

Biểu mẫu 18

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI

THÔNG BÁO

Công khai thông tin chất lượng đào tạo thực tế của cơ sở giáo dục đại học, trường cao đẳng sư phạm, trung cấp sư phạm năm học 2020-2021

A. Công khai thông tin về quy mô đào tạo hiện tại

TT	Khối ngành	Quy mô sinh viên hiện tại							
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học		Cao đẳng sư phạm		Trung cấp sư phạm	
				Chính quy	Vừa làm vừa học	Chính quy	Vừa làm vừa học	Chính quy	Vừa làm vừa học
	Tổng số	20	287	28784	111				
1	Khối ngành I	0	0	0	0	0	0	0	0
2	Khối ngành II	0	0	178	0	0	0	0	0
3	Khối ngành III	6	119	7641	74	0	0	0	0
4	Khối ngành IV	0	0	0	0	0	0	0	0
5	Khối ngành V	14	152	17791	37	0	0	0	0
6	Khối ngành VI	0	0	0	0	0	0	0	0
7	Khối ngành VII	0	16	3173	0	0	0	0	0

B. Công khai thông tin về sinh viên tốt nghiệp và tỷ lệ sinh viên có việc làm sau 01 năm

TT	Khối ngành	Số sinh viên tốt nghiệp	Phân loại tốt nghiệp (%)			Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm sau 1 năm ra trường (%)*
			Loại xuất sắc	Loại giỏi	Loại khá	
	Tổng số	4132	108	919	2788	
1	Khối ngành I	0	0	0	0	0
2	Khối ngành II	26	0	5	21	98,67
3	Khối ngành III	1489	77	604	796	95,38
4	Khối ngành IV	0	0	0	0	0
5	Khối ngành V	2493	31	286	1877	90,52
6	Khối ngành VI	0	0	0	0	0
7	Khối ngành VII	124	0	24	94	96,43

(*) Tỷ lệ SVTN có việc làm tính theo công thức:

$(SL\ SVTN\ có\ việc\ làm + SL\ SVTN\ đang\ học\ nâng\ cao) / tổng\ số\ SVTN\ được\ khảo\ sát) * 100$

C. Công khai các môn học của từng khóa học, chuyên ngành

Mã học phần	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Học kỳ	Phương pháp đánh giá sinh viên
ME6 001	An toàn và môi trường công nghiệp	Học phần cung cấp các kiến thức về khoa học bảo hộ lao động và luật pháp chế độ chính sách bảo hộ lao động; Kỹ thuật vệ sinh lao động; Kỹ thuật an toàn lao động. Sau khi học xong học phần này, sinh viên trình bày được các giải pháp kỹ thuật an toàn và vệ sinh lao động trong sản xuất.	2.0	3	Tự luận/Viết
ME6 002	CAD	Học phần cung cấp các kiến thức tổng quan về quá trình vẽ và thiết kế trên máy tính; các khái niệm cơ bản về phép biến đổi hình học, các dạng phương trình đường đặc trưng sử dụng để mô hình hóa hình học trên máy tính và các phương pháp xây dựng mô hình khối rắn; trang bị cho sinh viên kỹ năng sử dụng phần mềm AutoCAD và Solidworks để thiết lập bản vẽ 2D, mô hình hóa hình học khối rắn và lắp ghép 3D. Thông qua học phần, người học có khả năng thiết lập bản vẽ thiết kế 2D, mô hình 3D cho sản phẩm Cơ khí phù hợp với tính năng kỹ thuật và đánh giá các thuộc tính vật lý của mô hình thiết kế	3.0	3	Tự luận/Viết, Thực hành trên máy tính
ME6 003	CAD/CAE	Học phần cung cấp các kiến thức tổng quan về quá trình thiết kế và phát triển sản phẩm; kiến thức về quy trình phân tích với sự trợ giúp của máy tính: sơ đồ phân tích, phương pháp thiết lập mô hình, phương pháp chia lưới, thiết lập điều kiện biên, xử lý và đánh giá kết quả phân tích. Bên cạnh đó, học phần trang bị cho người học kỹ năng sử dụng phần mềm Solidworks để giải các bài toán: Phân tích kết cấu tĩnh, cụm chi tiết, động học, mối, dao động và tối ưu hóa. Sau khi kết thúc học phần, người học có khả năng ứng dụng phần mềm để hỗ trợ quá trình phân tích khả năng làm việc và lắp ghép của chi tiết máy, kết cấu máy và máy.	3.0	7	Tự luận/Viết, Thực hành trên máy tính
ME6 004	CAD/CAM	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về công nghệ CAD/CAM và ứng dụng các phần mềm CAD/CAM trong thiết kế, gia công cơ khí, phương pháp lập trình đồ họa và trợ giúp công nghệ gia công trên các máy CNC, phương pháp phân tích và tính toán thông số công nghệ trong thiết kế và lập chương trình NC. Rèn luyện kỹ năng thiết kế, mô phỏng và lập trình gia công sản phẩm trên phần mềm CAD/CAM.	3.0	6	Tự luận/Viết, Thực hành trên máy tính
ME6 005	Công nghệ CNC	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về hệ điều khiển số, máy công cụ điều khiển số, kỹ thuật lập trình gia công trên trung tâm gia công tiện, phay CNC. Sau khi kết thúc học phần sinh viên có khả năng lựa chọn dụng cụ cắt, chế độ cắt, lập tiến trình công nghệ và chương trình gia công chi tiết trên trung tâm gia công tiện, phay CNC.	2.0	5	Tự luận/Viết

ME6 006	Công nghệ chế tạo máy 1	Học phần trang bị cho sinh viên những khái niệm cơ bản về công nghệ chế tạo máy. Phân tích – lựa chọn phương pháp gia công, thiết kế quy trình công nghệ chế tạo, lắp ráp các sản phẩm cơ khí hợp lý. Tiến hành thực nghiệm, phân tích và xử lý kết quả để kiểm chứng lý thuyết.	3.0	5	Tự luận/Viết, Báo cáo thí nghiệm/ thực nghiệm
ME6 007	Công nghệ chế tạo máy 2	Học phần cung cấp kiến thức về các phương pháp gia công tiên tiến, tối ưu hóa quá trình cắt gọt, tiêu chuẩn hóa quá trình công nghệ và xác định giá thành gia công chi tiết máy; Kỹ năng thực nghiệm, xử lý và phân tích kết quả thực nghiệm trong gia công chi tiết máy. Sau khi học xong học phần sinh viên có thể trình bày được các phương pháp gia công tiên tiến và phương pháp tối ưu hóa quá trình cắt gọt. Vận dụng tiêu chuẩn hóa quá trình công nghệ khi lập quy trình công nghệ gia công chi tiết máy đảm bảo yêu cầu kỹ thuật và hiệu quả kinh tế. Kỹ năng thực nghiệm, xử lý và phân tích kết quả thực nghiệm trong gia công chi tiết máy.	3.0	6	Tự luận/Viết, Báo cáo thí nghiệm/ thực nghiệm
ME6 008	Công nghệ xử lý vật liệu	Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về động học, nhiệt động học các quá trình xử lý nhiệt vật liệu kim loại; Các phương pháp tính toán, thiết lập quy trình công nghệ nhiệt luyện thép; Các phương pháp về hóa bền, bảo vệ và tạo lớp phủ bề mặt như: Nhiệt luyện, hóa nhiệt luyện, hóa bền bề mặt, lắng đọng pha hơi vật lý (PVD), lắng đọng pha hơi hóa học (CVD), phun phủ bề mặt. Thông qua học phần người học vận dụng các phương pháp xử lý nhiệt và phun phủ cho sản phẩm cơ khí nhằm đạt được đặc tính kỹ thuật mong muốn.	2.0	4	Tự luận/Viết, Bài tập lớn
ME6 009	Cơ học kỹ thuật	Học phần Cơ học kỹ thuật cung cấp kiến thức tổng quát về cơ học vật rắn tuyệt đối, các mô hình tĩnh học, động học và động lực học của vật rắn hoặc hệ vật rắn. Sau khi học xong học phần sinh viên có thể xác định được các phản lực liên kết tác dụng lên cơ hệ, tính các thông số động học và động lực học cho các cơ hệ chuyển động.	3.0	2	Tự luận/Viết
ME6 010	Cơ học vật rắn biến dạng	Cơ học vật rắn biến dạng (CHVRBD) bao gồm các kiến thức cơ bản về chuyển dịch, ứng suất và biến dạng, các quy luật ứng xử của vật liệu xuất hiện trong vật rắn ở trạng thái cân bằng hoặc chuyển động dưới tác dụng của lực ngoài và các ảnh hưởng khác. Ngoài ra CHVRBD nghiên cứu các tính chất cơ học của vật liệu trong phạm vi đàn hồi và chảy dẻo, thiết lập các bài toán cơ học trong thực tế đưa về các phương trình toán học và phát triển các phương pháp giải các bài toán đó.	3.0	6	Tự luận/Viết, Báo cáo thí nghiệm/ thực nghiệm
ME6 011	Cơ lưu chất	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về các tính chất của lưu chất. Nghiên cứu qui luật cân bằng của chất lỏng tĩnh, tính toán áp lực thủy tĩnh, nghiên cứu qui luật chuyển động của lưu chất và các thông số đặc trưng cho nó mà không quan tâm đến lực, nghiên cứu lực tác dụng trong môi trường lưu chất chuyển động và những qui luật tương tác về lực giữa dòng lưu chất với các vật rắn. Tìm hiểu đặc trưng chuyển động một chiều của chất lỏng, dòng chảy qua lỗ vòi.	3.0	2	Tự luận/Viết, Bài tập lớn

ME6 012	Chi tiết máy	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức tổng quát về tính toán, thiết kế các chi tiết máy ghép, truyền động đai, truyền động xích, truyền động bánh răng, truyền động trục vít – bánh vít, trục, ổ trục, khớp nối, lò xo. Ngoài ra sinh viên sẽ được thực hiện các bài thí nghiệm về các bộ truyền động cơ khí để vận dụng các kiến thức đã học vào thực tế và kiểm chứng lý thuyết. Sau khi học xong học phần, sinh viên có thể tính toán và thiết kế được các chi tiết máy có công dụng chung.	3.0	4	Tự luận/Viết, Vấn đáp, Báo cáo thí nghiệm/thực nghiệm
ME6 013	Dao động kỹ thuật	Học phần Dao động kỹ thuật nghiên cứu dao động của các hệ kỹ thuật. Học phần đưa ra các dạng dao động, các phương pháp tính toán, mô hình hóa, phân tích về dao động tuyến tính của hệ một bậc tự do, nhiều bậc tự do và thiết lập phương trình vi phân dao động của hệ. Sử dụng các phương pháp toán học để tìm ra quy luật dao động, áp dụng vào các bài toán kỹ thuật.	3.0	6	Tự luận/Viết, Báo cáo thí nghiệm/thực nghiệm
ME6 014	Dung sai và kỹ thuật đo	Học phần cung cấp các kiến thức về dung sai lắp ghép và kỹ thuật đo lường trong cơ khí. Sau khi học xong học phần này, sinh viên sẽ trình bày được các khái niệm về dung sai và lắp ghép, dung sai truyền động bánh răng và nguyên tắc đo lường trong cơ khí; giải thích được các kí hiệu dung sai hình dạng, vị trí và nhám bề mặt; giải được các bài toán lắp ghép dung sai lắp ghép (lắp ghép bề mặt tròn; lắp ghép then, ren, ổ lăn và chuỗi kích thước). Đồng thời, sinh viên biết lựa chọn được phương pháp đo phù hợp với các dụng cụ và thiết bị đo để xác định kích thước dài, kích thước góc, sai lệch hình dáng hình học và vị trí tương quan, các thông số của bề mặt ren, các thông số của bề mặt răng và nhám bề mặt trong các sản phẩm cơ khí.	3.0	3	Tự luận/Viết, Kỹ năng thực hành/thí nghiệm
ME6 015	Đo lường và xử lý tín hiệu	Học phần trình bày các kiến thức về cấu tạo, nguyên lý hoạt động, chức năng và ứng dụng của các thành phần trong đo lường và xử lý tín hiệu; tính toán và lựa chọn các phương pháp xử lý tín hiệu đo; phương pháp hiệu chuẩn cảm biến, hiệu chuẩn hệ thống đo; phân tích, thiết kế, mô phỏng, lắp ráp và lập trình điều khiển một hệ thống đo hoàn chỉnh.	3.0	7	Tự luận/Viết, Báo cáo thí nghiệm/thực nghiệm
ME6 016	Đồ án môn học Công nghệ chế tạo máy	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức tổng hợp để tính toán, thiết kế quy trình công nghệ gia công chi tiết máy, tính toán thiết kế đồ gá. Vận dụng thiết kế quy trình công nghệ gia công chi tiết máy.	2.0	7	Dự án/Đồ án
ME6 017	Đồ án môn học chi tiết máy	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức và kỹ năng về phân tích, tính toán thiết kế và lựa chọn kết cấu tối ưu cho cho một hệ thống truyền động cơ khí điển hình như hệ dẫn động băng tải, xích tải...	2.0	5	Viết báo cáo, Dự án/Đồ án

ME6 018	Đồ án môn học Thiết kế hệ thống cơ khí	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức và kỹ năng về: phân tích nhiệm vụ, các yêu cầu kỹ thuật để đưa ra ý tưởng thiết kế. Tính toán thiết kế, mô phỏng và tối ưu hóa các hệ thống cơ khí trong các máy, các dây chuyền sản xuất.	2.0	7	Viết báo cáo, Dự án/Đồ án
ME6 019	Đồ án tốt nghiệp (Cơ khí)	Học phần được xây dựng để người học vận dụng kiến thức vào phân tích, thiết kế - chế tạo sản phẩm cơ khí. Tổng hợp kiến thức, tư duy sáng tạo vào phân tích và đánh giá qui trình thiết kế - chế tạo và thử nghiệm sản phẩm thuộc đề tài luận văn tốt nghiệp. 	7.0	8	Vấn đáp,Viết báo cáo,Thuyết trình ,Trả lời câu hỏi ngắn
ME6 020	Đồ gá	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức phân tích các cơ cấu của đồ gá, các loại đồ gá điển hình và thiết kế đồ gá; Sinh viên có khả năng lựa chọn các cơ cấu của đồ gá hợp lý và thiết kế đồ gá đảm bảo yêu cầu.	2.0	5	Tự luận/Viết,Bài tập lớn
ME6 021	Động lực học máy	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức về: Các kiến thức về quá trình công tác, máy, mô hình cấu trúc máy, chuyển động của máy cứng một bậc tự do, quá trình bình ổn, mở máy, tắt máy, các quá trình chuyển tiếp và điều khiển chuyển động của máy theo chương trình.	3.0	7	Tự luận/Viết,Báo cáo thí nghiệm/thực nghiệm
ME6 022	Hệ thống tự động thủy khí	Học phần cung cấp kiến thức về khái niệm, cấu tạo, nguyên lý hoạt động, chức năng và ứng dụng của các thành phần trong hệ thống tự động thủy khí; tính toán, lựa chọn các thành phần và phương pháp xây dựng một hệ thống thủy khí. Sau khi kết thúc học phần sinh viên có khả năng phân tích, thiết kế, mô phỏng, lắp ráp và vận hành hệ thủy khí.	3.0	5	Tự luận/Viết,Kỹ năng thực hành/thí nghiệm
ME6 023	Kỹ thuật Robot	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các cấu trúc điển hình, phương pháp xây dựng bài toán động học, động lực học, thiết kế quỹ đạo và cơ sở điều khiển robot tay máy. Ngoài ra học phần còn trang bị cho sinh viên những kỹ năng khi vận hành, lập trình cho robot công nghiệp. Sau khi kết thúc học phần sinh viên có khả năng tính toán khảo sát động học và động lực học cho robot công nghiệp; thiết kế quỹ đạo điều khiển cho robot công nghiệp; Phân tích các nhiệm vụ công nghệ để lựa chọn và vận hành robot công nghiệp theo quy trình công nghệ.	3.0	5	Tự luận/Viết,Kỹ năng thực hành/thí nghiệm
ME6 024	Lý thuyết cơ cấu	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức và kỹ năng về: phân tích cấu trúc, tính toán động học, động lực học, tổng hợp các cơ cấu cơ bản; cân bằng máy và làm đều chuyển động thực của máy. Trên cơ sở lý thuyết, sinh viên sẽ phân tích được kết cấu, giải được các bài toán động học, động lực học của các cơ cấu máy điển hình, làm tiền đề cho việc thiết kế máy	3.0	3	Báo cáo thí nghiệm/thực nghiệm,Trắc nghiệm
ME6 025	Máy công cụ	Học phần cung cấp các kiến thức về động học máy; các cơ cấu điển hình; hộp tốc độ và hộp bước tiến; hệ thống thủy lực; các máy công cụ điển hình và điều chỉnh động học (máy	3.0	5	Tự luận/Viết,Báo

		tiện, máy khoan - doa, máy phay, máy bào - xọc - chuốt, máy mài, máy gia công bánh răng và ren); máy CNC. Thí nghiệm điều chỉnh động học máy tiện, phay.			cáo thí nghiệm/thực nghiệm
ME6 026	Mô hình hóa và mô phỏng	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức và kỹ năng về mô hình hóa và mô phỏng trên máy tính: Phân tích, đánh giá được chuyển động của cơ cấu, máy về mặt động học, động lực học; kiểm tra độ bền và độ cứng của các chi tiết, cơ cấu, kết cấu dưới tác dụng của tải trọng trong quá trình làm việc, từ đó đưa ra kết cấu hợp lý.	3.0	7	Tự luận/Viết,Viết báo cáo,Thực hành trên máy tính
ME6 027	Nguyên lý cắt	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức về dụng cụ cắt và nguyên lý gia công vật liệu: Vật liệu dụng cụ cắt; Kết cấu và thông số hình học dụng cụ cắt; Động học quá trình cắt; Các hiện tượng cơ-lý-hoá xảy ra trong quá trình cắt; Mài mòn và tuổi bền dụng cụ cắt, chọn chế độ cắt; Các phương pháp gia công cắt gọt và gia công tiên tiến; Dụng cụ cắt và chế độ cắt trên máy CNC; Thí nghiệm mài sắc dụng cụ cắt, ảnh hưởng của chế độ cắt đến sự hình thành phoi và chất lượng bề mặt gia công.	3.0	4	Tự luận/Viết,Báo cáo thí nghiệm/thực nghiệm
ME6 028	Nhập môn về kỹ thuật	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức tổng quát về các ngành nghề kỹ thuật, yêu cầu cần có của một kỹ sư trong tương lai về kiến thức chuyên môn và các công cụ theo tiêu chuẩn CDIO (Conceive - Design - Implement - Operate). Thông qua việc làm một đề án học phần cùng tên. Học phần còn cung cấp các kỹ năng nhằm tăng khả năng thành công của người kỹ sư trong tương lai ngay từ khi còn là sinh viên bằng cách nhận thức được trách nhiệm của người kỹ sư đối với xã hội từ đó đưa ra các ứng xử, thái độ tích cực trong giao tiếp và trong học tập.	3.0	2	Tự luận/Viết,Thuyết trình ,Dự án/Đề án
ME6 029	Phương pháp phân tử hữu hạn	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về phân tích phần tử hữu hạn (PTHH), trong đó bao gồm quá trình rời rạc hóa một kết cấu liên tục, phức tạp thành các phần tử có dạng hình học đơn giản với các đặc trưng cơ học đã biết hoặc dễ xác định. Các phần tử được gắn kết với nhau tại các điểm nút để tạo thành lưới phần tử, từ đó có thể phân tích ứng xử bên trong của kết cấu thông qua các điểm nút. Ứng dụng PTHH để phân tích và giải quyết các bài toán trong kỹ thuật như mô phỏng, thiết kế và chế tạo.	3.0	5	Tự luận/Viết,Báo cáo thí nghiệm/thực nghiệm
ME6 030	Quản lý chất lượng sản phẩm	Học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về chất lượng sản phẩm và các phương pháp để quản lý chất lượng sản phẩm; bên cạnh đó, học phần còn cung cấp cho người học các kiến thức và kỹ năng sử dụng các công cụ quản lý chất lượng để tiến hành giải quyết các vấn đề về chất lượng sản phẩm tại doanh nghiệp. Qua đó, giúp người học nhận thức được vai trò và tầm quan trọng của các hoạt động quản lý chất lượng để sẵn sàng đảm nhận các công việc trong quá trình sản xuất và quản lý sản phẩm cơ khí.	2.0	4	Tự luận/Viết,Bài tập lớn
ME6 031	Sức bền vật liệu	Học phần cung cấp các kiến thức về: Phân tích, tính độ bền, độ cứng vững, độ ổn định của kết cấu dạng thanh chịu lực cơ bản (kéo – nén, uốn, xoắn) và thanh chịu lực phức tạp; Kiểm	3.0	3	Tự luận/Viết,Báo

		<p>nghiệm đặc trưng cơ học của vật liệu thông qua thí nghiệm kéo – nén đúng tâm. Sau khi kết thúc học phần người học tính được độ bền, độ cứng, độ ổn định của các kết cấu dạng thanh chịu tải trọng tĩnh và tải trọng động.</p>			<p>cáo thí nghiệm/thực nghiệm</p>
ME6 032	Tự động hoá quá trình sản xuất	<p>Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về tự động hóa quá trình sản xuất, các thiết bị cơ bản trong hệ thống sản xuất tự động, hệ thống điều khiển tự động, các hệ thống cấp phôi và tiếp liệu. Phân tích được hiệu quả kinh tế do quá trình tự động hóa mang lại. Hiểu được các cơ cấu điều khiển, hệ điều khiển CNC, vận hành được các modul trong hệ thống MPS. Thông qua học phần sinh viên có khả năng thiết kế một hệ thống sản xuất tự động (máy tự động hoặc hệ thống cấp phôi/ phân loại sản phẩm...) cơ bản.</p>	3.0	7	<p>Tự luận/Viết, Kỹ năng thực hành/thí nghiệm, Báo cáo thí nghiệm/thực nghiệm</p>
ME6 033	Thiết kế dụng cụ cắt	<p>Học phần trang bị cho người học các kiến thức cơ bản về tạo hình bề mặt, động học tạo hình bề mặt chi tiết, phương pháp xác định mặt khởi thủy của dụng cụ cắt. Tính toán, thiết kế một số loại dụng cụ cắt: Dao tiện, dao phay, mũi khoan, khoét và doa, dao chuốt, dụng cụ gia công ren... giúp cho người học có khả năng thiết kế các dụng cụ cắt thông dụng phục vụ cho các trường hợp gia công cụ thể trong cơ khí.</p>	3.0	7	<p>Tự luận/Viết, Bài tập lớn</p>
ME6 034	Thiết kế hệ thống cơ khí	<p>Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức và kỹ năng về: Phân tích các nguyên lý thiết kế, tiến trình thiết kế. Thiết kế các thành phần cơ bản trong hệ thống cơ khí điển hình và thiết kế hệ thống cơ khí, tối ưu hóa thiết kế hệ thống cơ khí.</p>	3.0	6	<p>Tự luận/Viết, Báo cáo thí nghiệm/thực nghiệm, Thực hành trên máy tính</p>
ME6 035	Thiết kế khuôn	<p>Học phần thiết kế khuôn mẫu trang bị những kiến thức cơ bản trong thiết kế khuôn mẫu. Phân biệt được các loại khuôn mẫu trong công nghiệp. Lựa chọn vật liệu trong thiết kế, mô phỏng quá trình làm việc của khuôn.
Thực hành: Ứng dụng các phần mềm để thiết kế và mô phỏng quá trình làm việc của khuôn.
</p>	3.0	5	<p>Tự luận/Viết, Thực hành trên máy tính, Kiểm tra trên máy tính</p>
ME6 036	Thiết kế máy công cụ	<p>Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức về máy công cụ và phương pháp tính toán thiết kế động học, động lực học, hệ thống điều khiển, bôi trơn làm mát trong máy công cụ điển hình (tiện, phay, mài...).</p>	2.0	6	<p>Tự luận/Viết, Bài tập lớn</p>
ME6 037	Thực hành CNC	<p>Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức, kỹ năng theo tiêu chuẩn CDIO (Conceive - Design - Implement - Operate). Lựa chọn dụng cụ cắt, tính chế độ cắt, lập trình gia công chi tiết, vận hành máy tiện, phay CNC, cài thông số dụng cụ cắt, cài góc phôi, chạy chương trình gia công để gia công chi tiết trên máy tiện, máy phay CNC. Thực hiện các giải pháp an toàn lao động và vệ sinh 5S.</p>	3.0	6	<p>Kỹ năng thực hành/thí nghiệm</p>

ME6 038	Thực hành gia công tia lửa điện	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức tổng quan về gia công tia lửa điện như: Hiểu nguyên lý gia công tia lửa điện; Nắm được ưu và nhược điểm của phương pháp để lựa chọn sản phẩm cũng như nguyên công khi gia công trên máy; Lập được chương trình gia công, kiểm tra và sửa lỗi chương trình; Nhập được chương trình vào máy; Lưu trữ và gọi chương trình gia công từ trong máy; Thiết lập được chế độ làm việc của máy; Vận hành máy để gia công chi tiết đảm bảo đúng quy trình đảm bảo an toàn.	2.0	7	Kỹ năng thực hành/thí nghiệm
ME6 039	Thực hành Robot	Học phần cung cấp các quy tắc chung về an toàn khi lập trình, vận hành robot công nghiệp; Các bước tiến hành lập trình và vận hành cho hai loại robot công nghiệp là robot công nghiệp lắp ráp và robot công nghiệp hàn; Các kiến thức về kết nối, lập trình và vận hành robot với các thiết bị ngoại vi.	2.0	7	Kỹ năng thực hành/thí nghiệm
ME6 040	Thực tập doanh nghiệp (Công nghệ kỹ thuật Cơ khí)	Học phần giúp sinh viên tiếp cận với công việc thực tế. Sinh viên tổng hợp các kiến thức đã học để tìm hiểu cơ cấu tổ chức sản xuất của doanh nghiệp và phân tích đặc điểm của cơ sở sản xuất. Nhận biết được văn hóa doanh nghiệp, kỹ năng làm việc và tiếp cận phương pháp thu thập thông tin, xử lý và đề xuất	6.0	8	Viết báo cáo
ME6 041	Vật liệu học	Học phần cung cấp các kiến thức về cấu trúc mạng tinh thể điển hình trong vật liệu kim loại; các dạng giản đồ pha; Các chỉ tiêu cơ tính cũng như các quá trình biến dạng của vật liệu, các khái niệm cơ bản về nhiệt luyện; cách ký hiệu và công dụng các nhóm vật liệu kim loại: Gang, Thép, Kim loại màu; Vật liệu hữu cơ, Vô cơ và Compozit. Phương pháp nghiên cứu, kiểm tra tổ chức tế vi, đánh giá độ cứng của vật liệu Gang và Thép. Thông qua học phần người học lựa chọn được vật liệu phù hợp với yêu cầu thiết kế, chế tạo chi tiết cơ khí.	3.0	1	Tự luận/Viết, Báo cáo thí nghiệm/thực nghiệm
ME6 042	Vẽ kỹ thuật	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức về hệ tiêu chuẩn trình bày bản vẽ, vẽ hình học, biểu diễn hình học không gian trên đồ thức, biểu diễn vật thể bằng phương pháp hình chiếu trục đo, hình biểu diễn, vẽ qui ước các chi tiết máy điển hình, bản vẽ chi tiết, vẽ qui ước mối ghép và bản vẽ lắp; Kỹ năng đọc và lập bản vẽ kỹ thuật. Ngoài ra học phần Vẽ kỹ thuật giúp người học nâng cao khả năng tư duy không gian, rèn luyện tính tỉ mỉ chính xác, tính khoa học trong học tập và làm việc.	3.0	1	Tự luận/Viết, Bài tập lớn
ME6 043	Vẽ kỹ thuật chuyên ngành	Học phần Vẽ kỹ thuật chuyên ngành cung cấp cho người học các kiến thức về phép biến đổi hình chiếu, đa diện, mặt cong; kỹ năng lập bản vẽ lắp và vẽ tách chi tiết từ bản vẽ lắp chuyên ngành. Sau khi học xong học phần, người học có khả năng phân tích và lập được các bản vẽ kỹ thuật chuyên ngành. Ngoài ra, học phần giúp người học rèn luyện tính kiên trì, cẩn thận, tính khoa học trong học tập và làm việc.	2.0	2	Tự luận/Viết

CT60 01	Hóa học đại cương	Học phần “Hóa học đại cương” được giảng dạy từ năm đầu cho sinh viên các ngành kỹ thuật. Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức bao gồm: những khái niệm và định luật cơ bản trong hóa học, cấu tạo chất, nhiệt động học, động hóa học, dung dịch và một số quá trình điện hóa. Ngoài ra sinh viên còn được củng cố kiến thức cơ bản và rèn kỹ năng thực hành trong phòng thí nghiệm như dự đoán, phân tích, giải thích và xử lý các dữ liệu thực nghiệm. Các kiến thức và kỹ năng sinh viên lĩnh hội từ học phần này là cơ sở cho việc tiếp thu các kiến thức chuyên ngành sau này và giúp sinh viên nhận thức được trách nhiệm của người kỹ sư đối với xã hội từ đó đưa ra các ứng xử, thái độ tích cực trong giao tiếp và trong học tập.	3.0	1	Báo cáo thí nghiệm/thực nghiệm, Tự luận (Kết hợp trắc nghiệm)
AT60 01	Thủy lực đại cương	Học phần thủy lực đại cương cung cấp cho học viên kiến thức lý thuyết cơ bản và kỹ năng tính toán về: Thủy tĩnh học, thủy động lực học, các loại dòng chảy chất lỏng, tính toán thủy lực đường ống và máy thủy lực. Thông qua học phần này, sinh viên hình thành được các kỹ năng về tính toán, giải quyết được các vấn đề về thủy lực cơ bản. Từ đó, sinh viên vận dụng được các kiến thức và kỹ năng của môn học vào các học phần cơ sở ngành và chuyên ngành tiếp theo.	2.0	3	Tự luận/Viết, Trả lời câu hỏi ngắn
IT60 01	An toàn và bảo mật thông tin	NULL	3.0	6	Tự luận/Viết, Báo cáo thí nghiệm/thực nghiệm, Kiểm tra trên máy tính
IT60 02	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	Học phần này cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về các cấu trúc dữ liệu (danh sách, cây, đồ thị...), các giải thuật (sắp xếp, tìm kiếm,...), các chiến lược thiết kế thuật toán (đệ quy, tham lam, chia để trị...), cách thức lựa chọn, xây dựng các cấu trúc dữ liệu cho mỗi bài toán, từ đó làm cơ sở để lựa chọn và xây dựng các giải thuật tương ứng để giải quyết bài toán.	3.0	4	Tự luận/Viết, Kiểm tra trên máy tính
IT60 03	Công cụ phát triển phần mềm	Nội dung học phần giới thiệu cho sinh viên những công cụ hiện đại, được sử dụng trong phát triển phần mềm. Sau khi học xong học phần, sinh viên có thể sử dụng các công cụ này để vận dụng phát triển một phần mềm cụ thể.	3.0	6	Báo cáo thí nghiệm/thực nghiệm, Kiểm tra trên máy tính
IT60 04	Công nghệ đa phương tiện	Đây là học phần nhằm cung cấp kiến thức tổng quan về công nghệ đa phương tiện, thuộc hướng chuyên sâu tương tác người máy. Học phần giới thiệu về công nghệ đa phương tiện cũng như các hướng nghiên cứu của lĩnh vực này. - Học phần cung cấp các khái niệm cơ bản liên quan đến công nghệ đa phương tiện. - Học phần cung cấp các phương	3.0	7	Vấn đáp, Trắc nghiệm, Thực hành trên máy tính

		pháp, các kỹ thuật cơ bản để tạo ra sản phẩm đa phương tiện và nén đa phương tiện. - Cung cấp các công cụ để phát triển công nghệ đa phương tiện.			
IT60 05	Công nghệ thực tại ảo	Cung cấp cho sinh viên kiến thức chung về một hệ thống thực tại ảo bao gồm lịch sử hình thành và phát triển, các lĩnh vực ứng dụng cơ bản các thành phần cơ bản của một hệ thống thực tại ảo. Các cách tiếp cận tạo mô hình chính trong thực tại ảo, các kỹ thuật tương tác và điều khiển trong thực tại ảo. Bước đầu làm quen với việc tạo mô hình và điều khiển mô hình cùng với các tương tác cơ bản	3.0	7	Vấn đáp, Báo cáo thí nghiệm/thực nghiệm, Kiểm tra trên máy tính
IT60 06	Cơ sở dữ liệu	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức cần thiết như: khái niệm về cơ sở dữ liệu và hệ quản trị cơ sở dữ liệu, các mô hình dữ liệu. Chương trình chủ yếu trình bày về mô hình cơ sở dữ liệu với các vấn đề như: Lược đồ quan hệ, quan hệ, bộ, siêu khóa, khóa, các phép toán đại số trên quan hệ, ngôn ngữ truy vấn dữ liệu SQL, ràng buộc toàn vẹn, phụ thuộc hàm, các dạng chuẩn, chuẩn hóa lược đồ quan hệ về các dạng chuẩn cao như 3NF và BCNF.	3.0	3	Tự luận/Viết
IT60 08	Đảm bảo chất lượng phần mềm	Nội dung học phần giới thiệu cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các quy trình quản lý, đảm bảo, đánh giá chất lượng phần mềm, các chuẩn thể giới liên quan đến chất lượng phần mềm cũng như những công cụ để hiện thực những quy trình đó. Sinh viên hiểu được một trong các quy trình áp dụng trong quá trình sản xuất phần mềm như: CMM/CMMI, ISO,... và có khả năng vận dụng vào các dự án phần mềm cụ thể.	3.0	7	Thuyết trình , Báo cáo thí nghiệm/thực nghiệm
IT60 09	Đồ án tốt nghiệp (Kỹ thuật phần mềm)	Học phần này là sự xâu chuỗi, tổng hợp của nhiều lĩnh vực kiến thức mà sinh viên đã được nghiên cứu và học tập. Học phần đề cao tính ứng dụng, tính thực tiễn của sinh viên trong quá trình nghiên cứu, đồng thời cũng yêu cầu nắm bắt được xu hướng và giải quyết các bài toán.	9.0	8	Viết báo cáo, Quan sát, Báo cáo thí nghiệm/thực nghiệm
IT60 10	Đồ họa máy tính	NULL	3.0	5	Tự luận/Viết, Vấn đáp, Kỹ năng thực hành/thí nghiệm
IT60 11	Nhập môn về kỹ thuật (CNTT)	Học phần cung cấp những kiến thức về lịch sử hình thành và xu hướng phát triển của nhóm ngành Máy tính và Công nghệ thông tin; Những khái niệm cơ bản về công nghệ thông tin; Giáo dục đạo đức nghề nghiệp mà người làm nghề CNTT cần tuân thủ. Cung cấp thông tin về cơ cấu ngành nghề, cơ hội, thách thức đối với nhóm ngành Máy tính và Công nghệ thông tin; Hình thành và phát triển kỹ năng giải quyết vấn đề cơ bản, kỹ năng hoạt động nhóm; Kỹ năng sử dụng thành thạo máy tính; Sinh viên có những định hướng, mục tiêu rõ ràng trong học tập.	2.0	1	Tiểu luận, Trắc nghiệm, Tự luận (Kết hợp trắc nghiệm)

IT60 12	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức và kỹ năng sử dụng một hệ quản trị cơ sở dữ liệu phổ biến để cài đặt cơ sở dữ liệu và giới thiệu một số công tác quản trị, các chức năng căn bản của một hệ quản trị cơ sở dữ liệu, đồng thời tiếp cận với hai vai trò "Nhà phát triển cơ sở dữ liệu" và "Nhà quản trị" trên một hệ thống quản trị cơ sở dữ liệu.	3.0	4	Thực hành trên máy tính, Kiểm tra trên máy tính
IT60 13	Kiểm thử phần mềm	NULL	3.0	6	Báo cáo thí nghiệm/ thực nghiệm, Kiểm tra trên máy tính
IT60 14	Kiến trúc máy tính	Học phần này thuộc khối kiến thức cơ sở trong chương trình đào tạo, được thực hiện giảng dạy trong một học kỳ. Với mục tiêu chính là giới thiệu một số khái niệm cơ bản liên quan tới kiến trúc máy tính: Giới thiệu các loại máy tính chính, các phương pháp đo năng lượng của máy tính. Kiến trúc tập lệnh của máy tính. Hệ thống phần cứng, đơn vị xử lý trung tâm, hệ thống nhập xuất. Cấu trúc bộ nhớ của máy tính. Kỹ thuật đường ống và các bộ lệnh giới hạn.	3.0	3	Tự luận/Viết, Vấn đáp
IT60 15	Kỹ thuật lập trình	Học phần cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản về lập trình, các cấu trúc điều khiển, các kiểu dữ liệu cơ sở (mảng, chuỗi ký tự, con trỏ, ...) và một số thuật toán cơ bản. Thông qua học phần này, người học giải quyết các vấn đề một cách tự nhiên theo bản chất của chúng và cài đặt chúng bằng một ngôn ngữ phù hợp, đồng thời giới thiệu một số kỹ thuật lập trình cơ bản và vận dụng để giải một số bài toán cụ thể.	3.0	3	Thực hành trên máy tính, Kiểm tra trên máy tính
IT60 16	Kỹ thuật số	Cung cấp các kiến thức cơ bản về Kỹ thuật số: mạch logic, mạch nhớ... Sau khi học xong học phần, sinh viên sẽ hiểu được các định luật, tiên đề về số hóa, mạch cổng logic, mạch logic tổ hợp có nhớ, các mô hình mạch dây có nhớ, các ứng dụng của kỹ thuật số vào các thiết bị nhớ trong máy tính.	3.0	2	NULL
IT60 17	Lập trình .NET	Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức và kỹ năng lập trình trên nền tảng Microsoft .NET bằng ngôn ngữ C#, tạo giao diện người dùng GUI bằng WPF, kết nối và thao tác với cơ sở dữ liệu sử dụng Entity Framework Core. Kết thúc học phần, sinh viên có thể vận dụng các kiến thức, kỹ năng và công cụ lập trình tiên tiến được học để tạo ra các ứng dụng desktop nhằm giải quyết các bài toán trong thực tế.	3.0	5	Thực hành trên máy tính
IT60 18	Lập trình hướng đối tượng	Học phần Lập trình hướng đối tượng cung cấp các kiến thức và kỹ năng cơ bản về phương pháp lập trình hướng đối tượng: các khái niệm (lớp, đối tượng, sự trừu tượng hóa dữ liệu, đóng gói, kế thừa, đa hình...), cách tiếp cận bài toán theo hướng đối tượng; các kỹ năng phân tích, thiết kế, cài đặt, vận hành, bảo trì chương trình theo phương pháp hướng đối tượng.	3.0	4	Thực hành trên máy tính
IT60 19	Lập trình Java	Học phần này nhằm trang bị kiến thức và kỹ năng về lập trình Java bao gồm kiến thức lập trình Java cơ sở, lập trình Java hướng đối tượng, lập trình I/O và xử lý ngoại lệ, lập trình	3.0	6	Kỹ năng thực hành/thí

		Collection Framework và lập trình giao diện (GUI) trên cơ sở AWT và Swing. Sau khi học xong học phần này sinh viên phải vận dụng được kiến thức Java vào giải quyết các bài toán thực tế. Ngoài ra học phần này cũng là học phần cung cấp kiến thức cơ sở cho các học phần tiếp theo như Lập trình Java nâng cao, Phát triển ứng dụng trên thiết bị di động, Phát triển ứng dụng Web,... Đề học được học phần này sinh viên phải học trước học phần Lập trình hướng đối tượng (OOP).			nhận, Kiểm tra trên máy tính
IT60 21	Lập trình Web bằng ASP.NET	Học phần này cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về lập trình phía máy chủ, sử dụng công nghệ ASP.NET MVC: Viết kịch bản phía máy chủ, thiết lập Web Server, kết nối CSDL. Đồng thời, trang bị cho sinh viên kiến thức và kỹ năng làm việc trên môi trường mạng.	3.0	7	Kiểm tra trên máy tính
IT60 22	Lập trình web bằng PHP	Học phần này cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về lập trình phía máy chủ: Viết kịch bản phía máy chủ, thiết lập WEB Server, kết nối CSDL. Đồng thời, trang bị cho sinh viên kiến thức và kỹ năng làm việc trên môi trường Internet.	3.0	7	Báo cáo thí nghiệm/ thực nghiệm, Kiểm tra trên máy tính
IT60 23	Mạng máy tính	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về mạng máy tính (kiến trúc, hình trạng mạng, giao thức, đường truyền ...); Các chuẩn mạng và mô hình OSI; Cung cấp thông tin về một số giao thức mạng; Kiến thức chung về mạng cục bộ và quy trình thiết kế một hệ thống mạng; Trang bị cho sinh viên kiến thức kỹ năng cài đặt và quản lý tài khoản người dùng trên hệ điều hành mạng Windows Server. Sau khi học xong học phần Mạng máy tính, sinh viên có thể thiết kế được một hệ thống mạng cục bộ và quản lý chia sẻ tài nguyên trên mạng.	3.0	5	Báo cáo thí nghiệm/ thực nghiệm, Trắc nghiệm, Kiểm tra trên máy tính
IT60 24	Một số công nghệ phát triển phần mềm	Học phần nằm trong khối kiến thức chuyên ngành nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức chuyên sâu, nâng cao về một số công nghệ phát triển phần mềm hiện đại hiện nay. Môn học này được trang bị cho sinh viên sau khi sinh viên đã học kiến thức cơ bản về cơ sở dữ liệu, về mạng máy tính và kiến thức lập trình cơ sở về Java. Nội dung kiến thức của học phần bao gồm: Phát triển phần mềm hướng dịch vụ và dịch vụ Web ngữ nghĩa (SWS) , Tác tử và tác tử thông minh, Trí tuệ nhân tạo, Hadoop, IoTCore, blockchain và phát triển phần mềm hướng Low-code, No-code. Kết thúc học phần này sinh viên phải nắm vững một số công nghệ phát triển phần mềm tiên tiến và vận dụng giải quyết được các bài toán thực tế lớn (Enterprise) và làm việc trên môi trường mạng tích hợp phổ biến hiện nay trong thời kỳ CMCN 4.0.	3.0	7	Tự luận/Viết, Viết báo cáo, Thực hành trên máy tính, Kiểm tra trên máy tính
IT60 25	Nguyên lý hệ điều hành	Trình bày tổng quan về nguyên lý Hệ điều hành, trong phần này cung cấp cho sinh viên các kiến thức chung về hệ điều hành: Vấn đề quản lý tiến trình (process), vấn đề lập lịch cho CPU, quản lý bộ nhớ, về quản lý thiết bị lưu trữ và hệ tệp của hệ điều hành	3.0	4	Tự luận/Viết, Dự án/Đồ án

IT60 26	Nhập môn Công nghệ phần mềm	Cung cấp các kiến thức cơ bản, các phương pháp, nguyên tắc liên quan tới quá trình triển khai sản phẩm phần mềm theo quá trình công nghiệp (lập kế hoạch, phân tích thiết kế, qui trình công nghệ, phương pháp kỹ thuật thực hiện, phương pháp tổ chức quản lý, công cụ và môi trường triển khai phần mềm,...). Từ đó sinh viên biết cách tiến hành xây dựng phần mềm một cách có hệ thống và có phương pháp.	3.0	4	Dự án/Đồ án, Trắc nghiệm, Tự luận (Kết hợp trắc nghiệm)
IT60 27	Nhập môn lập trình máy tính	Học phần này cung cấp cho sinh viên các kiến thức và kỹ năng cơ bản về mô tả giải thuật, viết chương trình trên máy tính bằng ngôn ngữ lập trình, bao gồm: các kiểu dữ liệu chuẩn, các ký hiệu, từ khóa; các hàm nhập/ xuất, các hàm toán học, các cấu trúc điều khiển rẽ nhánh và vòng lặp; cách tổ chức và sử dụng hàm; các thao tác xử lý cơ bản trên mảng.	3.0	2	Thực hành trên máy tính, Kiểm tra trên máy tính
IT60 28	Phát triển ứng dụng Game	Học phần cung cấp các kiến thức giúp sinh viên có kỹ năng phân tích, thiết kế và lập trình để tạo ra một trò chơi. Sinh viên phải nắm vững một số môn học và phải biết kết hợp hợp lý các môn học với nhau để tạo ra ứng dụng trò chơi hoặc mô phỏng	3.0	7	Viết báo cáo, Báo cáo thí nghiệm/ thực nghiệm, Kiểm tra trên máy tính
IT60 29	Phát triển ứng dụng trên thiết bị di động	Học phần này nhằm giới thiệu cho sinh viên những thông tin cơ bản về lập trình trên thiết bị di động mà nền tảng là hệ điều hành Android và cách thức lập trình, xây dựng ứng dụng trên đó.	3.0	7	Báo cáo thí nghiệm/ thực nghiệm, Kiểm tra trên máy tính
IT60 30	Phần mềm mã nguồn mở	Cung cấp các kiến thức cơ bản, các phương pháp, nguyên tắc liên quan tới việc xây dựng phần mềm nguồn mở. Từ đó giúp sinh viên khai thác tốt các tài nguyên phần mềm nguồn mở đã có và vận dụng vào thực tế	3.0	7	Báo cáo thí nghiệm/ thực nghiệm, Kiểm tra trên máy tính
IT60 31	Phân tích và đặc tả yêu cầu phần mềm	Học phần này cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về các phương pháp thu thập, các kỹ năng phân tích đặc tả yêu cầu phần mềm. Đồng thời, trang bị cho sinh viên kiến thức và kỹ năng phân tích cho một hệ thống thông tin cụ thể.	3.0	5	Viết báo cáo, Kiểm tra trên máy tính
IT60 32	Phương pháp số trong lập trình	Học phần này cung cấp cho sinh viên các kiến thức, các phương pháp cơ bản giải gần đúng, các kỹ thuật cài đặt chương trình trên máy tính để cho ra các kết quả bằng số của các bài toán thường gặp trong toán học cũng như trong kỹ thuật. Thông qua học phần này, sinh viên nắm vững các kỹ năng giải một số bài toán thực tế bằng phương pháp số, sử dụng một ngôn ngữ lập trình phổ biến, từ đó có thể tự học để cài đặt bằng các ngôn ngữ khác. Đây là học phần giúp rèn luyện tư duy thuật toán cho sinh viên.	3.0	3	Tự luận/Viết
IT60 33	Quản lý dự án	Học phần này nhằm cung cấp cho các sinh viên các kiến thức cơ sở liên quan đến việc tổ chức, quản lý quá trình triển khai một dự án CNTT. Phần đầu tiên trong Học phần liên quan đến việc đàm phán, dự thảo hợp đồng, xây dựng tôn chỉ, xây dựng hồ sơ khả thi cho một	3.0	7	Vấn đáp, Báo cáo thí

	công nghệ thông tin	dự án CNTT, sau đó là các kỹ năng liên quan đến việc tổ chức triển khai như lập kế hoạch, tổ chức nhân sự, theo dõi việc thực hiện.			nghiệm/thực nghiệm
IT60 35	Toán rời rạc	Học phần bao gồm các kiến thức về Toán học ứng dụng trong tin học như: Phép toán logic, bài toán đếm, khái niệm quan hệ, đồ thị và cây. Học phần là nền tảng cho các học phần chuyên ngành, ví dụ: Cơ sở dữ liệu, Cấu trúc dữ liệu và giải thuật, Ứng dụng thuật toán, trí tuệ nhân tạo...	3.0	3	Tự luận/Viết
IT60 36	Tối ưu hóa	Học phần giới thiệu bài toán tối ưu, các bài toán về quy hoạch tuyến tính, các bài toán quy hoạch phi tuyến cơ bản. Sau khi học xong học phần, sinh viên: biết cách mô hình hóa một bài toán thực tế sang mô hình toán học; hiểu được bài toán thuộc loại nào trong lớp các bài toán tối ưu; biết cách tìm ra các phương pháp giải phù hợp cho các bài toán tối ưu; phân tích và đánh giá kết quả, vận dụng kết quả vào bài toán thực tế.	3.0	5	Tự luận/Viết,Viết báo cáo
IT60 37	Thiết kế giao diện người dùng	Mở đầu học phần sẽ mô tả toàn cảnh của lĩnh vực tương tác người – máy, bao gồm từ định nghĩa, lịch sử phát triển đến các thành phần của tương tác người-máy và các ngành khoa học liên quan. Các phần tiếp theo tập trung vào ba giai đoạn mấu chốt của vòng lặp phát triển giao diện người – máy, bao gồm thiết kế, cài đặt và đánh giá.	3.0	5	Tự luận/Viết,Vấn đáp,Thực hành trên máy tính
IT60 38	Thiết kế phần mềm	Học phần này cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về thiết kế hệ thống thông tin, phương pháp thiết kế hệ thống. Đồng thời, trang bị cho sinh viên kiến thức và kỹ năng thiết kế cho một hệ thống thông tin cụ thể.	3.0	6	Viết báo cáo,Kiểm tra trên máy tính
IT60 39	Thiết kế Web	Học phần này cung cấp các kiến thức về ngôn ngữ đánh dấu siêu văn bản HTML, CSS, ngôn ngữ Javascript sử dụng trong thiết kế trang Web.	3.0	3	Kiểm tra trên máy tính
IT60 40	Thực tập cơ sở ngành	Học phần này trong khối kiến thức Cơ sở ngành, nhằm củng cố các kiến thức và kỹ năng cho sinh viên về Nhập môn Công nghệ phần mềm, Hệ quản trị cơ sở dữ liệu, Thiết kế Web, và Lập trình hướng đối tượng. Khóa học giúp sinh viên phát triển năng lực CDIO cơ sở ngành và sự tự tin giải quyết các vấn đề chưa gặp.	3.0	4	Quan sát,Báo cáo thí nghiệm/thực nghiệm
IT60 41	Thực tập chuyên ngành Kỹ thuật phần mềm	Học phần này trong khối kiến thức Chuyên ngành, nhằm củng cố các kiến thức và kỹ năng cho sinh viên về Kiểm thử phần mềm, Lập trình .NET, Lập trình Java, Thiết kế phần mềm, và Thực tập cơ sở ngành Kỹ thuật phần mềm. Khóa học giúp sinh viên phát triển năng lực CDIO chuyên ngành và sự tự tin giải quyết các vấn đề chưa gặp.	3.0	6	Quan sát,Báo cáo thí nghiệm/thực nghiệm
IT60 42	Thực tập doanh nghiệp (Kỹ thuật phần mềm)	Đây là đợt thực tập tập trung của sinh viên trước khi thực hiện đồ án tốt nghiệp, nhằm mục đích: tìm hiểu một cách hoàn chỉnh về quá trình thiết kế, thi công, quản lý, vận hành dự án công nghệ thông tin. Khảo sát, thu thập các số liệu thực tế liên quan cần thiết phục vụ cho việc thực hiện đồ án tốt nghiệp. Toàn bộ kết quả thực tập được trình bày trong báo cáo thực tập doanh nghiệp.	6.0	8	Vấn đáp,Viết báo cáo,Quan sát

IT60 43	Trí tuệ nhân tạo	Học phần Trí tuệ nhân tạo cung cấp các phương pháp luận và kỹ thuật nền tảng để máy tính có thể giải quyết các bài toán mà con người giải được dựa trên kỹ nghệ xử lý tri thức và lập trình heuristic. Học phần bao gồm các khái niệm và một số kỹ thuật cơ bản biểu diễn vấn đề và tìm kiếm lời giải, các phương pháp biểu diễn và xử lý tri thức cơ bản, giới thiệu một số công nghệ hiện đại và phân tích các ứng dụng cụ thể.	3.0	5	Tự luận/Viết, Báo cáo thí nghiệm/thực nghiệm
IT60 44	Ứng dụng thuật toán	Cung cấp cho người học các kiến thức, kỹ năng trong xây dựng các thuật toán như: các cấu trúc dữ liệu cơ bản và nâng cao, các chiến lược thiết kế thuật toán: tham lam, quy hoạch động, chia để trị, quay lui, nhánh cận; các thuật toán trên cấu trúc dữ liệu kiểu đồ thị, xâu ký tự... và ứng dụng vào giải quyết các bài toán thực tế.	3.0	5	Báo cáo thí nghiệm/thực nghiệm, Thực hành trên máy tính, Kiểm tra trên máy tính
TO60 01	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Học phần Cơ sở văn hóa Việt Nam cung cấp cho sinh viên các kiến thức về: những vấn đề lý luận về văn hóa học và văn hóa Việt Nam; cấu trúc của hệ thống văn hóa truyền thống Việt Nam; các vùng văn hóa Việt Nam. Qua đó, nhận diện được quy luật văn hóa, đặc trưng chung của văn hóa Việt Nam và đặc trưng văn hóa các vùng miền. Trên cơ sở đó bồi dưỡng thái độ biết trân trọng những giá trị văn hóa, có ý thức bảo tồn những giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc.	3.0	3	Tự luận/Viết, Thuyết trình
TO60 02	Kỹ năng giao tiếp	Nội dung học phần bao gồm những kiến thức lý luận chung về khoa học giao tiếp. Cung cấp cho người học những kỹ năng giao tiếp cơ bản và cách ứng xử, xử lý tình huống gặp phải khi giao tiếp của người quản lý, người kỹ sư, ... trong công việc. Đồng thời giúp người học tăng khả năng thích ứng, chung sống với cộng đồng và xã hội.	2.0	2	Tự luận/Viết
TO60 03	Kỹ thuật soạn thảo văn bản	Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về văn bản và cách trình bày nội dung, thể thức các loại văn bản hành chính, kinh tế thông dụng như: công văn, kế hoạch, báo cáo biên bản, thông báo, quyết định, hợp đồng, thư chào hàng. Sau khi kết thúc học phần SV nhận diện và soạn thảo được các loại văn bản phù hợp với yêu cầu hiện hành.	2.0	7	Tự luận/Viết, Thực hành trên máy tính
TO60 04	Tâm lý học dành cho kỹ sư	Học phần giúp cho sinh viên nắm vững kiến thức về tâm lý của người kỹ sư trong môi trường làm việc. Trang bị cho sinh viên các kỹ năng như thích ứng với công việc, xây dựng chế độ làm việc nghỉ ngơi hợp lý, tư duy sáng tạo trong, giao tiếp nhân sự trong môi trường làm việc. Đồng thời hình thành, phát triển tình yêu nghề nghiệp của sinh viên với ngành mình đang học tập và công việc sau này.	2.0	7	Tự luận/Viết
EE60 01	Kỹ thuật điện	- Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức: khái niệm chung về mạch điện và máy điện; cấu tạo, nguyên lý hoạt động, đặc điểm và ứng dụng của các loại máy điện; kết cấu hình học và các phần tử cơ bản trong mạch điện; định luật Kirchhoff; biểu diễn các đại lượng điện hình sin bằng vector và số phức; các phương pháp giải mạch điện tuyến tính một pha ở chế độ xác lập; cách nối nguồn và tải trong mạch điện xoay chiều ba pha; cách	3.0	4	Tự luận/Viết, Kỹ năng thực hành/thí nghiệm

		xác định các thông số tuyến tính của mạch điện ba pha đối xứng và không đối xứng ở chế độ xác lập. - Học phần trang bị cho sinh viên kỹ năng lắp đặt điện cho phụ tải một pha và ba pha cơ bản.			
EE60 02	Truyền nhiệt	Truyền nhiệt là môn học cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về các quá trình trao đổi nhiệt dưới dạng dẫn nhiệt, đối lưu, bức xạ và truyền nhiệt. Học phần cũng cung cấp các phương pháp nghiên cứu và phân tích các hiện tượng trao đổi nhiệt, từ đó tìm ra bản chất quy luật và hiện tượng trao đổi nhiệt giữa các vật. Trên cơ sở đó ta có thể tìm được các biện pháp tăng cường hoặc hạn chế trao đổi nhiệt.	3.0	4	Tự luận/Viết, Vấn đáp
BS60 01	Đại số tuyến tính	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về Đại số tuyến tính và cách vận dụng những kiến thức học được vào các bài toán trong kỹ thuật. Đặc biệt quan tâm đến những ứng dụng của đại số tuyến tính trong việc giải quyết các bài toán thực tế; chuẩn bị cho sinh viên đủ những kiến thức nền tảng để tiếp thu và học tập tốt các môn chuyên ngành. Nội dung của môn Đại số tuyến tính: ma trận, định thức, giải hệ phương trình, không gian véctor, ánh xạ tuyến tính, giá trị riêng, véctor riêng, dạng toàn phương. 	3.0	2	Tự luận/Viết, Viết báo cáo
BS60 02	Giải tích	Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về giải tích hàm một biến số và nhiều biến số: giới hạn và liên tục; đạo hàm và vi phân; tích phân, tích phân suy rộng và ứng dụng của tích phân; đạo hàm riêng, cực trị và một số bài toán ứng dụng của hàm nhiều biến; tích phân kép, tích phân bội ba, tích phân đường loại một, tích phân đường loại hai và các ứng dụng vào các bài toán thực tiễn. Học phần sẽ rèn luyện cho sinh viên năng lực giải bài tập để hiểu sâu lý thuyết và sáng tạo trong cách lập luận cũng như tính toán thành thạo đối với những yêu cầu thực hành. Qua đó học phần sẽ cung cấp cho các kỹ sư tương lai theo tiêu chuẩn CDIO (Conceive - Design - Implement - Operate) kỹ năng tư duy logic, cách tiếp cận khoa học, biết sử dụng tư duy chính xác của toán học để phân tích các bài toán trong thực tế kỹ thuật. 	3.0	1	Tự luận/Viết, Vấn đáp
BS60 03	Phương pháp tính	Phương Pháp Tính cung cấp các khái niệm cơ bản về sai số, các thuật toán cơ bản tìm các số gần đúng với độ chính xác nào đó, thường dùng cho các bài toán kỹ thuật. Nội dung bao gồm các chương sau: Số gần đúng và sai số, Phương trình phi tuyến, Hệ phương trình đại số tuyến tính, Nội suy, Tính gần đúng đạo hàm và tích phân, Giải phương trình vi phân thường.	3.0	4	Tự luận/Viết
BS60 04	Toán kỹ thuật	Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về phương trình vi phân cấp 1, cấp 2 và ứng dụng trong một số bài toán khoa học kỹ thuật, thực tiễn; hàm biến phức, lý thuyết chuỗi và thặng dư; phép biến đổi tích phân: Phép biến đổi Z, phép biến đổi Fourier, phép biến đổi Laplace; ứng dụng của phép biến đổi Laplace nghiên cứu các đặc tính Volt – Ampere của mạch điện Học phần sẽ rèn luyện cho sinh viên năng lực giải bài tập để hiểu sâu lý thuyết và sáng tạo trong cách lập luận cũng như tính toán thành thạo đối với những yêu cầu thực	3.0	2	Tự luận/Viết, Vấn đáp

		hành. Qua đó học phần sẽ cung cấp cho các kỹ sư tương lai theo tiêu chuẩn CDIO (Conceive - Design - Implement - Operate) kỹ năng tư duy logic, cách tiếp cận khoa học, biết sử dụng tư duy chính xác của toán học để phân tích, mô hình hóa các bài toán trong thực tế kỹ thuật, đưa ra các hướng giải quyết hợp lý và tối ưu nhất. 			
BS60 05	Quy hoạch tuyến tính	Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về bài toán QHTT; trình bày các phương pháp giải bài toán QHTT như phương pháp hình học, phương pháp đơn hình; giới thiệu các khái niệm về bài toán đối ngẫu, các định lý đối ngẫu và ứng dụng lý thuyết đối ngẫu vào giải bài toán QHTT.	3.0	4	Tự luận/Viết
BS60 06	Vật lý 1	Học phần Vật lý 1 gồm hai phần: phần lý thuyết và phần thí nghiệm. - Phần lý thuyết cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản của Vật lý về các lĩnh vực: + Cơ học: Cung cấp cho sinh viên các kiến thức về cơ học cổ điển (động học và động lực học chất điểm, động lực học hệ chất điểm, cơ học vật rắn). + Điện - Từ học: Cung cấp cho sinh viên các kiến thức về điện trường tĩnh, vật dẫn, dòng điện không đổi, từ trường, hiện tượng cảm ứng điện từ. - Phần thí nghiệm giúp củng cố và bổ sung các kiến thức về cơ học và điện-từ học, rèn luyện kỹ năng sử dụng các dụng cụ đo lường, phân tích số liệu, đánh giá sai số. Các kiến thức và kỹ năng mà sinh viên lĩnh hội được từ học phần Vật lý 1 sẽ là cơ sở cho việc tiếp thu các kiến thức chuyên ngành công nghệ, kỹ thuật một cách thuận lợi. Ngoài ra, học phần Vật lý 1 sẽ góp phần hình thành thế giới quan khoa học và tư duy logic cho sinh viên, giúp sinh viên trong quá trình học tập, nghiên cứu chuyên môn ở những trình độ chuyên sâu. 	4.0	1	Tự luận/Viết,Viết báo cáo,Kỹ năng thực hành/thí nghiệm
BS60 07	Vật lý 2	Vật lý 2 là học phần tự chọn, thuộc nhóm kiến thức đại cương, dành cho sinh viên Đại học các ngành kỹ thuật, công nghệ. Học phần này cung cấp cho sinh viên những nội dung cơ bản của vật lý về các lĩnh vực: Nhiệt học; Quang học sóng; Quang học lượng tử; Thuyết tương đối Einstein; Cơ học lượng tử; Vật lý nguyên tử. - Nhiệt học: nghiên cứu các nguyên lý cơ bản của nhiệt động lực học. - Quang học sóng: nghiên cứu các hiện tượng giao thoa và nhiễu xạ ánh sáng dựa trên bản chất sóng điện từ của ánh sáng. - Quang học lượng tử: nghiên cứu tính chất hạt của ánh sáng. - Thuyết tương đối Einstein: nghiên cứu chuyên động của các vi hạt có tốc độ so sánh được với tốc độ ánh sáng. - Cơ học lượng tử: nghiên cứu sự vận động của vật chất trong thế giới vi mô. - Vật lý nguyên tử: nghiên cứu những tính chất của nguyên tử hidro và nguyên tử kim loại kiềm Các kiến thức và kỹ năng mà sinh viên lĩnh hội được từ Vật lý 2 sẽ là nền tảng để hiểu được các hiện tượng, quy luật của các quá trình xảy ra bên trong nguyên tử, do đó là cơ sở cho sự phát triển của khoa học và ứng dụng trong kỹ thuật, công nghệ hiện đại. Ngoài ra học phần Vật lý 2 cung cấp những quan điểm hiện đại về thế giới tự nhiên, giúp	3.0	4	Tự luận/Viết,Viết báo cáo

		cho sinh viên có cách nhìn đúng về thế giới tự nhiên, góp phần hình thành thế giới quan khoa học và tư duy logic cho sinh viên. 			
BS60 08	Xác suất thống kê	Học phần Xác suất thống kê bao gồm hai phần: Lý thuyết xác suất và Thống kê toán. - Phần Lý thuyết xác suất giới thiệu các khái niệm cơ bản về xác suất, các công thức tính xác suất, khái niệm đại lượng ngẫu nhiên và một số phân phối xác suất thường gặp. - Phần Thống kê toán giới thiệu cơ sở lý thuyết về mẫu ngẫu nhiên, các đặc trưng mẫu, bài toán ước lượng tham số và bài toán kiểm định giả thiết. Nội dung học phần này đóng vai trò quan trọng trong việc học tập và nghiên cứu một số môn học chuyên ngành liên quan. Ngoài ra, học phần sẽ góp phần hình thành và phát triển tư duy logic cho sinh viên, giúp sinh viên rèn luyện các kỹ năng nghề nghiệp như kỹ năng thu thập xử lý số liệu thống kê, kỹ năng quan sát, đặc biệt là kỹ năng phân tích và ra quyết định. 	3.0	3	Tự luận/Viết,Thuyế t trình
LP60 01	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức tổng quát về sự ra đời của Đảng cộng sản Việt Nam, quá trình hình thành đường lối và quá trình chỉ đạo thực hiện của Đảng trong cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng xã hội chủ nghĩa. Bên cạnh đó nhấn mạnh đường lối chỉ đạo của Đảng về một số vấn đề như chính trị, kinh tế, văn hóa, ngoại giao... trong giai đoạn hội nhập. Học phần còn giúp sinh viên bồi dưỡng lý tưởng cách mạng, niềm tự hào dân tộc, trang bị kỹ năng tư duy, khả năng phân tích và xử lý các vấn đề, có thái độ tích cực trong lao động và học tập.	3.0	6	Tự luận/Viết,Thuyế t trình ,Trắc nghiệm,Tự luận (Kết hợp trắc nghiệm)
LP60 02	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác- Lênin	Học phần cung cấp cho sinh viên những nội dung cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin về: Các nguyên lý, phạm trù, quy luật cơ bản của sự vận động và phát triển của giới tự nhiên, xã hội và tư duy; những kiến thức cơ bản về sự ra đời, phát triển của phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa; sự tất yếu hình thành và những đặc trưng cơ bản của hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa... Trên cơ sở đó xây dựng thế giới quan, phương pháp luận khoa học, xây dựng niềm tin và lý tưởng cách mạng cho sinh viên.	5.0	4	Thuyết trình ,Trả lời câu hỏi ngắn,Trắc nghiệm,Tự luận (Kết hợp trắc nghiệm)
LP60 03	Pháp luật đại cương	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức lý luận cơ bản về nhà nước và pháp luật nói chung, nhà nước và pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam nói riêng; Hệ thống pháp luật Việt Nam; Những nội dung cơ bản của một số ngành luật thực định Việt Nam. Trên cơ sở đó, sinh viên có kiến thức và kỹ năng để xử lý tình huống pháp luật thông thường trong thực tế, điều chỉnh hành vi theo quy định của pháp luật và có thái độ tôn trọng pháp luật.	2.0	7	Tự luận/Viết,Tự luận (Kết hợp trắc nghiệm),Thảo luận
LP60 04	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức về những vấn đề cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh: Nguồn gốc, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; quan điểm của Hồ Chí Minh về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam; sự vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh của Đảng cộng sản Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.	2.0	5	Tự luận/Viết,Tự luận (Kết hợp trắc

					nghiệm), Thảo luận
FL60 01	Biên dịch Tiếng Trung Quốc 1	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức, kỹ năng biên dịch về các chủ đề như: giáo dục, y tế và văn hóa. Học phần gồm các bài luyện tập biên dịch từ Tiếng Trung Quốc sang tiếng Việt Nam và các bài luyện tập biên dịch từ Tiếng Việt Nam sang tiếng Trung Quốc với nội dung cố định trong tài liệu học tập và nội dung cập nhật theo tin tức hàng ngày. Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có khả năng phát triển kỹ năng biên dịch từ Tiếng Trung Quốc sang tiếng Việt Nam hoặc ngược lại về các chủ đề tương quan xuất hiện trong học phần.	3.0	5	Tự luận/Viết, Thuyết trình
FL60 02	Biên dịch Tiếng Trung Quốc 2	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức, kỹ năng biên dịch về các chủ đề như: môi trường; du lịch và khoa học kỹ thuật. Học phần gồm các bài luyện tập biên dịch từ Tiếng Trung Quốc sang tiếng Việt Nam và các bài luyện tập biên dịch từ Tiếng Việt Nam sang tiếng Trung Quốc với nội dung cố định trong tài liệu học tập và nội dung cập nhật theo tin tức hàng ngày. Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có khả năng phát triển kỹ năng biên dịch từ Tiếng Trung Quốc sang tiếng Việt Nam hoặc ngược lại về các chủ đề tương quan xuất hiện trong học phần.	3.0	6	Tự luận/Viết, Viết báo cáo
FL60 03	Biên dịch Tiếng Trung Quốc 3	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức, kỹ năng biên dịch về các chủ đề như: kinh tế, ngoại giao và khoa học kỹ thuật. Học phần gồm các bài luyện tập biên dịch từ Tiếng Trung Quốc sang tiếng Việt Nam và các bài luyện tập biên dịch từ Tiếng Việt Nam sang tiếng Trung Quốc với nội dung cố định trong tài liệu học tập và nội dung cập nhật theo tin tức hàng ngày. Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có khả năng phát triển kỹ năng biên dịch từ Tiếng Trung Quốc sang tiếng Việt Nam hoặc ngược lại về các chủ đề tương quan xuất hiện trong học phần.	3.0	7	Tự luận/Viết, Dự án/Đồ án
FL60 04	Biên dịch tiếng Trung Quốc nâng cao	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức, kỹ năng biên dịch về các chủ đề như: Tài chính, tiêu dùng; hợp đồng; thể thao; khoa học kỹ thuật. Học phần gồm các bài luyện tập biên dịch từ Tiếng Trung Quốc sang tiếng Việt Nam và các bài luyện tập biên dịch từ Tiếng Việt Nam sang tiếng Trung Quốc với nội dung cố định trong tài liệu học tập và nội dung cập nhật theo tin tức hàng ngày. Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có kỹ năng chuyên nghiệp trong công tác biên dịch và có kỹ năng đánh giá chất lượng bản dịch từ Tiếng Trung Quốc sang tiếng Việt Nam từ tiếng Việt Nam sang tiếng Trung Quốc về các chủ đề tương quan xuất hiện trong học phần.	3.0	8	Tự luận/Viết, Viết báo cáo
FL60 05	Dẫn luận ngôn ngữ học	Học phần này được thiết kế nhằm cung cấp cho sinh viên kiến thức về ngôn ngữ như: bản chất và chức năng của ngôn ngữ; nguồn gốc và sự phát triển của ngôn ngữ; tín hiệu ngôn ngữ; từ vựng; ngữ âm; ngữ pháp; chữ viết; các ngôn ngữ trên thế giới. Sau khi học xong	3.0	4	Tự luận/Viết

		học phần này, người học có khả năng vận dụng các kiến thức đã học vào giải quyết các vấn đề cụ thể trong quá trình học tập, nghiên cứu và giao tiếp.			
FL60 07	Đất nước học các nước nói tiếng Anh	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức về nhiều phương diện khác nhau của đời sống xã hội Anh và Mỹ và một số nước nói tiếng Anh như lịch sử, địa lý, chính trị, pháp luật, giáo dục, kinh tế, truyền thông, giao thông, phúc lợi xã hội v.v...qua đó nâng cao kiến thức nền cho sinh viên về đất nước, con người các nước nói Tiếng Anh.	3.0	6	Tự luận/Viết,Viết báo cáo,Thuyết trình
FL60 08	Đất nước học Trung Quốc	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức thuộc khối kiến thức văn hóa- văn học Trung Quốc ở nhiều phương diện như: văn học, tín ngưỡng, phong tục tập quán tiêu biểu, triết học, các thành tựu khoa học kỹ thuật. Thông qua bài giảng sinh viên tự nghiên cứu, mở rộng kiến thức cho mình về lịch sử, văn hóa, phong tục tập quán, kinh tế, khoa học kỹ thuật,... của Trung Quốc. Có cái nhìn khách quan khi đánh giá, so sánh sự tương đồng và khác biệt giữa 2 nền văn hóa Việt Nam- Trung Quốc. Nội dung môn học cung cấp mang tính phổ cập kiến thức phổ thông về những phác họa sơ thảo nhất về đất nước Trung Quốc ngày nay.	3.0	4	Tự luận/Viết,Thuyết trình
FL60 09	Giao thoa văn hóa	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về giao thoa văn hoá, các hiện tượng giao tiếp có ngôn từ và phi ngôn từ, sức văn hoá, kỹ năng giao tiếp và học tập trong môi trường liên văn hoá, giúp sinh viên có nền tảng kiến thức để đánh giá nhiều khía cạnh của giao thoa văn hoá, và có thể giao tiếp và làm việc trong môi trường liên văn hoá.	3.0	8	Vấn đáp,Thuyết trình
FL60 10	Kỹ năng đọc Tiếng Anh 1	Học phần trang bị cho sinh viên vốn từ vựng và một số chiến lược đọc hiểu cơ bản- đọc lướt tìm ý chính, đọc lướt tìm thông tin cụ thể, xác định quy chiếu, đoán nghĩa từ vựng qua ngữ cảnh, xác định thông tin trên bảng biểu, xác định trình tự các sự kiện, ghi chú khi đọc, tóm tắt văn bản để hiểu các văn bản ngắn, đơn giản (300-400 từ) về những chủ đề quen thuộc (động vật, du lịch, vũ trụ, cuộc sống thành thị, công việc, lịch sử, nhân vật lịch sử).	2.0	1	Tự luận/Viết,Tự luận (Kết hợp trắc nghiệm)
FL60 11	Kỹ năng đọc Tiếng Anh 2	Học phần trang bị cho sinh viên vốn từ vựng, kiến thức ngữ pháp và một số kỹ năng đọc hiểu để có thể đọc hiểu văn bản có độ dài 400-500 từ với ngôn ngữ rõ ràng trong nhiều ngữ cảnh khác nhau của cuộc sống hàng ngày và công việc về các chủ đề liên quan đến chuyên ngành hoặc lĩnh vực được quan tâm, yêu thích.	2.0	2	Tự luận/Viết
FL60 12	Kỹ năng đọc Tiếng Anh 3	Học phần trang bị cho sinh viên vốn từ vựng (200 từ hay gặp trong văn bản học thuật và thông thường), kiến thức nền và một số chiến lược đọc như đọc lướt tìm thông tin chính,đọc lướt tìm thông tin cụ thể, tóm tắt bài đọc, xác định liên kết từ vựng, đoán nghĩa từ vựng qua văn cảnh, xác định hàm ý của tác giả để có thể hiểu các văn bản dài 600-700 từ, ngôn ngữ tương đối phức tạp về các vấn đề thời sự, liên quan hoặc không liên quan đến lĩnh vực và các mối quan tâm của mình (văn hóa, nghệ thuật, thể thao, y tế, môi trường, năng lượng, động vật, danh lam thắng cảnh, năng lực của trí não,...) trong đó tác giả thể hiện lập trường, quan điểm cụ thể. 	2.0	3	Tự luận/Viết,Dự án/Đồ án

FL60 13	Kỹ năng đọc Tiếng Anh 4	Học phần trang bị cho sinh viên vốn từ vựng và các chiến lược đọc hiểu để có thể đọc hiểu các văn bản tương đối dài và tương đối phức tạp (tương đương trình độ B2-CEFR) về các vấn đề thời sự, liên quan hoặc không liên quan đến lĩnh vực của mình; trong đó tác giả thể hiện lập trường, quan điểm cụ thể.	2.0	4	Tự luận/Viết, Thuyế t trình
FL60 14	Kỹ năng đọc Tiếng Anh 5	Học phần trang bị cho sinh viên vốn từ vựng và các chiến lược đọc để có thể hiểu được văn bản dài, ngôn ngữ phức tạp về các chủ đề đa dạng liên quan đến nhiều lĩnh vực, chuyên ngành khác nhau; trong đó tác giả thể hiện phong cách riêng, có bao hàm ý kiến thảo luận về các quan điểm đối lập.	2.0	5	Tự luận/Viết
FL60 15	Kỹ năng đọc tiếng Trung Quốc 1	Học phần gồm những bài luyện kỹ năng đọc về hệ thống thanh mẫu, vận mẫu, thanh điệu trong tiếng Trung và những bài hội thoại ngắn, đoạn văn ngắn về các chủ đề như: chào hỏi, giới thiệu bản thân, gia đình, trường học, vị trí, thời gian, cách biểu đạt con số, giá tiền, thời tiết, gia đình, sở thích, thói quen, làm khách, bệnh tật và rèn luyện sức khỏe. Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có khả năng đọc được 544 phiên âm và chữ Hán trong các bài khóa đã học, vận dụng được 65 trọng điểm ngôn ngữ, các chiến lược đọc hiểu và phát triển kỹ năng đọc hiểu để tìm thông tin chính, phân tích và trả lời các câu hỏi liên quan đến các chủ đề xuất hiện trong học phần ở trình độ sơ cấp 1.	2.0	1	Tự luận/Viết
FL60 16	Kỹ năng đọc tiếng Trung Quốc 2	Học phần gồm những bài hội thoại, các đoạn văn ngắn về các chủ đề như: đưa tiễn tại sân bay, chuyên nhà, thuê phòng, tìm người bị lạc hoặc đồ vật bị mất, giới thiệu đặc điểm chung của một quốc gia, các hoạt động ngoại khóa trong trường học, ẩm thực, động vật, bệnh tật, du lịch, cảm nhận về phong cảnh, trải nghiệm học tập và sinh sống tại Trung Quốc, quan điểm về sự thành công, về hôn nhân, về đạo làm con và triết lý nhân sinh, nghệ thuật kinh kịch của Trung quốc và các câu chuyện cười. Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có khả năng đọc được 763 phiên âm trong các bài hội thoại hoặc đoạn văn ngắn đã được học, vận dụng được 69 trọng điểm ngữ pháp và các chiến lược đọc hiểu để tìm thông tin chính, phân tích và trả lời các câu hỏi liên quan đến các chủ đề xuất hiện trong học phần, phát triển kỹ năng đọc hiểu ở trình độ sơ cấp 2.	2.0	2	Tự luận/Viết
FL60 17	Kỹ năng đọc tiếng Trung Quốc 3	Học phần gồm những đoạn văn (từ 300 đến 500 từ) về các chủ đề như: trải nghiệm học tập, trải nghiệm nói dối; miêu tả tướng mạo, tính cách, sở thích của con người; giới thiệu về văn hóa ẩm thực các vùng miền Trung Quốc; giới thiệu về phong tục, tập quán, tín ngưỡng của một số quốc gia trên thế giới; quan điểm về tiền bạc, tình yêu, hôn nhân, gia đình; kinh nghiệm tìm việc và quan điểm về việc tặng quà. Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có khả năng đọc được 979 từ vựng trong các bài khóa đã học, vận dụng được 115 trọng điểm ngôn ngữ, các chiến lược đọc hiểu và phát triển kỹ năng đọc hiểu để tìm thông tin chính, phân tích và trả lời các câu hỏi liên quan đến các chủ đề xuất hiện trong học phần ở trình độ trung cấp 1.	2.0	3	Tự luận/Viết

FL60 18	Kỹ năng đọc tiếng Trung Quốc 4	Học phần gồm những đoạn văn (từ 500 – đến 700 từ) về chủ đề sức khỏe, du lịch, môi trường, văn hóa và các chủ đề liên quan đến cá nhân con người trong cuộc sống thường ngày. Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có khả năng đọc được phiên âm của 992 từ vựng xuất hiện trong các đoạn văn đã được học, vận dụng được 102 trọng điểm ngôn ngữ và các chiến lược đọc hiểu để tìm thông tin chính, phân tích và trả lời câu hỏi liên quan đến các chủ đề xuất hiện trong học phần, phát triển kỹ năng đọc hiểu ở trình độ trung cấp 2.	2.0	4	Tự luận/Viết
FL60 19	Kỹ năng đọc tiếng Trung Quốc 5	Học phần gồm những đoạn văn (từ 700 đến 900 từ) về các chủ đề triết lý nhân sinh, tình cảm gia đình, trạng thái tâm lý, tính cách con người, thói quen, phong tục tập quán, danh lam thắng cảnh, hiện tượng thiên nhiên, trong đó tác giả thể hiện lập trường, quan điểm cụ thể. Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có khả năng đọc được phiên âm của 943 từ vựng xuất hiện trong các văn bản đã được học, vận dụng được 119 trọng điểm ngôn ngữ và các kỹ năng đọc hiểu để tìm thông tin chính, phân tích trả lời câu hỏi, đưa ra quan điểm riêng của cá nhân liên quan đến các chủ đề xuất hiện trong học phần, phát triển kỹ năng đọc hiểu ở trình độ cao cấp 1.	2.0	5	Tự luận/Viết
FL60 20	Kỹ năng đọc tiếng Trung Quốc 6	Học phần gồm những đoạn văn (từ 700 – đến 900 từ) về các chủ đề như: giáo dục gia đình, mục tiêu trong cuộc sống, quan điểm về cái chết, quan điểm về nhân bản vô tính, quan điểm về nhịp sống hiện đại, quan điểm về việc bảo tồn động vật, triết lý nhân sinh..., trong đó tác giả thể hiện lập trường, quan điểm cụ thể. Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có khả năng đọc được phiên âm của 1250 từ vựng xuất hiện trong các văn bản đã được học, vận dụng được 78 trọng điểm ngôn ngữ và các chiến lược đọc hiểu để tìm thông tin chính, phân tích trả lời câu hỏi, đưa ra quan điểm riêng của cá nhân liên quan đến các chủ đề xuất hiện trong học phần, phát triển kỹ năng đọc hiểu ở trình độ cao cấp 1.	2.0	6	Tự luận/Viết
FL60 21	Kỹ năng làm việc (Tiếng Anh)	Học phần trang bị cho sinh viên các kỹ năng làm việc cần thiết trong xã hội hiện đại như kỹ năng làm việc theo nhóm, kỹ năng xin việc, kỹ năng viết sơ yếu lí lịch bằng Tiếng Anh, kỹ năng trả lời phỏng vấn, kỹ năng xử lý tình huống cụ thể trong công việc.	3.0	7	Tự luận/Viết, Ván đáp, Thuyết trình
FL60 22	Kỹ năng làm việc (Tiếng Trung Quốc)	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức, kỹ năng mềm cần có trong quá trình thực hiện công việc.... Thông qua các kiến thức, kỹ năng mềm được giảng viên cung cấp trên lớp cùng với các bài tập tình huống phát sinh trong thực tiễn công việc, sau khi kết thúc học phần, sinh viên có các kiến thức về các kỹ năng mềm như kỹ năng viết CV xin việc, kỹ năng viết email, kỹ năng giao tiếp, tạo dựng các mối quan hệ, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng quản lý thời gian, kỹ năng quản lý bản thân, con người, kỹ năng quản lý tài chính, kỹ năng động viên người khác, kỹ năng dự phòng rủi ro có thể phát sinh trong quá trình làm việc để xử lý các tình huống trong công việc phục vụ cho công việc của sinh viên trong sau khi tốt nghiệp đại học.	3.0	7	Tự luận/Viết, Thuyế t trình

FL60 23	Kỹ năng nói Tiếng Anh 1	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức về từ vựng, ngữ pháp và một số chiến lược để thực hiện một số hội thoại và bài nói ngắn về các chủ điểm quen thuộc như làm quen, chào hỏi, giới thiệu về bản thân, mô tả người, mô tả cảm xúc, mua sắm, thời tiết, địa điểm, thể thao, giải trí, kế hoạch và dự định tương lai, sức khỏe, phim ảnh.	2.0	1	Vấn đáp, Thuyết trình
FL60 24	Kỹ năng nói Tiếng Anh 2	Học phần cung cấp vốn từ vựng, kiến thức ngữ pháp, ngữ âm và một số chiến lược để có thể tham gia các hội thoại/ trình bày bài nói, nêu lên quan điểm, ý kiến đơn giản về các chủ đề quen thuộc trong các chủ đề quen thuộc như bản thân, ăn uống, địa điểm cuộc sống hàng ngày, lễ hội, công việc, giao tiếp, du lịch.	2.0	2	Vấn đáp, Thuyết trình
FL60 25	Kỹ năng nói Tiếng Anh 3	Học phần trang bị cho sinh viên vốn từ vựng, kiến thức ngữ pháp, ngữ âm và một số chiến lược để có thể giao tiếp và tham gia đàm thoại tương đối tự tin về các chủ đề như xã hội, công nghệ, giao tiếp, cuộc sống, công việc, sức khỏe, giáo dục, du lịch, thành công, tài chính hoặc các chủ đề tương đương trình độ B1.	2.0	3	Vấn đáp, Thuyết trình
FL60 26	Kỹ năng nói Tiếng Anh 4	Học phần trang bị cho sinh viên vốn từ vựng, kiến thức ngữ pháp, ngữ âm và các chiến lược để có thể giao tiếp và trình bày về một vấn đề cụ thể hoặc trừu tượng với lập luận tương đối chặt chẽ và phù hợp.	2.0	4	Vấn đáp, Thuyết trình
FL60 27	Kỹ năng nói Tiếng Anh 5	Học phần trang bị cho sinh viên vốn từ vựng, kiến thức ngữ pháp, ngữ âm và các chiến lược để có thể giao tiếp và trình bày một vấn đề phức tạp một cách cụ thể, rõ ràng với lập luận chặt chẽ và phù hợp.	2.0	5	Vấn đáp, Thuyết trình
FL60 28	Kỹ năng nói tiếng Trung Quốc 1	Học phần cung cấp cho sinh viên 529 từ vựng và 65 trọng điểm ngôn ngữ để thực hiện các đoạn hội thoại ngắn về các chủ đề như: chào hỏi, giới thiệu bản thân, đồ dùng văn phòng phẩm, trường học, cách biểu đạt thời gian, cuộc hẹn, mua sắm, gia đình, thời tiết, hoạt động hàng ngày, màu sắc, sinh nhật, cuối tuần, đến nhà bạn chơi, thói quen, thăm bệnh nhân, sức khỏe, học tập tiếng Hán. Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có thể phát triển kỹ năng nói ở trình độ bậc 1 theo khung ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam, có thể chào hỏi, giới thiệu bản thân, trường học, gia đình và một số đồ dùng xung quanh trong giao tiếp cơ bản với tốc độ nói chậm; có thể hỏi thăm tình hình của mọi người và phản hồi với các tin tức đó; có thể thực hiện được các giao dịch về hàng hóa và dịch vụ một cách đơn giản; có thể xử lý con số, khối lượng, chi phí và thời gian.	2.0	1	Vấn đáp
FL60 29	Kỹ năng nói tiếng Trung Quốc 2	Học phần cung cấp cho sinh viên 763 từ vựng và 69 trọng điểm ngôn ngữ, và các bài khóa liên quan đến chủ đề như trải nghiệm tại sân bay, chuyên nhà, tham gia hoạt động ngoại khóa, du lịch, miêu tả người, đồ vật, địa điểm, phong cảnh, sức khỏe, cuộc sống sinh viên và triết lý nhân sinh về thành công, về đạo hiếu và đạo làm người. Sau khi kết thúc học phần sinh viên có thể vận dụng kiến thức từ vựng, trọng điểm ngôn ngữ và chiến lược nói đã học để tiến hành hội thoại và trình bày lưu loát, logic bằng tiếng Trung Quốc về các chủ đề đã học.	2.0	2	Vấn đáp, Thuyết trình

FL60 30	Kỹ năng nói tiếng Trung Quốc 3	Học phần cung cấp cho sinh viên các đoạn hội thoại về các chủ đề như trải nghiệm học tập, trải nghiệm nói dối; miêu tả tướng mạo, tính cách, sở thích của con người; giới thiệu về văn hóa ẩm thực các vùng miền Trung Quốc; giới thiệu về phong tục, tập quán, tín ngưỡng của một số quốc gia trên thế giới; quan điểm về tiền bạc, tình yêu, hôn nhân, gia đình; kinh nghiệm tìm việc và quan điểm về việc tặng quà. Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có khả năng vận dụng được 979 từ vựng, 115 trọng điểm ngôn ngữ, các chiến lược nói và phát triển kỹ năng nói để trình bày bằng tiếng Trung Quốc các chủ đề xuất hiện trong học phần một cách rõ ràng, chi tiết ở trình độ trung cấp 1.	2.0	3	Vấn đáp,Thuyết trình
FL60 31	Kỹ năng nói tiếng Trung Quốc 4	Học phần cung cấp cho sinh viên 300 từ vựng, 70 trọng điểm ngôn ngữ, 60 mẫu câu, 10 câu thành ngữ tiếng Trung và các bài khóa liên quan đến các chủ đề cuộc sống thường nhật, hôn nhân và gia đình, giáo dục, khác biệt văn hóa, thành thị, môi trường, cuộc sống hiện đại, và một số triết lý sống. Sau khi kết thúc học phần sinh viên có thể vận dụng những từ vựng, cấu trúc ngữ pháp, mẫu câu đã học để tiến hành hội thoại một cách tự nhiên, giải thích vấn đề, đưa ra lập luận và quan điểm cá nhân một cách mạch lạc, logic và có khả năng phản biện vấn đề cũng như trả lời những câu hỏi phản biện một cách trôi chảy về những chủ đề đã học.	2.0	4	Vấn đáp,Thuyết trình
FL60 32	Kỹ năng nói tiếng Trung Quốc 5	Học phần cung cấp cho sinh viên các đoạn hội thoại về các chủ đề như giáo dục, cuộc sống hiện đại, internet, giao thông, môi trường. Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có thể vận dụng được 367 từ vựng, 64 trọng điểm ngôn ngữ, các chiến lược nói và phát triển kỹ năng nói để tiến hành hội thoại một cách tự nhiên, giải thích vấn đề, đưa ra lập luận và quan điểm cá nhân một cách mạch lạc, logic và có khả năng phản biện vấn đề cũng như trả lời những câu hỏi phản biện một cách trôi chảy về những chủ đề xuất hiện trong học phần ở trình độ cao cấp 1.	2.0	5	Vấn đáp,Thuyết trình
FL60 33	Kỹ năng nói tiếng Trung Quốc 6	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức về từ vựng, trọng điểm ngôn ngữ, và các bài khóa về chủ đề văn hóa ứng xử, hôn nhân gia đình, công việc, thành thị, giáo dục, internet. Sau khi kết thúc học phần sinh viên có thể vận dụng 406 từ vựng, 55 trọng điểm ngôn ngữ, các chiến lược nói đã học và phát triển kỹ năng nói để tiến hành hội thoại một cách tự nhiên, giải thích vấn đề, đưa ra lập luận và quan điểm cá nhân một cách mạch lạc, logic và có khả năng phản biện vấn đề cũng như trả lời những câu hỏi phản biện một cách trôi chảy về những chủ đề đã học ở trình độ cao cấp 1.	2.0	6	Vấn đáp,Thuyết trình
FL60 34	Kỹ năng nghe Tiếng Anh 1	Học phần cung cấp một số kỹ năng nghe cơ bản như nghe tìm ý chính và tìm thông tin cụ thể, để sinh viên có thể nghe hiểu được những đoạn hội thoại/bài nói ngắn, cấu trúc đơn giản, tốc độ nói chậm và rõ ràng và làm theo những chỉ dẫn ngắn và đơn giản được truyền đạt chậm và cẩn thận về các chủ đề như giới thiệu bản thân, gia đình, dự định, kế hoạch tương lai, dịp lễ tết, mua sắm, vui chơi, giải trí, mô tả vật , địa điểm.	2.0	1	Tự luận/Viết

FL60 35	Kỹ năng nghe Tiếng Anh 2	Học phần cung cấp một số kỹ năng nghe như nghe tìm ý chính và nghe tìm thông tin cụ thể, để sinh viên có thể nghe hiểu được những đoạn hội thoại/bài nói, các thông báo tương đối đơn giản về các lĩnh vực như xã hội, tính cách, thời gian, gia đình, công việc, cuộc sống, và các lĩnh vực tương đương.	2.0	2	Tự luận/Viết
FL60 36	Kỹ năng nghe Tiếng Anh 3	Học phần trang bị cho sinh viên các kỹ năng nghe để có thể nghe hiểu được ý chính và các thông tin chi tiết trong các bài nói, bài giảng ngắn, hội thoại về đề tài như bản thân, công việc, học tập, sức khỏe, xã hội, công nghệ, môi trường được trình bày chậm, rõ ràng bằng ngôn ngữ chuẩn mực.	2.0	3	Tự luận/Viết
FL60 37	Kỹ năng nghe Tiếng Anh 4	Học phần trang bị cho sinh viên vốn từ vựng và các kỹ năng nghe để có thể nghe hiểu các bài giảng, bài phát biểu, tường thuật, hội thoại tương đối dài (400-700 từ) và phức tạp về các chủ đề cụ thể và trừu tượng với cấu trúc rõ ràng, được diễn đạt bằng giọng chuẩn.	2.0	4	Tự luận/Viết
FL60 38	Kỹ năng nghe Tiếng Anh 5	Học phần trang bị cho sinh viên các kỹ năng nghe để có thể nghe hiểu các bài giảng, bài phát biểu, tường thuật, hội thoại dài, phức tạp (trên 500 từ) về các chủ đề trừu tượng/ không quen thuộc (có thể có cấu trúc không rõ ràng) và có thể nhận biết được các chi tiết tinh tế như quan điểm, thái độ của người nói, mối quan hệ hàm ẩn giữa những người giao tiếp.	2.0	5	Tự luận/Viết
FL60 39	Kỹ năng nghe tiếng Trung Quốc 1	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức nghe hiểu về hệ thống thanh mẫu, vận mẫu, thanh điệu trong tiếng Trung và những bài nghe đoạn văn ngắn, hội thoại ngắn về các chủ đề như: giới thiệu bản thân, quốc tịch, gia đình, trường học, mua sắm, thời gian, dự định cuối tuần, chuẩn bị quà sinh nhật, ẩm thực, đến chơi nhà người khác, sở thích, thói quen và bệnh tật. Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có khả năng nghe hiểu 544 từ vựng trong các bài khoá đã học, vận dụng 65 trọng điểm ngôn ngữ, các chiến lược nghe hiểu và phát triển kỹ năng nghe hiểu để tìm thông tin chính, phân tích và tóm tắt trả lời các câu hỏi liên quan đến các chủ đề xuất hiện trong học phần ở trình độ sơ cấp 1.	2.0	1	Tự luận/Viết
FL60 40	Kỹ năng nghe tiếng Trung Quốc 2	Học phần gồm những bài luyện kỹ năng nghe và những bài hội thoại ngắn, đoạn văn ngắn về các chủ đề như: đưa tiễn tại sân bay, chuyển nhà, thuê phòng, tìm người bị lạc hoặc đồ vật bị mất, giới thiệu đặc điểm chung của một quốc gia, các hoạt động ngoại khóa trong trường học, ẩm thực, động vật, bệnh tật, du lịch, cảm nhận về phong cảnh, trải nghiệm học tập và sinh sống tại Trung Quốc, quan điểm về sự thành công, về hôn nhân, về đạo làm con và triết lý nhân sinh, nghệ thuật kinh kịch của Trung quốc và các câu chuyện cười. Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có khả năng nghe hiểu 763 từ vựng trong các bài khoá đã học, vận dụng được 69 trọng điểm ngôn ngữ và các chiến lược nghe hiểu để tìm thông tin chính, phân tích và trả lời các câu hỏi liên quan đến các chủ đề xuất hiện trong học phần, phát triển kỹ năng nghe hiểu ở trình độ sơ cấp 2.	2.0	2	Tự luận/Viết

FL60 41	Kỹ năng nghe tiếng Trung Quốc 3	Học phần gồm những bài luyện kỹ năng nghe và những đoạn văn ngắn về các chủ đề như: trải nghiệm học tập, trải nghiệm nói dối; miêu tả tướng mạo, tính cách, sở thích của con người; giới thiệu về văn hóa ẩm thực các vùng miền Trung Quốc; giới thiệu về phong tục, tập quán, tín ngưỡng của một số quốc gia trên thế giới; quan điểm về tiền bạc, tình yêu, hôn nhân, gia đình; kinh nghiệm tìm việc và quan điểm về việc tặng quà. Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có khả năng nghe hiểu 979 từ vựng trong các bài khoá đã học, vận dụng được 115 trọng điểm ngôn ngữ, các chiến lược nghe hiểu và phát triển kỹ năng nghe hiểu để tìm thông tin chính, phân tích và trả lời các câu hỏi liên quan đến các chủ đề xuất hiện trong học phần ở trình độ trung cấp 1.	2.0	3	Tự luận/Viết
FL60 42	Kỹ năng nghe tiếng Trung Quốc 4	Học phần gồm những bài luyện kỹ năng nghe cơ bản như nghe lấy thông tin chính, nghe lấy thông tin chi tiết, nghe và tóm tắt, nghe và suy luận khi được diễn đạt rõ ràng bằng tiếng Trung Quốc phổ thông chuẩn mực về các chủ đề như các vấn đề trong cuộc sống thường ngày (các bài học, trải nghiệm, quy tắc ứng xử, ước mơ, khó khăn trong cuộc sống), quan điểm trong cuộc sống (về người phụ nữ hiện đại, cách giáo dục con cái, sự thành công), khoa học, người thầy, giáo dục, hôn nhân, bảo vệ môi trường, giao thông, mua sắm. Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có khả năng nghe hiểu 375 từ vựng xuất hiện trong các đoạn văn đã được học, vận dụng được các trọng điểm ngôn ngữ và các chiến lược nghe hiểu để tìm thông tin, phân tích và trả lời câu hỏi liên quan đến các chủ đề xuất hiện trong học phần, phát triển kỹ năng nghe hiểu ở trình độ trung cấp 2.	2.0	4	Tự luận/Viết
FL60 43	Kỹ năng nghe tiếng Trung Quốc 5	Học phần gồm những bài luyện kỹ năng nghe và những đoạn văn về các chủ đề như các bài học trong cuộc sống, gia đình, tính cách trung thực và giữ chữ tín, giáo dục con cái, sử dụng mạng Internet, quản lý tài chính, thiên nhiên, động thực vật, các nguồn tài nguyên và năng lượng, giao thông, nghề nghiệp, phát minh khoa học, pháp luật, quảng cáo, giao dịch buôn bán, thương lượng giá cả, ẩm thực. Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có khả năng nghe hiểu 496 từ vựng xuất hiện trong các đoạn văn đã được học, vận dụng được các trọng điểm ngôn ngữ, các chiến lược nghe hiểu và phát triển kỹ năng nghe hiểu để tìm thông tin, tóm tắt, suy luận, phân tích và trả lời câu hỏi liên quan đến các chủ đề xuất hiện trong học phần ở trình độ cao cấp 1.	2.0	5	Tự luận/Viết
FL60 44	Kỹ năng nghe tiếng Trung Quốc 6	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức, kỹ năng nghe về các chủ đề như: Khoa học kỹ thuật, triết lý nhân sinh qua các câu chuyện, điển tích, thành ngữ và các vấn đề trong cuộc sống. Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có thể nghe hiểu khoảng 500 từ vựng, trọng điểm xuất hiện trong học phần. Vận dụng được các từ vựng, trọng điểm ngôn ngữ để nghe hiểu về các chủ đề xuất hiện trong học phần ở trình độ cao cấp.	2.0	6	Tự luận/Viết

FL60 45	Kỹ năng nghệ vụ biên phiên dịch tiếng Trung Quốc	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức lý luận về biên phiên dịch và các kỹ năng nghiệp vụ biên phiên dịch, những kỹ năng cần có của người biên phiên dịch để thực hiện chuyên dịch về các chủ đề chính trị, kinh tế, du lịch, văn hóa, đối ngoại,... Thông qua các bài luyện dịch về các chủ đề trong thực tiễn công việc, sau khi kết thúc học phần, sinh viên có các kỹ năng ghi nhớ, ghi chép, phân tích văn bản gốc để tiến hành hoạt động biên, phiên dịch tin tức, bài phát biểu, bình luận, đánh giá về tài chính, hợp đồng kinh tế, quảng cáo (giới thiệu năng lực công ty, hướng dẫn sử dụng sản phẩm), các văn bản hành chính,.....	2.0	6	Tự luận/Viết, Bài tập lớn
FL60 46	Kỹ năng thuyết trình (Tiếng Anh)	Học phần cung cấp cho sinh viên các kỹ năng cơ bản khi thuyết trình sử dụng ngôn ngữ Anh như chuẩn bị đề tài, lựa chọn và thu thập nội dung, trình bày bằng ngôn ngữ nói có sử dụng công nghệ hỗ trợ, lắng nghe, thảo luận và trả lời các câu hỏi sau khi thuyết trình. Ngoài ra, học phần còn trang bị cho sinh viên các đơn vị ngôn ngữ nói theo từng bước qua một bài thuyết trình bằng Tiếng Anh, giúp sinh viên có thể thiết kế và trình bày được một bài thuyết trình hoàn chỉnh.	3.0	3	Tự luận/Viết, Thuyế t trình
FL60 47	Kỹ năng thuyết trình (Tiếng Trung Quốc)	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản liên quan đến vấn đề thuyết trình như các dạng thuyết trình, cách xác định mục tiêu, chủ đề thuyết trình, các yếu tố cần chuẩn bị trước khi thuyết trình, cấu trúc một bài thuyết trình, các yếu tố phi ngôn ngữ sử dụng trong thuyết trình. Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có thể xác định được mục tiêu và chủ đề thuyết trình phù hợp, viết được bản thảo chuẩn bị thuyết trình theo đúng cấu trúc 3 phần (mở đầu, thân bài và kết luận), vận dụng các yếu tố phi ngôn ngữ một cách phù hợp vào trong quá trình thuyết trình bằng tiếng Trung Quốc.	3.0	4	Tự luận/Viết, Thuyế t trình
FL60 48	Kỹ năng viết Tiếng Anh 1	Học phần trang bị cho sinh viên vốn từ vựng, kiến thức ngữ pháp và các kỹ năng cần thiết để có thể viết các ghi chú, tin nhắn, bình luận trên mạng xã hội, thư cá nhân đơn giản và các đoạn văn miêu tả ngắn, mạch lạc (100-120 từ) về các chủ đề quen thuộc (gia đình, bạn bè, sở thích, việc học tập, hoạt động hàng ngày, dự định tương lai, kỳ nghỉ) trong đó có sử dụng chính xác và linh hoạt từ vựng thông dụng và ngữ pháp cơ bản (câu đơn, câu ghép, câu phức đơn giản với các liên từ “and”, “but”, “so”, “because”), đồng thời vận dụng đúng quy tắc dấu câu và viết hoa	2.0	1	Tự luận/Viết
FL60 49	Kỹ năng viết Tiếng Anh 2	Học phần trang bị cho sinh viên vốn từ vựng, kiến thức ngữ pháp và các chiến lược viết cần thiết để viết email bán trang trọng và trang trọng và các đoạn văn ngắn (120-150 từ) thuộc thể loại miêu tả quy trình, trình bày quan điểm và tường thuật về các chủ đề quen thuộc hoặc được quan tâm, yêu thích trong đó thể hiện câu trả lời rõ ràng, phát triển ý đầy đủ, văn phong phù hợp, có tính liên kết tương đối chặt chẽ và mạch lạc, sử dụng vốn từ vựng và cấu trúc ngữ pháp chính xác, khá linh hoạt và đa dạng. 	2.0	2	Tự luận/Viết

FL60 50	Kỹ năng viết Tiếng Anh 3	Học phần trang bị cho sinh viên một số chiến lược viết cần thiết (lên ý tưởng, tổ chức ý, tạo liên kết và mạch lạc của văn bản, đa dạng hóa cấu trúc và từ vựng), cũng như kỹ năng đánh giá và chỉnh sửa bài viết để viết bài luận (180-200 từ) chặt chẽ, mạch lạc, rõ ràng, trong đó sử dụng ngôn ngữ tương đối linh hoạt, đa dạng và phức tạp thuộc dạng miêu tả và trình bày quan điểm về các chủ đề quen thuộc hoặc được quan tâm, yêu thích (tương đương trình độ B1+ CEFR.)	2.0	3	Tự luận/Viết
FL60 51	Kỹ năng viết Tiếng Anh 4	Học phần trang bị cho sinh viên vốn từ vựng, kiến thức ngữ pháp và một số chiến lược viết để có thể viết bài luận ngắn dạng so sánh, nguyên nhân-hệ quả và trình bày quan điểm (200-250 từ) về các chủ đề đa dạng được quan tâm, yêu thích; trong đó sử dụng ngôn ngữ linh hoạt, đa dạng và phức tạp.	2.0	4	Tự luận/Viết
FL60 52	Kỹ năng viết Tiếng Anh 5	Học phần trang bị cho sinh viên vốn từ vựng, kiến thức ngữ pháp phức tạp và các chiến lược viết cần thiết để có thể viết một bài luận dài (tối thiểu 250 từ) dạng đề xuất hoặc đánh giá giải pháp, trình bày hoặc đánh giá ý kiến về các chủ đề phức tạp với cấu trúc rõ ràng, mạch lạc, lập luận chặt chẽ, ngôn ngữ linh hoạt, đa dạng và phức tạp.	2.0	5	Tự luận/Viết
FL60 53	Kỹ năng viết tiếng Trung Quốc 1	Học phần cung cấp cho sinh viên cách viết, cách sử dụng của 544 chữ Hán và 65 trọng điểm ngôn ngữ để thực hiện viết theo chủ đề: giới thiệu bản thân, quốc tịch, gia đình, trường học, mua sắm, thời gian; dự định cuối tuần, chuẩn bị quà sinh nhật, ẩm thực, đến chơi nhà người khác, sở thích, thói quen và bệnh tật... Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có thể viết đúng và vận dụng được 544 chữ Hán, 65 trọng điểm ngôn ngữ, phát triển kỹ năng viết để thực hiện viết các câu, đoạn văn ngắn từ 80 đến 100 từ ở trình độ sơ cấp 1 về các chủ đề: giới thiệu bản thân, quốc tịch, gia đình, trường học, mua sắm, thời gian; dự định cuối tuần, chuẩn bị quà sinh nhật, ẩm thực, đến chơi nhà người khác, sở thích, thói quen và bệnh tật...	2.0	1	Tự luận/Viết
FL60 54	Kỹ năng viết tiếng Trung Quốc 2	Học phần hướng dẫn sinh viên cách viết và cách sử dụng của 763 từ vựng 69 trọng điểm ngôn ngữ, để từ đó sinh viên có thể vận dụng viết các câu, các cụm từ, các đoạn văn về các chủ đề: đưa tiễn tại sân bay, chuyển nhà, thuê phòng, tìm người bị lạc hoặc đồ vật bị mất, giới thiệu đặc điểm chung của một quốc gia, các hoạt động ngoại khóa trong trường học, ẩm thực, động vật, bệnh tật, du lịch, cảm nhận về phong cảnh, viết thư, trải nghiệm học tập và sinh sống tại Trung Quốc, quan điểm về sự thành công, về hôn nhân, về đạo làm con và triết lý nhân sinh, nghệ thuật kinh kịch của Trung Quốc và các câu chuyện cười ở trình độ bậc 2 (theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam).	2.0	2	Tự luận/Viết
FL60 55	Kỹ năng viết tiếng Trung Quốc 3	Học phần cung cấp cho sinh viên các từ vựng, trọng điểm ngôn ngữ để viết email, viết nhật ký thuật lại trải nghiệm học tập và trải nghiệm nói dối; kinh nghiệm tìm việc; phương pháp học tập tiếng Hán hiệu quả; giới thiệu về những nhân vật nổi tiếng trong lịch sử Trung Quốc; giới thiệu về ẩm thực các vùng miền và văn hóa trên bàn ăn của người Trung Quốc;	2.0	3	Tự luận/Viết

		giới thiệu về phong tục, tập quán, tín ngưỡng của một số quốc gia trên thế giới; quan điểm về tình yêu, hôn nhân, về một gia đình lý tưởng; quan điểm về tiền bạc và về việc tặng quà. Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có khả năng viết được 979 từ vựng, vận dụng được 115 trọng điểm ngôn ngữ và các chiến lược viết, phát triển kỹ năng viết để viết câu, đoạn văn ngắn từ 150-200 từ ở trình độ trung cấp 1.			
FL60 56	Kỹ năng viết tiếng Trung Quốc 4	Học phần cung cấp cho sinh viên 100 từ vựng và 68 trọng điểm ngôn ngữ tiếng Trung liên quan đến các chủ đề miêu tả người; kể lại một kinh nghiệm của bản thân, sự từng trải khi đi làm thêm; viết quảng cáo cho thuê nhà; phân tích đánh giá về sự vật, sự việc, biểu đồ, số liệu và tình hình tài chính; viết thư và kể về một nhân vật nổi tiếng trong lịch sử, đưa ra quan điểm cá nhân của bản về một sự việc,..... Sau khi kết thúc học phần sinh viên có thể vận dụng các từ vựng, cấu trúc ngữ pháp và mẫu câu đã học để viết câu; đoạn quảng cáo; đoạn văn ngắn khoảng 300-350 từ; phân tích biểu đồ, số liệu về những chủ đề đã học ở trình độ bậc 4(tương ứng với trình độ ngoại ngữ bậc 4 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc Việt Nam).	2.0	4	Tự luận/Viết
FL60 57	Kỹ năng viết tiếng Trung Quốc 5	Học phần cung cấp cho sinh viên 96 từ vựng và 45 trọng điểm ngôn ngữ tiếng Trung liên quan đến về các chủ đề như trải nghiệm học tiếng Hán; phim truyện, diễn viên nổi tiếng; trải nghiệm một lần đi du lịch; ý nghĩa của cuộc sống; sự thay đổi của xã hội; mối quan hệ giữa cha mẹ và con cái, những thách thức và trở ngại trong cuộc sống, quan điểm về hạnh phúc, mối quan hệ giữa tiền bạc, gia đình và sự nghiệp; mối quan hệ giữa internet và xã hội hiện đại. Sau khi kết thúc học phần sinh viên có thể vận dụng được 96 từ vựng và 45 trọng điểm ngôn ngữ, các chiến lược viết, phát triển kỹ năng viết tiếng Trung để viết câu, đoạn văn từ 250-300 từ ở trình độ cao cấp 1.	2.0	5	Tự luận/Viết
FL60 58	Kỹ năng viết tiếng Trung Quốc 6	Học phần cung cấp cho sinh viên 120 từ vựng và 48 trọng điểm ngôn ngữ tiếng Trung và các chiến lược viết bình luận, viết khái quát đưa ra quan điểm; phân tích, suy luận vận dụng luận cứ chứng minh luận điểm của luận văn để phát triển kỹ năng viết tiếng Trung liên quan đến về các chủ đề như ca nhạc, điện ảnh; công việc lý tưởng và đạo đức; mối quan hệ giữa thầy và trò; ảnh hưởng của sự phát triển nền kinh tế và vấn đề bảo vệ môi trường; thất bại và thành công; vị trí của tình bạn trong cuộc sống; quan điểm về hạnh phúc; Sự tự tin và khiêm tốn; tivi và văn hóa đọc; luyện tập viết luận văn tốt nghiệp(cách mở đầu, cách lựa chọn đề tài và kết cấu các phần của luận văn). Sau khi kết thúc học phần sinh viên có thể vận dụng được 120 từ vựng và 48 trọng điểm ngôn ngữ, các chiến lược viết và phát triển kỹ năng viết để viết đoạn văn từ 300 đến 350 từ ở trình độ cao cấp 1.	2.0	6	Tự luận/Viết
FL60 59	Kỹ thuật biên dịch	Học phần trang bị cho sinh viên kỹ thuật để dịch được một số mẫu câu cơ bản trong tiếng Anh và tiếng Việt, đồng thời cung cấp từ vựng và các kỹ thuật dịch đoạn với những chủ	4.0	5	Tự luận/Viết, Thuyết trình

	tiếng Anh 1	đề quen thuộc như Sức khỏe, Kinh tế, Giáo dục, Môi trường và Du lịch từ tiếng Anh sang tiếng Việt và ngược lại.			
FL60 60	Kỹ thuật biên dịch tiếng Anh 2	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức và các thuật ngữ cơ bản, đồng thời củng cố các kỹ thuật biên dịch đoạn văn thuộc chủ đề Giáo dục, Du lịch, Công nghệ thông tin và Công nghệ kỹ thuật điện tử.	4.0	6	Tự luận/Viết, Thuyết trình
FL60 61	Kỹ thuật biên dịch tiếng Anh 3	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức và các thuật ngữ cơ bản, đồng thời củng cố các kỹ thuật dịch văn bản thuộc chủ đề Kinh tế, Môi trường, Y tế, và Khoa học công nghệ.	3.0	7	Tự luận/Viết, Thuyết trình
FL60 62	Kỹ thuật phiên dịch tiếng Anh 1	Học phần trang bị cho sinh viên các kỹ năng thực hành phiên dịch thực tế như kỹ năng ghi nhớ, ghi chép, phân tích và giải mã thông tin... Thông qua các đoạn tin thuộc các chủ đề Văn hóa, Du lịch, Môi trường, Giáo dục, Y tế, Kinh tế, Công nghệ, sinh viên có thể mở rộng kiến thức về văn hóa khi dịch, củng cố vốn từ vựng và các phương pháp dịch.	4.0	6	Vấn đáp, Thuyết trình
FL60 63	Kỹ thuật phiên dịch tiếng Anh 2	Học phần trang bị cho sinh viên các phương pháp thực hành phiên dịch nâng cao như dịch xuôi, dịch song song thông qua các bài luyện dịch trực tiếp thuộc các chủ đề Văn hóa, Du lịch, Môi trường, Giáo dục, Y tế, Kinh tế, Công nghệ. Đồng thời, học phần giúp sinh viên tiếp tục luyện tập các kỹ năng cần thiết trong phiên dịch.	4.0	7	Vấn đáp, Thuyết trình
FL60 64	Kỹ thuật phiên dịch tiếng Anh 3	Học phần trang bị cho sinh viên phương pháp và kỹ năng thực hiện đề án dịch thực tế theo nhóm để mở rộng vốn kiến thức, củng cố và nâng cao các kỹ năng, phương pháp phiên dịch	2.0	7	Vấn đáp, Thuyết trình
FL60 65	Khóa luận tốt nghiệp (Ngôn ngữ Anh)	Khóa luận tốt nghiệp là một sản phẩm khoa học, phản ánh kết quả nghiên cứu khoa học của sinh viên về lĩnh vực Ngôn ngữ Anh. Trên cơ sở định hướng và chỉ dẫn của người hướng dẫn khoa học, sinh viên sẽ ứng dụng kiến thức ngành Ngôn ngữ Anh và phương pháp nghiên cứu khoa học để nghiên cứu, giải quyết các vấn đề ngôn ngữ; từ đó gợi ý định hướng hoặc đề xuất giải pháp góp phần hoàn thiện vấn đề ngôn ngữ phát sinh trong thực tiễn.	9.0	8	Vấn đáp, Viết báo cáo, Thuyết trình
FL60 66	Khóa luận tốt nghiệp (Ngôn ngữ Trung Quốc)	Học phần giúp cho sinh viên củng cố và nâng cao kiến thức chuyên sâu về ngôn ngữ Trung Quốc. Trên cơ sở định hướng và chỉ dẫn của giảng viên hướng dẫn, sinh viên sẽ vận dụng kiến thức, kỹ năng để hoàn thiện sản phẩm nghiên cứu khoa học cá nhân về một vấn đề ngôn ngữ cụ thể, từ đó đề xuất các giải pháp để nâng cao tính ứng dụng của ngôn ngữ trong thực tiễn. Thông qua học phần, sinh viên có thể phát triển kỹ năng lập kế hoạch thực hiện công việc, quản lý thời gian, tìm kiếm, phân tích, tổng hợp thông tin hiệu quả để hoàn thành khóa luận tốt nghiệp bằng tiếng Trung Quốc.	9.0	8	Viết báo cáo, Quan sát

FL60 67	Luyện thi HSK cấp 5	Học phần cung cấp cho sinh viên hệ thống từ vựng, cấu trúc ngữ pháp, và hệ thống các bài luyện tập các kỹ năng nghe, đọc, viết ở trình độ HSK cấp 5. Sau khi kết thúc học phần sinh viên có thể vận dụng được 2500 từ vựng, 36 cấu trúc ngữ pháp và các chiến lược nghe, đọc, viết ở trình độ cao cấp để hoàn thành bài thi HSK cấp 5 trong thời gian quy định.	3.0	8	Tự luận/Viết
FL60 68	Lý thuyết dịch tiếng Anh	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về lịch sử của nghề dịch và các quan niệm khác nhau của các tác giả nổi tiếng trên thế giới về phương pháp dịch. Đồng thời, học phần cũng trang bị cho sinh viên lý thuyết cơ bản về các phương pháp phiên dịch, biên dịch, áp dụng được quy tắc đạo đức nghề nghiệp của nghề dịch.	3.0	5	Tự luận/Viết, Thuyết trình
FL60 69	Lý thuyết dịch tiếng Trung Quốc	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức về lý thuyết dịch như định nghĩa, phân loại, tính chất của phiên dịch, tố chất cần có của người biên phiên dịch, tiêu chuẩn và các phương pháp dịch cụ thể từ đơn vị từ, đến câu, và văn bản. Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có thể dựa phân tích các yếu tố của một câu, văn bản, bài phát biểu để tiến hành hoạt động biên, phiên dịch, và dựa trên các tiêu chuẩn để đánh giá kết quả dịch.	2.0	5	Tự luận/Viết, Thuyết trình
FL60 70	Lý thuyết ngữ pháp tiếng Anh	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức về lý thuyết ngữ pháp Tiếng Anh bao gồm kiến thức về từ loại, loại cụm từ, cấu trúc mệnh đề, thành tố câu cơ bản, cấu trúc các loại câu, giúp sinh viên hiểu được các văn bản Tiếng Anh một cách chính xác và dễ dàng hơn.	3.0	6	Tự luận/Viết, Thuyết trình
FL60 71	Ngữ âm - Âm vị học	Học phần trang bị cho học viên kiến thức về ngữ âm và âm vị học trong tiếng Anh, bao gồm những lý thuyết và các quy tắc về các đơn vị đoạn tính (nguyên âm, phụ âm, âm vị, biến đổi âm vị), các đơn vị siêu đoạn tính (âm tiết, trọng âm, thanh điệu, ngữ điệu) và phân tích âm vị.	3.0	5	Tự luận/Viết, Thuyết trình
FL60 72	Ngữ âm Tiếng Anh	Học phần giúp sinh viên tiếp cận với hệ thống phiên âm chuẩn quốc tế và có thể phát âm chuẩn các âm nguyên âm, phụ âm, nhấn trọng âm từ chính xác, thực hiện nối âm, nhấn mạnh trong câu, ngắt nghỉ và sử dụng ngữ điệu hợp lý trong khi nói tiếng Anh.	3.0	1	Tự luận/Viết, Văn đáp, Thuyết trình
FL60 73	Ngữ âm Tiếng Trung Quốc	Học phần giúp sinh viên nhận biết được hệ thống ngữ âm tiếng Trung Quốc, nắm bắt được phương pháp phát âm, để từ đó có thể phát âm chuẩn các thanh mẫu, vận mẫu, thanh điệu, biến âm, biến điệu, trọng âm, ngừng ngắt và ngữ điệu câu trong tiếng Trung. Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có tư duy bao quát về hệ thống ngữ âm tiếng Trung Quốc và có nền tảng ngữ âm để phát âm chuẩn xác các thanh mẫu, vận mẫu, thanh điệu, âm tiết, từ, câu, các đoạn hội thoại và đoạn văn trong tiếng Trung.	2.0	1	Vấn đáp
FL60 74	Ngữ nghĩa học tiếng Anh	Học phần cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về ngữ nghĩa học như nghĩa của từ (thành phần nghĩa từ vựng, các quan hệ từ vựng, sự biến đổi nghĩa của từ vựng), nghĩa của câu và nghĩa của phát ngôn như hành động lời nói, tiền giả định, hàm ngôn, nhằm giúp sinh viên nâng cao khả năng sử dụng ngôn ngữ một cách chính xác hơn, đa dạng hơn và linh hoạt hơn.	3.0	6	Tự luận/Viết, Thuyết trình

FL60 75	Ngữ nghĩa học tiếng Trung Quốc	NULL	2.0	8	Tự luận/Viết,Thuyế t trình
FL60 76	Ngữ pháp Tiếng Anh thực hành	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức về các hiện tượng ngữ pháp cơ bản như các thì thời, danh từ đếm được và không đếm được, giới từ, động từ khuyết thiếu, động từ và các cấu trúc đi với động từ, từ nối và liên từ, câu điều kiện, câu bị động, các cấp độ so sánh của tính từ và trạng từ, câu gián tiếp, mệnh đề quan hệ để có thể áp dụng các hiện tượng ngữ pháp cơ bản một cách chính xác và phù hợp khi nói và viết Tiếng Anh.	3.0	1	Tự luận/Viết,Thuyế t trình
FL60 77	Ngữ pháp tiếng Hán hiện đại	Học phần giúp sinh viên nắm chắc kiến thức lý thuyết về hệ thống ngữ pháp cơ bản của tiếng Hán hiện đại như: kiến thức về 4 đơn vị ngữ pháp, 12 từ loại, 6 thành phần câu, chức năng cú pháp của từ loại trong câu; các loại câu như câu đơn, câu ghép, câu tỉnh lược, câu cầu khiến, câu phản vấn,...Giúp sinh viên phân loại được các kết cấu của câu và phân tích được kết cấu của câu và chức năng cú pháp của chúng. Sau khi học xong học phần ngữ pháp, sinh viên sẽ củng cố được hệ thống ngữ pháp đã học ở những kỳ học trước, đồng thời ứng dụng được vào môn biên dịch, phiên dịch để có những bản dịch chất lượng.	3.0	4	Tự luận/Viết
FL60 78	Phiên dịch Tiếng Trung Quốc 1	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức từ vựng, trọng điểm ngôn ngữ và cấu trúc ngữ pháp, đồng thời luyện tập các kỹ thuật dịch tin tức, dịch đoạn văn thuộc chủ đề Giáo dục, y tế, văn hóa từ tiếng Trung Quốc sang tiếng Việt và ngược lại. Sau khi kết thúc học phần sinh viên có thể chuyển dịch được các đoạn tin tức, đoạn văn từ tiếng Trung Quốc sang tiếng Việt và ngược lại về các chủ đề tương quan xuất hiện trong học phần.	3.0	5	Vấn đáp
FL60 79	Phiên dịch Tiếng Trung Quốc 2	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức từ vựng, trọng điểm ngôn ngữ và cấu trúc ngữ pháp về chủ đề du lịch, môi trường và khoa học kỹ thuật. Thông qua hình thức luyện dịch các đoạn tin tức về chủ đề du lịch, môi trường và khoa học kỹ thuật và tin tức cập nhật theo từng bài từ tiếng Trung Quốc sang tiếng Việt và ngược lại. Sau khi kết thúc học phần sinh viên có thể chuyển dịch được các đoạn tin tức, đoạn văn từ tiếng Trung Quốc sang tiếng Việt và ngược lại về các chủ đề tương quan xuất hiện trong học phần.	3.0	6	Vấn đáp
FL60 80	Phiên dịch Tiếng Trung Quốc 3	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức từ vựng, trọng điểm ngôn ngữ và cấu trúc ngữ pháp, đồng thời luyện tập các kỹ thuật dịch tin tức, dịch đoạn văn thuộc chủ đề kinh tế, chính trị và khoa học kỹ thuật từ tiếng Trung Quốc sang tiếng Việt và ngược lại. Sau khi kết thúc học phần sinh viên có thể chuyển dịch được các đoạn tin tức, đoạn văn từ tiếng Trung Quốc sang tiếng Việt và ngược lại về các chủ đề tương quan xuất hiện trong học phần.	3.0	7	Vấn đáp
FL60 81	Phiên dịch tiếng	NULL	3.0	8	Vấn đáp

	Trung Quốc nâng cao				
FL60 82	Phương pháp nghiên cứu khoa học (Tiếng Anh)	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về cấu trúc, qui trình và phương pháp tiến hành của một nghiên cứu khoa học nói chung và lĩnh vực ngôn ngữ nói riêng, đồng thời giúp sinh viên nhận thức đúng đắn về nghiên cứu khoa học, tích cực, chủ động tìm tòi các vấn đề nghiên cứu.	2.0	7	Tự luận/Viết, Vấn đáp
FL60 83	Phương pháp nghiên cứu khoa học (Tiếng Trung)	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức thuộc khối kiến thức phương pháp nghiên cứu khoa học bằng tiếng Trung. Trong đó bao gồm các khái niệm như: khái niệm nghiên cứu, quá trình nghiên cứu, phân loại nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu, viết luận văn. Các vấn đề về nghiên cứu như: đưa ra vấn đề nghiên cứu, đọc tài liệu, lựa chọn thiết kế nghiên cứu, phiếu khảo sát, nghiên cứu thực nghiệm, nghiên cứu sự thay đổi vi mô, nhập môn thống kê học, phân tích số liệu định lượng, phân tích số liệu định tính, khái quát viết luận văn, cách thức viết luận văn, kết cấu của luận văn, mẫu viết luận văn. Nội dung môn học cung cấp mang tính phổ cập kiến thức phổ thông về những phác họa sơ thảo nhất về các kiến thức phương pháp nghiên cứu khoa học.	2.0	5	Tự luận/Viết, Thuyết trình
FL60 84	Tiếng Anh	Học phần trang bị cho sinh viên vốn từ vựng, ngữ pháp và các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết tiếng Anh cơ bản để có thể giao tiếp trong các tình huống thông dụng.	5.0	6	Tự luận/Viết, Vấn đáp
FL60 90	Tiếng Anh Công nghệ thông tin	Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức về từ vựng và một số cấu trúc, hiện tượng ngữ pháp ở trình độ Bậc 3, đồng thời giúp sinh viên áp dụng được các kiến thức về từ vựng và ngữ pháp để thực hiện các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong các tình huống liên quan đến các chủ đề: bản quyền và đạo đức nghề nghiệp; các quy trình phát triển phần mềm; lắp đặt và bảo trì; kiểm duyệt - đánh giá sản phẩm; hỗ trợ kỹ thuật, lựa chọn nghề nghiệp; hồ sơ xin việc; phỏng vấn xin việc.	5.0	6	Tự luận/Viết, Vấn đáp
FL60 85	Tiếng Anh Công nghệ thông tin cơ bản 1	Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức về từ vựng và một số cấu trúc, hiện tượng ngữ pháp ở trình độ Bậc 1, đồng thời giúp sinh viên áp dụng được các kiến thức về từ vựng và ngữ pháp để thực hiện được các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong các tình huống liên quan đến các chủ đề: bản thân, gia đình, quốc gia, quốc tịch, các hoạt động hàng ngày, các hoạt động trong thời gian rảnh rỗi, đồ ăn đồ uống, nghề nghiệp, thể thao, kỳ nghỉ trong quá khứ.	5.0	1	Tự luận/Viết, Vấn đáp

FL60 86	Tiếng Anh công nghệ thông tin cơ bản 2	Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức về từ vựng và một số cấu trúc, hiện tượng ngữ pháp ở trình độ Bậc 1, đồng thời giúp sinh viên áp dụng được các kiến thức về từ vựng và ngữ pháp để thực hiện được các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong các tình huống liên quan đến các chủ đề: diện mạo và tính cách con người, sức khỏe, thành thị và nông thôn, dự định kế hoạch tương lai, trải nghiệm cuộc sống, quy định nơi làm việc, chất liệu và hình dạng của vật, một số vấn đề về kỹ thuật đơn giản và giải pháp.	5.0	2	Tự luận/Viết, Vấn đáp
FL60 87	Tiếng Anh Công nghệ thông tin cơ bản 3	Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức về từ vựng và một số cấu trúc, hiện tượng ngữ pháp ở trình độ Bậc 2, đồng thời giúp sinh viên áp dụng được các kiến thức về từ vựng và ngữ pháp để thực hiện các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong các tình huống liên quan đến các chủ đề: thiết bị văn phòng, chức năng và nhiệm vụ của các phòng ban trong công ty, một số vấn đề kỹ thuật và giải pháp, một số phát minh nổi bật thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin, các bộ phận của máy tính và đơn vị đo lường, một số quy định về an ninh mạng và an toàn ở nơi làm việc cũng như hướng dẫn an toàn khi sử dụng thiết bị công nghệ thông tin.	5.0	3	Tự luận/Viết, Vấn đáp
FL60 88	Tiếng Anh Công nghệ thông tin cơ bản 4	Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức về từ vựng và một số cấu trúc, hiện tượng ngữ pháp ở trình độ Bậc 2, đồng thời giúp sinh viên áp dụng được các kiến thức về từ vựng và ngữ pháp để thực hiện các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong các tình huống liên quan đến các chủ đề: các chuyên ngành và công việc trong lĩnh vực công nghệ thông tin, các bộ phận bên trong máy vi tính, các thiết bị đầu ra và đầu vào, các thiết bị lưu trữ, phần mềm hệ thống, phần mềm lập trình, hệ thống mạng, báo cáo kỹ thuật.	5.0	4	Tự luận/Viết, Vấn đáp
FL60 89	Tiếng Anh Công nghệ thông tin cơ bản 5	Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức về từ vựng và một số cấu trúc, hiện tượng ngữ pháp ở trình độ Bậc 3, đồng thời giúp sinh viên áp dụng được các kiến thức về từ vựng và ngữ pháp để thực hiện các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong các tình huống liên quan đến các chủ đề: những phát triển gần đây trong lĩnh vực Công nghệ thông tin (CNTT), các phần mềm ứng dụng, các trang mạng, cơ sở dữ liệu, sự cố kỹ thuật, hội thảo truyền hình trực tuyến, hướng dẫn sử dụng, thư điện tử.	5.0	5	Tự luận/Viết, Vấn đáp
FL60 96	Tiếng Anh Cơ khí	Học phần này nhằm cung cấp cho sinh viên các kiến thức từ vựng, ngữ pháp và kỹ năng nghe, đọc, viết và nói giao tiếp trong các lĩnh vực liên quan đến chuyên ngành cơ khí như hướng dẫn sử dụng, đánh giá sản phẩm, họp và thảo luận, đưa ra yêu cầu tại nơi làm việc, hồ sơ xin việc, phỏng vấn xin việc, người kỹ sư và môi trường, nhà thông minh.	5.0	6	Tự luận/Viết, Vấn đáp
FL60 91	Tiếng Anh Cơ khí cơ bản 1	Học phần này nhằm giúp sinh viên củng cố lại kiến thức ngữ pháp cơ bản đã học ở phổ thông và từ vựng thuộc các chủ đề về bản thân, gia đình, sở thích, hoạt động hàng ngày, công việc/ học tập, ... và bước đầu sử dụng được các kiến thức cơ bản đó để thực hiện giao tiếp trong các tình huống quen thuộc hàng ngày.	5.0	1	Tự luận/Viết, Vấn đáp

FL60 92	Tiếng Anh Cơ khí cơ bản 2	Học phần này nhằm giúp SV củng cố lại kiến thức ngữ pháp cơ bản đã học ở học phần 1 và từ vựng thuộc các chủ đề về đồ dùng trong nhà, các công cụ đơn giản, các trải nghiệm, quần áo, các địa điểm nơi công cộng, các nhà xưởng, ... và cung cấp thêm các hiện tượng ngữ pháp như thì hiện tại tiếp diễn, thì quá khứ đơn, các dạng thức tương lai, câu mệnh lệnh, các cấu trúc so sánh ... để thực hiện giao tiếp trong các tình huống quen thuộc hàng ngày, đạt được trình độ A1 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam.	5.0	2	Tự luận/Viết, Vấn đáp
FL60 93	Tiếng Anh Cơ khí cơ bản 3	Học phần này nhằm giúp sinh viên phát triển kiến thức và kỹ năng chuyên ngành thuộc lĩnh vực Cơ khí tương đương trình độ bậc 2 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam. Đồng thời, sinh viên được trau dồi kiến thức và kỹ năng ngôn ngữ để giao tiếp được trong các tình huống quen thuộc và môi trường làm việc: Trải nghiệm, Thực hiện hội thoại qua điện thoại, Sắp xếp cuộc hẹn, Vật liệu và tính chất của vật liệu, Dụng cụ, Đặt hàng, Báo cáo tình hình xưởng, Phân nản và giải quyết phân nản, An toàn lao động.	5.0	3	Tự luận/Viết, Vấn đáp
FL60 94	Tiếng Anh Cơ khí cơ bản 4	Học phần này nhằm giúp sinh viên phát triển kiến thức từ vựng, ngữ pháp và kỹ năng nghe, đọc, viết, giao tiếp trong các tình huống quen thuộc và môi trường làm việc có liên quan đến chuyên ngành Cơ khí như quá trình học tập tại trường đại học; các loại máy công cụ phổ biến trong ngành cơ khí; cách thức đo lường với nhiều hệ đo khác nhau, thẩm định kích thước sản phẩm; các nhóm vật liệu khác nhau; quy trình thiết kế và một số vấn đề gặp phải trong quá trình thiết kế; Robot và một số ứng dụng; các bước giải quyết vấn đề kỹ thuật; lựa chọn nghề nghiệp.	5.0	4	Tự luận/Viết, Vấn đáp
FL60 95	Tiếng Anh Cơ khí cơ bản 5	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức về từ vựng ngữ pháp để áp dụng thực hiện hội thoại và bài nói liên quan đến chuyên ngành Cơ khí.	5.0	5	Tự luận/Viết, Vấn đáp
FL60 97	Tiếng Anh chuyên ngành Công nghệ thông tin	Học phần này nhằm cung cấp cho sinh viên các kiến thức ngữ pháp, kiến thức từ vựng và các kỹ năng nghe hiểu, kỹ năng đọc hiểu, kỹ năng viết và kỹ năng giao tiếp ở trình độ B2 về các chủ đề sau: những phát triển gần đây trong lĩnh vực Công nghệ thông tin (CNTT), các phần mềm ứng dụng, các trang mạng, cơ sở dữ liệu, sự cố kỹ thuật, hội thảo truyền hình trực tuyến, hướng dẫn sử dụng, bản quyền và đạo đức nghề nghiệp, các quy trình phát triển phần mềm, thư điện tử. Đồng thời, học phần này cũng giúp sinh viên có ý thức tích cực, tự giác, chủ động trong học tập, tăng cường kỹ năng làm việc theo cặp, nhóm.	3.0	8	Tự luận/Viết, Thuyế t trình
FL60 98	Tiếng Anh chuyên ngành Du	Học phần này nhằm cung cấp cho sinh viên các kiến thức ngữ pháp, kiến thức từ vựng và các kỹ năng nghe hiểu, kỹ năng đọc hiểu, kỹ năng viết và kỹ năng giao tiếp liên quan đến lĩnh vực du lịch và khách sạn với các chủ đề cụ thể như sau: một số nghề nghiệp trong ngành du lịch, khách sạn, nhà hàng; các tiện ích trong khách sạn; một số lễ hội và lễ kỷ	3.0	8	Tự luận/Viết, Thuyế t trình

	lịch- Khách sạn	niệm ở Việt Nam và trên thế giới; một số điểm du lịch ở Việt Nam và trên thế giới; một số làng nghề truyền thống ở Việt Nam; một số món ăn vùng miền ở Việt Nam.			
FL60 99	Tiếng Anh chuyên ngành Điện-Điện tử	Học phần này nhằm cung cấp cho sinh viên các kiến thức ngữ pháp, kiến thức từ vựng và các kỹ năng nghe hiểu, kỹ năng đọc hiểu, kỹ năng viết và kỹ năng giao tiếp ở trình độ B2 về các chủ đề thuộc lĩnh vực Điện Điện tử cụ thể như: Sách hướng dẫn kỹ thuật, nguyên lý hoạt động của thiết bị điều hoà/ CPU, đánh giá sản phẩm kỹ thuật, báo cáo kỹ thuật, cách đưa ra yêu cầu/ đề nghị trong công việc, các vấn đề kỹ thuật và lời khuyên, lắp đặt và bảo dưỡng các thiết bị.	3.0	8	Tự luận/Viết, Thuyết trình
FL61 00	Tiếng Anh chuyên ngành Hóa-Môi trường	Học phần này nhằm cung cấp cho sinh viên các kiến thức ngữ pháp, kiến thức từ vựng và các kỹ năng nghe hiểu, kỹ năng đọc hiểu, kỹ năng viết và kỹ năng giao tiếp ở trình độ B2 về các chủ đề sau: thiết bị thí nghiệm trong phòng thí nghiệm; an toàn tại nơi làm việc; nguyên tố, hợp chất, hỗn hợp; hợp chất vô cơ, hợp chất hữu cơ; phản ứng hóa học; báo cáo về thí nghiệm hóa học; vi sinh vật; hệ sinh thái; nguồn năng lượng; tác động của hóa học đến môi trường. Đồng thời, học phần này cũng giúp sinh viên có ý thức tích cực, tự giác, chủ động trong học tập, tăng cường kỹ năng làm việc theo cặp, nhóm.	3.0	8	Tự luận/Viết, Thuyết trình
FL61 01	Tiếng Anh chuyên ngành May- Thiết kế thời trang	Học phần này nhằm cung cấp cho sinh viên các kiến thức ngữ pháp, kiến thức từ vựng và các kỹ năng nghe hiểu, kỹ năng đọc hiểu, kỹ năng viết và kỹ năng giao tiếp ở trình độ B2 về các chủ đề liên quan đến lĩnh vực chuyên ngành May và thiết kế thời trang như thuyết minh về quy trình sản xuất trong nhà máy may; gợi ý, thảo luận và thuyết trình kế hoạch quảng bá sản phẩm thời trang; thảo luận và thuyết trình kế hoạch tổ chức sự kiện (show thời trang); đọc và dịch bản mô tả kỹ thuật (tác nghiệp sản xuất, quy trình đóng gói sản phẩm may, quy cách và biểu tượng hướng dẫn sử dụng và bảo quản quần áo ...), phân nân và giải quyết phân nân (về chất lượng sản phẩm, thời gian vận chuyển), viết thư phân nân và giải quyết phân nân (về chất lượng sản phẩm, thời gian vận chuyển); nghề nghiệp và những yêu cầu về nhiệm vụ và phẩm chất khi làm việc trong ngành May và TKTT, thảo luận và thuyết trình về điều kiện làm việc lý tưởng tại các công ty may, thảo luận về bản mô tả kỹ thuật (so sánh bản mô tả kỹ thuật với sản phẩm mẫu và đưa ra phương án chỉnh sửa), báo cáo trong sản xuất may mặc và báo cáo về tình hình công ty sản xuất hàng may mặc.	3.0	8	Tự luận/Viết, Thuyết trình
FL61 02	Tiếng Anh chuyên ngành Ô tô	Học phần này nhằm cung cấp cho sinh viên các kiến thức ngữ pháp, kiến thức từ vựng và các kỹ năng nghe hiểu, kỹ năng đọc hiểu, kỹ năng viết và kỹ năng giao tiếp ở trình độ B2 về các chủ đề sau: các phụ kiện ô tô, các cấu trúc cơ bản ô tô, đánh giá tổng quan về các loại ô tô (nội thất, ngoại thất, các thông số kỹ thuật, hiệu suất máy), cách giải quyết các lời than phiền đơn giản của khách hàng, các dịch vụ về sửa chữa và bảo dưỡng ô tô, ngôn ngữ dùng trong các buổi họp và thảo luận, các báo cáo kỹ thuật và các loại ô tô trong tương lai.	3.0	8	Tự luận/Viết, Thuyết trình

		Đồng thời, học phần này cũng giúp sinh viên có ý thức tích cực, tự giác, chủ động trong học tập, tăng cường kỹ năng làm việc theo cặp, nhóm.			
FL61 03	Tiếng Anh chuyên ngành Thương mại	Học phần này nhằm cung cấp cho sinh viên các kiến thức ngữ pháp, kiến thức từ vựng và các kỹ năng nghe hiểu, kỹ năng đọc hiểu, kỹ năng viết và kỹ năng giao tiếp ở trình độ B2 về các chủ đề sau: Giao tiếp trực tiếp hoặc qua điện thoại tại nơi làm việc; Thư tín trong công việc, thói quen viết thư điện tử và trải nghiệm viết thư tay; Các cuộc họp tại nơi làm việc, thuyết trình trong một buổi họp; Các loại hình và chiến lược quảng cáo phù hợp sử dụng SWOT; Yêu cầu cũng như phản nản của khách hàng về sản phẩm hoặc dịch vụ; đàm phán trong một số tình huống kinh tế đơn giản; Phỏng vấn xin việc căn bản, xử lý tình huống bất hòa tại nơi làm việc; Kế hoạch kinh doanh trong tương lai. Đồng thời, học phần này cũng giúp sinh viên có ý thức tích cực, tự giác, chủ động trong học tập, tăng cường kỹ năng làm việc theo cặp, nhóm.	3.0	8	Tự luận/Viết, Thuyết trình
FL61 04	Tiếng Nhật	Học phần cung cấp cho sinh viên 420 từ vựng, 40 trọng điểm ngôn ngữ, các bài luyện kỹ năng đọc, kỹ năng nghe, và các đoạn hội thoại, các đoạn văn ngắn về các chủ đề như phân loại đồ rác, quên đồ, đặt vé xem ca nhạc, khám bệnh, đi du lịch, sức khỏe... Sau khi kết thúc học phần sinh viên có thể vận dụng được 420 từ vựng và 40 trọng điểm ngôn ngữ để thực hiện kỹ năng nghe, đọc, viết và thực hành các bài hội thoại, các bài thuyết trình đơn giản về chủ đề đã học.	5.0	6	Tự luận/Viết, Vấn đáp
FL61 05	Tiếng Trung	Học phần cung cấp cho sinh viên 441 từ vựng, 36 trọng điểm ngôn ngữ, các bài luyện kỹ năng đọc, kỹ năng nghe, và các đoạn hội thoại, các đoạn văn ngắn về các chủ đề như thi cử, du lịch, giải trí, trải nghiệm ở sân bay, chuyển nhà, tìm người và vật bị thất lạc, giới thiệu về các quốc gia, ẩm thực, thể thao. Sau khi kết thúc học phần sinh viên có thể vận dụng được 441 từ vựng và 36 trọng điểm ngôn ngữ để thực hiện kỹ năng nghe, đọc, viết và thực hành các bài hội thoại, các bài thuyết trình đơn giản về chủ đề đã học.	5.0	6	Tự luận/Viết, Vấn đáp
FL61 06	Tiếng Trung Quốc giao tiếp trong kinh doanh	Học phần cung cấp cho sinh viên từ vựng, trọng điểm ngôn ngữ, các bài hội thoại, bài khóa về các chủ đề như tham quan công xưởng, giới thiệu và đánh giá sản phẩm mới, báo giá sản phẩm, phương thức giao hàng, đóng gói sản phẩm và thanh toán, ký kết hợp đồng và bồi thường hợp đồng ... Sau khi kết thúc học phần sinh viên có thể vận dụng từ vựng, trọng điểm ngôn ngữ và kiến thức cơ bản về giao tiếp trong kinh doanh để tiến hành các cuộc hội thoại liên quan đến các vấn đề kinh doanh cơ bản như tham quan công xưởng sản xuất, đánh giá sản phẩm, đặt hàng, báo giá sản phẩm, ký kết hợp đồng và bồi thường hợp đồng.	3.0	7	Vấn đáp
FL61 07	Tiếng Trung Quốc du	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức về từ vựng, trọng điểm ngôn ngữ về chủ đề du lịch, khách sạn và các kỹ năng cần có của hướng dẫn viên du lịch, nhân viên khách sạn nhà hàng. Thông qua các bài giới thiệu về các danh lam thắng cảnh, địa điểm du lịch nổi tiếng của Việt Nam và Trung Quốc; các đoạn hội thoại về chủ đề khách sạn như quá trình	3.0	7	Vấn đáp, Thuyết trình

	lich – khách sạn	đặt phòng, trả phòng, các dịch vụ đi kèm ở khách sạn, ăn uống, mua sắm,...Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có thể vận dụng từ vựng, ngữ pháp về chủ đề du lịch, khách sạn để giới thiệu được các danh thắng, địa điểm du lịch nổi tiếng của Việt Nam và Trung Quốc, đồng thời tiến hành được các hội thoại về chủ đề du lịch, khách sạn.			
FL61 08	Tiếng Trung Quốc hành chính văn phòng	Học phần cung cấp cho sinh viên từ vựng, trọng điểm ngôn ngữ, các bài hội thoại, bài khóa về các chủ đề như giới thiệu về cơ cấu công ty, các thiết bị văn phòng thiết yếu, cách tổ chức, diễn biến một cuộc họp, cách trình bày quan điểm cá nhân, cách thảo luận về tiến độ công việc, cách phân công công việc, cách viết đơn xin việc, đơn xin nghỉ, báo cáo công việc, và các văn bản thường dùng trong công việc văn phòng như: viết thông báo, thư mời, biên bản cuộc họp, thư nhắc việc, quảng cáo...Sau khi kết thúc học phần sinh viên có thể vận dụng từ vựng, trọng điểm ngôn ngữ và kiến thức về hành chính văn phòng để tiến hành các cuộc hội thoại trong văn phòng, và thực hiện các nhiệm vụ cơ bản của nhân viên văn phòng như lập kế hoạch, tiến độ làm việc, tổ chức cuộc họp và soạn thảo các văn bản thường dùng.	3.0	7	Vấn đáp
FL61 09	Tiếng Trung Quốc khoa học kỹ thuật	Học phần cung cấp cho sinh viên từ vựng, trọng điểm ngôn ngữ, bài khóa về các chủ đề liên quan đến khoa học kỹ thuật như điện, điện tử, cơ khí, máy tính, công nghệ thông tin, ô tô, kiến trúc, dệt may... Sau khi kết thúc học phần sinh viên có thể vận dụng các từ vựng, trọng điểm ngôn ngữ và thuật ngữ chuyên ngành về khoa học kỹ thuật để thực hành công tác biên, phiên dịch và các công việc liên quan đến lĩnh vực khoa học kỹ thuật.	3.0	7	Tự luận/Viết, Thuyết trình
FL61 10	Tiếng Trung Quốc thương mại	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức về từ vựng, ngữ pháp về chủ đề thương mại. Thông qua các bài hội thoại về chủ đề thương mại, đàm phán thương mại. Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có thể vận dụng từ vựng, ngữ pháp về chủ đề thương mại để tiến hành hội thoại về các vấn đề như: tiếp đôi tác; gửi thư mời, tặng quà; tổ chức cuộc họp; sắp xếp lịch trình công tác của xếp; sắp xếp lịch trình công tác của giám đốc; lên kế hoạch công tác tuần, tháng của công ty; giới thiệu công ty, sản phẩm mới của công ty đến với khách hàng; báo giá; hỏi giá, đặt hàng; đàm phán các điều khoản thanh toán, giao hàng...đồng thời có thể dùng tiếng Trung để giải quyết các tình huống phát sinh trong công việc và quá trình đàm phán thương mại.	3.0	7	Vấn đáp
FL61 11	Tiếng Việt thực hành	Học phần này được thiết kế nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về: khái quát về tiếng Việt, văn bản, đoạn văn trong văn bản, câu trong văn bản, từ trong văn bản, chính tả trong văn bản. Thông qua đó, sinh viên vận dụng kiến thức về tiếng Việt vào giải quyết được các tình huống cụ thể trong quá trình học tập.	3.0	2	Tự luận/Viết
FL61 12	Tin tức tiếng	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức từ vựng, ngữ pháp và các chiến lược đọc hiểu, nghe hiểu để sinh viên vận dụng vào việc nghe, đọc hiểu tin tức tiếng Trung Quốc. Thông qua các bài luyện nghe, luyện đọc tin tức, sau khi kết thúc học phần, sinh viên có	3.0	8	Tự luận/Viết

	Trung Quốc	các khả năng nghe hiểu, đọc hiểu tin tức tiếng Trung, có khả năng khái quát thông tin về các chủ đề như gia đình, xu thế xã hội, kinh tế, tiêu dùng, môi trường, y tế, sức khỏe, giáo dục, an toàn, thể thao.....ở trình độ cao cấp.			
FL61 14	Thực tập doanh nghiệp (Ngôn ngữ Anh)	Học phần giúp cho người học thâm nhập môi trường làm việc thực tế, học hỏi các kinh nghiệm chuyên môn tại doanh nghiệp, áp dụng các kiến thức đã học vào công việc thực tế của một doanh nghiệp, rèn luyện phong cách làm việc và ứng xử trong quan hệ công việc.	6.0	8	Viết báo cáo
FL61 15	Thực tập doanh nghiệp (Ngôn ngữ Trung Quốc)	Học phần giúp cho sinh viên ngành ngôn ngữ Trung Quốc áp dụng được kiến thức thực hành tiếng và lý thuyết tiếng Trung Quốc đã học tại trường đại học vào công việc thực tế tại một doanh nghiệp. Thông qua học phần sinh viên vận dụng được các kiến thức đã học vào việc thực hành công tác biên phiên dịch và đề xuất các giải pháp giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình thực tập tại doanh nghiệp. Đồng thời giúp sinh viên có ý thức tích cực, chủ động trong quá trình làm việc, giúp các em nhận thức được bối cảnh nghề nghiệp biên phiên dịch trong bối cảnh toàn cầu hóa cũng như thể hiện được ý thức tôn trọng văn hóa tổ chức, doanh nghiệp nơi thực tập, công tác, rèn luyện được các kỹ năng mềm tại doanh nghiệp nơi thực tập.	6.0	8	Viết báo cáo
FL61 16	Văn học Anh - Mỹ	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức về một số tác giả và tác phẩm văn học Anh và văn học Mỹ, giúp sinh viên thêm có thêm kiến thức về nền văn học cũng như hiểu thêm về đất nước con người để có thêm động lực và thêm yêu ngôn ngữ mình đang học, đồng thời giúp sinh viên nâng cao kỹ năng đọc và viết học thuật.	3.0	7	Tự luận/Viết, Thuyết trình
BM6 001	Kinh tế học đại cương	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về kinh tế học như vấn đề về sự khan hiếm nguồn lực, lý thuyết cung – cầu, lý thuyết chi phí và những vấn đề cơ bản về vĩ mô, gồm: chỉ tiêu đo lường kinh tế (GDP, GNP), chu kì kinh tế, lạm phát, thất nghiệp. Sinh viên vận dụng lý thuyết kinh tế học cơ bản để giải thích tác động của các biến động kinh tế quyết định của hoạt động sản xuất kinh doanh. Sau khi học xong, sinh viên nhận thức được tầm quan trọng của việc sử dụng hiệu quả nguồn lực khan hiếm. 	2.0	7	Tự luận/Viết, Trắc nghiệm
BM6 002	Văn hóa doanh nghiệp	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức về: vai trò của văn hóa kinh doanh trong doanh nghiệp, các cấp độ của văn hóa kinh doanh, các mô hình văn hóa kinh doanh, các yếu tố cấu thành văn hóa kinh doanh và quy trình xây dựng văn hóa kinh doanh của doanh nghiệp. Từ đó, sinh viên phân tích được các đặc trưng và các giá trị cốt lõi của văn hóa kinh doanh trong một doanh nghiệp cụ thể. Trên cơ sở đó, sinh viên tôn trọng sự khác biệt về văn hóa kinh doanh của các doanh nghiệp, có ý thức về việc xây dựng và phát triển văn hóa kinh doanh tại nơi làm việc.	2.0	7	Tự luận/Viết

MC6 001	Thực hành cắt gọt 1	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức, kỹ năng cơ bản theo tiêu chuẩn CDIO (Conceive - Design - Implement - Operate) về thao tác vận hành máy tiện, máy phay, lựa chọn các trang bị công nghệ cần thiết để gá lắp phôi, gá lắp dụng cụ cắt trên máy. Thực hiện một số công nghệ cơ bản như: Tiện mặt trụ ngoài, phay mặt phẳng song song, vuông góc. Nhận biết và phòng ngừa dạng sai hỏng khi gia công. Thực hiện các giải pháp an toàn lao động và vệ sinh 5S.	2.0	2	Kỹ năng thực hành/thí nghiệm
MC6 002	Thực hành cắt gọt 2	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức, kỹ năng theo tiêu chuẩn CDIO (Conceive - Design - Implement - Operate). Phân tích dung sai trong bản vẽ chi tiết, chuẩn bị trang trang thiết bị, lựa chọn và tính toán chế độ cắt, lập quy trình công nghệ và thực hiện gia công các công nghệ chủ yếu trên máy như: Tiện mặt trụ trong, trụ trơn dài, cắt rãnh, tiện mặt côn, gia công ren và một số chi tiết điển hình trên máy tiện. Phay rãnh, mặt bậc, gia công bánh răng và một số chi tiết điển hình. Nhận biết và phòng ngừa dạng sai hỏng khi gia công. Thực hiện các giải pháp an toàn lao động và vệ sinh 5S.	4.0	5	Kỹ năng thực hành/thí nghiệm
MC6 003	Thực hành Hàn	Cung cấp các kiến thức và kỹ năng thực hành cơ bản về: + Hàn hồ quang tay (SMAW/MMA) + Hàn bán tự động trong môi trường khí bảo vệ (GMAW/MAG) + Hàn trong môi trường khí bảo vệ ác gông (GTAW/TIG)	2.0	4	Trả lời câu hỏi ngắn, Kỹ năng thực hành/thí nghiệm
MC6 004	Thực hành Nguội	- Học phần cung cấp cho sinh viên ngành các kiến thức và kỹ năng cơ bản trong công nghệ gia công cơ khí bằng dụng cụ cầm tay với một số thiết bị gia công đơn giản gồm các công việc như biết cách sử dụng dụng cụ đo, vạch dấu gia công theo bản vẽ, cưa tay, dũa kim loại, khoan, khoét, cắt ren, đánh bóng.. - Giúp cho người học biết phân tích, so sánh, lựa chọn phương pháp gia công trong từng điều kiện sản xuất, vận dụng được kỹ thuật sử dụng các dụng cụ cầm tay vào trong quá trình gia công sản phẩm.	2.0	8	Kỹ năng thực hành/thí nghiệm
CT60 02	An toàn lao động	Học phần trình bày các khái niệm, các vấn đề liên quan đến kỹ thuật an toàn và vệ sinh lao động, các chế độ chính sách về bảo hộ lao động; các tác hại của hóa chất, biện pháp cơ bản phòng ngừa tác hại hóa chất; các kỹ thuật an toàn trong ngành điện, cơ khí và phòng chống cháy nổ trong lao động sản xuất. Học phần trình bày cách xử lý, cấp cứu sơ bộ khi gặp sự cố trong ngành hóa, điện, cơ khí, phòng chống cháy nổ. Qua đó giúp sinh viên nhận thức được trách nhiệm của người kỹ sư đối với xã hội, từ đó đưa ra các ứng xử, thái độ tích cực trong cuộc sống cũng như lao động sản xuất.	2.0	3	Tự luận/Viết, Thuyế t trình, Tự luận (Kết hợp trắc nghiệm)
CT60 03	An toàn môi trường dầu khí	Học phần “An toàn môi trường dầu khí” là học phần thuộc kiến thức chuyên ngành, được giảng dạy cho sinh viên chuyên ngành Hóa dầu. Học phần trình bày những kiến thức về bảo hộ lao động, an toàn khi làm việc với các sản phẩm dầu mỏ, an toàn trong vận hành nhà máy và các sự cố xảy ra trong lĩnh vực dầu khí. Sau khi học xong học phần này, sinh viên giải thích được tầm quan trọng và xác định yếu tố trọng tâm của kỹ thuật an toàn	2.0	5	Tự luận/Viết, Thuyế t trình

		và vệ sinh lao động trong môi trường dầu khí. Thông qua vấn đề an toàn, vệ sinh lao động sinh viên nhận thức được trách nhiệm của mình đối với lĩnh vực dầu khí. 			
CT60 04	Ăn mòn và bảo vệ kim loại	Học phần Ăn mòn và bảo vệ kim loại trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản: lý thuyết về quá trình ăn mòn hoá học và điện hoá, sự ăn mòn một số vật liệu kim loại hợp kim, một số phương pháp phòng chống ăn mòn và một số phương pháp nghiên cứu cơ bản về quá trình ăn mòn. Qua đó hiểu được chức năng, nguyên lý và cấu trúc của một số hệ thống bảo vệ chống ăn mòn kim loại hợp kim.	2.0	3	Tự luận/Viết
CT60 05	Các phương pháp tách trong hóa phân tích	Học phần trình bày kiến thức về một số phương pháp tách các chất thường được sử dụng trong hóa phân tích: phương pháp lọc, li tâm phương pháp sắc ký; phương pháp chiết lỏng – lỏng; phương pháp chiết pha rắn. Qua đó, người học có thể lập kế hoạch thực nghiệm tách chất có khả năng phân tích ưu nhược điểm của các phương pháp tách, chiết để đưa ra giải pháp phù hợp cho từng đối tượng phân tích. 	2.0	7	Tự luận/Viết, Thuyết trình
CT60 06	Các quá trình cơ bản tổng hợp hóa dược	Học phần “Các quá trình cơ bản tổng hợp Hóa dược” là môn học thuộc chuyên ngành Công nghệ Hóa dược. Học phần trang bị những kiến thức cơ bản về các loại phản ứng và phạm vi ứng dụng của chúng trong quá trình tổng hợp hóa dược, bao gồm: Phản ứng Mannich; Phản ứng Michael; Phản ứng Friedel-Crafts; Phản ứng Diels- Alder; Phản ứng Aldol hóa; Phản ứng ngưng tụ este; Tổng hợp xeton; Phản ứng oxi hóa khử và phản ứng tổng hợp peptit. Học xong học phần này, sinh viên có thể nhận biết, phân tích, giải thích về các loại phản ứng tổng hợp chất trong hóa dược. Từ đó thiết lập các mục tiêu tổng hợp các hợp chất trong lĩnh vực hóa dược. 	2.0	5	Tự luận/Viết, Thuyết trình
CT60 07	Các quá trình sản xuất cơ bản	Học phần các quá trình sản xuất cơ bản là học phần bắt buộc cho chuyên ngành công nghệ kỹ thuật Môi trường. Học phần này cung cấp cho sinh viên các kiến thức về nguyên lý chung của một số công nghệ sản xuất cơ bản, về nguyên liệu đầu vào và sự biến đổi nguyên liệu trong quá trình sản xuất. Kiến thức học phần này giúp sinh viên phân tích, xác định được các dòng thải chính của một quá trình sản xuất và đưa ra các giải pháp giảm thiểu ô nhiễm và xử lý chất thải phù hợp. 	2.0	4	Thuyết trình, Trắc nghiệm, Tự luận (Kết hợp trắc nghiệm)
CT60 08	Các sản phẩm dầu khí	Học phần “các sản phẩm dầu khí” được giảng dạy cho sinh viên ngành Công nghệ Kỹ thuật Hóa học. Học phần cung cấp những kiến thức về thành phần, đặc trưng và chỉ tiêu kỹ thuật các sản phẩm dầu khí (xăng ô tô, xăng máy bay, dầu diesel, dầu mỡ bôi trơn, dầu đốt).	2.0	7	Tự luận/Viết, Thuyết trình
CT60 09	Công nghệ axit vô cơ	Học phần này ứng dụng kiến thức hóa vô cơ, quá trình và thiết bị để cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về công nghệ sản xuất axit vô cơ (axit sunfuric, axit photphoric và axit nitric), bao gồm cơ sở hoá lý, dây chuyền và các thiết bị chủ yếu trong các công đoạn của quá trình sản xuất; ảnh hưởng của thành phần nguyên liệu và các thông số kỹ thuật đến quá trình sản xuất, các phương pháp khác nhau sản xuất sản phẩm; công nghệ sản xuất phù hợp với từng loại nguyên liệu, nguyên lý vận hành của các thiết bị chính; thiết lập và tính	2.0	5	Tự luận/Viết, Thuyết trình

		toán cân bằng chất và cân bằng nhiệt trong toàn bộ quá trình. Ngoài ra, còn trang bị cho sinh viên kỹ năng phân tích vấn đề công nghệ hóa học và đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả quá trình.			
CT60 10	Công nghệ các chất hoạt động bề mặt	Học phần “Công nghệ các chất hoạt động bề mặt” là học phần tự chọn đối với sinh viên ngành Công nghệ Kỹ thuật Hóa học. Học phần cung cấp kiến thức cơ sở về các quá trình hóa lý, hóa học các chất hoạt động bề mặt, qui trình công nghệ và thiết bị sản xuất các chất hoạt động bề mặt anion, cation, lưỡng tính và không ion, ngoài ra nêu được ưu nhược điểm của các quy trình công nghệ sản xuất chất hoạt động bề mặt... Sau khi học xong phần này sinh viên có khả năng xây dựng và đánh giá được sơ đồ công nghệ sản xuất chất hoạt động bề mặt. Ngoài ra cung cấp phương pháp đánh giá, phân tích, tư duy giải quyết vấn đề về chất hoạt động bề mặt, nhằm nâng cao các kiến thức chuyên ngành. 	2.0	5	Tự luận/Viết, Thuyết trình
CT60 11	Công nghệ các hợp chất nitơ	Học phần “Công nghệ sản xuất các hợp chất nitơ” nhằm trang bị cho sinh viên cơ sở lý thuyết phản ứng, dây chuyền công nghệ và nguyên liệu sản xuất các chất vô cơ chứa nitơ như amoniac, urê, axit nitric,... . Qua đó giúp sinh viên có kiến thức và kỹ năng xây dựng qui trình sản xuất, xác định được các điều kiện công nghệ và xây dựng giải pháp khi tiếp cận với thực tế sản xuất, đồng thời là cơ sở để tiếp thu, nghiên cứu những môn học khác liên quan	2.0	5	Tự luận/Viết, Thuyết trình
CT60 12	Công nghệ chế biến chè, cà phê, thuốc lá	Học phần trang bị cho sinh viên ngành công nghệ thực phẩm những kiến thức về: công nghệ sản xuất chè đen, chè xanh, chè nhài; công nghệ sản xuất cà phê thóc, cà phê nhân, cà phê bột; công nghệ sản xuất thuốc lá điếu. Qua đó sinh viên có khả năng vận dụng kiến thức để sản xuất các sản phẩm chè, cà phê, thuốc lá.	2.0	5	Tự luận/Viết, Thuyết trình
CT60 13	Công nghệ chế biến dầu mỡ	Học phần “Công nghệ chế biến dầu mỡ” là học phần bắt buộc cho sinh viên chuyên ngành Công nghệ Hóa dầu, ngành Công nghệ kỹ thuật hóa học. Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về dầu mỡ, công nghệ chế biến dầu mỡ và nâng cao chất lượng các sản phẩm dầu mỡ. Sau khi học xong học phần này, sinh viên phân tích được các thông số công nghệ của quá trình chưng cất và chế biến dầu mỡ, từ đó lựa chọn được các thông số công nghệ phù hợp cho quá trình chế biến dầu mỡ. 	2.0	4	Tự luận/Viết
CT60 14	Công nghệ chế biến dầu mỡ bôi trơn	Học phần “Công nghệ chế biến dầu mỡ bôi trơn” được giảng dạy cho sinh viên chuyên ngành công nghệ hóa dầu. Học phần cung cấp kiến thức về thành phần, nguyên liệu, quy trình công nghệ sản xuất dầu mỡ bôi trơn, phương pháp đánh giá về chất lượng các loại dầu mỡ bôi trơn và phụ gia cho dầu mỡ bôi trơn Sau khi học xong phần này sinh viên có khả năng phân tích đặc trưng của dầu mỡ bôi trơn Ngoài ra cung cấp phương pháp đánh giá, phân tích, tư duy giải quyết vấn đề về dầu mỡ bôi trơn, nhằm nâng cao các kiến thức chuyên ngành. 	2.0	5	Tự luận/Viết, Thuyết trình

CT60 15	Công nghệ chế biến đường mía và bánh kẹo	Học phần cung cấp kiến thức về: Nguyên liệu; phụ gia; công nghệ sản xuất đường mía, bánh, kẹo. Qua học phần này sinh viên có khả năng lựa chọn, sử dụng nguyên liệu, phụ gia trong sản xuất đường mía, bánh, kẹo; có khả năng hiểu rõ và xây dựng được các quy trình công nghệ sản xuất đường mía, bánh, kẹo tạo ra các sản phẩm bánh, kẹo.	2.0	6	Tự luận/Viết, Thuyết trình
CT60 16	Công nghệ chế biến khí	Học phần Công nghệ chế biến khí trang bị cho sinh viên những kiến thức về khí tự nhiên và khí đồng hành bao gồm: - Tính chất và thành phần khí, các thông số nhiệt động của hệ hydrocarbon và phương pháp xác định các thông số này, các tính chất của hệ hydrocarbon và nước; - Công nghệ chế biến khí theo phương pháp ngưng tụ, phương pháp hấp thụ, phương pháp chưng cất; - Công nghệ sản xuất các sản phẩm từ khí tự nhiên và khí đồng hành, bao gồm LPG, LNG, CNG. Ở mỗi nội dung của học phần, sinh viên được rèn luyện các kỹ năng dự đoán, phân tích, giải thích, xử lý tình huống và áp dụng phần mềm Hysys. Học xong học phần này, sinh viên có khả năng tính toán các thông số nhiệt động của hỗn hợp khí, xây dựng và thuyết minh các công nghệ chế biến khí cơ bản. 	2.0	4	Tự luận/Viết
CT60 17	Công nghệ chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	Học phần “Công nghệ chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa” cung cấp sinh viên kiến thức về thành phần hóa học sữa; đặc tính, tính chất hóa học của sữa; các yếu tố ảnh hưởng tới thành phần và chất lượng sữa; những biến đổi trong quá trình bảo quản sữa; qui trình công nghệ chế biến các sản phẩm từ sữa. Sau khi học xong học phần này, người học chế biến được các sản phẩm từ sữa: sữa lên men, sữa thanh trùng, sữa tiệt trùng, sữa đặc,... Phân tích, lập luận, kiểm soát từng công đoạn trong quy trình chế biến, bảo quản sữa và một số sản phẩm từ sữa. 	2.0	7	Tự luận/Viết, Thuyết trình
CT60 18	Công nghệ chế biến thủy sản	Học phần “Công nghệ chế biến thủy sản” là học phần kiến thức chuyên ngành đối với sinh viên ngành Công nghệ thực phẩm. Học phần này trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về: Cấu trúc, thành phần hóa học của thủy sản; các biến đổi của thủy sản trong quá trình chế biến; các phương pháp bảo quản thủy sản; quy trình công nghệ chế biến các sản phẩm và phế phụ phẩm thủy sản. Sau khi học xong học phần này, sinh viên có khả năng phân tích, giải thích được các ưu nhược điểm, các vấn đề phát sinh trong quá trình chế biến thủy sản để từ đó đưa ra các phương án giải quyết phù hợp; phân tích lợi ích và hiệu quả của kỹ thuật chế biến, bảo quản các sản phẩm thủy sản.	2.0	5	Tự luận/Viết, Thuyết trình
CT60 19	Công nghệ chiết xuất dược liệu	Học phần “Công nghệ chiết xuất dược liệu” là học phần bổ trợ kiến thức của sinh viên chuyên ngành Công nghệ Hóa dược. Học phần trang bị cho sinh viên một số kiến thức cơ bản về chiết xuất và tinh chế dược liệu; một số kỹ thuật chế tạo cao thuốc từ dược liệu (nguyên liệu, dung môi, kỹ thuật chiết xuất, các thiết bị, phương pháp cô đặc sấy khô,...).	2.0	7	Tự luận/Viết, Thuyết trình

		một số kỹ thuật chiết xuất alkaloid, terpenoid từ dược liệu trong thực tiễn. Sau khi học xong học phần này, SV có khả năng xây dựng hệ thống kỹ thuật sản xuất nguyên liệu dưới dạng cao thuốc; các quá trình chiết, tinh chế dược liệu chứa alkaloid và terpenoid,... 			
CT60 20	Công nghệ chiết xuất và tinh chế các hợp chất hữu cơ	Học phần “Công nghệ chiết xuất và tinh chế chất hữu cơ” là môn học tự chọn của sinh viên chuyên ngành Công nghệ hóa hữu cơ. Học phần này trang bị cho sinh viên một số kỹ thuật chiết (rắn - lỏng, lỏng - lỏng, chiết pha rắn,...), kỹ thuật tách cơ bản (tách hỗn hợp chất, chưng cất, kết tinh lại, thăng hoa,...), kỹ thuật sắc ký (sắc ký giấy, sắc ký lớp mỏng, sắc ký cột, sắc ký lỏng trung và cao áp, sắc ký khí,...). Sau khi học xong học phần này, SV có khả năng nhận biết nhu cầu sử dụng các sản phẩm từ thiên nhiên, tham gia xây dựng quy trình chiết, tách và làm sạch các hợp chất hữu cơ. 	2.0	5	Tự luận/Viết,Thuyết trình
CT60 21	Công nghệ điện hóa	Học phần “Công nghệ điện hóa” trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản: lý thuyết điện hóa, nguồn điện hóa học, điện phân không thoát kim loại, điện phân thoát kim loại. Trên cơ sở các kiến thức hóa lý và các kiến thức điện hóa, sinh viên có khả năng thiết kế hệ thống sản xuất trong lĩnh vực điện hóa; có kiến thức về tổ chức sản xuất, hiểu về vận hành máy, thiết bị. Sau khi học xong học phần sinh viên phân tích và xây dựng được các giải pháp để giải quyết các vấn đề trong sản xuất điện hóa.	2.0	5	Tự luận/Viết,Thuyết trình
CT60 22	Công nghệ đồ hộp thực phẩm	Học phần “Công nghệ đồ hộp thực phẩm” là học phần kiến thức chuyên ngành đối với sinh viên ngành Công nghệ thực phẩm. Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về: các quá trình và thiết bị trong công nghiệp thực phẩm, đại cương về đồ hộp thực phẩm, các biến đổi của đồ hộp thực phẩm, quy trình chế biến đồ hộp thực phẩm, một số sản phẩm thực phẩm đóng hộp. Sau khi học xong học phần này, sinh viên có khả năng xây dựng quy trình sản xuất chế biến, bảo quản các sản phẩm đồ hộp thực phẩm từ nguyên liệu động vật, thực vật.	2.0	5	Tự luận/Viết,Thuyết trình
CT60 23	Công nghệ Enzym	Học phần “Công nghệ enzyme” trang bị cho sinh viên các kiến thức về công nghệ thu chế phẩm enzyme và điều chế enzyme cố định; động học của phản ứng enzyme; ứng dụng của enzyme trong công nghệ thực phẩm và các ngành khác.	2.0	5	Tự luận/Viết,Tiểu luận
CT60 24	Công nghệ gốm sứ	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức chung về sản phẩm gốm sứ và công nghệ sản xuất gốm sứ. Cấu tạo và nguyên lý hoạt động của các thiết bị trong dây chuyền sản xuất. Tính toán phối liệu và xây dựng quy trình sản xuất các sản phẩm gốm sứ. Sau khi học xong học phần này sinh viên có kiến thức về qui trình công nghệ và thiết kế chế tạo được các sản phẩm gốm sứ.	2.0	6	Tự luận/Viết,Thuyết trình
CT60 25	Công nghệ gia công chất dẻo	Học phần cung cấp cho người học những kiến thức về tính chất hóa lý của chất dẻo và phụ gia sử dụng trong công nghệ gia công. Mô tả cấu tạo, nguyên lý vận hành các công nghệ gia công chất dẻo thông dụng. Giúp người học phân tích được và lựa chọn các thiết bị máy móc gia công. Trên nền tảng kiến thức trang bị, người học xây dựng hệ thống kỹ thuật bao	2.0	5	Tự luận/Viết,Thuyết trình

		gồm các bước gia công, các yếu tố kỹ thuật đi kèm để tạo ra các sản phẩm chất dẻo đa lĩnh vực (hóa học, môi trường, điện tử...) theo mô hình nguyên bản thật giả định ban đầu. Lập kế hoạch đề xuất nhân công lao động cho mỗi chu trình sản xuất vận hành thử nghiệm. Hiểu được một số thuật ngữ tiếng Anh liên quan đến lĩnh vực nguyên liệu và gia công polyme trong lĩnh vực thiết kế chế tạo.			
CT60 26	Công nghệ hóa dầu	Học phần “Công nghệ hóa dầu” là học phần thuộc kiến thức chuyên ngành, được giảng dạy cho sinh viên chuyên ngành Hóa dầu. Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức bao gồm: nguyên liệu cho ngành hóa dầu; các công nghệ chế biến dựa trên nguồn parafin, olefin và hidrocarbon thơm. Qua học phần này, sinh viên có thể phân tích, giải thích, đề xuất và lựa chọn sơ đồ công nghệ phù hợp cho các quá trình sản xuất trong công nghệ hóa dầu.	2.0	5	Tự luận/Viết
CT60 27	Công nghệ hóa học tinh dầu, hương liệu và mỹ phẩm	Học phần công nghệ tinh dầu, hương liệu và mỹ phẩm cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về tinh dầu, các nguyên liệu tạo tinh dầu; các công nghệ thu tinh dầu từ tự nhiên Từ các kiến thức này học sinh hiểu được vai trò của tinh dầu trong ... các lợi ích kinh tế mà tinh dầu mang lại và môn học này cũng giúp học sinh nhận biết được nhu cầu sử dụng tinh dầu tại Việt nam và trên thế giới từ đó nhận biết được quy trình công nghệ làm mỹ phẩm. Hiểu được các công nghệ tinh dầu, hương liệu,	2.0	6	Tự luận/Viết,Thuyế t trình
CT60 28	Công nghệ lạnh thực phẩm	Học phần “Công nghệ lạnh thực phẩm” là học phần kiến thức chuyên ngành đối với sinh viên ngành Công nghệ thực phẩm. Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức về:- Quá trình làm lạnh và bảo quản lạnh thực phẩm, quá trình làm đông lạnh và bảo quản đông lạnh thực phẩm.Sau khi học xong học phần này, sinh viên có hiểu biết về hệ thống thiết bị làm lạnh, lạnh đông; phân tích và xây dựng các quy trình công nghệ làm lạnh, lạnh đông thực phẩm.	2.0	5	Tự luận/Viết,Tiểu luận
CT60 29	Công nghệ lên men	Công nghệ lên men là học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành của ngành Công nghệ Thực phẩm. Nội dung học phần bao gồm:Các kiến thức nền tảng trong công nghệ lên men: chủng giống vi sinh vật, môi trường lên men, động học của quá trình lên men, khử trùng trong công nghệ lên men, phương pháp và thiết bị lên men; công nghệ lên men sản xuất một số sản phẩm thực phẩm: các sản phẩm lên men truyền thống, sản xuất sinh khối vi sinh vật, sản xuất axit hữu cơ thực phẩm, sản xuất mì chính.	2.0	5	Tự luận/Viết,Thuyế t trình
CT60 30	Công nghệ mạ điện	Học phần “Công nghệ mạ điện” trang bị cho sinh viên những kiến thức về lý thuyết quá trình mạ điện, phương pháp gia công bề mặt trước khi mạ. Sau khi học xong sinh viên có khả năng giải thích sự phân bố dòng điện, phân bố kim loại trên bề mặt vật cần mạ, tính toán các thông số của quá trình mạ điện, tính toán thiết kế trong công nghệ mạ. Vận dụng kiến thức công nghệ mạ điện trong tính toán chế tạo lớp mạ.	2.0	5	Tự luận/Viết

CT60 31	Công nghệ nano	Học phần này cung cấp những kiến thức về công nghệ chế tạo các vật liệu nano; cấu trúc và ứng dụng vật liệu nano. Nội dung sẽ tập trung vào các công nghệ phổ biến để tìm hiểu các khả năng của công nghệ nano hiện nay. Một phần về các vấn đề đạo đức và môi trường sẽ được trình bày. Các ứng dụng hiện nay và xu thế áp dụng công nghệ nano trong tương lai. Giới thiệu sơ lược về cấu trúc, tính chất và ứng dụng của một số vật liệu nano. Trình bày công nghệ nano trong điện tử và y-sinh học. Thông qua học phần này, sinh viên sử dụng tiếng anh chuyên ngành trong giao tiếp kỹ thuật và cập nhật các kiến thức liên quan đến công nghệ nano, phân tích các vấn đề được lựa chọn trong công nghệ nano. 	2.0	5	Tự luận/Viết,Viết báo cáo,Thuyết trình
AT60 05	Cơ điện tử ô tô	Học phần Cơ điện tử ô tô cung cấp cho người học kiến thức cơ bản về cơ điện tử, hệ thống cơ điện tử trang bị trên ô tô.	3.0	6	Tự luận/Viết, Trả lời câu hỏi ngắn, Bài tập lớn
AT60 13	Kết cấu động cơ	Kết cấu động cơ là học phần chuyên ngành nằm trong chương trình đào tạo ngành Công nghệ kỹ thuật Ô tô của Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội. Học phần cung cấp các kiến thức lý thuyết về đặc điểm cấu tạo và nguyên lý hoạt động của các cơ cấu, hệ thống cũng như cụm chi tiết trong động cơ đốt trong bao gồm: trục khuỷu-thanh truyền, cơ cấu phối khí, nhóm thân nắp máy, hệ thống làm mát, hệ thống bôi trơn, hệ thống nhiên liệu. Thông qua học phần sinh viên được trang bị những kỹ năng phân tích, lý giải được đặc điểm kết cấu của các cụm chi tiết trên động cơ, có khả năng áp dụng tiếng Anh vào trong các hoạt động chuyên môn thuộc lĩnh vực công nghệ kỹ thuật ô tô cũng như lập kế hoạch và tổ chức các hoạt động nhóm.	4.0	4	Tự luận/Viết, Vấn đáp, Bài tập lớn
AT60 14	Kết cấu ô tô	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức về kết cấu và nguyên lý làm việc của các cụm, chi tiết trong phần gầm ô tô bao gồm hệ thống truyền lực; hệ thống phanh; hệ thống lái và hệ thống treo. Từ đó trang bị cho sinh viên kỹ năng tư duy bao quát về các hệ thống chính trong phần gầm ô tô; phân tích được kết cấu và chức năng của các hệ thống chính cấu thành gầm ô tô; vận dụng tiếng anh chuyên ngành kỹ thuật ô tô. Học phần còn giới thiệu các kỹ năng phân tích, vận dụng và triển khai các công việc thiết kế các cụm chi tiết trong tổng thành xe ô tô.	4.0	4	Tự luận/Viết, Bài tập lớn
CT60 32	Công nghệ nhiên liệu sạch	Học phần “Công nghệ nhiên liệu sạch” là giảng dạy cho sinh viên ngành Công nghệ kỹ thuật hóa học. Học phần trang bị những kiến thức cơ bản về: khái niệm, thành phần, tính chất, công nghệ sản xuất các loại nhiên liệu sạch như: nhiên liệu nhũ hóa, xăng sinh học, biodiesel, nhiên liệu sinh khối, nhiên liệu hidro... Sau khi học xong học phần này, sinh viên có khả năng đánh giá, xác định tầm quan trọng của nhiên liệu sạch trong công tác bảo vệ môi trường, từ đó đề ra các hướng phát triển nhiên liệu sạch. 	2.0	7	Tự luận/Viết, Thuyế t trình

CT60 33	Công nghệ nhuộm và thuộc da	Nội dung bao gồm các kiến thức về hóa học vật liệu dệt, lý thuyết về nhuộm và thuốc nhuộm, các công đoạn làm sạch hóa học, nhuộm và hoàn tất vải, các máy nhuộm và kỹ thuật nhuộm bằng các lớp thuốc nhuộm khác nhau và kỹ thuật in hoa trên vải, công nghệ thuộc da.	2.0	5	Tự luận/Viết, Thuyết trình
CT60 34	Công nghệ phân bón	Học phần “Công nghệ sản xuất phân bón” được xây dựng dựa trên các kiến thức Hóa vô cơ và các kiến thức liên quan như: kỹ thuật phản ứng quá trình và thiết bị cơ học, truyền nhiệt, chuyển khối để sinh viên có những kiến thức chung về phân bón và công nghệ sản xuất các loại phân supe lân đơn, supe lân kép, phân lân nung chảy, phân đạm amoni, phân urê và một số phân bón khác. Qua những kiến thức đã học giúp sinh viên có kỹ năng phân tích vấn đề kỹ thuật và xây dựng giải pháp kỹ thuật sản xuất phân bón để đáp ứng những vấn đề thực tiễn.	2.0	5	Tự luận/Viết, Thuyết trình
CT60 35	Công nghệ rượu bia và nước giải khát	Học phần trang bị cho sinh viên ngành công nghệ thực phẩm các kiến thức về nguyên liệu, công nghệ sản xuất rượu, bia và nước giải khát. Qua đó, người học phân tích, đánh giá và xác định các yếu tố trọng tâm trong công nghệ sản xuất rượu, bia và nước giải khát.	2.0	5	Tự luận/Viết, Thuyết trình
CT60 36	Công nghệ sản xuất các chất kiềm	Học phần “Công nghệ các chất kiềm” cung cấp cho sinh viên những kiến thức chung về các chất kiềm. Trên cơ sở kiến thức kỹ thuật phản ứng và các kiến thức được học sinh viên tìm hiểu và tiếp thu các kiến thức về công nghệ sản xuất soda, xút, nhôm hydroxit và nhôm oxit. Đồng thời học phần giúp sinh viên có kỹ năng phân tích vấn đề kỹ thuật và xây dựng giải pháp kỹ thuật trong sản xuất các chất kiềm.	2.0	7	Tự luận/Viết, Thuyết trình
CT60 37	Công nghệ sản xuất các sản phẩm tẩy rửa	Học phần “Công nghệ các sản phẩm tẩy rửa” là học phần tự chọn đối với sinh viên ngành Công nghệ Kỹ thuật Hóa học. Học phần trình bày những kiến thức về quy trình chất tẩy rửa, các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng tẩy rửa, thành phần chính trong chất tẩy rửa, hiệu được các qui trình công nghệ sản xuất xà phòng, bột giặt và chất lỏng tẩy rửa. Sau khi học xong phần này sinh viên có khả năng phân tích đặc trưng của chất tẩy rửa trong lĩnh vực sinh học, hóa mỹ phẩm, dược phẩm, hóa mỹ phẩm và xây dựng được quy trình sản xuất chất tẩy rửa nhằm nâng cao các kiến thức chuyên ngành. 	2.0	7	Tự luận/Viết, Thuyết trình
CT60 38	Công nghệ sản xuất dầu ăn	Học phần trang bị cho sinh viên ngành công nghệ thực phẩm những kiến thức về: Thành phần và tính chất của dầu ăn; Công nghệ sản xuất dầu thô; Kỹ thuật tinh chế dầu ăn. Qua đó sinh viên có khả năng vận dụng kiến thức để tạo ra sản phẩm dầu ăn và các sản phẩm giàu chất béo	2.0	5	Tự luận/Viết, Thuyết trình
CT60 39	Công nghệ sản	Vận dụng các kiến thức đã học như cấu tạo chất, hóa lý, hóa hữu cơ, quá trình chuyển khối, chuyển chất để giải quyết các vấn đề trong quy trình sản xuất tinh dầu. Qua đó sinh viên	2.0	5	Tự luận/Viết, Thuyết trình

	xuất tinh dầu	có khả năng sử dụng phân tích công cụ để định tính, định lượng đánh giá chất lượng của tinh dầu.			
CT60 40	Công nghệ sau thu hoạch lương thực	Học phần “Công nghệ sau thu hoạch lương thực” trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về nguyên liệu, công nghệ bảo quản, chế biến lương thực. Từ đó giúp sinh viên có được kiến thức biến đổi nguyên liệu khi bảo quản và chế biến một số sản phẩm từ lương thực. Trên cơ sở đó, người học có khả năng nghiên cứu và phát triển sản phẩm lương thực nhằm đa dạng hóa các sản phẩm thực phẩm hiện nay.	2.0	5	Tự luận/Viết,Thuyết trình
CT60 41	Công nghệ sau thu hoạch rau quả	Học phần “Công nghệ sau thu hoạch rau quả” trang bị cho sinh viên kiến thức về cấu trúc, thành phần hoá học của rau quả; qui trình công nghệ bảo quản và chế biến một số sản phẩm từ rau quả. Sau khi học xong người học biết phân tích, đề xuất, cải tiến và đổi mới được qui trình bảo quản, cũng như qui trình chế biến sản phẩm từ rau quả. 	2.0	6	Tự luận/Viết,Thuyết trình
CT60 42	Công nghệ sơn	Học phần “Công nghệ sơn” trang bị cho sinh viên những kiến thức về các thành phần của sơn, quy trình sản xuất một số chất tạo màng phổ biến trong sơn, công nghệ sản xuất và pha chế sơn, các phương pháp gia công sơn và các phương pháp kiểm tra tính chất của sơn. Học xong học phần sinh viên có thể pha chế sơn, kiểm tra các chỉ tiêu quan trọng của sơn và màng sơn, thi công sơn các bề mặt phổ biến trong công nghiệp; đề xuất các ý tưởng sản xuất sơn phù hợp với yêu cầu thực tế và xu thế phát triển hiện đại.	2.0	5	Tự luận/Viết,Thuyết trình
CT60 43	Công nghệ tinh chế nguyên liệu dược	Học phần “Công nghệ tinh chế nguyên liệu dược” là môn học của sinh viên thuộc chuyên ngành Công nghệ Hóa dược. Học phần này trang bị cho sinh viên một số kỹ thuật định tính nhanh nhóm chức để định hướng tách chiết nhóm chất trong dược liệu; kỹ thuật chiết; kỹ thuật sắc ký phân lập các hợp chất có hoạt tính sinh học và một số kỹ thuật khác (chung cất,kết tinh lại, tách hợp chất quang hoạt,...). Sau khi học xong học phần này, SV có khả năng nhận biết nhu cầu sử dụng các sản phẩm từ thiên nhiên, tham gia xây dựng quy trình chiết, tách và làm sạch các hợp chất hữu cơ làm nguyên liệu dược. 	2.0	5	Tự luận/Viết,Thuyết trình
CT60 44	Công nghệ tổng hợp hữu cơ	Học phần “Công nghệ tổng hợp hữu cơ” là môn học bắt buộc đối với sinh viên thuộc chuyên ngành Công nghệ hóa hữu cơ. Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức: nguyên liệu tổng hợp hữu cơ; các quá trình cơ bản trong tổng hợp hữu cơ; quy trình công nghệ tổng hợp chất hữu cơ (hóa chất bảo vệ thực vật, phẩm nhuộm, dược phẩm). Ngoài ra, sinh viên có thể đề xuất lựa chọn thiết bị, dây truyền công nghệ,... để tổng hợp một số hợp chất hữu cơ có nhiều ứng dụng trong thực tế.	2.0	4	Tự luận/Viết,Thuyết trình
CT60 46	Công nghệ vật liệu vô cơ	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức về công nghệ vật liệu vô cơ, các khái niệm cơ bản và phân loại vật liệu vô cơ, kim loại, gốm, thủy tinh và vật liệu nano điện tử, bán dẫn ... Tầm quan trọng và ứng dụng của vật liệu vô cơ trong đời sống và kỹ thuật. Những kiến thức về cấu trúc vật liệu, khuyết tật và các tính chất quan trọng của vật liệu.	2.0	4	Tự luận/Viết,Thuyết trình

		Các phương pháp chế tạo vật liệu vô cơ và giới thiệu một số vật liệu vô cơ tiên tiến hiện nay.			
CT60 47	Công nghệ xi măng	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức về công nghệ sản xuất xi măng, các khái niệm về xi măng như lịch sử chế tạo, thành phần hóa, thành phần khoáng. Tầm quan trọng và ứng dụng của xi măng. Những kiến thức về thành phần nguyên liệu, thành phần khoáng, thành phần hóa, dây chuyền công nghệ sản xuất xi măng. Các phương pháp sản xuất một số loại xi măng đặc biệt hiện nay. Sau khi học xong học phần này, sinh viên có khả năng tính bài phối liệu, phân tích và xây dựng được các thông số công nghệ để sản xuất xi măng.	2.0	5	Tự luận/Viết, Tiểu luận
AT60 37	Thực hành khung vỏ ô tô T-TEP	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản, phương pháp, quy trình sửa chữa khung vỏ xe ô tô. Học phần còn giúp sinh viên làm quen với các mô hình đo, giàn kéo nắn di động và giàn kéo nắn cố định; biết vận dụng các kỹ năng đọc bản vẽ kỹ thuật theo cảm nang sửa chữa. Bên cạnh đó học phần còn trang bị cho sinh viên những kỹ năng cơ bản về thực hành các phương pháp đo, kéo nắn khung xe; phương pháp sửa chữa vỏ xe; thay thế chi tiết dạng tấm; giúp sinh viên có cơ hội làm quen, sử dụng các thiết bị sửa chữa hiện đại. Xây dựng quy trình, các bước thực hiện công việc sửa chữa thân vỏ phù hợp với các doanh nghiệp làm dịch vụ sửa chữa ô tô, đáp ứng được yêu cầu, vị trí việc làm của sinh viên công nghệ ô tô sau khi ra trường trong bối cảnh của cách mạng công nghiệp hiện đại.	2.0	5	Kỹ năng thực hành/thí nghiệm
CT60 48	Cơ sở kỹ thuật bào chế	Học phần “Cơ sở kỹ thuật bào chế” thuộc khối kiến thức thuộc chuyên ngành Công nghệ hóa dược. Học phần trang bị cho sinh viên cơ sở kỹ thuật chung về bào chế thuốc, và những tương kỵ trong bào chế thuốc. Cơ sở kỹ thuật bào chế các loại chế phẩm: thuốc tiêm-thuốc nhỏ mắt, thuốc mỡ và thuốc viên.	2.0	4	Tự luận/Viết, Thuyết trình
CT60 49	Cơ sở thiết kế nhà máy thực phẩm	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về: - Thiết kế nhà máy thực phẩm, cơ sở để lựa chọn địa điểm xây dựng nhà máy thực phẩm. - Thiết kế, bố trí mặt bằng các phân xưởng, máy móc thiết bị dụng cụ trong nhà máy thực phẩm. - Tính toán lựa chọn thiết bị, tính cân bằng vật chất, tính năng lượng sử dụng trong nhà máy thực phẩm, tính vốn đầu tư, hoạch toán hiệu quả kinh tế của nhà máy thực phẩm.	2.0	3	Tự luận/Viết, Tiểu luận
CT60 50	Cơ sở thiết kế và chế tạo máy hóa chất	Học phần cung cấp kiến thức về cơ sở lý thuyết thiết kế chế tạo máy hóa chất như các yếu tố cơ bản cần biết; vật liệu chế tạo thiết bị; phương pháp thiết kế, gia công, chế tạo và kiểm tra độ bền của các chi tiết máy – thiết bị; đồng thời trang bị kỹ năng phân tích vấn đề công nghệ kỹ thuật hóa học để hình thành ý tưởng thiết kế thiết bị.	2.0	3	Tự luận/Viết
CT60 51	Chất màu vô cơ công nghiệp	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức về màu sắc ánh sáng, các khái niệm cơ bản về các chất màu, các hệ thống so màu và tổng hợp màu, phương pháp sản xuất chất màu vô cơ công nghiệp. Trên cơ sở kiến thức của hóa vô cơ, học phần trình bày về cơ sở lý thuyết và các loại nguyên liệu, qui trình và thiết bị để sản xuất một số chất màu vô cơ	2.0	5	Tự luận/Viết, Tiểu luận

		thông dụng hiện nay. Qua đó sinh viên có thể tổng hợp và điều chế một số chất màu vô cơ trong công nghiệp			
CT60 52	Dinh dưỡng và an toàn thực phẩm	Học phần này trang bị cho sinh viên các kiến thức về vai trò của các chất dinh dưỡng và nguồn gốc của chúng trong thực phẩm; cơ sở xây dựng khẩu phần ăn hợp lý cho các đối tượng; các kiến thức về an toàn thực phẩm: các mối nguy gây mất an toàn thực phẩm và các giải pháp đảm bảo an toàn thực phẩm.	2.0	3	Tự luận/Viết
CT60 53	Dược động học	Học phần “Dược động học” trang bị cho sinh viên những kiến thức về: cấu tạo màng sinh học và các cơ chế vận chuyển thuốc qua màng sinh học; quá trình hấp thu, phân bố chuyển hóa, thải trừ thuốc và động học của các quá trình đó; khái niệm, cách tính và ý nghĩa của các thông số dược động học; đưa ra kết luận về một loại thuốc nào đó đối với một đối tượng người bệnh trên cơ sở các thông số dược động học. Từ đó có khả năng phân tích và chỉ ra được những loại thuốc tốt nhất hiện nay đang dùng cho một loại bệnh lý nhất định.	2.0	5	Tự luận/Viết, Thuyết trình
CT60 54	Dược liệu	Đây là môn học nghiên cứu về tính chất hoá học và sinh học những nguyên liệu dùng làm thuốc có nguồn gốc thực vật và động vật. Nội dung môn học sẽ cung cấp cho sinh viên những kiến thức bao gồm nguồn gốc, thành phần hoá học, tác dụng và công dụng của dược liệu. Môn học không chỉ nghiên cứu các nguyên liệu thô mà cả những tinh chất chiết ra từ dược liệu như các carbohydrat, glycosid, alkanoid, tinh dầu. Yêu cầu chủ yếu sau khi học xong môn học, sinh viên cần xác định được sự thật giả, chất lượng và hướng dẫn sử dụng dược liệu.	2.0	5	Tự luận/Viết, Tự luận (Kết hợp trắc nghiệm)
TO60 05	An ninh an toàn trong khách sạn	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức về các quy định về an ninh an ninh trong khách sạn; Quy trình thực hiện các quy định đó với trọng tâm là các quy định về phòng Học phần cung cấp cho người học kiến thức chung về an ninh an toàn trong khách sạn cũng như các kiến thức để ứng phó với một số các sự cố điển hình về an ninh an toàn trong khách sạn. Từ đó, người học nhận thức được trách nhiệm giữ gìn an ninh an toàn trong khách sạn đồng thời giám sát được công tác đảm bảo an ninh an toàn của các bộ phận trong khách sạn	3.0	5	Tự luận/Viết, Viết báo cáo
CT60 55	Đánh giá cảm quan thực phẩm	Học phần trình bày kiến thức cơ bản về đánh giá cảm quan thực phẩm: cơ sở đánh giá cảm quan, phép thử cảm quan, và tiến hành đánh giá chất lượng cảm quan của một sản phẩm thực phẩm cụ thể. Sau khi học xong, sinh viên được rèn luyện kỹ năng lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch hoạt động nhóm.	2.0	7	Tự luận/Viết, Báo cáo thí nghiệm/thực nghiệm
CT60 56	Đánh giá tác động môi trường	Học phần Đánh giá tác động môi trường là học phần bắt buộc được giảng dạy cho sinh viên ngành Công nghệ kỹ thuật môi trường. Học phần này hướng dẫn cách xác định loại báo cáo đánh giá tác động môi trường, các phương pháp nhận diện, phân tích, đánh giá và dự báo các ảnh hưởng đến môi trường của các dự án, đồng thời có thể đề xuất các giải pháp khắc phục, giảm thiểu và ứng phó phù hợp để giải quyết các vấn đề môi trường tiềm ẩn của	3.0	7	Tự luận/Viết, Viết báo cáo, Tiểu luận, Tự luận

		dự án. Học xong học phần này, sinh viên có thể xây dựng được kế hoạch bảo vệ môi trường, báo cáo đánh giá tác động môi trường, tư vấn, phản biện và thẩm định báo cáo ĐGTĐMT. 			(Kết hợp trắc nghiệm)
CT60 57	Đồ án Công nghệ kỹ thuật môi trường	“Đồ án công nghệ kỹ thuật môi trường” là học phần bắt buộc đối với sinh viên ngành công nghệ kỹ thuật môi trường. Học phần này trang bị những kiến thức về lựa chọn quy trình công nghệ, tính toán thiết bị xử lý nước, khí và chất thải rắn. Sau khi học xong học phần này sinh viên có khả năng tính toán, thiết kế một thiết bị hoặc hệ thống trong công nghệ kỹ thuật môi trường. 	2.0	7	Vấn đáp,Viết báo cáo,Dự án/Đồ án
TO60 06	Các dân tộc Việt Nam	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các tộc người ở Việt Nam, giúp sinh viên hình thành khả năng giải mã được những đặc trưng cơ bản của các dân tộc phân bố ở các khu vực khác nhau trên đất nước; qua đó bày tỏ được lòng tự tôn dân tộc và thể hiện được thái độ biết trân trọng những giá trị văn hóa của các tộc người, có ý thức bảo tồn và phát huy những giá trị truyền thống của dân tộc	3.0	5	Tự luận/Viết,Thuyết trình
TO60 07	Các nền văn minh thế giới	Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về lịch sử văn minh phương Đông và phương Tây thời kỳ cổ - trung đại, văn minh thế giới thời kỳ cận - hiện đại. Qua đó, giúp cho người học nhận diện được thành tựu của các nền văn minh nhân loại. Đồng thời, bồi dưỡng thái độ biết trân trọng và có ý thức bảo tồn những giá trị văn hóa, văn minh của nhân loại.	3.0	3	Tự luận/Viết
CT60 58	Đồ án môn học chuyên ngành Công nghệ hóa dầu	Học phần “Đồ án môn học chuyên ngành Công nghệ Hóa dầu” là được giảng dạy cho sinh viên chuyên ngành Công nghệ Hóa dầu thuộc ngành Công nghệ kỹ thuật hóa học. Học phần này ứng dụng kiến thức của công nghệ hóa học để thiết kế và chế tạo các sản phẩm hóa dầu, thiết kế một số thiết bị chính của hệ thống sản xuất. Hiểu được nguyên lý, cấu tạo và cách chế tạo các sản phẩm hóa dầu, công nghệ hóa dầu. Sau khi học xong học phần này, sinh viên có thể tổng quan về một vấn đề trong lĩnh vực hóa dầu; thiết kế máy, thiết bị, công nghệ hóa dầu, sử dụng các phần mềm máy tính để tính toán, vẽ sơ đồ công nghệ, thiết bị trong hệ thống; sinh viên có thể lập kế hoạch, thực hiện kế hoạch làm đồ án chuyên ngành. 	2.0	7	Viết báo cáo,Dự án/Đồ án
CT60 59	Đồ án môn học chuyên ngành Công nghệ Hóa dược	Học phần tích hợp các kiến thức về công nghệ hóa dược, ứng dụng kiến thức của công nghệ hóa học để thiết kế và chế tạo các sản phẩm hóa học, vật liệu hóa học, thiết kế một số thiết bị chính của hệ thống sản xuất. Hiểu được nguyên lý, cấu tạo và cách chế tạo các sản phẩm hóa học, công nghệ hóa học. Trong quá trình thực hiện đồ án, người học có khả năng phát triển được tư duy lập luận, phân tích một vấn đề. Vận dụng kiến thức đã học vào việc thiết kế và chế tạo một sản phẩm hóa học, công nghệ hóa học. Sau khi học xong học phần này, người học có kỹ năng về giao tiếp kỹ thuật như trình bày và báo cáo. 	2.0	7	Viết báo cáo,Thuyết trình

TO60 08	Chuyên đề Du lịch mạo hiểm	Chuyên đề cung cấp cho người học những kiến thức và kỹ năng cơ bản, thực tế về du lịch mạo hiểm. Thông qua chuyên đề, người học tìm hiểu chi tiết hơn về loại hình du lịch mạo hiểm, từ đó hình thành sự yêu thích và niềm đam mê với loại hình du lịch này. Đây là một trong các định hướng để người học lựa chọn và phát triển nghề nghiệp của mình trong bối cảnh phát triển du lịch hiện nay.	2.0	6	Viết báo cáo
CT60 60	Đồ án môn học chuyên ngành Công nghệ Hóa hữu cơ	Học phân tích hợp các kiến thức về công nghệ hóa hữu cơ, ứng dụng kiến thức của công nghệ hóa học để thiết kế và chế tạo các sản phẩm hóa học, vật liệu hóa học, thiết kế một số thiết bị chính của hệ thống sản xuất. Hiểu được nguyên lý, cấu tạo và cách chế tạo các sản phẩm hóa học, công nghệ hóa học. Trong quá trình thực hiện đồ án, người học có khả năng phát triển được tư duy lập luận, phân tích một vấn đề. Vận dụng kiến thức đã học vào việc thiết kế và chế tạo một sản phẩm hóa học, công nghệ hóa học. Sau khi học xong học phần này, người học có kỹ năng về giao tiếp kỹ thuật như trình bày và báo cáo.	2.0	7	Viết báo cáo
TO60 09	Chuyên đề Du lịch outbound	Chuyên đề cung cấp cho người học những kiến thức và kỹ năng cơ bản, thực tế về chuyên đề du lịch outbound. Thông qua chuyên đề, người học tìm hiểu chi tiết hơn về du lịch outbound, từ đó hình thành sự yêu thích và niềm đam mê với loại hình du lịch này. Đây là một trong các định hướng để người học lựa chọn và phát triển sự nghiệp của mình trong bối cảnh phát triển du lịch quốc tế hiện nay.	2.0	6	Viết báo cáo
CT60 61	Đồ án môn học chuyên ngành Công nghệ Hóa vô cơ	Học phân tích hợp các kiến thức về công nghệ hóa vô cơ để giải quyết một vấn đề công nghệ kỹ thuật: lập luận lựa chọn công nghệ sản xuất, lựa chọn thiết bị chính, lựa chọn một số thông số kỹ thuật, để tính toán thiết bị. Đồng thời rèn luyện kỹ năng tính toán, thiết kế trong Công nghệ kỹ thuật Hóa vô cơ, giúp sinh viên nhìn nhận vấn đề công nghệ hóa vô cơ một cách tổng thể trong môi liên hệ đa ngành. Bên cạnh đó, học phần phát triển kỹ năng lập đề cương thiết kế, lập kế hoạch làm việc nhóm để thực hiện được đề cương thiết kế.	2.0	7	Dự án/Đồ án
TO60 10	Chuyên đề Đạo đức nghề khách sạn	Học phần “Chuyên đề đạo đức nghề khách sạn” trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về đạo đức nghề khách sạn. Đồng thời hình thành cho người học các phẩm chất đạo đức nghề khách sạn và tuân thủ luật pháp và các tiêu chuẩn nghề nghiệp.	2.0	7	Bài tập lớn
TO60 11	Chuyên đề Hoạch định chiến lược trong kinh doanh khách sạn	Học phần cung cấp cho sinh viên kỹ năng phân tích và đánh giá chiến lược kinh doanh của một cơ sở kinh doanh dịch vụ lưu trú cụ thể. Từ đó, đề xuất được các giải pháp hoàn thiện chiến lược kinh doanh của một cơ sở kinh doanh dịch vụ lưu trú.	2.0	7	Tiểu luận

CT60 62	Đồ án môn học chuyên ngành Công nghệ thực phẩm	Học phần đồ án môn học chuyên ngành công nghệ thực phẩm giúp sinh viên có kiến thức trong lựa chọn nguyên nhiên liệu và công nghệ thích hợp trong chế biến; tính toán và thiết kế một hệ thống sản xuất thực phẩm nhằm đạt được các yêu cầu kỹ thuật trong những điều kiện thực tiễn về kinh tế, môi trường, xã hội, dinh dưỡng, sức khỏe và an toàn lao động. Qua học phần, sinh viên có khả năng làm việc độc lập, viết báo cáo khoa học và thực được hiệu quả của phương pháp làm việc nhóm. Các kiến thức và kỹ năng sinh viên lĩnh hội được từ học phần này là cơ sở cho việc làm đồ án thiết kế chuyên ngành công nghệ thực phẩm. 	1.0	7	Vấn đáp,Viết báo cáo,Dự án/Đồ án
TO60 12	Chuyên đề Khởi nghiệp trong lĩnh vực du lịch	Chuyên đề giúp cho người học hình thành ý thức phát triển cá nhân và nghề nghiệp. Bước đầu xác định được mục tiêu nghề nghiệp, phát hiện ý tưởng kinh doanh, hình thành, lựa chọn và xây dựng kế hoạch khởi nghiệp. Thông qua học phần người học nhận ra ý tưởng, hoài bão, phát hiện ra khả năng của bản thân và nhận ra sứ mệnh to lớn của việc làm giàu từ con đường khởi nghiệp	2.0	6	Viết báo cáo
CT60 63	Đồ án môn học Quá trình và thiết bị	Học phần “Đồ án môn học quá trình và thiết bị” giúp cho sinh viên vận dụng các kiến thức về quá trình và thiết bị, vẽ kỹ thuật để tính toán thiết kế thiết bị trong các lĩnh vực như: công nghệ kỹ thuật hóa học, công nghệ kỹ thuật môi trường, công nghệ thực phẩm.	2.0	5	Vấn đáp,Viết báo cáo
TO60 15	Di tích và danh thắng Việt Nam	Học phần được cấu trúc thành 4 chương trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về các di tích và danh thắng Việt Nam; giới thiệu có hệ thống các di tích lịch sử, di tích văn hóa và các danh thắng của Việt Nam. Từ đó, giúp người học có khả năng nhận diện, so sánh, phân tích các giá trị đặc trưng của mỗi di tích và danh thắng. Trên cơ sở đó, người học có ý thức vận dụng những hiểu biết đó vào nghề du lịch và trân trọng, gìn giữ các di tích và danh thắng	3.0	7	Tự luận/Viết
CT60 64	Đồ án tốt nghiệp (Công nghệ kỹ thuật Hóa học)	Học phần “Đồ án tốt nghiệp” là học phần bắt buộc đối với sinh viên ngành Công nghệ kỹ thuật hóa học. Học phần giúp sinh viên vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các nội dung của đề tài được giao; tổ chức, vận hành hoặc thiết kế các máy, thiết bị/phân tích, đánh giá các số liệu thực nghiệm và các kết quả nghiên cứu. Sinh viên viết được báo cáo đề tài, xây dựng được bài thuyết trình, thảo luận để đưa ra các kết luận và giải quyết các vấn đề về đề tài được giao. Qua đó, sinh viên nâng cao khả năng tư duy, cách đặt vấn đề và giải quyết vấn đề một cách độc lập và sáng tạo. Ngoài ra học phần giúp sinh viên áp dụng được khoa học kỹ thuật, công nghệ mới trong nghiên cứu/thiết kế; nhận thức được trách nhiệm của người kỹ sư đối với xã hội từ đó đưa ra các ứng xử, thái độ tích cực trong giao tiếp và công việc sau khi ra trường.	9.0	8	Dự án/Đồ án

CT60 65	Đồ án tốt nghiệp (Công nghệ kỹ thuật Môi trường)	Học phần “Đồ án tốt nghiệp” là học phần bắt buộc ngành công nghệ kỹ thuật môi trường. Học phần này giúp sinh viên vận dụng các kiến thức chuyên ngành kỹ thuật môi trường vào tính toán, thiết kế, xây dựng hệ thống xử lý ô nhiễm môi trường và lập báo cáo về quản lý môi trường. Nội dung học phần giúp sinh viên đạt được kỹ năng CDIO (Conceive – Design – Implement – Operate) của ngành công nghệ kỹ thuật môi trường. Ngoài ra, học phần còn giúp sinh viên nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người kỹ sư trong xử lý và quản lý các vấn đề về môi trường từ đó đưa ra các ứng xử, thái độ tích cực trong giao tiếp và trong học tập. 	9.0	8	Vấn đáp,Viết báo cáo,Dự án/Đồ án,Quan sát
CT60 66	Đồ án tốt nghiệp (Công nghệ Thực phẩm)	Học phần “Đồ án tốt nghiệp” là học phần bắt buộc đối với sinh viên ngành Công nghệ thực phẩm. Học phần này cho phép sinh viên kết hợp với giáo viên hướng dẫn lựa chọn lĩnh vực thực hiện dưới hai hình thức: Đồ án tốt nghiệp hoặc khóa luận tốt nghiệp. Sinh viên hoặc nhóm sinh viên nhận một đề tài trong nội dung chuyên ngành đã học, thực hiện đề tài trong khoảng thời gian quy định, viết thành báo cáo và bảo vệ trước hội đồng khoa học. Sau khi học xong học phần này, sinh viên có thể vận dụng các kiến thức cơ sở ngành, chuyên ngành để giải quyết các nội dung của đề tài được giao; sinh viên có thể thiết kế nhà máy sản xuất thực phẩm; phân tích, đánh giá các số liệu thực nghiệm và các kết quả nghiên cứu. Qua đó, sinh viên có thể rèn luyện và nâng cao khả năng tư duy, cách đặt vấn đề và giải quyết vấn đề một cách độc lập và sáng tạo. Ngoài ra học phần giúp sinh viên nhận thức được trách nhiệm của người kỹ sư đối với xã hội trong việc thiết kế/nghiên cứu sản phẩm mới; xây dựng quy trình sản xuất trong lĩnh vực thực phẩm. 	9.0	8	Vấn đáp,Viết báo cáo,Dự án/Đồ án
CT60 67	Độc chất học	Học phần độc chất học gồm ba nội dung chính phân phối trong ba chương. Chương 1 giới thiệu cho sinh viên các kiến thức về chất độc, sự hấp thu, phân bố, chuyển hoá, thải trừ, các tác động của chất độc đối với cơ thể và nguyên lý xử trí ngộ độc; nội dung chương 2 đề cập đến các kiến thức về phương pháp phân lập các chất độc bao gồm các nguyên tắc chung, phương pháp phân lập các mẫu chất độc vô cơ và hữu cơ; chương 3 cung cấp các kiến thức về các loại tác nhân gây độc, triệu chứng và cách xử trí, phương pháp phân tích các tác nhân gây độc. Học xong học phần, sinh viên có thể vận dụng các kiến thức về độc chất để phân tích định tính, định lượng, kiểm tra chất lượng sản phẩm và thiết kế các thí nghiệm để kiểm nghiệm và xử lý chất độc theo yêu cầu.	2.0	5	Tự luận/Viết
CT60 68	Độc học môi trường	Học phần “Độc học môi trường” là học phần bắt buộc đối với sinh viên ngành Công nghệ kỹ thuật môi trường. Học phần trang bị cho sinh viên các khái niệm trong độc học môi trường, các quá trình tích lũy, chuyển hóa và đào thải độc chất trong cơ thể con người. Đồng thời cung cấp cho sinh viên những kiến thức có liên quan đến các loại độc chất, độc tố trong các môi trường đất, nước, không khí như độc tố kim loại, các hợp chất hữu cơ, độc tố sinh vật và phương pháp phòng chống nhiễm độc chúng trong các hoạt động sống của	2.0	5	Tự luận/Viết,Thuyết trình ,Tự luận (Kết hợp trắc nghiệm)

		con người. Sau khi học xong học phần này, sinh viên có thể lựa chọn, đề xuất cách giảm thiểu, phòng tránh độc chất, ngăn ngừa tác hại của chúng đối với con người và môi trường. 			
CT60 69	Giản đồ pha	Học phần “Giản đồ pha” cung cấp cho người học các kiến thức về các hệ muối nước 1, 2, 3, 4, 5 cấu tử và các phương pháp tính toán cần thiết khi tiến hành kết tinh bằng các phương pháp khác nhau. Trên cơ sở các kiến thức về hóa lí và các kiến thức được học người học có thể nghiên cứu và vận dụng vào trong sản xuất các hoá chất theo phương pháp vật lý như: tiến hành các quá trình làm lạnh kết tinh, cô đặc kết tinh, tính toán nhanh về lượng các chất dựa vào giản đồ. Qua đó giúp sinh viên có cơ sở để khai thác thông tin từ các dạng giản đồ pha, phân tích, tính toán và thiết lập quy trình sản xuất một số muối khoáng.	2.0	5	Tự luận/Viết,Thuyết trình
CT60 70	Hệ thống đo lường tự động trong kỹ thuật môi trường	Học phần Hệ thống đo lường tự động trong kỹ thuật môi trường là học phần tự chọn được giảng dạy cho sinh viên ngành Công nghệ Kỹ thuật Môi trường. Học phần này trang bị các kiến thức cơ bản về hệ thống quan trắc môi trường và hệ điều khiển tự động các hệ thống xử lý môi trường. Học xong học phần này, sinh viên có thể lựa chọn và sử dụng được các trang thiết bị phù hợp cho hệ thống đo lường tự động trong kỹ thuật môi trường. 	2.0	6	Vấn đáp,Thuyết trình ,Tự luận (Kết hợp trắc nghiệm)
CT60 71	Hệ thống quản lý, an toàn và vệ sinh môi trường	Học phần “Hệ thống quản lý, an toàn và vệ sinh môi trường” là học phần tự chọn cho sinh viên ngành Công nghệ kỹ thuật môi trường. Học phần trang bị những kiến thức cơ bản về sự an toàn, sức khỏe của người lao động, của cộng đồng, sự phát triển bền vững của môi trường, đảm bảo hoạt động đúng pháp luật, bảo vệ danh tiếng, uy tín của người lao động và doanh nghiệp. Sau khi học xong học phần này người học có khả năng quản lý an toàn, sức khỏe và vệ sinh môi trường trong doanh nghiệp và nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người kỹ sư Công nghệ môi trường với các vấn đề môi trường trong xã hội từ đó đưa ra các ứng xử, thái độ tích cực trong giao tiếp, trong hành động và trong học tập chuyên ngành Công nghệ kỹ thuật môi trường. 	2.0	6	Tự luận/Viết,Thuyết trình
CT60 72	Hóa chất bảo vệ thực vật	Học phần hóa chất bảo vệ thực vật là học phần bắt buộc đối với sinh viên chuyên ngành hóa dược. Học phần hóa chất bảo vệ thực vật cung cấp cho sinh viên cách thức vận dụng các kiến thức về các hợp chất nhóm chức, các hợp chất dị vòng để hiểu được cấu tạo, tính chất của các hợp chất được sử dụng trong thuốc bảo vệ thực vật. Từ kiến thức về hóa chất bảo vệ thực vật có thể giải thích tầm quan trọng của thuốc bảo vệ thực vật trong nông nghiệp, tầm quan trọng của việc tuân thủ quy định khi sản xuất và sử dụng thuốc bảo vệ thực vật đúng quy định và khuyến cáo của nhà sản xuất cũng như các cơ quan quản lý. Vận dụng các kiến thức về hóa chất bảo vệ thực vật có thể đề xuất thiết kế một loại thuốc bảo vệ thực vật mới an toàn, thân thiện, theo xu hướng của thế giới. 	2.0	5	Tự luận/Viết,Thuyết trình

CT60 73	Hóa dược và tổng hợp hóa dược	Học phần “Hóa dược và tổng hợp hóa dược” là môn học bắt buộc của sinh viên chuyên ngành Hóa dược. Học phần bao gồm 2 phần: Phần 1. Hóa dược trang bị những khái quát chung về lịch sử phát triển ngành hóa dược; thuốc và đích tác dụng của thuốc; các yếu tố hóa lý của một hợp chất ảnh hưởng đến tác dụng sinh học; liên quan cấu trúc và tác dụng sinh học; các khái niệm dược lý, dược lực, dược động học; số phận của thuốc trong cơ thể; việc nghiên cứu, tìm kiếm, phát hiện thuốc mới. Phần 2. Tổng hợp hóa dược trang bị những kiến thức về tổng hợp những nhóm thuốc chính sử dụng để điều trị các loại bệnh phổ biến trên người như: thuốc tác động lên hệ thần kinh trung ương; thuốc điều hòa huyết áp, thuốc giảm đau và giảm đau hạ sốt, chống viêm; thuốc điều trị ung thư và thuốc kháng sinh. 	3.0	4	Tự luận/Viết,Thuyế t trình
CT60 74	Hóa học dầu mỏ	Học phần “Hóa học dầu mỏ” là học phần thuộc kiến thức chuyên ngành, được giảng dạy cho sinh viên chuyên ngành Hóa dầu. Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về nguồn gốc, thành phần, tính chất... của dầu mỏ; đặc điểm của dầu thô Việt Nam. Sau khi học xong học phần này, sinh viên có thể phân tích được các vấn đề liên quan đến chất lượng; tồn trữ, bảo quản, vận chuyển dầu thô và các phân đoạn sản phẩm, từ đó định hướng ứng dụng của chúng trong công nghiệp. 	2.0	5	Tự luận/Viết,Thuyế t trình
CT60 75	Hóa học hợp chất dị vòng	Học phần “Hóa học hợp chất dị vòng” thuộc khối kiến thức chuyên ngành Công nghệ hóa hữu cơ. Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức về các hợp chất dị vòng bao gồm: Danh pháp, đặc điểm cấu tạo, tính chất, phương pháp tổng hợp hợp chất dị vòng năm cạnh, sáu cạnh (một dị tố, nhiều dị tố, dị vòng ngưng tụ và các dẫn xuất của chúng). Từ các kiến thức được trang bị ở trên, sinh viên đề xuất được sơ đồ tổng hợp hợp chất ứng dụng trong hóa mỹ phẩm, dược phẩm. 	2.0	5	Tự luận/Viết,Thuyế t trình
CT60 76	Hóa học và công nghệ polyme	Học phần cung cấp cho người học những kiến thức về polyme (khái niệm, cấu trúc polyme, cơ chế, phương pháp tổng hợp polyme và tính chất hóa lý của chúng) và ứng dụng của polyme trong công nghiệp. Trình bày các công nghệ tổng hợp; phân tích trạng thái vật lý của polyme; cấu trúc polyme và các phương pháp hóa lý để phân tích vật liệu polyme, yêu cầu cần có của một kỹ sư trong tương lai về kiến thức chuyên môn và các công cụ theo tiêu chuẩn CDIO (Conceive - Design - Implement - Operate). Trên nền tảng kiến thức được trang bị, sinh viên đặt vấn đề, phân tích và tìm các giải pháp kỹ thuật trong công nghệ tổng hợp polyme.	2.0	5	Tự luận/Viết,Thuyế t trình
CT60 77	Hóa học xanh	Học phần “Hóa học xanh” là học phần bắt buộc với sinh viên ngành Công nghệ kỹ thuật Hóa học và là học phần tự chọn với sinh viên chuyên ngành Công nghệ kỹ thuật Môi trường. Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về 12 nguyên tắc cơ bản của Hóa học xanh; đánh giá một quá trình dựa trên cơ sở các nguyên tắc hóa học xanh; nguồn nguyên liệu xanh; tác nhân phản ứng xanh; dung môi xanh; xúc tác xanh; điều kiện phản ứng xanh cùng với đó	2.0	7	Thuyết trình ,Tự luận (Kết hợp trắc nghiệm)

		là các phản ứng thường được nghiên cứu trong Hóa học xanh. Hóa học xanh được áp dụng xuyên suốt vòng đời của sản phẩm từ thiết kế, sản xuất đến sử dụng. Sau khi học xong học phần này sinh viên có thể giải thích, phân tích, lập luận và đưa ra các giải pháp một số vấn đề trong kỹ thuật Hóa học, môi trường trong thực tiễn nhằm đạt được mục tiêu làm cho Hóa học thân thiện với môi trường và đáp ứng được các yêu cầu của phát triển bền vững.			
CT60 78	Hóa hữu cơ	Học phần Hóa hữu cơ trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về cơ sở lý thuyết hóa hữu cơ cũng như các kiến thức cơ bản về hóa học của các nhóm chức thường gặp trong hóa hữu cơ. Môn học giúp sinh viên trình bày và vận dụng tốt các nguyên tắc của hóa hữu cơ. Cơ sở lý thuyết hóa hữu cơ: (i) Hiện tượng đồng phân – chú trọng đồng phân lập thể, (ii) các hiệu ứng cấu trúc của các hợp chất hữu cơ, (iii) Các cơ chế phản ứng quan trọng trong hóa hữu cơ. Hóa học các hợp chất hữu cơ cơ bản: (i) Cấu tạo và danh pháp, (ii) phương pháp điều chế, (iii) tính chất vật lý, (iv) tính chất hóa học quan trọng, (v) một số ứng dụng. Học phần giúp sinh viên vận dụng khả năng tư duy logic, cách tiếp cận khoa học, phân tích, đánh giá các bài toán thường gặp trong hóa hữu cơ và đưa ra các hướng giải quyết hợp lý.	3.0	3	Tự luận (Kết hợp trắc nghiệm)
CT60 79	Hóa lí silicat	Học phần cung cấp kiến thức về: trạng thái tập hợp của vật chất silicat ở trạng thái rắn, lỏng và keo. Sinh viên có khả năng lập luận và giải quyết vấn đề liên quan đến cơ chế và tốc độ của các phản ứng vật chất silicat ở trạng thái rắn. Xác định được ảnh hưởng của các yếu tố đến tốc độ phản ứng vật chất silicat trong trạng thái rắn.	2.0	5	Tự luận/Viết, Thuyết trình
CT60 80	Hóa lý	Hoá lý là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức cơ sở ngành. Học phần cung cấp các kiến thức cho sinh viên các nội dung: điện hóa học, động hóa học, hiện tượng bề mặt - sự hấp phụ và hóa keo. Sau khi học xong học phần này sinh viên có khả năng tính toán, lập luận và giải quyết vấn đề liên quan đến hệ điện hóa, tốc độ của các phản ứng, các quá trình hấp phụ, tính chất, ứng dụng của hệ keo. Từ đó sinh viên có kiến thức cơ sở ngành để tiếp thu các môn học chuyên ngành.	2.0	3	Thuyết trình, Tự luận (Kết hợp trắc nghiệm)
TO60 16	Du lịch có trách nhiệm	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về du lịch có trách nhiệm: khái niệm, các loại hình du lịch có trách nhiệm, các nguyên tắc phát triển du lịch có trách nhiệm. Từ đó, giúp người học hiểu được vai trò của các chủ thể trong việc thực hiện du lịch có trách nhiệm và có những ứng xử phù hợp với xu thế phát triển của ngành du lịch hiện nay.	3.0	5	Tự luận/Viết, Thuyết trình
TO60 17	Du lịch sinh thái	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về du lịch sinh thái. Giúp người học hiểu được vai trò và tầm quan trọng của du lịch sinh thái trong phát triển bền vững và hình thành được các ý tưởng về chương trình du lịch sinh thái, đồng thời nâng cao ý thức trách nhiệm của người học về phát triển du lịch bền vững trong hoạt động du lịch.	3.0	5	Tự luận/Viết, Thuyết trình

TO60 18	Du lịch tâm linh	Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về loại hình du lịch tâm linh. Từ đó người học có khả năng phân tích được tính bền vững trong phát triển du lịch tâm linh. Đồng thời, đề xuất và thiết lập được ý tưởng xây dựng chương trình du lịch tâm linh.	3.0	5	Tự luận/Viết,Thuyế t trình
TO60 19	Địa lý du lịch	Học phần cung cấp hệ thống các kiến thức cơ bản về hệ thống lãnh thổ du lịch, từ đó người học có khả năng phân tích, đánh giá các điều kiện phát triển du lịch ở từng điểm du lịch, từng vùng du lịch cụ thể. Qua đó định hướng hình thành năng lực thực hiện, điều hành, quản lý hoạt động du lịch. Bên cạnh đó, người học nhận thức được trách nhiệm của người làm du lịch trong việc bảo tồn, khai thác tài nguyên du lịch.	3.0	2	Tự luận/Viết,Thuyế t trình ,Trắc nghiệm
TO60 20	Địa lý kinh tế xã hội Việt Nam	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về địa lý kinh tế xã hội Việt Nam. Từ đó giúp sinh viên tiếp cận được các phương pháp nghiên cứu địa lý kinh tế xã hội, hình thành năng lực phân tích, tổng hợp, khái quát hóa các vấn đề, đồng thời vận dụng các kiến thức vào học tập các môn khoa học chuyên ngành và các môn khoa học khác.	3.0	2	Tự luận/Viết
TO60 21	Điều hành chương trình du lịch	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về nghiệp vụ điều hành chương trình du lịch. Đồng thời, qua học phần này, người học biết cách đánh giá quá trình chuẩn bị thực hiện chương trình du lịch theo các tiêu chuẩn và thể hiện được niềm đam mê với công tác điều hành chương trình du lịch.	3.0	5	Tự luận/Viết,Thuyế t trình ,Trắc nghiệm
TO60 22	Giao tiếp trong du lịch	Học phần “Giao tiếp trong du lịch” trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng giao tiếp trên phương diện của người quản lý cũng như nhân viên phục vụ trong các tổ chức và doanh nghiệp du lịch. Thông qua các tình huống thực tế có tính điển hình cao và mang đầy nét đặc trưng trong các hoạt động thường nhật và một số tình huống sự cố trong hoạt động kinh doanh du lịch, người học sẽ vận dụng được các kỹ năng giao tiếp một cách hiệu quả, linh hoạt và sáng tạo.	3.0	3	Tự luận/Viết,Vấn đáp,Thuyết trình
TO60 23	Giới thiệu âm nhạc Việt Nam	Học phần cung cấp cho sinh viên những nội dung cơ bản về lịch sử âm nhạc Việt Nam, nghệ thuật biểu diễn truyền thống, các loại hình âm nhạc truyền thống Việt Nam như: nhạc khí, các dòng nhạc truyền thống, sân khấu, múa truyền thống. Từ đó, sinh viên có khả năng phân tích và biết vận dụng các giá trị của âm nhạc Việt Nam trong lĩnh vực du lịch. Đồng thời, giúp sinh viên có ý thức trân trọng các giá trị văn hoá truyền thống của dân tộc. 	3.0	2	Tự luận/Viết
TO60 80	Giới thiệu mỹ thuật Việt Nam	Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về mỹ thuật truyền thống Việt Nam qua các giai đoạn lịch sử như: quá trình hình thành và phát triển; đặc điểm, thành tựu của mỹ thuật Việt Nam; các tác giả, tác phẩm mỹ thuật tiêu biểu. Bước đầu cảm thụ được vẻ đẹp của các công trình và tác phẩm mỹ thuật, từ đó so sánh và phân biệt được các tác phẩm. Từ đó, giúp sinh viên có khả năng phân tích và vận dụng những kiến thức đó vào việc học tập các môn học chuyên ngành và nghề du lịch. Đồng thời có ý thức trân trọng các giá trị văn hoá truyền thống của dân tộc.	3.0	2	Tự luận/Viết

TO60 41	Hướng dẫn du lịch	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về hoạt động hướng dẫn du lịch. Qua đó, giúp sinh viên đánh giá được kỹ năng, phẩm chất và thái độ của bản thân. Đồng thời, thể hiện được vai trò và trách nhiệm của hướng dẫn viên du lịch.	2.0	2	Tự luận/Viết
TO60 24	Kiểm soát đồ uống và thực phẩm	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức về khái quát về thực phẩm, các đặc trưng, biện pháp kiểm soát chất lượng thực phẩm cũng như các hệ thống tiêu chuẩn nhằm đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Trên cơ sở đó giúp sinh viên nhận diện được các loại thực phẩm khác nhau. Đồng thời đưa ra được các biện pháp thích hợp nhằm đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trong nhà hàng	2.0	2	Tự luận/Viết, Thuyết trình, Trắc nghiệm
TO60 25	Kinh doanh dịch vụ bổ sung	Học phần cung cấp cho người học những kiến thức về dịch vụ bổ sung và kinh doanh dịch vụ bổ sung trong khách sạn, đồng thời khơi dậy ý tưởng sáng tạo của người học để phát triển các loại dịch vụ bổ sung mới trong lĩnh vực kinh doanh khách sạn nói riêng và du lịch nói chung.	2.0	7	Tự luận/Viết, Thuyết trình
TO60 26	Kinh doanh khách sạn	Học phần trang bị những kiến thức chuyên môn về tổ chức kinh doanh các dịch vụ, sản phẩm của khách sạn như: dịch vụ lưu trú, dịch vụ ăn uống và các dịch vụ bổ sung khác. Đồng thời học người học cũng được cung cấp kiến thức cơ bản về quản trị nguồn nhân lực, quản trị marketing, quản trị chất lượng dịch vụ, quản trị rủi ro để có thể vận dụng các kiến thức để xác định mục tiêu & chiến lược kinh doanh của khách sạn, xác định được mục tiêu và yêu cầu của công việc quản trị và kinh doanh khách sạn cũng như nhận diện được rủi ro và kết quả trong hoạt động kinh doanh khách sạn.	3.0	5	Tự luận/Viết, Thuyết trình
TO60 27	Kinh tế du lịch	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức và phương pháp luận nghiên cứu kinh tế du lịch, các biến số kinh tế cơ bản của ngành du lịch như: cầu du lịch, cung du lịch, quan hệ cung-cầu du lịch, ngành du lịch và môi trường kinh doanh ngành du lịch. Ngoài ra, sinh viên cũng có thể vận dụng những kiến thức về kinh tế du lịch để phân tích tiềm năng và hiệu quả trong hoạt động đầu tư phát triển kinh tế du lịch.	2.0	2	Tự luận/Viết
TO60 28	Kỹ năng sơ cấp cứu	Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về phương pháp, công cụ hỗ trợ ... và xử lý được một số tình huống gây nguy hiểm cho khách. Từ đó, sinh viên có khả năng xử lý được một số các tình huống tiêu biểu gây nguy hiểm cho khách du lịch trong hoạt động hướng dẫn du lịch.	2.0	5	Kỹ năng thực hành/thí nghiệm
TO60 30	Khóa luận tốt nghiệp	Học phần Khóa luận tốt nghiệp nhằm giúp cho sinh viên hình thành năng lực phân tích, tổng hợp, giải quyết được các vấn đề trong hoạt động hướng dẫn du lịch. Qua đó, giúp người học thực hiện đúng các phương pháp nghiên cứu trong du lịch, thể hiện được tư duy bao quát, tư duy phân tích đa chiều, xác định được các vấn đề ưu tiên trong du lịch. Học phần giúp sinh viên thể hiện sự linh hoạt, sáng tạo trong hoạt động du lịch, khả năng phát triển cá nhân và sự nghiệp.	8.0	8	Dự án/Đồ án

TO60 31	Khóa luận tốt nghiệp	Học phần khóa luận tốt nghiệp giúp sinh viên vận dụng kiến thức chuyên ngành, phương pháp nghiên cứu khoa học, tư duy logic và tư duy phản biện để lập luận, phân tích, giải quyết vấn đề, nghiên cứu, khám phá tri thức và tư duy hệ thống trong ngành quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành. Thông qua đó, học phần còn giúp sinh viên hình thành ý thức học tập và rèn luyện suốt đời.	8.0	8	Viết báo cáo
TO60 32	Khóa luận tốt nghiệp	Học phần Khóa luận tốt nghiệp giúp cho sinh viên vận dụng kiến thức chuyên ngành, phương pháp nghiên cứu khoa học, tư duy logic và tư duy phản biện để phân tích, tổng hợp, đánh giá, giải quyết vấn đề trong hoạt động quản trị và kinh doanh khách sạn. Thông qua đó, học phần còn giúp sinh viên hình thành ý thức học tập và rèn luyện suốt đời.	8.0	8	Dự án/Đồ án
TO60 33	Lễ tân khách sạn	Học phần giúp người học nắm bắt những kiến thức liên quan đến yêu cầu, tiêu chuẩn về vệ sinh diện mạo của nhân viên lễ tân đồng thời rèn luyện những kỹ năng nghề cơ bản của nhân viên lễ tân khách sạn.	3.0	5	Kỹ năng thực hành/thí nghiệm
TO60 34	Lễ tân ngoại giao	Học phần cung cấp cho người học kiến thức về lễ tân ngoại giao như khái niệm, vai trò, nguyên tắc, cơ quan phụ trách công tác lễ ngoại giao, các biểu tượng quốc gia trong hoạt động lễ tân ngoại giao...từ đó người học có khả năng vận dụng vào các hoạt động đón tiếp, chiêu đãi các đoàn khách cao cấp của nhà nước, chính phủ, các cơ quan của chính phủ và rèn luyện khả năng thích nghi với những nghi lễ, hoạt động mang tính trang trọng, lịch sử theo luật pháp Việt Nam và qui ước quốc tế.	2.0	3	Tự luận/Viết, Thuyết trình
TO60 35	Marketing du lịch	Học phần “Marketing du lịch” cung cấp cho người học những kiến thức marketing du lịch trong hoạt động quản trị và kinh doanh du lịch, lữ hành, khách sạn. Từ đó, học phần giúp người học kết hợp hiệu quả các công cụ marketing vào hoạt động kinh doanh du lịch.	3.0	7	Tự luận/Viết, Thuyết trình
TO60 36	Môi trường và phát triển	Học phần cung cấp những kiến thức tổng quan nhất về các vấn đề môi trường và tác động qua lại giữa sự phát triển du lịch với môi trường; Từ đó, giúp người học có ý thức bảo vệ môi trường, góp phần vào sự phát triển bền vững của xã hội cũng như ngành Du lịch.	3.0	2	Tự luận/Viết, Thuyết trình
TO60 37	Nghệ thuật ẩm thực Việt Nam	Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về văn hóa ẩm thực, đặc trưng văn hóa ẩm thực Việt Nam, và các yếu tố ảnh hưởng đến văn hóa ẩm thực Việt Nam. Trên cơ sở đó, người học có ý thức tôn trọng sự khác biệt về văn hóa ẩm thực của mỗi vùng miền, quốc gia và củng cố lòng tự hào về văn hóa ẩm thực dân tộc.	3.0	2	Tự luận/Viết, Thuyết trình, Quan sát
TO60 38	Nghi thức xã hội	Học phần cung cấp cho người học những kiến thức và quy tắc trong giao tiếp quốc tế, giao tiếp thông thường và giao tiếp trong hoạt động du lịch. Từ đó, giúp sinh viên rèn luyện thái độ và tác phong có văn hóa, văn minh, lịch sự của người làm nghề dịch vụ.	3.0	1	Tự luận/Viết, Thuyết trình
TO60 39	Nghiệp vụ bàn	Học phần trang bị cho người học những kỹ năng về việc tổ chức phục vụ ăn uống trong nhà hàng. Đồng thời rèn luyện cho sinh viên sự chuyên nghiệp, chủ động, tự tin, chu đáo và khả năng chịu được áp lực cao trong quá trình phục vụ khách hàng. Từ đó giúp sinh viên	3.0	3	Kỹ năng thực hành/thí nghiệm

		có nhận thức nghề nghiệp đúng đắn và xây dựng niềm đam mê đối với nghề khách sạn – nhà hàng.			
TO60 40	Nghiệp vụ buồng	Học phần trang bị cho sinh viên kỹ năng thực hiện các nghiệp vụ cơ bản của nhân viên phục vụ buồng như vệ sinh buồng khách, vệ sinh khu vực công cộng, chăm sóc khách hàng... Qua đó giúp sinh viên rèn luyện thái độ và tác phong chuyên nghiệp, trung thực, chu đáo, cẩn thận của nhân viên phục vụ buồng nói riêng và người làm nghề dịch vụ nói chung.	3.0	4	Kỹ năng thực hành/thí nghiệm
TO60 42	Nghiệp vụ lễ hành	Học phần cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản về nghiệp vụ lễ hành. Qua học phần này, người học từng bước hình thành hành vi chuyên nghiệp của người làm kinh doanh lễ hành.	3.0	5	Tự luận/Viết,Viết báo cáo,Thuyết trình ,Trắc nghiệm
TO60 43	Nghiệp vụ trưởng đoàn du lịch	Học phần cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản về nghiệp vụ của trưởng đoàn du lịch. Người học được làm quen với các hoạt động quản lý và giám sát đoàn khách. Đồng thời người học có khả năng đánh giá đúng năng lực, phẩm chất của bản thân trong hoạt động du lịch, được bồi dưỡng lòng đam mê đối với nghề trưởng đoàn du lịch, từ đó xác định được định hướng nghề nghiệp trong tương lai.	3.0	5	Tự luận/Viết,Thuyế t trình
TO60 44	Nhập môn du lịch	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức nền tảng, khái quát và tổng hợp về ngành du lịch; Các kiến thức mang tính chất định hướng nghề nghiệp và phát triển bản thân. Do đó, học phần giúp người học có thể nhận diện và giải thích được các hiện tượng, bản chất của hoạt động du lịch, đồng thời hình thành ý thức trách nhiệm và định hướng học tập, phát triển nghề nghiệp cho bản thân.	3.0	1	Tự luận/Viết,Thuyế t trình ,Trắc nghiệm
TO60 45	Pha chế đồ uống	Học phần giúp người học có khả năng pha chế các loại đồ uống có cồn và không cồn phù hợp với nhu cầu của khách hàng trên cơ sở áp dụng các kiến thức về pha chế, các kỹ thuật, phương pháp pha chế đồ uống. Từ đó, giúp sinh viên hình thành và thể hiện được lòng đam mê nghề nghiệp, thái độ cẩn thận, chính xác trong pha chế và phục vụ đồ uống, có ý thức tìm tòi, đổi mới, sáng tạo trong công việc.	3.0	7	Kỹ năng thực hành/thí nghiệm
TO60 46	Phong tục tập quán các nước trên thế giới	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản liên quan tới Phong tục, tập quán các quốc gia trên thế giới. Từ đó hình thành ý thức tôn trọng sự khác biệt các giá trị trong phong tục tập quán các nước, giúp sinh viên có khả năng phân tích và thích ứng được với những yếu tố tác động của lịch sử, văn hóa trong môi trường làm việc trong nước và quốc tế	3.0	2	Tự luận/Viết,Báo cáo thí nghiệm/thực nghiệm
TO60 47	Phong tục tập quán và lễ hội Việt Nam	Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về phong tục tập quán, tín ngưỡng dân gian và lễ hội truyền thống Việt Nam. Qua đó, giúp cho người học nhận diện và phân tích được các giá trị trong phong tục tập quán và lễ hội Việt Nam. Đồng thời, bồi	3.0	6	Tự luận/Viết,Thuyế t trình

		dưỡng lòng tự tôn dân tộc, giúp người học biết trân trọng những giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc.			
TO60 48	Quản lý và vận hành khách sạn vừa và nhỏ	Học phần cung cấp cho người học những kiến thức về vận hành và quản lý khách sạn qui mô vừa và nhỏ; kỹ năng xác định các giải pháp xử lý tình huống phát sinh trong quá trình đó. Đồng thời, thông qua học phần, người học được phát triển năng lực để xác định các mục tiêu của công việc quản lý và vận hành khách sạn vừa và nhỏ và từ đó xây dựng kế hoạch cũng như đề xuất phương pháp để đạt được mục tiêu đó.	2.0	7	Tự luận/Viết
TO60 49	Quản trị bộ phận ẩm thực	Học phần cung cấp cho người học những kiến thức tổng quan về bộ phận ẩm thực và các nội dung cơ bản của hoạt động quản trị tại bộ phận ẩm thực trong khách sạn. Từ đó giúp sinh viên bước đầu quản lý được các nguồn lực, giám sát được các công việc tại bộ phận ẩm thực và đánh giá được hiệu quả hoạt động quản trị và hoạt động kinh doanh của bộ phận ẩm thực trong khách sạn	2.0	3	Tự luận/Viết, Thuyết trình
TO60 50	Quản trị bộ phận buồng	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về công tác quản trị bộ phận buồng tại khách sạn. Từ đó, sinh viên có thể hình thành kỹ năng quản lý, giám sát và đánh giá được hiệu quả của hoạt động của bộ phận buồng; có ý thức rèn luyện kỹ năng, thái độ đúng đắn để trở thành nhà quản lý buồng tại các khách sạn trong tương lai.	2.0	4	Tự luận/Viết, Thuyết trình
TO60 51	Quản trị bộ phận tiền sảnh	Học phần trang bị những kiến thức tổng quan và chuyên sâu về quản trị bộ phận tiền sảnh của khách sạn như: chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu bộ máy tổ chức, kế hoạch và qui trình hoạt động của bộ phận tiền sảnh... qua đó giúp người học quản lý được các nguồn lực về con người và cơ sở vật chất đồng thời kiểm soát được chất lượng phục vụ của bộ phận tiền sảnh.	2.0	5	Tự luận/Viết
TO60 52	Quản trị chất lượng dịch vụ du lịch	Học phần cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản về quản trị chất lượng dịch vụ du lịch. Thông qua học phần này, người học được làm quen và có khả năng đánh giá chất lượng dịch vụ các hoạt động xác định mục tiêu và chính sách chất lượng dịch vụ, hoạch định, đảm bảo và cải tiến chất lượng dịch vụ trong du lịch. Từ đó tự rèn luyện bản thân để tự đánh giá, phát hiện lỗi trong quá trình sáng tạo và cung ứng dịch vụ du lịch.	2.0	7	Tự luận/Viết, Thuyết trình
TO60 53	Quản trị kinh doanh lữ hành	Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức tổng quan về quản trị kinh doanh lữ hành. Qua đó, người học có tư duy về quản trị và từng bước hình thành kỹ năng quản trị trong kinh doanh dịch vụ du lịch và lữ hành. Học phần cũng góp phần bồi dưỡng đam mê của người học đối với ngành nghề đã lựa chọn.	2.0	7	Tự luận/Viết, Thuyết trình, Trắc nghiệm
TO60 54	Quản trị rủi ro trong kinh	Học phần cung cấp cho người học những kiến thức và kỹ năng cơ bản về các loại rủi ro; quản trị rủi ro và quản lý rủi ro trong du lịch như: Các vấn đề về quản trị rủi ro và quản lý rủi ro trong du lịch; Chiến lược xử lý khủng hoảng và quản lý các tình huống, sự cố khẩn cấp đối với doanh nghiệp du lịch và các điểm du lịch; để người học có khả năng lựa chọn	2.0	7	Tự luận/Viết

	doanh du lịch	và đề xuất các phương pháp thực hiện trong hoạt động quản trị và kinh doanh dịch vụ du lịch và lữ hành.			
TO60 55	Tâm lý du khách và hành vi tiêu dùng du lịch	Học phần trang bị những kiến thức cơ bản về tâm lý du khách như các đặc điểm tâm lý du khách trong hoạt động du lịch, các yếu tố ảnh hưởng đến tâm lý du khách. Đồng thời học phần cung cấp cho khách hàng kiến thức để giải thích về mô hình hành vi tiêu dùng trong du lịch và xác định các đặc điểm hành vi tiêu dùng du lịch của một số nhóm khách hàng tiêu biểu.	4.0	6	Tự luận/Viết, Thuyết trình
TO60 56	Tâm lý học người tiêu dùng	Học phần bao gồm những kiến thức lí luận chung về khoa học tâm lí ứng dụng trong lĩnh vực thương mại. Cung cấp các kiến thức tổng quát về tâm lí khách hàng trong hoạt động tiêu dùng. Nhận biết nhu cầu, động cơ, tâm trạng của người tiêu dùng. Giúp sinh viên định hướng hành vi và biện pháp tiêu dùng hiệu quả, từ đó có cách ứng xử và thái độ khoa học trong hoạt động tiêu dùng.	2.0	2	Tự luận/Viết
TO60 57	Tiến trình lịch sử Việt Nam	Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về tiến trình lịch sử Việt Nam theo các thời kỳ: cổ - trung đại, cận đại, hiện đại và đương đại. Qua đó, giúp cho người học nhận diện được các sự kiện, hiện tượng trong tiến trình lịch sử. Đồng thời, bồi dưỡng thái độ biết trân trọng và có ý thức bảo tồn những giá trị lịch sử, văn hóa của dân tộc.	3.0	3	Tự luận/Viết, Thuyết trình
TO60 58	Tin học ứng dụng trong du lịch	Học phần cung cấp cho sinh viên phương pháp quản lý thông tin, dữ liệu của các doanh nghiệp du lịch, lữ hành, khách sạn trên máy tính một cách hiệu quả để phục vụ cho công tác quản trị doanh nghiệp. Ngoài ra, sinh viên có khả năng ứng dụng tin học để phục vụ công tác quản lý lao động tiền lương; quản lý tài sản cố định; quản lý chi phí, doanh thu và lợi nhuận của doanh nghiệp.	2.0	7	Kỹ năng thực hành/thí nghiệm
TO60 59	Tổ chức sự kiện	Học phần cung cấp những kiến thức và kỹ năng cơ bản về tổ chức sự kiện, qua đó người học có thể lên kế hoạch và tổ chức một số sự kiện có quy mô nhỏ. Ngoài ra, với hoạt động thực tế, người học có cơ hội được làm quen với công tác tổ chức sự kiện một cách chuyên nghiệp và tích lũy thêm những kinh nghiệm trong tổ chức các sự kiện ở nhiều lĩnh vực khác nhau.	4.0	4	Tự luận/Viết, Thuyết trình, Kỹ năng thực hành/thí nghiệm
TO60 60	Tổng quan di sản thế giới	Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về các di sản văn hoá thế giới theo từng khu vực. Từ đó, sinh viên có khả năng nhận diện, so sánh, phân tích các giá trị đặc trưng của mỗi di sản. Trên cơ sở đó, sinh viên có ý thức vận dụng những hiểu biết đó vào nghề du lịch và trân trọng, gìn giữ các di sản thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng.	3.0	7	Tự luận/Viết, Thuyết trình
TO60 61	Tuyên điểm du lịch Việt Nam	Học phần cung cấp cho người học những kiến thức về điểm, tuyến du lịch trên phạm vi lãnh thổ Việt Nam theo các vùng du lịch. Từ đó người học tích lũy kiến thức về các điểm du lịch, tuyến du lịch phục vụ cho công việc; làm cơ sở cho học tập, nghiên cứu các môn học khác tốt hơn	3.0	3	Thuyết trình, Trắc nghiệm, Bài tập lớn

TO60 62	Tư vấn và bán sản phẩm du lịch	Học phần cung cấp cho người học các kiến thức về vị trí, vai trò, đặc điểm nghề nghiệp và quy trình tư vấn và bán sản phẩm du lịch. Từ đó, giúp sinh viên có kỹ năng thực hiện hoạt động tư vấn và bán các sản phẩm du lịch. Đồng thời góp phần hình thành sự tự tin, quyết đoán và bồi dưỡng lòng đam mê của người học với vị trí nghề nghiệp này.	3.0	5	Tự luận/Viết, Thuyết trình, Trắc nghiệm
TO60 63	Tham quan các mô hình lưu trú	Học phần giới thiệu cho sinh viên kiến thức về một số mô hình kinh doanh dịch vụ lưu trú phổ biến trong hoạt động du lịch. Thông qua hoạt động nhóm trên cơ sở trải nghiệm thực tế các mô hình kinh doanh dịch vụ lưu trú, sinh viên có thể tổng hợp được thông tin tài liệu về hoạt động kinh doanh của cơ sở kinh doanh lưu trú cụ thể.. Từ đó giúp sinh viên hình thành lòng đam mê nghề nghiệp.	2.0	2	Viết báo cáo, Quan sát
TO60 64	Tham quan tuyến điểm du lịch	Tham quan tuyến điểm du lịch là học phần thực hành đầu tiên của chương trình đào tạo. Học phần này cung cấp cho sinh viên những hiểu biết đầu tiên về tuyến điểm du lịch (khái niệm tuyến du lịch, điểm du lịch; những giá trị văn hóa, tự nhiên của tuyến điểm được tham quan; đặc điểm của cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch và chất lượng dịch vụ du lịch trên tuyến điểm), góp phần hình thành thái độ nghề nghiệp đúng đắn. Những hiểu biết và thái độ ban đầu này có ý nghĩa rất quan trọng, giúp người học hình dung được nghề nghiệp của mình và hình thành lòng yêu nghề, niềm say mê học tập.	2.0	2	Viết báo cáo
TO60 65	Thanh toán quốc tế trong du lịch	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức để phân tích được các nghiệp vụ thanh toán quốc tế nói chung và nghiệp vụ thanh toán quốc tế trong kinh doanh du lịch nói riêng như: kiến thức về ngoại hối, tỷ giá hối đoái, hợp đồng du lịch quốc tế và các điều khoản tài chính - tiền tệ trong hợp đồng du lịch quốc tế, các phương thức thanh toán, phương tiện thanh toán quốc tế phổ biến. Sinh viên có thể vận dụng kiến thức được trang bị để lựa chọn và thực hiện đúng các nghiệp vụ thanh toán quốc tế phát sinh trong thực tiễn kinh doanh của doanh nghiệp du lịch, lữ hành và khách sạn.	3.0	6	Tự luận/Viết
TO60 66	Thiết kế chương trình du lịch	Học phần cung cấp cho người học cách thức xây dựng một chương trình du lịch. Qua đó, người học phát huy tính sáng tạo và các ý tưởng mới nhằm tạo ra các chương trình du lịch có chất lượng cao, đáp ứng được yêu cầu của khách du lịch.	2.0	3	Kỹ năng thực hành/thí nghiệm
TO60 67	Thực hành hướng dẫn du lịch chuyên biệt	Trong học phần này, người học được cung cấp các kiến thức về du lịch chuyên biệt và được thực hành hướng dẫn du lịch chuyên biệt trong các chương trình du lịch chuyên biệt cụ thể. Thông qua hoạt động học tập trên lớp và thực hành tại điểm, người học được cung cấp hệ thống khái niệm về du lịch chuyên biệt, các nhận biết, những thuận lợi, khó khăn đối với loại hình du lịch chuyên biệt; đồng thời xác định được sự phù hợp của bản thân đối với loại hình du lịch này. Đây là cơ sở để người học có một định hướng mới cho sự phát triển nghề nghiệp trong tương lai.	3.0	7	Kỹ năng thực hành/thí nghiệm, Báo cáo thí nghiệm/ thực nghiệm

TO60 68	Thực hành hướng dẫn du lịch trên tuyến	Học phần cung cấp các kỹ năng trong tổ chức chuẩn bị, thực hiện và sau thực hiện chương trình du lịch của hướng dẫn viên. Thông qua học phần này, người học có thể xây dựng và làm việc nhóm hiệu quả để tổ chức thực hiện được hoạt động hướng dẫn du lịch trên tuyến với sự chín chắn, tính kế hoạch và hành vi chuyên nghiệp của hướng dẫn viên du lịch.	5.0	5	Viết báo cáo, Kỹ năng thực hành/thí nghiệm
TO60 69	Thực hành hướng dẫn tham quan tại điểm	Trong học phần thực hành này, người học được thực hành các kỹ năng hướng dẫn tham quan tại điểm cho khách du lịch. Thông qua đó, người học có hành vi và tư duy của người làm dịch vụ và bước đầu hình thành kỹ năng, phong thái của một hướng dẫn viên du lịch.	3.0	4	Kỹ năng thực hành/thí nghiệm
TO60 73	Thực tập cơ sở ngành	Học phần này cung cấp cho người học những hiểu biết thực tiễn về điều kiện và những hoạt động trong các đơn vị kinh doanh dịch vụ du lịch và lữ hành. Ngoài ra, thông qua hoạt động thực tập, người học có cơ hội được tìm hiểu về đặc điểm lao động và yêu cầu nghề nghiệp của người làm việc trong lĩnh vực dịch vụ du lịch và lữ hành. Qua đó, người học được trau dồi, rèn luyện phẩm chất, thái độ và có định hướng phát triển nghề nghiệp trong tương lai.	5.0	4	Báo cáo thí nghiệm/thực nghiệm
TO60 75	Thực tập cơ sở ngành	Học phần này cung cấp cho người học cơ hội áp dụng kiến thức, kỹ năng chuyên ngành vào thực tế công việc tại một doanh nghiệp cụ thể. Học phần giúp người học hiểu, thích ứng được với môi trường làm việc và có tác phong làm việc chuyên nghiệp. Thông qua quá trình thực tập, người học nhận biết được điểm mạnh, điểm yếu của bản thân để từ đó có định hướng phát triển cá nhân và mục tiêu nghề nghiệp rõ ràng trong tương lai	4.0	4	Viết báo cáo
TO60 74	Thực tập chuyên ngành	Học phần này cung cấp cho người học những hiểu biết thực tế, chuyên sâu về hoạt động của một bộ phận trong doanh nghiệp lữ hành. Dưới sự hướng dẫn của người có chuyên môn, nghiệp vụ trong doanh nghiệp, người học được tiếp cận với môi trường làm việc chuyên nghiệp, có cơ hội vận dụng các kiến thức lý thuyết vào thực tiễn để thực hiện các công việc cụ thể và thực tế tại doanh nghiệp. Đây là cơ hội để người học bổ sung kiến thức, rèn luyện kỹ năng, tiếp thu kinh nghiệm, bồi dưỡng niềm đam mê đối với vị trí nghề nghiệp mà người học đã lựa chọn.	5.0	6	Viết báo cáo
TO60 76	Thực tập chuyên ngành	Học phần cung cấp cho sinh viên cơ hội tìm hiểu thực tế về các nghiệp vụ cơ bản (lễ tân, buồng, bàn) trong các bộ phận của khách sạn. Thông qua ứng dụng kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ đã được học vào môi trường thực tế của các doanh nghiệp, sinh viên sẽ đánh giá được phẩm chất, kiến thức, kỹ năng của mình và từ đó hình thành tư duy dịch vụ và phong cách làm việc chuyên nghiệp cũng như khả năng thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau trong thực tế.	5.0	6	Viết báo cáo, Quan sát

TO60 70	Thực tập doanh nghiệp	Học phần cung cấp cho người học những hiểu biết thực tế về hoạt động hướng dẫn và lễ hành trong các cơ sở du lịch. Ngoài ra, thông qua các hoạt động trải nghiệm thực tế tại cơ sở thực tập, người học có cơ hội được bồi dưỡng thêm các kỹ năng, hình thành thái độ đúng với nghề trước khi ra trường. Qua đó, giúp người học vận dụng và thực hành tổng hợp các kiến thức, kỹ năng và thái độ đã được đào tạo để hoàn thành các công việc được giao tại cơ sở thực tập và có định hướng nghề nghiệp, phát triển bản thân trong tương lai.	7.0	8	Viết báo cáo
TO60 71	Thực tập doanh nghiệp	Học phần thực tập doanh nghiệp là cơ hội để người học tìm hiểu một cách hoàn chỉnh về hoạt động quản trị dịch vụ lễ hành trong các công ty du lịch, chuẩn bị các kỹ năng cần thiết khi xin việc và duy trì công việc. Người học cũng sẽ được vận dụng và thực hành tổng hợp các kiến thức, kỹ năng và thái độ đã được đào tạo để hoàn thành các công việc được giao tại các cơ sở thực tập.	7.0	8	Viết báo cáo, Quan sát
TO60 72	Thực tập doanh nghiệp	Học phần cung cấp cho sinh viên cơ hội vận dụng kiến thức nghi thức xã hội vào thực tế, cơ hội trải nghiệm thực tế về các nghiệp vụ cơ bản trong các bộ phận của khách sạn; ứng dụng kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ đã được học để phát hiện và giải quyết được các vấn đề trong hoạt động kinh doanh khách sạn. Thông qua các hoạt động trải nghiệm thực tế tại cơ sở thực tập, giúp người học khả năng quản lý nguồn lực và thời gian, làm việc nhóm, giải quyết xung đột và kỹ năng giao tiếp đa phương tiện; thể hiện được sự sẵn sàng, tự tin, chủ động, quyết đoán trong công việc và lòng đam mê nghề nghiệp, chịu được áp lực cao trong công việc.	7.0	8	Viết báo cáo, Quan sát
CT60 81	Hóa lý dược	Học phần “Hóa lý dược” giúp sinh viên vận dụng các kiến thức hóa lý như: các khái niệm, biểu thức, các tính chất và ý nghĩa của các đại lượng nhiệt động cơ bản để giải quyết các vấn đề liên quan đến hóa dược. Thông qua học phần sinh viên xác định các yếu tố trọng tâm, đánh giá được các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình, chiều hướng phản ứng trong hóa dược.	2.0	5	Tự luận/Viết,Viết báo cáo,Tự luận (Kết hợp trắc nghiệm)
CT60 82	Hóa môi trường	Học phần “Hóa môi trường” trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về môi trường gồm: Khí quyển, thủy quyển và thạch quyển; giới thiệu một số phương pháp hóa học và hóa lý trong xử lý môi trường bị ô nhiễm. Học xong học phần sinh viên được rèn luyện các kỹ năng: thu thập thông tin từ các tài liệu liên quan đến hóa môi trường; nhận dạng, xác định và trình bày được một số vấn đề cơ bản trong hoá môi trường; Có khả năng tổ chức nhóm và tham gia hoạt động nhóm. Các kiến thức và kỹ năng sinh viên lĩnh hội được từ học phần này là cơ sở cho việc tiếp thu các kiến thức chuyên ngành công nghệ, kỹ thuật. 	2.0	5	Tự luận/Viết,Thuyết trình ,Tự luận (Kết hợp trắc nghiệm)
CT60 83	Hóa phân tích	Nội dung học phần bao gồm: - Cơ sở lý thuyết về cân bằng ion trong dung dịch - Phân tích định lượng trong dung dịch dựa vào phương pháp thể tích (chuẩn độ axit-bazơ, tạo phức, kết tủa, oxi hóa khử) - Phân tích định lượng theo phương pháp khối lượng.	2.0	3	Trả lời câu hỏi ngắn, Trắc nghiệm, Tự luận

		 Nội dung học phần giúp người học hình thành kỹ năng phân tích định tính, định lượng, ý thức thái độ trung thực của một kỹ sư trong tương lai. Người học nhận biết được vai trò của hóa phân tích trong đời sống, qua đó có khả năng tự định hướng nghề nghiệp. 			(Kết hợp trắc nghiệm)
CT60 84	Hóa sinh hữu cơ	Học phần hóa sinh hữu cơ là học phần giảng dạy cho sinh viên chuyên ngành hóa dược. Học phần hóa sinh hữu cơ vận dụng các kiến thức về hóa hữu cơ, hóa lý để hiểu cấu tạo, tính chất các chất trong cơ thể sống như protid, acid nucleic, glucid, lipid, enzym, hormon...., cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về chuyển hóa các lớp chất này trong cơ thể sống; phân tích xử lý các số liệu liên quan đến quá trình chuyển hóa các lớp chất này để hiểu vai trò của từng chất đối với cơ thể sống.	2.0	5	Tự luận/Viết,Thuyết trình
CT60 85	Hóa sinh thực phẩm	Học phần này cung cấp những kiến thức về vai trò, cấu tạo, tính chất của protein, enzyme, glucid, lipid trong tế bào sống và trong thực phẩm; sự phân giải protein, glucid, lipid trong cơ thể sống. Các kiến thức và kỹ năng sinh viên lĩnh hội từ học phần này là cơ sở cho việc tiếp thu các kiến thức chuyên ngành công nghệ thực phẩm.	2.0	4	Tự luận/Viết
CT61 93	Hóa ứng dụng	Hóa ứng dụng là học phần bắt buộc ở khối kiến thức cơ sở đối với sinh viên học các ngành Công nghệ May và Thiết kế Thời trang. Sau khi học xong học phần này sinh viên có: hiểu về các chất màu; lý thuyết về màu sắc; cấu tạo, tính chất và phạm vi ứng dụng của các loại thuốc nhuộm hữu cơ; và các phương pháp tổng hợp thuốc nhuộm. Nắm được các loại thuốc nhuộm dùng nhuộm xơ sợi thiên nhiên và nhân tạo và Biết tác dụng chủ yếu của các chất trong công thức của từng loại phẩm nhuộm. Sau khi học xong, sinh viên phải biết cách phân tích, kiểm tra đáng giá chất lượng nguyên vật liệu bán thành phẩm và vải sợi thành phẩm xuất xưởng, nguyên tắc và phương pháp xác định các chỉ tiêu đó. Kỹ năng thuyết trình; kỹ năng giao tiếp; kỹ năng làm việc độc lập; kỹ năng thuyết trình. Có trách nhiệm nghề nghiệp và đạo đức trong thực hành kỹ thuật; kỹ năng đặt vấn đề và giải quyết vấn đề. 	3.0	2	Tự luận/Viết,Kỹ năng thực hành/thí nghiệm,Báo cáo thí nghiệm/thực nghiệm
CT60 86	Hóa vô cơ	Hóa vô cơ là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức cơ sở ngành. Học phần này cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về các nguyên tố, các đơn chất, hợp chất tạo nên từ các nguyên tố trong bảng tuần hoàn. Trên cơ sở các đặc điểm cấu tạo của nguyên tử, phân tử sinh viên giải thích được các tính chất vật lý, tính chất hóa học, phương pháp điều chế, ứng dụng của các nguyên tố và các đơn chất, hợp chất tạo nên từ các nguyên tố đó. Nội dung của Hóa vô cơ bao gồm: Hidro – oxi - nước, các nguyên tố thuộc phân nhóm chính, phân nhóm phụ trong bảng tuần hoàn. Học phần giúp sinh viên có kỹ năng phân tích vấn đề công nghệ kỹ thuật hóa học. Ngoài ra, học phần còn trang bị các kỹ năng nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người kỹ sư đối với xã hội từ đó đưa ra các ứng xử, thái độ tích cực trong giao tiếp và trong học tập. 	3.0	2	Tự luận (Kết hợp trắc nghiệm)

CT60 87	Kiểm nghiệm dược phẩm	Học phần trình bày vai trò của công tác kiểm nghiệm trong đảm bảo chất lượng thuốc; nguyên tắc; ứng dụng một số phương pháp hóa học, hóa lý thường dùng như: phương pháp phân tích quang học; sắc ký.... trong kiểm nghiệm dược phẩm. Qua đó, người học có khả năng phân tích ưu nhược điểm của các phương pháp định tính, định lượng ứng dụng trong kiểm nghiệm dược phẩm. 	2.0	5	Tự luận/Viết, Thuyết trình, Tự luận (Kết hợp trắc nghiệm)
CT60 88	Kiểm soát môi trường trong công nghiệp dầu khí	Học phần "Kiểm soát môi trường trong công nghiệp dầu khí" được giảng dạy cho sinh viên ngành Công nghệ kỹ thuật Hóa học. Học phần trang bị những kiến thức bao gồm: Kỹ thuật kiểm soát khí thải, kỹ thuật kiểm soát tiếng ồn, kỹ thuật kiểm soát chất thải lỏng, rắn trong công nghiệp dầu khí. Sau khi học xong học phần này, sinh viên có khả năng vận dụng các kiến thức hóa học để giải quyết các vấn đề ô nhiễm phát sinh trong công nghiệp dầu khí 	2.0	7	Tự luận/Viết, Thuyết trình
CT60 89	Kiểm tra và đánh giá chất lượng dầu khí	Học phần “Kiểm tra và đánh giá chất lượng dầu khí” là học phần bắt buộc cho sinh viên chuyên ngành Công nghệ Hóa dầu, ngành Công nghệ kỹ thuật hóa học. Học phần trang bị những kiến thức cơ bản về các phương pháp phân tích sản phẩm dầu mỏ; các phương pháp phân tích, đánh giá chất lượng các sản phẩm dầu mỏ theo các tiêu chuẩn hiện hành. Sau khi học xong học phần này sinh viên có thể kiểm tra, đánh giá chất lượng các sản phẩm dầu mỏ một cách chính xác, trung thực theo các tiêu chuẩn hiện hành. 	2.0	5	Tự luận/Viết, Thuyết trình
CT60 90	Kiến tập sản xuất	Học phần “kiến tập sản xuất” là học phần bắt buộc đối với sinh viên ngành công nghệ kỹ thuật hóa học. Học phần cung cấp các kiến thức thực tế tại các doanh nghiệp, các viện nghiên cứu, các trung tâm theo hình thức đưa sinh viên đi tham quan thực tế tại các cơ sở này, từ đó giúp sinh viên có cái nhìn sâu sắc hơn về lĩnh vực ngành nghề. Ngoài ra sinh viên còn được củng cố kiến thức cơ bản và rèn kỹ năng viết báo cáo, dự đoán, phân tích lợi ích sản phẩm, giải thích và xử lý các tình huống trong sản xuất.	1.0	3	Vấn đáp, Viết báo cáo
CT60 91	Kiến tập sản xuất	Học phần “Kiến tập sản xuất” là học phần bắt buộc đối với sinh viên ngành Công nghệ kỹ thuật môi trường. Học phần này giúp sinh viên có được các kiến thức thực tế liên quan đến các vấn đề về xử lý môi trường (xử lý nước thải, nước cấp, xử lý khí thải..) thông qua việc sinh viên được đi thực tế tại các doanh nghiệp. Từ đó sinh viên hiểu được cách thức tổ chức sản xuất, quy trình sản xuất, quy trình vận hành các hệ thống xử lý môi trường. Học phần giúp sinh viên tổng hợp được kiến thức thực tế, rèn luyện kỹ năng viết báo cáo, trình bày văn bản, thuyết trình những vấn đề liên quan đến sản xuất, đến các quá trình xử lý môi trường.	1.0	6	Vấn đáp, Viết báo cáo, Thuyết trình
CT60 92	Kiến tập sản xuất (Công	Học phần “Kiến tập sản xuất” trang bị các kiến thức thực tế theo hình thức đưa sinh viên đi kiến tập tại các doanh nghiệp sản xuất thực phẩm, qua đó sinh viên hiểu được cách thức tổ chức, vận hành nhà máy sản xuất thực phẩm; quy trình, thiết bị sản xuất thực phẩm; phân	1.0	3	Vấn đáp, Viết báo cáo, Thuyết trình

	nghệ Thực phẩm)	tích lợi ích và hiệu quả sản phẩm kỹ thuật của nhà máy đem lại đối với xã hội và môi trường. Học phần giúp sinh viên có khả năng xây dựng bài thuyết trình và rèn luyện nâng cao kỹ năng sử dụng các giao tiếp điện tử đa phương tiện.			
CT60 93	Kinh tế tài nguyên và môi trường	Học phần “Kinh tế tài nguyên và môi trường” là học phần tự chọn cho sinh viên ngành Công nghệ kỹ thuật môi trường. Học phần “Kinh tế tài nguyên và môi trường” trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về kinh tế tài nguyên và môi trường tự nhiên, xem xét nguyên nhân, đánh giá thiệt hại kinh tế của các vấn đề môi trường (ô nhiễm, suy thoái môi trường...) và việc sử dụng các công cụ kiểm soát ô nhiễm, sự phụ thuộc lẫn nhau giữa hệ thống kinh tế và môi trường tự nhiên, tiếp cận quan điểm phát triển bền vững; giới thiệu các phương pháp đánh giá tài nguyên (tái tạo và không tái tạo), từ đó có những cách thức khai thác và sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên. Sau khi học xong học phần này, sinh viên có thể áp dụng được một số phương pháp đánh giá tài nguyên và môi trường, phân tích được lợi ích và hiệu quả của dự án mang lại. 	2.0	4	Tự luận/Viết
CT60 94	Kỹ thuật chế biến món ăn	Học phần “Kỹ thuật chế biến món ăn” là học phần kiến thức chuyên ngành đối với sinh viên ngành Công nghệ thực phẩm. Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về: Kỹ thuật sơ chế, cắt thái, phối hợp nguyên liệu gia vị món ăn; các phương pháp chế biến món ăn; các phương pháp chế biến nước dùng, xốt và xúp phù hợp chế độ dinh dưỡng. Sau khi học xong học phần này, sinh viên có khả năng thu thập thông tin qua các kênh liên quan để làm cơ sở khoa học cho việc xây dựng quy trình chế biến các món ăn phù hợp từ các nguyên liệu.	2.0	5	Tự luận/Viết, Thuyết trình
CT60 95	Kỹ thuật đường ống, bể chứa dầu khí	Học phần “Kỹ thuật đường ống, bể chứa dầu khí” trang bị những kiến thức về: Cơ sở lý thuyết đường ống và bể chứa, phương pháp tính toán các chế độ thủy lực, các thông số kỹ thuật. Đồng thời học phần trình bày các phương pháp xây dựng, bảo trì, chống ăn mòn hệ thống đường ống và bể chứa. Sau khi học xong học phần này sinh viên có khả năng phân tích được ưu nhược điểm của hệ thống đường ống trên đất liền và trên biển, các tính toán kỹ thuật, các sự cố thường gặp về đường ống và bể chứa, từ đó đưa ra các giải pháp thi công và lắp đặt hợp lý. 	2.0	5	Tự luận/Viết
CT60 96	Kỹ thuật kiểm soát ô nhiễm không khí và tiếng ồn	Học phần kỹ thuật kiểm soát ô nhiễm không khí và tiếng ồn là học phần bắt buộc đối với sinh viên ngành công nghệ kỹ thuật môi trường. Học phần này cung cấp những kiến thức về khái niệm ô nhiễm khí, bụi, mùi và tiếng ồn; Phân tích ảnh hưởng của các yếu tố tới quá trình lan truyền và khuếch tán khí ô nhiễm, bụi, mùi và tiếng ồn; Đánh giá và so sánh các phương pháp kiểm soát và xử lý khí ô nhiễm, bụi, mùi và tiếng ồn. Học phần giúp sinh viên củng cố và nâng cao kỹ năng tổng hợp tài liệu để nhận dạng, xác định, đánh giá và đề xuất phương pháp xử lý khí thải, mùi, bụi và tiếng ồn. Các kiến thức và kỹ năng	2.0	5	Tự luận/Viết, Thuyết trình, Tự luận (Kết hợp trắc nghiệm)

		sinh viên lĩnh hội được từ học phần này giúp sinh viên tiếp thu các kiến thức khác của ngành công nghệ kỹ thuật môi trường. 			
CT60 97	Kỹ thuật lấy mẫu và xử lý mẫu	Học phần trình bày kiến thức về lấy mẫu, bảo quản mẫu phân tích; nguyên tắc, bản chất, ưu nhược điểm, phạm vi áp dụng của các kỹ thuật xử lý mẫu: vô cơ hóa ướt, vô cơ hóa khô, vô cơ hóa khô ướt kết hợp, kỹ thuật chưng cất, kỹ thuật chiết và một số kỹ thuật khác. Sinh viên có thể lập kế hoạch lấy mẫu, bảo quản mẫu; vận dụng để giải thích các điều kiện xử lý mẫu một số đối tượng trong một số lĩnh vực sản xuất theo tiêu chuẩn quy định.	2.0	5	Tự luận/Viết, Thuyết trình
CT60 98	Kỹ thuật phản ứng	Học phần trình bày kiến thức về những khái niệm cơ bản, phương trình tỷ lượng và động học phản ứng, mô hình các loại thiết bị phản ứng và phạm vi ứng dụng của chúng. Học phần cũng rèn luyện các kỹ năng phân tích, giải thích và tính toán các bài toán liên quan đến tỉ lượng phản ứng, thời gian phản ứng, thể tích thiết bị phản ứng ở các điều kiện chế độ khác nhau.	2.0	4	Tự luận/Viết
CT60 99	Kỹ thuật tách và làm sạch chất	Học phần “Kỹ thuật tách và làm sạch chất” cung cấp cho người học các kiến thức về kỹ thuật tách như kết tinh, kết tủa, chiết lỏng - lỏng, hấp phụ, trao đổi ion, vận chuyển hoá học. Trên cơ sở các kiến thức về quá trình và thiết bị người học có khả năng phân tích định tính định lượng các phương pháp tách và làm sạch để lựa chọn phương pháp phù hợp và đưa ra quy trình tách và làm sạch các chất.	2.0	7	Tự luận/Viết, Thuyết trình
CT61 00	Kỹ thuật xúc tác	Học phần “Kỹ thuật xúc tác” trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về xúc tác như: các phản ứng xúc tác đồng thể, dị thể, các thuyết về xúc tác. Đồng thời học phần còn trang bị các phương pháp tổng hợp xúc tác rắn, các phương pháp nghiên cứu đặc trưng của xúc tác và kỹ thuật phản ứng có sử dụng xúc tác. Sau khi học xong học phần này sinh viên vận dụng được các phương trình động học vào các phản ứng; biết được các phương pháp tổng hợp xúc tác, nghiên cứu về xúc tác và đánh giá được các đặc trưng của xúc tác sử dụng trong công nghệ hóa học. 	2.0	3	Tự luận/Viết, Tự luận (Kết hợp trắc nghiệm)
CT61 01	Kỹ thuật xử lý nước cấp	Học phần “Kỹ thuật xử lý nước cấp” là học phần bắt buộc cho sinh viên ngành Công nghệ Kỹ thuật môi trường và tự chọn cho sinh viên ngành Công nghệ Kỹ thuật Hoá. Học phần này trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các thành phần và chức năng của hệ thống cấp nước, nguồn nước cấp, các tiêu chuẩn, chế độ cấp nước; các kỹ thuật xử lý nước cấp, tính toán một số thông số của thiết bị trong hệ thống cấp nước; quản lý vận hành, bảo dưỡng hệ thống nước cấp cho khu dân cư, đô thị, nhà máy... Sau khi học xong học phần này, sinh viên có thể thiết lập được yêu cầu của hệ thống kỹ thuật xử lý nước cấp, từ đó sinh viên có thể vận dụng để lựa chọn và tính toán các thiết bị phù hợp, đề xuất công nghệ xử lý và vận hành hệ thống cấp nước. 	2.0	5	Tự luận/Viết, Viết báo cáo

CT61 02	Kỹ thuật xử lý nước thải	Học phần “Kỹ thuật xử lý nước thải” là học phần bắt buộc cho sinh viên Ngành Công nghệ kỹ thuật môi trường và là học phần tự chọn với Ngành Công nghệ Hoá. Học phần trang bị những kiến thức cơ bản về nước thải; thành phần, các thông số biểu thị sự ô nhiễm của nước thải, các loại nước thải, các phương pháp xử lý nước thải như: cơ học, hoá học, hoá lý, sinh học và một số công nghệ xử lý nước thải. Ngoài ra học phần còn cung cấp kiến thức và kỹ năng để người học có khả năng đánh giá tổng thể các vấn đề liên quan đến qui trình tính toán, thiết kế một số hạng mục cơ bản trong quá trình xử lý nước thải, cũng như nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người kỹ sư Công nghệ kỹ thuật môi trường với các vấn đề môi trường trong xã hội từ đó đưa ra các ứng xử, thái độ tích cực trong giao tiếp, trong hành động và trong học tập chuyên ngành.	2.0	5	Tự luận/Viết, Tiểu luận
CT61 03	Luật và chính sách môi trường	Học phần luật và chính sách môi trường là học phần tự chọn được giảng dạy cho sinh viên ngành Công nghệ Kỹ thuật Môi trường. Học phần này trang bị kiến thức khái quát về luật và chính sách môi trường, lịch sử hình thành và nội dung các văn bản luật và chính sách môi trường đang được áp dụng trên thế giới và ở Việt Nam. Học xong học phần này, sinh viên có thể nhận thức được các hành vi vi phạm pháp luật và đề xuất được các hướng giải quyết các hành vi gây ô nhiễm môi trường. 	2.0	6	Tự luận/Viết, Thuyết trình, Tự luận (Kết hợp trắc nghiệm)
CT61 04	Máy và thiết bị chế biến thực phẩm	Học phần “Máy và thiết bị chế biến thực phẩm” cung cấp những kiến thức cơ bản về máy và thiết bị trong công nghệ chế biến thực phẩm. Sau khi học xong học phần này người học khả năng phân tích đặc điểm của quá trình, phân tích ưu – nhược điểm của máy và thiết bị chế biến thực phẩm và xác định phạm vi áp dụng. Từ đó, sinh viên có khả năng xây dựng quy trình sản xuất chế biến thực phẩm.	2.0	5	Tự luận/Viết, Thuyết trình
CT61 05	Mô hình hóa môi trường	Học phần Mô hình hóa môi trường là học phần tự chọn được giảng dạy cho sinh viên ngành Công nghệ Kỹ thuật Môi trường. Học phần này trang bị kiến thức khái quát về mô hình hóa, phân mềm mô hình môi trường, các bước xây dựng mô hình và một số mô hình toán được ứng dụng trong công nghệ môi trường. Học xong học phần này, sinh viên có thể mô tả được các hiện tượng môi trường bằng mô hình toán học, phân tích quy trình xây dựng và phát triển của mô hình; ứng dụng một số mô hình lan truyền chất trong công nghệ môi trường để đánh giá và dự báo tình trạng ô nhiễm. 	2.0	5	Tự luận/Viết, Thuyết trình
CT61 06	Mô hình tối ưu hóa trong công nghệ hóa học	Học phần “Mô hình tối ưu hóa trong Công nghệ hóa học” trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về mô hình hóa như: khái niệm, các loại mô hình, các loại bậc tự do mô tả quá trình công nghệ hóa học. Đồng thời học phần còn trang bị các bước để lập một mô hình của quá trình công nghệ hóa học theo mô hình toán học, vật lý hoặc thống kê; bên cạnh đó còn trang bị một số phương pháp tối ưu hóa thực nghiệm của quá trình. Sau khi học xong học phần này sinh viên có thể lập mô hình hóa một số quá trình trong công nghệ hóa học theo mô hình toán học, vật lý hoặc thống kê. 	2.0	3	Tự luận/Viết

CT61 07	Nguyên lý sản xuất sạch hơn	Học phần nguyên lý sản xuất sạch hơn là học phần tự chọn được giảng dạy cho sinh viên ngành Công nghệ Kỹ thuật môi trường. Học phần trình bày các khái niệm cơ bản về hiệu quả tài nguyên (HQTN) và sản xuất sạch hơn (SXXH); tình hình phát triển và tiềm năng áp dụng SXXH trên thế giới và trong nước; quy trình đánh giá SXXH và vòng đời sản phẩm; lợi ích và triển khai SXXH tại doanh nghiệp. Học phần trang bị cho sinh viên kỹ năng phân tích, tìm kiếm các giải pháp và đưa ra các đề xuất nhằm sử dụng tiết kiệm và hiệu quả tài nguyên, giảm thiểu chất thải phát sinh trong quá trình sản xuất. Vận dụng các kiến thức của HQTN và SXXH, sinh viên có thể tính được hiệu quả kinh tế về tiết kiệm chi phí, sử dụng hiệu quả tài nguyên, lợi ích về xã hội và môi trường. 	2.0	5	Tự luận/Viết, Thuyết trình, Tự luận (Kết hợp trắc nghiệm)
CT61 08	Nhập môn về kỹ thuật (Nhóm ngành Hóa, Thực phẩm, Môi trường)	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức tổng quát về các ngành nghề kỹ thuật, yêu cầu cần có của một kỹ sư trong tương lai về kiến thức chuyên môn và các công cụ theo tiêu chuẩn CDIO (Conceive - Design - Implement - Operate). Thông qua việc làm một đề án học phần cùng tên. Học phần còn cung cấp các kỹ năng nhằm tăng khả năng thành công của người kỹ sư trong tương lai ngay từ khi còn là sinh viên bằng cách nhận thức được trách nhiệm của người kỹ sư đối với xã hội từ đó đưa ra các ứng xử, thái độ tích cực trong giao tiếp và trong học tập.	3.0	1	Thuyết trình, Tiểu luận
CT61 11	Nhiệt động hóa học	Học phần Nhiệt động hóa học là học phần bắt buộc, thuộc khối kiến thức cơ sở ngành. Nội dung học phần bao gồm: Nguyên lý I nhiệt động học, nguyên lý II nhiệt động học, cân bằng hóa học, cân bằng pha và dung dịch. Sau khi học xong học phần này sinh viên có các kiến thức về nhiệt động học, cơ sở lý thuyết các quá trình hóa học; vận dụng để giải thích, phân tích các vấn đề hóa học trong thực tiễn có liên quan. Sinh viên nhận thức được tầm quan trọng của môn học đối với việc tiếp thu các môn học chuyên ngành.	2.0	2	Tự luận/Viết, Vấn đáp, Trắc nghiệm, Tự luận (Kết hợp trắc nghiệm)
CT61 12	Ô nhiễm đất và kỹ thuật phục hồi ô nhiễm đất	Học phần “Ô nhiễm đất và kỹ thuật phục hồi ô nhiễm đất” là học phần tự chọn được giảng dạy cho sinh viên ngành Công nghệ kỹ thuật môi trường. Học phần này trang bị cho sinh viên các kiến thức đại cương về đất, ô nhiễm đất, sự tương tác giữa chất ô nhiễm với đất, các biện pháp phục hồi và xử lý ô nhiễm đất. Học xong học phần sinh viên có thể lựa chọn và xác định được các biện pháp phục hồi và các kỹ thuật xử lý ô nhiễm đất nhằm ngăn ngừa tác hại của ô nhiễm đất đối với con người và môi trường. 	2.0	5	Tự luận/Viết, Viết báo cáo, Thuyết trình, Tự luận (Kết hợp trắc nghiệm)
CT61 13	Ô nhiễm không khí trong nhà	Học phần ô nhiễm không khí trong nhà là học phần tự chọn được giảng dạy cho sinh viên ngành Công nghệ Kỹ thuật Môi trường. Học phần này trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về ô nhiễm không khí trong nhà, các chất ô nhiễm không khí trong nhà, phân tích nguyên nhân ô nhiễm không khí trong nhà, đặc tính và đánh giá ảnh hưởng của chất ô	2.0	5	Tự luận/Viết, Thuyết trình, Tự luận

		nhiệm đến chất lượng môi trường không khí trong nhà. Học xong học phần này, sinh viên có thể đề xuất các biện pháp phòng tránh, khắc phục và ứng phó với sự cố liên quan đến ô nhiễm không khí trong nhà.			(Kết hợp trắc nghiệm)
CT61 14	Polyme phân hủy sinh học	Học phần Polymer phân hủy sinh học là học phần thuộc khối các kiến thức tự chọn chuyên ngành công nghệ Hoá hữu cơ, được giảng dạy cho sinh viên từ năm thứ 3 trở đi. Học phần gồm 4 chương, cung cấp cho sinh viên các kiến thức chung về tính chất và phân loại các polymer phân hủy sinh học; các quá trình phân hủy sinh học và các yếu tố ảnh hưởng đến sự phân hủy này; các polyme phân hủy sinh học phổ biến và sự tổng hợp các polyme sinh học từ các loại vật liệu khác nhau. Học xong học phần này sinh viên ngoài các kiến thức thu được sẽ có khả năng lập sơ đồ tổng hợp các loại polyme có khả năng phân hủy sinh học theo yêu cầu sử dụng và nâng cao được ý thức giảm thiểu ô nhiễm môi trường, có thái độ tích cực trong việc xây dựng sự phát triển bền vững.	2.0	5	Tự luận/Viết
CT61 15	Phân tích công cụ	Học phần trình bày cơ sở lí thuyết một số phương pháp phân tích công cụ: phương pháp phân tích quang phổ hấp thụ phân tử, quang phổ hấp thụ nguyên tử, phương pháp phân tích điện hóa và phương pháp sắc ký. Qua đó, có khả năng định tính định lượng, lựa chọn phương pháp phân tích công cụ phù hợp, đồng thời nhận biết được vai trò của hóa phân tích trong đời sống. 	2.0	5	Tự luận/Viết, Thuyết trình, Tự luận (Kết hợp trắc nghiệm)
CT61 16	Phân tích môi trường	Học phần Phân tích môi trường trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các phương pháp phân tích, lấy mẫu, xử lý mẫu, bảo quản mẫu; Phân tích một số chỉ tiêu trong các đối tượng khí, nước, đất và bùn cặn; Sử dụng phương pháp xử lý thống kê trong tính toán kết quả phân tích. Sau khi học xong học phần này, sinh viên có thể lựa chọn được phương pháp lấy mẫu, bảo quản mẫu, quy trình phân tích phù hợp với việc xác định một số chỉ tiêu trong các mẫu môi trường thực tế, từ đó sinh viên có thể áp dụng trong lĩnh vực quan trắc, đánh giá chất lượng môi trường. 	2.0	4	Tự luận/Viết, Viết báo cáo, Tự luận (Kết hợp trắc nghiệm)
CT61 17	Phân tích thực phẩm	Học phần cung cấp kiến thức về phương pháp lấy mẫu, bảo quản và xử lý mẫu thực phẩm; phương pháp xác định hàm lượng nước, độ tro, chất dinh dưỡng, khoáng chất, vitamin, độc tố trong thực phẩm nhằm phục vụ kiểm tra, đánh giá, kiểm soát chất lượng thực phẩm. Sinh viên phân tích, giải thích, xác định các yếu tố trọng tâm trong quy trình phân tích thực phẩm.	2.0	7	Tự luận/Viết, Thuyết trình
CT61 18	Phân tích trong sản xuất công nghiệp	Học phần trình bày kiến thức về phương pháp phân tích các chỉ tiêu nhằm đánh giá chất lượng nguyên liệu, bán sản phẩm và sản phẩm trong sản xuất công nghiệp (than, silicat, hợp kim, dung dịch mạ và dầu mỡ). Từ đó rèn luyện cho sinh viên kỹ năng phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến quy trình phân tích; tính toán và đánh giá kết quả phân tích trong sản xuất công nghiệp.	2.0	5	Tự luận/Viết, Thuyết trình, Tự luận (Kết hợp trắc nghiệm)

CT61 19	Phân tích ứng dụng trong công nghệ hóa vô cơ	Học phần trình bày các kiến thức cơ bản về kỹ thuật lấy mẫu, bảo quản và xử lý mẫu phân tích; nguyên tắc của một số phương pháp phân tích phân tích hóa học, hóa lý và ứng dụng các phương pháp này để phân tích các chỉ tiêu hóa học trong mẫu vô cơ. Học phần cũng rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng giải bài toán định lượng chất phân tích trong mẫu vô cơ bằng các phương pháp phân tích hóa học, hóa lý.	2.0	5	Tự luận/Viết, Thuyết trình, Tự luận (Kết hợp trắc nghiệm)
CT61 20	Phụ gia sản phẩm dầu mỡ	Học phần “Phụ gia sản phẩm dầu mỡ” trang bị những kiến thức về: cơ sở lý thuyết các loại phụ gia sản phẩm nhiên liệu và phi nhiên liệu; vai trò, ưu nhược điểm của từng loại phụ gia, từ đó lựa chọn được những phụ gia thích hợp đưa vào sản phẩm nhiên liệu và phi nhiên liệu nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm. Học xong học phần này sinh viên được rèn luyện các kỹ năng phân tích, đánh giá chất lượng các sản phẩm, nhằm nâng cao kiến thức chuyên ngành. 	2.0	5	Tự luận/Viết
CT61 21	Phụ gia thực phẩm	Học phần “Phụ gia thực phẩm” cung cấp sinh viên những kiến thức về phân tích, lựa chọn và sử dụng chất phụ gia thực phẩm đúng liều lượng, đúng quy định, phù hợp với các yêu cầu trong chế biến và bảo quản thực phẩm. Sau khi học xong học phần này, người học hiểu được xu hướng sử dụng phụ gia thực phẩm trong chế biến và bảo quản thực phẩm. 	2.0	5	Tự luận/Viết, Thuyết trình, Tiểu luận
CT61 22	Phương pháp phân tích điện hóa	Nội dung học phần trình bày cơ sở lý thuyết chung về phương pháp phân tích điện hóa; nguyên tắc, sơ đồ thiết bị, ứng dụng của các phương pháp phân tích đo điện thế, cực phổ và Von-Ampe hòa tan. Qua đó, sinh viên có khả năng phân tích các yếu tố ảnh hưởng và ưu nhược điểm của các phương pháp phân tích điện hóa.	2.0	5	Tự luận/Viết, Thuyết trình, Tự luận (Kết hợp trắc nghiệm)
CT61 23	Phương pháp phân tích quang học	Học phần trình bày kiến thức về cơ sở lý thuyết, phương pháp định lượng bằng phương pháp phân tích quang phổ hấp thụ phân tử, hấp thụ nguyên tử, phát xạ nguyên tử, phổ huỳnh quang. Có khả năng phân tích ưu nhược điểm, lựa chọn phương pháp và thiết kế quy trình phân tích theo phương pháp phân tích quang học cho từng đối tượng cụ thể. Qua đó hình thành kỹ năng làm việc nhóm và giao tiếp.	3.0	4	Tự luận/Viết, Thuyết trình, Tiểu luận
CT61 24	Phương pháp sắc ký	Nội dung học phần trình bày cơ sở lý thuyết phương pháp sắc ký; nguyên tắc, sơ đồ thiết bị, ứng dụng của một số phương pháp sắc ký hiện đại trong phân tích: phương pháp sắc ký lỏng hiệu năng cao và phương pháp sắc ký khí. Qua đó, người học có khả năng lựa chọn phương pháp sắc ký thích hợp để phân tích định tính, định lượng và nhận biết được vai trò của các phương pháp sắc ký trong kỹ thuật. 	3.0	5	Tự luận/Viết, Thuyết trình, Tiểu luận
CT61 25	Phương pháp xác định cấu trúc hợp	Học phần “Phương pháp xác định cấu trúc các hợp chất hữu cơ” thuộc khối kiến thức tự chọn chuyên ngành Công nghệ hóa hữu cơ. Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức, kỹ năng phân tích cấu trúc các hợp chất hữu cơ thông qua các phương pháp phổ: Hồng ngoại, cộng hưởng từ ¹ H, ¹³ C kết hợp với kỹ thuật phổ hai chiều COSY, HSQC, HMBC	2.0	5	Tự luận/Viết

	chất hữu cơ	và kỹ thuật phổ khối lượng. Các kiến thức thiết thực lĩnh hội được từ học phần này giúp cho sinh viên có thêm được hành trang để tự tin bước vào nghề.			
CT61 26	Phương pháp xây dựng thực đơn	Học phần “Phương pháp xây dựng thực đơn” là học phần kiến thức chuyên ngành đối với sinh viên ngành Công nghệ thực phẩm. Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về: Bữa ăn, tính chất và đặc điểm của bữa ăn; cấu tạo thực đơn, các nguyên tắc xây dựng thực đơn, kỹ thuật xây dựng thực đơn. Sau khi học xong học phần này sinh viên có thể xây dựng chế độ ăn uống khoa học, xác định được yếu tố trọng tâm trong việc xây dựng thực đơn.	2.0	5	Tự luận/Viết, Thuyết trình
CT61 27	Quá trình và thiết bị cơ học	Học phần “Quá trình và thiết bị cơ học” trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về thủy lực học, các quá trình và thiết bị vận chuyển chất lỏng, vận chuyển chất khí, phân riêng các hệ không đồng nhất, đập- nghiền, sàng vật liệu rắn.	2.0	3	Tự luận/Viết
CT61 28	Quá trình và thiết bị truyền khối	Cung cấp những kiến thức về: cơ sở lý thuyết quá trình truyền khối, hấp thụ, hấp phụ, chưng cất, trích ly, sấy; các nguyên tắc và phương pháp tiến hành, các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình truyền khối; cân bằng vật chất và cân bằng nhiệt lượng của các quá trình truyền khối; cấu tạo, nguyên lý làm việc, ưu – nhược điểm và phạm vi ứng dụng của các thiết bị và hệ thống thiết bị truyền khối; phương pháp tính đường kính và chiều cao thiết bị truyền khối. Ngoài ra sinh viên còn được rèn các kỹ năng phân tích, giải thích, tính toán.	2.0	4	Tự luận/Viết
CT61 29	Quá trình và thiết bị truyền nhiệt	Học phần “Quá trình và thiết bị truyền nhiệt” cung cấp những kiến thức về: cơ sở lý thuyết quá trình truyền nhiệt, dẫn nhiệt, nhiệt đối lưu, bức xạ nhiệt, cấp nhiệt; các nguồn nhiệt và các phương pháp đun nóng; các chất tải nhiệt lạnh và quá trình ngưng tụ - làm nguội; thiết bị trao đổi nhiệt trực tiếp và gián tiếp; cơ sở lý thuyết quá trình cô đặc và các hệ thống cô đặc. Các kiến thức và kỹ năng sinh viên lĩnh hội từ học phần này là cơ sở cho việc tiếp thu các kiến thức chuyên ngành sau này.	2.0	3	Tự luận/Viết
CT61 30	Quản lý chất lượng và truy xuất nguồn gốc Thực phẩm	Học phần trang bị những kiến thức cơ bản về quản lý và kiểm tra chất lượng thực phẩm, truy xuất nguồn gốc của thực phẩm, các hệ thống quản lý chất lượng thực phẩm. Học phần rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng phân tích, giải thích về quản lý, kiểm tra chất lượng và truy xuất nguồn gốc thực phẩm, lựa chọn và áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng thực phẩm phù hợp, từ đó giúp cho sinh viên có cách nhìn toàn diện hơn về quản lý và truy xuất nguồn gốc của thực phẩm.	2.0	3	Tự luận/Viết, Tiểu luận
CT61 31	Quản lý môi trường	Học phần “Quản lý môi trường” là học phần tự chọn cho sinh viên ngành Công nghệ kỹ thuật môi trường. Học phần “Quản lý môi trường” trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về các khái niệm, chính sách, luật và tiêu chuẩn trong công tác Quản lý môi trường (QLMT), giới thiệu các công cụ QLMT, một số giải pháp quản lý môi trường, các loại tài nguyên ở Việt nam và trên thế giới, cách thức ứng dụng các công cụ quản lý môi trường.	2.0	5	Tự luận/Viết, Viết báo cáo

		 Sau khi học xong học phần này, sinh viên có thể vận dụng được các công cụ quản lý môi trường và đề xuất được các giải pháp trong quản lý tài nguyên hiệu quả và bền vững. 			
CT61 32	Quản lý, xử lý chất thải rắn và chất thải nguy hại	Học phần “Quản lý, xử lý chất thải rắn và chất thải nguy hại” là học phần bắt buộc được giảng dạy cho sinh viên ngành Công nghệ kỹ thuật môi trường. Học phần trang bị những kiến thức cơ bản về chất thải rắn(CTR), chất thải nguy hại (CTNH); hệ thống quản lý, xử lý và các qui định pháp luật Việt Nam và Quốc tế về quản lý chất thải rắn và chất thải nguy hại. Học xong học phần sinh viên được rèn luyện các kỹ năng: thu thập thông tin; nhận dạng, xác định và trình bày được một số vấn đề cơ bản trong quản lý, xử lý chất thải rắn và chất thải nguy hại. Các kiến thức và kỹ năng sinh viên lĩnh hội được từ học phần này giúp sinh viên xác định được sơ đồ, quy trình công nghệ xử lý, quản lý chất thải rắn và chất thải nguy hại. 	2.0	6	Tự luận/Viết, Vấn đáp, Thuyết trình
CT61 33	Quan trắc môi trường	Quan trắc môi trường là học phần bắt buộc đối với sinh viên ngành công nghệ kỹ thuật môi trường. Học phần này cung cấp những kiến thức cơ bản về quan trắc môi trường; đảm bảo chất lượng và kiểm soát chất lượng trong quan trắc; xây dựng, đánh giá và công bố kết quả của chương trình quan trắc; quan trắc môi trường khí, tiếng ồn, nước, đất và chất thải rắn. Học phần giúp sinh viên biết cách thực hiện, đánh giá, đề xuất, đưa ra giải pháp và kiến nghị khi quan trắc một môi trường nào đó. 	2.0	5	Tự luận/Viết, Thuyết trình
CT61 34	Sản xuất thuốc theo tiêu chuẩn GMP	Học phần “Sản xuất thuốc theo tiêu chuẩn GMP” thuộc khối kiến thức chuyên ngành Công nghệ hóa dược. Học phần cung cấp cho người học kiến thức cơ bản về mục tiêu, ý nghĩa, các nội dung cơ bản của Thực hành tốt sản xuất thuốc (GMP) theo khuyến cáo của Tổ chức y tế thế giới (WHO). Học xong học phần này, SV có thể vận dụng các kiến thức để thiết kế hệ thống sản xuất thuốc; quản lý, phân công và thực hiện công việc trong quá trình triển khai sản xuất thuốc. 	2.0	5	Tự luận/Viết, Thuyết trình
CT61 35	Sinh học môi trường	Học phần “Sinh học môi trường” là học phần tự chọn được giảng dạy cho sinh viên ngành Công nghệ kỹ thuật môi trường. Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về công nghệ sinh học môi trường, chỉ thị sinh học, phục hồi sinh học, công nghệ sinh học trong sản xuất một số sản phẩm thân thiện với môi trường và sử dụng sinh học trong xử lý, cải tạo và bảo vệ môi trường. Học xong học phần sinh viên được rèn luyện các kỹ năng: thu thập thông tin từ các tài liệu liên quan đến sinh học môi trường; nhận dạng, xác định và trình bày được một số vấn đề cơ bản trong sinh học môi trường. Các kiến thức và kỹ năng sinh viên lĩnh hội được từ học phần này là cơ sở cho việc tiếp thu các kiến thức chuyên ngành công nghệ, kỹ thuật. 	2.0	4	Tự luận/Viết, Thuyết trình

CT61 36	Sinh thái học môi trường	Học phần “Sinh thái học môi trường” là học phần tự chọn được giảng dạy cho sinh viên ngành Công nghệ kỹ thuật môi trường. Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về sinh thái, môi trường và sinh thái học trong bảo vệ môi trường. Học xong học phần sinh viên được rèn luyện các kỹ năng: thu thập thông tin từ các tài liệu liên quan đến sinh thái học môi trường; nhận dạng, xác định và trình bày được một số vấn đề cơ bản trong sinh thái học môi trường. Các kiến thức và kỹ năng sinh viên lĩnh hội được từ học phần này là cơ sở cho việc tiếp thu các kiến thức chuyên ngành công nghệ, kỹ thuật. 	2.0	4	Tự luận/Viết, Thuyết trình
CT61 37	Tin học ứng dụng trong hóa học	Học phần “Tin học ứng dụng trong hóa học” là học phần tự chọn đối với sinh viên ngành Công nghệ Kỹ thuật Hóa học. Học phần cung cấp kiến thức sử dụng một số phần mềm trên máy tính biểu diễn công thức phân tử, công thức cấu tạo, phương trình phản ứng, thiết kế và mô phỏng quy trình công nghệ hóa học, sử dụng mô hình công cụ mô phỏng để vận hành tối ưu hóa hệ thống. Ngoài ra còn giới thiệu thêm giải bài toán trong thực nghiệm hóa học bằng thiết kế xây dựng mô hình và tối ưu hóa thực nghiệm sử dụng phần mềm với sự trợ giúp của máy tính.	2.0	3	Trắc nghiệm, Thực hành trên máy tính
CT61 38	Tin học ứng dụng trong kỹ thuật môi trường	Học phần “Tin học ứng dụng trong Kỹ thuật môi trường” là học phần tự chọn cho sinh viên ngành Công nghệ kỹ thuật môi trường. Học phần trang bị những ứng dụng tin học trong xây dựng, thiết lập mô hình, mô phỏng, dự đoán sự phát tán của các tác nhân gây ô nhiễm môi trường và trong thiết kế xây dựng hệ thống xử lý chất thải. Sau khi học xong học phần này người học có khả năng sử dụng các phần mềm thiết kế, mô hình hoá để xây dựng mô hình kỹ thuật, dự báo, đánh giá, thiết kế hệ thống xử lý ô nhiễm môi trường. 	2.0	6	Viết báo cáo, Thuyết trình
CT61 39	Tối ưu hóa trong Công nghệ thực phẩm	Học phần “Tối ưu hóa trong Công nghệ thực phẩm” trình bày những kiến thức về: mô hình hóa các quá trình trong công nghiệp thực phẩm; kế hoạch hóa thực nghiệm; tối ưu hóa các quá trình trong công nghiệp thực phẩm... Sau khi học xong học phần này, sinh viên có thể dự đoán, phân tích các vấn đề xảy ra khi thực hiện các quá trình trong công nghiệp thực phẩm từ đó mô hình hóa và tối ưu hóa một số quá trình trong công nghiệp thực phẩm. 	2.0	3	Tự luận/Viết
CT61 40	Tồn trữ và vận chuyển các sản phẩm dầu khí	Học phần “Tồn trữ và vận chuyển các sản phẩm dầu khí” trang bị cho sinh viên những kiến thức về: Chất lỏng Newton-phi Newton, các mô hình dòng chảy, quá trình xử lý và vận chuyển dầu nhiều farafin, các hệ thống thu gom, tồn trữ và vận chuyển các sản phẩm dầu khí. Đồng thời học phần còn trình bày các nguyên nhân gây hao hụt xăng dầu và đưa ra các giải pháp khắc phục. Sau khi học xong học phần này sinh viên có khả năng phân tích các mô hình dòng chảy của các chất lỏng, quy trình xử lý dầu thô, các hệ thống thu gom tồn trữ và vận chuyển các sản phẩm dầu khí. 	2.0	5	Tự luận/Viết
CT61 41	Tổng hợp hữu cơ - hóa dầu	Học phần “Tổng hợp Hữu cơ - Hóa dầu” là học phần được giảng dạy cho sinh viên chuyên ngành Hóa dầu. Học phần cung cấp những kiến thức về nguyên liệu, cơ sở hóa học và công nghệ các quá trình tổng hợp hữu cơ - hóa dầu để sản xuất các hợp chất trung gian phục vụ	2.0	5	Tự luận/Viết, Thuyết trình

		cho tổng hợp hữu cơ – hóa dầu. Sau khi học xong học phần này, sinh viên có thể phân tích, giải thích, đề xuất, lựa chọn sơ đồ công nghệ của các quá trình sản xuất trong tổng hợp hữu cơ - hóa dầu. 			
CT61 42	Tổng hợp Polyme dẫn thuốc	Học phần “Tổng hợp polyme dẫn thuốc” trang bị cho sinh viên những kiến thức về cơ chế và vai trò của polyme trong dẫn thuốc. Học phần cũng trình bày về cấu trúc, tính chất, phương pháp tổng hợp và các phương pháp phân tích đặc trưng của các polyme như pseudo-peptide, polyamino acid, polyoxazoline, polyanhydride, polyphosphoester, polyme mang điện tích dương, polydrug và polyprodrug. Đồng thời học phần cũng trình bày ứng dụng của các polyme này với vai trò dẫn thuốc. Ở mỗi nội dung của học phần, sinh viên được rèn luyện các kỹ năng phân tích, giải thích và xử lý tình huống. 	2.0	5	Tự luận/Viết, Tiểu luận
CT61 43	Thí nghiệm hóa hữu cơ	- Học phần “Thí nghiệm Hóa hữu cơ” giúp sinh viên hiểu được cách thức tiến hành thí nghiệm và xử lý kết quả trong các thí nghiệm hóa hữu cơ. - Học phần cũng giúp sinh viên có một số kỹ năng thực nghiệm, rèn luyện khả năng lập kế hoạch để tổng hợp một số hợp chất hữu cơ, đồng thời bước đầu hướng dẫn cho sinh viên kỹ năng làm việc độc lập và làm việc nhóm. - Thông qua học phần giúp sinh viên có thái độ nghiêm túc, cẩn thận, tỉ mỉ và trung thực trong thực nghiệm, từ đó nhận thức được vai trò, trách nhiệm của người kỹ sư trong tương lai. 	1.0	3	Viết báo cáo, Kỹ năng thực hành/thí nghiệm
CT61 44	Thí nghiệm hóa lý	Thí nghiệm hóa lý là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức cơ sở ngành. Học phần trang bị cho sinh viên những nguyên tắc và kỹ năng khi thực hiện thí nghiệm hóa lý. Qua các bài thực hành liên quan đến các nội dung về dung dịch, điện hóa học, động hóa học, hấp phụ sinh viên có được các kỹ năng cơ bản về tổ chức, sơ đồ hóa thí nghiệm, phân tích, đánh giá, xử lý số liệu thực nghiệm và làm việc nhóm hiệu quả. Từ đó giúp sinh viên có thái độ nghiêm túc, cẩn thận, tỉ mỉ và trung thực trong thực nghiệm.	1.0	3	Kỹ năng thực hành/thí nghiệm, Báo cáo thí nghiệm/thực nghiệm
CT61 45	Thí nghiệm hóa phân tích	Nội dung học phần: - Rèn luyện kỹ năng lập kế hoạch và tiến hành thí nghiệm, tính toán và xử lý kết quả định lượng trong các phương pháp phân tích thể tích, khối lượng. Qua đó sinh viên có ý thức, thái độ trung thực trong quá trình tiến hành thí nghiệm. 	2.0	3	Báo cáo thí nghiệm/thực nghiệm
CT61 46	Thí nghiệm hóa sinh thực phẩm	Học phần trang bị cho sinh viên những nguyên tắc và kỹ năng khi thực hiện thí nghiệm hóa sinh thực phẩm. Qua các bài thực hành liên quan đến các nội dung về protein, enzyme, glucid, lipid sinh viên có được các kỹ năng cơ bản về tổ chức, tiến hành thí nghiệm, phân tích, xử lý số liệu thực nghiệm.	1.0	4	Kỹ năng thực hành/thí nghiệm, Báo cáo thí nghiệm/thực nghiệm
CT61 47	Thí nghiệm hóa vô cơ	- Học phần Thí nghiệm Hóa vô cơ trang bị cho sinh viên kiến thức về tính chất, phương pháp điều chế một số đơn chất và hợp chất vô cơ. - Học phần giúp sinh viên rèn kỹ năng làm việc độc lập, làm việc nhóm; kỹ năng nhận biết, lựa chọn, sử dụng các dụng cụ,	1.0	2	Vấn đáp, Viết báo cáo, Kỹ năng

		thiết bị, hóa chất để pha chế và tiến hành thí nghiệm an toàn, hiệu quả. - Thông qua học phần giúp sinh viên có thái độ nghiêm túc, cẩn thận, tỉ mỉ và trung thực trong thực nghiệm, nhận thức vai trò, trách nhiệm của người kỹ sư trong tương lai. 			thực hành/thí nghiệm
CT61 48	Thí nghiệm phân tích điện hóa và sắc ký	Nội dung học phần: - Rèn luyện kỹ năng lập kế hoạch và tiến hành thí nghiệm, tính toán và xử lý kết quả định lượng trong các phương pháp phân tích điện hóa và sắc ký. - Rèn luyện kỹ năng thực hành thí nghiệm với các thiết bị phân tích hiện đại. 	1.0	5	Quan sát, Báo cáo thí nghiệm/thực nghiệm
CT61 49	Thí nghiệm phân tích quang học	Học phần trình bày nguyên tắc, cách tiến hành thí nghiệm và vận hành thiết bị phân tích các chỉ tiêu trong mẫu bằng phương pháp phân tích quang phổ hấp thụ phân tử, hấp thụ nguyên tử, phát xạ nguyên tử. Học phần rèn luyện kỹ năng lập kế hoạch, tiến hành thí nghiệm và xử lý kết quả thực nghiệm trong phân tích bằng phương pháp phân tích quang phổ hấp thụ phân tử, hấp thụ nguyên tử, phát xạ nguyên tử. Qua đó, hình thành kỹ năng làm việc nhóm và giao tiếp. 	1.0	4	Quan sát, Kỹ năng thực hành/thí nghiệm, Báo cáo thí nghiệm/thực nghiệm
CT61 50	Thí nghiệm vi sinh thực phẩm	Học phần “Thí nghiệm vi sinh thực phẩm” trang bị cho sinh viên các thao tác kỹ thuật về phân lập, nuôi cấy vi sinh vật, quan sát hình thái vi sinh vật, kỹ năng phân tích vi sinh vật và ứng dụng vi sinh vật trong chế biến thực phẩm. Học phần giúp sinh viên rèn kỹ năng lập kế hoạch, làm việc nhóm; kỹ năng phân tích vi sinh vật. Ngoài ra học phần còn giúp sinh viên có thái độ nghiêm túc, cẩn thận, tỉ mỉ và trung thực trong thực nghiệm, nhận thức vai trò, trách nhiệm của người kỹ sư trong tương lai. 	1.0	5	Vấn đáp, Viết báo cáo, Quan sát
CT61 51	Thiết bị nhà máy lọc dầu	Học phần “Thiết bị nhà máy lọc dầu” trình bày những kiến thức về các thiết bị được sử dụng trong nhà máy lọc dầu: thiết bị phản ứng, thiết bị trao đổi nhiệt, thiết bị xử lý làm sạch sản phẩm, thiết bị chưng cất, thiết bị hấp thụ và hấp phụ trong nhà máy lọc hóa dầu. Thông qua học phần này sinh viên hiểu được cấu tạo và nguyên lý hoạt động của từng thiết bị, từ đó có thể vận hành được một số thiết bị có trong phòng thí nghiệm, trong nhà máy lọc dầu. 	2.0	5	Tự luận/Viết
CT61 52	Thiết kế bao bì và phát triển sản phẩm	Học phần “Thiết kế bao bì và phát triển sản phẩm” cung cấp kiến thức về thiết kế bao bì thực phẩm (tính chất của thực phẩm, nhãn hiệu hàng hóa, nguyên tắc thiết kế, lựa chọn vật liệu để thiết kế bao bì thực phẩm); phát triển sản phẩm thực phẩm (nguyên tắc, quy trình phát triển sản phẩm thực phẩm). Qua đó, sinh viên có thể vận dụng kiến thức để thiết kế bao bì thực phẩm an toàn, bền vững, đáp ứng thị hiếu người tiêu dùng, xây dựng quy trình triển khai phát triển sản phẩm thực phẩm.	2.0	5	Tự luận/Viết, Thuyết trình
CT61 53	Thiết kế hệ thống	Học phần “Thiết kế hệ thống xử lý chất thải” là học phần tự chọn cho sinh viên ngành Công nghệ kỹ thuật môi trường. Học phần trang bị những kiến thức cơ bản về: vật liệu dùng trong thiết kế, xây dựng công trình xử lý chất thải; quy trình, phương pháp, công cụ thiết kế và	2.0	5	Tự luận/Viết, Vấn đáp

	xử lý chất thải	lập dự toán xây dựng hệ thống xử lý chất thải phù hợp với các TCVN, QCVN và luật môi trường. Sau khi học xong học phần này người học có khả năng thiết kế, lập dự toán xây dựng hệ thống xử lý chất thải phù hợp với TCVN, QCVN, luật môi trường hiện hành và nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người kỹ sư Công nghệ môi trường với các vấn đề môi trường trong xã hội từ đó đưa ra các ứng xử, thái độ tích cực trong giao tiếp, trong hành động và trong học tập chuyên ngành Công nghệ kỹ thuật môi trường. 			
CT61 54	Thiết kế phân tử trong hóa dược	Học phần “Thiết kế phân tử hóa dược” là môn học thuộc chuyên ngành Hóa dược. Học phần trang bị các kiến thức về: quá trình nghiên cứu và phát triển thuốc; các phương pháp thiết kế thay đổi cấu trúc; phương pháp thiết kế để thay đổi dược động học; phương pháp sử dụng tiền thuốc; liên quan định lượng giữa cấu trúc và hoạt tính sinh học. Học xong học phần này, SV có thể vận dụng các kiến thức để thiết kế các phân tử thuốc trong ngành công nghiệp dược phẩm. 	2.0	5	Tự luận/Viết,Thuyết trình
CT61 55	Thuốc nano	Học phần “Thuốc nano” thuộc khối kiến thức tự chọn chuyên ngành Công nghệ hóa hữu cơ. Học phần trang bị cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về khoa học và công nghệ nano, y học nano. Từ đó sinh viên chủ động trong xây dựng, phân tích, đánh giá các nghiên cứu phát triển thuốc ứng dụng công nghệ nano. Thông qua học phần này, sinh viên sử dụng tiếng anh chuyên ngành trong giao tiếp kỹ thuật và cập nhật các kiến thức liên quan đến công nghệ nano ứng dụng trong việc xây dựng, phân tích, đánh giá các nghiên cứu phát triển thuốc ứng dụng công nghệ nano. 	2.0	7	Tự luận/Viết,Thuyết trình
CT61 56	Thực hành công nghệ chế biến đường mía và bánh kẹo	Học phần thực hành công nghệ chế biến đường mía, bánh kẹo giúp sinh viên vận dụng kiến thức để xây dựng, đánh giá, cải tiến quy trình sản xuất đường mía, bánh, kẹo. và sản xuất được một số sản phẩm bánh, kẹo.	1.0	6	Viết báo cáo,Quan sát,Kỹ năng thực hành/thí nghiệm
CT61 57	Thực hành công nghệ chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	Học phần “Thực hành công nghệ chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa” cung cấp sinh viên kỹ năng kiểm tra chất lượng sữa nguyên liệu, kỹ năng thực hiện từng công đoạn, và xây dựng được qui trình chế biến một số sản phẩm từ sữa. Học phần giúp sinh viên biết sản xuất một số sản phẩm từ sữa theo quy trình; phân tích được mối quan hệ giữa các công đoạn trong quy trình chế biến một số sản phẩm từ sữa. Ngoài ra học phần còn giúp sinh viên có thái độ nghiêm túc, cẩn thận, tỉ mỉ và trung thực trong thực nghiệm, nhận thức vai trò, trách nhiệm của người kỹ sư trong tương lai. 	1.0	7	Viết báo cáo
CT61 58	Thực hành công	Học phần “Thực hành điện hóa-mạ điện” gồm các thí nghiệm tạo ra các sản phẩm điện hóa và các lớp mạ kim loại trên bề mặt kim loại khác hay trên vật liệu phi kim. Sau khi học	2.0	5	Quan sát,Kỹ năng thực

	nghệ điện hóa - mạ điện	xong sinh viên có khả năng lập kế hoạch và thực hiện các thí nghiệm điện hóa-mạ điện. Có thể phân tích định tính và định lượng, kiểm tra chất lượng sản phẩm của các thí nghiệm điện hóa-mạ điện. Vận dụng kiến thức điện hóa mạ điện vào chế tạo các sản phẩm điện hóa-mạ điện.			hành/thí nghiệm, Báo cáo thí nghiệm/ thực nghiệm
CT61 59	Thực hành Công nghệ kỹ thuật môi trường 1	Học phần “Thực hành Công nghệ kỹ thuật môi trường 1” là học phần bắt buộc cho sinh viên Ngành Công nghệ kỹ thuật môi trường. Học phần trang bị những kiến thức thực hành, thực tế trong kiểm soát, tối ưu hoá quá trình vận hành và quá trình thiết kế hệ thống xử lý nước cấp, nước thải. Học xong học phần này sinh viên có khả năng xây dựng, đánh giá tổng thể các vấn đề liên quan đến quá trình vận hành, tính toán, thiết kế một số hạng mục cơ bản trong quá trình xử lý nước cấp, nước thải và đề xuất các biện pháp xử lý sự cố phát sinh. 	2.0	6	Vấn đáp, Kỹ năng thực hành/thí nghiệm, Báo cáo thí nghiệm/ thực nghiệm
CT61 60	Thực hành Công nghệ kỹ thuật môi trường 2	Học phần “Thực hành công nghệ kỹ thuật môi trường 2” là học phần bắt buộc đối với sinh viên ngành công nghệ kỹ thuật môi trường. Học phần cung cấp những kiến thức về chế tạo, vận hành mô hình xử lý khí thải, tiếng ồn chất thải rắn. Sau khi học xong học phần này, sinh viên có thể chủ động trong việc lập kế hoạch cho các nội dung thực hành, sáng tạo trong việc xây dựng mô hình xử lý tiếng ồn và đánh giá chất lượng môi trường. 	2.0	7	Vấn đáp, Viết báo cáo, Quan sát, Kỹ năng thực hành/thí nghiệm
CT61 61	Thực hành công nghệ lên men	Thông qua 2 bài thực hành lên men rượu và lên men axit lactic trong chế biến sữa chua, học phần thực hành công nghệ lên men trang bị cho sinh viên một số kỹ năng cơ bản: chuẩn bị môi trường lên men, đánh giá một số chỉ tiêu chất lượng của giống vi sinh vật, cấy giống, điều khiển quá trình lên men, đánh giá chất lượng sản phẩm	1.0	5	Viết báo cáo
CT61 62	Thực hành công nghệ sau thu hoạch rau quả	Học phần “Thực hành công nghệ sau thu hoạch rau quả” cung cấp cho sinh viên cách xây dựng mô hình hóa thử nghiệm thực hành bảo quản rau quả, cũng như thực hành chế biến một số sản phẩm từ rau quả từ đó lập giả thiết và bảo vệ giả thiết khi thực hành bảo quản, chế biến rau quả, thử nghiệm bảo quản và chế biến; kiểm tra và đánh giá chất lượng nguyên liệu đầu vào, cũng như chất lượng sản phẩm.	1.0	6	Viết báo cáo, Kỹ năng thực hành/thí nghiệm
CT61 63	Thực hành công nghệ silicat - gốm sứ	Học phần Thực hành công nghệ silicat - gốm sứ giúp sinh viên lập kế hoạch và thực hiện các bài thực hành về silicat-gốm sứ trên phòng thí nghiệm. Qua đó sinh viên có khả năng phân tích định tính định lượng các sản phẩm gốm sứ và xác định các chỉ số chất lượng của vật liệu silicat 	2.0	6	Kỹ năng thực hành/thí nghiệm, Báo cáo thí nghiệm/ thực nghiệm
CT61 64	Thực hành chuyên ngành	Học phần trình bày về các quy trình phân tích mẫu, cách tổ chức thực nghiệm và vận hành thiết bị để phân tích mẫu đất – nước – phân bón và mẫu vật liệu silicat – kim loại. Học phần rèn luyện cho sinh viên kỹ năng tiến hành định lượng, xử lý kết quả phân tích đất – nước –	2.0	6	Kỹ năng thực hành/thí nghiệm, Báo cáo

	Công nghệ hóa phân tích 1	phân bón và vật liệu silicat – kim loại. Sinh viên sau khi học xong học phần này có khả năng phân tích một số mẫu trong thực tế.			thí nghiệm/thực nghiệm
CT61 65	Thực hành chuyên ngành Công nghệ hóa phân tích 2	Học phần trình bày về các quy trình phân tích mẫu, cách tổ chức thực nghiệm và vận hành thiết bị để phân tích mẫu thực phẩm và dược phẩm. Học phần rèn luyện cho sinh viên kỹ năng tiến hành định tính, định lượng, xử lý kết quả phân tích thực phẩm và dược phẩm. Sinh viên sau khi học xong học phần này có khả năng phân tích một số mẫu trong thực tế.	2.0	7	Kỹ năng thực hành/thí nghiệm, Báo cáo thí nghiệm/ thực nghiệm
CT61 66	Thực hành dược liệu	Học phần cung cấp cho sinh viên cơ sở lý thuyết cơ bản về kiểm nghiệm dược liệu bao gồm: các phương pháp hoá học để định tính hoặc định lượng các nhóm hợp chất chính trong dược liệu; nhận thức đánh giá dược liệu bằng cảm quan; phương pháp vi học đánh giá các đặc điểm vi học của dược liệu. Đồng thời, những nội dung thực hành cụ thể sẽ cung cấp cho sinh viên những kỹ năng liên quan đến các phương pháp kiểm nghiệm trên.	1.0	5	Vấn đáp, Báo cáo thí nghiệm/ thực nghiệm
CT61 67	Thực hành hoá học polyme	Trang bị cho người học biết cách lập kế hoạch và thực hiện được các thí nghiệm tổng hợp các hợp chất cao phân tử trong điều kiện phòng thí nghiệm, nâng cao khả năng làm việc nhóm. Hiểu sâu hơn về tính chất hóa học của vật liệu polyme từ đó người học đánh giá phán xét các điều kiện xảy ra và không xảy ra khi tiến hành thí nghiệm, và đưa ra khuyến nghị trong sản xuất, cải tiến điều chỉnh cho các quá trình.	2.0	5	Vấn đáp, Kỹ năng thực hành/thí nghiệm, Báo cáo thí nghiệm/ thực nghiệm
CT61 68	Thực hành hóa học tinh dầu, hương liệu và mỹ phẩm	Qua học phần người học có thể lập kế hoạch để thực hiện quy trình thực hành thí nghiệm tách tinh dầu bằng phương pháp cất cuốn hơi nước, các tính chế tinh dầu và định tính một số thành phần có trong tinh dầu, kiểm tra một số tính chất của tinh dầu; quy trình tổng hợp một loại hương từ các chất hữu cơ ban đầu và quy trình tạo mỹ phẩm dạng nhũ. Sinh viên có thể biết nhu cầu sử dụng tinh dầu, từ đó thiết lập được mục tiêu phân tích được vai trò các loại tinh dầu, quy mô công nghệ tương ứng nguyên ; lý sử dụng tinh dầu trong công nghiệp mỹ phẩm	2.0	6	Viết báo cáo, Báo cáo thí nghiệm/ thực nghiệm
CT61 69	Thực hành hóa môi trường	Học phần “Thực hành hoá môi trường” được giảng dạy cho sinh viên ngành Công nghệ kỹ thuật môi trường. Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức để sử dụng một số dụng cụ, thiết bị, pha chế hoá chất và tiến hành phân tích xác định các chỉ tiêu trong các mẫu môi trường thực tế (mẫu đất, mẫu nước, mẫu khí) tại phòng thí nghiệm, ứng dụng hoá học và hoá lý trong xử lý môi trường. Học phần giúp sinh viên rèn kỹ năng làm việc	1.0	2	Quan sát, Kỹ năng thực hành/thí nghiệm, Báo cáo

		độc lập, làm việc nhóm; nâng cao các kỹ năng sử dụng dụng cụ, thiết bị, pha chế hoá chất; cách tiến hành các bước trong phân tích một số chỉ tiêu cơ bản trong các mẫu môi trường thực tế. Thông qua học phân giúp sinh viên nhận thức được vai trò, trách nhiệm của người kỹ sư đối với xã hội, từ đó đưa ra các cách ứng xử, thái độ tích cực trong giao tiếp và trong học tập. 			thí nghiệm/thực nghiệm
CT61 70	Thực hành kiểm nghiệm được phẩm	Học phần trình bày về quy trình kiểm nghiệm thuốc tiêm, truyền, thuốc viên. Sinh viên được rèn luyện kỹ năng lập kế hoạch, kiểm nghiệm, xử lý số liệu và đánh giá kết quả phân tích. Qua đó, sinh viên thể hiện tính trung thực trong kiểm nghiệm được phẩm.	1.0	6	Quan sát, Báo cáo thí nghiệm/ thực nghiệm
CT61 71	Thực hành phân tích chất lượng sản phẩm kerosen và diesel	Học phần “Thực hành phân tích chất lượng sản phẩm kerosen và diesel” được giảng dạy cho sinh viên chuyên ngành Công nghệ Hóa dầu. Học phần trình bày các tính chất lý hóa về: tỷ trọng, độ nhớt, độ ăn mòn tấm đồng, chỉ số xetan, hàm lượng nước, điểm chớp cháy cốc kín, chưng cất phân đoạn của dầu kerosen và diesel. Ngoài ra học phần còn trình bày phương pháp tổng hợp và đánh giá các tính chất hóa lý của sản phẩm biodiesel. Sau khi học xong học phần này, sinh viên có khả năng đánh giá được chất lượng các sản phẩm dầu mỏ, đồng thời có kỹ năng làm việc độc lập và làm việc nhóm. 	2.0	6	Quan sát, Kỹ năng thực hành/thí nghiệm, Báo cáo thí nghiệm/ thực nghiệm
CT61 72	Thực hành phân tích chất lượng sản phẩm khí và xăng	Học phần “Thực hành phân tích chất lượng sản phẩm khí và xăng” được giảng dạy cho sinh viên chuyên ngành Công nghệ Hóa dầu. Học phần trình bày các tính chất lý hóa về: tỷ trọng, độ nhớt, độ ăn mòn tấm đồng, hàm lượng nước, thành phần phân đoạn,... của sản phẩm khí và xăng. Sau khi học xong học phần này, sinh viên có khả năng đánh giá được chất lượng các sản phẩm dầu mỏ, đồng thời có kỹ năng làm việc độc lập và làm việc nhóm. 	2.0	5	Quan sát, Kỹ năng thực hành/thí nghiệm, Báo cáo thí nghiệm/ thực nghiệm
CT61 73	Thực hành phân tích chất lượng sản phẩm mỡ nhờn và nhựa đường	Học phần “Thực hành phân tích chất lượng sản phẩm mỡ nhờn và nhựa đường” được giảng dạy cho sinh viên chuyên ngành Công nghệ Hóa dầu. Học phần trình bày các kiến thức về: độ nhớt, tỷ trọng, nhiệt độ nhỏ giọt, độ kim lún, hàm lượng nước của dầu nhờn và mỡ bôi trơn. Đồng thời học phần cũng trình bày về nhiệt độ hóa mềm, độ giãn dài, độ kim lún của bitum. Sau khi học xong học phần này sinh viên có khả năng đánh giá được chất lượng các sản phẩm mỡ nhờn và nhựa đường, đồng thời có kỹ năng làm việc độc lập và làm việc nhóm. 	2.0	6	Quan sát, Kỹ năng thực hành/thí nghiệm, Báo cáo thí nghiệm/ thực nghiệm
CT61 74	Thực hành phân tích môi trường	Học phần “Thực hành Phân tích môi trường” là học phần bắt buộc cho sinh viên ngành Công nghệ kỹ thuật môi trường. Học phần này cung cấp cho sinh viên những kỹ năng trong việc lấy mẫu phân tích tại hiện trường, bảo quản mẫu và xử lý mẫu, tiến hành phân tích các chỉ tiêu trong các mẫu môi trường. Từ các kết quả phân tích sinh viên xử lý số liệu theo	2.0	4	Vấn đáp, Trả lời câu hỏi ngắn, Kỹ năng thực hành/thí

		phương pháp thống kê để đưa ra các kết quả tin cậy đối với của các chỉ tiêu phân tích. Sau khi học xong học phần này, sinh viên có thể trình bày và thực hiện được các bước tiến hành phân tích các chỉ tiêu trong các mẫu môi trường, đồng thời sinh viên có thể đánh giá chất về chất lượng môi trường theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành. Học phần trang bị các kỹ năng nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người kỹ sư đối với xã hội, từ đó đưa ra các cách ứng xử, thái độ tích cực trong giao tiếp, trong học tập và trong đạo đức nghề nghiệp. 			nhận, Báo cáo thí nghiệm/ thực nghiệm, Chuẩn bị bài
CT61 75	Thực hành phân tích thực phẩm	Học phần “Thực hành phân tích thực phẩm” trình bày về quy trình phân tích hàm lượng chất dinh dưỡng, vitamin và chất khoáng trong thực phẩm. Học xong học phần này sinh viên có thể rèn luyện kỹ năng lập kế hoạch, thực nghiệm phân tích, xử lý số liệu và đánh giá kết quả phân tích. Qua đó sinh viên có ý thức, thái độ trung thực trong phân tích, đánh giá chất lượng thực phẩm.	1.0	7	Quan sát, Báo cáo thí nghiệm/ thực nghiệm
CT61 76	Thực hành Quá trình và thiết bị	Học phần “Thực hành quá trình và thiết bị” trang bị những kỹ năng thực hành với các quá trình và thiết bị: truyền nhiệt, cơ học, truyền khối; cách thức tổ chức vận hành hệ thống máy và thiết bị trong quy mô thí nghiệm, điều chỉnh các thông số của quá trình thí nghiệm và kỹ năng làm việc nhóm.	2.0	4	Vấn đáp, Báo cáo thí nghiệm/ thực nghiệm
CT61 77	Thực hành tổng hợp hóa dược	Học phần “Thực hành tổng hợp hóa dược” là môn học thuộc chuyên ngành Công nghệ hóa dược. Học phần này thiết kế các bài thực hành tổng hợp chất hữu cơ dùng trong hóa dược. Học phần sẽ trang bị các kỹ năng lập kế hoạch, làm việc nhóm, thiết kế quy trình tổng hợp, tách, tinh chế, cất, chiết, định tính và xác định độ tinh khiết các hợp chất tổng hợp dược. Thông qua học phần giúp sinh viên có thái độ nghiêm túc, cẩn thận, tỉ mỉ và trung thực trong thực nghiệm, nhận thức vai trò, trách nhiệm của người kỹ sư trong tương lai. 	1.0	4	Quan sát, Kỹ năng thực hành/ thí nghiệm, Báo cáo thí nghiệm/ thực nghiệm
CT61 78	Thực hành tổng hợp hữu cơ	Học phần “Thực hành tổng hợp hữu cơ” là môn học bắt buộc của sinh viên chuyên ngành Công nghệ hóa hữu cơ. Học phần này thiết kế các bài thực hành tổng hợp những hợp chất hữu cơ có nhiều ứng dụng trong phẩm nhuộm, hóa dược, hóa chất bảo vệ thực vật... từ các nguyên liệu, hóa chất, dụng cụ để kiểm kết hợp với kiến thức tổng hợp hữu cơ. Ngoài ra, học phần cũng thiết kế các bài thực hành khảo sát một số yếu tố ảnh hưởng đến hiệu suất của phản ứng tổng hợp chất hữu cơ, từ đó có thể tối ưu hóa một số thông số trong tổng hợp nó. Học phần giúp sinh viên rèn kỹ năng làm việc độc lập, làm việc nhóm; kỹ năng nhận biết, lựa chọn, sử dụng các dụng cụ, thiết bị, hóa chất để pha chế và tiến hành thí nghiệm tổng hợp hữu cơ an toàn, hiệu quả. Thông qua học phần giúp sinh viên có thái độ nghiêm túc, cẩn thận, tỉ mỉ và trung thực trong thực nghiệm, nhận thức vai trò, trách nhiệm của người kỹ sư trong tương lai. 	2.0	4	Quan sát, Báo cáo thí nghiệm/ thực nghiệm

CT61 79	Thực hành vật liệu vô cơ - phân bón	Học phần “Thực hành vật liệu vô cơ- phân bón” hướng dẫn lí thuyết và thực nghiệm cho sinh viên các bài thí nghiệm về lập kế hoạch và thực hành về chế tạo và các chất vô cơ và phân bón trên phòng thí nghiệm. Học phần còn giúp sinh viên có thể lập kế hoạch viết ra quy trình, thiết lập sơ đồ các thiết bị tiến hành thí nghiệm. Phân tích, kiểm tra và đánh giá được các kết quả thực hành chế tạo sản phẩm.	2.0	7	Kỹ năng thực hành/thí nghiệm, Báo cáo thí nghiệm/ thực nghiệm
CT61 80	Thực tập doanh nghiệp (Công nghệ kỹ thuật Hóa học)	Học phần “Thực tập doanh nghiệp” là học phần bắt buộc đối với sinh viên ngành Công nghệ Kỹ thuật Hóa học. Học phần này cung cấp cho sinh viên kiến thức thực tế về sản xuất, an toàn lao động, quản lý doanh nghiệp, quy trình công nghệ, tham gia vận hành sản xuất, các hoạt động tổ chức của phân xưởng. Học phần giúp cho sinh viên được các kỹ năng đánh giá, phân tích, giải thích và xử lý các tình huống trong sản xuất. Sau khi thực tập xong học phần này giúp cho sinh viên lập kế hoạch sản xuất, làm việc nhóm, nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ đáp ứng với nhu cầu xã hội và có trách nhiệm của mình đối với xã hội. 	6.0	8	Viết báo cáo
CT61 81	Thực tập doanh nghiệp (Công nghệ kỹ thuật Môi trường)	Học phần “Thực tập doanh nghiệp” là học phần bắt buộc đối với sinh viên ngành Công nghệ kỹ thuật môi trường. Học phần này giúp sinh viên có được các kiến thức thực tế về vận hành hệ thống xử lý môi trường; quan trắc đánh giá chất lượng môi trường; quá trình sản xuất sạch hơn tại doanh nghiệp và đánh giá tác động môi trường cho dự án. Học xong học phần này sinh viên sẽ biết cách thức tổ chức hoạt động và quy trình sản xuất tại doanh nghiệp; quy trình vận hành các hệ thống xử lý môi trường, đánh giá được chất lượng môi trường, lập được các báo cáo về quản lý, đánh giá tác động môi trường, đánh giá được quy trình sản xuất sạch hơn. 	6.0	8	Vấn đáp,Viết báo cáo,Thuyết trình ,Quan sát,Kỹ năng thực hành/thí nghiệm,Chuẩn bị bài
CT61 82	Thực tập doanh nghiệp (Công nghệ Thực phẩm)	Học phần “Thực tập doanh nghiệp” là học phần bắt buộc đối với sinh viên ngành Công nghệ Thực phẩm. Thông qua việc hoạt động thực tập tại doanh nghiệp mà sinh viên có được các kiến thức về vai trò của an toàn lao động trong hoạt động sản xuất chế biến thực phẩm; cách thức tổ chức hoạt động sản xuất; quy trình công nghệ; tham gia trực tiếp vào các dây chuyền sản xuất thực phẩm. Học xong học phần này sinh viên có khả năng phân tích được ưu nhược điểm của quy trình công nghệ sản xuất, từ đó đề xuất và xây dựng các giải pháp kỹ thuật, phát triển công nghệ mới phục vụ sản xuất, kinh doanh đáp ứng được nhu cầu của xã hội về lĩnh vực sản xuất thực phẩm. Từ học phần này giúp sinh viên nhận thức được trách nhiệm của người kỹ sư đối với doanh nghiệp. 	6.0	8	Viết báo cáo
CT61 83	Vật liệu composít	Học phần trang bị cho người học kiến thức tổng quát về vật liệu composít, tính chất của sợi, vật liệu nền polyme và vật liệu lõi. Cấu trúc của vật liệu composít, các tính chất cơ lý của từng loại vật liệu composít và phương pháp gia công. Có khả năng hiểu lý thuyết về vật liệu composít từ nhiều nguồn và có thể sử dụng lý thuyết này trên các ứng dụng thực tế, phân tích và đưa ra những quyết định có tính chất tổng thể để chế tạo vật liệu composít.	2.0	5	Tự luận/Viết,Thuyết trình

		Từ đó xây dựng một cách hệ thống gồm các yếu tố kỹ thuật trong việc chế tạo và nghiên cứu tính chất vật liệu composit. 			
CT61 84	Vật liệu mới trong xử lý môi trường	Học phần “Vật liệu mới trong xử lý môi trường” là học phần được giảng dạy cho sinh viên ngành Công nghệ kỹ thuật môi trường. Học phần trang bị những kiến thức cơ bản về vật liệu mới, phương pháp tổng hợp vật liệu mới và ứng dụng vật liệu trong xử lý ô nhiễm môi trường. Học xong học phần này sinh viên được rèn luyện các kỹ năng: thu thập thông tin; phân tích ưu nhược điểm và lựa chọn vật liệu, phương pháp để xử lý ô nhiễm môi trường. 	2.0	5	Tự luận/Viết,Thuyết trình
CT61 85	Vật liệu polime y sinh	Học phần cung cấp những kiến thức về vật liệu polyme y sinh (thiên nhiên, nhân tạo, và tổng hợp) sử dụng trong y học với các mục đích: điều trị, thay thế cơ quan hay chức năng, hoặc tăng cường chức năng nào đó trong cơ thể người. Các công nghệ chế tạo vật liệu polyme y sinh sử dụng thay thế một số bộ phận trong cơ thể con người.	2.0	7	Tự luận/Viết,Thuyết trình
CT61 86	Vật lý môi trường	Học phần “Vật lý môi trường” là học phần tự chọn, được giảng dạy cho sinh viên ngành Công nghệ Kỹ thuật Môi trường. Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các vấn đề vật lý môi trường như các định luật cơ bản của nhiệt động học, vật lý khí quyển và bức xạ, vật lý nước, vật lý đất, vật lý gió và vật lý năng lượng. Sau khi học xong học phần này, sinh viên có thể hiểu được các hiện tượng liên quan đến các môi trường đất, nước, không khí, gió. Sinh viên đồng thời có khả năng áp dụng những kiến thức này để giải thích các hiện tượng môi trường toàn cầu như hiệu ứng nhà kính, lỗ thủng tầng ozone, El ino, La nina, nước biển dâng, vấn đề khủng hoảng năng lượng và sự phát triển các nguồn năng lượng tái tạo. 	2.0	4	Tự luận/Viết,Thuyết trình
CT61 87	Vật lý thực phẩm	Học phần cung cấp kiến thức về các tính chất vật lý của thực phẩm: tính chất hình học, tính chất lưu biến, tính chất nhiệt, tính chất điện từ và quang học; các phương pháp xác định thông số vật lý, cấu trúc của thực phẩm. Qua đó nhằm phục vụ cho đánh giá chất lượng, chế biến và bảo quản thực phẩm	2.0	3	Tự luận/Viết,Thuyết trình
CT61 88	Vi sinh kỹ thuật môi trường	Học phần “Vi sinh kỹ thuật Môi trường” là học phần bắt buộc cho sinh viên ngành Công nghệ kỹ thuật môi trường. Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về vi sinh vật và ứng dụng của vi sinh vật trong kỹ thuật môi trường. Ngoài ra học phần còn cung cấp kiến thức và kỹ năng để người học nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người kỹ sư Công nghệ môi trường với các vấn đề môi trường trong xã hội từ đó đưa ra các ứng xử, thái độ tích cực trong giao tiếp, trong hành động và trong học tập chuyên ngành Công nghệ kỹ thuật môi trường.	2.0	3	Tự luận/Viết,Thuyết trình
CT61 89	Vi sinh thực phẩm	Học phần “Vi sinh thực phẩm” trang bị cho sinh viên các kiến thức về hình thái, cấu tạo và sinh sản, sinh lý của vi sinh vật; các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển vi sinh vật; vi sinh vật gây biến đổi chất lượng thực phẩm; kiểm nghiệm vi sinh vật thực phẩm. Ngoài ra sinh	2.0	5	Tự luận/Viết,Thuyết trình

		viên phân tích, kiểm định được vi sinh vật có lợi, vi sinh vật có hại trong công nghệ chế biến và bảo quản thực phẩm, để có giải pháp phòng ngừa.			
CT61 90	Xúc tác cho quá trình lọc hóa dầu	Học phần “Xúc tác cho quá trình lọc hóa dầu” được giảng dạy cho sinh viên chuyên ngành Công nghệ Hóa dầu. Học phần trình bày những kiến thức cơ bản về vai trò, tính chất xúc tác sử dụng trong lọc hóa dầu; xúc tác sử dụng cho một số quá trình hóa dầu cơ bản và cơ chế làm việc của các loại xúc tác này; phương pháp điều chế chất mang, xúc tác. Học phần cũng trình bày một số xúc tác mới, các phương pháp hiện đại đánh giá xúc tác cho quá trình lọc hóa dầu.	2.0	5	Tự luận/Viết, Thuyết trình
CT61 91	Xử lý chất thải trong công nghiệp thực phẩm	Học phần “Xử lý chất thải trong công nghệ thực phẩm” là học phần được giảng dạy cho sinh viên Ngành Công nghệ Thực phẩm. Học phần trang bị những kiến thức về các loại chất thải, các phương pháp xử lý chất thải, quy trình vận hành hệ thống xử lý chất thải trong công nghệ thực phẩm. Ngoài ra học phần còn cung cấp kiến thức và kỹ năng để người học có khả năng đánh giá tổng quan và xác định vấn đề trọng tâm liên quan đến quy trình vận hành xử lý chất thải trong công nghệ thực phẩm, cũng như nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người kỹ sư Công nghệ thực phẩm trong cập nhật kiến thức kỹ thuật công nghệ và môi trường trong xã hội từ đó đưa ra các ứng xử, thái độ tích cực trong: hoạt động nhóm, giao tiếp, trong hành động và trong học tập chuyên ngành.	2.0	5	Tự luận/Viết, Thuyết trình
CT61 92	Xử lý số liệu thực nghiệm trong Hóa phân tích	Học phần trình bày một số kiến thức cơ bản về các đại lượng thống kê; phương pháp kiểm tra thống kê; thẩm định phương pháp phân tích hóa học. Sau khi học xong học phần này sinh viên có các kỹ năng xử lý thống kê số liệu thực nghiệm; báo cáo kết quả phân tích và xác nhận giá trị sử dụng của phương pháp.	2.0	5	Tự luận/Viết, Trả lời câu hỏi ngắn
GF60 01	Cải tiến sản xuất	Học phần cung cấp kiến thức cho sinh viên về cải tiến trong quá trình sản xuất: Các khái niệm về cải tiến, năng suất, mức thời gian lao động, phương tiện sản xuất trong các điều kiện làm việc cụ thể; các triết lý, phương pháp nhận diện các loại lãng phí, biện pháp loại bỏ lãng phí để tăng hiệu quả trong sản xuất may công nghiệp và quản lý năng suất, hiệu suất. Từ đó, sinh viên có khả năng phân tích và đề xuất biện pháp cải tiến sản xuất trong may công nghiệp.	2.0	7	Tự luận/Viết, Thuyết trình
GF60 02	Công nghệ may cơ bản	Sinh viên được trang bị những kiến thức cơ bản về kỹ thuật khâu tay, may máy. Mô tả và giải thích được các ký hiệu của đường may, vẽ và giải thích được quy trình may các cụm chi tiết của quần áo bằng hình cắt tổng hợp. Xây dựng được quy trình công nghệ gia công sản phẩm từ đơn giản đến phức tạp. Từ đó, áp dụng vào việc nghiên cứu, thiết kế tài liệu kỹ thuật và triển khai sản xuất sản phẩm may, đồng thời phát huy khả năng sáng tạo để tối ưu hóa quy trình lắp ráp.	3.0	3	Tự luận (Kết hợp trắc nghiệm)

GF60 03	Công nghệ sản xuất may công nghiệp	Khái quát công nghệ sản xuất hàng may mặc trong may công nghiệp. Nêu được các chức năng, nhiệm vụ, quy trình công nghệ và nội dung công việc của các công đoạn: chuẩn bị vật tư, chuẩn bị kỹ thuật, công đoạn trải cắt, công đoạn may, công đoạn hoàn tất sản phẩm. Hướng dẫn triển khai một mã hàng mới, xác định được mối liên hệ giữa các công đoạn trong quá trình sản xuất. Từ đó có ý thức và trách nhiệm trong công việc.	3.0	5	Tự luận/Viết,Viết báo cáo
GF60 04	Cơ sở thiết kế thời trang	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản: khái niệm chung, tính chất, ý nghĩa của những yếu tố trong thiết kế thời trang; phương pháp thể hiện dáng người thời trang; phương pháp làm bản moodboard và poster thời trang. Giới thiệu quy trình thiết kế thời trang; quy trình dựng dáng người theo cấu trúc và tỷ lệ chuẩn, dáng nam, nữ, trẻ em. Từ đó nâng cao khả năng tư duy sáng tạo trong thiết kế thời trang, ứng dụng trong các môn học chuyên ngành sâu.	2.0	3	Tự luận/Viết,Vấn đáp,Thuyết trình
GF60 05	Cơ sở thiết kế trang phục	Sinh viên được trang bị những kiến thức cơ bản về trang phục và đặc điểm hình cơ thể người, dấu hiệu nhân trắc, phương pháp đo và phân loại đặc điểm hình thái cơ thể người. Từ đó, áp dụng vào việc nghiên cứu, xây dựng hệ cỡ số, thiết kế mẫu cơ sở quần áo.	3.0	2	Vấn đáp,Viết báo cáo,Tự luận (Kết hợp trắc nghiệm)
GF60 06	Dự báo xu hướng Thời trang	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản như khái niệm, vai trò, ý nghĩa của xu hướng thời trang; phương pháp nghiên cứu và quy trình dự báo xu hướng thời trang; phân tích được các yếu tố tác động tới sự thay đổi của xu hướng thời trang và sự hình thành của một xu hướng mới. Từ đó vận dụng linh hoạt phương pháp nghiên cứu xu hướng thời trang nhằm tạo ra những bộ sưu tập đáp ứng nhu cầu thị hiếu của xã hội.	2.0	3	Tự luận/Viết,Vấn đáp,Thuyết trình
GF60 07	Đại cương Văn hóa Việt Nam	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về các khái niệm về văn hóa và văn hóa học, các đặc trưng, quy luật hình thành và phát triển của văn hóa Việt Nam; Loại hình, chủ thể, không gian và thời gian của văn hóa Việt Nam; Văn hoá đặc trưng một số vùng, miền; Sự ảnh hưởng của văn hóa các khu vực: Trung Quốc, Ấn Độ, Phương Tây với Việt Nam. Phân tích những ảnh hưởng của văn hoá vào thời trang qua một số thời kỳ lịch sử.	2.0	4	Tự luận/Viết
GF60 09	Đồ án môn học Công nghệ may	Đồ án môn học Công nghệ may là học phần bắt buộc trong chương trình đào tạo ngành Công nghệ dệt, may. Sinh viên được trang bị kỹ năng xây dựng tài liệu kỹ thuật công nghệ trong sản xuất hàng may công nghiệp: Nghiên cứu tài liệu và thiết kế mẫu; xây dựng tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm; bảng hướng dẫn sử dụng vật liệu; giác sơ đồ, định mức vật liệu; tiêu chuẩn trải, cắt vải, chuẩn bị bán thành phẩm; thiết kế dây chuyền; tiêu chuẩn hoàn thiện sản phẩm. Sinh viên được trang bị những kiến thức cơ bản để trình bày nội dung logic, lập luận chặt chẽ. 	2.0	7	Viết báo cáo,Báo cáo thí nghiệm/thực nghiệm
GF60 10	Đồ án tốt nghiệp	Học phần định hướng cho sinh viên khả năng nghiên cứu lập dự án sản xuất, kinh doanh đơn hàng ODM/OBM (Original Design Manufacturing/ Own Brand Manufacturing) trong sản xuất may công nghiệp như: Nghiên cứu thị trường lựa chọn chủng loại sản phẩm, sáng	9.0	8	Vấn đáp,Viết báo cáo,Thuyết trình

	(Công nghệ may)	tác mẫu thời trang, dự kiến giá thành và phương án tiêu thụ, xây dựng tài liệu kỹ thuật, chuẩn bị kỹ thuật và triển khai sản xuất, kinh doanh đảm bảo tính khả thi áp dụng trong thực tế.			
GF60 11	Đồ án tốt nghiệp (Thiết kế thời trang)	Sinh viên được lựa chọn đề tài, trong đó bao gồm các nội dung: Nghiên cứu: Lịch sử thời trang, xu hướng thời trang trong nước, quốc tế qua đó hình thành ý tưởng sáng tác cho bộ sưu tập; Sáng tác bộ sưu tập thời trang nam nữ (không giới hạn lứa tuổi, nghề nghiệp); Bộ sưu tập mang tính ứng dụng hiện đại và kế thừa bản sắc truyền thống văn hoá dân tộc; Thể hiện bộ sưu tập bằng mẫu thật (Từ 3 mẫu trở lên)	9.0	8	Dự án/Đồ án
GF60 12	Đồ họa Thời trang	Học phần sử dụng phần mềm Adobe Illustrator hỗ trợ thiết kế thời trang trên máy tính một cách hiệu quả và linh hoạt, tiết kiệm tối đa thời gian, kinh phí trong các công đoạn chế thử. Học phần hướng dẫn cho sinh viên các thao tác cơ bản dùng để vẽ trên máy tính; Phương pháp thiết kế tạo dáng người mẫu, sáng tác trang phục, lựa chọn nguyên phụ liệu và phương án màu phù hợp với kiểu dáng trang phục trên người mẫu. Thiết kế poster quảng cáo cho bộ sưu tập thời trang.	3.0	4	Thực hành trên máy tính
GF60 13	Đồ họa ứng dụng	Học phần sử dụng phần mềm Adobe Illustrator hỗ trợ thiết kế thời trang trên máy tính một cách hiệu quả và linh hoạt, tiết kiệm tối đa thời gian, kinh phí trong các công đoạn chế thử. Học phần hướng dẫn cho sinh viên các thao tác cơ bản dùng để vẽ trên máy tính; Phương pháp thiết kế tạo dáng người mẫu, sáng tác trang phục, lựa chọn nguyên phụ liệu và phương án màu phù hợp với kiểu dáng trang phục trên người mẫu.	2.0	2	Thực hành trên máy tính
GF60 14	Hình họa 1	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về vẽ hình họa: khái niệm vẽ hình họa, dụng cụ vẽ hình họa; xác định được các bước vẽ hình họa (quan sát, lựa chọn góc vẽ, xây dựng hình, diễn tả đậm nhạt, sáng tối đối với mẫu vẽ khối cơ bản, đầu tượng đến tượng bán thân) bằng chất liệu chì.	3.0	1	Kỹ năng thực hành/thí nghiệm
GF60 15	Hình họa 2	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về vẽ hình họa: xác định được các bước vẽ hình họa: quan sát, lựa chọn góc vẽ, xây dựng hình, diễn tả đậm nhạt, sáng tối tượng toàn thân với chất liệu chì; các bước vẽ hình họa màu (quan sát, lựa chọn góc vẽ, xây dựng hình và phương pháp vẽ màu đối với mẫu tĩnh vật)	3.0	2	Kỹ năng thực hành/thí nghiệm
GF60 16	Hình họa thời trang	Học phần cung cấp kiến thức cơ bản về hình dáng, cấu trúc, tỷ lệ cơ thể người mẫu trong thiết kế thời trang. Trình bày được phương pháp vẽ hình dáng cơ thể người, thể hiện đặc điểm, tư thế, động tác, chân dung. Kỹ thuật diễn tả màu sắc, chất liệu, độ rủ, nếp gấp trong trang phục. Lựa chọn phong cách, hình thức vẽ dáng thời trang phù hợp với bộ sưu tập.	3.0	3	Tự luận/Viết
GF60 17	Kinh doanh thời trang	Học phần kinh doanh thời trang cung cấp cho sinh viên kiến thức căn bản về khách hàng mục tiêu, phân đoạn thị trường, các chính sách marketing- mix trong hệ thống và mô hình sản xuất kinh doanh sản phẩm thời trang. Kết thúc học phần, sinh viên có được các kỹ năng nghiên cứu thị trường. Từ đó lập hồ sơ khách hàng mục tiêu trên cơ sở nghiên cứu thị	2.0	6	Tự luận/Viết,Viết báo cáo

		trường, thị hiếu, tâm lý tiêu dùng thời trang của các nhóm khách hàng khác nhau. Phân biệt, lựa chọn được các mô hình tổ chức sản xuất phù hợp với lĩnh vực kinh doanh. Môn học giúp sinh viên có ý thức và tinh thần sáng tạo. Vận dụng kiến thức đã học để phân tích và áp dụng các công cụ tổ chức sản xuất, marketing - mix vào việc thúc đẩy hoạt động kinh doanh sản phẩm thời trang, nhằm tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp trên thị trường. 			
GF60 18	Kỹ thuật đánh giá mẫu	Kỹ thuật đánh giá mẫu là học phần tự chọn trong chương trình đào tạo ngành Công nghệ dệt, may. Sinh viên được trang bị những kiến thức và kỹ năng về phương pháp xác định số đo cơ thể người, lượng cử động phù hợp với kiểu dáng và loại vải yêu cầu; xác định độ co và lượng dư công nghệ để thiết kế mẫu; chế thử; kiểm tra và đánh giá chất lượng sản phẩm trên mannequin có kích thước tương ứng với cơ thể người. Từ đó, xây dựng tài liệu kỹ thuật và hoàn thiện mẫu chuẩn phục vụ sản xuất may công nghiệp.	2.0	7	Viết báo cáo, Báo cáo thí nghiệm/ thực nghiệm
GF60 19	Lịch sử mỹ thuật thế giới	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về quá trình phát triển lịch sử mỹ thuật thế giới. Đặc điểm mỹ thuật qua các thời kỳ (cổ đại, Phục Hưng và Châu Âu thế kỷ XVII, XVIII, XIX và XX). Đặc điểm một số trào lưu mỹ thuật, tác giả tiêu biểu và ảnh hưởng của nó đến sự phát triển của thời trang.	2.0	3	Tự luận/Viết
GF60 20	Lịch sử mỹ thuật Việt Nam	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về quá trình phát triển lịch sử mỹ thuật Việt Nam; Đặc điểm mỹ thuật qua các thời kỳ từ nguyên thủy đến hiện đại và các dòng tranh dân gian; Tìm hiểu tiểu sử tác giả, phân tích một số tác phẩm mỹ thuật tiêu biểu; Phân tích những mẫu thiết kế của các nhà thiết kế thời trang có ảnh hưởng từ mỹ thuật Việt Nam.	2.0	3	Tự luận/Viết
GF60 21	Lịch sử trang phục	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về: khái niệm, vai trò của trang phục. Nhận biết đặc trưng và nghiên cứu các giai đoạn phát triển trang phục trên thế giới và Việt Nam. Từ đó đưa ra được nhận định về một số phong cách trong trang phục. Ứng dụng và sáng tác trong xu hướng thời trang hiện đại. Mô tả đặc điểm trang phục của từng giai đoạn, sáng tạo trong thiết kế thời trang hiện đại.	2.0	2	Tự luận/Viết, Bài tập lớn
GF60 23	Mỹ thuật trang phục	Học phần cung cấp kiến thức cơ bản về sự hình thành và phát triển mỹ thuật trang phục trên thế giới và Việt Nam. Vận dụng phương pháp cách điệu trong mỹ thuật vào tạo hình phom dáng và họa tiết cho trang phục, tạo nên hiệu quả thẩm mỹ và có tính ứng dụng cao, đáp ứng nhu cầu thẩm mỹ của xã hội. Từ đó có tư duy, trách nhiệm trong quá trình sáng tạo và mềm dẻo giải quyết các vấn đề trong từng trường hợp cụ thể.	2.0	3	Tự luận/Viết, Kỹ năng thực hành/thí nghiệm
GF60 24	Nguyên lý thị giác	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nguyên lý thị giác, phương pháp tạo hình dựa trên các yếu tố lực, trường nhìn, cân bằng thị giác, tỷ lệ, điểm, đường nét, hình, khối, màu sắc, tương phản, tương đồng, đặt trong mối quan hệ về xây dựng bố cục. Từ đó, sinh viên có thể bồi dưỡng năng lực, tư duy thẩm mỹ, vận dụng được kiến thức và kỹ năng để tạo ra các sản phẩm thời trang.	3.0	3	Tự luận/Viết, Thuyết trình

GF60 25	Nhân trắc học - Ecgonomi	Giới thiệu chung về khái niệm, ý nghĩa của nhân trắc học. Đặc điểm hình dáng, tỷ lệ người trưởng thành và các quy định trong đo đạc nhân trắc. Nghiên cứu về Écgônômi, ứng dụng các nguyên tắc vàng trong thiết kế. Vận dụng Nhân trắc học Écgônômi với màu sắc trong thiết kế thời trang nhằm phát triển kỹ năng, nâng cao nhận thức trong sáng tác mẫu và kỹ thuật thể hiện.	2.0	5	Tự luận/Viết
GF60 26	Nhập môn về Công nghệ dệt, may	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức tổng quát về các ngành nghề kỹ thuật nói chung, ngành Công nghệ May nói riêng, yêu cầu cần có của một kỹ sư trong tương lai về kiến thức chuyên môn và các công cụ theo tiêu chuẩn CDIO (Conceive - Design - Implement - Operate) thông qua việc làm đồ án học phần. Học phần còn cung cấp các kỹ năng nhằm tăng khả năng thành công của người học, nhận thức được trách nhiệm của người kỹ sư đối với xã hội. Từ đó đưa ra các ứng xử, thái độ tích cực trong giao tiếp và trong học tập.	3.0	1	Thuyết trình ,Dự án/Đồ án
GF60 65	Nhập môn về thiết kế thời trang	Sinh viên được trang bị những kiến thức cơ bản về tổng quan ngành thiết kế thời trang, quá trình thiết kế thời trang, phương pháp học tập hiệu quả, quản lý dự án, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng giao tiếp, đạo đức và định hướng nghề nghiệp. Xây dựng được kế hoạch hoạt động, thực hiện một BTL theo nhóm với mục tiêu hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai và hoàn thành một sản phẩm. Xây dựng kế hoạch thiết kế, thuyết trình và giới thiệu sản phẩm như: Thiết kế mẫu quà lưu niệm của trường Đại học Công nghiệp Hà Nội dành cho đối tác là đại diện các tổ chức, doanh nghiệp, trường, viện nghiên cứu....trong và ngoài nước.	3.0	1	Tự luận/Viết, Bài tập lớn
GF60 27	Quản lý chất lượng may công nghiệp	Học phần cung cấp các khái niệm cơ bản về chất lượng sản phẩm và quản lý chất lượng sản phẩm, các thuật ngữ về quản lý chất lượng. Một số phương pháp quản lý chất lượng tiên tiến và cách thức vận dụng vào thực tế quá trình sản xuất may công nghiệp. Áp dụng các biểu mẫu, tiêu chuẩn vào thực hành kiểm tra chất lượng nguyên phụ liệu, bán thành phẩm, sản phẩm, in thêu, giặt mài,... Từ đó xác định được ý thức, trách nhiệm đối với vị trí việc làm trên phương diện quản lý chất lượng toàn diện	2.0	7	NULL
GF60 28	Quản lý đơn hàng ngành may	Quản lý đơn hàng ngành may là học phần bắt buộc trong chương trình đào tạo kỹ sư chuyên ngành Công nghệ dệt, may. Sinh viên được trang bị những kiến thức cơ bản về công việc quản lý đơn hàng ngành may: lập kế hoạch, phối hợp và triển khai thực hiện kế hoạch từ thời điểm tiếp nhận thông tin về mã hàng, phát triển mẫu, tìm mua nguyên phụ liệu đến lúc xuất hàng, thanh lý hợp đồng, sao cho đúng với yêu cầu của đơn hàng nhận được. Tính toán chi tiết chi phí, lợi nhuận cho đơn hàng; Qui trình và phương pháp chuẩn bị những điều kiện cần thiết cho việc sản xuất và xuất hàng; Tổng hợp, phân tích và lựa chọn nhà cung ứng, nhà máy may phù hợp với từng đơn hàng; Đọc hiểu tài liệu kỹ thuật, các yêu cầu cần thiết đối với người làm công tác quản lý đơn hàng.	3.0	7	Vấn đáp, Báo cáo thí nghiệm/ thực nghiệm

GF60 29	Quản trị thương hiệu ngành may	Học phần Quản trị thương hiệu ngành may là học phần bắt buộc trong chương trình đào tạo hệ đại học ngành Công nghệ dệt may và ngành thiết kế thời trang, học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức căn bản về cấu trúc thương hiệu, trên cơ sở đó làm rõ từng bước của quy trình quản trị thương hiệu. kết thúc học phần, sinh viên có thể phân tích được cấu trúc thương hiệu của các doanh nghiệp ngành may, Thiết lập được quy trình xây dựng thương hiệu cho một doanh nghiệp ngành may thời trang và hiểu được quá trình quản trị được thương hiệu đó. Học phần giúp sinh viên có tinh thần sáng tạo, có ý thức tôn trọng pháp luật trong các quyết định xây dựng thương hiệu và có ý thức giữ gìn và bảo vệ thương hiệu trong các doanh nghiệp ngành may, thời trang.	2.0	2	Tự luận/Viết, Thuyết trình
GF60 30	Sáng tác thời trang	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về phương pháp nghiên cứu xu hướng thị trường, thời trang của Việt Nam và thế giới; Phương pháp phân tích dựa trên kết quả nghiên cứu để lựa chọn ý tưởng sáng tác moodboard thời trang; Quy trình sáng tác thời trang: xây dựng ý tưởng, sáng tác biểu tượng, phương án chất liệu - màu sắc, phác thảo bộ sưu tập, thực hiện mẫu.	2.0	7	Tự luận/Viết, Vấn đáp, Thuyết trình
GF60 32	Tạo hình vật liệu thời trang	Học phần giới thiệu và cung cấp các kiến thức cơ bản về các phương pháp tạo hình thủ công trên trang phục như phương pháp chắp ghép mảng, điêu khắc vải, tạo khối, đính kết..., thông qua các nguyên tắc và phương pháp tạo hình căn bản sinh viên có thể áp dụng mềm dẻo trong chuyên ngành thiết kế thời trang.	3.0	4	Tự luận/Viết, Vấn đáp
GF60 33	Tổ chức sự kiện thời trang	Học phần cung cấp cho sinh viên những quy định của pháp luật về thủ tục quy trình và mẫu văn bản xin cấp phép tổ chức sự kiện. Nội dung chính của học phần giúp sinh viên có kỹ năng xây dựng, lập kế hoạch tổng thể và chi tiết chương trình, đưa ra phương án dự phòng xử lý sự cố phát sinh. Kỹ năng lập dự toán kinh phí thực hiện cũng như biên soạn hồ sơ mời tài trợ cho chương trình. Từ đó sinh viên sẽ triển khai một chương trình cụ thể, thông qua hoạt động nhóm phối hợp thực hiện	2.0	5	Viết báo cáo
GF60 34	Tổ chức và quản lý sản xuất may công nghiệp	Học phần cung cấp những nội dung cơ bản của tổ chức sản xuất trong doanh nghiệp như: chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của doanh nghiệp; những nguyên tắc và những nhân tố ảnh hưởng đến tổ chức sản xuất trong doanh nghiệp; Nguyên lý và phương pháp tổ chức, phân công lao động khoa học thông qua hợp lý hóa thao tác và tổ chức chỗ làm việc hợp lý; Những nguyên tắc và phương pháp xây dựng định mức lao động, qui trình và phương pháp quản lý doanh nghiệp, quản lý các bộ phận sản xuất chính trong doanh nghiệp sản xuất hàng may mặc (đặc biệt là chuyên may). Hiểu được các vấn đề về lãng phí và biện pháp tăng năng suất trong mỗi công đoạn. Từ đó có ý thức và trách nhiệm trong quá trình tham gia sản xuất, quản lý và sử dụng lao động một cách tối ưu, đảm bảo tiết kiệm mọi nguồn lực, tăng năng suất, hạ giá thành sản phẩm, đóng góp vào sự thành công của doanh nghiệp	3.0	6	Tự luận/Viết, Vấn đáp

GF60 35	Thiết bị may công nghiệp	Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về các loại thiết bị được sử dụng trong ngành may công nghiệp: Cấu tạo/cơ cấu và nguyên lý hình thành và ứng dụng một số dạng mũi may cơ bản; Cấu tạo, nguyên lý hoạt động. Phương pháp hiệu chỉnh, khắc phục những sai hỏng thường gặp; Phương pháp thiết kế cỡ gá lắp phù hợp với một số dạng đường may. Nhận thức rõ tầm quan trọng của thiết bị trong việc nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm. Từ đó chủ động, sáng tạo trong việc vận hành, sử dụng, bảo quản thiết bị an toàn và hiệu quả.	3.0	2	Kỹ năng thực hành/thí nghiệm, Trắc nghiệm
GF60 36	Thiết kế chuyển đổi mẫu	Học phần cung cấp những kiến thức, phương pháp chuyển đổi mẫu trang phục từ những phom dáng, kết cấu đã có sẵn, lỗi một thành những phom dáng, kết cấu mới hợp mốt, có giá trị thẩm mỹ và tính ứng dụng cao. Học phần được xây dựng từ hệ thống những bài tập thực hành từ cơ bản đến nâng cao như chuyển đổi các sản phẩm từ áo, váy, quần sang sản phẩm mới phù hợp với xu hướng và đối tượng sử dụng.	2.0	7	Kỹ năng thực hành/thí nghiệm
GF60 37	Thiết kế mẫu 3D (Fashion draping)	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản như: Phác thảo và xây dựng kết cấu sản phẩm. Lựa chọn nguyên phụ liệu phù hợp với kiểu dáng. Thiết kế mẫu sản phẩm cơ bản trên manocanh, phát triển mẫu mới, khai triển mẫu 3D – 2D. Chê thử và hoàn thiện bộ mẫu chuẩn phục vụ may công nghiệp.	3.0	6	Vấn đáp, Kỹ năng thực hành/thí nghiệm
GF60 38	Thiết kế mẫu công nghiệp	Thiết kế mẫu công nghiệp là học phần bắt buộc trong chương trình đào tạo ngành Công nghệ dệt, may. Sinh viên được trang bị các kỹ năng: Nghiên cứu, dịch tài liệu kỹ thuật; phương pháp xác định độ co và lượng dư công nghệ để thiết kế mẫu; chê thử, kiểm tra và đánh giá sản phẩm, điều chỉnh mẫu thiết kế; nhảy mẫu, giắc sơ đồ. Từ đó, hoàn thiện bộ mẫu phục vụ sản xuất may công nghiệp và xây dựng định mức vật liệu cho sản phẩm.	3.0	6	Báo cáo thí nghiệm/thực nghiệm
GF60 39	Thiết kế quần áo trẻ em	Học phần thiết kế quần áo trẻ em cung cấp kiến thức về phương pháp thiết kế một số trang phục cơ bản dành cho trẻ em. Phân tích mẫu, lựa chọn vật liệu, thông số kích thước cơ thể, lượng cử động phù hợp với một số loại trang phục và độ tuổi, giới tính khác nhau. Thiết kế, nhảy mẫu, chê thử một số loại trang phục quần áo dành cho trẻ em, từ đó nhận thức được sự khác biệt và tầm quan trọng của thiết kế quần áo trẻ em trong hệ thống sản xuất may công nghiệp.	2.0	4	Tự luận/Viết, Viết báo cáo
GF60 40	Thiết kế thời trang dạ hội	Học phần cung cấp những kiến thức về phong cách thời trang dạ hội, giới tính, môi trường. Từ đó nghiên cứu ý tưởng, đối tượng, xu hướng mốt, trình bày quy trình thiết kế bộ sưu tập thời trang. Học phần cũng yêu cầu sinh viên lập bảng nghiên cứu xu hướng, minh họa được ý tưởng thiết kế thông qua việc xây dựng biểu tượng. Ngoài ra học phần yêu cầu sinh viên hoàn thiện 1 bộ sản phẩm đại diện cho bộ sưu tập thời trang. Thiết kế hình ảnh đại diện cho bộ sưu tập, thiết kế Poster quảng cáo.	2.0	6	Dự án/Đồ án

GF60 41	Thiết kế thời trang theo mùa	Học phần cung cấp những kiến thức về phong cách thời trang theo mùa, giới tính, môi trường. Từ đó nghiên cứu ý tưởng, đối tượng, xu hướng mới, trình bày quy trình thiết kế bộ sưu tập thời trang. Học phần cũng yêu cầu sinh viên lập bảng nghiên cứu xu hướng, minh họa được ý tưởng thiết kế thông qua việc xây dựng biểu tượng. Ngoài ra học phần yêu cầu sinh viên lựa chọn và hoàn thiện 1 bộ sản phẩm đại diện cho bộ sưu tập thời trang. Sử dụng hình ảnh đại diện cho bộ sưu tập, thiết kế Poster quảng cáo.	2.0	5	Dự án/Đồ án
GF60 42	Thiết kế thời trang trẻ em	Sinh viên được trang bị các kiến thức để trình bày được phương pháp và quy trình thiết kế bộ sưu tập dành cho đối tượng cụ thể (tìm ý tưởng, nghiên cứu và lập bảng xu hướng...) Trình bày được nguyên tắc thiết kế biểu tượng và phát triển bộ sưu tập thời trang và thiết kế được bộ sưu tập thời trang theo ý tưởng cá nhân. Thông qua môn học, sinh viên có thể lập bảng nghiên cứu xu hướng, ý tưởng và đối tượng sử dụng bộ sưu tập thiết kế, minh họa được ý tưởng thiết kế thông qua vẽ biểu tượng, triển khai phác thảo bộ sưu tập. Học phần yêu cầu sinh viên lựa chọn và thực hiện hoàn thiện sản phẩm đại diện cho bộ sưu tập thời trang. Sử dụng hình ảnh đại diện cho bộ sưu tập, thiết kế Poster quảng cáo. 	3.0	4	Kỹ năng thực hành/thí nghiệm
GF60 43	Thiết kế trang phục cơ bản	Học phần thiết kế trang phục cơ bản là học phần bắt buộc trong chương trình đào tạo. Sinh viên sẽ được trang bị những kiến thức về phương pháp thiết kế một số các dạng quần áo cơ bản, nguyên tắc thiết kế và chuyển đổi ly, chiết trong thiết kế trang phục, thiết kế phát triển một số trang phục biến kiểu. Nhảy mẫu các trang phục cơ bản, thiết kế được một số loại mẫu trong sản xuất công nghiệp, nhận thức được tầm quan trọng của mẫu thiết kế trong hệ thống sản xuất	3.0	3	Tự luận/Viết,Viết báo cáo
GF60 44	Thiết kế trang phục dệt kim	Học phần thiết kế trang phục dệt kim là học phần tự chọn trong chương trình đào tạo ngành Công nghệ Dệt May và Thiết kế thời trang. Học phần cung cấp những nội dung cơ bản về phương pháp xác định thông số sản phẩm phù hợp với kiểu dáng, vật liệu. Phương pháp thiết kế, nhảy mẫu một số sản phẩm cơ bản bằng phần mềm chuyên ngành. Phân tích được kết cấu, lựa chọn được thiết bị, quy trình may và hoàn thiện 1 số loại quần áo cơ bản, biến kiểu may từ vải dệt kim; phân tích hiện tượng, nguyên nhân, cách khắc phục, phòng ngừa một số sai hỏng thường gặp.	2.0	7	Kỹ năng thực hành/thí nghiệm
GF60 45	Thiết kế trang phục khoác ngoài	NULL	3.0	4	Tự luận/Viết,Viết báo cáo
GF60 48	Thiết kế và chế thử trang phục	Học phần thiết kế và chế thử trang phục truyền thống là học phần tự chọn trong chương trình đào tạo ngành CN Dệt May trình độ đại học. Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về phương pháp thiết kế trang phục truyền thống và biến kiểu như: Quần, áo bà ba và áo dài truyền thống. Xác định số đo và lượng cử động phù hợp; với kiểu dáng trang phục.	2.0	7	NULL

	truyền thống	Kỹ thuật may và hoàn thiện sản phẩm áo bà ba, bộ áo dài truyền thống. Phân tích hiện tượng, nguyên nhân, cách khắc phục, phòng ngừa một số sai hỏng thường gặp trong quá trình thực hiện mẫu. Thông qua chương trình học sinh viên có khả năng phát triển mẫu mới từ trang phục truyền thống.			
GF60 49	Thiết kế và điều hành dây chuyền may	Là học phần bắt buộc trong chương trình đào tạo ngành Công nghệ dệt, may trình độ đại học, cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về dây chuyền may công nghiệp: Khái niệm, các đặc trưng cơ bản của dây chuyền may; Thiết kế dây chuyền sản xuất sản phẩm may (chuẩn bị kỹ thuật, chuẩn bị vật tư, trải, cắt vải, may và hoàn thiện sản phẩm); Tổ chức và điều hành sản xuất trên dây chuyền. Rèn cho sinh viên tính cẩn thận, kiên trì, khả năng tìm tòi, sáng tạo, phương pháp làm việc khoa học. 	3.0	5	Tự luận/Viết, Vấn đáp, Viết báo cáo
GF60 51	Thiết kế và giác sơ đồ trên máy tính	Ứng dụng phần mềm tin học chuyên ngành để thiết kế, chỉnh sửa mẫu; nhẩy mẫu và giác sơ đồ sản phẩm may công nghiệp. Quy trình, phương pháp và tiêu chuẩn kỹ thuật để tác nghiệp và giác sơ đồ đối với các hình trang trí trên vải bằng phần mềm chuyên ngành, in sơ đồ phục vụ sản xuất. Trên cơ sở đó, người học có thể vận dụng để giải quyết những yêu cầu của quá trình chuẩn bị và triển khai sản xuất trong may công nghiệp.	4.0	5	Thực hành trên máy tính
GF60 53	Thực hành công nghệ may trang phục cơ bản	Là học phần bắt buộc trong chương trình đào tạo kỹ sư CN May Môn thực hành công nghệ may trang phục cơ bản giúp sinh viên có những kỹ năng cơ bản về những đường may máy, biết vận dụng thành thạo các đường may cơ bản để lắp ráp các bộ phận chủ yếu của trang phục, từ đó áp dụng lắp ráp được các loại quần âu, áo sơ mi cơ bản. Biết cách khắc phục và chỉnh sửa một số sai hỏng xảy ra trong khi may, qua đó sinh viên nhận thức được tầm quan trọng của kỹ thuật lắp ráp các bộ phận, trang phục, chủ động, sáng tạo trong việc xây dựng quy trình may phù hợp nhằm rút ngắn thời gian tăng hiệu quả công việc . 	4.0	3	Kỹ năng thực hành/thí nghiệm
GF60 54	Thực hành công nghệ may trang phục khoác ngoài	Là học phần bắt buộc trong chương trình đào tạo ngành Công nghệ Dệt May, trình độ đại học, cung cấp những kỹ năng để lắp ráp hoàn chỉnh sản phẩm áo jacket 2 lớp; Kỹ năng kiểm tra, đánh giá sản phẩm theo các tiêu chuẩn kỹ thuật cơ bản; Kỹ năng sử dụng một số loại máy may chuyên dùng. Phân tích được các nguyên nhân sai hỏng và đưa ra biện pháp khắc phục, sửa chữa, từ đó xác định trách nhiệm khi thực hiện công việc chuyên môn.	2.0	6	Kỹ năng thực hành/thí nghiệm
GF60 55	Thực hành thiết kế và chế thử comple	Là học phần bắt buộc, cung cấp kỹ năng nhận diện, phân tích kết cấu bộ comple; xác định số đo và lượng cử động phù hợp với kiểu dáng, vật liệu may trang phục; Phương pháp xác định độ co, lượng dư công nghệ để thiết kế mẫu ban đầu, nhẩy mẫu và thiết kế mẫu chuẩn; phát triển mẫu; Chế thử và hoàn thiện sản phẩm bộ comple. 	4.0	5	Kỹ năng thực hành/thí nghiệm

GF60 56	Thực hành thiết kế và chế thử trang phục cơ bản	Học phần thực hành thiết kế và chế thử trang phục cơ bản là học phần bắt buộc trong chương trình đào tạo ngành Công nghệ dệt may, Thiết kế thời trang. Sinh viên được củng cố kiến thức về phương pháp thiết kế và chế thử một số dạng quần áo cơ bản. Có kỹ năng chuyên đổi ly, chiết trong thiết kế trang phục, thiết kế phát triển một số trang phục biến kiểu. Nhảy mẫu các trang phục cơ bản, thiết kế được một số loại mẫu trong sản xuất công nghiệp (mẫu may, mẫu là, sang dấu), nhận thức được tầm quan trọng của mẫu thiết kế trong sản xuất.	3.0	4	Báo cáo thí nghiệm/ thực nghiệm
GF60 58	Thực tập doanh nghiệp (Thiết kế thời trang)	Học phần Thực tập tốt nghiệp (Ngành TKTT) thuộc khối kiến thức chuyên ngành, sinh viên được tiếp cận và thực hiện trực tiếp các công việc của Nhà thiết kế trong doanh nghiệp thời trang. Kết quả của học phần được thể hiện bằng báo cáo các nội dung tìm hiểu về doanh nghiệp, mô hình sản xuất kinh doanh, quản lý chất lượng và nghiên cứu phong cách sản phẩm của doanh nghiệp/Nhà Thiết kế. Học phần yêu cầu sinh viên thiết kế và hoàn thiện một sản phẩm dựa trên xu hướng cũng như phong cách của thương hiệu.	6.0	8	Viết báo cáo
GF60 59	Thực tập sản xuất	Là học phần bắt buộc, định hướng phương pháp tìm hiểu nội dung công việc trong công đoạn của quá trình sản xuất may công nghiệp: Trải cắt vải, chuẩn bị bán thành phẩm, may, hoàn thành sản phẩm. Quan sát và học tập phương pháp rải chuyên, tổ chức quản lý và điều hành dây chuyền may; kiểm soát chất lượng sản phẩm; Phát hiện những sự cố, cách giải quyết những vấn đề phát sinh dây chuyền sản xuất; Trình bày được những lợi ích và biện pháp nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm trong quá trình sản xuất may công nghiệp. Giúp sinh viên có được các kỹ năng về trải vải, cắt bán thành phẩm, may các công đoạn đảm bảo yêu cầu kỹ thuật; kiểm tra chất lượng sản phẩm và đưa ra biện pháp khắc phục theo tiêu chuẩn từng đơn hàng; hỗ trợ trưởng chuyên quản lý, điều hành, giải quyết một số tình huống đơn giản trong dây chuyền sản xuất; nhận diện và loại bỏ lãng phí, hợp lý hóa thao tác. Rèn sinh viên tự giác và chủ động, chịu trách nhiệm với công việc được giao; rèn luyện tác phong công nghiệp, kiên trì, khả năng thích ứng, mềm dẻo và sáng tạo trong giải quyết và xử lý công việc.	3.0	4	Viết báo cáo, Đi thực tế
GF60 60	Trang điểm và nhiếp ảnh	Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về trang điểm và nhiếp ảnh. Học phần hướng dẫn phương pháp và kỹ năng trang điểm, chụp ảnh mẫu phù hợp với đối tượng và chủ đề cụ thể.	2.0	5	Kỹ năng thực hành/thí nghiệm
GF60 61	Trang phục cộng đồng các dân tộc Việt Nam	Giới thiệu và trình bày được văn hóa, môi trường, điều kiện khí hậu hình thành lên trang phục cộng đồng các dân tộc theo vùng, miền. Giúp sinh viên hiểu được giá trị, nét đẹp trang phục truyền thống các dân tộc Việt Nam. Nâng cao kỹ năng nhận biết, phân tích đặc điểm và khai thác nét đẹp trang phục dân tộc. Nội dung cũng đề cập tới đặc điểm, kết cấu, họa tiết- họa văn, màu sắc của trang phục các dân tộc Việt Nam. Từ đó có những ý tưởng sáng tạo, độc đáo kết hợp giữa nét truyền thống và hiện đại để đưa vào trang phục. Đề sinh	3.0	5	Tự luận/Viết, Bài tập lớn

		viên được tiếp cận thực tế nghiên cứu trang phục dân tộc, học phần dành thời lượng cho sinh viên đi thực tế tại một số bản làng dân tộc thiểu số. 			
GF60 62	Vật liệu may	Vật liệu may là học phần cơ sở ngành trong chương trình đào tạo ngành Công nghệ dệt may và ngành Thiết kế thời trang. Học phần bao gồm những kiến thức cơ bản về nguồn gốc và tính chất của nguyên liệu dệt, tính chất của vải; khái niệm, phân loại, đặc trưng cấu trúc, tính chất, phương pháp nhận biết và phạm vi sử dụng của một số loại vải và phụ liệu may phục vụ cho việc thiết kế, gia công sản phẩm may. Thông qua chương trình học, sinh viên có khả năng phân biệt được một số loại vật liệu may thông dụng, hiểu rõ tính chất của vật liệu may để lựa chọn phù hợp với sản phẩm thiết kế và quá trình sản xuất.	3.0	2	Vấn đáp, Báo cáo thí nghiệm/ thực nghiệm, Trắc nghiệm
GF60 63	Vẽ mỹ thuật	Học phần vẽ mỹ thuật thuộc khối kiến thức cơ sở khối ngành, cung cấp những kiến thức cơ bản về vẽ mỹ thuật như: phương pháp quan sát, lựa chọn góc vẽ, xây dựng hình, diễn tả đậm nhạt, sáng tối đối với mẫu vẽ khối cơ bản và tĩnh vật; Phương pháp xác định tỷ lệ cơ thể người (nam, nữ trưởng thành và trẻ em), các bước xây dựng dáng người và vẽ quần áo lên dáng người ở tư thế tĩnh theo tỷ lệ. Từ kỹ năng quan sát, nhận xét, lựa chọn... góp phần khơi gợi hình thành khả năng thẩm mỹ, rèn luyện tính kiên trì, ý thức độc lập, tự giác làm việc đóng góp trực tiếp vào nâng cao chất lượng sản phẩm công nghệ may.	2.0	1	Kỹ năng thực hành/thí nghiệm
GF60 64	Xử lý hoàn tất sản phẩm dệt may	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quá trình nấu, tẩy, nhuộm, in hoa sản phẩm dệt may; Quá trình hoàn tất sản phẩm dệt may, xây dựng nhãn hướng dẫn sử dụng cho sản phẩm dệt may. Thiết kế qui trình hoàn tất sản phẩm dệt may. Rèn cho sinh viên khả năng tự học, tự nghiên cứu, tính sáng tạo; Trách nhiệm trong thiết kế, sản xuất và bảo quản sản phẩm dệt may.	2.0	6	Tự luận/Viết, Vấn đáp, Thuyết trình
TO60 77	Thương mại điện tử trong du lịch	Học phần cung cấp cho người học những kiến thức ứng dụng thương mại điện tử và giao tiếp đa phương tiện trong lĩnh vực kinh doanh du lịch góp phần tạo cho người học định hướng nghiên cứu và ứng dụng những thành tựu của cuộc cách mạng 4.0 trong công tác quản trị hoạt động thương mại của doanh nghiệp du lịch trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập hóa.	3.0	7	Tự luận/Viết, Thuyết trình
TO60 78	Xã hội học	Học phần giúp cho sinh viên hiểu được đối tượng, chức năng, nhiệm vụ của xã hội học cũng như vai trò của xã hội trong công tác quản lý xã hội nói chung. Cung cấp cho người học những nội dung nghiên cứu cơ bản của xã hội học như phân tầng xã hội, bất bình đẳng xã hội, cơ cấu xã hội, quá trình xã hội hóa, hành vi lệch chuẩn và một số các phân ngành của xã hội học như xã hội học gia đình... ngoài ra, học phần trang bị cho người học các kỹ thuật để thực hiện một cuộc điều tra xã hội học như kỹ thuật xây dựng bảng hỏi, thu thập thông tin... để có thể đánh giá đúng đắn các hiện thực xã hội.	2.0	2	Tự luận/Viết

TO60 79	Xúc tiến du lịch	Học phần “Xúc tiến du lịch” cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về xúc tiến du lịch và xây dựng chiến lược xúc tiến du lịch trong hoạt động quản lý và kinh doanh khách sạn. Từ đó, học phần giúp người học kết hợp hiệu quả các công cụ xúc tiến vào hoạt động kinh doanh du lịch.	3.0	6	Tự luận/Viết,Thuyế t trình
EE60 03	An toàn điện	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức an toàn điện: những khái niệm cơ bản, các yếu tố ảnh hưởng đến sự nguy hiểm của điện đối với con người và phương pháp xử lý & sơ cấp cứu người bị điện giật; phương pháp phân tích an toàn trong các loại mạng điện và các biện pháp kỹ thuật an toàn điện. Học phần cũng giúp sinh viên có kỹ năng thực hiện và đánh giá được biện pháp kỹ thuật an toàn trong các mạng điện theo tiêu chuẩn.	2.0	4	Tự luận/Viết,Báo cáo thí nghiệm/thực nghiệm,Trắc nghiệm
EE60 04	Bảo dưỡng thiết bị điện công nghiệp	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức và kỹ năng về bảo dưỡng thiết bị điện. Sau khi học xong học phần này, sinh viên có thể hiểu được các nguyên tắc, quy trình bảo trì, bảo dưỡng và sửa chữa thiết bị điện. Ngoài ra sinh viên cũng có khả năng tổ chức, thực hiện và đánh giá kết quả bảo dưỡng và sửa chữa thiết bị điện	2.0	5	Tự luận/Viết,Vấn đáp,Kỹ năng thực hành/thí nghiệm
EE60 05	Bảo vệ chống quá điện áp	Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản của quá điện áp và vấn đề bảo vệ quá điện áp cho mạng điện phân phối và các công trình. Từ đó, sinh viên sẽ được học cách tính toán, lựa chọn hệ thống bảo vệ chống quá điện áp. Bên cạnh đó, sinh viên cũng sẽ được trang bị một số tiêu chuẩn của Việt Nam và thế giới về bảo vệ quá điện áp và biết mô phỏng quá điện áp bằng phần mềm ATP/EMTP	2.0	6	Tự luận/Viết
EE60 06	Bảo vệ và tự động hóa trong lưới điện phân phối	Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản của kỹ thuật bảo vệ và tự động hóa trong lưới điện phân phối bằng role, các nguyên tắc tác động và cách thực hiện các loại bảo vệ thường gặp. Cung cấp các kiến thức về bảo vệ các phần tử chính trong lưới điện phân phối bao gồm: đường dây, máy biến áp, máy phát điện. Học phần cũng giới thiệu phương pháp tính toán, chỉnh định một số loại bảo vệ rơ le được sử dụng phổ biến trong lưới điện phân phối hiện nay nhằm phát hiện, cách ly, tự động đóng nguồn dự phòng và tự đóng lại một cách chính xác đảm bảo an toàn. Qua đó nâng cao năng lực, kỹ năng khi tính toán lựa chọn bảo vệ và tự động hóa trong lưới điện phân phối.	2.0	6	Tự luận/Viết,Vấn đáp
EE60 07	Công nghệ chế tạo máy điện	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức về các công nghệ chế tạo máy điện tĩnh và máy điện quay. Thông qua học phần, sinh viên có thể hiểu được các công nghệ chế tạo máy điện hiện nay, hiểu được quy trình kiểm tra, thử nghiệm và quy trình lắp ráp máy điện để có thể ứng dụng chúng trong sản xuất sau này.	2.0	5	Tự luận/Viết,Vấn đáp
EE60 08	Cung cấp điện	Học phần cung cấp các kiến thức tổng quát về hệ thống sản xuất, truyền tải và đặc biệt là hệ thống phân phối điện: phụ tải tính toán; các loại tổn thất; lựa chọn và kiểm tra các thiết bị; tính toán hệ thống bù công suất nâng cao hệ số công suất.	2.0	5	Tự luận/Viết

EE60 09	Chất lượng điện và độ tin cậy trong lưới điện phân phối	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức tổng quát về các khái niệm, các chỉ tiêu và phương pháp đánh giá chất lượng điện năng và độ tin cậy trong lưới điện phân phối (LĐPP). Học phần cũng trang bị cho sinh viên kỹ năng tính toán, đánh giá chất lượng điện năng và độ tin cậy trong lưới điện phân phối điển hình.	2.0	6	Tự luận/Viết, Trắc nghiệm
EE60 10	Điện tử công suất	Học phần cung cấp những kiến thức căn bản về cấu tạo, nguyên lý hoạt động và cách tính chọn các thiết bị bán dẫn công suất lớn như Diot, IGBT, Mosfet... kèm theo những điều kiện bảo vệ van và đóng ngắt của chúng. Sau khi học xong học phần này, người học sẽ được trang bị cách tính chọn, thiết kế các hệ thống mạch lực và điều khiển các bộ biến đổi công suất. Học phần cũng giới thiệu các nguyên tắc điều khiển các quá trình biến đổi năng lượng điện bằng các bộ biến đổi bán dẫn công suất: chỉnh lưu, nghịch lưu, biến đổi điện áp một chiều và xoay chiều, nghịch lưu, chỉnh lưu tích cực và biến tần...	3.0	4	Tự luận/Viết, Kỹ năng thực hành/thí nghiệm, Báo cáo thí nghiệm/ thực nghiệm
EE60 12	Điều khiển điện-khí nén-thủy lực	Học phần trang bị những kiến thức và kỹ năng về: Cấu tạo, nguyên lý làm việc của các phần tử điện -khí nén-thủy lực; phân tích, thiết kế, mô phỏng hệ thống điều khiển điện -khí nén-thủy lực; lắp đặt và vận hành hệ thống điều khiển điện –khí nén-thủy lực.	3.0	5	Kỹ năng thực hành/thí nghiệm, Trắc nghiệm, Thực hành trên máy tính
EE60 13	Điều khiển logic	Học phần đề cập đến kiến thức cơ sở về đại số Logic, trang bị kiến thức thiết kế mạch Logic tổ hợp, mạch điều khiển Logic tuần tự. Trang bị kiến thức cơ bản về nguyên tắc điều khiển các thiết bị chấp hành, phần mềm lập trình và hình thành kỹ năng thiết kế một số mạch điều khiển trong thực tế, công nghiệp.	2.0	4	Tự luận/Viết
EE60 14	Điều khiển quá trình	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức tổng quan hệ thống điều khiển quá trình; Sau khi học xong học phần này, sinh viên có thể phân tích yêu cầu công nghệ, lựa chọn cấu trúc, đề xuất giải pháp điều khiển và xác định tham số bộ điều khiển cho một số quá trình cơ bản.	3.0	6	Tự luận/Viết, Báo cáo thí nghiệm/ thực nghiệm
EE60 15	Điều khiển Robot công nghiệp	Học phần cung cấp kiến thức chung về robot công nghiệp: - Hệ phương trình động lực học, cấu trúc và ứng dụng robot công nghiệp. - Phương pháp giải bài toán động lực học robot: Điều khiển vị trí, điều khiển quỹ đạo chuyển động.... - Các kỹ năng tính chọn phần cứng, lập trình phần mềm để điều khiển robot. 	3.0	6	Tự luận/Viết, Báo cáo thí nghiệm/ thực nghiệm

EE60 16	Điều khiển số	Học phần cung cấp kiến thức và kỹ năng về hệ thống điều khiển số như: - Khái niệm cơ bản - Mô hình hóa và mô phỏng các hệ thống điều khiển số bằng phần mềm Matlab & Simulink; - Phân tích tính ổn định và chất lượng; - Tổng hợp hệ thống điều khiển số trên cơ sở hàm truyền đạt rời rạc và trên không gian trạng thái rời rạc. 	2.0	5	Tự luận/Viết,Viết báo cáo
EE60 17	Đồ án Điện tử công suất và Truyền động điện	Học phần đề cập đến việc thiết kế hệ thống truyền động điện sử dụng các bộ biến đổi điện tử công suất ứng dụng trong công nghiệp. Qua học phần này, người học sẽ được trang bị các kiến thức, kỹ năng tính toán, thiết kế, mô phỏng đáp ứng yêu cầu công nghệ đặt ra.	2.0	6	Viết báo cáo,Dự án/Đồ án
EE60 18	Đồ án Điều khiển logic và trang bị điện	Học phần giúp cho sinh viên biết cách ứng dụng các kiến thức về điều khiển logic và trang bị điện để: - Thiết kế hệ thống điều khiển cho một máy sản xuất đáp ứng yêu cầu công nghệ. - Nâng cấp hệ trang bị điện cho máy công nghiệp có sẵn. 	3.0	7	Viết báo cáo,Dự án/Đồ án
EE60 20	Đồ án tốt nghiệp	Học phần giúp sinh viên tổng hợp các kiến thức và kỹ năng chuyên ngành đã học để có thể giải quyết được các vấn đề cụ thể trong lĩnh vực công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử. Thông qua học phần, sinh viên sẽ được củng cố kỹ năng thiết yếu phục vụ công việc sau này: kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng làm việc nhóm, trình bày báo cáo khoa học, kỹ năng thuyết trình hiệu quả và kỹ năng ra quyết định.	9.0	8	Vấn đáp,Thuyết trình ,Dự án/Đồ án
EE60 21	Đồ án tốt nghiệp	Thực hiện học phần, người học được hướng dẫn vận dụng các kiến thức đã học để nghiên cứu, tính toán, thiết kế và chế tạo lắp ráp và chỉnh định một thiết bị/hệ thống điều khiển tự động, một dây truyền công nghệ. Qua đó giúp người học có tư duy, kỹ năng tổng hợp các kiến thức chuyên ngành đã được học để áp dụng giải quyết các vấn đề kỹ thuật thực tiễn thuộc lĩnh vực Công nghệ kỹ thuật Điều khiển và Tự động hóa. Kết quả của học phần này là một công trình nghiên cứu khoa học của sinh viên được trình bày chi tiết về một vấn đề cụ thể thuộc lĩnh vực điều khiển và tự động hóa.	9.0	8	Vấn đáp,Viết báo cáo,Thuyết trình ,Dự án/Đồ án
EE60 22	Đồ án Thiết kế hệ thống điều khiển và tự động hóa	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức và kỹ năng cơ bản về phương pháp và quy trình thiết kế hệ thống điều khiển tự động hóa thông qua việc thực hiện thiết kế cụ thể 1 số hệ thống điều khiển và tự động hóa đơn giản trong công nghiệp: cách lựa chọn sử dụng cảm biến và xử lý tín hiệu đo lường, thiết bị chấp hành, bộ điều khiển thường dùng trong công. Sau khi kết thúc môn học, sinh viên cũng hoàn thiện hơn một số kỹ năng như: tìm kiếm và sử dụng các nguồn tài liệu và làm việc nhóm.	2.0	7	Viết báo cáo,Dự án/Đồ án
EE60 23	Đồ án Thiết kế	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức về quy trình, tiêu chuẩn thiết kế thiết bị điện, phương pháp tính toán, thiết kế các loại thiết bị điện khác nhau. Từ đó sinh viên có	2.0	7	Viết báo cáo

	thiết bị điện	thể xác định được các vấn đề cốt lõi, lập được quy trình và đưa ra phương pháp thiết kế sản phẩm.			
EE60 24	Hệ thống điều khiển mờ	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về điều khiển mờ, lý do sử dụng điều khiển logic mờ và ứng dụng kỹ thuật logic mờ trong việc thiết kế bộ điều khiển...	2.0	5	Tự luận/Viết,Viết báo cáo
EE60 25	Hệ thống quản lý và tự động hóa tòa nhà	Học phần cung cấp những kiến thức về hệ thống quản lý và tự động hóa trong tòa nhà như: - Hệ thống quản lý năng lượng - Hệ thống điều hòa không khí và thông gió (HVAC) - Hệ thống điều khiển chiếu sáng - Hệ thống giám sát thông số nhiệt độ, độ ẩm... trong tòa nhà - Hệ thống cảnh báo, báo cháy - Hệ thống giám sát, cảnh báo đảm bảo an ninh và an toàn - Một số phần mềm quản lý tòa nhà. 	2.0	7	Tự luận/Viết,Vấn đáp
EE60 27	Hệ thống sản xuất linh hoạt	Học phần cung cấp các kiến thức và kỹ năng về: - Cấu trúc và thành phần cơ bản của các hệ thống sản xuất linh hoạt - Phân tích, đánh giá các tính năng của hệ FMS thông qua các mô hình FMS. - Vận hành, bảo dưỡng và hiệu chỉnh cho hệ thống sản xuất linh hoạt - Tích hợp các thiết bị điều khiển tự động trong hệ thống sản xuất linh hoạt đáp ứng yêu cầu của quá trình công nghệ. 	3.0	7	Tự luận/Viết,Vấn đáp,Báo cáo thí nghiệm/thực nghiệm
EE60 28	Hệ thống SCADA và DCS	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về hai hệ thống điều khiển phổ biến nhất trong công nghiệp đó là: hệ thống điều khiển giám sát và thu thập dữ liệu SCADA và hệ thống điều khiển phân tán DCS. Ngoài ra học phần còn trang bị cho sinh viên các cơ sở kỹ thuật về truyền thông công nghiệp và giới thiệu một số hệ thống mạng công nghiệp tiêu biểu đang được sử dụng phổ biến ngày nay. Học phần giúp sinh viên có kỹ năng phân tích và tích hợp hệ thống trong thực tiễn, đưa ra giải pháp và xây dựng hoàn chỉnh một hệ thống điều khiển bao gồm cấp chấp hành, cấp điều khiển và cấp điều khiển giám sát trên máy tính. 	3.0	7	Tự luận/Viết,Vấn đáp,Kỹ năng thực hành/thí nghiệm,Báo cáo thí nghiệm/thực nghiệm
EE60 29	Hệ thu thập dữ liệu điều khiển và truyền số liệu	Học phần này trang bị cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng cơ bản về thu thập dữ liệu và truyền số liệu, điều khiển các đối tượng trong công nghiệp (SCADA, DCS...), quản lý dữ liệu và có thể đưa ra các cảnh báo kịp thời cho người vận hành với giao diện người máy (HMI): hệ thống truyền thông công nghiệp, hệ thống các thiết bị chấp hành, các thiết bị vào ra đầu cuối từ xa, các thiết bị điều khiển, các trạm điều khiển giám sát, các trạm vận hành, các trạm kỹ thuật, cách thức tích hợp phần cứng và phần mềm.	3.0	7	Vấn đáp,Viết báo cáo,Thực hành trên máy tính
EE60 30	Kỹ thuật chiếu sáng	Kỹ thuật chiếu sáng là học phần chuyên ngành nằm trong chương trình đào tạo hệ đại học thuộc khối ngành CNKT Điện-Điện tử của trường đại học Công Nghiệp Hà Nội, được thiết kế theo CDIO (Conceive-Design-Implement-Operate). Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức liên quan đến: - Kiến thức chung về kỹ thuật chiếu sáng: các đại lượng đo lường ánh sáng, các thiết bị chiếu sáng, các dạng chiếu sáng và sự cảm thụ ánh sáng của	2.0	6	Vấn đáp,Trả lời câu hỏi ngắn

		mắt người. - Thiết kế chiếu sáng trong nhà, chiếu sáng ngoài trời theo tiêu chuẩn hiện hành.			
EE60 31	Kỹ thuật điều khiển bằng máy tính	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản để xây dựng các hệ thống điều khiển trên nền máy tính: Ghép nối các thiết bị hiện trường (cảm biến, cơ cấu chấp hành) với máy tính điều khiển (trên nền vi điều khiển) và máy tính điều khiển giám sát; phân tích và thiết kế một số hệ thống điều khiển trong công nghiệp; xây dựng chương trình điều khiển và giám sát.	2.0	6	Vấn đáp, Tiểu luận, Kỹ năng thực hành/thí nghiệm, Thực hành trên máy tính
EE60 32	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	Học phần cung cấp các khái niệm cơ bản về kỹ thuật đo lường; phương pháp đo và các thiết bị đo các đại lượng điện như dòng điện, điện áp, điện trở, điện cảm, điện dung, tần số, công suất và năng lượng; phương pháp đo và cảm biến đo các đại lượng không điện như nhiệt độ, tốc độ, lực, thể tích, lưu lượng ... Sau khi học xong người học có khả năng phân tích yêu cầu bài toán đo lường và lựa chọn thiết bị đo, sử dụng thiết bị đo cơ bản, kết nối thiết bị đo và cảm biến trong hệ thống đo lường và điều khiển tự động.	3.0	4	Tự luận/Viết, Vấn đáp, Kỹ năng thực hành/thí nghiệm
EE60 33	Kỹ thuật lập trình PLC	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về bộ logic khả trình, ứng dụng PLC trong việc giải quyết các bài toán cơ bản về đo lường điều khiển tự động hóa, và kết nối PLC với các thiết bị ngoại vi...	2.0	6	Tự luận/Viết, Vấn đáp
EE60 34	Kỹ thuật nhiệt	Nội dung học phần được chia làm 3 phần chính: Nhiệt động kỹ thuật, truyền nhiệt và ứng dụng lạnh trong công nghiệp thực phẩm. Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về: Hệ thống nhiệt động; chất môi giới; quá trình nhiệt động; chu trình nhiệt động; bản chất của các quá trình truyền nhiệt và ứng dụng lạnh trong công nghiệp thực phẩm. SV biết vận dụng định luật nhiệt động 1 để khảo sát quá trình biến đổi nhiệt và công trong các quá trình nhiệt động cơ bản của các khí lý tưởng và khí thực; hiệu suất một số chu trình lý thuyết của máy nhiệt làm việc theo chu trình thuận chiều, hệ số làm lạnh theo chu trình ngược chiều. Phân biệt được bản chất các hiện tượng trao đổi nhiệt thường gặp trong kỹ thuật và biết phương pháp tính toán nhiệt lượng trao đổi giữa các chất tải nhiệt trong các thiết bị trao đổi nhiệt cơ bản, các ứng dụng lạnh trong công nghiệp thực phẩm. Có kỹ năng đo thông số và xây dựng chu trình nhiệt động.	3.0	2	Tự luận/Viết, Kỹ năng thực hành/thí nghiệm, Bài tập lớn
EE60 36	Khí cụ điện	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức về khí cụ điện hạ áp, trung áp và khí cụ điện cao áp. Sau khi học xong học phần này, sinh viên giải thích được cấu tạo, nguyên lý làm việc, chức năng, các thông số kỹ thuật và cách tính chọn các loại khí cụ điện; Ngoài ra, sinh viên có thể tháo lắp, bảo dưỡng, sửa chữa và ứng dụng được các loại khí cụ điện trong công nghiệp và dân dụng.	2.0	3	Tự luận/Viết, Vấn đáp, Kỹ năng thực hành/thí nghiệm

EE60 38	Lý thuyết điều khiển tự động	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về lý thuyết điều khiển tự động cho hệ tuyến tính: Mô tả toán học, đặc tính động học của các khâu điển hình; Phân tích tính ổn định, đánh giá chất lượng và tổng hợp các hệ thống điều khiển tự động. Đồng thời trang bị kiến thức và kỹ năng đánh giá chất lượng và tổng hợp hệ thống điều khiển tự động nhờ sử dụng phần mềm như Matlab, Techqipment... để mô phỏng.	3.0	3	Tự luận/Viết, Báo cáo thí nghiệm/thực nghiệm
EE60 39	Mạch điện 1	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức: khái niệm và phân loại mạch điện; kết cấu hình học và các phần tử cơ bản trong mạch điện; định luật Kirchoff; biểu diễn các đại lượng điện hình sin bằng vector và số phức; các phương pháp giải mạch điện tuyến tính một pha ở chế độ xác lập; mạng một cửa tuyến tính và mạng hai cửa tuyến tính không nguồn; phân tích mạch điện ba pha đối xứng và không đối xứng.	3.0	2	Tự luận/Viết
EE60 40	Mạch điện 2	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức về mạch điện quá độ, mạch phi tuyến và giúp sinh viên biết vận dụng, lựa chọn các phương pháp cơ bản giải mạch quá độ tuyến tính và phi tuyến xác lập.	2.0	3	Tự luận/Viết
EE60 41	Mạng cảm biến không dây	Học phần cung cấp các kiến thức và kỹ năng về: Khái niệm cơ bản về cảm biến không dây và mạng cảm biến không dây; Đặc điểm, tiềm năng ứng dụng của mạng cảm biến không dây; Kiến trúc cơ bản của mạng cảm biến, kỹ thuật truyền dẫn không dây, một số chuẩn truyền thông, giao thức truyền thông, giao thức định tuyến và giao vận được sử dụng trong mạng cảm biến không dây; Ứng dụng thực tế và mô phỏng mạng cảm biến không dây.	3.0	7	Tự luận/Viết, Vấn đáp, Kỹ năng thực hành/thí nghiệm
EE60 42	Máy điện	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức về cấu tạo, nguyên lý làm việc, ứng dụng của các loại máy điện. Sau khi hoàn thành học phần này, sinh viên có khả năng: trình bày được các quan hệ điện-từ liên quan đến nguyên lý hoạt động; Phân loại, tính toán, lựa chọn, lắp đặt và vận hành được máy điện.	3.0	4	Tự luận/Viết, Báo cáo thí nghiệm/thực nghiệm
EE60 43	Máy điện đặc biệt	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức về cấu tạo, nguyên lý làm việc, các hiện tượng vật lý, các chế độ làm việc và quá trình năng lượng xảy ra trong máy điện đặc biệt. Sau khi học xong học phần này, sinh viên có khả năng ứng dụng, tính toán, lựa chọn được các thông số kỹ thuật của máy điện đặc biệt để sử dụng trong các hệ thống điều khiển.	2.0	5	Tự luận/Viết
EE60 44	Năng lượng tái tạo	Học phần trang bị cho sinh viên ngành CNKT Điện-Điện tử những kiến thức cơ bản về: năng lượng và năng lượng tái tạo, nguồn gốc các loại năng lượng tự nhiên; khai thác các nguồn năng lượng tái tạo: mặt trời, gió, sinh khối, thủy điện, thủy triều, sóng biển, pin nhiên liệu.	2.0	6	Vấn đáp, Viết báo cáo, Trả lời câu hỏi ngắn
EE60 45	Nhập môn về kỹ thuật	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức tổng quan về các ngành nghề kỹ thuật, đặc biệt là ngành nghề đào tạo mà sinh viên đang theo học. Học phần cũng trang bị cho sinh viên các kiến thức, kỹ năng, thái độ và năng lực cần thiết giúp họ có phương pháp học tập và làm việc hiệu quả, đảm bảo sự thành công trong tương lai.	3.0	1	Tự luận/Viết, Vấn đáp, Viết báo

					cáo, Thuyết trình , Dự án/Đồ án
EE60 46	Tín hiệu và hệ thống	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tín hiệu và hệ thống: - Các khái niệm. - Các phép biến đổi và xử lý tín hiệu - Biểu diễn hệ thống trên miền liên tục và rời rạc. - Thiết kế một số bộ xử lý tín hiệu số đơn giản.	2.0	4	Tự luận/Viết
EE60 47	Tin học ứng dụng trong ngành Điện	Học phần cung cấp cho sinh viên những kỹ năng cơ bản sử dụng một số loại phần mềm, phương pháp xây dựng mô hình các đối tượng trên phần mềm phục vụ lập trình, tính toán mô phỏng các bài toán thuộc lĩnh vực điện. Qua học phần sinh viên có kỹ năng lập trình, tính toán, mô phỏng, phân tích và đánh giá kết quả thực hiện được trên một số phần mềm phổ biến (Matlab và một số phần mềm chuyên dụng khác)	2.0	4	Vấn đáp, Thuyết trình, Kỹ năng thực hành/thí nghiệm
EE60 48	Tổng hợp hệ thống điện cơ	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng về: - Phương pháp tổng hợp hệ thống điện cơ - Thiết kế các bộ điều khiển tương tự, điều khiển số cho các hệ: điều khiển vị trí, điều khiển tốc độ sử dụng động cơ DC, động cơ AC - Phương pháp điều chế vector cho hệ truyền động điện xoay chiều ba pha. - Mô phỏng hệ thống điều khiển truyền động điện trên máy tính	2.0	6	Tự luận/Viết, Vấn đáp, Báo cáo thí nghiệm/thực nghiệm
EE60 49	Tự động hoá quá trình công nghệ	Học phần cung cấp những kiến thức tổng quan hệ thống tự động hóa quá trình công nghệ như: - Cấu trúc và các thiết bị của hệ thống. - Các điều kiện vận hành hệ thống. - Các giải pháp công nghệ cho một số lĩnh vực như quá trình xử lý nước thải, quá trình sản xuất xi măng, quá trình sản xuất bia,...	2.0	7	Tự luận/Viết
EE60 50	Thiết bị điện thông minh	Học phần cung cấp cho sinh viên các khái niệm, kiến trúc mạng, ứng dụng về IoT, các giao thức kết nối, xử lý tín hiệu cảm biến, tính bảo mật và độ tin cậy trong hệ thống sử dụng thiết bị thông minh. Thông qua học phần, sinh viên có khả năng thiết kế và hiệu chỉnh được một số mô hình mạch điện sử dụng thiết bị điện thông minh.	2.0	7	Tự luận/Viết, Bài tập lớn
EE60 51	Thiết kế hệ thống cung cấp điện	Thiết kế hệ thống cung cấp điện là học phần cơ sở ngành nằm trong chương trình đào tạo hệ đại học thuộc khối ngành CNKT Điện-Điện tử và CNKT Điều khiển và Tự động hóa của trường đại học Công Nghiệp Hà Nội, được thiết kế theo CDIO (Conceive-Design-Implement-Operate). Học phần trang bị cho sinh viên các tiêu chuẩn thiết kế, ký hiệu quy ước các thiết bị khí cụ điện trên bản vẽ theo tiêu chuẩn hiện hành, trình tự các bước để thiết kế một hệ thống cung cấp điện, cách lập dự toán một công trình điện. Học phần cũng giúp sinh viên có được kỹ năng tính toán, tra cứu số liệu và sử dụng một số phần mềm hỗ trợ thiết kế hệ thống cấp điện	2.0	6	Tự luận/Viết, Thuyết trình, Dự án/Đồ án
EE60 52	Thiết kế hệ thống điều khiển số	Học phần cung cấp các kiến thức và kỹ năng về: - Tổng quan về thiết kế hệ thống điều khiển số - Phân tích các yêu cầu công nghệ - Quy trình thiết kế hệ thống điều khiển số - Các công cụ thiết kế và mô phỏng hệ thống điều khiển số. - Ứng dụng để thiết kế và thực thi một số hệ thống điều khiển số.	3.0	7	Tự luận/Viết, Vấn đáp, Báo cáo thí nghiệm

					nghiệm/thực nghiệm
EE60 53	Thiết kế, lắp đặt tủ điện	Học phần cung cấp kiến thức cơ bản về các tiêu chuẩn kỹ thuật, quy trình và cách thức thiết kế lắp đặt tủ động lực, tủ điều khiển, tủ phân phối, bù công suất phản kháng... trong công nghiệp và dân dụng. Qua đó sinh viên có kiến thức và kỹ năng: - Lựa chọn thiết bị điện, dây dẫn - Thiết kế tủ điện trên máy tính - Đấu nối, dò lỗi - Đảm bảo an toàn điện khi lắp đặt tủ điện... 	2.0	5	Tự luận/Viết, Vấn đáp, Báo cáo thí nghiệm/thực nghiệm
EE60 54	Thực hành điện cơ bản	Thực hành Điện cơ bản là học phần cơ sở ngành nằm trong chương trình đào tạo các hệ đại học thuộc khối ngành công nghệ, kỹ thuật chuyên điện của Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội theo tiêu chuẩn CDIO (Conceive - Design - Implement - Operate). Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về kí hiệu, đặc điểm, phạm vi ứng dụng của các loại thiết bị điện và mạch điện một pha, ba pha. Thông qua học phần, sinh viên có khả năng sử dụng thành thạo dụng cụ đồ nghề, dụng cụ đo, lựa chọn, xác định, lắp ráp, vận hành được các thiết bị trong mạch điện một pha và ba pha cơ bản đảm bảo yêu cầu kỹ thuật.	2.0	2	Vấn đáp, Kỹ năng thực hành/thí nghiệm
EE60 55	Thực hành điều khiển lập trình PLC	Cung cấp cho sinh viên các kiến thức và thực hiện quá trình rèn luyện kỹ năng ứng dụng của PLC, cụ thể như: Nguyên tắc chung khi ứng dụng PLC, Phân tích yêu cầu và chỉ tiêu của bài toán đo lường, điều khiển và tự động hóa. Nội dung gồm: Lựa chọn thiết bị, xây dựng các bản vẽ, xây dựng thuật toán, viết phần mềm, tiến hành thực nghiệm và đánh giá. Và cụ thể hơn là thực hành ứng dụng PLC thông qua các bài toán như: Điều khiển logic, điều khiển tuần tự, điều khiển quá trình, thực hiện công thức và cảnh báo,...	2.0	6	Kỹ năng thực hành/thí nghiệm
EE60 56	Thực hành máy điện	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức về máy điện để vẽ được sơ đồ bộ dây và tính toán được các thông số kỹ thuật trong việc quán lại bộ dây máy điện. Học phần cũng giúp sinh viên lập được quy trình kiểm tra và đánh giá thực trạng máy điện. Sau khi học xong, sinh viên có thể thực hiện sửa chữa, bảo dưỡng, lắp đặt và vận hành các loại máy điện.	3.0	5	Vấn đáp, Kỹ năng thực hành/thí nghiệm
EE60 58	Thực hành thiết bị điều khiển điện công nghiệp	Học phần cung cấp các kiến thức và kỹ năng về: - Ứng dụng các bộ điều khiển chuyên dùng, bộ điều khiển lập trình và các thiết bị điều khiển khác để giải quyết các bài toán về điều khiển logic, điều khiển tự động, điều khiển các quá trình công nghệ;... - Thiết kế, lắp đặt, sửa chữa các mạch điều khiển điện và các hệ thống điều khiển tự động trong công nghiệp. 	2.0	6	Viết báo cáo, Kỹ năng thực hành/thí nghiệm
EE60 59	Thực hành truyền động điện	Môn học đề cập đến các vấn đề: cài đặt, hiệu chỉnh, vận hành, điều khiển, lắp ráp, sửa chữa các hệ truyền động điện thông dụng như: hệ điều khiển động cơ một chiều, hệ biến tần động cơ không đồng bộ, hệ điều áp xoay chiều động cơ không đồng bộ, hệ điều khiển động cơ servo và hệ điều khiển động cơ bước.	2.0	7	Viết báo cáo, Kỹ năng thực hành/thí nghiệm

EE60 60	Thực hành vi mạch tương tự và vi mạch số	Học phần trang bị cho sinh viên phương pháp thiết kế, khảo sát đặc tính các mạch chức năng, mô phỏng mạch trên phần mềm. Học phần cũng giúp sinh viên có được kỹ năng lắp ráp mạch cứng: mạch khuếch đại đo lường, mạch chuẩn hóa tín hiệu từ cảm biến, các mạch số thực hiện bài toán đo lường điều khiển (mạch đếm, mạch mã hóa, mạch giải mã) từ các phần tử rời, đồng thời biết đo, kiểm tra chất lượng của tín hiệu và mạch thu được.	2.0	4	Vấn đáp, Kỹ năng thực hành/thí nghiệm
EE60 61	Thực tập doanh nghiệp	Học phần giúp sinh viên tổng hợp các kiến thức chuyên ngành đã học để tìm hiểu, phân tích đặc tính kỹ thuật của một số phần tử, thiết bị chính trong lưới điện phân phối; các loại thiết bị điện - điện tử thuộc dây truyền tự động hóa sản xuất trong các nhà máy, xí nghiệp; tìm hiểu hệ thống quản lý và tự động tòa nhà; thực tập thiết kế, vận hành, sản xuất, lắp đặt, sửa chữa thiết bị điện - điện tử. Học phần cũng giúp sinh viên áp dụng những kiến thức và kỹ năng đã học vào thực tiễn nhằm đáp ứng tốt nhu cầu thực tế doanh nghiệp. Thông qua quá trình thực tập và báo cáo kết quả thực tập, sinh viên có thể nâng cao kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm và kỹ năng soạn thảo, thuyết trình hiệu quả.	6.0	8	Viết báo cáo
EE60 63	Trang bị điện	Học phần cung cấp những kiến thức chung về trang bị điện cho máy công nghiệp. Môn học này giúp sinh viên hiểu được yêu cầu công nghệ, phân tích được nguyên lý hoạt động của mạch điện trong máy công nghiệp. Trên cơ sở đó, sinh viên thiết kế được các hệ thống điều khiển điện và các hệ thống tự động hóa khác trong thực tế sản xuất.	3.0	7	Tự luận/Viết, Kỹ năng thực hành/thí nghiệm
EE60 64	Truyền động điện	Học phần Truyền động điện cung cấp cho người học những kiến thức về: đặc tính cơ của hệ truyền động điện, các phương pháp điều chỉnh tốc độ động cơ một chiều, động cơ xoay chiều; điều khiển vị trí bằng động cơ bước; phân tích quá trình điện cơ trong hệ truyền động điện có sử dụng các bộ biến đổi công suất; phân tích và lựa chọn cấu trúc hệ thống truyền động điện.	3.0	5	Tự luận/Viết, Kỹ năng thực hành/thí nghiệm
EE60 65	Vận hành lưới điện phân phối	Vận hành lưới điện phân phối là học phần chuyên ngành nằm trong chương trình đào tạo hệ đại học thuộc khối ngành CNKT Điện-Điện tử của trường đại học Công Nghiệp Hà Nội, được thiết kế theo CDIO (Conceive-Design-Implement-Operate). Học phần cung cấp kiến thức bổ trợ về các phần tử, sơ đồ kết nối và kết cấu của lưới điện phân phối. Đặc biệt, học phần trang bị các kỹ năng thao tác vận hành lưới điện phân phối tuân thủ các quy định hiện hành của ngành Điện.	2.0	7	Kỹ năng thực hành/thí nghiệm
EE60 66	Vật liệu điện, điện tử	Vật liệu điện - điện tử là học phần cơ sở ngành nằm trong chương trình đào tạo hệ đại học thuộc khối ngành CNKT Điện - Điện tử và CNKT Điều khiển và Tự động hóa của trường đại học Công Nghiệp Hà Nội, được thiết kế theo CDIO (Conceive-Design-Implement-Operate). Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức liên quan đến: - Vấn đề bản chất, quyết định đến tính chất điện như: dẫn điện, cách điện, điều khiển dòng điện dẫn bên trong các lớp bán dẫn của vật liệu. - Các ứng dụng vật liệu trong kỹ thuật điện - điện	2.0	3	Tự luận/Viết

		tử hiện nay. - Vật liệu cấu tạo các chi tiết khí cụ, thiết bị điện cũng như các linh kiện điện tử cơ bản, phương thức điều khiển dòng dẫn trong vật liệu. Đây là môn học cơ sở tiền đề giúp sinh viên nhận thức sâu hơn khi bước vào các môn học chuyên ngành. 			
EE60 67	Vẽ điện	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức về quy cách bản vẽ điện, các ký hiệu điện theo các tiêu chuẩn hiện hành. Học phần cũng trang bị cho sinh viên các dạng bản vẽ điện và quy trình hình thành các dạng bản vẽ điện theo từng giai đoạn trong quá trình thiết kế điện.	2.0	4	Kỹ năng thực hành/thí nghiệm
EE60 68	Vi mạch tương tự và vi mạch số	Nội dung gồm 2 phần: Phần 1: Ứng dụng các vi mạch khuếch đại thuật toán tích hợp để thiết kế các mạch khuếch đại đo lường, mạch chuẩn hóa, mạch khuếch đại vi sai, mạch xử lý thuật toán tương tự, mạch dao động, mạch lọc, mạch nguồn ổn áp. Phần 2: Cung cấp các kiến thức cơ bản về đại số logic và các phần tử logic cơ bản từ đó người học biết phân tích, xây dựng và sử dụng các mạch logic tổ hợp, Flip-Flop, thanh ghi, bộ đếm, mạch biến đổi ADC và DAC. 	3.0	4	Tự luận/Viết, Vấn đáp, Kỹ năng thực hành/thí nghiệm
EE60 69	Vi xử lý trong đo lường và điều khiển	Học phần này trang bị cho sinh viên các kiến thức và kỹ năng cơ bản về vi xử lý, vi điều khiển: cấu tạo và nguyên lý hoạt động của vi điều khiển; cấu trúc chương trình và lập trình C cho vi điều khiển; phương thức giao tiếp với các thiết bị ngoại vi theo chuẩn nối tiếp và song song. Đồng thời ứng dụng vi điều khiển vào quá trình phân tích và thiết kế hệ thống đo lường, điều khiển và tự động hóa.	3.0	5	Tự luận/Viết, Vấn đáp, Thực hành trên máy tính
EE60 70	Xử lý tín hiệu với FPGA	Môn học trang bị các kiến thức và kỹ năng cho người học về mô phỏng, phân tích và thiết kế hệ thống đo lường, điều khiển tự động và xử lý tín hiệu trên cơ sở FPGA. Bao gồm: Các kiến thức về tín hiệu và xử lý tín hiệu (như: lọc, phân tích phổ,...), cấu trúc và chức năng các thành phần trong FPGA, kỹ năng thiết kế phần cứng và phần mềm khi thực hiện các ứng dụng về xử lý tín hiệu trên nền FPGA.	2.0	5	Tự luận/Viết, Vấn đáp
FE60 01	CAD trong điện tử	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản để thiết kế mạch điện tử sử dụng phần mềm chuyên dụng. Hình thành các kỹ năng về thiết kế mạch điện tử; phương pháp tạo một project; vẽ sơ đồ nguyên lý, sơ đồ mạch in PCB và tạo thư viện các linh kiện điện tử. Bên cạnh đó, học phần cung cấp kiến thức để đánh giá mạch thiết kế và phương pháp thực hiện tối ưu thiết kế mạch nhằm đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật. Sinh viên tích cực tham gia các hoạt động trên lớp, có thái độ nghiêm túc, chăm chỉ, kiên trì trong học tập.	2.0	4	Thực hành trên máy tính
FE60 02	Điện tử số	- Học phần trang bị cho sinh viên một số tính chất, định lý, tiên đề của đại số logic, phương pháp tối thiểu hóa hàm logic, phương pháp thiết kế mạch điện tử số; kiến thức về hoạt động của một số mạch logic tổ hợp và mạch logic tuần tự cơ bản. - Sau khi học xong học phần này, sinh viên có thể thiết kế, lắp ráp, đo, kiểm tra, hiệu chỉnh được một số mạch logic tổ hợp, mạch logic tuần tự cơ bản; thiết kế được một số mạch điện tử số ứng dụng trong thực tế. 	4.0	4	Tự luận/Viết, Vấn đáp, Kỹ năng thực hành/thí nghiệm, Báo cáo thí nghiệm/ thực nghiệm

FE60 03	Điện tử tương tự	Học phần cung cấp cho sinh viên: Một số kiến thức về phương pháp phân tích, nguyên lý hoạt động và phương pháp tính toán các thông số của mạch khuếch đại tín hiệu nhỏ, mạch khuếch đại công suất cơ bản; mạch khuếch đại sử dụng IC; một số mạch dao động điều hòa; Kỹ thuật điều chế, tách sóng, trộn tần và mạch tạo dao động. Sau khi học xong học phần này sinh viên có thể tính toán được các thông số mạch khuếch đại tín hiệu nhỏ, khuếch đại công suất cơ bản, dao động điều hòa, điều chế, tách sóng, trộn tần. Đồng thời sinh viên có thể thiết kế một số mạch dao động, thiết kế mạch khuếch đại tín hiệu nhỏ dùng transistor BJT. 	4.0	3	Tự luận/Viết
FE60 04	Điều khiển động cơ điện	Trang bị các phương pháp vận dụng các định lý, định luật cơ bản vào việc điều khiển các loại động cơ điện như: động cơ không đồng bộ, động cơ đồng bộ, động cơ một chiều. Trang bị kiến thức về nguyên lý làm việc, cấu tạo, cách tính chọn các thiết bị cho việc điều khiển các loại động cơ điện. Cung cấp cho sinh viên một số kỹ thuật, công cụ và kỹ năng: đọc hiểu, phân tích, thiết kế, lắp đặt một số sơ đồ điều khiển và sơ đồ động lực cho các loại động cơ điện.	3.0	5	Tự luận/Viết, Vấn đáp, Kỹ năng thực hành/thí nghiệm
FE60 06	Điều khiển tự động công nghiệp	Trang bị cho sinh viên các phương pháp phân tích sơ đồ mạch điều khiển, sơ đồ mạch động lực trong các máy điều khiển tự động, bán tự động, các máy công nghiệp dùng chung trong các nhà máy sản xuất; kiến thức và kỹ năng để tham gia các hoạt động tiếp nhận và chuyển giao công nghệ. Cung cấp cho sinh viên một số thông số kỹ thuật, công cụ và kỹ năng: đọc hiểu, phân tích, thiết kế, lắp đặt, vận hành một số sơ đồ điều khiển mạch điện, điện tử để từ đó với những yêu cầu công nghệ cụ thể sinh viên thiết kế được mạch điều khiển và mạch động lực phù hợp	3.0	6	Tự luận/Viết, Vấn đáp, Viết báo cáo
FE60 07	Đo lường điều khiển bằng máy tính	Học phần này trang bị cho sinh viên kiến thức về cấu tạo, hoạt động, thuật toán lập trình với các cổng, khe cắm mở rộng của máy tính và các bước thiết kế các ứng dụng đo lường và điều khiển sử dụng máy tính. Sau khi học xong học phần này, sinh viên có thể áp dụng để phân tích và thiết kế mạch điện, xây dựng thuật toán và viết chương trình cho một số ứng dụng sử dụng máy tính để thu nhận tín hiệu từ cảm biến, nút nhấn, trạng thái của thiết bị bên ngoài sau đó xử lý dữ liệu và đưa ra tín hiệu điều khiển các cơ cấu chấp hành. 	3.0	6	Tự luận/Viết, Kỹ năng thực hành/thí nghiệm
FE60 08	Đồ án chuyên ngành Điện tử- viễn thông	Học phần hướng dẫn sinh viên áp dụng các kiến thức chuyên ngành đã được trang bị để xây dựng các hệ thống điện tử-viễn thông. Rèn luyện và bồi dưỡng các kỹ năng cá nhân, kỹ năng giao tiếp hiệu quả trong quá trình học tập. Phát triển kỹ năng giao tiếp bằng tiếng Anh, thuyết trình trước đám đông. Phương pháp khảo sát, đánh giá chất lượng các hệ thống thực tiễn, làm cơ sở để đưa ra các đề xuất cải tiến, nâng cao chất lượng và xử lý kết thúc vòng đời của sản phẩm một cách hiệu quả.	2.0	7	Dự án/Đồ án

FE60 09	Đồ án Điện tử cơ bản	Học phần hướng dẫn sinh viên phương pháp phân tích, xây dựng quy trình thiết kế mạch điện tử cơ bản. Đồng thời phân tích, lựa chọn được kiến thức, công cụ phù hợp để thiết kế, kiểm tra, lắp ráp, khảo sát và hiệu chỉnh mạch điện tử. Củng cố kỹ năng lập luận, tính toán, kiểm tra, thực nghiệm, đề xuất, giải quyết các tình huống, các vấn đề thực tế trong lĩnh vực điện tử và một số lĩnh vực liên quan. Rèn luyện kỹ năng giao tiếp hiệu quả trong quá trình học tập. Sau khi học xong học phần này, sinh viên có thể áp dụng được kiến thức về quản lý dự án trong quá trình thiết kế, triển khai và vận hành một số mạch điện tử ứng dụng; rèn luyện kỹ năng tổng hợp, phân tích, trình bày được các báo cáo về các vấn đề kỹ thuật và phi kỹ thuật, ngoài ra còn có thể rèn luyện ý thức liên tục cải tiến chất lượng của sản phẩm thông qua các báo cáo kỹ thuật.	2.0	5	Tự luận/Viết, Dự án/Đồ án, Kỹ năng thực hành/thí nghiệm
FE60 10	Đồ án tốt nghiệp	Học phần hướng dẫn sinh viên phương pháp vận dụng các kiến thức, kỹ năng, các phương pháp quản lý dự án, các vấn đề liên quan đến tài chính của dự án để xây dựng ý tưởng, triển khai, thiết kế và vận hành một hệ thống điện tử thực hiện một chức năng cụ thể. Đồng thời hình thành tư duy khởi nghiệp trong quá trình thực hiện đồ án; vận dụng khả năng tìm kiếm tài liệu trong và ngoài nước, tiếp cận với công nghệ mới; kỹ năng hoạt động nhóm, báo cáo khoa học, thuyết trình trong quá trình thực hiện. Sau khi học xong học phần này, sinh viên có thể áp dụng được kiến thức về quản lý dự án trong quá trình thiết kế, triển khai và vận hành các thiết bị, hệ thống điện tử; rèn luyện kỹ năng tổng hợp, phân tích, trình bày được các báo cáo về các vấn đề kỹ thuật và phi kỹ thuật, ngoài ra còn có thể rèn luyện ý thức liên tục cải tiến chất lượng của sản phẩm, đánh giá được các hệ thống điện tử cơ bản theo các tiêu chuẩn kỹ thuật thông qua các báo cáo kỹ thuật.	9.0	8	Dự án/Đồ án
FE60 11	Hệ thống viễn thông	Cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản: sơ đồ khối hệ thống, các tham số đánh giá chất lượng của một hệ thống viễn thông như các hệ thống thông tin cố định, hệ thống thông tin di động; hệ thống thông tin quang và hệ thống thông tin vệ tinh; phương thức xác định các tham số đánh giá chất lượng của một hệ thống viễn thông; phương pháp mô hình hóa hệ thống viễn thông; Rèn luyện khả năng tổ chức và hoạt động nhóm cho sinh viên.	3.0	6	Tự luận/Viết, Chuẩn bị bài
FE60 12	Kỹ năng hoạt động công nghiệp	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về an toàn điện trong các mạng điện công nghiệp; quy trình cải tiến kỹ thuật; quản lý trong sản xuất công nghiệp. Trang bị kỹ năng nhận định các yếu tố gây mất an toàn; các yếu tố gây lãng phí trong sản xuất để đưa ra các giải pháp, khuyến nghị. Sau khi học xong học phần này, Sinh viên nhận biết được các loại lãng phí trong sản xuất, các biện pháp đảm bảo an toàn nơi sản xuất. Tính toán được các thông số đảm bảo an toàn trong các mạng điện công nghiệp. Đồng thời sinh viên có khả năng vận dụng kỹ năng giao tiếp bằng đồ họa, văn bản để thuyết trình; loại bỏ được các loại lãng phí; cải tiến hiện trường nơi sản xuất; lập kế hoạch và lựa chọn phương pháp học tập tích cực.	2.0	2	Tự luận/Viết, Viết báo cáo

FE60 13	Kỹ thuật cảm biến	Trang bị kiến thức về cấu tạo, nguyên lý hoạt động, các đặc điểm kỹ thuật, phương pháp so sánh, đánh giá chất lượng cảm biến, lựa chọn cảm biến, hiệu chỉnh các thông số của cảm biến hiện có trong thực tế để ứng dụng vào công nghệ điều khiển. Đồng thời hướng dẫn người học phương pháp lắp đặt cảm biến vào hệ thống điều khiển, phán đoán lỗi thường gặp do cảm biến.	3.0	5	Tự luận/Viết, Vấn đáp, Báo cáo thí nghiệm/thực nghiệm
FE60 14	Kỹ thuật điện tử	Trang bị cho sinh viên những kiến thức về các linh kiện điện tử như: cấu tạo, tham số, phương pháp nhận dạng và xác định giá trị, nguyên lý hoạt động, phân tích, tính toán các thông số của linh kiện, mạch điện. Cung cấp kiến thức về các mạch điện tử cơ bản: Mạch khuếch đại dùng transistor IC khuếch đại thuật toán, các mạch nguồn.	3.0	3	Tự luận/Viết, Vấn đáp, Báo cáo thí nghiệm/thực nghiệm
FE60 16	Kỹ thuật đo lường điện tử	Trang bị phương pháp đo lường, phân loại sai số, phân loại thiết bị đo; đánh giá sai số trong đo lường; giải thích phương pháp xác định thông số của tín hiệu và mạch điện; trình bày cấu tạo và nguyên lý hoạt động của một số thiết bị đo. Xác định các thông số và thiết kế mạch đo lường các đại lượng điện cơ bản.	3.0	5	Tự luận/Viết, Viết báo cáo
FE60 17	Kỹ thuật lập trình C	- Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về kỹ thuật lập trình như: thuật toán, ngôn ngữ lập trình, các bước xây dựng chương trình; Kiến thức cơ bản về lập trình C như: tổ chức chương trình, biến và các kiểu dữ liệu, tập lệnh về điều khiển chương trình, hàm và lập trình hướng hàm, cấu trúc dữ liệu, lớp và đối tượng, truy cập và xử lý File. Đồng thời trang bị cho sinh viên kỹ năng lập trình và tư duy thuật toán, xây dựng và biểu diễn thuật toán, cũng như kỹ năng sử dụng phần mềm để lập trình và kiểm định các thuật toán.	3.0	3	Vấn đáp, Kỹ năng thực hành/thí nghiệm
FE60 18	Kỹ thuật truyền dẫn và đa truy nhập	Môn học cung cấp kiến thức về kỹ thuật truyền dẫn và đa truy nhập bao gồm truyền dẫn tín hiệu, phân loại kênh truyền, các tham số kênh truyền, khái niệm và phân loại kỹ thuật đa truy nhập vô tuyến, kỹ thuật trải phổ; Mô hình hóa kênh truyền sử dụng các kỹ thuật đa truy nhập vô tuyến; Phân tích tính toán dung lượng kênh sử dụng các kỹ thuật đa truy nhập vô tuyến, tác động của các tham số kênh truyền đến các kỹ thuật đa truy nhập.	3.0	5	Tự luận/Viết, Chuẩn bị bài
FE60 19	Kỹ thuật truyền thông không dây	Học phần trang bị các nội dung về truyền thông không dây và hệ thống truyền thông số, các kênh truyền vô tuyến, các kỹ thuật cân bằng, phân tập và đan xen dữ liệu, các kỹ thuật đa truy cập. Giới thiệu một số chuẩn trong truyền thông không dây: Wifi, Bluetooth, WLAN 802.11, Wireless trong công nghiệp, Wimax,...	3.0	6	Tự luận/Viết, Vấn đáp
FE60 20	Kỹ thuật vi xử lý	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về kiến trúc máy tính và vi điều khiển. Trang bị cho sinh viên kiến thức, kỹ năng thiết kế một số ứng dụng sử dụng vi điều khiển	3.0	4	Tự luận/Viết, Vấn đáp, Kỹ năng thực hành/thí nghiệm

FE60 21	Kỹ thuật xung số	Cung cấp các kiến thức cơ bản về tín hiệu xung; các tính chất, định lý, tiên đề của đại số logic, phương pháp tối thiểu hóa hàm logic, phương pháp thiết kế mạch điện tử số; kiến thức về hoạt động của một số mạch logic tổ hợp và mạch logic tuần tự cơ bản, đồng thời cung cấp một số kỹ thuật, công cụ và rèn luyện kỹ năng để sinh viên có thể phân tích, thiết kế, được một số mạch tạo và biến đổi xung, mạch điện tử số ứng dụng trong thực tế.	3.0	5	Tự luận/Viết, Dự án/Đồ án, Chuẩn bị bài
FE60 22	Lý thuyết anten và truyền sóng	Môn học trang bị các kiến thức cơ bản về trường điện từ và quá trình lan truyền sóng và sóng cực ngắn trong không gian tự do; sử dụng hệ phương trình Maxwell để tính toán được một số tham số cơ bản của trường điện từ; các tham số của một số anten hoạt động ở các dải tần khác nhau và vấn đề phối hợp trở kháng khi sử dụng anten trong phát, thu tín hiệu. Sử dụng phần mềm chuyên dụng để phân tích, thiết kế được anten vi dải.	3.0	5	Tự luận/Viết, Vấn đáp
FE60 23	Lý thuyết mạch	Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về các phương pháp phân tích mạch điện ở trạng thái xác lập. Phân tích quá trình quá độ trong mạch RLC, vẽ đặc tuyến biên độ và pha của hàm truyền đạt để khảo sát đặc tính tần số các mạch điện thông dụng, tính toán được các thông số cơ bản của mạng bốn cực. Vận dụng phương pháp vẽ đồ thị Bode để xác định được tần số cắt mạch lọc. Phân tích và thiết kế được các loại mạch lọc tích cực. Tích cực tham gia các hoạt động trên lớp, có thái độ nghiêm túc và chăm chỉ trong học tập, tìm kiếm tài liệu.	3.0	3	Tự luận/Viết, Chuẩn bị bài
FE60 24	Mạng cảm biến không dây	Môn học cung cấp những kiến thức về mạng cảm biến không dây: các thành phần đầu cuối cảm biến, mô hình kết nối, các giao thức kết nối và các kỹ thuật xử lý trong quá trình kết nối mạng như: định tuyến, các kỹ thuật kiểm soát kết nối; phân tích, thiết kế được mạng cảm biến không dây phục vụ cho thu thập dữ liệu.	3.0	6	Tự luận/Viết, Viết báo cáo
FE60 25	Mạng máy tính và truyền thông	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về mạng máy tính: mô hình, hình trạng, giao thức, đường truyền. Đồng thời trang bị cho sinh viên kiến thức và kỹ năng cài đặt, cấu hình, kiểm tra các thiết bị mạng để xây dựng một hệ thống mạng cơ bản.	3.0	5	Tự luận/Viết, Vấn đáp, Kỹ năng thực hành/thí nghiệm
FE60 27	Mô hình hóa và mô phỏng hệ thống Điện tử- Viễn thông	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức, công cụ mô phỏng tín hiệu và hệ thống trong miền thời gian và tần số. Mô hình hóa và mô phỏng hệ thống sử dụng các công cụ mô phỏng. Phân tích và đánh giá tính chất đặc trưng hệ thống Điện tử - Viễn thông trong điều kiện lý tưởng. Trang bị kiến thức quy trình mô hình hóa hệ thống nhúng và hệ thống điều khiển đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật.	2.0	4	Vấn đáp

FE60 28	Ngôn ngữ mô tả phần cứng	Học phần cung cấp kiến thức và hình thành kỹ năng cho sinh viên về kỹ thuật thiết kế mạch số sử dụng ngôn ngữ mô tả phần cứng gồm: ý tưởng, quy trình thiết kế, ngôn ngữ mô tả phần cứng, công cụ thiết kế, thiết kế, thực thi và đánh giá mạch số ứng dụng.	3.0	6	Tự luận/Viết, Vấn đáp, Kỹ năng thực hành/thí nghiệm, Báo cáo thí nghiệm/ thực nghiệm
FE60 29	Nhập môn về kỹ thuật	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức, kỹ năng về làm việc nhóm; phương pháp thuyết trình; thuyết trình dự án kỹ thuật; lựa chọn phương pháp học tập tích cực và sáng tạo có liên quan đến công nghệ, Đồng thời cung cấp một số tiêu chuẩn kỹ thuật ngành điện tử; các kiến thức cơ bản về quy trình thiết kế kỹ thuật. Sau khi học xong học phần này, sinh viên có thể tham gia một cách hiệu quả vào hoạt động nhóm; Sử dụng được các bản vẽ kỹ thuật, slides, hình ảnh một cách hiệu quả trong quá trình giao tiếp; thuyết trình, giải quyết xung đột các vấn đề kỹ thuật và phi kỹ thuật; có kiến thức về các tiêu chuẩn kỹ thuật trong lĩnh vực kỹ thuật điện tử. 	3.0	1	Viết báo cáo, Thuyết trình, Dự án/Đồ án, Chuẩn bị bài
FE60 30	PLC và mạng truyền thông công nghiệp	Học phần trang bị các kiến thức cơ bản về cấu tạo, nguyên lý làm việc của PLC; Phân loại các tín hiệu vào ra, đấu nối các thiết bị ngoại vi với PLC và các trạm truyền thông; phương pháp lập trình; quy trình thiết kế một số hệ thống điều khiển mạng truyền thông trong công nghiệp. Sau khi học xong học phần này sinh viên thiết lập được các mục tiêu, yêu cầu công nghệ của hệ thống điều khiển từ đó hình thành kỹ năng lập trình và giải quyết các bài toán điều khiển sử dụng PLC, trao đổi dữ liệu trên PLC. Thiết kế được các bài toán điều khiển trên PLC, mạng truyền thông công nghiệp. 	3.0	6	Tự luận/Viết
FE60 31	SCADA	- Học phần trang bị các kiến thức cơ bản về hệ thống điều khiển và giám sát trong công nghiệp; quy trình thiết kế, thiết lập các thông số của các trạm; phương pháp lập trình, tích hợp phần cứng và phần mềm; vận hành, quản lý và điều khiển các trạm trong hệ thống công nghiệp. - Sau khi học xong học phần này sinh viên có kỹ năng phân tích, tổng hợp, thiết kế, xây dựng hoàn chỉnh một hệ thống điều khiển, giám sát quá trình hoạt động của các hệ thống điều khiển trong thực tế. 	3.0	6	Vấn đáp, Kỹ năng thực hành/thí nghiệm, Tự luận (Kết hợp trắc nghiệm)
FE60 32	Tín hiệu và hệ thống	Học phần trang bị các kiến thức cơ bản về tín hiệu và hệ thống; các phép biến đổi Fourier, Laplace, Z với các loại tín hiệu; phân tích các đặc điểm tín hiệu; cách xác định hàm đặc trưng, đáp ứng của hệ thống; các tiêu chuẩn đánh giá tính ổn định của hệ thống; sử dụng phần mềm Matlab để thực hiện các bài toán xác định, phân tích, đánh giá tín hiệu và hệ thống. Sau khi học xong học phần này, sinh viên có thể: biểu diễn, phân tích được các đặc điểm của tín hiệu; thực hiện được các phép biến đổi Fourier, Laplace, Z với tín hiệu liên tục, tín hiệu rời rạc bằng tính toán theo lý thuyết và phần mềm Matlab; phân tích, đánh	3.0	3	Tự luận/Viết, Viết báo cáo

		giá được các tính chất của hệ thống trên cơ sở thực hiện các phép biến đổi; vận dụng được các phép biến đổi Fourier, Laplace, Z để thực hiện các bài toán tính toán mạch RLC và lọc số. 			
FE60 33	Thiết bị điện tử công nghiệp	Trang bị các phương pháp vận dụng các định lý, định luật cơ bản để nghiên cứu, xây dựng nguyên lý làm việc của các thiết bị điện - điện tử dùng trong công nghiệp như: máy biến áp điện lực, động cơ không đồng bộ, động cơ đồng bộ, động cơ một chiều. Trang bị kiến thức về nguyên lý làm việc, cấu tạo, cách tính chọn các thiết bị đóng, cắt mạch điện như rơ le trung gian, rơ le thời gian, công tắc từ, khởi động từ, các thiết bị bảo vệ cho mạch điện - điện tử dùng trong công nghiệp như aptomat, rơ le nhiệt. Cung cấp cho sinh viên một số kỹ thuật, công cụ và kỹ năng: đọc hiểu, phân tích, thiết kế, lắp đặt một số sơ đồ điều khiển mạch điện, điện tử dùng cho các máy công nghiệp cũng như các máy dân dụng khác.	3.0	4	Tự luận/Viết, Vấn đáp, Kỹ năng thực hành/thí nghiệm
FE60 34	Thiết kế hệ thống nhúng	Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức liên quan tới các kỹ thuật trao đổi dữ liệu, bao gồm: Những khái niệm tổng quan về mô hình hệ thống nhúng, các ứng dụng nhúng, các kiến thức về một số hệ thống nhúng, các phương pháp thiết kế hệ thống nhúng, các kiến thức về hệ điều hành nhúng, kiến thức về nguyên tắc lập trình nhúng, các công cụ lập trình phần mềm nhúng. Trang bị cho sinh viên kỹ năng xây dựng mô hình hệ thống nhúng đơn giản, cài đặt phần mềm thực thi trên phần cứng, xây dựng các ứng dụng cơ bản của hệ thống nhúng, kỹ năng sử dụng phần mềm mô phỏng để lập trình và xây dựng các ứng dụng thực tế.	3.0	6	Vấn đáp, Kỹ năng thực hành/thí nghiệm
FE60 35	Thiết kế mạch điện tử	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản để thiết kế mạch điện tử sử dụng phần mềm chuyên dụng trên máy tính. Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản để sinh viên biết phân tích mạch điện, điện tử, xây dựng được quy trình thiết kế mạch in để vận dụng vào quá trình thiết kế phần cứng trong lĩnh vực điện tử đồng thời đánh giá được mạch thiết kế và phương pháp thực hiện tối ưu thiết kế mạch nhằm đảm bảo các tiêu chuẩn, yêu cầu kỹ thuật.	3.0	6	Thực hành trên máy tính
FE60 36	Thực hành Điện tử cơ bản	- Cung cấp một số kiến thức về nhận dạng, đọc, đo và kiểm tra các linh kiện điện tử. Phân tích và đánh giá sai số kết quả đo. Trang bị kỹ năng sử dụng các thiết bị đo lường cơ bản trong lĩnh vực điện tử. Hướng dẫn sinh viên sử dụng mỏ hàn, hàn và tháo linh kiện chân cắm, linh kiện dán. Chế tạo mạch in (PCB) bằng phương pháp ăn mòn và công nghệ phay CNC. - Sinh viên nhận dạng, đọc, đo và kiểm tra được các linh kiện điện tử. Biết phân tích và đánh giá sai số kết quả đo. Sử dụng được các thiết bị đo lường cơ bản trong lĩnh vực điện tử. Sử dụng được mỏ hàn, hàn và tháo linh kiện chân cắm, linh kiện dán đúng tiêu chuẩn. Chế tạo được mạch in (PCB) bằng phương pháp ăn mòn và công nghệ phay CNC. 	1.0	3	Kỹ năng thực hành/thí nghiệm, Báo cáo thí nghiệm/ thực nghiệm

FE60 37	Thực hành điện tử tương tự	Học phần trang bị các kỹ năng phân tích, tính toán, lắp ráp thử nghiệm, kiểm tra, đánh giá các mạch điện tử tương tự theo nội dung kiến thức đã được trang bị trong học phần Điện tử tương tự. Sau khi học xong học phần này, sinh viên có thể tham gia một cách hiệu quả vào hoạt động nhóm; áp dụng được kỹ năng phân tích, tính toán, lắp ráp thử nghiệm, kiểm tra, đánh giá các mạch điện tử tương tự đồng thời rèn luyện ý thức liên tục cải tiến chất lượng của sản phẩm thông qua các báo cáo kỹ thuật. 	2.0	4	Kỹ năng thực hành/thí nghiệm, Báo cáo thí nghiệm/ thực nghiệm
FE60 38	Thực hành điện tử viễn thông	Cung cấp một số kiến thức về các thành phần cơ bản và ứng dụng thiết bị truyền dẫn viễn thông, thiết bị chuyển mạch và thiết bị đầu cuối viễn thông, các hệ thống kết nối và truyền thông có dây và không dây, các giao thức truy cập, định tuyến cho mạng viễn thông. Kỹ năng vận hành được hệ thống thông tin qua các modul truyền dẫn, chuyển mạch, thiết bị đầu cuối độc lập. Thiết kế xây dựng hệ thống và sử dụng thiết bị đo chuyên dụng để kiểm tra hiệu chỉnh phân tích đánh giá một số hệ thống truyền thông.	3.0	6	Vấn đáp, Kỹ năng thực hành/thí nghiệm, Báo cáo thí nghiệm/ thực nghiệm
FE60 39	Thực hành PLC và mạng truyền thông công nghiệp	Cung cấp cho sinh viên khả năng phân tích yêu cầu điều khiển, xây dựng lưu đồ thuật toán, lựa chọn thiết bị, đấu nối các thiết bị vào ra, lập trình điều khiển cho thiết bị điều khiển khả trình. Trang bị kiến thức, kỹ năng thiết kế hệ thống mạng truyền thông công nghiệp theo yêu cầu công nghệ điều khiển tự động. Sau khi học xong học phần này, sinh viên có thể thiết kế hoàn thiện một công nghệ điều khiển sử dụng thiết bị điều khiển khả trình PLC, xây dựng được một hệ thống điều khiển mạng truyền thông công nghiệp ứng dụng trong thực tế. 	2.0	7	Kỹ năng thực hành/thí nghiệm
FE60 40	Thực tập doanh nghiệp	Học phần hướng dẫn sinh viên cách thức xác định chiến lược, mục tiêu, và kế hoạch kinh doanh của doanh nghiệp; ý thức được vai trò, mục tiêu, sự ảnh hưởng, giá trị phát triển trong việc ứng dụng và phát triển của lĩnh vực điện tử, viễn thông; nâng cao tinh thần trách nhiệm của người kỹ sư đối với xã hội, đồng thời hướng dẫn phát triển tư duy và khả năng khởi nghiệp; khả năng thích nghi với các môi trường làm việc trong các doanh nghiệp, tập đoàn quốc tế liên quan đến lĩnh vực điện tử. Sau khi học xong học phần này, sinh viên có thể tự lập và thực hiện kế hoạch tự học, tự nghiên cứu để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; trách nhiệm đối với nghề nghiệp, môi trường và xã hội; rèn luyện kỹ năng tổng hợp, phân tích, trình bày được các báo cáo về các vấn đề kỹ thuật và phi kỹ thuật, ngoài ra còn có thể rèn luyện ý thức liên tục cải tiến chất lượng. 	6.0	8	Viết báo cáo
FE60 41	Truyền thông số	Môn học trang bị các kiến thức về chức năng các thành phần của hệ thống truyền thông số và đặc tính kênh truyền. Phân tích quá trình số hóa tín hiệu. Phân biệt các loại mã, mã hóa và giải mã được một số mã nguồn và mã kênh thông dụng. Phân loại ghép kênh, ứng dụng kỹ thuật ghép kênh trong truyền dẫn số. Phân tích các kỹ thuật điều chế, so sánh hiệu năng điều chế và xác suất lỗi. Phân tích sơ đồ khối hệ thống OFDM. Rèn luyện khả năng tổ chức các hoạt động nhóm.	4.0	4	Tự luận/Viết, Chuẩn bị bài

FE60 42	Vật liệu và linh kiện điện tử	- Học phần trang bị cho sinh viên phương pháp xác định các tham số cơ bản của linh kiện điện tử; phân tích, tính toán được các mạch phân cực cho transistor; phương pháp phân tích hoạt động của các mạch dùng diode, transistor lưỡng cực, transistor trường; sử dụng các linh kiện điện tử để thiết kế một số mạch điện tử đơn giản. Sau khi học xong học phần này, sinh viên có thể trình bày được cấu tạo, tham số, cách ghi đọc các thông số của các linh kiện thụ động, nguyên lý hoạt động của các linh kiện tích cực, linh kiện quang. Áp dụng phương pháp phân tích mạch điện để phân tích các mạch điện tử cơ bản trong thực tế.	3.0	2	Tự luận/Viết, Tự luận (Kết hợp trắc nghiệm)
FE60 43	Vi điều khiển nâng cao	Học phần này cung cấp cho sinh viên kiến thức về kiến trúc, cấu tạo và hoạt động hoạt động của vi điều khiển ARM32 bit. Trang bị cho sinh viên kỹ năng thiết kế mạch điện, lập trình, mô phỏng và thí nghiệm thực tế một số ứng dụng đo lường, điều khiển và truyền thông sử dụng vi điều khiển ARM 32bit.	3.0	6	Tự luận/Viết, Kỹ năng thực hành/thí nghiệm
FE60 44	Vi xử lý và cấu trúc máy tính	Học phần cung cấp cho sinh viên: Kiến thức cơ bản về cấu trúc máy tính và vi xử lý; cấu trúc, các tài nguyên thông dụng và cách lập trình, mô phỏng trên bộ vi điều khiển 8bit; Phương pháp thiết kế phần cứng, lập trình và thử nghiệm một số ứng dụng sử dụng vi điều khiển. Sau khi học xong học phần này sinh viên có thể thiết kế được một số sản phẩm đơn giản sử dụng vi điều khiển, bao gồm phần cứng và phần mềm. 	3.0	5	Tự luận/Viết, Trắc nghiệm, Thực hành trên máy tính
FE60 45	Xử lý âm thanh, hình ảnh	- Trình bày các kiến thức cơ bản về cơ sở toán học, vai trò của xử lý âm thanh, hình ảnh ứng dụng trong TT đa phương tiện, kỹ thuật xử lý âm thanh, hình ảnh, video, các chuẩn nén, truyền dẫn, lưu trữ, âm thanh, hình ảnh và video; Trang bị kiến thức về kỹ thuật xử lý âm thanh, các kỹ thuật mã hóa thoại, âm thanh; Cung cấp kiến thức để sinh viên có thể thiết kế xây dựng được mô hình xử lý ảnh, đánh giá được chất lượng hệ thống sử dụng các kỹ thuật cơ bản, tính toán được các tham số mã nguồn trong truyền dẫn audio - video.	3.0	6	Tự luận/Viết, Chuẩn bị bài
FE60 46	Xử lý tín hiệu số	Học phần cung cấp các kiến thức về tín hiệu và hệ thống rời rạc trên miền miền Z, miền tần số liên tục. Giới thiệu và mô tả cấu trúc các bộ lọc FIR, IIR trên nền tảng sử dụng các phần tử cơ bản và đáp ứng xung hệ thống. Thiết kế các bộ lọc dựa trên các tham số đặc trưng của các bộ lọc số lý tưởng. Bên cạnh đó, ứng dụng các giao tiếp đồ họa Matlab và tiếng anh chuyên ngành Điện – Điện tử để lĩnh hội các kiến thức cơ bản của mạch lọc số. Tích cực tham gia các hoạt động trên lớp, có thái độ nghiêm túc và chăm chỉ trong học tập, tìm kiếm tài liệu.	2.0	5	Tự luận/Viết, Chuẩn bị bài
AA6 001	Báo cáo tài chính quốc tế (F7 - Financial	Học phần này cung cấp cho sinh viên nội dung của một số chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế, cách phân loại, đo lường và ghi nhận một số nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong doanh nghiệp để từ đó sinh viên lấy dữ liệu để lập báo cáo tài chính trong các công ty riêng lẻ và báo cáo tài chính hợp nhất trong các tập đoàn. Bên cạnh đó học phần này còn cung cấp cho sinh viên cách tính toán, phân tích một số chỉ tiêu tài chính và xử lý một số tình huống phát sinh sau kỳ lập báo cáo tài chính Sau khi học xong học phần này sinh viên	3.0	7	Trắc nghiệm, Tự luận (Kết hợp trắc nghiệm)

	Reporting (ACCA)	có thể lập được báo cáo tài chính, phân tích một số chỉ tiêu tài chính và biết cách xử lý một số tình huống phát sinh trong kỳ và sau kỳ lập báo cáo tài chính trong doanh nghiệp; đồng thời tăng cường khả năng đọc, hiểu các chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế và các tài liệu Tiếng Anh chuyên ngành khác. 			
AA6 002	Chi phí và giá thành	- Học phần chi phí và giá thành cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản liên quan đến chi phí, giá thành và đề xuất phương án kinh doanh trong doanh nghiệp may mặc. Cụ thể là kiến thức cơ bản về chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm may mặc; sự ảnh hưởng của phương thức sản xuất ngành may như CMT, FOB, ODM, OBM đến chi phí và giá thành; ứng dụng công nghệ và xu hướng mới; các phương pháp xác định chi phí và giá thành tại doanh nghiệp may bao gồm phương pháp xác định theo định mức, theo đơn đặt hàng và theo quá trình sản xuất; phân tích chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm; các kỹ thuật sử dụng để xây dựng phương án giá; ứng dụng phân tích và đề xuất phương án kinh doanh nhằm ra quyết định; rủi ro và phòng ngừa rủi ro kinh doanh. - Học phần giúp sinh viên có ý thức và khả năng cập nhật công nghệ mới, xu hướng mới trong lĩnh vực nghề nghiệp. - Về thái độ, học phần giúp sinh viên có thái độ tích cực, chủ động, có tinh thần học tập nghiêm túc và ý thức nghề nghiệp. 	2.0	6	Tự luận/Viết, Tự luận (Kết hợp trắc nghiệm)
AA6 003	Chuyên đề Kế toán trong doanh nghiệp thương mại dịch vụ	Học phần Kế toán trong doanh nghiệp thương mại, dịch vụ cung cấp cho sinh viên những kiến thức chuyên sâu về kế toán quá trình hàng mua, bán hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại; kế toán quá trình tập hợp chi phí và tính giá thành dịch vụ trong doanh nghiệp thương mại, dịch vụ. Sinh viên có khả năng tổ chức công tác kế toán phù hợp với đặc điểm sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp thương mại, dịch vụ. Đồng thời, sinh viên có kỹ năng lập kế hoạch, giải quyết vấn đề để phát triển nghề nghiệp cá nhân trong tương lai. Ngoài ra, học phần cũng rèn luyện cho sinh viên tính trung thực, cẩn thận và quyết đoán trong thực hiện các chức năng, nhiệm vụ kế toán tại doanh nghiệp thương mại, dịch vụ. 	2.0	7	Tự luận/Viết, Viết báo cáo
AA6 004	Chuyên đề Kế toán trong doanh nghiệp xây lắp	Học phần Kế toán trong doanh nghiệp xây lắp cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về kế toán xây lắp gồm phản ánh, đo lường và ghi nhận các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong doanh nghiệp xây lắp. Sinh viên có khả năng tự đánh giá kiến thức, kỹ năng, thái độ của bản thân sau khi hoàn thành học phần này. Bên cạnh đó, sinh viên còn có khả năng tổ chức được các hoạt động nhóm và triển khai được các nội dung tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp xây lắp. Học phần này sẽ rèn luyện cho sinh viên tính cẩn thận, chính xác, trung thực, kiên nhẫn, tôn trọng và tuân thủ pháp luật. 	2.0	7	Viết báo cáo, Quan sát, Tự luận (Kết hợp trắc nghiệm)
AA6 005	Chuyên đề Kế	Học phần Kế toán xuất nhập khẩu cung cấp cho sinh viên những quy định pháp quy, nguyên tắc trong hoạt động xuất nhập khẩu, những kiến thức trong lĩnh vực kế toán để đo lường và	2.0	7	Tự luận/Viết

	toán trong doanh nghiệp xuất nhập khẩu	ghi nhận các nghiệp vụ kinh tế tại doanh nghiệp kinh doanh xuất nhập khẩu. Học phần còn rèn luyện sinh viên các kỹ năng tính toán, vận dụng các kiến thức, các quy định hiện hành để đánh giá và đưa ra quyết định xử lý; thiết lập phương án phù hợp để đạt được mục tiêu kinh doanh của doanh nghiệp xuất nhập khẩu. Học phần còn giúp sinh viên có thái độ chủ động, tích cực, sáng tạo, độc lập, tự tin xử lý các tình huống phát sinh trong doanh nghiệp xuất nhập khẩu. 			
AA6 006	Đề án môn học	Học phần này giúp cho sinh viên củng cố, tổng hợp và phát triển những kiến thức về lý thuyết đã được học thuộc chuyên ngành kế toán bao gồm kế toán tài chính và kế toán quản trị. Đề án môn học cũng giúp sinh viên làm quen kỹ năng tổng hợp và phân tích một chủ đề cụ thể trên phương diện lý thuyết, thực hiện kỹ năng thu thập, đọc hiểu, tổng hợp và đánh giá các tài liệu cũng như cách trình bày một cách khoa học các nội dung tìm hiểu; Giúp sinh viên tăng cường khả năng giao tiếp và tích cực trong hoạt động nhóm, có khả năng hoạch định nguồn lực và trình bày kết quả nghiên cứu. Ngoài ra, học phần này còn tạo động lực, giúp sinh viên tích cực nghiên cứu, tìm hiểu công tác kế toán trong các doanh nghiệp thực tiễn; xác định được mục tiêu trong sự nghiệp sau này 	3.0	6	Thuyết trình ,Bài tập lớn
AA6 007	Hệ thống thông tin kế toán	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về hệ thống thông tin kế toán, kiểm soát nội bộ trong hệ thống, cơ sở dữ liệu và an toàn dữ liệu, các công cụ mô tả hệ thống thông tin kế toán và các chu trình kinh doanh; vận dụng xây dựng tài liệu hệ thống thông tin kế toán trong môi trường xử lý thủ công và máy tính; tổ chức cơ sở dữ liệu, các mô hình cơ sở dữ liệu và hệ thống hoạch định nguồn lực (ERP); kiểm soát nội bộ trong hệ thống thông tin kế toán doanh nghiệp; xây dựng các chu trình kinh doanh cụ thể. Ngoài ra, học phần còn rèn luyện cho sinh viên về khả năng vận dụng hiệu quả kiến thức vào quá trình thiết kế hệ thống thông tin kế toán của doanh nghiệp; hình thành và vận dụng tư duy sáng tạo trong xây dựng hệ thống kế toán doanh nghiệp và trong công việc. 	3.0	7	Tự luận/Viết, Thực hành trên máy tính
AA6 008	Kế toán công ty	Học phần Kế toán công ty bao gồm những kiến thức về quá trình tiếp nhận, xử lý thông tin kế toán trong quá trình thành lập công ty, hoạt động kinh doanh, giải thể và tổ chức lại công ty. Sau khi hoàn thành học phần này, sinh viên có khả năng lựa chọn chứng từ kế toán, tài khoản sử dụng để ghi nhận thông tin kế toán; liên hệ xử lý kế toán các tình huống thực tế phát sinh trong các loại hình công ty. Sinh viên hình thành khả năng làm việc và thảo luận nhóm trong hoạt động đánh giá và giải quyết các vấn đề liên quan đến công tác kế toán tại các công ty công ty, xử lý tốt các tình huống kế toán phát sinh, đạt được các mục tiêu đã đề ra của doanh nghiệp. Ngoài ra, học phần còn rèn luyện cho sinh viên về khả năng thực hiện hiệu quả hoạt động trình bày và cung cấp thông tin kế toán trên báo cáo tài chính tại các công ty. 	3.0	7	Tự luận/Viết,Viết báo cáo,Tự luận (Kết hợp trắc nghiệm)

AA6 009	Kế toán doanh nghiệp du lịch	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức trong lĩnh vực kế toán để phản ánh, đo lường và ghi nhận các nghiệp vụ kinh tế tại doanh nghiệp du lịch và lữ hành. Sinh viên vận dụng các quy định hiện hành để xử lý các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến tài sản, nợ phải trả, nguồn vốn chủ sở hữu, doanh thu, chi phí, báo cáo tài chính tại doanh nghiệp du lịch và lữ hành. Sinh viên tích cực tham gia các hoạt động học tập, tích cực trong nghiên cứu tài liệu, tham gia học tập, chuẩn bị bài và làm bài đầy đủ, đúng thời gian quy định. 	2.0	3	Tự luận/Viết
AA6 010	Kế toán định giá doanh nghiệp	Học phần kế toán định giá doanh nghiệp cung cấp những nội dung cơ bản liên quan tới giá trị doanh nghiệp, kế toán định giá doanh nghiệp. Qua đó, người học có thể áp dụng kiến thức phân tích, kế toán tài chính để xác định giá trị doanh nghiệp và kế toán xác định giá trị doanh nghiệp. Học phần rèn luyện cho sinh viên kỹ năng chọn lọc công cụ, kỹ thuật định giá để xác định giá trị doanh nghiệp, đồng thời tăng khả năng thuyết trình hiệu quả trong công việc. Học phần còn giúp sinh viên có thái độ tích cực cập nhật thông tin liên quan tới việc xác định giá trị doanh nghiệp; Có thái độ trung thực, tuân thủ, tôn trọng các quy định chuẩn mực kế toán, có trách nhiệm và đáng tin cậy trong công việc. 	3.0	7	Tự luận/Viết,Viết báo cáo,Thuyết trình ,Tự luận (Kết hợp trắc nghiệm)
AA6 011	Kế toán hành chính sự nghiệp	Học phần Kế toán hành chính sự nghiệp cung cấp cho sinh viên kiến thức tổng quan về đơn vị hành chính sự nghiệp và nội dung tổ chức công tác kế toán các phần hành tiền, đầu tư tài chính và các khoản phải thu; hàng tồn kho; tài sản cố định và xây dựng cơ bản; các khoản phải trả; nguồn kinh phí; các khoản thu - chi và xác định kết quả các hoạt động trong đơn vị hành chính sự nghiệp. Rèn luyện kỹ năng giao tiếp để giải quyết các tình huống kế toán phát sinh trong đơn vị hành chính sự nghiệp. Học phần giúp sinh viên hình thành khả năng thích ứng với sự thay đổi trong công tác kế toán tại các đơn vị hành chính sự nghiệp. Tôn trọng, tuân thủ các quy định pháp luật và chế độ kế toán trong hoạt động kế toán tại các đơn vị hành chính sự nghiệp 	3.0	5	Tự luận/Viết,Quan sát,Tự luận (Kết hợp trắc nghiệm)
BM6 088	Kế toán ngân hàng 1	Học phần Kế toán ngân hàng giúp sinh viên có kỹ năng lập và kiểm soát chứng từ phù hợp, hạch toán được nghiệp vụ ngân quỹ, nghiệp vụ huy động vốn, nghiệp vụ tín dụng và đầu tư, nghiệp vụ thanh toán không dùng tiền mặt. Ngoài ra, học phần rèn luyện cho sinh viên phẩm chất của một kế toán viên ngân hàng. Trên cơ sở đó, sinh viên có khả năng phân tích được thực trạng các nghiệp vụ kế toán giao dịch trong hoạt động kinh doanh của ngân hàng thương mại	3.0	7	Viết báo cáo
BM6 089	Kế toán ngân hàng 2	Học phần Kế toán ngân hàng 2 giúp sinh viên có kỹ năng lập, kiểm soát chứng từ phù hợp; hạch toán được các nghiệp vụ đầu tư và kinh doanh ngân hàng, công cụ dụng cụ, tài sản cố định và vốn chủ sở hữu; lập được báo cáo tài chính của ngân hàng thương mại. Ngoài ra, học phần rèn luyện cho sinh viên phẩm chất của một kế toán viên ngân hàng. Trên cơ sở	3.0	7	Viết báo cáo

		đó sinh viên có khả năng phân tích được thực trạng nghiệp vụ kế toán nội bộ của ngân hàng thương mại			
AA6 014	Kế toán quản trị 1 (F2 - Management Accounting (ACCA))	Học phần Kế toán quản trị 1 (F2-Management Accounting (ACCA)) cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nguồn dữ liệu kế toán quản trị trong doanh nghiệp; Các kỹ thuật tính chi phí và các phương pháp kế toán chi phí được sử dụng trong doanh nghiệp; Lập và sử dụng ngân sách, tính chi phí định mức; Phân tích chênh lệch và sử dụng các công cụ thiết yếu cho việc lập kế hoạch, kiểm soát chi phí doanh nghiệp; Vận dụng các biện pháp đánh giá và giám sát hiệu quả hoạt động của một tổ chức. Sau khi học xong học phần này, sinh viên có được kỹ năng vận hành công việc độc lập, linh hoạt trong xử lý các công việc chuyên môn; Có thái độ tích cực nâng cao khả năng sử dụng thuật ngữ tiếng Anh chuyên ngành; Chủ động học tập nghiêm túc, khoa học, kết hợp giữa thực tiễn và lý thuyết để giải quyết vấn đề đặt ra trong quá trình học tập cũng như thực tế khi ra trường. 	3.0	5	Tự luận (Kết hợp trắc nghiệm)
AA6 015	Kế toán quản trị 2 (F5 - Performance Management (ACCA))	Học phần Kế toán quản trị 2 (F5 - Performance Management) cung cấp cho sinh viên kiến thức kế toán quản trị để phân tích được hệ thống kế toán trong doanh nghiệp, cụ thể là cách thức quản lý doanh nghiệp hiệu quả bao gồm: Các kiến thức về kế toán quản trị trong việc đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp; Các kỹ thuật kế toán quản trị; Các kỹ thuật ra quyết định liên quan đến nguồn lực khan hiếm, định giá và quyết định sản xuất hay mua ngoài, các rủi ro và điều bất định trong việc ra quyết định; Lập ngân sách và kiểm soát biến động về dự toán và định mức chi phí; Các chỉ tiêu đánh giá và kiểm soát hiệu quả kinh doanh. Học phần giúp sinh viên có kỹ năng nhận dạng các nguyên nhân trong môi trường kinh doanh thay đổi tác động đến hoạt động cũng như các phương án kinh doanh của doanh nghiệp, kỹ năng phân tích ưu nhược điểm của các phương án kinh doanh và đề xuất phương án tối ưu cho nhà quản trị. Học phần cũng giúp cung cấp cho sinh viên năng lực thực hiện việc quản lý quá trình cung cấp thông tin kế toán. Về thái độ, học phần giúp sinh viên có thái độ tích cực, chủ động, có tinh thần học tập nghiêm túc và ý thức nghề nghiệp.	2.0	7	Tự luận/Viết, Tự luận (Kết hợp trắc nghiệm)
AA6 016	Kế toán tài chính	Học phần Kế toán tài chính (Ngành Tài chính - Ngân hàng) cung cấp cho sinh viên những kiến thức về pháp luật kế toán, chuẩn mực và chế độ kế toán trong doanh nghiệp. Học phần còn rèn luyện sinh viên các kỹ năng tính toán, vận dụng các kiến thức, các quy định hiện hành để áp dụng vào thực tiễn công tác kế toán tại doanh nghiệp. Sinh viên có khả năng phân biện và xử lý các vấn đề trong quá trình thu thập và xử lý thông tin kế toán hàng ngày tại doanh nghiệp cũng như khi kết thúc kỳ kế toán, có khả năng phối hợp làm việc nhóm, diễn giải, phân tích, nhận định về các thông tin đã thu thập được, đã xử lý và báo cáo kế toán của doanh nghiệp. Học phần còn giúp sinh viên có thái độ chủ động, tích cực, trung thực, kiên nhẫn, tôn trọng và tuân thủ pháp luật. 	3.0	7	Tự luận/Viết, Viết báo cáo, Trả lời câu hỏi ngắn, Kỹ năng thực hành/thí nghiệm

AA6 017	Kế toán tài chính 1	Học phần Kế toán tài chính 1 (KTTC1) cung cấp cho sinh viên những kiến thức về kế toán tài chính để đo lường và ghi nhận các nghiệp vụ kinh tế phát sinh thuộc các phần hành kế toán sau: vốn bằng tiền, nợ phải thu, hàng tồn kho, tài sản cố định, bất động sản đầu tư, nợ phải trả và vốn chủ sở hữu. Từ đó, sinh viên có khả năng xác định và trình bày được thông tin các chỉ tiêu liên quan đến các phần hành kế toán của học phần KTTC1 trên bảng cân đối kế toán; có khả năng hình thành và vận dụng tư duy sáng tạo trong việc giải quyết các nghiệp vụ kinh tế phát sinh thuộc các phần hành kế toán của học phần KTTC1; có khả năng xây dựng và triển khai kế hoạch hoạt động nhóm hiệu quả; xác định được mục tiêu và có thái độ tích cực trong học tập.	4.0	4	Tự luận/Viết, Tự luận (Kết hợp trắc nghiệm), Hoạt động nhóm
AA6 018	Kế toán tài chính 2	Học phần Kế toán tài chính 2 cung cấp cho sinh viên những kiến thức trong lĩnh vực kế toán để đo lường và ghi nhận, xử lý các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm; Tiêu thụ thành phẩm và xác định kết quả kinh doanh và các giao dịch bằng ngoại tệ. Học phần còn rèn luyện sinh viên các kỹ năng tính toán, vận dụng được các kiến thức đã học, hình thành ý thức tự học tập để xử lý các tình huống phát sinh trong doanh nghiệp; thiết lập phương án phù hợp để đạt được mục tiêu kinh doanh của doanh nghiệp. Thiết lập được kế hoạch hoạt động và đánh giá kết quả thực hiện hoạt động nhóm. Học phần còn giúp sinh viên có thái độ chủ động, tích cực, sáng tạo, có ý thức nghiên cứu những tình huống thực tế liên quan đến lĩnh vực kế toán để tổ chức công tác kế toán phù hợp với đặc điểm sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp	3.0	5	Tự luận/Viết, Viết báo cáo, Thuyết trình, Tự luận (Kết hợp trắc nghiệm)
AA6 019	Kế toán tài chính quốc tế (F3 - Financial Accounting (ACCA)	Học phần FFA- ACCA (Kế toán tài chính) cung cấp ba nội dung chính liên quan đến bối cảnh và mục tiêu của báo cáo tài chính; các đặc điểm của thông tin tài chính và nền tảng cơ bản của kế toán. Sinh viên có thể vận dụng bút toán kép để ghi chép các giao dịch kinh tế, các sự kiện phát sinh trong kỳ kế toán và thực hiện các nhiệm vụ khác khi kết thúc kỳ kế toán như lập bảng cân đối thử, lập báo cáo tài chính cơ bản và báo cáo tài chính hợp nhất ở dạng đơn giản. Sau khi kết thúc học phần này, sinh viên có thể đo lường và ghi nhận các nghiệp vụ kinh tế phát sinh; trình bày thông tin trên báo cáo tài chính riêng; nhận ra các lỗi phổ biến, cơ bản trong kế toán và điều chỉnh theo các chuẩn mực kế toán quốc tế. Sinh viên có khả năng làm việc nhóm, xử lý hiệu quả các tình huống phát sinh và tăng cường khả năng đọc, hiểu, sử dụng tiếng Anh chuyên ngành.	3.0	6	Trắc nghiệm, Tự luận (Kết hợp trắc nghiệm)
AA6 020	Kế toán thuế	Kế toán thuế cung cấp cho sinh viên những kiến thức về kế toán thuế trong doanh nghiệp, sinh viên hạch toán được các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến thuế, lập và trình bày báo cáo về nghĩa vụ thuế của doanh nghiệp. Sau khi học xong học phần này sinh viên tính toán được số thuế phải nộp vào ngân sách nhà nước; có khả năng xác định và giải thích được điều kiện được khấu trừ thuế GTGT, các khoản chi phí được trừ và không được trừ.... Sinh viên vận dụng các kiến thức vào việc xử lý các tình huống phát sinh về	3.0	7	Tự luận (Kết hợp trắc nghiệm)

		thuế và kế toán thuế trong doanh nghiệp, sử dụng thành thạo phần mềm kê khai thuế và nộp thuế phục vụ cho công việc kế toán thuế tại doanh nghiệp. Học phần rèn luyện cho sinh viên tính cẩn thận, kiên trì, linh hoạt trong công việc; tuân thủ tốt các quy định của pháp luật về thuế và kế toán thuế. 			
AA6 021	Kế toán trong kinh doanh (F1-Accountant in Business, ACCA)	Học phần Kế toán trong kinh doanh cung cấp những kiến thức cơ bản về các loại hình doanh nghiệp, các đối tượng liên quan, các yếu tố ảnh hưởng đến doanh nghiệp trong môi trường kinh doanh; cơ cấu và chức năng của doanh nghiệp, quản trị doanh nghiệp; vai trò của kế toán, kiểm toán và kiểm soát nội bộ trong doanh nghiệp; các vấn đề lãnh đạo, quản lý con người; đánh giá hiệu quả cá nhân và giao tiếp trong kinh doanh; những vấn đề liên quan đến giá trị đạo đức nghề nghiệp được công nhận. Học phần còn giúp sinh viên có khả năng nhận định các vấn đề liên quan đến doanh nghiệp; Hiểu được vai trò, trách nhiệm của người làm kế toán đối với xã hội cũng như lợi ích của việc ứng dụng kiến thức kế toán vào thực tiễn xã hội; Tôn trọng và tuân thủ các quy định, chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp được thừa nhận; Xác định được động cơ, mục tiêu trong học tập và trong sự nghiệp; Sử dụng ngoại ngữ ở trình độ trung cấp bậc 3/6; Hình thành ý thức tôn trọng sự khác biệt về văn hoá doanh nghiệp. 	3.0	3	Tự luận/Viết, Quan sát, Tự luận (Kết hợp trắc nghiệm)
AA6 022	Kiểm soát nội bộ	Học phần kiểm soát nội bộ cung cấp những kiến thức cơ bản về hoạt động kiểm soát nội bộ trong một số chu trình kinh doanh chính của doanh nghiệp; khuôn mẫu hệ thống kiểm soát nội bộ; các hình thức gian lận và biện pháp phòng ngừa gian lận. Sau khi học xong học phần này sinh viên có khả năng vận dụng các kiến thức vào việc xác định các loại hình gian lận, các thành phần trong kiểm soát nội bộ; đánh giá tài liệu, quy trình kế toán, vận hành và đào tạo kế toán trong một số chu trình kinh doanh tại doanh nghiệp; Thể hiện tác phong chuyên nghiệp trong quá trình đánh giá kiểm soát nội bộ tại doanh nghiệp. Sinh viên luôn có thái độ cầu thị, thường xuyên học tập và tinh thần hợp tác thân thiện với đồng nghiệp. 	3.0	6	Tự luận (Kết hợp trắc nghiệm), Bài tập lớn
AA6 023	Kiểm soát quản lý	Học phần kiểm soát quản lý cung cấp những kiến thức cơ bản về kiểm soát; kiểm soát quản lý; các trung tâm trách nhiệm; lập kế hoạch thực hiện chiến lược, lập dự toán hoạt động; phân tích báo cáo hoạt động và phương pháp đo lường, đánh giá hoạt động kinh doanh trong kiểm soát quản lý. Sau khi học xong học phần này sinh viên có khả năng vận dụng kiến thức vào hoạch định, tổ chức kiểm soát hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Lập kế hoạch cho quá trình thực hiện kiểm soát hoạt động kinh doanh thông qua phân tích và đánh giá các khía cạnh kinh doanh của doanh nghiệp. Sau khi học xong học phần sinh viên có thái độ tích cực xây dựng và phát triển kỹ năng giao tiếp hiệu quả trong lĩnh vực chuyên môn. 	3.0	7	Tự luận (Kết hợp trắc nghiệm), Bài tập lớn

AA6 024	Kiểm toán tài chính	Học phần kiểm toán tài chính cung cấp những kiến thức chuyên ngành về kiểm toán tài chính, trách nhiệm của kiểm toán viên trong kiểm toán tài chính, quy trình kiểm toán: lập kế hoạch kiểm toán, thực hiện kiểm toán, báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính. Sau khi học xong học phần này, sinh viên vận dụng các kiến thức về kiểm toán và quy trình thực hiện kiểm toán từ đó xây dựng và điều hành nhóm làm việc hiệu quả để đạt được mục tiêu đề ra, phát hiện và giải quyết vấn đề hiệu quả. Phân tích vai trò và trách nhiệm của kiểm toán viên đối với xã hội. Sinh viên tuân thủ tốt chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp kiểm toán, có ý thức tôn trọng nội quy, quy định của công ty, có khả năng thích ứng cao trong công việc và có thái độ đúng mực đối với đối tác. 	3.0	7	Tự luận (Kết hợp trắc nghiệm), Bài tập lớn
AA6 025	Khóa luận tốt nghiệp	NULL	9.0	8	Viết báo cáo, Quan sát, Trả lời câu hỏi ngắn
AA6 026	Lập và trình bày báo cáo tài chính doanh nghiệp	Học phần Lập và trình bày BCTC cung cấp cho sinh viên những kiến thức theo các quy định hiện hành trong việc lập và trình bày thông tin kế toán trên báo cáo tài chính của doanh nghiệp. Phân tích được các sai sót kế toán và phương pháp xử lý kế toán đối với việc thay đổi chính sách kế toán, ước tính, sai sót và các sự kiện sau kỳ kế toán. Sinh viên có khả năng diễn giải, nhận định và phân tích về các thông tin kế toán đã thu thập được khi kết thúc kỳ kế toán. Vận dụng các kiến thức đã học trình bày và thuyết minh được thông tin kế toán trên báo cáo tài chính của doanh nghiệp. Bên cạnh đó, sinh viên phân tích và xử lý được ảnh hưởng của thay đổi chính sách, ước tính và sai sót kế toán và các sự kiện sau kỳ báo cáo của doanh nghiệp. Sau khi học xong học phần này, sinh viên tăng cường được kỹ năng làm việc nhóm thông qua việc nâng cao khả năng tương tác giữa các cá nhân.	3.0	6	Tự luận/Viết,Viết báo cáo,Thuyết trình ,Tự luận (Kết hợp trắc nghiệm)
AA6 027	Lập và trình bày báo cáo trong đơn vị sự nghiệp	Học phần lập và trình bày báo cáo trong đơn vị hành chính sự nghiệp cung cấp cho sinh viên kiến thức tổng quan về báo cáo tài chính và báo cáo quyết toán; cách lập và trình bày báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán trong đơn vị hành chính sự nghiệp. Học phần giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng giao tiếp bằng văn bản liên quan đến lập và trình bày báo cáo trong đơn vị hành chính sự nghiệp; rèn luyện tính trung thực, trách nhiệm trong công việc chuyên môn. Học phần giúp sinh viên vận dụng được kiến thức trong quá trình thiết kế hệ thống kế toán tại đơn vị hành chính sự nghiệp. 	2.0	7	Tự luận/Viết,Tự luận (Kết hợp trắc nghiệm)
AA6 028	Lý thuyết kiểm toán	Học phần Lý thuyết kiểm toán cung cấp cho sinh viên những kiến thức căn bản về kiểm toán bao gồm: khái niệm, chức năng, vai trò, phân loại kiểm toán; Kiểm toán viên và các tổ chức nghề nghiệp kiểm toán; Các nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp trong kiểm toán; Kiểm soát nội bộ; Cơ sở dẫn liệu và bằng chứng kiểm toán; Gian lận và nhầm lẫn; Trọng yếu và rủi ro kiểm toán; Thủ tục kiểm toán và quy trình kiểm toán. Sau khi học xong	3.0	6	Tự luận/Viết,Tự luận (Kết hợp trắc nghiệm), Bài tập lớn

		học phần, sinh viên có khả năng vận dụng kiến thức để đánh giá được các trường hợp ảnh hưởng đến việc tuân thủ nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp kiểm toán, đánh giá được tình huống thực tế liên quan đến hoạt động kiểm toán; Nhận diện được gian lận, nhầm lẫn và đề xuất biện pháp ngăn ngừa gian lận, nhầm lẫn trong tình huống kiểm toán cụ thể. Học phần còn rèn luyện cho sinh viên cách thức trao đổi ý kiến, tiếp thu phản hồi và phản biện lẫn nhau trong quá trình hoạt động nhóm. 			
AA6 029	Nghiên cứu, ứng dụng trong kế toán, kiểm toán	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về nghiên cứu khoa học và các phương pháp nghiên cứu khoa học ứng dụng trong kế toán- kiểm toán. Học phần giúp cho sinh viên hiểu được khái niệm, cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu khoa học trong kế toán- kiểm toán; vận dụng phương pháp nghiên cứu định tính và nghiên cứu định lượng trong trình bày một bài nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán. Học phần rèn luyện cho sinh viên kỹ năng làm việc nhóm để đạt được mục tiêu đề ra; Phát hiện và giải quyết các vấn đề trong nghiên cứu. Học phần rèn luyện cho sinh viên cách thức vận hành công việc độc lập, sáng tạo, linh hoạt trong xử lý các công việc chuyên môn. 	2.0	7	Viết báo cáo, Tự luận (Kết hợp trắc nghiệm)
AA6 030	Nguyên lý kế toán	Học phần nguyên lý kế toán cung cấp cho sinh viên các kiến thức về nền tảng cơ bản của kế toán và quy trình kế toán trong doanh nghiệp. Sau khi học xong học phần này, sinh viên hiểu được các hoạt động kế toán, các giả định và nguyên tắc kế toán chung, phương trình kế toán cơ bản và phân tích được các giao dịch kinh tế. Ngoài ra, sinh viên có khả năng ghi chép, theo dõi, tổng hợp các dữ liệu giao dịch kinh tế thông qua một bộ quy trình và sổ sách kế toán. Sinh viên có khả năng vận hành công việc độc lập, linh hoạt trong xử lý các giao dịch kinh tế phát sinh và nhận diện được được các chỉ tiêu trên BCTC. Xây dựng kế hoạch và triển khai hoạt động nhóm Học phần rèn luyện cho sinh viên tính trung thực trong công việc, tôn trọng và tuân thủ các quy định, pháp luật.	3.0	3	Thuyết trình ,Tự luận (Kết hợp trắc nghiệm)
AA6 031	Nhập môn Kế toán, Kiểm toán	Học phần nhập môn kế toán, kiểm toán cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về vị trí, vai trò của nghề nghiệp kế toán kiểm toán trong nền kinh tế thị trường; Nội dung các quy định và nguyên tắc của chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp kế toán, kiểm toán; Nội dung chương trình đào tạo kế toán, kiểm toán; Cung cấp các kiến thức về kỹ năng làm việc nhóm và kỹ năng giao tiếp Học phần giúp sinh viên hình thành được kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm liên quan đến công việc chuyên môn. Học phần giúp sinh viên có ý thức trách nhiệm với bản thân và ý thức nghề nghiệp, có tinh thần làm việc nghiêm túc, khoa học. 	2.0	1	Tự luận (Kết hợp trắc nghiệm),Hoạt động nhóm
AA6 032	Phân tích báo cáo tài chính	Học phần Phân tích báo cáo tài chính cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về: Tiến trình phân tích doanh nghiệp, các phương pháp phân tích báo cáo tài chính; Phân tích khái quát các báo cáo tài chính; phân tích khả năng thanh toán, phân tích cơ cấu vốn và rủi ro tài chính; phân tích hiệu quả kinh doanh trong doanh nghiệp. Học phần còn giúp sinh	3.0	7	NULL

		viên có khả năng vận dụng kiến thức để lựa chọn linh hoạt các công cụ, kỹ thuật trong trình bày, phân tích và cung cấp thông tin về tình hình tài chính để hỗ trợ ra quyết định cho các đối tượng sử dụng thông tin. Sau khi học xong học phần này, sinh viên có khả năng làm việc trong các nhóm khác nhau. Sinh viên có khả năng cập nhật và lĩnh hội chiến lược, mục tiêu và kế hoạch của doanh nghiệp. Đồng thời, sinh viên có thể cập nhật và lĩnh hội các thông tin kế hoạch kinh doanh và tài chính của doanh nghiệp. 			
AA6 033	Phân tích hoạt động sản xuất kinh doanh	- Học phần Phân tích hoạt động sản xuất kinh doanh cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các phương pháp phân tích hoạt động sản xuất kinh doanh và vận dụng để phân tích các yếu tố đầu vào của quá trình sản xuất, phân tích chất lượng sản phẩm, phân tích chi phí sản xuất, giá thành sản phẩm và lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. - Học phần rèn luyện cho sinh viên kỹ năng nhận dạng, xác định được nhiệm vụ trọng tâm và thứ tự ưu tiên các bước công việc trong quá trình phân tích. - Học phần cũng rèn luyện cho sinh viên có khả năng thuyết trình và tham gia hoạt động nhóm; có khả năng liên hệ tình hình thực tế của các doanh nghiệp nhằm thích ứng và linh hoạt với tình hình hội nhập kinh tế. 	3.0	4	Tự luận/Viết, Thuyết trình, Tự luận (Kết hợp trắc nghiệm)
AA6 034	Tổ chức công tác kế toán	Học phần Tổ chức công tác kế toán cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tổ chức công tác kế toán, tổ chức bộ máy kế toán, tổ chức thu nhận, xử lý và cung cấp thông tin kế toán đáp ứng nhu cầu cho các đối tượng sử dụng; Cung cấp cho sinh viên hướng tiếp cận trong quá trình thiết kế hệ thống kế toán phù hợp với doanh nghiệp. Biết cách tổ chức trang bị, sử dụng phương tiện, thiết bị cho công tác kế toán trong doanh nghiệp. Sinh viên có khả năng nhận diện và phân loại các mô hình tổ chức kế toán và bộ máy kế toán phù hợp; Có khả năng tổ chức thu nhận, xử lý, hệ thống hóa và chọn lọc công cụ để cung cấp thông tin kế toán trong doanh nghiệp; Vận dụng được các nội dung tổ chức công tác kế toán phù hợp trong điều kiện doanh nghiệp cụ thể. Học phần này giúp cho sinh viên hình thành tính cẩn thận, chính xác, trung thực, tôn trọng và tuân thủ pháp luật, xử lý được các tình huống phát sinh trong điều kiện doanh nghiệp cụ thể. 	3.0	7	Tự luận/Viết
AA6 035	Thuế và kế toán thuế 1	Thuế và kế toán thuế 1 cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về thuế và kế toán thuế trong doanh nghiệp về các loại thuế sau: thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế, phí, lệ phí khác... Học phần giúp sinh viên tính toán được số thuế phải nộp vào ngân sách nhà nước; định khoản được các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến thuế. Sau khi học xong học phần, sinh viên có khả năng giải thích, phân tích được vai trò, trách nhiệm của người làm kế toán đối với xã hội. Sinh viên sử dụng thành thạo hệ thống kê khai thuế; Linh hoạt trong kê khai, quyết toán thuế và xử lý các sai phạm liên quan đến thuế phát sinh tại doanh nghiệp. Học phần rèn luyện cho sinh viên tính	3.0	5	Tự luận/Viết, Thực hành trên máy tính, Tự luận (Kết hợp trắc nghiệm)

		trung thực, trách nhiệm và đáng tin cậy trong công việc; Tôn trọng và tuân thủ các quy định, pháp luật. 			
AA6 036	Thuế và kế toán thuế 2	Học phần Thuế và kế toán thuế 2 cung cấp những kiến thức cơ bản về thuế và kế toán thuế trong doanh nghiệp đặc thù về các loại thuế sau: thuế xuất nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế nhà thầu. Sinh viên làm rõ được các kiến thức về tối ưu thuế và vận dụng để lập kế hoạch tối ưu thuế về các loại thuế trong một số trường hợp cụ thể. Sau khi học xong học phần sinh viên có khả năng nhận diện được các sai phạm liên quan đến thuế và kế toán thuế về các loại thuế phát sinh trong doanh nghiệp, đề xuất được các biện pháp xử lý, ngăn ngừa các sai phạm trong điều kiện ứng dụng công nghệ thông tin. Học phần rèn luyện cho sinh viên kỹ năng giao tiếp tốt, diễn đạt rõ ràng, thuyết phục ý kiến cá nhân liên quan đến công việc chuyên môn. 	3.0	6	Thuyết trình ,Tự luận (Kết hợp trắc nghiệm)
AA6 037	Thực hành kế toán doanh nghiệp	NULL	2.0	7	Thuyết trình ,Kỹ năng thực hành/thí nghiệm
AA6 038	Thực tập doanh nghiệp	NULL	6.0	8	Viết báo cáo,Quan sát,Đi thực tế
ME6 044	Cảm biến và hệ thống đo	Học phần cảm biến và hệ thống đo thuộc khối kiến thức chuyên ngành công nghệ kỹ thuật cơ điện tử. Học phần trình bày các kiến thức về cấu tạo, nguyên lý hoạt động, chức năng và ứng dụng của các thành phần trong đo lường và xử lý tín hiệu; tính toán và lựa chọn các phương pháp xử lý tín hiệu đo; phương pháp hiệu chuẩn cảm biến, hiệu chuẩn hệ thống đo; phân tích, thiết kế, mô phỏng, lắp ráp và lập trình điều khiển một hệ thống đo hoàn chỉnh.	3.0	4	Tự luận/Viết,Báo cáo thí nghiệm/thực nghiệm
ME6 045	Công nghệ bảo trì	Học phần trình bày kiến thức cơ bản về lựa chọn giải pháp bảo trì, cách tổ chức thực hiện, tính kinh tế, kỹ thuật chuẩn đoán và giám sát tình trạng hệ thống nhằm nâng cao độ tin cậy, khả năng sẵn sàng và hiệu quả sử dụng toàn bộ hệ thống trong bảo trì. Bên cạnh đó, học phần cung cấp nội dung thí nghiệm: Chuẩn đoán tình trạng của bánh răng và ổ lăn bằng phân tích rung động.	3.0	6	Tự luận/Viết,Báo cáo thí nghiệm/thực nghiệm
ME6 046	Cơ cấu chấp hành và điều khiển	Học phần cung cấp kiến thức về: Các phương pháp điều khiển của cơ cấu chấp hành thủy lực, khí nén; Cấu tạo, nguyên lý hoạt động, các phương pháp điều khiển và cấu trúc truyền động của các cơ cấu chấp hành điện; Phương pháp thiết lập mô hình toán học hệ thống điều khiển cho cơ cấu chấp hành thủy lực, khí nén và điện. Sau khi kết thúc học phần sinh viên có khả năng trình bày được cấu tạo, nguyên lý hoạt động và thiết lập được hệ thống điều khiển của cơ cấu chấp hành thủy lực, khí nén và điện.	3.0	5	Tự luận/Viết,Bài tập lớn

ME6 047	Cơ khí đại cương	Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về quá trình sản xuất cơ khí; phương pháp công nghệ chế tạo phôi, gia công kim loại, hợp kim để chế tạo chi tiết máy hoặc các kết cấu máy. Sau khi học xong học phần này, sinh viên trình bày được quy trình công nghệ cơ bản trong sản xuất cơ khí; phân biệt được các phương pháp gia công chế tạo phôi và cắt gọt trong quy trình chế tạo chi tiết.	3.0	2	Trắc nghiệm
ME6 048	Cơ sở hệ thống tự động	Học phần cơ sở hệ thống tự động thuộc khối kiến thức cơ sở ngành công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử. Học phần cung cấp cơ sở lý thuyết điều khiển kinh điển; cơ sở lý thuyết điều khiển hiện đại; phân tích, thiết kế và đánh giá hệ thống điều khiển sử dụng phần mềm Matlab.	3.0	3	Tự luận/Viết, Bài tập lớn
ME6 049	Cơ ứng dụng	Học phần Cơ ứng dụng thuộc khối kiến thức cơ sở ngành công nghệ dệt, may. Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức tổng quát về cơ học vật rắn tuyệt đối, cơ học vật rắn biến dạng, các yếu tố ảnh hưởng đến cơ học vật liệu sợi. Khảo sát điều kiện cân bằng của vật rắn và động học của vật rắn. Tính toán độ bền vật rắn biến dạng và ứng dụng trong vật liệu sợi. Có khả năng làm việc độc lập hoặc theo nhóm để phân tích, giải quyết vấn đề kỹ thuật dưới dạng mô hình hóa.	3.0	2	Tự luận/Viết, Báo cáo thí nghiệm/ thực nghiệm
ME6 050	Điều khiển nâng cao	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lý thuyết điều khiển hiện đại như điều khiển phi tuyến, điều khiển tối ưu, điều khiển thích nghi. Ngoài ra học phần còn trang bị cho sinh viên những kỹ năng khi ước lượng, phân tích các vấn đề điều khiển.	3.0	7	Tự luận/Viết, Kỹ năng thực hành/ thí nghiệm
ME6 051	Đồ án Đo lường và điều khiển	Học phần này giúp sinh viên nắm bắt được các thành phần cơ bản của hệ thống đo lường và điều khiển. Sinh viên phải thiết kế và trình bày được các thành phần chính hệ thống là cảm biến, điều khiển, nhờ vậy sinh viên có thể thiết kế và chế tạo các mô hình đo lường và điều khiển đơn giản.	2.0	5	Viết báo cáo
ME6 052	Đồ án môn học Cơ điện tử	Học phần giúp sinh viên hệ thống lại kiến thức tổng quan về các thành phần cơ bản của một hệ cơ điện tử điển hình. Biết cách vận dụng các kiến thức về cơ khí, điện, điện tử, điều khiển và có khả năng tích hợp chúng để thiết kế mô hình một sản phẩm cơ điện tử. Rèn luyện kỹ năng tổng hợp, giải quyết những vấn đề cụ thể trong quá trình thiết kế hệ thống, đánh giá và phát triển theo điều kiện thực tế. Nâng cao khả năng làm việc nhóm.	2.0	7	Dự án/Đồ án
ME6 053	Đồ án tốt nghiệp	Học phần nhằm trang bị cho sinh viên phương pháp vận dụng các kiến thức đã học để nghiên cứu, tính toán, thiết kế, mô phỏng hoặc lập kế hoạch triển khai chế tạo và đánh giá hoạt động của sản phẩm, hệ thống cơ điện tử. Bên cạnh đó, sinh viên cũng được hướng dẫn các kỹ năng tổ chức hoạt động nhóm và sử dụng giao tiếp đa phương tiện để trình bày các vấn đề kỹ thuật.	9.0	8	Vấn đáp, Thuyết trình, Dự án/Đồ án
ME6 054	Hệ thống điều khiển máy CNC	Học phần cung cấp các kiến thức về phần cứng, phần mềm, hệ dẫn động chạy dao, hệ thống đo lường và bộ nội suy trong máy CNC. Bên cạnh đó, học phần cũng cung cấp nội dung thí nghiệm kết nối các bộ điều khiển CNC.	3.0	6	Tự luận/Viết, Báo cáo thí

					nghiệm/thực nghiệm
ME6 055	Kỹ thuật tự động hóa	Học phần Kỹ thuật tự động hóa thuộc khối kiến thức chuyên ngành công nghệ kỹ thuật Cơ điện tử. Học phần trình bày các kiến thức về đại số logic cho điều khiển tự động, cấu trúc và nguyên lý hoạt động của bộ điều khiển logic khả trình PLC; phương pháp lập trình PLC và ứng dụng của PLC trong phân tích, thiết kế các hệ thống tự động.	3.0	6	Tự luận/Viết, Báo cáo thí nghiệm/thực nghiệm
ME6 056	Kỹ thuật xử lý ảnh	Học phần cung cấp cho sinh viên khái niệm về thu thập, xử lý ảnh, phương pháp thu nhận ảnh, các phương pháp biểu diễn ảnh. Ngoài ra, học phần còn cung cấp cho sinh viên các phương pháp nâng cao chất lượng ảnh, nhận dạng ảnh.	2.0	6	Tự luận/Viết
ME6 057	Mô hình hóa và mô phỏng hệ thống Cơ điện tử	Học phần mô hình hóa và mô phỏng hệ thống cơ điện tử thuộc khối kiến thức chuyên ngành công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử. Học phần trình bày các kiến thức tổng quan về mô hình hóa và mô phỏng hệ thống; Các bước cơ bản để mô hình hóa và mô phỏng; Mô hình hóa các thành phần cơ bản và hệ thống cơ điện tử. Áp dụng mô phỏng một số hệ thống thực trên phần mềm.	3.0	5	Tự luận/Viết, Bài tập lớn
ME6 058	Nguyên lý - Chi tiết máy	Học phần Nguyên lý - Chi tiết máy cung cấp các kiến thức cơ bản về cơ cấu, giúp sinh viên hiểu các đặc điểm, quy luật chuyển động của một số cơ cấu thông dụng. Ngoài ra, học phần còn cung cấp các kiến thức về cấu tạo, nguyên lý hoạt động và tính toán một số chi tiết máy điển hình theo các chỉ tiêu khả năng làm việc (độ bền, độ cứng, độ bền mỏi, độ ổn định...).	3.0	2	Tự luận/Viết, Vấn đáp, Báo cáo thí nghiệm/thực nghiệm
ME6 059	Robot di động	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức về robot di động: Bài toán di chuyển, xác định vị trí, ứng dụng, cách phân loại và xu hướng phát triển của robot di động trên toàn thế giới. Ngoài ra, các kiến thức về các thành phần, các thiết bị cơ khí, điện-điện tử, cảm biến trên robot di động cũng được giới thiệu.	3.0	6	Tự luận/Viết, Kỹ năng thực hành/thí nghiệm
ME6 060	Tác phong làm việc chuyên nghiệp	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về tác phong làm việc chuyên nghiệp, pháp luật nghề nghiệp và nội quy của cơ quan, đạo đức nghề nghiệp và kỹ năng làm việc chuyên nghiệp. Thông qua học phần sinh viên có khả năng lập và thực hiện kế hoạch học tập làm việc theo nhóm, có kỹ năng giải quyết các vấn đề xung đột, kỹ năng quản lý thời gian và lập báo cáo kết quả thực hiện công việc theo kế hoạch; Nhận thức được vai trò, ý nghĩa của tư duy tích cực và học tập suốt đời.	2.0	2	Tự luận/Viết
ME6 061	Thiết kế hệ thống cơ điện tử	Học phần thiết kế hệ thống cơ điện tử thuộc khối kiến thức chuyên ngành công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử. Học phần trình bày các kiến thức tổng quan về thiết kế hệ thống kỹ thuật; Các bước cơ bản, quy trình thiết kế hệ thống kỹ thuật; Trên cơ sở đó sẽ áp dụng phương pháp thiết kế hệ thống kỹ thuật để thiết kế sản phẩm cơ điện tử.	3.0	6	Tự luận/Viết, Bài tập lớn

ME6 062	Thiết kế và phát triển sản phẩm	Học phần cung cấp kiến thức về các vấn đề trong quá trình thiết kế và phát triển sản phẩm như nhu cầu của thị trường, thách thức và cơ hội; các phương pháp thiết kế sản phẩm; quản lý dự án phát triển sản phẩm.	3.0	6	Tự luận/Viết, Bài tập lớn
ME6 063	Thực hành cơ điện tử	Học phần thực hành cơ điện tử thuộc khối kiến thức chuyên ngành Cơ Điện Tử. Học phần này trang bị các kỹ năng vận hành, hiệu chỉnh, lập trình hệ thống cơ điện tử.	2.0	7	Kỹ năng thực hành/thí nghiệm
ME6 064	Thực tập doanh nghiệp	Học phần thực tập doanh nghiệp thuộc khối kiến thức chuyên ngành cơ điện tử. Học phần giúp sinh viên hiểu và làm quen với môi trường sản xuất, kinh doanh thực tế tại các doanh nghiệp như: cơ cấu tổ chức, quy trình hoạt động, các quy định và điều kiện về an toàn lao động, trang thiết bị, công nghệ chế tạo ... giúp cho sinh viên củng cố, liên hệ và kết hợp kiến thức của các môn học trong quá trình theo học tại trường. Nâng cao tính chủ động trong tiếp cận và triển khai công việc cũng như kỹ năng ứng xử, quan hệ với đồng nghiệp.	6.0	8	Viết báo cáo
BS60 09	Đại số tuyến tính.	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về Đại số tuyến tính và cách vận dụng những kiến thức học được vào các bài toán trong kinh tế. Đặc biệt quan tâm đến những ứng dụng của đại số tuyến tính trong việc giải quyết các bài toán thực tế; chuẩn bị cho sinh viên đủ những kiến thức nền tảng để tiếp thu và học tập tốt các môn chuyên ngành. Nội dung của môn Đại số tuyến tính gồm: ma trận, định thức, hệ phương trình tuyến tính, không gian vectơ, hệ véc tơ độc lập và phụ thuộc tuyến tính và dạng toàn phương. 	2.0	2	Tự luận/Viết, Vấn đáp, Viết báo cáo
BS60 10	Giải tích	Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về: - Giải tích hàm nhiều biến số: đạo hàm riêng, vi phân, cực trị. Sử dụng giải tích hàm nhiều biến số trong phân tích kinh tế. - Phương trình vi phân cấp 1 và cấp cao. Sử dụng phương trình vi phân để phân tích so sánh tĩnh các mô hình kinh tế. - Phương trình sai phân cấp 1 và cấp cao. Sử dụng phương trình sai phân để phân tích các bài toán lãi suất. 	2.0	1	Tự luận/Viết, Vấn đáp, Viết báo cáo
BS60 11	Kinh tế lượng	Kinh tế lượng (econometrics) là một bộ phận của Kinh tế học, được hiểu theo nghĩa rộng là môn khoa học kinh tế giao thoa với thống kê học và toán kinh tế. Hiểu theo nghĩa hẹp, là ứng dụng toán, đặc biệt là các phương pháp thống kê vào kinh tế. Kinh tế lượng lý thuyết nghiên cứu các thuộc tính thống kê của các quy trình kinh tế lượng, ví dụ như: xem xét tính hiệu quả của việc lấy mẫu, của thiết kế thực nghiệm... Kinh tế lượng thực nghiệm bao gồm: (1) ứng dụng các phương pháp kinh tế lượng vào đánh giá các lý thuyết kinh tế (2) phát triển và sử dụng các mô hình kinh tế lượng, tất cả để sử dụng vào nghiên cứu quan sát kinh tế trong quá khứ hay dự đoán tương lai. Thuật ngữ Kinh tế lượng (econometrics) lần đầu tiên được sử dụng vào năm 1910 bởi Paweł Ciompa. Kinh tế lượng khác với các nhánh khác của thống kê học ở chỗ đặc biệt liên quan tới các nghiên cứu quan sát và với	3.0	4	Tự luận/Viết, Viết báo cáo

		hệ thống các phương trình (equations). Nghiên cứu quan sát khác với nghiên cứu sử dụng thí nghiệm có kiểm soát (vôn hay dùng trong y học hay vật lý). Học phần giới thiệu một số phương pháp xây dựng và phân tích mô hình hồi quy dạng tuyến tính, cách đánh giá và ước lượng một số thông số của mô hình hồi quy. Giới thiệu một số khuyết tật thường gặp và cách khắc phục trong các mô hình hồi quy. Trên cơ sở đó các nhà kinh tế có thể kiểm chứng về mặt thực nghiệm cho các giả thuyết kinh tế và phân tích, dự báo các vấn đề kinh tế xã hội. 			
BS60 12	Lý thuyết xác suất	Học phần Lý thuyết xác suất giới thiệu các khái niệm cơ bản về xác suất, khái niệm đại lượng ngẫu nhiên và một số phân phối xác suất thường gặp. Học phần này còn cung cấp các phương pháp giải các bài toán xác suất cơ bản, từ đó có thể vận dụng trong việc giải một số bài toán đánh giá mức độ rủi ro trong sản xuất, kinh doanh và đầu tư góp phần giúp các nhà kinh tế có những quyết sách đúng đắn trong công việc của họ. Học phần Lý thuyết xác suất là cơ sở cho việc học tập và nghiên cứu một số môn học liên quan như: Lý thuyết thống kê, Kinh tế lượng, Mô hình toán kinh tế... Ngoài ra, học phần sẽ góp phần hình thành và phát triển tư duy logic cho sinh viên, giúp sinh viên rèn luyện các kỹ năng nghề nghiệp như kỹ năng thu thập xử lý số liệu thống kê, kỹ năng quan sát, đặc biệt là kỹ năng phân tích và ra quyết định. 	2.0	3	Tự luận/Viết,Thuyế t trình
BS60 13	Mô hình toán	Học phần Mô hình toán trình bày những nội dung cơ bản về mô hình tối ưu tuyến tính trong sản xuất, kinh doanh, giới thiệu các khái niệm, cấu trúc của mô hình vào ra và trình bày về một số dạng mô hình toán tối ưu trong thực tiễn. Nội dung học phần đề cập đến việc ứng dụng các công cụ toán học nhằm mô hình hóa và phân tích định lượng các hiện tượng và quá trình diễn ra trong các hoạt động kinh tế. Mô hình toán nghiên cứu các mô hình tối ưu trong kinh tế, mô hình cân đối liên ngành, các phương pháp phân tích so sánh tĩnh, so sánh động, cân bằng,... Nội dung học phần này đóng vai trò quan trọng trong việc học tập và nghiên cứu một số môn học chuyên ngành liên quan trong lĩnh vực kinh tế. Ngoài ra, học phần sẽ góp phần hình thành và phát triển tư duy logic cho sinh viên, giúp sinh viên rèn luyện các kỹ năng nghề nghiệp như kỹ năng thu thập xử lý số liệu thống kê, kỹ năng quan sát, đặc biệt là kỹ năng phân tích, ra quyết định và định hướng phát triển kinh tế, sản xuất. 	3.0	4	Tự luận/Viết,Viết báo cáo
BS60 14	Tối ưu và quy hoạch thực nghiệm	Quy hoạch tuyến tính (QH TT) có thể xem là lĩnh vực toán học nghiên cứu các bài toán tối ưu. Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về bài toán QH TT; trình bày các phương pháp giải bài toán QH TT như phương pháp hình học, phương pháp đơn hình; giới thiệu các khái niệm về bài toán đối ngẫu, các định lý đối ngẫu và ứng dụng lý thuyết đối ngẫu vào giải bài toán QH TT. Học xong học phần này, người học biết cách lập mô hình bài toán QH TT cho một số tình huống thực tế; sử dụng được các thuật toán để giải	3.0	3	Tự luận/Viết

		các bài toán QHTT. Ngoài ra, học phần còn cung cấp phương pháp giải một số bài toán có tính ứng dụng thực tế như: bài toán vận tải, bài toán sản xuất đồng bộ. Qua đó, người học có thể vận dụng để giải quyết các bài toán kinh tế, bài toán kỹ thuật trong chuyên ngành. Học phần cũng góp phần trau dồi thêm phương pháp tư duy khoa học và tư duy logic, đồng thời giúp cho người học hiểu thêm về vai trò của Toán học trong các ngành khoa học khác cũng như những ứng dụng của nó trong cuộc sống.			
LP60 05	Luật du lịch	Nội dung học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức lý luận chung về Luật du lịch; quy chế pháp lý về khu du lịch, điểm du lịch; khách du lịch và hướng dẫn viên du lịch; quy chế pháp lý về kinh doanh du lịch; hợp đồng dịch vụ du lịch; xử lý vi phạm pháp luật về du lịch. Trên cơ sở đó, sinh viên có kiến thức và kỹ năng để xử lý tình huống pháp luật thông thường liên quan đến hoạt động du lịch, tuyên truyền phổ biến pháp luật và có thái độ nghề nghiệp đúng đắn.	2.0	6	Thuyết trình ,Tự luận (Kết hợp trắc nghiệm)
LP60 06	Luật sở hữu trí tuệ	Học phần đề cập tới những quy định của Luật Sở hữu trí tuệ Việt Nam với các nội dung chủ yếu như: Quyền tác giả, quyền sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ; Từ đó có cái nhìn khái quát về hệ thống pháp luật Sở hữu trí tuệ áp dụng trong hoạt động kinh doanh thương mại.	2.0	7	Thuyết trình ,Trắc nghiệm,Tự luận (Kết hợp trắc nghiệm)
FL61 41	Tiếng Anh Công nghệ kỹ thuật hóa học	Học phần này giúp sinh viên phát triển kiến thức về từ vựng và ngữ pháp để thực hiện hội thoại và bài nói liên quan đến các chủ đề trong lĩnh vực hóa học. Đồng thời, sinh viên được trau dồi kiến thức và kỹ năng ngôn ngữ để giao tiếp hiệu quả trong môi trường làm việc. Sinh viên thực hiện được các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết với các nội dung đơn giản trong môi trường làm việc, nâng cao thái độ học tập và dần hoàn thiện năng lực tiếng Anh. Kết thúc học phần sinh viên đạt được trình độ tiếng Anh tương đương bậc 3 trong khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam. Đồng thời, học phần này cũng giúp sinh viên có ý thức tích cực, tự giác, chủ động trong học tập, tăng cường kỹ năng làm việc theo cặp, nhóm.	5.0	6	Tự luận/Viết,Vấn đáp
FL61 36	Tiếng Anh Công nghệ kỹ thuật hóa học cơ bản 1	Học phần này nhằm cung cấp cho sinh viên kiến thức về từ vựng ngữ pháp để áp dụng thực hiện hội thoại và bài nói về các chủ đề quen thuộc hàng ngày.	5.0	1	Tự luận/Viết,Vấn đáp
FL61 37	Tiếng Anh Công nghệ kỹ thuật hóa	Học phần này nhằm cung cấp cho sinh viên kiến thức về từ vựng ngữ pháp để áp dụng thực hiện hội thoại và bài nói về các chủ đề quen thuộc hàng ngày tương đương trình độ bậc 1 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam.	5.0	2	Tự luận/Viết,Vấn đáp

	học cơ bản 2				
FL61 38	Tiếng Anh Công nghệ kỹ thuật hóa học cơ bản 3	Học phần này nhằm giúp sinh viên phát triển kiến thức và kỹ năng chuyên ngành thuộc lĩnh vực kỹ thuật hóa học tương đương trình độ bậc 2 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam. Đồng thời, sinh viên được trau dồi kiến thức và kỹ năng ngôn ngữ để giao tiếp được trong các tình huống quen thuộc và môi trường làm việc: phương thức nấu ăn và công thức nấu ăn, các vấn đề về sức khỏe thường gặp và đưa ra lời khuyên, trải nghiệm, sắp xếp cuộc hẹn, các vật dụng trong phòng thí nghiệm, mua bán đồ dùng cho phòng thí nghiệm, đo lường, khí hậu và các yếu tố ảnh hưởng đến khí hậu của một vùng.	5.0	3	Tự luận/Viết, Vấn đáp
FL61 39	Tiếng Anh Công nghệ kỹ thuật hóa học cơ bản 4	Học phần này trang bị cho sinh viên các kiến thức về từ vựng và ngữ pháp để thực hiện hội thoại và bài nói liên quan đến các chủ đề quen thuộc trong cuộc sống hàng ngày. Đồng thời, sinh viên được trau dồi kiến thức và kỹ năng ngôn ngữ để giao tiếp hiệu quả trong môi trường làm việc. Sinh viên thực hiện được các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết với các nội dung đơn giản trong môi trường làm việc, nâng cao thái độ học tập và dần hoàn thiện năng lực tiếng Anh. Kết thúc học phần sinh viên đạt được trình độ tiếng Anh tương đương bậc 2 trong khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc (tương ứng trình độ A2 khung tham chiếu châu Âu).	5.0	4	Tự luận/Viết, Vấn đáp
FL61 40	Tiếng Anh Công nghệ kỹ thuật hóa học cơ bản 5	Học phần này nhằm giúp sinh viên phát triển kiến thức và kỹ năng Tiếng anh chuyên ngành thuộc lĩnh vực công nghệ kỹ thuật hóa học. Đồng thời, sinh viên được trau dồi kiến thức và kỹ năng ngôn ngữ để có thể giao tiếp bằng tiếng Anh trong môi trường làm việc. Sinh viên thực hiện được các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết với các nội dung đơn giản trong môi trường làm việc, nâng cao thái độ học tập và dần hoàn thiện năng lực tiếng Anh. Kết thúc học phần sinh viên đạt được trình độ tiếng Anh tương đương bậc 3 trong khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam.	5.0	5	Tự luận/Viết, Vấn đáp
FL61 70	Tiếng Anh Công nghệ kỹ thuật môi trường	Học phần này giúp sinh viên phát triển kiến thức về từ vựng và ngữ pháp để thực hiện hội thoại và bài nói liên quan đến các chủ đề trong lĩnh vực môi trường. Đồng thời, sinh viên được trau dồi kiến thức và kỹ năng ngôn ngữ để giao tiếp hiệu quả trong môi trường làm việc. Sinh viên thực hiện được các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết với các nội dung đơn giản trong môi trường làm việc, nâng cao thái độ học tập và dần hoàn thiện năng lực tiếng Anh. Kết thúc học phần sinh viên đạt được trình độ tiếng Anh tương đương bậc 3 trong khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam. Đồng thời, học phần này cũng giúp sinh viên có ý thức tích cực, tự giác, chủ động trong học tập, tăng cường kỹ năng làm việc theo cặp, nhóm.	5.0	6	Tự luận/Viết, Vấn đáp
FL61 66	Tiếng Anh Công nghệ kỹ	Học phần này nhằm cung cấp cho sinh viên kiến thức về từ vựng ngữ pháp để áp dụng thực hiện hội thoại và bài nói về các chủ đề quen thuộc hàng ngày tương đương trình độ bậc 1 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam.	5.0	2	Tự luận/Viết, Vấn đáp

	thuật môi trường cơ bản 2				
FL61 67	Tiếng Anh Công nghệ kỹ thuật môi trường cơ bản 3	Học phần này nhằm giúp sinh viên phát triển kiến thức và kỹ năng chuyên ngành thuộc lĩnh vực kỹ thuật môi trường tương đương trình độ bậc 2 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam. Đồng thời, sinh viên được trau dồi kiến thức và kỹ năng ngôn ngữ để giao tiếp được trong các tình huống quen thuộc và môi trường làm việc: phương thức nấu ăn và công thức nấu ăn, các vấn đề về sức khỏe thường gặp và đưa ra lời khuyên, trải nghiệm, sắp xếp cuộc hẹn, các vật dụng trong phòng thí nghiệm, mua bán đồ dùng cho phòng thí nghiệm, đo lường, khí hậu và các yếu tố ảnh hưởng đến khí hậu của một vùng.	5.0	3	Tự luận/Viết, Vấn đáp
FL61 68	Tiếng Anh Công nghệ kỹ thuật môi trường cơ bản 4	Học phần này trang bị cho sinh viên các kiến thức về từ vựng và ngữ pháp để thực hiện hội thoại và bài nói liên quan đến các chủ đề quen thuộc trong cuộc sống hàng ngày. Đồng thời, sinh viên được trau dồi kiến thức và kỹ năng ngôn ngữ để giao tiếp hiệu quả trong môi trường làm việc. Sinh viên thực hiện được các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết với các nội dung đơn giản trong môi trường làm việc, nâng cao thái độ học tập và dần hoàn thiện năng lực tiếng Anh. Kết thúc học phần sinh viên đạt được trình độ tiếng Anh tương đương bậc 2 trong khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc (tương ứng trình độ A2 khung tham chiếu châu Âu).	5.0	4	Tự luận/Viết, Vấn đáp
FL61 69	Tiếng Anh Công nghệ kỹ thuật môi trường cơ bản 5	Học phần này nhằm giúp sinh viên phát triển kiến thức và kỹ năng Tiếng anh chuyên ngành thuộc lĩnh vực công nghệ kỹ thuật môi trường. Đồng thời, sinh viên được trau dồi kiến thức và kỹ năng ngôn ngữ để có thể giao tiếp bằng tiếng Anh trong môi trường làm việc. Sinh viên thực hiện được các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết với các nội dung đơn giản trong môi trường làm việc, nâng cao thái độ học tập và dần hoàn thiện năng lực tiếng Anh. Kết thúc học phần sinh viên đạt được trình độ tiếng Anh tương đương bậc 3 trong khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam.	5.0	5	Tự luận/Viết, Vấn đáp
FL61 22	Tiếng Anh Công nghệ thực phẩm	Học phần này giúp sinh viên phát triển kiến thức về từ vựng và ngữ pháp để thực hiện hội thoại và bài nói liên quan đến các chủ đề trong lĩnh vực công nghệ thực phẩm. Đồng thời, sinh viên được trau dồi kiến thức và kỹ năng ngôn ngữ để giao tiếp hiệu quả trong môi trường làm việc. Sinh viên thực hiện được các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết với các nội dung đơn giản trong môi trường làm việc, nâng cao thái độ học tập và dần hoàn thiện năng lực tiếng Anh. Kết thúc học phần sinh viên đạt được trình độ tiếng Anh tương đương bậc 3 trong khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam. Đồng thời, học phần này cũng giúp sinh viên có ý thức tích cực, tự giác, chủ động trong học tập, tăng cường kỹ năng làm việc theo cặp, nhóm.	5.0	6	Tự luận/Viết, Vấn đáp

FL61 17	Tiếng Anh Công nghệ thực phẩm cơ bản 1	Học phần này nhằm cung cấp cho sinh viên kiến thức về từ vựng ngữ pháp để áp dụng thực hiện hội thoại và bài nói về các chủ đề quen thuộc hàng ngày.	5.0	1	Tự luận/Viết, Vấn đáp
FL61 18	Tiếng Anh Công nghệ thực phẩm cơ bản 2	Học phần này nhằm cung cấp cho sinh viên kiến thức về từ vựng ngữ pháp để áp dụng thực hiện hội thoại và bài nói về các chủ đề quen thuộc hàng ngày tương đương trình độ bậc 1 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam.	5.0	2	Tự luận/Viết, Vấn đáp
FL61 19	Tiếng Anh Công nghệ thực phẩm cơ bản 3	Học phần này nhằm giúp sinh viên phát triển kiến thức và kỹ năng chuyên ngành thuộc lĩnh vực công nghệ thực phẩm tương đương trình độ bậc 2 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam. Đồng thời, sinh viên được trau dồi kiến thức và kỹ năng ngôn ngữ để giao tiếp được trong các tình huống quen thuộc và môi trường làm việc: phương thức nấu ăn và công thức nấu ăn, các vấn đề về sức khỏe thường gặp và đưa ra lời khuyên, trải nghiệm, sắp xếp cuộc hẹn, các vật dụng trong phòng thí nghiệm, mua bán đồ dùng cho phòng thí nghiệm, đo lường, khí hậu và các yếu tố ảnh hưởng đến khí hậu của một vùng. 	5.0	3	Tự luận/Viết, Vấn đáp
FL61 20	Tiếng Anh Công nghệ thực phẩm cơ bản 4	Học phần này trang bị cho sinh viên các kiến thức về từ vựng và ngữ pháp để thực hiện hội thoại và bài nói liên quan đến các chủ đề quen thuộc trong cuộc sống hàng ngày. Đồng thời, sinh viên được trau dồi kiến thức và kỹ năng ngôn ngữ để giao tiếp hiệu quả trong môi trường làm việc. Sinh viên thực hiện được các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết với các nội dung đơn giản trong môi trường làm việc, nâng cao thái độ học tập và dần hoàn thiện năng lực tiếng Anh. Kết thúc học phần sinh viên đạt được trình độ tiếng Anh tương đương bậc 2 trong khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc (tương ứng trình độ A2 khung tham chiếu châu Âu).	5.0	4	Tự luận/Viết, Vấn đáp
FL61 21	Tiếng Anh Công nghệ thực phẩm cơ bản 5	Học phần này nhằm giúp sinh viên phát triển kiến thức và kỹ năng Tiếng anh chuyên ngành thuộc lĩnh vực công nghệ thực phẩm. Đồng thời, sinh viên được trau dồi kiến thức và kỹ năng ngôn ngữ để có thể giao tiếp bằng tiếng Anh trong môi trường làm việc. Sinh viên thực hiện được các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết với các nội dung đơn giản trong môi trường làm việc, nâng cao thái độ học tập và dần hoàn thiện năng lực tiếng Anh. Kết thúc học phần sinh viên đạt được trình độ tiếng Anh tương đương bậc 3 trong khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam.	5.0	5	Tự luận/Viết, Vấn đáp
FL61 29	Tiếng Anh Du lịch	Học phần này nhằm cung cấp cho sinh viên các kiến thức ngữ pháp, kiến thức từ vựng và các kỹ năng nghe hiểu, kỹ năng đọc hiểu, kỹ năng viết, và kỹ năng giao tiếp ở trình độ B1 (theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc Châu Âu) về các chủ đề sau: thực hiện các hội thoại	5.0	6	Tự luận/Viết, Vấn đáp

		xã giao tại nơi làm việc, sắp xếp các chuyến du lịch trong và ngoài thành phố, các lễ hội và các ngày kỉ niệm, phục vụ trong nhà hàng, trả phòng, viết thư/ email, viết đơn xin việc và sơ yếu lí lịch, phỏng vấn xin việc. Đồng thời, học phần này cũng giúp sinh viên có ý thức tích cực, tự giác, chủ động trong học tập, tăng cường kỹ năng làm việc theo cặp, nhóm.			
FL61 24	Tiếng Anh Du lịch cơ bản 1	Học phần cung cấp cho sinh viên một số kiến thức từ vựng, ngữ pháp và phát triển các kỹ năng nghe lấy thông tin tổng quát và thông tin chi tiết từ các đoạn hội thoại hoặc bài nói độc thoại; kỹ năng đọc quét để lấy thông tin tổng quát hoặc thông tin chi tiết; kỹ năng viết câu, viết đoạn văn ngắn và thảo luận theo cặp hoặc nhóm, thực hiện các đoạn hội thoại, bài nói cá nhân trước lớp về các chủ đề: giới thiệu bản thân, gia đình, mô tả người, sở thích, công việc, hoạt động hàng ngày, việc học, lối sống, nơi ở, phương tiện giao thông, chỉ đường, so sánh, kỳ nghỉ trong quá khứ, thói quen trong quá khứ và thời tiết để áp dụng thực hiện các hội thoại và bài nói với các chủ đề quen thuộc. Ngoài ra, học phần hình thành ý thức tích cực, tự giác, chủ động trong học tập của sinh viên và tăng cường kỹ năng làm việc theo cặp, nhóm. Kết thúc học phần sinh viên đạt được trình độ tiếng Anh tương đương bậc 1 trong khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc (tương ứng trình độ A1 khung Châu Âu).	5.0	1	Tự luận/Viết, Vấn đáp
FL61 25	Tiếng Anh Du lịch cơ bản 2	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức ngữ pháp cơ bản và kiến thức từ vựng ở trình độ A1+ thuộc các chủ đề: lần gặp đầu tiên, trường học, kế hoạch, dự định du lịch, thời tiết, trải nghiệm về nơi đã từng đến, thói quen trong quá khứ, các ký ức thời thơ ấu, phong tục tập quán của một số nước trên thế giới, đi du lịch, lối sống, sức khỏe, hội thoại trên điện thoại, các sự kiện và lễ kỷ niệm đặc biệt trong năm để áp dụng thực hiện các hội thoại và bài nói với các chủ đề quen thuộc. Ngoài ra, học phần hình thành ý thức tích cực, tự giác, chủ động trong học tập của sinh viên và tăng cường kỹ năng làm việc theo cặp, nhóm.	5.0	2	Tự luận/Viết, Vấn đáp
FL61 26	Tiếng Anh Du lịch cơ bản 3	Học phần cung cấp cho sinh viên một số kiến thức ngữ pháp và kiến thức từ vựng ở trình độ A2 (theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc châu Âu) thuộc các chủ đề: nghề nghiệp trong khách sạn và nhà hàng, cách tiếp đón khách khi đến khách sạn, cách đặt phòng, giới thiệu các tiện ích và dịch vụ trong khách sạn, đặt nhà hàng, gọi món, phàn nàn và giải quyết phàn nàn về đồ ăn tại nhà hàng, gọi đồ uống và phục vụ các loại đồ uống ở quầy bar trong khách sạn, miêu tả các điểm du lịch lịch sử và các công trình kiến trúc hiện đại, các điểm du lịch ở nông thôn để áp dụng thực hiện các hội thoại và bài nói liên quan đến chuyên ngành quản trị khách sạn, du lịch và lữ hành. Đồng thời, học phần này cũng rèn luyện sinh viên kỹ năng giao tiếp bằng tiếng Anh trong nghề nghiệp thông qua nghe hiểu và đọc hiểu thông tin trong các cuộc hội thoại, phỏng vấn, bài nói ngắn và đọc thư điện tử, quảng cáo, công việc, điểm du lịch; viết đoạn văn ngắn sử dụng đúng kiến thức ngữ pháp và từ vựng để mô tả nghề nghiệp trong ngành du lịch khách sạn, tiện ích và dịch vụ trong khách sạn, điểm du lịch.	5.0	3	Tự luận/Viết, Vấn đáp

		Ngoài ra, học phần cũng giúp sinh viên hình thành ý thức tích cực, tự giác, chủ động trong học tập và tăng cường kỹ năng làm việc theo cặp, nhóm.			
FL61 27	Tiếng Anh Du lịch cơ bản 4	Học phần này nhằm cung cấp cho sinh viên kiến thức từ vựng, ngữ pháp, các cấu trúc câu, kỹ năng nghe hiểu, kỹ năng đọc hiểu, kỹ năng viết thư/thư điện tử và kỹ năng giao tiếp về các chủ đề sau: các nghề nghiệp trong lĩnh vực du lịch và khách sạn; các địa điểm, quy trình làm thủ tục tại sân bay; giải quyết các vấn đề về hành lý tại sân bay; các tiện ích và dịch vụ trong khách sạn; đặt phòng khách sạn; sắp xếp, tổ chức các sự kiện được tổ chức tại khách sạn; giải quyết các vấn đề về buồng phòng và dịch vụ ăn uống trong khách sạn. 	5.0	4	Tự luận/Viết, Vấn đáp
FL61 28	Tiếng Anh Du lịch cơ bản 5	Học phần này nhằm tiếp tục cung cấp cho sinh viên các kiến thức ngữ pháp, kiến thức từ vựng và các kỹ năng nghe hiểu, kỹ năng đọc hiểu, kỹ năng viết, và kỹ năng giao tiếp ở trình độ B1 (theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc Châu Âu) về các chủ đề sau: giải quyết các yêu cầu của khách về dịch vụ giặt là; lau dọn phòng và dịch vụ phòng ở khách sạn; giải quyết các phàn nàn của khách về phòng và dịch vụ giặt là; sắp xếp các chuyến du lịch; các hướng dẫn và cảnh báo ở khách sạn và điểm tham quan du lịch; lịch trình các chuyến du lịch; giới thiệu một số điểm du lịch văn hóa và thiên nhiên nổi tiếng ở Việt Nam; một số điểm di tích lịch sử; một số điểm du lịch danh lam thắng cảnh; du lịch làng nghề và du lịch sinh thái. Đồng thời, học phần này cũng giúp sinh viên có ý thức tích cực, tự giác, chủ động trong học tập, tăng cường kỹ năng làm việc theo cặp, nhóm.	5.0	5	Tự luận/Viết, Vấn đáp
FL61 35	Tiếng Anh Điện - Điện tử	Học phần này nhằm giúp sinh viên phát triển kiến thức và kỹ năng chuyên ngành thuộc lĩnh vực Điện Điện tử tương đương trình độ bậc 3 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam. Đồng thời, sinh viên được trau dồi kiến thức và kỹ năng ngôn ngữ để giao tiếp hiệu quả trong môi trường làm việc thuộc lĩnh vực Điện Điện tử cụ thể như: Sách hướng dẫn kỹ thuật, nguyên lý hoạt động của thiết bị điều hoà/ CPU, đánh giá sản phẩm kỹ thuật, báo cáo kỹ thuật, cách đưa ra yêu cầu/ đề nghị trong công việc, các vấn đề kỹ thuật và lời khuyên, cách viết đơn xin việc, phỏng vấn xin việc.	5.0	6	Tự luận/Viết, Vấn đáp
FL61 30	Tiếng Anh Điện - Điện tử cơ bản 1	Học phần tiếng Anh Điện-Điện tử cơ bản 1 giúp sinh viên phát triển kiến thức về từ vựng và ngữ pháp để thực hiện hội thoại và bài nói liên quan đến các chủ đề quen thuộc trong cuộc sống hàng ngày. Đồng thời, sinh viên được trau dồi kiến thức và kỹ năng ngôn ngữ để giao tiếp hiệu quả trong môi trường làm việc. Sinh viên thực hiện được các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết với các nội dung đơn giản trong môi trường làm việc, nâng cao thái độ học tập và dần hoàn thiện năng lực tiếng Anh. Kết thúc học phần sinh viên đạt được trình độ tiếng Anh tương đương bậc 1 trong khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc (tương ứng trình độ A1 khung tham chiếu châu Âu).	5.0	1	Tự luận/Viết, Vấn đáp

FL61 31	Tiếng Anh Điện - Điện tử cơ bản 2	Học phần tiếng Anh Điện-Điện tử cơ bản 2 giúp sinh viên phát triển kiến thức ngữ pháp cơ bản, đồng thời, sinh viên được trau dồi kiến thức và kỹ năng ngôn ngữ để giao tiếp được trong các tình huống quen thuộc như thảo luận về kế hoạch và dự định trong tương lai, thực hiện lời mời, lời đề nghị, giao tiếp qua điện thoại, thu xếp hoặc thay đổi một cuộc hẹn và từ vựng thuộc các chủ đề như phương tiện giao thông, hỏi thăm và trả lời về sức khỏe, hoạt động cuối tuần, kỳ nghỉ hè năm ngoái, ứng dụng của một số thiết bị điện/ điện tử gắn gũi với cuộc sống hàng ngày (ví dụ như máy ảnh, điện thoại, ti vi thông minh...). Sinh viên thực hiện được các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết với các nội dung đơn giản trong môi trường làm việc, nâng cao thái độ học tập và dần hoàn thiện năng lực tiếng Anh. Kết thúc học phần sinh viên đạt được trình độ tiếng Anh tương đương bậc 1 trong khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc (tương ứng trình độ A1 khung tham chiếu châu Âu).	5.0	2	Tự luận/Viết, Vấn đáp
FL61 32	Tiếng Anh Điện - Điện tử cơ bản 3	Học phần Tiếng Anh Điện- Điện tử 3 giúp sinh viên củng cố kiến thức từ vựng và ngữ pháp đã học ở học phần Tiếng Anh Điện- Điện tử 1, 2 và làm quen với kiến thức từ vựng và ngữ pháp mới liên quan đến chuyên ngành lĩnh vực Điện - Điện tử như: đặt hàng qua điện thoại, kiểm tra đơn hàng với các linh kiện điện tử, mô tả được các thông số kỹ thuật, chất liệu, hình dáng, màu sắc của một số thiết bị điện/ điện tử, cách nêu ra và giải quyết vấn đề kỹ thuật, nói về trải nghiệm khi xảy ra vấn đề kỹ thuật, vấn đề nơi làm việc, an toàn điện và an toàn ở nơi làm việc. Đồng thời, sinh viên được trau dồi kiến thức và kỹ năng ngôn ngữ để giao tiếp hiệu quả trong môi trường làm việc. Sinh viên thực hiện được các kỹ năng nghe, nói, đọc viết với các nội dung đơn giản trong môi trường làm việc, nâng cao thái độ học tập và dần hoàn thiện năng lực tiếng Anh. Kết thúc học phần sinh viên đạt trình độ tiếng Anh tương đương bậc 2 trong khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam. 	5.0	3	Tự luận/Viết, Vấn đáp
FL61 33	Tiếng Anh Điện - Điện tử cơ bản 4	Học phần Tiếng Anh Điện - Điện tử 4 giúp sinh viên củng cố kiến thức từ vựng và ngữ pháp đã học ở học phần Tiếng Anh Điện- Điện tử 1, 2, 3 và các kiến thức từ vựng và ngữ pháp mới liên quan đến chuyên ngành lĩnh vực Điện - Điện tử như: việc học tập liên quan đến nghề điện- điện tử, nghề nghiệp; các nhiệm vụ trong nghề, các dụng cụ thiết bị Điện - Điện tử, khiếu nại; rôbot ; báo cáo dự án, lịch trình dự án trong lĩnh vực Điện - Điện tử. Đồng thời, sinh viên được trau dồi kiến thức và kỹ năng ngôn ngữ để giao tiếp hiệu quả trong môi trường làm việc. Sinh viên thực hiện được các kỹ năng nghe, nói, đọc viết với các nội dung đơn giản trong môi trường làm việc, nâng cao thái độ học tập và dần hoàn thiện năng lực tiếng Anh. Kết thúc học phần sinh viên đạt trình độ tiếng Anh tương đương bậc 2 trong khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam. 	5.0	4	Tự luận/Viết, Vấn đáp
FL61 34	Tiếng Anh Điện	Học phần này nhằm giúp sinh viên phát triển kiến thức và kỹ năng chuyên ngành thuộc lĩnh vực Điện- Điện tử tương đương trình độ bậc 3 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam. Đồng thời, sinh viên được trau dồi kiến thức và kỹ năng ngôn ngữ để giao	5.0	5	Tự luận/Viết, Vấn đáp

	- Điện tử cơ bản 5	tiếp được trong các tình huống quen thuộc và môi trường làm việc: Công ty trong lĩnh vực Điện – Điện tử, Sản phẩm thông minh, Lắp đặt, Bảo dưỡng và sửa chữa, Chăm sóc khách hàng, Phân tích số liệu, Định hướng nghề nghiệp, Hợp và thảo luận.			
FL61 47	Tiếng Anh Lễ tân khách sạn	Học phần này nhằm cung cấp cho sinh viên các kiến thức ngữ pháp, kiến thức từ vựng và các kỹ năng nghe hiểu, kỹ năng đọc hiểu, kỹ năng viết, và kỹ năng giao tiếp ở trình độ B1 (theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc Châu Âu) về các chủ đề sau: thực hiện các hội thoại xã giao tại nơi làm việc, sắp xếp các chuyến du lịch trong và ngoài thành phố, các lễ hội và các ngày kỉ niệm, phục vụ trong nhà hàng, trả phòng, viết thư/ email, viết đơn xin việc và sơ yếu lí lịch, phỏng vấn xin việc. Đồng thời, học phần này cũng giúp sinh viên có ý thức tích cực, tự giác, chủ động trong học tập, tăng cường kỹ năng làm việc theo cặp, nhóm.	5.0	6	Tự luận/Viết, Vấn đáp
FL61 42	Tiếng Anh Lễ tân khách sạn cơ bản 1	Học phần cung cấp cho sinh viên một số kiến thức từ vựng, ngữ pháp và phát triển các kỹ năng nghe lấy thông tin tổng quát và thông tin chi tiết từ các đoạn hội thoại hoặc bài nói độc thoại; kỹ năng đọc quét để lấy thông tin tổng quát hoặc thông tin chi tiết; kỹ năng viết câu, viết đoạn văn ngắn và thảo luận theo cặp hoặc nhóm, thực hiện các đoạn hội thoại, bài nói cá nhân trước lớp về các chủ đề: giới thiệu bản thân, gia đình, mô tả người, sở thích, công việc, hoạt động hàng ngày, việc học, lối sống, nơi ở, phương tiện giao thông, chỉ đường, so sánh, kỳ nghỉ trong quá khứ, thói quen trong quá khứ và thời tiết để áp dụng thực hiện các hội thoại và bài nói với các chủ đề quen thuộc. Ngoài ra, học phần hình thành ý thức tích cực, tự giác, chủ động trong học tập của sinh viên và tăng cường kỹ năng làm việc theo cặp, nhóm. Kết thúc học phần sinh viên đạt được trình độ tiếng Anh tương đương bậc 1 trong khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc (tương ứng trình độ A1 khung Châu Âu).	5.0	1	Tự luận/Viết, Vấn đáp
FL61 43	Tiếng Anh Lễ tân khách sạn cơ bản 2	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức ngữ pháp cơ bản và kiến thức từ vựng ở trình độ A1+ thuộc các chủ đề: lần gặp đầu tiên, trường học, kế hoạch, dự định du lịch, thời tiết, trải nghiệm về nơi đã từng đến, thói quen trong quá khứ, các ký ức thời thơ ấu, phong tục tập quán của một số nước trên thế giới, đi du lịch, lối sống, sức khỏe, hội thoại trên điện thoại, các sự kiện và lễ kỷ niệm đặc biệt trong năm để áp dụng thực hiện các hội thoại và bài nói với các chủ đề quen thuộc. Ngoài ra, học phần hình thành ý thức tích cực, tự giác, chủ động trong học tập của sinh viên và tăng cường kỹ năng làm việc theo cặp, nhóm.	5.0	2	Tự luận/Viết, Vấn đáp
FL61 44	Tiếng Anh Lễ tân khách sạn cơ bản 3	Học phần cung cấp cho sinh viên một số kiến thức ngữ pháp và kiến thức từ vựng ở trình độ A2 (theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc châu Âu) thuộc các chủ đề: nghề nghiệp trong khách sạn và nhà hàng, cách tiếp đón khách khi đến khách sạn, cách đặt phòng, giới thiệu các tiện ích và dịch vụ trong khách sạn, đặt nhà hàng, gọi món, phàn nàn và giải quyết phàn nàn về đồ ăn tại nhà hàng, gọi đồ uống và phục vụ các loại đồ uống ở quầy bar trong khách sạn, miêu tả các điểm du lịch lịch sử và các công trình kiến trúc hiện đại, các điểm du lịch ở nông thôn để áp dụng thực hiện các hội thoại và bài nói liên quan đến chuyên ngành quản	5.0	3	Tự luận/Viết, Vấn đáp

		trị khách sạn, du lịch và lữ hành. Đồng thời, học phần này cũng rèn luyện sinh viên kỹ năng giao tiếp bằng tiếng Anh trong nghề nghiệp thông qua nghe hiểu và đọc hiểu thông tin trong các cuộc hội thoại, phỏng vấn, bài nói ngắn và đọc thư điện tử, quảng cáo, công việc, điềm du lịch; viết đoạn văn ngắn sử dụng đúng kiến thức ngữ pháp và từ vựng để mô tả nghề nghiệp trong ngành du lịch khách sạn, tiện ích và dịch vụ trong khách sạn, điềm du lịch. Ngoài ra, học phần cũng giúp sinh viên hình thành ý thức tích cực, tự giác, chủ động trong học tập và tăng cường kỹ năng làm việc theo cặp, nhóm.			
FL61 45	Tiếng Anh Lễ tân khách sạn cơ bản 4	Học phần này nhằm cung cấp cho sinh viên kiến thức từ vựng, ngữ pháp, các cấu trúc câu, kỹ năng nghe hiểu, kỹ năng đọc hiểu, kỹ năng viết thư/thư điện tử và kỹ năng giao tiếp về các chủ đề sau: các nghề nghiệp trong lĩnh vực du lịch và khách sạn; các địa điềm, quy trình làm thủ tục tại sân bay; giải quyết các vấn đề về hành lý tại sân bay; các tiện ích và dịch vụ trong khách sạn; đặt phòng khách sạn; sắp xếp, tổ chức các sự kiện được tổ chức tại khách sạn; giải quyết các vấn đề về buồng phòng và dịch vụ ăn uống trong khách sạn.	5.0	4	Tự luận/Viết, Vấn đáp
FL61 46	Tiếng Anh Lễ tân khách sạn cơ bản 5	Học phần này nhằm tiếp tục cung cấp cho sinh viên các kiến thức ngữ pháp, kiến thức từ vựng và các kỹ năng nghe hiểu, kỹ năng đọc hiểu, kỹ năng viết, và kỹ năng giao tiếp ở trình độ B1 (theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc Châu Âu) về các chủ đề sau: giải quyết các yêu cầu của khách về dịch vụ giặt là; lau dọn phòng và dịch vụ phòng ở khách sạn; giải quyết các phàn nàn của khách về phòng và dịch vụ giặt là; sắp xếp các chuyến du lịch; các hướng dẫn và cảnh báo ở khách sạn và điềm tham quan du lịch; lịch trình các chuyến du lịch; giới thiệu một số điềm du lịch văn hóa và thiên nhiên nổi tiếng ở Việt Nam; một số điềm di tích lịch sử; một số điềm du lịch danh lam thắng cảnh; du lịch làng nghề và du lịch sinh thái. Đồng thời, học phần này cũng giúp sinh viên có ý thức tích cực, tự giác, chủ động trong học tập, tăng cường kỹ năng làm việc theo cặp, nhóm.	5.0	5	Tự luận/Viết, Vấn đáp
FL61 53	Tiếng Anh May và Thiết kế thời trang	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức về từ vựng, ngữ pháp và một số chiến lược để nghe, đọc, viết và thực hiện một số hội thoại và bài nói liên quan đến chuyên ngành May-TKTT về các chủ điềm thảo luận về nghề nghiệp và những yêu cầu về nhiệm vụ và phẩm chất khi làm việc trong ngành may và TKTT, thảo luận và thuyết trình về điều kiện làm việc lý tưởng tại các công ty may, tham gia các cuộc họp tại công ty để thảo luận về các điều khoản trong hợp đồng, thảo luận về bản mô tả kỹ thuật (so sánh bản mô tả kỹ thuật với sản phẩm mẫu và đưa ra phương án chỉnh sửa), thảo luận chuẩn bị cho buổi phỏng vấn việc làm và tham gia tình huống giả định phỏng vấn xin việc. Kiến thức và kỹ năng trong học phần tương đương Năng lực ngoại ngữ bậc 3 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam.	5.0	6	Tự luận/Viết, Vấn đáp

FL61 48	Tiếng Anh May - Thiết kế thời trang cơ bản 1	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức về từ vựng, ngữ pháp, nghe hiểu và đọc hiểu, viết và nói một số liên quan tới các chủ điểm thường ngày về bản thân, gia đình, hình dáng và tính cách, về ngôi nhà, các hoạt động hàng ngày, các hoạt động trong thời gian rảnh rỗi, môn học, ngày tháng, sự kiện, kỳ nghỉ trong quá khứ thuộc khung năng lực Ngoại ngữ Bậc 1 trong Khung năng lực Ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam.	5.0	1	Tự luận/Viết, Vấn đáp
FL61 49	Tiếng Anh May - Thiết kế thời trang cơ bản 2	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức về từ vựng, ngữ pháp, nghe hiểu và đọc hiểu, viết và nói một số chủ điểm về quốc gia, quốc tịch, chỉ đường và các địa điểm trong thành phố, đồ ăn và đồ uống, quần áo và mua sắm, các loại hình phương tiện giao thông, thời tiết và khí hậu, những hoạt động gắn với các mùa trong năm, về những môn thể thao mạo hiểm, các môn võ thuật/ thể thao, các thể loại phim và các loại hình âm nhạc trong bản mô tả năng lực tiếng Anh trình độ bậc 1 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam.	5.0	2	Tự luận/Viết, Vấn đáp
FL61 50	Tiếng Anh May - Thiết kế thời trang cơ bản 3	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức về từ vựng, ngữ pháp và một số chiến lược để thực hiện giao tiếp về các chủ điểm thường ngày và trong công việc như hoạt động bảo vệ môi trường sống, những sự cố trong quá khứ trong cuộc sống thường ngày và tại nơi làm việc, dự đoán về cuộc sống trong tương lai và xu hướng thời trang trong tương lai, mô tả và hướng dẫn cách sử dụng của một số thiết bị quen thuộc, mô tả và hướng dẫn các bước chuẩn bị để tạo ra một bản phác thảo thời trang, mô tả các hoạt động trong lĩnh vực âm nhạc và trong quá trình sản xuất vải, tính cách và hành vi của 1 cá nhân hay của bản thân và những người xung quanh, từ vựng và cấu trúc để đưa ra ý kiến tranh luận tương đương bậc 2 trong Khung năng lực Ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam.	5.0	3	Tự luận/Viết, Vấn đáp
FL61 51	Tiếng Anh May - Thiết kế thời trang cơ bản 4	Học phần này trang bị cho sinh viên các kiến thức về từ vựng, ngữ pháp và một số chiến lược để nghe, đọc, viết và thực hiện một số hội thoại và bài nói liên quan đến chuyên ngành May-TKTT về các chủ điểm như đưa ra lời gợi ý khi chuẩn bị và tạo ra một mặt hàng may mặc, cách trình bày về việc chuẩn bị và tạo ra một mặt hàng may mặc, hướng dẫn cách sử dụng máy may và khắc phục lỗi trên máy may, cải thiện kỹ năng ghi chép (note-taking) trong môi trường làm việc chuyên nghiệp, giới thiệu và mô tả các bộ phận cơ bản của một số mặt hàng quần áo thông dụng, đưa ra hướng dẫn về các phép đo trong may mặc, đặt hàng qua thư điện tử (email), trên điện thoại và cách trả lời đơn đặt hàng. Kiến thức và kỹ năng tương đương năng lực ngoại ngữ Bậc 2 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam.	5.0	4	Tự luận/Viết, Vấn đáp
FL61 52	Tiếng Anh May - Thiết kế thời trang cơ bản 5	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức về từ vựng, ngữ pháp và một số chiến lược để thực hiện giao tiếp về các chủ điểm liên quan đến lĩnh vực chuyên ngành May và thiết kế thời trang như thuyết minh về quy trình sản xuất trong nhà máy may; gợi ý, thảo luận và thuyết trình kế hoạch quảng bá sản phẩm thời trang; thảo luận và thuyết trình kế hoạch tổ chức sự kiện (show thời trang); đọc và dịch bản mô tả kỹ thuật (tác nghiệp sản xuất, quy	5.0	5	Tự luận/Viết, Vấn đáp

		trình đóng gói sản phẩm may, quy cách và biểu tượng hướng dẫn sử dụng và bảo quản quần áo ...), phân nàn và giải quyết phân nàn (về chất lượng sản phẩm, thời gian vận chuyển), viết thư phân nàn và giải quyết phân nàn (về chất lượng sản phẩm, thời gian vận chuyển); kỹ năng thuyết trình trong các cuộc họp và hội nghị tương đương năng lực ngoại ngữ Bậc 3 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam.			
FL61 59	Tiếng Anh Ô tô	Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức về từ vựng và một số cấu trúc, hiện tượng ngữ pháp ở trình độ Bậc 3, đồng thời giúp sinh viên áp dụng được các kiến thức về từ vựng và ngữ pháp để thực hiện các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong các tình huống liên quan đến các chủ đề chủ đề: thuyết trình, miêu tả bằng biểu, hướng dẫn sử dụng (vận hành một số chức năng trên ô tô), tiên bộ công nghệ gần đây, quy tắc ứng xử nơi làm việc, phúc lợi công ty, hồ sơ xin việc, và phỏng vấn xin việc.	5.0	6	Tự luận/Viết, Vấn đáp
FL61 54	Tiếng Anh Công nghệ Ô tô cơ bản 1	Học phần này nhằm giúp sinh viên củng cố lại kiến thức ngữ pháp cơ bản đã học ở phổ thông và từ vựng thuộc các chủ đề về bản thân, gia đình, sở thích, hoạt động hàng ngày, công việc/ học tập, ... và bước đầu sử dụng được các kiến thức cơ bản đó để thực hiện giao tiếp trong các tình huống quen thuộc hàng ngày.	5.0	1	Tự luận/Viết, Vấn đáp
FL61 55	Tiếng Anh Công nghệ Ô tô cơ bản 2	Học phần này nhằm giúp SV củng cố lại kiến thức ngữ pháp cơ bản đã học ở học phần 1 và từ vựng thuộc các chủ đề về đồ dùng trong nhà, các công cụ đơn giản, các trải nghiệm, quần áo, các địa điểm nơi công cộng, các nhà xưởng, ... và cung cấp thêm các hiện tượng ngữ pháp như thì hiện tại tiếp diễn, thì quá khứ đơn, các dạng thức tương lai, câu mệnh lệnh, các cấu trúc so sánh ... để thực hiện giao tiếp trong các tình huống quen thuộc hàng ngày, đạt được trình độ A1 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam.	5.0	2	Tự luận/Viết, Vấn đáp
FL61 56	Tiếng Anh Công nghệ Ô tô cơ bản 3	Học phần được thiết kế để củng cố lại các kiến thức đã học ở học phần 1,2 và cung cấp từ vựng thuộc các chủ đề: lịch sử của các công ty sản xuất ô tô, các loại ô tô phổ biến, các bộ phận nội ngoại thất, các loại vật liệu sản xuất các bộ phận ô tô, chiều kích, các vấn đề cơ bản thường gặp của ô tô, các quy tắc an toàn cơ bản khi lái ô tô và trong garage, các xu hướng ô tô trong tương lai; cung cấp thêm các hiện tượng ngữ pháp như: hiện tại hoàn thành, thể bị động, mệnh đề quan hệ, câu mệnh lệnh, câu điều kiện, cấu trúc truyền khiến, cấu trúc nhượng bộ, cấu trúc chỉ lí do, các câu hỏi về chiều kích để thực hiện giao tiếp trong các tình huống liên qua đến lĩnh vực ô tô.	5.0	3	Tự luận/Viết, Vấn đáp
FL61 57	Tiếng Anh Công nghệ Ô tô cơ bản 4	Học phần này nhằm giúp SV củng cố lại kiến thức ngữ pháp cơ bản đã học học phần 1, 2, 3 và trang bị cho sinh viên các kiến thức về từ vựng và một số cấu trúc, hiện tượng ngữ pháp ở trình độ Bậc 2, đồng thời giúp sinh viên áp dụng được các kiến thức về từ vựng và ngữ pháp để thực hiện các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong các tình huống liên quan đến các chủ đề thuộc các chủ đề: các công việc liên quan đến ngành ô tô, các kỹ năng tiêu biểu liên quan đến các công việc trong ngành ô tô, các bước thiết kế ô tô ở mức độ đơn giản,	5.0	4	Tự luận/Viết, Vấn đáp

		các dụng cụ cầm tay, các thiết bị điện, các thiết bị nâng, các loại năng lượng, các loại động cơ trong ô tô, các tính năng an toàn (an toàn chủ động và an toàn thụ động) và các thông số kỹ thuật cơ bản của Ô tô.			
FL61 58	Tiếng Anh Công nghệ Ô tô cơ bản 5	Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức về từ vựng và một số cấu trúc, hiện tượng ngữ pháp ở trình độ Bậc 3, đồng thời giúp sinh viên áp dụng được các kiến thức về từ vựng và ngữ pháp để thực hiện các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong các tình huống liên quan đến các chủ đề chủ đề: các phụ kiện ô tô, các cấu trúc cơ bản ô tô, đánh giá tổng quan về các loại ô tô, cách giải quyết các lời than phiền đơn giản của khách hàng, các dịch vụ về sửa chữa và bảo dưỡng ô tô, ngôn ngữ dùng trong các buổi họp và thảo luận, các báo cáo dạng đơn giản.	5.0	5	Tự luận/Viết, Vấn đáp
FL61 65	Tiếng Anh Thương mại	Học phần này nhằm giúp sinh viên củng cố lại kiến thức ngữ pháp, từ vựng đã học ở học phần Tiếng Anh Thương mại cơ bản 1, 2, 3, 4, 5 và tiếp tục cung cấp cho sinh viên kiến thức ngữ pháp và từ vựng chuyên sâu về lĩnh vực kinh tế, thương mại đồng thời phát triển các kỹ năng nghe lấy thông tin tổng quát và thông tin chi tiết từ các đoạn hội thoại hoặc bài nói độc thoại; kỹ năng đọc lướt, đọc quét để lấy thông tin tổng quát hoặc thông tin chi tiết; kỹ năng viết thư điện tử, viết thư tay và thảo luận theo cặp hoặc nhóm, thực hiện các đoạn hội thoại, bài nói cá nhân trước lớp về các chủ đề sự kiện doanh nghiệp, văn hóa doanh nghiệp, chế độ bảo hành sản phẩm, phản hồi của khách hàng, đàm phán, tài khoản và thẻ ngân hàng; xu hướng thị trường và các kênh đầu tư, hồ sơ xin việc, thư xin việc, đơn xin việc, sơ yếu lý lịch và phỏng vấn xin việc. Kết thúc học phần sinh viên đạt được trình độ tiếng Anh tương đương bậc 3 trong khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc (tương ứng trình độ B1 khung Châu Âu).	5.0	6	Tự luận/Viết, Vấn đáp
FL61 60	Tiếng Anh Thương mại cơ bản 1	Học phần này nhằm cung cấp cho sinh viên kiến thức từ vựng, ngữ pháp Tiếng Anh cơ bản và bước đầu làm quen với các kỹ năng nghe lấy thông tin chi tiết từ các đoạn hội thoại hoặc bài nói độc thoại; kỹ năng đọc lướt, đọc quét để lấy thông tin chi tiết; kỹ năng viết câu đơn, câu phức ở mức độ đơn giản, viết các đoạn văn ngắn; và thảo luận theo cặp hoặc nhóm, thực hiện các đoạn hội thoại, bài nói cá nhân về các chủ đề thông tin cá nhân, gia đình, hoạt động hàng ngày, hoạt động vui chơi giải trí, thể thao, nghề nghiệp, ngày làm việc, nơi ở, đồ ăn/ đồ uống, ngày lễ đặc biệt, sự kiện trong quá khứ, kỳ nghỉ, chỉ đường, thời tiết và các mùa trong năm... cũng như rèn luyện thái độ nghiêm túc, trung thực, tự giác, tích cực, chủ động và tự tin trong học tập. Kết thúc học phần sinh viên đạt được trình độ tiếng Anh tương đương bậc 1 trong khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc (tương ứng trình độ A1 khung Châu Âu). 	5.0	1	Tự luận/Viết, Vấn đáp

FL61 61	Tiếng Anh Thương mại cơ bản 2	Học phần này nhằm giúp sinh viên củng cố lại kiến thức từ vựng, ngữ pháp cơ bản đã học ở học phần Tiếng Anh Thương mại 1 và tiếp tục cung cấp các kiến thức từ vựng, các hiện tượng ngữ pháp mới và tiếp tục phát triển một số kỹ năng giao tiếp trong các tình huống liên quan đến các chủ đề quen thuộc: một ngày làm việc; miêu tả ngoại hình, tính cách; giao tiếp trên điện thoại; sắp xếp cuộc hẹn; việc đi lại hàng ngày; so sánh cuộc sống thành thị và nông thôn; các trải nghiệm trong cuộc sống; kế hoạch trong tương lai. Kết thúc học phần sinh viên đạt được trình độ tiếng Anh tương đương bậc 1+ trong khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc (tương ứng trình độ A1+ khung Châu Âu). 	5.0	2	Tự luận/Viết, Vấn đáp
FL61 62	Tiếng Anh Thương mại cơ bản 3	Học phần này nhằm giúp sinh viên củng cố kiến thức từ vựng và ngữ pháp đã học ở học phần Tiếng Anh Thương mại cơ bản 1, 2 và tiếp tục cung cấp cho sinh viên kiến thức từ vựng và ngữ pháp liên quan đến lĩnh vực kinh tế, thương mại đồng thời phát triển các kỹ năng nghe lấy thông tin chi tiết từ các đoạn hội thoại hoặc bài nói độc thoại; kỹ năng đọc lướt, đọc quét để lấy thông tin chi tiết từ các đoạn văn, bài viết, thư tín; kỹ năng viết câu đơn, câu phức, viết đoạn văn ngắn và thảo luận theo cặp hoặc nhóm, thực hiện các đoạn hội thoại, bài nói cá nhân về các chủ đề có trong chương trình học như: trang thiết bị văn phòng; phòng, ban trong công ty; thông tin cơ bản của công ty; quy tắc ứng xử tại nơi làm việc; các vấn đề thường gặp ở nơi làm việc; cuộc hẹn; kế hoạch trong tương lai; quyền lợi của nhân viên; cũng như rèn luyện thái độ nghiêm túc, trung thực, tự giác, tích cực, chủ động và tự tin trong học tập. Kết thúc học phần sinh viên đạt được trình độ tiếng Anh tương đương bậc 2 trong khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc (tương ứng trình độ A2 khung Châu Âu).	5.0	3	Tự luận/Viết, Vấn đáp
FL61 63	Tiếng Anh Thương mại cơ bản 4	Học phần này nhằm giúp sinh viên củng cố kiến thức ngữ pháp, từ vựng đã học ở các học phần trước và làm quen với kiến thức ngữ pháp, từ vựng mới có liên quan đến chuyên ngành kinh tế, thương mại và có thể thực hiện được một số kỹ năng giao tiếp trong các tình huống liên quan đến các chủ đề có trong chương trình học như công ty, sản phẩm, dịch vụ, mua bán - đặt hàng, chăm sóc khách hàng, các cuộc họp và thảo luận tại công ty, phương tiện truyền thông hỗ trợ công việc và tìm kiếm việc làm. Kết thúc học phần sinh viên đạt trình độ tiếng Anh tương đương bậc 2 trong khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc (tương ứng trình độ A2 khung Châu Âu).	5.0	4	Tự luận/Viết, Vấn đáp
FL61 64	Tiếng Anh Thương mại cơ bản 5	Học phần này nhằm giúp sinh viên củng cố lại kiến thức từ vựng, ngữ pháp đã học ở học phần Tiếng Anh thương mại cơ bản 4 và làm quen với kiến thức ngữ pháp, từ vựng mới có liên quan đến chuyên ngành kinh tế thương mại như: thực hiện các cuộc hội thoại hàng ngày tại nơi làm việc và các cuộc điện thoại liên quan đến công việc; phân biệt các loại thư tín trong công việc, thực hiện hội thoại để trao đổi thông tin về thói quen viết thư điện tử và trải nghiệm viết thư tay; viết chương trình cuộc họp, thuyết trình trong một buổi họp;	5.0	5	Tự luận/Viết, Vấn đáp

		thảo luận về việc lựa chọn loại hình và chiến lược quảng cáo phù hợp sử dụng SWOT; đưa ra và giải quyết yêu cầu cũng như phàn nàn của khách hàng về sản phẩm hoặc dịch vụ; đàm phán trong một số tình huống kinh tế đơn giản; trả lời được một số câu hỏi phỏng vấn xin việc căn bản, xử lý tình huống bất hòa tại nơi làm việc; trình bày về kế hoạch kinh doanh trong tương lai. Kết thúc học phần sinh viên đạt được trình độ tiếng Anh tương đương bậc 3 trong khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc (tương ứng trình độ A2 khung Châu Âu). 			
BM6 003	Chuyên đề khởi sự kinh doanh	Học phần cung cấp những kỹ năng để khởi sự kinh doanh: Phát hiện ý tưởng, xác định mục tiêu kinh doanh; xây dựng và đánh giá các phương án, kế hoạch kinh doanh, huy động và sử dụng các nguồn lực cần thiết cho hoạt động sản xuất kinh doanh; nhận thức được vai trò, trách nhiệm của nhà quản trị kinh doanh đối với xã hội. Sinh viên có khả năng khởi nghiệp. Trên cơ sở đó, sinh viên có khả năng độc lập trong việc hình thành và điều hành doanh nghiệp.	3.0	4	Viết báo cáo
BM6 005	Chuyên đề Quản trị kinh doanh công nghiệp	Học phần giúp sinh viên phân tích, đánh giá cơ hội và xây dựng kế hoạch triển khai ý tưởng kinh doanh công nghiệp. Chuyên đề hướng tới việc phát triển kỹ năng tìm kiếm, phân tích và tổng hợp thông tin, kiểm soát các vấn đề nhằm xây dựng mối liên hệ và triển khai các nguồn lực hữu hiệu giúp đạt được mục tiêu chung của tổ chức. Bên cạnh đó, học phần này cũng hình thành tư duy phản biện của sinh viên nhằm đánh giá điểm mạnh, điểm yếu trong quá trình kinh doanh công nghiệp.	2.0	5	Viết báo cáo, Thuyết trình
BM6 006	Chuyên đề Quản trị kinh doanh nông nghiệp	Học phần giúp sinh viên phân tích, đánh giá cơ hội và xây dựng kế hoạch triển khai ý tưởng kinh doanh nông nghiệp. Chuyên đề hướng tới việc phát triển kỹ năng tìm kiếm, phân tích và tổng hợp thông tin, kiểm soát vấn đề nhằm xây dựng mối liên hệ và triển khai các nguồn lực hữu hiệu giúp đạt mục tiêu chung của tổ chức. Bên cạnh đó, học phần này cũng hình thành tư duy phản biện của sinh viên nhằm đánh giá điểm mạnh, điểm yếu trong quá trình kinh doanh nông nghiệp.	2.0	5	Viết báo cáo, Thuyết trình
BM6 007	Chuyên đề Quản trị kinh doanh thương mại và dịch vụ	Học phần giúp sinh viên phân tích, đánh giá cơ hội và xây dựng kế hoạch triển khai ý tưởng kinh doanh thương mại dịch vụ. Chuyên đề hướng tới việc phát triển kỹ năng tìm kiếm, phân tích và tổng hợp thông tin, kiểm soát vấn đề nhằm xây dựng mối liên hệ và triển khai các nguồn lực hữu hiệu giúp đạt mục tiêu chung của tổ chức. Bên cạnh đó, học phần này cũng hình thành tư duy phản biện của sinh viên nhằm đánh giá điểm mạnh, điểm yếu trong quá trình kinh doanh thương mại dịch vụ.	2.0	5	Thuyết trình
BM6 008	Chuyên đề Quản trị kinh	Học phần giúp sinh viên phân tích, đánh giá cơ hội và xây dựng kế hoạch triển khai ý tưởng kinh doanh xây dựng. Chuyên đề hướng tới việc phát triển kỹ năng tìm kiếm, phân tích và tổng hợp thông tin, kiểm soát các vấn đề nhằm xây dựng mối liên hệ và triển khai các nguồn lực hữu hiệu giúp đạt được mục tiêu chung của tổ chức. Bên cạnh đó, học phần này cũng	2.0	5	Viết báo cáo, Thuyết trình

	doanh xây dựng	hình thành tư duy phản biện của sinh viên nhằm đánh giá điểm mạnh, điểm yếu trong quá trình kinh doanh xây dựng.			
BM6 009	Digital marketing	Học phần cung cấp những kỹ năng về Marketing trên phương tiện truyền thông kỹ thuật số: Marketing qua công cụ tìm kiếm, marketing qua mạng xã hội, email marketing, mobile marketing... Từ đó sinh viên có thể lập kế hoạch truyền thông marketing, phân tích được số liệu, đánh giá hiệu quả với từng công cụ. Người học có ý thức trung thực và khách quan trong việc vận dụng các công cụ của digital marketing.	3.0	6	Viết báo cáo, Thuyết trình
BM6 010	Dự toán ngân sách doanh nghiệp	Học phần dự toán ngân sách doanh nghiệp giúp sinh viên có khả năng xác định được mục tiêu cho từng loại ngân sách và xây dựng được phương án cho từng mục tiêu. Từ đó, sinh viên có khả năng lập được bảng dự toán cho các loại ngân sách bao gồm: ngân sách doanh thu, ngân sách chi phí, ngân sách tiền mặt và ngân sách các báo cáo tài chính trong doanh nghiệp. Đồng thời, học phần này cũng giúp sinh viên có thể đánh giá được tính hiệu quả của việc lập ngân sách và áp dụng vào thực tiễn.	3.0	5	Thực hành trên máy tính, Bài tập lớn
BM6 011	Đầu tư bất động sản	Học phần Đầu tư bất động sản tạo cơ hội cho sinh viên trải nghiệm thực tế, vận dụng các kiến thức về đầu tư đã học vào lĩnh vực bất động sản. Ngoài việc củng cố các kiến thức đã học, sinh viên có thể đúc rút, hình thành các kỹ năng thuộc lĩnh vực đầu tư bất động sản như phân tích thị trường, thực hiện các bước lập dự án đầu tư và triển khai định giá và tiêu thụ sản phẩm bất động sản. Đồng thời, học phần giúp sinh viên thấy được vai trò quan trọng của lĩnh vực đầu tư bất động sản, linh hoạt và nhanh nhạy, dám chấp nhận rủi ro trong đầu tư.	3.0	7	Viết báo cáo
BM6 012	Định giá tài sản	Học phần giúp sinh viên nắm vững mục đích, vai trò và các nguyên tắc trong định giá tài sản, phân tích được phương pháp, cách thức tổ chức thực hiện. Từ đó sinh viên ước tính được giá trị những tài sản như: bất động sản, máy móc, thiết bị, giá trị doanh nghiệp và lập được báo cáo định giá tài sản phù hợp. Sinh viên có khả năng thực hiện định giá tài sản một cách độc lập hoặc phối hợp theo nhóm, phù hợp theo từng tình huống cụ thể	3.0	5	Tự luận/Viết
BM6 013	Giới thiệu nghề nghiệp	Học phần giới thiệu về vị trí việc làm của sinh viên sau tốt nghiệp ngành Tài chính - Ngân hàng; sinh viên hiểu được những kiến thức, kỹ năng, phẩm chất cần thiết trong hoạt động Tài chính - Ngân hàng và chương trình đào tạo Tài chính - Ngân hàng. Qua đó, sinh viên nhận thức đúng về ngành nghề đào tạo, có lòng yêu nghề, học tập một cách chủ động, có khả năng làm việc nhóm, giao tiếp hiệu quả, khả năng quản lý thời gian, khả năng tìm kiếm và lưu trữ thông tin. 	2.0	1	Tự luận/Viết, Vấn đáp, Thuyết trình
BM6 014	Hành vi tổ chức	Học phần nghiên cứu cơ sở hành vi của người lao động trong tổ chức ở ba cấp độ gồm cá nhân, nhóm và tổ chức. Từ đó, sinh viên có thể nhận thức, thấu hiểu và phân tích được những phản ứng của người lao động trong tổ chức. Trên cơ sở đó, sinh viên có thể dẫn dắt và tạo ảnh hưởng đến người lao động trong tổ chức.	2.0	3	Tự luận/Viết

BM6 015	Hệ thống thông tin quản lý	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về nhu cầu thông tin, các loại hình hệ thống thông tin quản lý chức năng cần thiết để nâng cao năng lực quản trị và kinh doanh của doanh nghiệp. Sau khi học xong, sinh viên xác định được các phân mềm ứng dụng phù hợp với các hệ thống thông tin trong quản trị kinh doanh như: Marketing, tài chính, sản xuất kinh doanh, nguồn nhân lực, tự động hoá văn phòng. Đồng thời, học phần rèn luyện cho sinh viên có ý thức đúng đắn trong việc đảm bảo an toàn hệ thống thông tin của doanh nghiệp, có ý thức hoàn thiện các phẩm chất nghề nghiệp.	2.0	5	Tự luận/Viết
BM6 016	Kế toán ngân hàng	Học phần Kế toán ngân hàng giúp sinh viên hiểu được phương pháp và quy trình kế toán, hạch toán được nghiệp vụ huy động vốn, nghiệp vụ tín dụng và nghiệp vụ thanh toán không dùng tiền mặt. Bên cạnh đó, sinh viên hiểu được tầm quan trọng của công tác kế toán trong hoạt động kinh doanh ngân hàng, luôn tôn trọng và tuân thủ các quy định, pháp luật trong hạch toán kế toán ngân hàng	2.0	7	Tự luận/Viết
BM6 017	Kinh doanh quốc tế	Học phần cung cấp kiến thức về môi trường kinh doanh quốc tế, chiến lược kinh doanh quốc tế, các phương thức đầu tư và thâm nhập thị trường quốc tế. Từ đó, sinh viên có khả năng tổng hợp và đánh giá chính xác các vấn đề trong hoạt động kinh doanh quốc tế. Trên cơ sở đó, sinh viên có khả năng nhận diện được các cơ hội và hình thành ý tưởng kinh doanh trong môi trường quốc tế.	3.0	5	Tự luận/Viết
BM6 018	Kinh tế bảo hiểm	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức về bảo hiểm, bản chất, đối tượng tham gia, đối tượng bảo hiểm, nguyên tắc hoạt động, nguyên tắc tính phí của từng loại hình bảo hiểm đang triển khai hiện nay. Từ đó, sinh viên có khả năng xác định quyền lợi và trách nhiệm của các bên trong một sự kiện bảo hiểm cụ thể. Sinh viên nhận thức được vai trò và tầm quan trọng của bảo hiểm đối với sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, đồng thời tôn trọng và tuân thủ các quy định của pháp luật trong lĩnh vực bảo hiểm, nghiêm túc và yêu thích các công việc liên quan đến lĩnh vực bảo hiểm	3.0	3	Tự luận/Viết, Bài tập lớn
BM6 019	Kinh tế đầu tư	Học phần Kinh tế đầu tư giúp sinh viên hiểu rõ và có thể phân tích được các nội dung chính trong lĩnh vực đầu tư nói chung và đầu tư phát triển nói riêng như vốn đầu tư, đầu tư công, đầu tư quốc tế, quản lý đầu tư. Sinh viên có thể luận giải, đánh giá các vấn đề thực tiễn liên quan đến hoạt động đầu tư phát triển trên hai phương diện là nền kinh tế và doanh nghiệp. Từ đó, sinh viên có nhận thức đúng đắn về vai trò và cách hành xử của các chủ thể kinh tế trong lĩnh vực đầu tư phát triển.	3.0	4	Tự luận/Viết
BM6 020	Kinh tế học ứng dụng	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức lý thuyết nâng cao về thị trường hàng hóa, thị trường yếu tố sản xuất, tăng trưởng – phát triển kinh tế. Sinh viên vận dụng kiến thức vào việc đề xuất các quyết định của nhà quản trị, như: xác định giá cả, sản lượng, sử dụng nguồn lực cho sản xuất. Ngoài ra, học phần giúp sinh viên có kỹ năng sử dụng mô hình kinh tế để phân tích sự tác động của các vấn đề kinh tế vĩ mô đến hoạt động sản xuất	2.0	6	Tự luận/Viết, Tiểu luận, Trắc nghiệm

		kinh doanh của doanh nghiệp. Trên cơ sở đó, sinh viên nhận thức được tầm quan trọng của bối cảnh thị trường, chính sách kinh tế vĩ mô tác động đến doanh nghiệp.			
BM6 021	Kinh tế học vi mô	Học phần giúp sinh viên phân tích được sự khan hiếm của nguồn lực; một số quy luật kinh tế, thị trường, hành vi của các chủ thể tham gia vào thị trường, cấu trúc thị trường. Đồng thời có thể thực hiện phân tích hành vi của các chủ thể tham gia thị trường, các yếu tố ảnh hưởng tới thị trường; xác định chính xác các cấu trúc thị trường trong nền kinh tế. Sau khi học xong, sinh viên có thái độ khách quan khi đánh giá biến động của thị trường, hành vi của các chủ thể trong thị trường; và nhận thức được tầm quan trọng của việc nghiên cứu sử dụng hiệu quả các nguồn lực trong điều kiện nguồn lực khan hiếm.	3.0	2	Tự luận/Viết
BM6 022	Kinh tế học vĩ mô	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về: các chỉ tiêu cơ bản để đo lường sản lượng quốc gia, mối quan hệ của một số biến số đặc trưng, như: lạm phát – thất nghiệp – tăng trưởng kinh tế, cơ chế vận hành của các chính sách kinh tế vĩ mô. Sinh viên vận dụng một số mô hình kinh tế để giải thích tác động của các sự kiện kinh tế đến sản lượng, lãi suất, đầu tư, giá cả và việc làm trong nền kinh tế. Sau khi học xong, sinh viên có thái độ khách quan trong việc đánh giá xu hướng vận động của các biến số kinh tế vĩ mô, nhận thức được vai trò của nhà nước trong điều hành các hoạt động kinh tế.	3.0	3	Tự luận/Viết, Tiểu luận, Trắc nghiệm
BM6 023	Kinh tế phát triển	Học phần trang bị kiến thức cơ bản về đặc điểm nền kinh tế phát triển và đang phát triển, lý thuyết về các mô hình tăng trưởng, một số quy luật tăng trưởng kinh tế, mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế với chuyển dịch cơ cấu kinh tế và công bằng xã hội. Học phần nhằm phát triển khả năng phân tích, so sánh, đánh giá các mô hình tăng trưởng, lựa chọn mô hình tăng trưởng tối ưu tương ứng với từng giai đoạn phát triển của quốc gia. Sinh viên nhận thức được vai trò và sự cần thiết tăng trưởng, phát triển kinh tế đối với các nước đang phát triển. Mối quan hệ với các vấn đề kinh tế - xã hội trong quá trình phát triển kinh tế. 	3.0	4	Tự luận/Viết, Tiểu luận, Trả lời câu hỏi ngắn
BM6 024	Kinh tế và quản lý môi trường	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về trạng thái môi trường, khía cạnh kinh tế của chất lượng môi trường; các phương pháp định giá môi trường; và phân biệt được các công cụ chủ yếu sử dụng trong quản lý môi trường. Sinh viên có khả năng so sánh, đánh giá các phương án lựa chọn kinh tế tối ưu về môi trường. Sinh viên có thái độ tôn trọng và duy trì ý thức bảo vệ môi trường cho phát triển kinh tế.	3.0	4	Tự luận/Viết, Thuyế t trình, Trắc nghiệm
BM6 025	Kinh tế học vi mô	Học phần thuộc khối kiến thức cơ sở ngành Quản trị kinh doanh. Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức về nguồn lực và sự khan hiếm của nguồn lực; một số quy luật kinh tế, thị trường, hành vi của các chủ thể tham gia vào thị trường, cấu trúc thị trường. Sau khi học xong, sinh viên có thể thực hiện phân tích hành vi của các chủ thể tham gia thị trường và các yếu tố ảnh hưởng tới thị trường. Ngoài ra, sinh viên biết sử dụng các công cụ toán học, mô hình kinh tế để tính toán, lượng hóa cung, cầu thị trường, đề xuất khuyến	3.0	2	Tự luận/Viết, Quan sát, Trắc nghiệm

		ngợi về quyết định của các chủ thể tham gia vào thị trường. Học phần giúp sinh viên có thái độ khách quan khi đánh giá biến động của thị trường, hành vi của các chủ thể trong thị trường; thấy được tầm quan trọng của việc nghiên cứu sử dụng hiệu quả các nguồn lực trong điều kiện nguồn lực khan hiếm.			
BM6 026	Kỹ năng đàm phán và ký kết hợp đồng kinh tế	Học phần trang bị cho sinh viên kỹ năng về phương pháp xây dựng, tổ chức một cuộc đàm phán trong kinh doanh và việc kí kết hợp đồng kinh tế. Sinh viên có thể chủ động xây dựng chiến lược giao tiếp, xây dựng cấu trúc giao tiếp kết hợp với lãnh đạo nhóm để từ đó đàm phán, thuyết phục và ra quyết định hiệu quả. Học phần giúp sinh viên tạo lập ý thức và tác phong làm việc chuyên nghiệp, linh hoạt trong đàm phán, thuyết phục đối tác mang lại lợi thế cho bản thân và tổ chức của mình.	2.0	7	Viết báo cáo
BM6 027	Kỹ năng lãnh đạo	Học phần giúp người học xác định và rèn luyện một số phương pháp, phong cách và phẩm chất cần có của nhà lãnh đạo; hình thành các kỹ năng lãnh đạo và tạo động lực cơ bản. Đồng thời thực hiện được việc đàm phán, thuyết phục, dẫn dắt, tạo ảnh hưởng, tích cực hoá hành vi của cá nhân hoặc nhóm theo mục tiêu chung của tổ chức. Học phần giúp người học rèn luyện bản lĩnh tự tin, chịu áp lực tốt trong các điều kiện, hoàn cảnh khác nhau.	2.0	7	Viết báo cáo
BM6 028	Kỹ năng lập kế hoạch nghề nghiệp	Học phần Lập kế hoạch nghề nghiệp nhằm hướng dẫn sinh viên tự đánh giá năng lực và giá trị của bản thân để đưa ra quyết định lựa chọn nghề nghiệp phù hợp. Bên cạnh đó, sinh viên cũng được rèn luyện cách tiếp cận và ứng tuyển vào vị trí công việc mong muốn, thiết lập mục tiêu nghề nghiệp và lập kế hoạch phát triển bản thân trong tổ chức. Học phần này giúp sinh viên hình thành thái độ khách quan trong đánh giá bản thân, sự việc, nâng cao ý thức làm việc độc lập và linh hoạt trong các nhóm làm việc khác nhau; đồng thời xây dựng bản lĩnh, sự tự tin và tinh thần cầu tiến	2.0	7	Viết báo cáo
BM6 029	Khóa luận tốt nghiệp	Khóa luận tốt nghiệp nhằm giúp cho sinh viên hình thành năng lực phát hiện và giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn hoạt động sản xuất kinh doanh của tổ chức, doanh nghiệp. Đồng thời, sinh viên phát triển được các kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng thuyết trình, giao tiếp hiệu quả, các năng lực lập luận, tư duy, xây dựng mối liên hệ và mô hình hoá các vấn đề. Thêm vào đó, sinh viên có khả năng đánh giá được các hoạt động, các phương án, kế hoạch kinh doanh, đề xuất được giải pháp giải quyết các vấn đề nảy sinh nhằm gia tăng hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Ngoài ra, học phần rèn luyện cho sinh viên tư duy phê phán phản biện, tính trung thực, khách quan trong thu thập tài liệu, thông tin và đánh giá, nhận định các vấn đề cụ thể.	9.0	8	Viết báo cáo, Thuyết trình
BM6 030	Khóa luận tốt nghiệp	Khóa luận tốt nghiệp nhằm giúp cho sinh viên hình thành năng lực phát hiện và giải quyết các vấn đề phát sinh trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng. Đồng thời, sinh viên phát triển được các kỹ năng nghề nghiệp, năng lực lập luận, tư duy, phản biện và giải quyết các vấn	9.0	8	Dự án/Đồ án

		đề thuộc lĩnh vực tài chính - ngân hàng. Trên cơ sở đó, sinh viên có tác phong làm việc chuyên nghiệp, phù hợp với chuẩn mực đạo đức xã hội.			
BM6 031	Lập kế hoạch nghề nghiệp	Học phần giúp sinh viên có khả năng khám phá và đánh giá năng lực bản thân, có khả năng tự quản lý bản thân. Đồng thời, sinh viên có khả năng xác định được mục tiêu và lập được kế hoạch nghề nghiệp phù hợp với năng lực bản thân. Trên cơ sở đó, sinh viên nhận thức được giá trị bản thân, có ý chí phấn đấu và khát vọng vươn lên.	2.0	7	Viết báo cáo
BM6 032	Lập và phân tích dự án đầu tư	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức về hoạt động đầu tư và dự án đầu tư, phân tích và đánh giá các khía cạnh quan trọng của một dự án đầu tư. Sinh viên có thể thực hiện thành thạo việc nhận diện cơ hội đầu tư triển vọng, lập một dự án đầu tư hoàn chỉnh. Sinh viên ý thức được vai trò và sự cần thiết phải đầu tư theo dự án, nghiêm túc, trung thực trong quá trình lập và phân tích dự án đầu tư.	3.0	3	Tự luận/Viết, Bài tập lớn
LP60 09	Lịch sử các học thuyết kinh tế	Học phần cung cấp hệ thống quan điểm kinh tế từ thời kỳ cổ đại đến hiện đại. Giúp người học hiểu nguồn gốc phát sinh, phát triển của học thuyết kinh tế và ảnh hưởng của nó đến các giai đoạn phát triển kinh tế trong lịch sử; Trên cơ sở đó người học hiểu và luận giải được các hiện tượng kinh tế, các đường lối, chính sách kinh tế. Đồng thời trang bị cho người học kỹ năng tư duy và phương pháp luận để nghiên cứu các khoa học kinh tế và hoạt động thực tiễn.	2.0	2	Tự luận/Viết, Thuyết trình, Trả lời câu hỏi ngắn
BM6 034	Lý thuyết quản trị kinh doanh	Học phần trang bị cho sinh viên những lý thuyết quản trị kinh doanh được sử dụng trên thế giới như lý thuyết hành vi có kế hoạch, lý thuyết đại diện, lý thuyết nguồn lực và một số lý thuyết khác. Từ đó, sinh viên có thể phân tích được vấn đề về nguồn lực trong tổ chức, giải thích được tâm lý và hành vi của con người trong tổ chức. Ngoài ra, việc vận dụng lý thuyết giúp sinh viên thực hiện tốt hoạt động nghiên cứu khoa học và có khả năng giải thích các vấn đề cơ bản về kinh tế và quản trị một cách có hệ thống và chuyên nghiệp. Trên cơ sở đó, sinh viên sẽ có tầm nhìn trong việc lựa chọn nguồn lực giúp doanh nghiệp đạt được kế hoạch kinh doanh, thực hiện được tầm nhìn và sứ mạng của doanh nghiệp.	3.0	4	Tự luận/Viết, Tiểu luận
BM6 035	Lý thuyết tài chính tiền tệ	Học phần Lý thuyết tài chính tiền tệ trang bị cho sinh viên những kiến thức về cung cầu tiền tệ, lạm phát, lãi suất, tín dụng, thị trường tài chính và các công cụ trên thị trường tài chính. Bên cạnh đó, học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các thành phần của hệ thống tài chính quốc gia. Học phần này giúp sinh viên có thể vận dụng các kiến thức đã được trang bị để luận giải các vấn đề thực tiễn có liên quan đến tài chính, tiền tệ, tín dụng, ngân hàng. Rèn luyện cho sinh viên có ý thức đúng đắn trong việc đánh giá tầm quan trọng của tài chính tiền tệ tới sự phát triển kinh tế đất nước. Tư duy logic và hệ thống được các vấn đề, có thái độ tích cực và chủ động trong học tập	3.0	4	Tự luận/Viết
BM6 036	Lý thuyết thống kê	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức về hệ thống các phương pháp thu thập, xử lý và phân tích số liệu của những hiện tượng kinh tế, xã hội để tìm hiểu bản chất và tính	3.0	4	Tự luận/Viết

		quy luật vốn có của chúng trong điều kiện nhất định. Sau khi học xong, sinh viên có thể xác định vấn đề nghiên cứu, thiết kế bảng câu hỏi, điều tra, thu thập, phân tích dữ liệu và lập báo cáo kết quả nghiên cứu. Học phần giúp sinh viên có thái độ tôn trọng sự thật khách quan, nâng cao khả năng tư duy, rèn luyện tính cẩn thận.			
BM6 037	Marketing căn bản	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về hoạt động marketing trong doanh nghiệp: môi trường marketing, hệ thống thông tin và nghiên cứu marketing, phân đoạn thị trường, định vị thị trường và chính sách marketing - mix. Trên cơ sở đó, sinh viên nhận biết, phân tích và đánh giá được hoạt động marketing của một doanh nghiệp cụ thể, đồng thời sinh viên có thái độ tôn trọng và vì lợi ích của người tiêu dùng.	3.0	3	Tự luận/Viết, Bài tập lớn
BM6 038	Marketing ngân hàng	Học phần marketing ngân hàng trang bị cho sinh viên kiến thức về hoạt động marketing vận dụng vào hoạt động kinh doanh của một ngân hàng thương mại. Từ đó giúp sinh viên có thể đánh giá được về các hoạt động marketing tại một ngân hàng thương mại nhằm tạo ra sự thỏa mãn cho cả khách hàng và ngân hàng. Trên cơ sở đó giúp sinh viên thấu hiểu và tôn trọng khách hàng trong quá trình cung cấp dịch vụ của ngân hàng thương mại.	3.0	7	Tự luận/Viết
BM6 039	Ngân hàng thương mại 1	Học phần Ngân hàng thương mại 1 cung cấp cho sinh viên kiến thức về tài sản - nguồn vốn, các dịch vụ ngân hàng; nội dung, phương pháp quản lý tài sản, nguồn vốn và phân tích kết quả kinh doanh của ngân hàng thương mại. Bên cạnh đó, học phần rèn luyện cho sinh viên phẩm chất linh hoạt. Trên cơ sở đó, sinh viên có khả năng vận dụng các kiến thức đã học để đánh giá hoạt động quản lý của NHTM, thiết lập được các mục tiêu quản lý và đề xuất các hướng giải quyết phù hợp với từng tình huống cụ thể.	4.0	5	Tự luận/Viết, Thuyết trình, Bài tập lớn
BM6 040	Ngân hàng thương mại 2	Học phần ngân hàng thương mại 2 giúp sinh viên vận dụng quy trình, kỹ thuật huy động vốn, cấp tín dụng, kinh doanh ngoại tệ, đầu tư để thực hiện chuẩn xác các nghiệp vụ kinh doanh trong ngân hàng thương mại. Bên cạnh đó, sinh viên được rèn luyện kỹ năng xử lý, giải quyết vấn đề linh hoạt, hợp lý trong việc thực hiện nghiệp vụ kinh doanh của NHTM trong thực tiễn.	4.0	6	Kỹ năng thực hành/thí nghiệm
BM6 041	Ngân hàng trung ương	Học phần giúp sinh viên có kiến thức chung NHTW và một số nghiệp vụ của NHTW như: nghiệp vụ điều hành CSTT; nghiệp vụ phát hành tiền và điều tiết lưu thông tiền tệ; nghiệp vụ thị trường mở; nghiệp vụ tín dụng; nghiệp vụ thanh toán, nghiệp vụ quản lý và kinh doanh ngoại hối, nghiệp vụ thanh tra của NHTW. Từ đó, sinh viên có khả năng vận dụng kiến thức để luận giải hướng quản lý và điều hành các chính sách liên quan đến tiền tệ, tín dụng, ngân hàng của NHTW và đề xuất được các giải pháp có liên quan đến nghiệp vụ quản lý và điều hành của NHTW trong các tình huống thực tế. Trên cơ sở đó, sinh viên được rèn luyện phẩm chất khách quan, sáng tạo	3.0	5	Tự luận/Viết, Thuyết trình

BM6 043	Nhập môn kinh doanh	Học phần này tập trung giới thiệu kiến thức khái quát về kinh doanh, về chương trình đào tạo, lộ trình công danh, những đức tính, phẩm chất cần có của nhà quản trị kinh doanh, kỹ năng và phương pháp học tập hiệu quả đối với ngành quản trị kinh doanh. Từ đó, sinh viên có lòng yêu nghề quản trị kinh doanh ngay từ năm học đầu tiên và có được kỹ năng lập kế hoạch học tập cho cá nhân trong suốt quá trình học tập cũng như một số kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng quản lý thời gian.	2.0	1	Tự luận/Viết,Viết báo cáo
BM6 044	Phân tích đầu tư chứng khoán	Học phần phân tích đầu tư chứng khoán giúp sinh viên phân tích và đánh giá được ưu nhược điểm của từng chiến lược trong đầu tư chứng khoán để lựa chọn chiến lược đầu tư phù hợp. Vận dụng kết quả của việc phân tích sự ảnh hưởng các nhân tố vĩ mô, ngành nghề kinh doanh và tình hình tài chính của công ty trong đầu tư chứng khoán để lựa chọn được loại chứng khoán phù hợp. Vận dụng các mô hình phân tích kỹ thuật để quyết định thời điểm đầu tư một cách linh hoạt. Đồng thời cũng sẵn sàng chấp nhận rủi ro trong quá trình đầu tư chứng khoán.	3.0	5	Thuyết trình ,Thực hành trên máy tính
BM6 045	Phân tích tài chính doanh nghiệp	Nắm vững các quy trình, phương pháp phân tích TCDN, phân tích các thông tin tài chính về diễn biến nguồn vốn, tài sản, kết quả kinh doanh và rủi ro tài chính của doanh nghiệp. Đánh giá và phân tích được khái quát tình hình tài chính, tình hình hoạt động, khả năng thanh toán và hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp. Trên cơ sở đó, đánh giá điểm mạnh, điểm yếu tình hình tài chính của doanh nghiệp để đưa ra giải pháp, khuyến nghị hợp lý và thiết lập được mục tiêu tài chính.	3.0	7	Tự luận/Viết
BM6 046	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Học phần Phương pháp nghiên cứu khoa học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các phương pháp nghiên cứu khoa học và quy trình tổ chức để thực hiện một nghiên cứu khoa học. Sau khi học xong, sinh viên có thể vận dụng quy trình nghiên cứu (lựa chọn chủ đề nghiên cứu; tổng quan tài liệu; hệ thống hóa lý thuyết; thiết kế nghiên cứu; thu thập dữ liệu; phân tích dữ liệu; viết báo cáo) cho các nhiệm vụ môn học, báo cáo chuyên đề, báo cáo thực tập tốt nghiệp, luận văn tốt nghiệp, các hoạt động nghiên cứu khác. Đồng thời, giúp sinh viên hình thành phẩm chất sáng tạo, khách quan, trung thực trong nghiên cứu khoa học.	3.0	2	Tự luận/Viết,Tiểu luận
BM6 047	Phương pháp nghiên cứu khoa học.	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các phương pháp nghiên cứu khoa học và quy trình tổ chức để thực hiện một nghiên cứu khoa học. Sau khi học xong, sinh viên có thể vận dụng quy trình nghiên cứu (lựa chọn chủ đề nghiên cứu; tổng quan tài liệu; phát triển lý thuyết; thiết kế nghiên cứu; thu thập dữ liệu; phân tích dữ liệu; viết báo cáo) cho các nhiệm vụ môn học, báo cáo thực tập tốt nghiệp, luận văn tốt nghiệp, các hoạt động nghiên cứu khác. Đồng thời, giúp sinh viên hình thành phẩm chất sáng tạo, khách quan, trung thực trong nghiên cứu khoa học.	2.0	3	Tự luận/Viết,Tiểu luận

BM6 048	Quản lý danh mục đầu tư	Học phần Quản lý danh mục đầu tư cung cấp cho sinh viên có các kiến thức về xây dựng, quản lý và đánh giá danh mục đầu tư; thị trường hiệu quả và tài chính hành vi. Từ đó, sinh viên tính toán chính xác và xây dựng được quy trình quản lý trong một danh mục đầu tư, áp dụng các chiến lược để quản lý danh mục đầu tư, và đánh giá được hiệu quả danh mục đầu tư theo các phương pháp khác nhau. Bên cạnh đó, sinh viên có thể rèn luyện được phẩm chất giữ vững niềm tin, sự lạc quan và kiên định với mục tiêu đã định.	3.0	6	Tự luận/Viết
BM6 050	Quản lý xuất nhập khẩu ngành may	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về chính sách xuất nhập khẩu và công cụ quản lý, điều hành xuất khẩu - nhập khẩu ngành may, nghiệp vụ giao dịch chủ yếu trên thị trường quốc tế, các nội dung trong một hợp đồng ngoại thương, các điều kiện thương mại quốc tế. Từ đó, sinh viên có kỹ năng quản lý đơn hàng may, soạn thảo hợp đồng ngoại thương và hoàn thành các chứng từ chủ yếu trong xuất nhập khẩu, các thủ tục Hải quan liên quan phù hợp và đúng chuẩn mực. Ngoài ra, học phần giúp sinh viên nâng cao nhận thức và coi trọng vai trò của hoạt động xuất khẩu-nhập khẩu ngành may với doanh nghiệp và nền kinh tế	2.0	6	Tự luận/Viết
BM6 051	Quản trị chất lượng	Học phần cung cấp công cụ kiểm soát chất lượng, phương pháp đánh giá chất lượng, duy trì và áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng sản phẩm và dịch vụ. Sau khi học xong, sinh viên sử dụng thành thạo các công cụ thống kê cơ bản trong kiểm soát chất lượng, tính toán và ứng dụng các chỉ tiêu đánh giá chất lượng sản phẩm, hiểu được hệ thống quản trị chất lượng phổ biến hiện nay trong doanh nghiệp. Sinh viên phát huy khả năng tổng hợp và xử lý thông tin, có thái độ cẩn thận, chính xác, khách quan trong đánh giá chất lượng, biết phối hợp với các thành viên khác giải quyết các vấn đề chất lượng của tổ chức.	3.0	7	Tự luận/Viết
BM6 052	Quản trị chiến lược	Học phần trang bị những kiến thức về môi trường kinh doanh, các loại hình chiến lược, các bước của quy trình quản trị chiến lược. Từ đó, có thể phân tích được môi trường kinh doanh, xây dựng bản kế hoạch chiến lược kinh doanh phù hợp cho doanh nghiệp, tổ chức thực hiện chiến lược và kiểm soát quá trình thực thi chiến lược của doanh nghiệp. Học phần này giúp sinh viên có thái độ linh hoạt trong quá trình hoạch định và thực hiện chiến lược kinh doanh.	3.0	7	Tự luận/Viết
BM6 053	Quản trị chuỗi cung ứng	Học phần này trang bị cho sinh viên kiến thức về chức năng quản trị chuỗi cung ứng với sự tham gia, hợp tác giữa nhiều tổ chức nhằm đạt hiệu quả cao nhất trong việc thỏa mãn nhu cầu của khách hàng, đồng thời có khả năng phân tích sự khan hiếm về nguồn lực, thấu hiểu và phân tích được hành vi của nhà sản xuất và người tiêu dùng trong môi trường kinh doanh biến động. Về mặt kỹ năng, sinh viên có khả năng triển khai hoạt động điều hành chuỗi cung ứng, đưa ra các quyết định về dự trữ, kho bãi và giao vận phù hợp. Bên cạnh đó, sinh viên có cơ hội rèn luyện khả năng vận dụng các phương thức giao tiếp, truyền	2.0	7	Tự luận/Viết

		thông hiện đại trong kinh doanh. Học phần giúp sinh viên hình thành thái độ hợp tác trong công việc, ý thức được sự khan hiếm nguồn lực.			
BM6 054	Quản trị doanh nghiệp	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về doanh nghiệp và quản trị doanh nghiệp nhằm đánh giá được các hoạt động trong doanh nghiệp. Phân tích và đánh giá được nội dung các vấn đề chủ yếu trong hoạt động của doanh nghiệp và các yếu tố môi trường có ảnh hưởng đến hoạt động của doanh nghiệp; chủ động tham gia cũng như có khả năng thành lập nhóm phù hợp với công việc. Có khả năng độc lập trong việc tìm kiếm thông tin và đánh giá môi trường kinh doanh; hình thành ý thức tôn trọng sự khác biệt về văn hóa doanh nghiệp	2.0	4	Tự luận/Viết
BM6 055	Quản trị dự án đầu tư	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức về quá trình lập kế hoạch, theo dõi và kiểm soát tất cả những vấn đề của một dự án và điều hành mọi thành phần tham gia vào dự án đó nhằm đạt được những mục tiêu của dự án đúng thời hạn trong phạm vi ngân sách đã được duyệt với các chi phí, chất lượng và khả năng thực hiện chuyên biệt. Sinh viên xác định chính xác và vận dụng phù hợp các mô hình quản lý dự án, áp dụng được các kỹ thuật trong quản trị dự án. Ngoài ra, sinh viên tôn trọng các nguyên tắc trong quản trị dự án, nhận thức đúng và sẵn sàng phát huy vai trò của nhà quản lý dự án, cẩn thận và chi tiết trong công việc.	3.0	7	Tự luận/Viết
BM6 056	Quản trị đổi mới	Học phần quản trị đổi mới trang bị cho sinh viên kiến thức về hoạch định, tổ chức và kiểm soát sự thay đổi trong tổ chức. Thông qua học phần này, sinh viên có thể luận giải được các bước trong quá trình hoạch định, tổ chức thực hiện và kiểm soát sự thay đổi nhằm phát hiện và phân tích các vấn đề, đưa ra ý tưởng thay đổi cải thiện hiệu quả hoạt động trong tổ chức. Sinh viên nhận thức được sự cần thiết phải đổi mới để từ đó xây dựng ý thức đổi mới, chủ động trong học tập, duy trì hệ thống quản lý đổi mới, sáng tạo	2.0	7	Tự luận/Viết
BM6 057	Quản trị học	Học phần quản trị học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các chức năng trong hoạt động quản trị bao gồm: chức năng hoạch định, chức năng tổ chức, chức năng lãnh đạo và chức năng kiểm tra. Thông qua các kiến thức đã học, sinh viên vận dụng được để có thể hoạch định các mục tiêu đã định, tổ chức các nguồn lực, động viên và kiểm soát nhân viên. Sinh viên nhận thức được tầm quan trọng của hoạt động quản trị, lợi ích tập thể và mục tiêu chung của tổ chức.	3.0	2	Tự luận/Viết
BM6 058	Quản trị marketing	Học phần quản trị marketing giúp cho sinh viên hiểu được vai trò, bản chất, chức năng và các nội dung của công tác quản trị marketing trong doanh nghiệp để tạo ra sự thỏa mãn cho khách hàng, đối tác của doanh nghiệp và đạt được mục tiêu mà doanh nghiệp đã đề ra. Sinh viên có thể đánh giá được công tác quản trị marketing, xây dựng được bản kế hoạch marketing cho một sản phẩm cụ thể của doanh nghiệp. Có thái độ tôn trọng khách hàng,	3.0	5	Tự luận/Viết, Tiểu luận

		nhận thức đúng về ảnh hưởng của đối thủ cạnh tranh và ý thức được về sự biến động của môi trường kinh doanh đến hoạt động marketing của doanh nghiệp.			
BM6 059	Quản trị nhân lực	NULL	3.0	6	Tự luận/Viết
BM6 060	Quản trị nhân lực.	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức về các chức năng quản trị nguồn nhân lực của tổ chức: Phân tích công việc, hoạch định nhân lực, tuyển dụng nhân lực, đào tạo nhân lực, đánh giá hiệu quả làm việc, đãi ngộ nhân lực. Từ đó, sinh viên có khả năng phát hiện được các vấn đề về nguồn nhân lực, đánh giá hiệu suất công việc. Trên cơ sở đó, lập kế hoạch nguồn nhân lực, tổ chức thực hiện, động viên, khuyến khích nhân viên và điều chỉnh hoạt động quản trị nguồn nhân lực để đạt được mục tiêu của tổ chức.	2.0	7	Tự luận/Viết
BM6 061	Quản trị rủi ro	Học phần Quản trị rủi ro giúp sinh viên có kiến thức về các loại rủi ro và quản trị rủi ro; các phương pháp nhận dạng và phân tích rủi ro, kiểm soát và tài trợ rủi ro, giám sát và báo cáo rủi ro. Từ đó, sinh viên có khả năng vận dụng được phương pháp và quy trình quản trị rủi ro trong từng tình huống cụ thể. Trên cơ sở đó, học phần rèn luyện cho sinh viên phẩm chất sẵn sàng đương đầu với rủi ro, thích nghi cao với sự thay đổi.	2.0	4	Tự luận/Viết, Bài tập lớn
BM6 062	Quản trị rủi ro tài chính	Học phần Quản trị rủi ro tài chính giúp sinh viên có kiến thức về các loại rủi ro tài chính trong hoạt động kinh doanh; các phương pháp nhận dạng, đo lường, kiểm soát và tài trợ rủi ro tài chính; các công cụ tài chính phát sinh trong phòng ngừa rủi ro, hạn chế tổn thất. Bên cạnh đó, học phần rèn luyện cho sinh viên phẩm chất sẵn sàng đương đầu với rủi ro, thích nghi cao với sự thay đổi. Trên cơ sở đó, sinh viên có khả năng lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và đánh giá quá trình quản trị rủi ro tài chính trong các tình huống cụ thể	3.0	6	Tự luận/Viết, Bài tập lớn
BM6 063	Quản trị sản xuất	Học phần cung cấp cho sinh viên hệ thống các kiến thức phân tích được các chức năng của quản trị sản xuất trong doanh nghiệp, từ hoạt động thiết kế phát triển sản phẩm, kế hoạch sản xuất, quản lý lao động, máy móc thiết bị, các hình thức bố trí mặt bằng, phương pháp điều độ sản xuất. Học phần giúp sinh viên phân tích, đánh giá và chuẩn bị được các nguồn lực trong hoạt động sản xuất; so sánh, lựa chọn các vấn đề tối ưu và đề xuất các phương án hiệu chỉnh và cải tiến nhằm gia tăng hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong doanh nghiệp. Học phần cũng giúp sinh viên rèn tư duy phản biện, cải tiến liên tục để tối ưu hóa quá trình sản xuất.	3.0	6	Tự luận/Viết
BM6 064	Quản trị tài chính doanh nghiệp	Học phần Quản trị tài chính doanh nghiệp giúp sinh viên có kiến thức về chức năng và nội dung quản trị tài chính trong doanh nghiệp như quản trị doanh thu – chi phí – lợi nhuận, quản trị dòng tiền; phân tích nguồn, nguồn vốn và các hình thức huy động vốn của doanh nghiệp. Từ đó, sinh viên có thể luận giải được các quyết định quản trị tài trợ, quyết định đầu tư, quyết định phân phối lợi nhuận trong các điều kiện cụ thể; vận dụng quy trình và phương pháp đánh giá tài chính doanh nghiệp nhằm đề xuất các hiệu chỉnh trong quản trị	3.0	5	Tự luận/Viết, Thực hành trên máy tính

		tài chính doanh nghiệp. Sinh viên nhận diện được cơ hội trong huy động và tạo lập nguồn tài chính; có năng lực phân tích một cách hợp lý các giá trị được phân phối và sử dụng trong doanh nghiệp trên Báo cáo tài chính doanh nghiệp thực tế.			
BM6 065	Quản trị thương hiệu	Học phần trang bị những kiến thức về thương hiệu: giá trị thương hiệu, bộ nhận diện thương hiệu, chiến lược phát triển thương hiệu và các bước của quy trình quản trị thương hiệu. Sau khi học xong, sinh viên có thể phân tích được cấu trúc thương hiệu của các doanh nghiệp, tham gia xây dựng được thương hiệu và nhận diện được các bước của quy trình quản trị thương hiệu của một doanh nghiệp cụ thể. Môn học giúp sinh viên có ý thức tôn trọng pháp luật trong các quyết định xây dựng thương hiệu, có ý thức giữ gìn và bảo vệ thương hiệu trong tổ chức	3.0	5	Tự luận/Viết
BM6 066	Tài chính công	Học phần Tài chính công trang bị cho sinh viên những kiến thức về ngân sách nhà nước, quản lý thu chi và cân đối ngân sách nhà nước. Từ đó, sinh viên có khả năng luận giải vấn đề thực tiễn và đề xuất các khuyến nghị có liên quan đến quản lý thu - chi và cân đối ngân sách nhà nước. Trên cơ sở đó, sinh viên nhận thức được tầm quan trọng của tài chính công trong hệ thống tài chính quốc gia. Đồng thời, rèn luyện cho sinh viên có phẩm chất nghề nghiệp cần thận, khách quan; có khả năng làm việc nhóm, vận hành nhóm hiệu quả.	3.0	4	Tự luận/Viết, Thuyết trình
BM6 067	Tài chính doanh nghiệp 1	Học phần Tài chính doanh nghiệp 1 trang bị cho sinh viên những nội dung cơ bản về tài chính doanh nghiệp theo ba chức năng: tạo lập, phân phối và sử dụng quỹ tiền tệ của doanh nghiệp. Từ đó, sinh viên có thể đánh giá được tình hình tài chính doanh nghiệp và đưa ra các quyết định quản lý tài chính doanh nghiệp. Đồng thời, sinh viên vận dụng được các vấn đề về sáp nhập, hợp nhất và phá sản doanh nghiệp trong thực tiễn. Ngoài ra, học phần còn rèn luyện cho sinh viên có thái độ cần thận khi thực hiện quản lý tài chính doanh nghiệp.	4.0	5	Tự luận/Viết, Thuyết trình, Tiểu luận
BM6 068	Tài chính doanh nghiệp 2	Học phần Tài chính doanh nghiệp 2 giúp sinh viên có khả năng nhận diện và đánh giá chính xác vấn đề để đưa ra các quyết định tài chính trong việc lựa chọn dự án đầu tư, danh mục đầu tư, tài sản ngắn hạn; lựa chọn nguồn tài trợ; lựa chọn chính sách phân phối lợi nhuận. Ngoài ra, học phần giúp sinh viên có khả năng lập kế hoạch tài chính cho doanh nghiệp.	4.0	6	Viết báo cáo, Thuyết trình, Kỹ năng thực hành/thí nghiệm, Thực hành trên máy tính
BM6 069	Tài chính hành vi	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức về mối quan hệ giữa lý thuyết hành vi với kinh tế học và tài chính. Trên cơ sở đó, sinh viên có khả năng lý giải các quyết định đầu tư của các chủ thể trên thị trường tài chính. Từ đó sinh viên rèn luyện phẩm chất khách quan, linh hoạt và sẵn sàng chấp nhận rủi ro.	3.0	3	Tự luận/Viết, Thuyết trình
BM6 070	Tài chính quốc tế	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức về tài chính quốc tế như thị trường ngoại hối, cán cân thanh toán quốc tế, đầu tư quốc tế, tài trợ quốc tế, các định chế tài chính quốc	3.0	6	Tự luận/Viết

		tế. Từ đó, sinh viên vận dụng các kiến thức về tài chính quốc tế để phân tích được các nguyên nhân rủi ro tỷ giá và các nghiệp vụ trong kinh doanh ngoại hối, hạch toán được cân thanh toán quốc tế, đánh giá được tác động của các hoạt động đầu tư quốc tế và tài trợ quốc tế đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của mỗi quốc gia. Trên cơ sở đó, sinh viên tích cực rèn luyện phẩm chất cẩn thận, khách quan trong phân tích các vấn đề liên quan đến lĩnh vực tài chính quốc tế.			
BM6 071	Tin học ứng dụng quản trị kinh doanh	Học phần giúp sinh viên sử dụng thành thạo các phần mềm tin học để tính toán, phân tích, tổng hợp, xây dựng mối liên hệ và triển khai hiệu quả các nguồn lực của doanh nghiệp (lao động, tiền lương, nguyên vật liệu, sản phẩm...), từ đó xây dựng được phương án sản xuất kinh doanh tối ưu. Thông qua học phần này, sinh viên sẽ biết cách phối hợp được một số phương thức giao tiếp, truyền thông hiện đại vào hoạt động quản trị doanh nghiệp.	3.0	6	Thực hành trên máy tính
BM6 072	Tin học ứng dụng trong Tài chính - Ngân hàng	Học phần trang bị cho sinh viên phương pháp và kỹ năng phân tích, xử lý số liệu trong quản lý tài chính và ngân hàng trên cơ sở ứng dụng phần mềm tin học. Sinh viên có khả năng vận dụng thành thạo các công cụ, các tính năng nâng cao của phần mềm tin học để giải quyết các bài toán về phân tích kinh doanh và tài chính, lập các mô hình tài chính và xếp hạng tín dụng.	3.0	7	Thực hành trên máy tính
BM6 073	Toán tài chính	Học phần Toán tài chính giúp sinh viên có khả năng vận dụng nguyên tắc giá trị thời gian của tiền và các phương pháp tính lãi để xác định giá trị của các nghiệp vụ tài chính, như: chiết khấu giấy tờ có giá, tài khoản vãng lai, chuỗi tiền tệ, thanh toán nợ. Đồng thời, lựa chọn được phương án huy động vốn, đầu tư vốn phù hợp trong các tình huống thực tế. Ngoài ra, học phần này giúp sinh viên rèn luyện phẩm chất linh hoạt, cẩn thận, khách quan.	3.0	3	Thực hành trên máy tính
BM6 074	Thanh toán quốc tế	Học phần Thanh toán quốc tế cung cấp cho sinh viên kiến thức về tỷ giá hối đoái, hợp đồng, các điều kiện thương mại quốc tế, các phương tiện và phương thức thanh toán quốc tế. Từ đó, sinh viên luận giải và đề xuất được các điều kiện thương mại, phương thức thanh toán quốc tế phù hợp trong từng tình huống nghiệp vụ thanh toán cụ thể.	3.0	4	Tự luận/Viết, Thuyết trình
BM6 075	Thị trường chứng khoán	Học phần Thị trường chứng khoán giúp sinh viên trang bị kiến thức về các loại chứng khoán, phương thức giao dịch trên thị trường chứng khoán, các chủ thể tham gia thị trường chứng khoán, các hoạt động của thị trường sơ cấp và thị trường thứ cấp. Từ đó, sinh viên có thể vận dụng kiến thức để luận giải các vấn đề thực tiễn gắn với cấu trúc, hoạt động phát hành, niêm yết và giao dịch trên thị trường chứng khoán; tính toán được các giá trị có liên quan đến các chứng khoán giao dịch trên thị trường và liên hệ được với thực tế hoạt động kinh doanh của chủ thể phát hành. Có thể lựa chọn thích hợp các kênh thông tin trên Internet để tìm hiểu và cập nhật dữ liệu thực tế về thị trường chứng khoán, qua đó sinh viên nhận diện được cơ hội và rủi ro nhằm thực hiện hoạt động đầu tư.	3.0	4	Tự luận/Viết, Tiểu luận, Tự luận (Kết hợp trắc nghiệm)

BM6 077	Thống kê doanh nghiệp	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức về các phương pháp thống kê và hệ thống các chỉ tiêu để tính toán, so sánh, phân tích các mặt trong hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp như: sản phẩm, lao động, tiền lương, tài sản cố định, nguyên vật liệu, giá thành, kết quả sản xuất kinh doanh. Sinh viên có khả năng phát hiện được mối quan hệ giữa các chỉ tiêu từ đó thiết lập được các phương trình kinh tế để phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp; Sinh viên chủ động thiết lập mối quan hệ và phối hợp hoạt động giữa các thành viên trong nhóm. Bên cạnh đó, học phần còn giúp sinh viên xây dựng tính trung thực, khách quan trong hoạt động thống kê. 	3.0	5	Tự luận/Viết, Bài tập lớn
BM6 078	Thuế	Học phần Thuế giúp trang bị cho sinh viên những kiến thức về thuế và những chính sách thuế của Nhà nước liên quan đến hoạt động tài chính tiền tệ, tín dụng ngân hàng, hoạt động sản xuất kinh doanh của người nộp thuế. Học phần giúp sinh viên xác định được đối tượng chịu thuế, người nộp thuế, số thuế mà các đối tượng nộp thuế phải nộp vào Ngân sách Nhà nước trong kỳ tính thuế, lập thành thạo hồ sơ khai thuế. Thông qua đó, nâng cao tính trung thực, cẩn thận, hiểu biết và tuân thủ pháp luật.	3.0	4	Tự luận/Viết, Tiểu luận
BM6 079	Thư ký văn phòng	Học phần trang bị những kiến thức về công tác thư ký văn phòng, về các nghiệp vụ cơ bản của thư ký văn phòng. Trên cơ sở đó, sinh viên có khả năng phân tích và xử lý thông tin cho hoạt động quản lý, tổ chức hội họp và các chuyến đi công tác cho lãnh đạo. Từ đó rèn luyện cho sinh viên phẩm chất của một thư ký văn phòng linh hoạt, chu đáo.	2.0	3	Tự luận/Viết
BM6 080	Thực hành nghề nghiệp	Học phần thực hành nghề nghiệp cung cấp cho sinh viên khả năng vận dụng những kiến thức chuyên ngành vào thực tiễn hoạt động sản xuất kinh doanh. Ngoài phân thực hành chức năng quản trị, sinh viên thực hành về các vấn đề kinh doanh, như: Hoạch định mục tiêu; Tổ chức thực hiện mục tiêu; Lãnh đạo thực hiện mục tiêu; Tổ chức kiểm tra, đánh giá vào công việc thực tế, để người học trải nghiệm với các nhiệm vụ trọng tâm trong hoạt động quản trị kinh doanh. Trên cơ sở đó sinh viên nhận thức được thành công trong nghề cần phải đam mê, sẵn sàng đương đầu với thử thách, nỗ lực vượt qua thử thách.	3.0	7	Viết báo cáo
BM6 081	Thực tập cơ sở ngành	Thực tập cơ sở ngành nhằm giúp cho sinh viên tìm hiểu thực tế về các vấn đề cơ bản liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh như: phân tích các chức năng marketing, nhân lực, tài chính và sản xuất của đơn vị thực tập; ứng dụng những kiến thức và kỹ năng đã học vào thực tế các hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị thực tập, phát triển kỹ năng giao tiếp và khả năng thích ứng trong các môi trường làm việc khác nhau. Bên cạnh đó, học phần giúp sinh viên rèn luyện tư duy phản biện, sẵn sàng chia sẻ, tương trợ, hợp tác trong công việc.	4.0	6	Viết báo cáo
BM6 082	Thực tập cơ sở ngành	Thực tập cơ sở ngành nhằm giúp cho sinh viên tìm hiểu thực tế về các vấn đề cơ bản liên quan đến hoạt động kinh doanh và hoạt động quản lý tài chính - ngân hàng tại đơn vị thực tập, ứng dụng những kiến thức và kỹ năng đã học vào thực tế của các hoạt động của đơn vị	4.0	6	Viết báo cáo

		thực tập nhằm củng cố kiến thức và kỹ năng đã học. Ngoài ra, học phần cũng giúp sinh viên định hướng học tập các học phần chuyên sâu, rèn luyện kỹ năng giao tiếp, tác phong làm việc chuyên nghiệp, phát triển các mối quan hệ tại đơn vị thực tập.			
BM6 083	Thực tập doanh nghiệp	Thực tập doanh nghiệp giúp cho sinh viên vận dụng, kiểm chứng những kiến thức, kỹ năng chuyên ngành đã học trong thực tiễn hoạt động sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp; phát triển khả năng tìm kiếm, phân tích, tổng hợp thông tin tài liệu về doanh nghiệp; hình thành tư duy logic, phân tích đa chiều trong phát hiện, trình bày và đánh giá nguyên nhân của vấn đề trong điều kiện cụ thể; lý giải được tầm nhìn, sứ mệnh của doanh nghiệp; phát triển kỹ năng giao tiếp và khả năng thích ứng trong các môi trường làm việc khác nhau. Bên cạnh đó, học phần giúp sinh viên hình thành khả năng làm việc độc lập, tác phong chuyên nghiệp, chịu áp lực tốt và sẵn sàng chia sẻ, tương trợ, hợp tác trong công việc.	6.0	8	Viết báo cáo
BM6 084	Thực tập doanh nghiệp	Học phần Thực tập doanh nghiệp giúp cho sinh viên trải nghiệm và kiểm chứng kiến thức, kỹ năng chuyên ngành đã học trong thực tiễn hoạt động quản lý tài chính doanh nghiệp hoặc hoạt động kinh doanh ngân hàng. Ngoài ra, học phần giúp sinh viên luôn tự tin, nhiệt tình và say mê với công việc, phát triển nhóm theo yêu cầu. Trên cơ sở đó, sinh viên có khả năng đánh giá được bối cảnh và thực trạng hoạt động quản lý tài chính - ngân hàng, hình thành được ý tưởng trong quá trình quản lý tài chính doanh nghiệp hoặc hoạt động kinh doanh ngân hàng.	6.0	8	Viết báo cáo
BM6 085	Thương mại điện tử	Học phần cung cấp các nội dung về hình thức kinh doanh trực tuyến sử dụng nền tảng công nghệ thông tin với sự hỗ trợ của Internet để thực hiện các giao dịch mua bán, trao đổi, thanh toán trực tuyến. Sinh viên có thể nhận diện mô hình kinh doanh thương mại điện tử, giải thích quy trình xây dựng và quản lý website thương mại điện tử, marketing trực tuyến, thanh toán điện tử, thiết lập ý tưởng chiến lược kinh doanh thương mại điện tử phù hợp. Từ đó, sinh viên có thái độ chủ động, tích cực và sáng tạo trong quá trình tìm hiểu và vận dụng thương mại điện tử vào thực tế, tôn trọng và bảo vệ quyền lợi của khách hàng, pháp luật về thương mại điện tử trong nước và quốc tế.	3.0	6	Thực hành trên máy tính
BM6 086	Truyền thông marketing tích hợp	Môn học này trang bị cho sinh viên các kiến thức về các công cụ truyền thông marketing (IMC), quá trình quản trị truyền thông marketing và lập kế hoạch sử dụng các công cụ truyền thông marketing. Sinh viên có thể lập kế hoạch, triển khai, kiểm tra và đánh giá chương trình truyền thông tại doanh nghiệp. Học phần giúp sinh viên có ý thức tôn trọng pháp luật trong các quyết định truyền thông marketing.	3.0	5	Tự luận/Viết, Tiểu luận
BM6 087	Văn hóa kinh doanh	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức về: vai trò của văn hóa kinh doanh trong doanh nghiệp, các cấp độ của văn hóa kinh doanh, các mô hình văn hóa kinh doanh, các yếu tố cấu thành văn hóa kinh doanh và quy trình xây dựng văn hóa kinh doanh của doanh nghiệp. Từ đó, sinh viên phân tích được các đặc trưng và các giá trị cốt lõi của văn hóa	2.0	2	Tự luận/Viết

		kinh doanh trong một doanh nghiệp cụ thể. Trên cơ sở đó, sinh viên tôn trọng sự khác biệt về văn hóa kinh doanh của các doanh nghiệp, có ý thức về việc xây dựng và phát triển văn hóa kinh doanh tại nơi làm việc.			
LP60 08	Luật kinh tế	Luật kinh tế là học phần nghiên cứu các quy định pháp luật về thương nhân và các loại hình doanh nghiệp; hợp đồng và giải quyết tranh chấp trong kinh doanh thương mại; phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã. Trên cơ sở đó, giúp sinh viên giải quyết được các tình huống pháp luật trong thực tiễn; góp phần hoàn thiện đạo đức nghề nghiệp và có ý thức tôn trọng, thực hiện pháp luật trong lĩnh vực kinh tế.	3.0	5	Tự luận/Viết, Thuyết trình, Trả lời câu hỏi ngắn, Trắc nghiệm, Tự luận (Kết hợp trắc nghiệm)
FL61 71	Tiếng Anh Công nghệ kỹ thuật môi trường cơ bản 1	Học phần này nhằm cung cấp cho sinh viên kiến thức về từ vựng ngữ pháp để áp dụng thực hiện hội thoại và bài nói về các chủ đề quen thuộc hàng ngày.	5.0	1	Tự luận/Viết, Vấn đáp
CT61 94	Phân tích trong sản xuất nông nghiệp	Học phần trình bày các kiến thức về phương pháp phân tích các chỉ tiêu trong đối tượng đất, nước, phân bón thuộc lĩnh vực sản xuất nông nghiệp. Sau khi học xong học phần này sinh viên có kỹ năng phân tích các yếu tố ảnh hưởng, tính kết quả phân tích và đánh giá kết quả phân tích trong sản xuất nông nghiệp.	2.0	5	Tự luận/Viết, Trả lời câu hỏi ngắn, Tự luận (Kết hợp trắc nghiệm)
FL61 72	Kỹ năng làm việc (Tiếng Hàn Quốc)	Học phần trang bị cho sinh viên các kỹ năng làm việc cần thiết trong xã hội hiện đại như kỹ năng làm việc theo nhóm, kỹ năng xin việc, kỹ năng viết sơ yếu lí lịch bằng Tiếng Hàn, kỹ năng trả lời phỏng vấn, kỹ năng xử lý tình huống cụ thể trong công việc.	2.0	7	Tự luận/Viết, Vấn đáp, Thuyết trình
FL61 73	Phương pháp nghiên cứu khoa học (Tiếng Hàn Quốc)	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức thuộc khối kiến thức phương pháp nghiên cứu khoa học nói chung và phương pháp nghiên cứu chuyên ngành Ngôn ngữ Hàn Quốc và Hàn Quốc học bằng tiếng Hàn Quốc nói riêng. Trong đó bao gồm các khái niệm như: nghiên cứu, quá trình nghiên cứu, phân loại nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu, luận văn; các vấn đề về nghiên cứu như: đưa ra vấn đề nghiên cứu, thao tác và bước nghiên cứu, quy trình viết luận văn cũng như bảo vệ luận văn.	2.0	5	Tự luận/Viết, Thuyết trình

FL61 74	Kỹ năng nghe tiếng Hàn Quốc 1	Học phần trang bị cho sinh viên 600 từ vựng liên quan đến các chủ đề cơ bản thường gặp trong đời sống và các chiến lược nghe để có thể nghe hiểu những câu, đoạn hội thoại ngắn nội dung sơ cấp đơn giản (dung lượng ~200 từ) liên quan đến chủ đề: giới thiệu bản thân, sinh hoạt hàng ngày, mua sắm, vị trí, món ăn, cuộc hẹn, thời tiết, hoạt động cuối tuần, giao thông, điện thoại, sở thích, gia đình, bưu điện-ngân hàng, hiệu thuốc - tương đương bậc 1 trong khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc Việt Nam.	2.0	1	Tự luận/Viết
FL61 75	Kỹ năng nói tiếng Hàn Quốc 1	Học phần trang bị cho sinh viên 600 từ vựng về 15 chủ đề tiêu biểu, 50 biểu hiện/ cấu trúc ngữ pháp, 15 quy tắc ngữ âm và các chiến lược nói để có thể giao tiếp thành thạo và trình bày quan điểm về các chủ đề và chủ đề liên quan : giới thiệu bản thân, sinh hoạt hàng ngày 1, mua sắm, sinh hoạt hàng ngày 2, vị trí, món ăn, cuộc hẹn, thời tiết, hoạt động cuối tuần, giao thông, điện thoại, sở thích, gia đình, bưu điện – ngân hàng, hiệu thuốc, tương đương bậc 1 trong khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc Việt Nam.	2.0	1	Vấn đáp,Thuyết trình
FL61 76	Kỹ năng đọc tiếng Hàn Quốc1	Học phần này sinh viên có thể đọc trôi chảy từ, cụm từ câu tiếng hàn, và đọc hiểu những câu, đoạn hội thoại hay đoạn văn ngắn, có nội dung đơn giản bằng tiếng Hàn thông qua 50 ngữ pháp trọng điểm và khoảng 750 từ vựng liên quan đến các chủ đề: giới thiệu bản thân, hoạt động hàng ngày, mua sắm, vị trí, ẩm thực, hứa hẹn, thời tiết, hoạt động cuối tuần, giao thông, gọi điện thoại, nhận tin nhắn, sở thích, giới thiệu gia đình, dịch vụ ngân hàng-bưu điện, hiệu thuốc. Dung lượng các bài đọc tương đối ngắn (khoảng 50-100 từ), nội dung sơ cấp 1, tương ứng với bậc 1 trong khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam.	2.0	1	Tự luận/Viết
FL61 77	Kỹ năng viết tiếng Hàn Quốc 1	Học phần này sinh viên có thể viết những câu ngắn, đoạn văn ngắn (100-150 chữ) bằng tiếng Hàn một cách đơn giản thông qua 50 ngữ pháp trọng điểm và khoảng 700 từ vựng liên quan đến các chủ đề thường nhật như: tự giới thiệu, sinh hoạt hàng ngày, mua sắm, vị trí, ẩm thực, hứa hẹn, thời tiết, hoạt động cuối tuần, giao thông, điện thoại, sở thích, gia đình, bưu điện, ngân hàng, hiệu thuốc. Tương đương trình độ Sơ cấp 1 (bậc 1 trong khung ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam).	2.0	1	Tự luận/Viết
FL61 78	Ngữ pháp tiếng Hàn Quốc 1	Học phần này nhằm giúp sinh viên ghi nhớ, áp dụng được 50 ngữ pháp trọng điểm và khoảng 700 từ vựng có liên quan đến các chủ đề, tình huống như tự giới thiệu, sinh hoạt hàng ngày, mua sắm, vị trí, ẩm thực, hứa hẹn, thời tiết, hoạt động cuối tuần, giao thông, điện thoại, sở thích, gia đình, bưu điện, ngân hàng, hiệu thuốc. Tương đương với trình độ sơ cấp 1 (theo chuẩn đánh giá Năng lực tiếng Hàn TOPIK), hay bậc 1 trong khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam.	3.0	1	Tự luận/Viết
FL61 79	Kỹ năng nghe tiếng Hàn Quốc 2	Kết thúc học phần này sinh viên có thể nghe hiểu những câu, đoạn hội thoại đơn giản bằng tiếng Hàn (dung lượng ~250 từ) thông qua kiến thức cơ bản gồm 50 cấu trúc ngữ pháp và 800 từ vựng liên quan đến chủ đề: sở thích, thời tiết, mua bán, hỏi đường, thăm hỏi, ngoại	2.0	2	Tự luận/Viết

		hình, giao thông, cảm xúc, du lịch, nhờ vả, cuộc sống Hàn Quốc - tương đương bậc 1 trong khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc Việt Nam.			
FL61 80	Kỹ năng nói tiếng Hàn Quốc 2	Học phần trang bị cho sinh viên 800 từ vựng và các chiến lược để có thể giới thiệu bản thân, giao tiếp cơ bản hàng ngày trong phạm vi các chủ đề thường nhật như: giới thiệu bản thân, sở thích, thời tiết, mua sắm, hỏi đường, thăm hỏi, ngoại hình-trang phục, giao thông, cảm xúc, du lịch, nhờ vả, cuộc sống Hàn Quốc, độ khó tương đương bậc 2 trong khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc Việt Nam.	2.0	2	Vấn đáp,Thuyết trình
FL61 81	Kỹ năng đọc tiếng Hàn Quốc 2	Học phần này sinh viên có thể đọc hiểu những câu, đoạn hội thoại hay đoạn văn bằng tiếng Hàn thông qua 55 ngữ pháp trọng điểm và khoảng 700 từ vựng liên quan đến các chủ đề: tự giới thiệu, sở thích, thời tiết, mua sắm, hỏi đường, hỏi thăm tình hình, ngoại hình – trang phục, giao thông, tâm trạng – cảm xúc, du lịch, nhờ vả, sinh hoạt tại Hàn Quốc, đô thị, chữa bệnh, tìm và thuê nhà. Dung lượng các bài đọc ở mức trung bình (khoảng 100-150 từ), nội dung sơ cấp 2, tương ứng với bậc 2 trong khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam.	2.0	2	Tự luận/Viết
FL61 82	Kỹ năng viết tiếng Hàn Quốc 2	Học phần này sinh viên có thể viết các ghi chú, tin nhắn, bình luận, thư cá nhân, bài giới thiệu đơn giản và viết các đoạn văn miêu tả ngắn, bài luận (300-350 chữ) bằng tiếng Hàn một cách đơn giản thông qua 45 ngữ pháp cơ bản và 500 từ vựng liên quan các chủ đề thường nhật: gặp gỡ, cuộc hẹn, bệnh viện, thư tín, giao thông, trao đổi thông tin bằng điện thoại, phim ảnh, hoạt động ngày nghỉ, miêu tả ngoại hình, du lịch, miêu tả địa điểm công cộng, thành phố, lên kế hoạch và cuộc sống sinh hoạt tại Hàn Quốc nội dung tương ứng với trình độ sơ cấp 2.	2.0	2	Tự luận/Viết
FL61 83	Ngữ pháp tiếng Hàn Quốc 2	Học phần này nhằm giúp sinh viên củng cố lại kiến thức ngữ pháp, từ vựng cơ bản đã học ở học phần Ngữ pháp tiếng Hàn 1 và làm quen với kiến thức ngữ pháp, từ vựng mới có liên quan đến các chủ điểm, tình huống như gặp gỡ, hẹn gặp, mua sắm 2, bệnh viện, thư tín, giao thông 2, điện thoại 2, phim ảnh, ngày nghỉ, ngoại hình, du lịch, nơi công cộng, thành phố, kế hoạch, cuộc sống tại Hàn Quốc...	3.0	2	Tự luận/Viết
FL61 84	Kỹ năng nghe tiếng Hàn Quốc 3	Kết thúc học phần này sinh viên có thể nghe hiểu những câu, đoạn hội thoại hay bài phát biểu, diễn thuyết bằng tiếng Hàn tương đối dài (dung lượng ~500 từ) thông qua kiến thức cơ bản gồm 800 từ vựng liên quan đến chủ đề thường gặp trong đời sống: cuộc sống mới, nấu ăn, tin tức – tin đồn, tính cách, nội quy, spa, cuộc sống tại HQ, đồ thất lạc, tình yêu – hôn nhân, quà tặng, tai nạn – sự cố, sai lầm – hối hận, công sở, kế hoạch du lịch, lễ tết, tương đương bậc 3 trong khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc Việt Nam.	2.0	3	Tự luận/Viết
FL61 85	Kỹ năng nói tiếng Hàn Quốc 3	Học phần trang bị cho sinh viên 800 từ vựng về 15 chủ đề tiêu biểu, 15 quy tắc ngữ âm và các chiến lược nói để có thể giao tiếp thành thạo và trình bày quan điểm về các chủ đề: cuộc sống mới, nấu ăn, tin tức – tin đồn, tính cách, nội quy, spa, cuộc sống tại HQ, đồ thất	2.0	3	Vấn đáp,Thuyết trình

		lạc, tình yêu – hôn nhân, quà tặng, tai nạn – sự cố, sai lầm – hối hận, công sở, kế hoạch du lịch, lễ tết, tương đương bậc 3 trong khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc Việt Nam.			
FL61 86	Kỹ năng đọc tiếng Hàn Quốc 3	Học phần này sinh viên có thể đọc hiểu những câu, đoạn hội thoại hay đoạn văn bằng tiếng Hàn thông qua 50 ngữ pháp trọng điểm và khoảng 1000 từ vựng liên quan đến các chủ đề: cuộc sống sinh hoạt tại Hàn Quốc, kế hoạch, hi vọng trong tương lai, nấu ăn, tin tức, tin đồn, tính cách con người, lễ nghi, tiệm cắt tóc, tìm đồ thất lạc, hẹn hò, kết hôn, tặng quà, sự kiện, vụ việc, sai sót, công việc, du lịch, lễ tết. Dung lượng các bài đọc ở mức trung bình (khoảng 200-300 từ), nội dung trung cấp 1, tương ứng với bậc 3 trong khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam.	2.0	3	Tự luận/Viết
FL61 87	Kỹ năng viết tiếng Hàn Quốc 3	Học phần này sinh viên có thể viết các bình luận, thư cá nhân, bài giới thiệu, các đoạn văn miêu tả ngắn, giải thích và các bài luận (500-600 chữ) có nội dung, cấu trúc có độ khó vừa phải bằng tiếng Hàn thông qua 50 ngữ pháp trọng điểm và khoảng 1000 từ vựng liên quan đến các chủ đề: cuộc sống sinh hoạt tại Hàn Quốc, kế hoạch, hi vọng trong tương lai, nấu ăn, tin tức, tin đồn, tính cách con người, lễ nghi, tiệm cắt tóc, tìm đồ thất lạc, hẹn hò, kết hôn, tặng quà, sự kiện, vụ việc, sai sót, công việc, du lịch, lễ tết; tương ứng trình độ trung cấp 1 (theo chuẩn đánh giá Năng lực tiếng Hàn cấp độ TOPIK) hay bậc 3 trong khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc Việt Nam.	2.0	3	Tự luận/Viết
FL61 88	Ngữ pháp tiếng Hàn Quốc 3	Học phần này giúp sinh viên áp dụng được kiến thức về 50 ngữ pháp trọng điểm và khoảng 1000 từ vựng liên quan đến các chủ đề: kế hoạch, hi vọng, đời sống tại Hàn Quốc, nấu ăn, tin tức, tin đồn, tính cách, lễ nghi, tiệm cắt tóc, thất lạc đồ đạc, hẹn hò, kết hôn, quà tặng, sự kiện, vụ việc, sai sót, hối hận, nơi làm việc, du lịch, lễ tết trong giao tiếp và vận dụng ngữ pháp chuẩn mực để tạo lập được các văn bản bằng tiếng Hàn Quốc về các chủ đề đó. Tương đương với trình độ trung cấp 1 (theo chuẩn đánh giá Năng lực tiếng Hàn TOPIK), hay bậc 3 trong khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam.	3.0	3	Tự luận/Viết
FL61 89	Kỹ năng nghe tiếng Hàn Quốc 4	Học phần trang bị cho sinh viên 900 từ vựng và các chiến lược nghe để có thể nghe hiểu những câu, đoạn hội thoại hay bài phát biểu, diễn thuyết bằng tiếng Hàn tương đối dài (dung lượng 600~700 chữ) về các chủ đề trong học phần: nhân vật, thời tiết, đổi trả hàng, việc nhà, cuộc sống công sở, ngôn ngữ và văn hóa, áp lực, kí ức, du lịch, kết hôn, cảm nhận nghệ thuật, giáo dục, môi trường, thiên tai, máy tính và internet tương đương bậc 4 trong khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc Việt Nam.	2.0	4	Tự luận/Viết
FL61 90	Kỹ năng nói tiếng Hàn Quốc 4	Học phần trang bị cho sinh viên 900 từ vựng và các chiến lược nói để có thể giao tiếp và trình bày về một vấn đề cụ thể trong phạm vi các chủ đề: nhân vật, thời tiết, đổi trả hàng, việc nhà, cuộc sống công sở, ngôn ngữ và văn hóa, áp lực, kí ức, du lịch, kết hôn, cảm nhận nghệ thuật, giáo dục, môi trường, thiên tai, máy tính và internet tương đương bậc 4 trong khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc Việt Nam.	2.0	4	Vấn đáp, Thuyết trình

FL61 91	Kỹ năng đọc tiếng Hàn Quốc 4	Học phần này sinh viên có thể đọc hiểu các văn bản (500-700 chữ) bằng tiếng Hàn liên quan đến các chủ đề: giới thiệu nhân vật, thời tiết và đời sống, đôi và trả hàng, việc nhà, cuộc sống nơi công sở, ngôn ngữ và văn hóa, stress, ký ức, cảm nhận về chuyến du lịch, kết hôn, cảm nhận về buổi biểu diễn, giáo dục, môi trường, thiên tai và tai họa, máy tính và mạng internet. Nội dung trung cấp 2, tương ứng với bậc 4 trong khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam.	2.0	4	Tự luận/Viết
FL61 92	Kỹ năng viết tiếng Hàn Quốc 4	Học phần này sinh viên có thể viết các câu, đoạn, bài luận giới thiệu, giải thích, so sánh, lập luận, nêu cảm tưởng, bình luận (độ dài 600-650 chữ) với nội dung rõ ràng, cấu trúc logic, độ khó tương đương cấp độ trung cấp 2 bằng tiếng Hàn thông qua 50 ngữ pháp trọng điểm và khoảng 1200 từ vựng liên quan đến các chủ đề: giới thiệu nhân vật, thời tiết và sinh hoạt, đôi hàng – hoàn tiền khi mua sắm, công việc nhà, công việc văn phòng- môi trường làm việc, ngôn ngữ và văn hóa, áp lực cuộc sống, kí ức, cảm nhận về du lịch, kết hôn, cảm nhận về các buổi biểu diễn, giáo dục – đào tạo, môi trường, thảm họa – thiên tai, máy tính - internet; tương ứng chuẩn ngoại ngữ bậc 4 trong khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc Việt Nam.	2.0	4	Tự luận/Viết
FL61 93	Ngữ pháp tiếng Hàn Quốc 4	Học phần này nhằm giúp sinh viên củng cố lại kiến thức từ vựng, ngữ pháp căn bản đã học ở học phần Ngữ pháp tiếng Hàn Quốc 3, làm quen với 46 ngữ pháp mới và khoảng 1000 từ vựng có liên quan đến các chủ đề, tình huống như: giới thiệu nhân vật, thời tiết và đời sống, đôi và trả hàng, việc nhà, cuộc sống nơi công sở, ngôn ngữ và văn hóa, stress, ký ức, cảm nhận về chuyến du lịch, kết hôn, cảm nhận về buổi biểu diễn, giáo dục, môi trường, thiên tai và tai họa, máy tính và mạng internet. Tương đương với trình độ trung cấp 2 (theo chuẩn đánh giá Năng lực tiếng Hàn TOPIK), hay bậc 4 trong khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam.	3.0	4	Tự luận/Viết
FL61 94	Kỹ năng nghe tiếng Hàn Quốc 5	Học phần trang bị cho sinh viên 1000 từ vựng mở rộng về 10 chủ đề tiêu biểu và các chiến lược nói để có thể giao tiếp thành thạo và trình bày quan điểm về các chủ đề và chủ đề liên quan: cuộc sống tình nguyện, lối sống mạnh khỏe, phỏng vấn, thể thao, thơ và tản văn Hàn Quốc, khoa học trong đời sống, đô thị và con người, cuộc sống kinh tế, thế giới và tôi, lịch sử Hàn Quốc tương đương bậc 5 trong khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc Việt Nam.	2.0	5	Tự luận/Viết
FL61 95	Kỹ năng nói tiếng Hàn Quốc 5	Học phần trang bị cho sinh viên 1000 từ vựng mở rộng về 10 chủ đề tiêu biểu và các chiến lược nói để có thể giao tiếp thành thạo và trình bày quan điểm về các chủ đề và chủ đề liên quan: cuộc sống tình nguyện, lối sống mạnh khỏe, phỏng vấn, thể thao, thơ và tản văn Hàn Quốc, khoa học trong đời sống, đô thị và con người, cuộc sống kinh tế, thế giới và tôi, lịch sử Hàn Quốc tương đương bậc 5 trong khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc Việt Nam.	2.0	5	Vấn đáp, Thuyết trình
FL61 96	Kỹ năng đọc tiếng	Học phần này sinh viên có thể áp dụng từ vựng và các chiến lược đọc để đọc hiểu được các văn bản (độ dài 500-1000 chữ) bằng tiếng Hàn liên quan đến các chủ đề: đời sống phục vụ	2.0	5	Tự luận/Viết

	Hàn Quốc 5	cộng đồng, lối sống tốt cho sức khỏe, phong vận, thể thao, thơ và tản văn của Hàn Quốc, khoa học trong cuộc sống, đô thị và con người, đời sống kinh tế, cá nhân và thế giới, lịch sử Hàn Quốc. Độ khó tương đương trình độ cao cấp 1, tương ứng với bậc 5 trong khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam.			
FL61 97	Kỹ năng viết tiếng Hàn Quốc 5	Học phần này sinh viên có thể áp dụng được từ vựng và các chiến lược viết để viết các văn bản (500-700 chữ) bằng tiếng Hàn về các chủ đề: đời sống phục vụ cộng đồng, lối sống tốt cho sức khỏe, phong vận, thể thao, thơ và tản văn của Hàn Quốc, khoa học trong cuộc sống, đô thị và con người, đời sống kinh tế, cá nhân và thế giới, lịch sử Hàn Quốc. Độ khó tương đương cấp 5 (theo chuẩn đánh giá Năng lực tiếng Hàn TOPIK), tương ứng với bậc 5 trong khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc Việt Nam.	2.0	5	Tự luận/Viết
FL61 98	Phát âm tiếng Hàn Quốc	Học phần trang bị cho sinh viên một số kiến thức cơ bản về ngữ âm tiếng Hàn gồm có nguyên tắc phát âm và các hiện tượng phát âm, thực hành phát âm chuẩn các nguyên âm, phụ âm, nguyên tắc nối âm, cách thức trọng âm hóa, biến âm, âm vòm hóa, âm căng hóa, âm mũi hóa, giản lược âm tiết, âm bật hơi, nhấn trọng âm ... ngắt nghỉ và sử dụng ngữ điệu hợp lý khi đọc và nói tiếng Hàn Quốc trong giao tiếp thực tế một cách tự nhiên, trôi chảy, tránh hiện tượng phát âm một cách máy móc, đáp ứng tiêu chuẩn trình độ Sơ cấp 1, tương ứng với bậc 1 trong khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam	3.0	1	Tự luận/Viết, Vấn đáp
FL61 99	Tiếng Hàn Quốc nâng cao (luyện thi TOPIK)	Học phần trang bị cho sinh viên các kỹ năng và chiến thuật hoàn thành các phần thi nghe – viết – đọc trong bài thi năng lực tiếng Hàn Quốc (TOPIK). Kết thúc học phần, sinh viên có khả năng tự học, tự ôn luyện để nâng cao trình độ tiếng Hàn.	3.0	6	Tự luận/Viết
FL62 00	Giao tiếp liên văn hóa Hàn-Việt	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức về văn hóa xã hội của Hàn Quốc và Việt Nam. Từ đó, sinh viên có cái nhìn toàn diện hơn về các đặc trưng văn hóa Hàn Quốc và Việt Nam, hiểu được những yếu tố văn hóa ảnh hưởng đến giao tiếp giữa người Hàn Quốc và người Việt Nam. Bên cạnh đó, sinh viên có ý thức hơn về yếu tố văn hóa trong quá trình giao tiếp để tránh sự hiểu lầm và định kiến trong giao tiếp với người Hàn Quốc; sinh viên cũng có ý thức hơn trong hành vi ứng xử của mình, rèn luyện cách ứng xử để hoàn thiện kỹ năng giao tiếp của bản thân để có thể giao tiếp và làm việc trong môi trường liên văn hóa Hàn – Việt.	3.0	6	Tự luận/Viết, Thuyết trình
FL62 03	Văn học Hàn Quốc	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức về các giai đoạn văn học sử của Hàn Quốc, những thể loại văn học chính, các tác giả và tác phẩm tiêu biểu; giúp sinh viên có thêm kiến thức về nền văn học, đất nước và con người Hàn Quốc, từ đó có thêm động lực, thêm yêu ngôn ngữ mình đang học; đồng thời giúp sinh viên nâng cao kỹ năng đọc, viết tiếng Hàn.	3.0	6	Tự luận/Viết, Thuyết trình

FL62 04	Đất nước học Hàn Quốc	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức thuộc khối kiến thức văn hóa-văn học Hàn Quốc về nhiều phương diện khác nhau như địa lý, lịch sử, chính trị, kinh tế, đời sống xã hội, ngôn ngữ, nghệ thuật, văn hóa đại chúng, văn hóa sinh hoạt, pháp luật, trật tự xã hội, văn học ... qua đó nâng cao kiến thức nền cho sinh viên về đất nước, con người, văn hóa xã hội của Hàn Quốc, có cái nhìn khách quan khi đánh giá, so sánh sự tương đồng và khác biệt giữa hai nền văn hóa Việt Nam – Hàn Quốc.	3.0	6	Tự luận/Viết,Thuyế t trình
FL62 05	Lý thuyết dịch tiếng Hàn Quốc	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về lịch sử của nghề dịch và các quan niệm khác nhau của các tác giả nổi tiếng trên thế giới về phương pháp dịch. Đồng thời, học phần cũng trang bị cho sinh viên lý thuyết cơ bản về các phương pháp phiên dịch, biên dịch, nắm được quy tắc đạo đức của nghề dịch.	3.0	5	Tự luận/Viết,Thuyế t trình
FL62 06	Biên dịch tiếng Hàn Quốc 1	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức, kỹ năng biên dịch các câu văn, đoạn văn, văn bản về các chủ đề như: giáo dục, văn hóa, xã hội, kinh tế và y tế. Học phần gồm các bài luyện tập biên dịch từ tiếng Hàn Quốc sang tiếng Việt Nam và các bài luyện tập biên dịch từ tiếng Việt Nam sang tiếng Hàn Quốc với nội dung cố định trong tài liệu học tập và nội dung cập nhật theo tin tức hàng ngày. Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có khả năng phát triển kỹ năng biên dịch từ Tiếng Hàn Quốc sang tiếng Việt Nam hoặc ngược lại về các chủ đề tương quan xuất hiện trong học phần.	3.0	5	Tự luận/Viết,Thuyế t trình
FL62 07	Phiên dịch tiếng Hàn Quốc 1	Học phần trang bị cho sinh viên các kỹ năng thực hành phiên dịch thực tế như kỹ năng ghi nhớ, ghi chép, phân tích và giải mã thông tin...thông qua các đoạn tin thuộc các chủ đề kinh tế, văn hóa, xã hội, giáo dục và y tế từ tiếng Hàn Quốc sang tiếng Việt và ngược lại. Sau khi kết thúc học phần sinh viên có thể chuyển dịch được các đoạn tin tức từ tiếng Hàn Quốc sang tiếng Việt và ngược lại về các chủ đề tương quan xuất hiện trong học phần.	3.0	6	Vấn đáp,Thuyế t trình
FL62 08	Biên dịch tiếng Hàn Quốc 2	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức, kỹ năng biên dịch về các chủ đề như: môi trường, du lịch, khoa học kỹ thuật, công nghệ thông tin. Học phần gồm các bài luyện tập biên dịch từ tiếng Hàn Quốc sang tiếng Việt Nam và các bài luyện tập biên dịch từ tiếng Việt Nam sang tiếng Hàn Quốc với nội dung cố định trong tài liệu học tập và nội dung cập nhật theo tin tức hàng ngày. Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có khả năng phát triển kỹ năng biên dịch từ tiếng Hàn Quốc sang tiếng Việt Nam hoặc ngược lại về các chủ đề tương quan xuất hiện trong học phần.	3.0	6	Tự luận/Viết,Viết báo cáo
FL62 09	Phiên dịch tiếng Hàn Quốc 2	Học phần trang bị cho sinh viên các kỹ năng thực hành phiên dịch thực tế như kỹ năng ghi nhớ, ghi chép, phân tích và giải mã thông tin...thông qua các đoạn tin thuộc các chủ đề môi trường, du lịch, khoa học kỹ thuật và công nghệ thông tin từ tiếng Hàn Quốc sang tiếng Việt và ngược lại. Sau khi kết thúc học phần sinh viên có thể chuyển dịch được các đoạn tin tức từ tiếng Hàn Quốc sang tiếng Việt và ngược lại về các chủ đề tương quan xuất hiện trong học phần.	3.0	7	Vấn đáp,Thuyế t trình

FL62 10	Biên dịch tiếng Hàn Quốc 3	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức, kỹ năng biên dịch về các chủ đề như: chính trị, ngoại giao, văn học, nghệ thuật, lịch sử. Học phần gồm các bài luyện tập biên dịch từ tiếng Hàn Quốc sang tiếng Việt Nam và các bài luyện tập biên dịch từ tiếng Việt Nam sang tiếng Hàn Quốc với nội dung cố định trong tài liệu học tập (trích từ các bài nghiên cứu đăng trên sách, báo, tạp chí khoa học, kỹ yếu hội thảo, các tác phẩm văn học...) và nội dung cập nhật (bản tin hàng ngày). Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có khả năng phát triển kỹ năng biên dịch từ tiếng Hàn Quốc sang tiếng Việt Nam hoặc ngược lại về các chủ đề tương quan xuất hiện trong học phần.	3.0	7	Tự luận/Viết,Thuyế t trình
FL62 11	Phiên dịch tiếng Hàn Quốc 3	Học phần trang bị cho sinh viên các kỹ năng thực hành phiên dịch thực tế như kỹ năng ghi nhớ, ghi chép, phân tích và giải mã thông tin...thông qua các đoạn tin, các bài phát biểu, diễn thuyết thuộc các chủ đề chính trị, ngoại giao, văn học, nghệ thuật, lịch sử từ tiếng Hàn Quốc sang tiếng Việt và ngược lại. Sau khi kết thúc học phần sinh viên có thể chuyển dịch được các đoạn tin tức, các bài phát biểu, diễn thuyết từ tiếng Hàn Quốc sang tiếng Việt và ngược lại về các chủ đề tương quan xuất hiện trong học phần.	3.0	7	Vấn đáp,Thuyết trình
FL62 17	Tiếng Hàn Quốc công nghệ thông tin	Học phần này nhằm cung cấp cho sinh viên các kiến thức từ vựng chuyên ngành và các kỹ năng nghe hiểu, kỹ năng đọc hiểu, kỹ năng viết và kỹ năng giao tiếp ở trình độ B2 về các chủ đề sau: những phát triển gần đây trong lĩnh vực Công nghệ thông tin (CNTT), các phần mềm ứng dụng, các trang mạng, cơ sở dữ liệu, sự cố kỹ thuật, hướng dẫn sử dụng, các quy trình phát triển phần mềm, thư điện tử, tìm hiểu công ty, chuẩn bị hồ sơ và phỏng vấn xin việc tại các công ty CNTT có tuyển dụng nhân lực sử dụng tiếng Hàn Quốc. Đồng thời, học phần này cũng giúp sinh viên có ý thức tích cực, tự giác, chủ động trong học tập, tăng cường kỹ năng làm việc theo cặp, nhóm.	3.0	8	Tự luận/Viết,Vấn đáp,Thuyết trình
FL62 19	Tiếng Hàn Quốc du lịch-khách sạn	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức về từ vựng, trọng điểm ngôn ngữ trong tiếng Hàn về chủ đề du lịch, khách sạn và các kỹ năng cần có của hướng dẫn viên du lịch, nhân viên khách sạn nhà hàng thông qua các chủ điểm ngôn ngữ chuyên ngành du lịch, khách sạn, các bài giới thiệu về các danh lam thắng cảnh, địa điểm du lịch nổi tiếng của Việt Nam và Hàn Quốc; các đoạn hội thoại, bài giới thiệu về chủ đề khách sạn như quá trình đặt phòng, trả phòng, các dịch vụ đi kèm ở khách sạn, ăn uống, mua sắm, các tính huống phát sinh trong khách sạn...Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có thể vận dụng từ vựng, trọng điểm ngôn ngữ về chủ đề du lịch, khách sạn để giới thiệu được các danh thắng, địa điểm du lịch nổi tiếng của Việt Nam và Hàn Quốc, đồng thời tiến hành được các hội thoại về chủ đề du lịch, khách sạn; có kỹ năng xử lý, giải quyết được các tình huống phát sinh khi thực hiện nghiệp vụ trong thực tế công việc liên quan tới lĩnh vực du lịch, khách sạn.	3.0	8	Tự luận/Viết,Thuyế t trình

FL62 20	Tiếng Hàn Quốc kinh tế-thương mại	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức về 76 khái niệm về kinh tế - thương mại liên quan đến các chủ đề: nguyên lý kinh doanh, chế độ lương giảm dần, sự hài lòng của khách hàng, thuê ngoài, chiến lược giá, marketing, doanh thu và lợi nhuận, quản lý chất lượng, quản trị hàng tồn kho, thu hồi / bồi thường, MOU, độc quyền bán, chi phí cơ hội và 39 cấu trúc, biểu hiện ngữ pháp nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức, hiểu biết về chủ đề kinh tế - thương mại nói chung, cũng như các hiểu biết về văn hóa doanh nghiệp Hàn Quốc, môi trường công sở để áp dụng vào giao tiếp cũng như giải quyết công việc chuyên ngành.	3.0	8	Tự luận/Viết
ME6 066	Thống kê trong công nghiệp	Học phần cung cấp các phương pháp thống kê hỗ trợ phân tích dữ liệu ngẫu nhiên, từ đó xác định các qui luật trong sản xuất đưa ra dự báo và kiểm soát chất lượng và hoạch định kế hoạch sản xuất trong công nghiệp. Ngoài ra, học phần trang bị kiến thức về các phương pháp thống kê, lấy mẫu, ước lượng, kiểm định, phân tích phương sai, hồi qui nhằm giúp sinh viên phân tích và xử lý dữ liệu thống kê.	3.0	4	Tự luận/Viết, Bài tập lớn
ME6 067	Kinh tế kỹ thuật	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản cần thiết về kinh tế kỹ thuật như: giá trị theo thời gian của tiền tệ, các kỹ thuật phân tích dòng tiền, cách tính khấu hao, thuế thu nhập doanh nghiệp, ước lượng và quản lý chi phí trong việc ra quyết định.	3.0	3	Tự luận/Viết, Báo cáo thí nghiệm/ thực nghiệm
ME6 068	Vận trù học	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về phân tích về mô hình hóa, giải thuật trong nghiên cứu vận trù học. Ứng dụng các quy hoạch toán học vào các bài toán quản lý sản xuất như: Quy hoạch tuyến tính, tối ưu đơn và đa mục tiêu, bài toán luồng cực đại, ứng dụng chuỗi Markov và lý thuyết sắp hàng vào bài toán ra quyết định	4.0	3	Tự luận/Viết, Bài tập lớn
ME6 069	Thiết kế công việc và đo lượng lao động	Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức, kỹ năng cần thiết về thiết kế công việc và đo lường lao động để giải vào các bài toán cụ thể của hệ thống sản xuất công nghiệp.	3.0	5	Tự luận/Viết, Báo cáo thí nghiệm/ thực nghiệm
ME6 070	Ứng dụng máy tính trong công nghiệp	Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về cấu trúc máy tính, các phương pháp nhập xuất dữ liệu trong máy tính; Mạng máy tính trong công nghiệp. Bên cạnh đó, học phần trang bị cho người học kỹ năng sử dụng phần mềm Lindo và MS Excel để giải các bài toán tối ưu hóa tuyến tính và tối ưu hóa phi tuyến; phân tích hồi quy, kiểm định giả thiết thống kê trong hệ thống công nghiệp. Sau khi kết thúc học phần, người học có khả năng ứng dụng phần mềm để hỗ trợ quá trình phân tích dữ liệu trong sản xuất.	3.0	4	Tự luận/Viết, Thực hành trên máy tính
ME6 073	Kỹ thuật ra quyết định	Học phần trang bị các kiến thức cơ bản về: lập mô hình và ra quyết định, sử dụng các kỹ thuật áp dụng trong quản lý sản xuất và dịch vụ cũng như các lĩnh vực kỹ thuật. Giúp người	3.0	7	Tự luận/Viết

		học khảo sát việc ra quyết định cho các bài toán cụ thể từ bài toán xác định, ngẫu nhiên; đơn tiêu chuẩn, đa tiêu chuẩn; đa mục tiêu, đa thuộc tính.			
ME6 074	Thực tập Kỹ thuật	Thực tập kỹ thuật Hệ thống công nghiệp giúp sinh viên tiếp cận, làm quen với môi trường làm việc thực tế của doanh nghiệp. Thông qua đó, sinh viên có thể vận dụng những kiến thức đã học như: Quản lý chất lượng sản phẩm, vận trù học, thống kê trong công nghiệp, kinh tế kỹ thuật... để nhận dạng và giải quyết các yêu cầu cụ thể của công việc trong thực tế. Đồng thời, sinh viên cũng có thể tìm hiểu, học hỏi, vận hành hệ thống sản xuất, rèn luyện tác phong làm việc chuyên nghiệp trong môi trường sản xuất thực tế.	2.0	5	Viết báo cáo
ME6 075	Kỹ thuật hệ thống	Học phần Kỹ thuật hệ thống cung cấp các kiến thức cơ bản về kỹ thuật hệ thống, các vấn đề của một quy trình kỹ thuật hệ thống. Sau khi học xong sinh viên có thể vận dụng các kiến thức để phân tích và kiểm soát hệ thống từ đó để lập kế hoạch, tổ chức và quản lý hệ thống có hiệu quả với mục tiêu nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm của hệ thống công nghiệp.	3.0	5	Tự luận/Viết
ME6 077	ĐA thiết kế hệ thống công nghiệp	Học phần vận dụng những kiến thức thiết kế sản phẩm, thống kê, quản lý chất lượng sản phẩm, kỹ thuật hệ thống để khảo sát, phân tích, tính toán thiết kế và đánh giá hệ thống công nghiệp	2.0	6	Dự án/Đồ án
ME6 078	ĐA nghiên cứu khả thi hệ thống công nghiệp	Học phần giúp sinh viên vận dụng những kiến thức đã học như: Ứng dụng máy tính trong công nghiệp, mô hình hóa và mô phỏng hệ thống công nghiệp, thiết kế mặt bằng hệ thống công nghiệp để phân tích, chọn lọc và tối ưu hóa quá trình thiết kế, vận hành hệ thống. Đồng thời, học phần cũng vận dụng những kiến thức về những tiêu chuẩn trong kiểm tra, thử nghiệm và phân tích dữ liệu, cải tiến, phát triển hệ thống nhằm xác định tính khả thi của hệ thống công nghiệp.	2.0	7	Viết báo cáo, Dự án/Đồ án
ME6 079	Sản xuất tinh gọn	Học phần cung cấp cho người học những kiến thức về sản xuất, tồn kho, điều độ, chất lượng, kế hoạch tinh gọn và ứng dụng của chúng trong sản xuất công nghiệp. Sau khi kết thúc học phần, người học hiểu được bản chất hệ thống sản xuất tinh gọn, ứng dụng kiến thức đã học để nhận diện và giải quyết các vấn đề nhằm loại bỏ các yếu tố dư thừa trong sản xuất bằng ứng dụng mô hình tinh gọn.	3.0	5	Tự luận/Viết
ME6 081	Thực tập doanh nghiệp (Kỹ thuật hệ thống	Học phần giúp sinh viên tổng hợp các kiến thức đã học để phân tích đặc tính kỹ thuật, quy trình vận hành, cách bố trí các thiết bị máy móc một số hệ thống sản xuất phổ biến trong các nhà máy, doanh nghiệp. Phân tích loạt sai hỏng của sản phẩm đưa ra khuyến cáo, cải tiến quy trình và hệ thống nhằm nâng cao chất lượng sản xuất. Nhận biết được văn hóa doanh nghiệp, kỹ năng làm việc và tiếp cận phương pháp thu thập thông tin.	6.0	8	Viết báo cáo

	công nghiệp)				
ME6082	Đồ án tốt nghiệp (Kỹ thuật hệ thống công nghiệp)	Học phần vận dụng các kiến thức đã học để phân tích, mô phỏng, tối ưu hóa và triển khai sản xuất nhằm đánh giá hoạt động của hệ thống công nghiệp. Sau khi kết thúc học phần sinh viên có thể đánh giá hệ thống sản xuất, xây dựng qui trình quản lý sản xuất nhằm nâng cao hiệu quả của hệ thống công nghiệp và vận hành bền vững.	9.0	8	Dự án/Đồ án
GF6066	Quản trị thương hiệu dệt may	Học phần Quản trị thương hiệu ngành dệt may trang bị cho sinh viên những kiến thức căn bản nhất về cấu trúc thương hiệu, trên cơ sở đó làm rõ từng bước của quy trình quản trị thương hiệu. Sau khi học xong, sinh viên có thể phân tích thành thạo cấu trúc thương hiệu của các doanh nghiệp ngành dệt may, xây dựng được thương hiệu cho một doanh nghiệp ngành dệt may và quản trị được thương hiệu đó. Môn học giúp sinh viên có tinh thần sáng tạo, có ý thức tôn trọng pháp luật trong các quyết định xây dựng thương hiệu và có ý thức giữ gìn và bảo vệ thương hiệu trong các doanh nghiệp ngành dệt may.	2.0	2	Tự luận/Viết
GF6067	Nhập môn về Công nghệ vật liệu dệt, may	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức tổng quát về các ngành nghề kỹ thuật Công nghệ Vật liệu dệt, yêu cầu cần có của một kỹ sư tương lai về kiến thức chuyên môn và các công cụ theo tiêu chuẩn CDIO (Conceive – Design – Implement – Operate). Học phần còn cung cấp các kỹ năng nhằm tăng khả năng thành công của người kỹ sư trong tương lai ngay từ khi còn là sinh viên bằng cách nhận thức được trách nhiệm của người kỹ sư đối với xã hội. Từ đó đưa ra các ứng xử, thái độ tích cực trong giao tiếp và trong học tập.	3.0	1	Viết báo cáo, Thuyết trình, Đi thực tế, Bài tập lớn
GF6068	Quản lý chất lượng trong ngành dệt	Học phần thuộc khối kiến thức bắt buộc trong chương trình đào tạo ngành Công Nghệ Vật Liệu Dệt May. Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về: Các khái niệm về chất lượng và quản lý chất lượng; Các phương pháp để đánh giá chất lượng sản phẩm; Các hệ thống quản lý chất lượng sản phẩm, quản lý chất lượng sản phẩm theo tiêu chuẩn ISO 9000; Các biện pháp quản lý chất lượng sản phẩm; Hệ thống đảm bảo chất lượng; Hệ thống kiểm soát chất lượng sản phẩm đang được áp dụng trong các doanh nghiệp dệt may Việt Nam và một số công cụ quản lý chất lượng; Mối quan hệ giữa các hệ thống quản lý chất lượng và chi phí chất lượng trong ngành dệt may.	3.0	6	Tự luận/Viết
GF6069	An toàn lao động trong ngành dệt	Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức và kỹ năng cơ bản về công tác bảo hộ lao động; Các khái niệm, các qui định và tiêu chuẩn về môi trường lao động, đặc điểm môi trường lao động ngành dệt, an toàn và vệ sinh công nghiệp trong nhà máy dệt, sợi, nhuộm; Môi trường và phòng ngừa ô nhiễm môi trường: Các khái niệm cơ bản, các quy định pháp lý về môi trường, quản lý môi trường (theo ISO 14000); các biện pháp xử lý chất thải và giải pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường trong ngành dệt; Kỹ thuật an toàn lao động khi	2.0	4	Tự luận/Viết

		sử dụng máy móc thiết bị ngành dệt may trong quá trình sản xuất; Các biện pháp phòng tránh các tác hại nghề nghiệp trong sản xuất; Các tác động đối với môi trường của nhà máy sợi, dệt, nhuộm và các biện pháp giảm thiểu tác động xấu, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường đối với nhà máy sợi, dệt, nhuộm.			
EE60 71	Tự động hóa trong công nghiệp dệt	Học phần này cung cấp các khái niệm, kiến thức cơ bản về thiết bị điều khiển tự động hóa trong ngành dệt may, cung cấp một số giải pháp về tích hợp hệ thống điều khiển đáp ứng yêu cầu về tự động hóa quá trình công nghệ cho một số công đoạn sản xuất sợi, dệt, nhuộm và hoàn tất sản phẩm dệt.	2.0	4	Tự luận/Viết, Vấn đáp, Viết báo cáo
CT61 96	Thuốc nhuộm và chất trợ dệt	Sinh viên nắm được những kiến thức về bản chất của quá trình hóa lý, hóa học xảy ra trong quá trình nhuộm; Các yếu tố tác động lên động học nhuộm: ái lực thuốc nhuộm, nhiệt, cơ, xúc tác v.v cho từng loại thuốc nhuộm. Sinh viên có khả năng lựa chọn, phân tích và thiết lập qui trình công nghệ nhuộm các loại sản phẩm dệt may đạt hiệu quả cao nhất. Các chất trợ dùng trong ngành dệt (các chất hồ sợi, các chất trợ dung trong công nghệ tiền xử lý, nhuộm, in hoa và xử lý hoàn tất vải).	3.0	3	Tự luận/Viết, Viết báo cáo
GF60 70	Vật liệu dệt may	Vật liệu dệt may là học phần chuyên ngành trong chương trình đào tạo ngành Công nghệ vật liệu dệt, may. Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức và nội dung: - Lý thuyết: Xơ dệt: Nguồn gốc, phân loại, cấu trúc cơ bản, tính chất cơ lý hóa, phương pháp nhận biết và phạm vi sử dụng; Sợi dệt: Các loại sợi, cấu trúc, tính chất, phương pháp nhận biết và phạm vi sử dụng; Vải dệt và phụ liệu dệt may: Phân loại, cấu trúc cơ bản, các tính chất cơ lý của vải; Phụ liệu dệt may, phạm vi sử dụng; Kiểm tra một số tính chất của xơ, sợi, vải dệt; Một số đơn vị cung cấp nguyên phụ liệu dệt may. - Thí nghiệm: Các bài thí nghiệm liên quan đến học phần Vật liệu dệt may: Nhận biết, phân tích cấu trúc và kiểm tra tính chất cơ lý hóa của một số loại xơ dệt, sợi dệt, vải dệt. Thực hành các kỹ năng cơ bản khi xác định cấu trúc và tính chất của các loại vật liệu dệt may chủ yếu dùng trong lĩnh vực dệt và sản phẩm từ chúng. 	4.0	2	Vấn đáp, Báo cáo thí nghiệm/ thực nghiệm, Trắc nghiệm
GF60 71	Công nghệ và thiết bị kéo sợi 1	Học phần cung cấp các kiến thức: Các loại nguyên liệu sử dụng trong công nghệ kéo sợi xơ ngắn (xơ thiên nhiên, xơ nhân tạo và xơ tổng hợp); Ảnh hưởng của các tính chất nguyên liệu đến chất lượng sợi và nguyên lý lựa chọn hỗn hợp xơ cho kéo sợi; Các công nghệ, dây chuyền máy móc và thiết bị kéo sợi xơ ngắn: Xé toí - làm sạch - trộn đều trên cung bông, chải thô, chải kỹ, ghép, kéo sợi thô, kéo sợi con, kéo sợi OE rô to, đánh ống, xe sợi; Kiểm soát và đánh giá mức độ xé toí, làm sạch và trộn đều; Kiểm soát chất lượng cúi chải, cúi ghép, sợi và sợi xe. Từ đó, có khả năng kiểm tra một số chỉ tiêu chất lượng của xơ bông, cúi, sợi thô và sợi.	3.0	3	Tự luận/Viết, Viết báo cáo
GF60 72	Công nghệ và	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về nguyên liệu sử dụng trong kéo sợi xơ dài; Dây chuyền công nghệ và thiết bị chuẩn bị cho kéo sợi len; Công nghệ và thiết	2.0	4	Tự luận/Viết

	thiết bị kéo sợi 2	bị kéo sợi len chải liên hợp; Công nghệ và thiết bị kéo sợi len chải kỹ; Công nghệ và thiết bị kéo sợi len và giả len bán chải kỹ; Công nghệ kéo sợi lanh, đay, gai và đũi.			
GF60 73	Công nghệ và thiết bị dệt thoi 1	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về công nghệ và thiết bị chuẩn bị dệt bao gồm: Quán ống, mắc sợi, hồ sợi dọc, luồn sợi dọc vào lamén, go, khổ, nối tiếp sợi dọc, quân suốt và làm ấm sợi ngang. Phương pháp biểu diễn kiểu dệt và hình vẽ mắc vải, phân tích mẫu vải để xác định các thông số kỹ thuật vải và phát triển mẫu mới. Trên cơ sở đó, sinh viên có thể lựa chọn công nghệ và thiết bị phù hợp để chuẩn bị sợi dệt theo yêu cầu.	2.0	3	Tự luận/Viết, Thuyết trình
GF60 74	Công nghệ và thiết bị dệt thoi 2	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản: khái niệm về quá trình tạo thành vải trên máy dệt thoi; chức năng của các cơ cấu: truyền động, tạo miệng vải, đưa sợi ngang, đập sợi ngang, tờ sợi dọc, quân vải, tự động thay thoi, tự động thay suốt và an toàn khi máy hoạt động; Nguyên lý làm việc và phân loại: các cơ cấu tạo miệng vải; đưa sợi ngang (kẹp, kiểm, khí và nước); Cơ cấu ba tầng; Cơ cấu đổi sợi ngang; quân vải; tờ sợi và tạo biên vải; Các cơ cấu kiểm soát của máy dệt không thoi. Sinh viên có khả năng: Kiểm soát quá trình dệt và chất lượng vải; xác định và hiệu chỉnh các thông số mắc máy dệt và yêu cầu kỹ thuật dệt cho một loại vải thông thường và vải chuyên dùng. 	3.0	4	Tự luận/Viết, Vấn đáp, Viết báo cáo
GF60 75	Công nghệ và thiết bị dệt kim 1	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức: Các khái niệm trong công nghệ dệt kim; Các phần tử cấu trúc và phương pháp liên kết sợi tạo thành vải dệt kim; Cách biểu diễn kiểu dệt; Các thông số kỹ thuật chủ yếu của vải; Yêu cầu về tổ chức sợi, cam, kim trên máy dệt kim đan dọc và máy dệt kim đan ngang.	3.0	4	Tự luận/Viết, Vấn đáp, Báo cáo thí nghiệm/thực nghiệm
GF60 76	Công nghệ và thiết bị dệt kim 2	Học phần thuộc khối kiến thức bắt buộc trong chương trình đào tạo ngành Công nghệ Vật liệu Dệt, may. Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quá trình công nghệ tạo vải trên máy dệt vải dệt kim đan dọc và đan ngang; Các quá trình tạo vòng trên các máy dệt kim đan dọc và đan ngang dùng các loại kim khác nhau; Các cơ cấu công nghệ chủ yếu trên máy dệt kim đan dọc và đan ngang: cơ cấu dẫn động kim dệt, dẫn động platin, kim lỗ; cơ cấu chọn kim, chọn sợi, chuyển vòng trên các máy dệt kim đan ngang và đan dọc để thực hiện các vòng sợi biến đổi.	2.0	5	Tự luận/Viết, Vấn đáp
GF60 77	Công nghệ vải không dệt	Học phần thuộc khối kiến thức bắt buộc trong chương trình đào tạo ngành Công nghệ Vật liệu dệt, may. Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về: Khái niệm và phạm vi sử dụng của vải không dệt; Phương pháp phân loại vải không dệt; Nguyên liệu sản xuất vải không dệt; Phương pháp tạo đệm xơ và liên kết đệm xơ; Công nghệ hoàn tất vải không dệt; Phương pháp đánh giá chất lượng vải không dệt.	2.0	6	Tự luận/Viết

GF60 78	Công nghệ và thiết bị tiền xử lý	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về: Công nghệ và thiết bị tiền xử lý vải sợi bông và sợi libe: Kiểm tra phân loại vải mộc, đốt đầu xơ, rũ hồ, nấu, làm bóng, tẩy trắng và tăng trắng quang học; Công nghệ và thiết bị tiền xử lý vải từ sợi len và tơ tằm: Tiền xử lý vải từ sợi len (giặt, cacbon hoá, tẩy trắng, cán mịn vải, ổn định nhiệt), tiền xử lý vải tơ tằm (chuột, tẩy trắng, xử lý tăng trọng và tái sinh tơ); Công nghệ và thiết bị tiền xử lý vải từ sợi hóa học và vải từ sợi pha: Tiền xử lý vải từ sợi nhân tạo, tiền xử lý vải từ sợi tổng hợp, tiền xử lý vải từ sợi pha. Từ đó, sinh viên có thể thiết kế được quy trình công nghệ tiền xử lý và lựa chọn được thiết bị phù hợp cho từng loại vật liệu dệt cụ thể.	2.0	4	Tự luận/Viết,Viết báo cáo
GF60 79	Công nghệ và thiết bị nhuộm, in hoa	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về công nghệ nhuộm và thiết bị nhuộm cho từng loại vật liệu dệt may; Phương pháp nhuộm gián đoạn và liên tục; Khái quát chung về in hoa; Các kỹ thuật cơ bản của in hoa cho sản phẩm dệt may; Công nghệ in hoa bằng các loại thuốc nhuộm; Một số phương pháp in hoa; Nguyên lý hoạt động, cấu tạo của một số thiết bị in hoa.	4.0	5	Tự luận/Viết,Vấn đáp,Viết báo cáo
GF60 80	Công nghệ xử lý hoàn tất sản phẩm dệt may	Học phần thuộc khối kiến thức bắt buộc trong chương trình đào tạo ngành Công nghệ Vật liệu dệt, may. Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức chung về công nghệ xử lý hoàn tất sản phẩm dệt may, các loại hóa chất dùng trong công nghệ hoàn tất sản phẩm dệt may; Phương pháp và công nghệ xử lý hoàn tất sản phẩm dệt may. Học xong học phần này sinh viên có thể xây dựng và lựa chọn được quy trình công nghệ xử lý hoàn tất, nâng cao chất lượng các loại sản phẩm dệt may phù hợp với mục đích sử dụng cụ thể.	2.0	5	Vấn đáp,Thuyết trình ,Báo cáo thí nghiệm/thực nghiệm
GF60 81	Ứng dụng tin học trong ngành dệt	Học phần thuộc khối kiến thức bắt buộc trong chương trình đào tạo ngành Công nghệ vật liệu dệt, may. Học phần này cung cấp các kiến thức và kỹ năng về: Thao tác thực hiện phần mềm thiết kế đồ họa; Thiết lập và cài đặt quản lý chất lượng sợi trên thiết bị Uster, thiết bị cắt lọc sợi; Thiết lập và cài đặt thông số kỹ thuật của vải trên phần mềm thiết kế vải dệt thoi, dệt kim; Thiết lập và cài đặt công nghệ nhuộm. Từ đó, sinh viên có thể vẽ sơ đồ công nghệ tiền xử lý, nhuộm trên phần mềm thiết kế đồ họa; thiết kế vải dệt thoi, vải dệt kim trên phần mềm thiết kế vải để đáp ứng yêu cầu sản xuất công nghiệp 4.0.	3.0	7	Tự luận/Viết,Thực hành trên máy tính
GF60 82	Cơ sở xây dựng nhà máy sợi, dệt, nhuộm	Học phần thuộc khối kiến thức bắt buộc trong chương trình đào tạo ngành Công nghệ vật liệu dệt, may. Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về: Các khái niệm chung về xây dựng công nghiệp; Cơ sở thiết kế tổng mặt bằng, nhà và công trình công nghiệp; Cơ sở xây dựng nhà máy sợi, dệt, nhuộm-hoàn tất.	2.0	7	Tự luận/Viết
GF60 87	Kiểm tra chất lượng sản	Học phần thuộc khối kiến thức bắt buộc trong chương trình đào tạo ngành Công nghệ vật liệu dệt, may. Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về: Kiểm tra chất lượng xơ, sợi; Kiểm tra chất lượng hóa chất, thuốc nhuộm đầu vào; Kiểm tra chất lượng vải sau	3.0	7	Tự luận/Viết,Vấn đáp,Báo cáo thí

	phẩm dệt may	dệt; Kiểm tra chất lượng vải sau tiền xử lý, nhuộm và in hoa; Kiểm tra chất lượng sản phẩm dệt may.			nghiệm/thực nghiệm
GF60 88	Quản lý sản xuất dệt may	Học phần nhằm cung cấp những kiến thức cơ bản về quản lý sản xuất dệt may như: Quá trình sản xuất sản phẩm dệt may; Hàng hóa và thị trường dệt may; Cơ cấu tổ chức sản xuất dệt may; Quản lý nguyên vật liệu dệt may; Lập kế hoạch sản xuất dệt may; Quản lý lao động và tiền lương	3.0	4	Tự luận/Viết, Vấn đáp, Thuyết trình
GF60 92	Thực tập công nghệ nhuộm, in hoa và xử lý hoàn tất sản phẩm dệt	Học phần bao gồm các nội dung như: Thực hành các kỹ năng công nghệ tiền xử lý; công nghệ nhuộm màu; công nghệ in hoa và công nghệ xử lý hoàn tất các loại vật liệu dệt may theo phương pháp gián đoạn và liên tục; Xử lý một số lỗi thông thường trên dây chuyền sản xuất; Rèn luyện tác phong công nghiệp. Từ đó sinh viên xây dựng được qui trình công nghệ gia công tiền xử lý, nhuộm, in hoa, hoàn tất sản phẩm dệt may cho từng loại sản phẩm cụ thể đảm bảo chất lượng theo yêu cầu.	4.0	6	Viết báo cáo, Đi thực tế
GF60 94	Lý thuyết và kỹ thuật đo màu sản phẩm dệt may	Học phần thuộc khối kiến thức tự chọn trong chương trình đào tạo ngành Công nghệ vật liệu dệt, may. Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về: Các yếu tố nhận biết màu và phân loại màu, các đặc trưng của màu; Nguyên lý chung về so sánh màu sắc và dung sai khi so sánh màu; Nguyên lý cấu tạo của các thiết bị đo màu; Công nghệ đo màu; Các yếu tố ảnh hưởng khi đo màu và qui trình đo màu đối với sản phẩm dệt may.	2.0	7	Tự luận/Viết, Vấn đáp, Tiểu luận
GF60 95	Sinh thái và môi trường dệt may	Học phần thuộc khối kiến thức tự chọn trong chương trình đào tạo ngành Công nghệ vật liệu dệt, may. Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức tổng quan về: Môi trường và sinh thái dệt may; Tác động của quá trình sản xuất đến môi trường và biện pháp xử lý; Ảnh hưởng của quá trình sản xuất đến sức khỏe con người; Các phương pháp xử lý nước thải; Cơ sở sản xuất sạch hơn; Quy trình thực hiện và đánh giá sản xuất sạch hơn; Áp dụng sản xuất sạch hơn trong sản xuất sợi, dệt, nhuộm; Thực trạng áp dụng sản xuất sạch hơn trong ngành dệt may.	2.0	7	Tự luận/Viết, Vấn đáp, Thuyết trình
GF60 96	Công nghệ sản xuất chỉ may	Học phần thuộc khối kiến thức tự chọn trong chương trình đào tạo ngành Công nghệ Vật liệu dệt, may. Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về khái niệm, nguồn gốc của các loại chỉ may; Các loại chỉ may; Các phương pháp sản xuất chỉ may; Công nghệ sản xuất chỉ may; Công nghệ tiền xử lý chỉ; Công nghệ nhuộm và hoàn tất chỉ; Đánh giá chất lượng chỉ may.	2.0	7	Tự luận/Viết
CT61 95	Hóa học vật liệu dệt	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản của hóa học hữu cơ liên quan đến vật liệu dệt may: giới thiệu về hóa học hữu cơ, cấu tạo và phân loại các hợp chất hữu cơ, một số hợp chất hữu cơ và các hợp chất cao phân tử sử dụng trong vật liệu dệt, may. Sau khi học xong học phần này sinh viên có kỹ năng tổ chức hoạt động nhóm, vận dụng các	3.0	2	Tự luận/Viết, Viết báo cáo

		kiến thức về vật liệu dệt xơ sợi hóa học, hóa học hữu cơ cơ bản sử dụng trong ngành dệt, may.			
IT60 45	Lý thuyết đồ thị	Học phần bao gồm các kiến thức về khái niệm quan hệ, đồ thị, cây, các bài toán về đồ thị phẳng, đường đi.... Học phần là nền tảng cho các học phần chuyên ngành, ví dụ: Cơ sở dữ liệu, Cấu trúc dữ liệu và giải thuật, Ứng dụng thuật toán, trí tuệ nhân tạo...	3.0	2	Tự luận/Viết,Viết báo cáo
IT60 46	Thực tập cơ sở ngành	Học phần này trong khối kiến thức Cơ sở ngành, nhằm củng cố các kiến thức và kỹ năng cho người học về, Toán rời rạc, Phân tích thiết kế hệ thống, Cơ sở dữ liệu, Kỹ thuật lập trình, Cấu trúc dữ liệu và giải thuật, Phương pháp số trong lập trình, Ứng dụng thuật toán. Học phần giúp người học phát triển năng lực CDIO cơ sở ngành và sự tự tin giải quyết các vấn đề mới.	3.0	6	Viết báo cáo
IT60 47	Học máy	Học phần cung cấp cho người học các kiến thức tổng quan về học máy: các khái niệm cơ bản, phân loại các phương pháp học máy cũng như các ứng dụng điển hình của chúng. Hơn nữa, học phần đi sâu giới thiệu một số phương pháp học máy phổ biến như: các mô hình học máy dựa trên xác suất, các mô hình hồi quy, mô hình SVM, các mô hình học sâu xử lý dữ liệu hình ảnh, văn bản, dữ liệu số...Học phần cũng giới thiệu một công cụ phù hợp cho việc triển khai một dự án học máy cụ thể.	3.0	6	Vấn đáp,Trắc nghiệm
IT60 48	Xử lý ảnh	Học phần này cung cấp cho sinh viên các kiến thức, các kiến thức cơ bản về ảnh số, về mô hình của một số hệ thống xử lý ảnh, các phương pháp xử lý ảnh số và ứng dụng của xử lý ảnh trong nhiều lĩnh vực. Thông qua học phần này, sinh viên nắm vững các kỹ năng, làm được một số bài toán thực tế có ứng dụng công nghệ xử lý ảnh và có thể tự học các phương pháp xử lý ảnh và thị giác máy tính nâng cao.	3.0	4	Tự luận/Viết,Kiểm tra trên máy tính
IT60 49	Nhập môn lý thuyết nhận dạng	Học phần trước hết giới thiệu cho sinh viên tổng quan về lý thuyết nhận dạng, một số khái niệm cơ bản về nhận dạng cũng như một số kỹ thuật tiền xử lý, trích chọn và lựa chọn đặc trưng. Về phương pháp nhận dạng, học phần thông qua một số bài toán nhận dạng cụ thể (được phân loại theo dữ liệu đầu vào) để giới thiệu số kỹ thuật nhận dạng phù hợp như: nhận dạng giọng nói, nhận dạng trong chẩn đoán y tế tự động, nhận dạng khuôn mặt...	3.0	6	Báo cáo thí nghiệm/thực nghiệm,Trắc nghiệm
IT60 50	Phần mềm tính toán khoa học	Học phần cung cấp cho sinh viên một số phương pháp tính toán khoa học và làm quen với một ngôn ngữ tính toán kỹ thuật để sinh viên có thể giải các bài toán khoa học và công nghệ có liên quan đến ma trận, đường cong khớp,...đồng thời sinh viên cũng được làm quen với một số bộ công cụ để giải một số bài toán của môn học tiếp sau.	3.0	5	Kiểm tra trên máy tính
IT60 51	Khai phá dữ liệu	Học phần cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản về kho dữ liệu, quy trình khai phá dữ liệu, phân loại và các phương pháp khai phá, hướng ứng dụng của các phương pháp khai phá. Thông qua học phần này, người học nắm được khái niệm kho dữ liệu và ý nghĩa của các phương pháp khai phá đối với các ứng dụng thực tiễn trong thời đại bùng nổ internet.	3.0	7	Tự luận/Viết,Báo cáo thí nghiệm/thực nghiệm

IT60 52	Đồ án chuyên ngành	Đây là đợt thực tập tập trung của sinh viên trước khi thực hiện thực tập tốt nghiệp, nhằm mục đích củng cố kiến thức đã học: Trí tuệ nhân tạo, Học máy, Phần mềm tính toán khoa học, Khai phá dữ liệu, và quá trình thiết kế, thi công, quản lý, vận hành các dự án công nghệ thông tin, thu thập và xử lý các số liệu thực tế cần thiết để chuẩn bị cho thực hiện đồ án tốt nghiệp. Toàn bộ kết quả thực tập được trình bày trong báo cáo thực tập chuyên ngành.	3.0	7	Viết báo cáo
IT60 53	Thực tập doanh nghiệp (Khoa học máy tính)	Học phần giúp sinh viên được tìm hiểu, thực hiện một cách tổng thể, thực tế quy trình tổ chức sản xuất một hệ thống phần mềm hoặc triển khai một dự án công nghệ/ kỹ thuật trong môi trường doanh nghiệp hoặc tương đương.	6.0	8	Dự án/Đồ án
IT60 54	Đồ án tốt nghiệp (Khoa học máy tính)	Học phần giúp sinh viên tổng kết lại quy trình tổ chức sản xuất một hệ thống phần mềm hoặc quy trình triển khai một dự án công nghệ, các kỹ thuật phát triển phần mềm/thực nghiệm công nghệ và các kỹ năng mềm (thuyết trình, viết tài liệu,...).	9.0	8	Dự án/Đồ án
IT60 55	Thực tập cơ sở ngành	Đây là đợt thực tập tập trung của sinh viên trước khi thực hiện thực tập chuyên ngành. Nhằm mục đích giới thiệu cho sinh viên biết môi trường làm việc, các yêu cầu của các vị trí trong ngành Hệ thống thông tin. Bước đầu hình thành ý tưởng về thiết kế, phát triển hệ thống thông tin. Học phần này giúp củng cố các kiến thức và kỹ năng cho người học về Cơ sở dữ liệu, Căn bản về lập trình, Nền tảng về máy tính. Thông qua học phần, người học dần hình thành tư duy hệ thống, ý thức kỷ luật, phát triển năng lực CDIO để tự tin giải quyết các vấn đề mới.	3.0	4	Viết báo cáo, Quan sát
IT60 59	Thực tập chuyên ngành Hệ thống thông tin	Đây là đợt thực tập tập trung của sinh viên trước khi thực hiện thực tập doanh nghiệp, nhằm mục đích củng cố kiến thức đã học về quá trình thiết kế, thi công, quản lý, vận hành các dự án công nghệ thông tin, thu thập và xử lý các số liệu thực tế cần thiết để chuẩn bị cho thực hiện đồ án tốt nghiệp. Toàn bộ kết quả thực tập được trình bày trong báo cáo thực tập chuyên ngành.	3.0	6	Viết báo cáo, Quan sát
EE60 73	Nhiệt động học kỹ thuật	Học phần gồm 03 tín chỉ, được tổ chức vào học kỳ 3. Học phần nhiệt động kỹ thuật trình bày các nội dung cơ bản như nguyên lý làm việc của thiết bị nhiệt, các khái niệm nhiệt lượng, công, ứng dụng định luật nhiệt động thứ I để khảo sát các quá trình hỗn hợp của khí lý tưởng, các quá trình nhiệt động cơ bản của khí lý tưởng và khí thực. Ứng dụng định luật nhiệt động thứ II để khảo sát các chu trình thuận chiều, ngược chiều của khí lý tưởng và khí thực. Nguyên lý làm việc, phân tích các quá trình nhiệt động trong chu trình của máy lạnh và bơm nhiệt.	3.0	3	Tự luận/Viết, Vấn đáp

EE60 74	Thiết bị trao đổi nhiệt	Học phần này giới thiệu các loại thiết bị trao đổi nhiệt thường gặp trong hệ thống lạnh, hệ thống điều hòa không khí, hệ thống sấy, mạng nhiệt... và một số thiết bị trao đổi nhiệt kiểu mới. Đồng thời trình bày phương pháp tính toán và vận hành đảm bảo an toàn thiết bị trao đổi nhiệt.	3.0	5	Tự luận/Viết, Vấn đáp
EE60 75	Kỹ Thuật Lạnh	Kỹ thuật lạnh là học phần cơ sở của ngành Công nghệ kỹ thuật nhiệt, được bố trí giảng dạy ở học kỳ 4, sau khi sinh viên đã được học những học phần cơ bản và học phần nhiệt động kỹ thuật. Những kiến thức trong học phần này sẽ làm cơ sở để sinh viên tiếp thu các học phần chuyên ngành, nội dung các phần kiến thức trong học phần này bao gồm: Các nguyên lý của phương pháp làm lạnh nhân tạo. Tính chất nhiệt động của môi chất lạnh và đồ thị nhiệt động của môi chất lạnh. Nguyên lý làm việc của các chu trình máy lạnh nén hơi 1 cấp, 2 cấp. Nguyên làm việc và tính toán máy nén lạnh. Nguyên lý cấu tạo và làm việc của thiết bị ngưng tụ, thiết bị bay hơi và thiết bị phụ trong hệ thống lạnh... Sau khi hoàn thành học phần này sinh viên có khả năng: Tính toán, phân tích các chu trình máy lạnh nén hơi khác nhau. Nắm được ưu, nhược điểm của các chu trình máy lạnh, biết cách ứng dụng các chu trình làm lạnh khác nhau vào thực tiễn.	4.0	4	Tự luận/Viết, Bài tập lớn
EE60 76	An toàn nhiệt - lạnh	Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức về một số biện pháp an toàn cho thiết bị trong hệ thống lạnh, cho người lao động trong các cơ sở sản xuất sử dụng hệ thống lạnh. Các định nghĩa, phân loại và ảnh hưởng của môi chất lạnh tới môi trường, các ga lạnh thay thế và kế hoạch quản lý ga lạnh. Phân tích được các biện pháp an toàn cho người làm việc trong cơ sở sản xuất và thiết bị trong hệ thống lạnh. Trên cơ sở đó, sinh viên có thể vận dụng các kiến thức đã học vào các công việc thực tế như vận hành hệ thống lạnh, hệ thống áp lực một cách an toàn và hiệu quả.	2.0	4	Tự luận/Viết
EE60 77	Vật liệu nhiệt - lạnh	Học phần gồm 02 tín chỉ, được tổ chức vào học kỳ 4. Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về tính chất, ứng dụng các loại vật liệu trong cách nhiệt lạnh; vật liệu phi kim và kim loại trong hệ thống lạnh; vật liệu cách âm; vật liệu hút ẩm và dầu bôi trơn trong hệ thống lạnh. Trên cơ sở đó, sinh viên có thể vận dụng các kiến thức đã học vào việc sử dụng các vật liệu một cách hợp lý và hiệu quả, vận dụng vào các công việc thực tế như chọn và sử dụng vật liệu phù hợp với yêu cầu của hệ thống. Để học học phần này sinh viên đã được trang bị kiến thức môn học Nhiệt động học và Truyền nhiệt.	2.0	5	Tự luận/Viết
EE60 78	Kỹ thuật môi trường nhiệt lạnh	Học phần Kỹ thuật môi trường nhiệt lạnh trang bị cho sinh viên những khái niệm cơ bản về môi trường, những tác động gây ô nhiễm và bảo vệ môi trường nói chung. Sự thâm nhập của các chất độc hại và bụi và môi trường khí và các biện pháp xử lý làm sạch không khí khỏi bụi. Nâng cao nhận thức về môi trường và trách nhiệm với việc bảo vệ môi trường trong mỗi hành vi, trong cuộc sống và công việc hằng ngày. Sinh viên sẽ hiểu biết hơn về các biện pháp làm sạch không khí, về các giải pháp hạn chế bảo vệ sức khỏe, bảo vệ khí	2.0	3	Tự luận/Viết

		quyền, bảo vệ nguồn nước, sinh quyền trước các tác động của môi chất lạnh, của khói bụi và các chất độc hại khác sinh ra trong quá trình vận hành hệ thống nhiệt lạnh..			
EE60 81	Đo lường nhiệt	Đo lường Nhiệt là học phần chuyên ngành của ngành Công nghệ kỹ thuật nhiệt, được bố trí giảng dạy ở học kỳ 5, sau khi sinh viên đã được học những học phần cơ bản và học phần nhiệt động kỹ thuật, kỹ thuật lạnh. Những kiến thức trong học phần này sẽ giúp sinh viên biết cách lựa chọn và tiến hành phép đo các thông số trạng thái cơ bản như: Nhiệt độ, áp suất, độ ẩm. Sinh viên sẽ được cung cấp kiến thức về nguyên lý cấu tạo, nguyên lý hoạt động và phạm vi ứng dụng của một số loại phương tiện đo. Ngoài ra sinh viên cũng được trang bị các kiến thức cơ sở về đo lường như: đại lượng đo, đơn vị đo, sai số của phép đo,... Đặc biệt sinh viên được thực hiện việc hiệu chuẩn, hiệu chỉnh phương tiện đo, qua đó biết cách công bố kết quả đo cùng với sai số và độ không đảm bảo đo tương ứng. Sau khi hoàn thành học phần này sinh viên có khả năng: Sử dụng các loại phương tiện đo nhiệt độ, phương tiện đo áp suất và phương tiện đo độ ẩm không khí. Biết cách lựa chọn loại phương tiện đo phù hợp với đối tượng cần đo. Hiểu ý nghĩa của việc quản lý chất lượng đo lường của phương tiện đo và nêu được giả thiết về nguyên nhân gây ra sai số, lựa chọn các tiêu chí để so sánh và đánh giá kết quả đo sau khi đã hiệu chuẩn. 	3.0	5	Tự luận/Viết, Vấn đáp
EE60 86	Thực hành lạnh cơ bản	Môn học thực hành lạnh cơ bản cung cấp cho sinh viên các kiến thức, kỹ năng cơ bản nhất của nghề trước khi đi vào học các mô đun chuyên sâu của nghề như: Thực hành lạnh dân dụng, lạnh công nghiệp và điều hòa không khí. Sinh viên sẽ nắm được các kiến thức cơ bản nhất về cách sử dụng dụng cụ gia công được đường ống dùng trong kỹ thuật lạnh, nhận biết, kiểm tra, đánh giá tình trạng các thiết bị, phụ kiện của hệ thống lạnh, lắp đặt, kết nối các thiết bị và mô hình các hệ thống lạnh điển hình. Có kỹ năng nhận biết, kiểm tra, đánh giá tình trạng các thiết bị, phụ kiện của hệ thống lạnh, lắp đặt, kết nối, vận hành các thiết bị và mô hình các hệ thống máy lạnh. Thử nghiệm máy nén, kết nối, lắp ráp, thử nghiệm mô hình hệ thống máy lạnh. 	2.0	4	Kỹ năng thực hành/thí nghiệm
EE60 87	Thực hành máy lạnh dân dụng	Cung cấp các kiến thức cơ bản về quá trình gia công ống đồng; Các kiến thức về cấu tạo, nguyên tắc hoạt động, những hư hỏng thường gặp, nguyên nhân và cách khắc phục của các thiết bị trong hệ thống tủ lạnh, máy điều hòa nhiệt độ dân dụng; Các quy trình vận hành, lắp đặt bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống lạnh đó.	3.0	5	Kỹ năng thực hành/thí nghiệm
LP60 10	Triết học Mác-Lênin	Học phần trang bị cho sinh viên những nội dung cơ bản của triết học Mác – Lênin gồm: triết học và vai trò của triết học trong đời sống xã hội; chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử. Trên cơ sở đó xây dựng thế giới quan, phương pháp luận khoa học giúp sinh viên có khả năng vận dụng, giải quyết các vấn đề thực tiễn, đồng thời xây dựng niềm tin và lý tưởng cách mạng cho sinh viên.	3.0	1	Tự luận/Viết, Trắc nghiệm, Tự luận (Kết hợp trắc nghiệm), Thảo luận

LP60 11	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản của kinh tế chính trị Mác-Lênin và những vấn đề kinh tế chính trị của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Trên cơ sở đó phát huy những giá trị bền vững của kinh tế chính trị Mác-Lênin đồng thời hình thành kỹ năng tư duy, niềm tin, lý tưởng cách mạng, đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên nhằm giải quyết các vấn đề kinh tế - xã hội trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam	2.0	1	Tự luận (Kết hợp trắc nghiệm), Thảo luận
LP60 12	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Học phần cung cấp cho sinh viên những lý luận cơ bản về các quy luật, tính quy luật chính trị - xã hội của tiến trình lịch sử quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa cộng sản gồm: sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân; chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội: dân chủ, Nhà nước, dân tộc, tôn giáo xã hội chủ nghĩa... Trên cơ sở đó, sinh viên có khả năng vận dụng để giải quyết các vấn đề thực tiễn, xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng cho sinh viên, góp phần xây dựng và bảo vệ chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.	2.0	2	Tự luận/Viết, Thuyết trình, Trắc nghiệm, Tự luận (Kết hợp trắc nghiệm)
LP60 13	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam (1920-1930); quá trình Đảng lãnh đạo cách mạng Việt Nam qua từng giai đoạn lịch sử. Qua đó, khẳng định những thành tựu, hạn chế, tổng kết những bài học kinh nghiệm về sự lãnh đạo của Đảng để giúp sinh viên nâng cao nhận thức, niềm tin đối với Đảng, góp phần xây dựng, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.	2.0	5	Tự luận/Viết, Tự luận (Kết hợp trắc nghiệm), Thảo luận
FL62 77	Tiếng Anh cơ bản 1	Học phần này nhằm giúp sinh viên phát triển kiến thức từ vựng, phát âm, ngữ pháp và kỹ năng nghe, nói, đọc, viết tiếng Anh cơ bản, tương đương trình độ bậc 2 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam để có thể giao tiếp được trong các tình huống quen thuộc hàng ngày: giới thiệu bản thân, gia đình, hoạt động trong thời gian rảnh rỗi, cuộc sống sinh viên và các đồ vật, nơi chốn yêu thích.	5.0	1	Tự luận/Viết, Vấn đáp
FL62 78	Tiếng Anh cơ bản 2	Học phần này nhằm giúp sinh viên phát triển kiến thức từ vựng, phát âm, ngữ pháp và kỹ năng nghe, nói, đọc, viết tiếng Anh cơ bản, tương đương trình độ bậc 2 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam để có thể giao tiếp được trong các tình huống quen thuộc hàng ngày như là: mua sắm tại cửa hàng, hỏi, thảo luận, miêu tả về đồ ăn, món ăn, nơi chốn, kinh nghiệm, và kế hoạch trong tương lai.	5.0	2	Tự luận/Viết, Vấn đáp
FL62 79	Tiếng Anh cơ bản 3	Học phần nhằm giúp sinh viên phát triển kiến thức từ vựng, phát âm, ngữ pháp và kỹ năng nghe, nói, đọc, viết tiếng Anh, tương đương trình độ bậc 3 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam để có thể giao tiếp, trình bày ý kiến, quan điểm, thảo luận về các chủ đề: lễ hội, người nổi tiếng, sức khỏe, giải trí, phương tiện truyền thông.	5.0	3	Tự luận/Viết, Vấn đáp
FL62 80	Tiếng Anh cơ bản 4	Học phần nhằm giúp sinh viên phát triển kiến thức từ vựng, phát âm, ngữ pháp và kỹ năng nghe, nói, đọc, viết tiếng Anh, tương đương trình độ bậc 3 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam để có thể giao tiếp, trình bày ý kiến, quan điểm, thảo luận về các chủ	5.0	4	Tự luận/Viết, Vấn đáp

		đề: giáo dục, thiên nhiên, môi trường, tương lai, văn hoá, lịch sử, công nghệ và phát minh, dịch vụ chăm sóc khách hàng.			
FL62 81	Tiếng Anh cơ bản 5	Học phần này nhằm giúp sinh viên phát triển kiến thức từ vựng, phát âm, ngữ pháp và kỹ năng nghe, nói, đọc, viết tiếng Anh, tương đương trình độ bậc 3 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam để có thể giao tiếp, trình bày ý kiến, quan điểm, thảo luận về các chủ đề khác nhau, cụ thể: trò chơi, điện thoại di động, du lịch, động vật hoang dã, kinh doanh, quảng cáo, năng lượng, xu hướng.	5.0	5	Tự luận/Viết, Vấn đáp
FL62 82	Tiếng Trung cơ bản 1	Học phần gồm hệ thống ngữ âm tiếng Trung Quốc, các bài luyện kỹ năng đọc, kỹ năng nghe về hệ thống thanh mẫu, vận mẫu, thanh điệu trong tiếng Trung, cách viết chữ Hán, các trọng điểm ngôn ngữ và những bài hội thoại ngắn, đoạn văn ngắn về các chủ đề như chào hỏi, giới thiệu bản thân, trường học, thời gian, cách biểu đạt con số, cách hỏi và trả lời số điện thoại. Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có khả năng vận dụng được 172 từ vựng và 21 trọng điểm ngôn ngữ để thực hành nghe, đọc viết và tiến hành giới thiệu bản thân và hỏi thông tin cá nhân của người khác cũng như tiến hành hội thoại, bài nói về các chủ đề xuất hiện trong học phần.	5.0	1	Tự luận/Viết, Vấn đáp
FL62 83	Tiếng Trung cơ bản 2	Học phần gồm hệ thống ngữ âm tiếng Trung Quốc, các bài luyện kỹ năng đọc, kỹ năng nghe về hệ thống thanh mẫu, vận mẫu, thanh điệu trong tiếng Trung, các trọng điểm ngôn ngữ và những bài hội thoại ngắn, đoạn văn ngắn về các chủ đề như mua sắm, gia đình, thời tiết, hoạt động hàng ngày, sở thích, sinh nhật, cuối tuần, giải trí. Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có khả năng vận dụng được 214 từ vựng và 28 trọng điểm ngôn ngữ để thực hành nghe, đọc, viết và tiến hành các đoạn hội thoại, các đoạn văn ngắn về các chủ đề đã học trong học phần.	5.0	2	Tự luận/Viết, Vấn đáp
FL62 84	Tiếng Trung cơ bản 3	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức về từ vựng liên quan đến các chủ đề giao tiếp hàng ngày như thăm khám bệnh, kinh nghiệm học tiếng Hán, rèn luyện sức khỏe, thi cử,... và các trọng điểm ngôn ngữ của tiếng Hán như trạng ngữ thời gian, phó từ “就”, “才”, cách sử dụng của trợ từ “了”, câu phản vấn, câu cầu khiến, bổ ngữ trạng thái,..... Sau khi kết thúc học phần sinh viên có thể vận dụng được 159 từ vựng và 20 trọng điểm ngữ pháp trong tiếng Trung đã học để thực hành các kỹ năng nghe, đọc, viết và tiến hành hội thoại, bài nói về các chủ đề đã được học.	5.0	3	Tự luận/Viết, Vấn đáp
FL62 85	Tiếng Trung cơ bản 4	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức về từ vựng liên quan đến liên quan đến các chủ đề giao tiếp hàng ngày như du lịch, dự định sau khi tốt nghiệp đại học, đưa tiễn tại sân bay, chuyên nhà, tìm người bị lạc hoặc đồ vật bị mất, giới thiệu đặc điểm của một quốc gia, ẩm thực, hoạt động ngoại khóa... và các trọng điểm ngữ pháp cơ bản của tiếng Hán như bổ ngữ trạng thái, câu so sánh, bổ ngữ xu hướng..... Sau khi kết thúc học phần sinh viên có thể vận dụng được 175 từ vựng và 25 trọng điểm ngôn ngữ đã học để thực hành các kỹ	5.0	4	Tự luận/Viết, Vấn đáp

		năng nghe, đọc, viết và tiến hành hội thoại, bài nói về các chủ đề tương quan xuất hiện trong học phần ở trình độ sơ cấp 2.			
FL62 86	Tiếng Trung cơ bản 5	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức về từ vựng liên quan đến các chủ đề như chuyển nhà, trải nghiệm học tập và sinh sống tại Trung Quốc, quan điểm về sự thành công, về hôn nhân, về đạo làm con và triết lý nhân sinh, du lịch, nghệ thuật kinh kịch của Trung Quốc và các trọng điểm ngữ pháp cơ bản của tiếng Hán như bổ ngữ khả năng, câu chữ “把”, cách biểu thị cảm thán, các cụm liên từ như 不但.....而且, 又.....又, 虽然.....但是, ... Sau khi kết thúc học phần sinh viên có thể vận dụng kiến thức ngữ âm, từ vựng và ngữ pháp đã học để thực hành các kỹ năng nghe, đọc, viết và tiến hành hội thoại, bài nói về các chủ đề đã được học.	5.0	5	Tự luận/Viết, Vấn đáp
FL62 87	Tiếng Hàn cơ bản 1	Học phần trang bị và củng cố cho sinh viên ghi nhớ được bảng chữ cái Hàn Quốc, đọc – viết được tiếng Hàn Quốc; áp dụng kiến thức về 15 ngữ pháp trọng điểm và khoảng 200 từ vựng, kiến thức phát âm, nghe, đọc, viết và nói về các chủ đề đơn giản như: chào hỏi, giới thiệu bản thân, giới thiệu đồ vật, vị trí, công việc hằng ngày... và có kỹ năng nghe hiểu, đọc hiểu đơn giản, viết đoạn văn ngắn (khoảng 30~50 chữ), nói hội thoại hoặc đoạn đơn giản về các chủ đề đó. Tương đương với trình độ sơ cấp 1 trong khung năng lực 6 bậc của Tiếng Hàn (TOPIK), hay bậc 1 trong khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam.	5.0	1	Tự luận/Viết, Vấn đáp
FL62 88	Tiếng Hàn cơ bản 2	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức về 20 ngữ pháp cơ bản, 250 từ vựng liên quan đến các chủ đề: giới thiệu bản thân, hoạt động hằng ngày, biểu hiện thời gian, hoạt động cuối tuần, giải trí, thời tiết, mua sắm, giới thiệu gia đình ... và có kỹ năng nghe hiểu, đọc hiểu các đoạn hội thoại, đoạn văn ngắn, tương đối đơn giản (có độ dài khoảng 50~100 chữ), viết đoạn văn giới thiệu, miêu tả ngắn (khoảng 50~100 chữ), nói hội thoại hoặc bài giới thiệu đơn giản về các chủ đề đó. Độ khó tương đương với trình độ sơ cấp 1 trong khung năng lực 1 bậc của Tiếng Hàn (TOPIK), hay bậc 1 trong khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam.	5.0	2	Tự luận/Viết, Vấn đáp
FL62 89	Tiếng Hàn cơ bản 3	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức về 25 cấu trúc/ biểu hiện ngữ pháp cơ bản, 6 quy tắc ngữ âm, 400 từ vựng liên quan đến các chủ đề: sức khỏe, giao tiếp qua điện thoại, giao thông, trang phục, du lịch, gặp gỡ; và trang bị cho sinh viên kỹ năng, chiến lược nghe hiểu, đọc hiểu các đoạn hội thoại, đoạn văn ngắn (khoảng 120~150 chữ), viết đoạn văn giới thiệu, miêu tả ngắn (khoảng 120~150 chữ), kỹ năng giao tiếp, giới thiệu, miêu tả có nội dung phù hợp với các chủ đề trong học phần.	5.0	3	Tự luận/Viết, Vấn đáp
FL62 90	Tiếng Hàn cơ bản 4	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức về 25 ngữ pháp cơ bản, khoảng 500 từ vựng, ngữ âm và các kỹ năng nghe hiểu, đọc hiểu, viết đoạn văn ngắn (150~200 chữ), nói hội thoại hoặc đoạn tương đối đơn giản về các chủ đề: tự giới thiệu, hoạt động cuối tuần, sở thích, buổi biểu diễn ca nhạc, mua sắm, du lịch, bưu điện, ngân hàng. Độ khó tương đương với	5.0	4	Tự luận/Viết, Vấn đáp

		trình độ sơ cấp 2 trong khung năng lực 6 cấp của Tiếng Hàn (TOPIK), hay bậc 2 trong khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam.			
FL62 91	Tiếng Hàn cơ bản 5	Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức về từ vựng (khoảng 500 từ), ngữ pháp trọng điểm (25 ngữ pháp); kiến thức về phát âm, kỹ năng nghe, nói, đọc, viết văn bản (khoảng 200-300 chữ) bằng tiếng Hàn theo chủ đề, phát triển các kỹ năng phân tích, so sánh, đưa ra quan điểm, miêu tả, đánh giá trong quá trình sử dụng ngôn ngữ để có thể giao tiếp được trong các tình huống cụ thể theo các chủ đề: chỉ đường, biểu hiện cảm xúc, trao đổi thông tin qua điện thoại, ẩm thực, sức khỏe, miêu tả tính cách. Độ khó tương đương với trình độ sơ cấp 2 trong khung năng lực 6 bậc của Tiếng Hàn (TOPIK), hay bậc 2 trong khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam.	5.0	5	Tự luận/Viết, Vấn đáp
FL62 92	Tiếng Nhật cơ bản 1	Học phần này cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về tiếng Nhật gồm hệ thống chữ viết trong tiếng Nhật, bảng chữ cái Hiragana, bảng chữ cái Katakana, bản phiên âm Romaji, các kiến thức cơ bản về ngữ pháp tiếng Nhật như trợ từ trong tiếng Nhật, từ vựng, ngữ pháp, các trọng điểm ngôn ngữ và các bài nghe, bài hội thoại ngắn về các chủ đề gắn liền với sinh hoạt hằng ngày như chào hỏi trong lớp học, chào hỏi thường ngày, giới thiệu bản thân, số đếm, gọi tên đồ vật, sở hữu đồ vật. Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có khả năng đọc viết thành thạo bảng chữ cái hiragana (gồm 46 chữ cơ bản và 58 chữ biến âm và âm ghép), bảng chữ cái Katakana (46 chữ cơ bản và 70 chữ biến âm, âm ghép, âm đặc biệt), đọc được và nghe hiểu được 100 từ vựng trong các bài đã học, vận dụng được các trọng điểm ngôn ngữ để tiến hành giới thiệu bản thân, hỏi thông tin cá nhân của người khác, hỏi về đồ vật và sở hữu đồ vật.	5.0	1	Tự luận/Viết, Vấn đáp
FL62 93	Tiếng Nhật cơ bản 2	Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về từ vựng, ngữ pháp, kỹ năng nghe nói đọc viết theo một hệ thống kiến thức chuẩn và các chủ điểm gắn liền với các hoạt động sinh hoạt thường nhật ở trình độ sơ cấp như hỏi và trả lời về nơi chốn, xuất xứ, giá cả, thời gian, số điện thoại, phương tiện, thời gian, địa điểm đi đâu đó, nhận và cho tặng ai cái gì, đặc trưng, tính chất của sự vật, sự việc, hoạt động thường diễn ra trong ngày, mua sắm ở siêu thị, gọi điện đến một công ty, giao tiếp ở nhà ga, rủ ai đó cùng làm gì, thăm nhà và nói chuyện về cuộc sống... Đồng thời, học phần này cũng giúp sinh viên hiểu rõ, yêu thích ngôn ngữ và văn hóa Nhật, có ý thức tích cực, tự giác, chủ động trong học tập, tăng cường kỹ năng làm việc theo cặp, nhóm. Có thái độ tự tin khi giao tiếp với người Nhật.	5.0	2	Tự luận/Viết, Vấn đáp
FL62 94	Tiếng Nhật cơ bản 3	Học phần này trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về từ vựng, ngữ pháp, kỹ năng nghe nói đọc viết theo một hệ thống kiến thức chuẩn và các chủ điểm gắn liền với các hoạt động sinh hoạt thường nhật ở trình độ sơ cấp như giao tiếp tại bưu điện, cửa hàng, nhà hàng, bệnh viện, hỏi đáp về thời tiết, lễ hội, năng lực sở thích, cách thức sử dụng máy móc,	5.0	3	Tự luận/Viết, Vấn đáp

		hỏi đáp về cuộc sống thường nhật... Đồng thời, học phần này cũng giúp sinh viên áp dụng những kiến thức về từ vựng, ngữ pháp để thực hành kỹ năng nghe, đọc, viết và các bài hội thoại đơn giản về các chủ đề đã học, có thái độ tự tin khi giao tiếp với người Nhật. 			
FL62 95	Tiếng Nhật cơ bản 4	Học phần này trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về từ vựng, ngữ pháp, kỹ năng nghe nói đọc viết theo một hệ thống kiến thức chuẩn và các chủ điểm gắn liền với các hoạt động sinh hoạt thường nhật ở trình độ sơ cấp như bày tỏ suy nghĩ, ý kiến, cách thức sử dụng máy móc, chỉ đường, yêu cầu giúp đỡ, hỏi xin lời khuyên, hỏi đáp về khả năng, năng lực, hành động cho – nhận, miêu tả và liệt kê các đặc điểm nổi bật của con người, sự vật, hiện tượng, miêu tả trạng thái của sự vật... Đồng thời, học phần này cũng giúp sinh viên áp dụng những kiến thức về từ vựng, ngữ pháp để thực hành kỹ năng nghe, đọc, viết và các bài hội thoại đơn giản về các chủ đề đã học, có thái độ tự tin khi giao tiếp với người Nhật. 	5.0	4	Tự luận/Viết, Vấn đáp
FL62 96	Tiếng Nhật cơ bản 5	NULL	5.0	5	Tự luận/Viết, Vấn đáp
FL62 97	Tiếng Hàn	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức về 30 ngữ pháp cơ bản, 650 từ vựng liên quan đến các chủ đề: đời sống (các loại hình cư trú, các từ về sinh hoạt, tìm nhà, điều kiện sinh hoạt), quy định nơi công cộng, sinh hoạt ở Hàn Quốc, ngày lễ và phong tục ngày lễ, màu sắc, hoa văn, thời tiết, khí hậu, tai nạn, sự cố... và có kỹ năng nghe hiểu, đọc hiểu các đoạn hội thoại, đoạn văn có độ khó tương đối (độ dài khoảng 300~350 chữ), viết đoạn văn miêu tả, giải thích, phân tích có độ khó tương đối (khoảng 300~350 chữ), nói hội thoại hoặc bài giới thiệu, miêu tả, đánh giá, phân tích, thuyết trình có độ khó tương đối về các chủ đề đó.	5.0	6	Tự luận/Viết, Vấn đáp
FL62 22	Kỹ năng giao tiếp (Tiếng Nhật)	Học phần trang bị cho sinh viên hơn 1000 từ mới và các kiến thức tổng hợp về văn hoá và xã hội Nhật Bản theo các chủ đề như đất nước, con người, lịch sử, thể thao, kinh tế, chính trị, pháp luật, giáo dục, văn hoá truyền thống...., từ đó giúp sinh viên tăng cường kỹ năng giao tiếp với người Nhật.	3.0	7	Vấn đáp
FL62 23	Kỹ năng thuyết trình (Tiếng Nhật)	Học phần trang bị cho sinh viên gần 300 từ mới, gần 60 cấu trúc ngữ pháp và các chiến lược để có thể thuyết trình về các chủ đề liên quan đến đời sống hàng ngày như lễ hội, đại lí, dân tộc, tôn giáo, nghề nghiệp, du lịch, lịch sử, kinh tế và xã hội, thương mại, kết hôn, khác biệt phong tục tập quán, giáo dục... độ khó tương đương bậc 4 trong khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc Việt Nam.	2.0	5	Vấn đáp
FL62 24	Phương pháp nghiên cứu	Học phần này cung cấp cho sinh viên các kiến thức thuộc khối kiến thức phương pháp nghiên cứu khoa học và viết luận văn nghiên cứu chuyên ngành Ngôn ngữ Nhật Bản và Nhật Bản học bằng tiếng Nhật. Trong đó bao gồm các nội dung như: những kiến thức căn	2.0	5	Tự luận/Viết, Viêt

	cứu khoa học (Tiếng Nhật)	bản khi viết luận văn (các mẫu ngữ pháp, từ vựng thường được sử dụng ...); các khái niệm về luận văn, cấu trúc luận văn, cách tạo cấu trúc luận văn...; hướng dẫn cụ thể các bước nghiên cứu và viết luận văn (cách đặt vấn đề nghiên cứu, cách giải quyết vấn đề, cách tìm tài liệu, cách làm biểu đồ, cách so sánh số liệu, cách phân tích biểu đồ...).			báo cáo,Thuyết trình
FL62 26	Kỹ năng nghe Tiếng Nhật 1	Học phần này được thiết kế dành cho sinh viên học kỳ I năm thứ nhất, bắt đầu học tiếng Nhật ở trình độ tiếng Nhật sơ cấp. Thông qua học phần này sinh viên có thể sử dụng được các kiến thức về từ vựng ngữ pháp để nghe lấy thông tin cụ thể và thông tin tổng quát từ các câu thoại, đoạn hội thoại hay đoạn văn ngắn bằng tiếng Nhật. Các kỹ năng nghe của sinh viên sẽ được phát triển thông qua luyện nghe các chủ đề liên quan đến cuộc sống sinh hoạt thường ngày như giới thiệu bản thân, sinh hoạt hàng ngày, cuối tuần, mua sắm, nhà cửa, gia đình, thời tiết v.v...	2.0	1	Tự luận/Viết
FL62 27	Kỹ năng nói Tiếng Nhật 1	Học phần trang bị cho sinh viên về quy tắc trường âm, âm ghép của 2 bảng chữ Hiragana và Katakana, gần 60 cấu trúc ngữ pháp và các chiến lược để có thể giới thiệu bản thân, giao tiếp cơ bản hằng ngày trong phạm vi các chủ đề thường nhật như chào hỏi, mua sắm, giới thiệu gia đình, giao thông, bưu điện, thư viện, ngân hàng, sở thích, du lịch, thời tiết..., độ khó tương đương bậc 1 trong khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc Việt Nam.	2.0	1	Vấn đáp
FL62 28	Kỹ năng đọc Tiếng Nhật 1	Học phần này sinh viên có thể đọc hiểu những từ vựng, câu, đoạn hội thoại hay đoạn văn ngắn bằng tiếng Nhật một cách đơn giản thông qua các ngữ pháp trọng điểm và từ vựng liên quan đến các chủ đề thường nhật: giới thiệu bản thân, nghề nghiệp, đất nước, mua sắm, lễ hội, cuộc sống ở Nhật, văn hoá Nhật Bản.... Dung lượng mỗi bài đọc khoảng 30 – 50 từ mới và đoạn văn ngắn (nếu có) khoảng 10 – 20 câu, nội dung sơ cấp 1.	2.0	1	Tự luận/Viết
FL62 29	Kỹ năng viết Tiếng Nhật 1	Học phần này được thiết kế dành cho sinh viên học kỳ I năm thứ nhất, bắt đầu học tiếng Nhật ở trình độ tiếng Nhật sơ cấp. Thông qua học phần này sinh viên có thể sử dụng được các kiến thức về từ vựng ngữ pháp để viết câu, hội thoại hay đoạn văn đơn giản bằng tiếng Nhật. Các kỹ năng viết của sinh viên sẽ được phát triển thông qua các chủ đề liên quan đến cuộc sống sinh hoạt thường ngày như giới thiệu bản thân, sinh hoạt hàng ngày, cuối tuần, mua sắm, nhà cửa, gia đình, thời tiết v.v...	2.0	1	Tự luận/Viết
FL62 31	Kỹ năng nghe Tiếng Nhật 2	Học phần này được thiết kế dành cho sinh viên học kỳ II năm thứ nhất, đã học qua 1 học phần tiếng Nhật, thông thạo 2 bảng chữ cái tiếng Nhật và hoàn thành phần đầu của chương trình tiếng Nhật sơ cấp. Thông qua học phần này sinh viên có thể sử dụng được các kiến thức về từ vựng ngữ pháp để nghe lấy thông tin cụ thể và thông tin tổng quát từ các đoạn hội thoại hay đoạn văn ngắn bằng tiếng Nhật ở trình độ sơ cấp bậc 2. Các kỹ năng nghe của sinh viên sẽ được phát triển thông qua luyện nghe các chủ đề liên quan đến cuộc sống sinh hoạt thường ngày như: kỳ nghỉ, cuộc sống sinh viên, đi làm thêm, bữa tiệc, họp lớp v.v...	2.0	2	Tự luận/Viết

FL62 30	Ngữ pháp tiếng Nhật 1	Học phần này nhằm giúp sinh viên làm quen với kiến thức ngữ pháp, từ vựng mới có liên quan đến các chủ điểm, tình huống như giới thiệu bản thân, sinh hoạt hàng ngày, số đếm, ngày và thứ, cuối tuần, mua sắm, thức ăn, nhà, gia đình, thời tiết, điện thoại, sinh nhật, lễ hội, sở thích, giao thông v.v...	2.0	1	Tự luận/Viết
FL62 32	Kỹ năng nói Tiếng Nhật 2	Học phần trang bị cho sinh viên gần 50 cấu trúc ngữ pháp và các chiến lược để có thể giao tiếp cơ bản hàng ngày trong phạm vi các chủ đề thường nhật như cách đổ rác ở Nhật, ước mơ của bản thân, công việc, cách tìm lại đồ bị mất ở nhà ga Nhật, túi khăn cấp của Nhật, đi công tác, khám bệnh, biển chỉ dẫn, biển báo giao thông ở Nhật, văn hoá trà đạo, du lịch (trượt tuyết), thể thao, chùa ở Nhật, cách xin lỗi khi đến muộn... độ khó tương đương bậc 2 trong khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc Việt Nam.	2.0	2	Vấn đáp
FL62 33	Kỹ năng đọc Tiếng Nhật 2	Học phần này sinh viên có thể đọc hiểu những từ vựng, câu, đoạn hội thoại hay đoạn văn ngắn và vừa bằng tiếng Nhật thông qua các ngữ pháp trọng điểm và từ vựng liên quan đến các chủ đề thường nhật: đất nước, lịch sử Nhật Bản, lễ hội, cuộc sống ở Nhật, văn hoá Nhật Bản, không gian vũ trụ, thời tiết, du lịch.... Dung lượng mỗi bài đọc khoảng 10– 20 từ mới và đoạn văn ngắn (nếu có) khoảng 10 – 30 câu, nội dung sơ cao cấp 1 (tương đương bậc 2 trong khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam).	2.0	2	Tự luận/Viết
FL62 34	Kỹ năng viết Tiếng Nhật 2	Học phần này được thiết kế dành cho sinh viên học kỳ II năm thứ nhất, tiếp tục học tiếng Nhật ở trình độ tiếng Nhật sơ cấp II. Thông qua học phần này sinh viên có thể sử dụng được các kiến thức về từ vựng ngữ pháp để viết đoạn văn đơn giản bằng tiếng Nhật (khoảng 100 từ) . Các kỹ năng viết của sinh viên sẽ được phát triển thông qua các hoạt động phát triển năng lực viết các chủ đề liên quan đến cuộc sống sinh hoạt thường ngày như : hoạt động cuối tuần, du lịch, sở thích...	2.0	2	Tự luận/Viết
FL62 35	Ngữ pháp tiếng Nhật 2	Học phần này nhằm giúp sinh viên làm quen với kiến thức ngữ pháp, từ vựng mới ở trình độ sơ cấp và sơ cao cấp có liên quan đến các chủ điểm, tình huống như môi trường, dịch vụ thuê nhà, mua sắm, du lịch, giao thông, thể thao, chuyên ngành học, dự báo thời tiết, tục ngữ Nhật Bản, sức khỏe, tai nạn, tâm trạng của con người, toán học...	2.0	2	Tự luận/Viết
FL62 36	Kỹ năng nghe Tiếng Nhật 3	Học phần này được thiết kế dành cho sinh viên học kỳ I năm thứ hai, đã học qua 2 học phần tiếng Nhật, và hoàn thành chương trình tiếng Nhật sơ cấp. Thông qua học phần này sinh viên có thể sử dụng được các kiến thức về từ vựng, ngữ pháp để nghe lấy thông tin cụ thể và thông tin tổng quát từ các đoạn hội thoại hay đoạn văn ngắn bằng tiếng Nhật ở trình độ trung cấp liên quan đến cuộc sống sinh hoạt thường ngày như: mua sắm, tin tức thời sự, cắm trại, gọi điện, nhờ vả, mời, từ chối v.v.... Các kỹ năng nghe của sinh viên sẽ được phát triển thông qua luyện nghe các đoạn văn dài về các chủ điểm như Núi Phú Sĩ, đèn tín hiệu giao thông, sự thất bại, suối nước nóng ở Tokyo...	2.0	3	Tự luận/Viết

FL62 37	Kỹ năng nói Tiếng Nhật 3	Học phần Kỹ năng nói tiếng Nhật 3 được thiết kế dành cho sinh viên học kỳ I năm thứ hai, đã học qua 2 học phần tiếng Kỹ năng nói tiếng Nhật. Học phần này trang bị cho sinh viên các kiến thức về từ vựng, ngữ pháp để thực hiện được các đoạn hội thoại ngắn, các tình huống giao tiếp hàng ngày bằng tiếng Nhật ở trình độ sơ - trung cấp. Các kỹ năng nói của sinh viên sẽ được phát triển thông qua luyện hội thoại các chủ đề liên quan đến cuộc sống sinh hoạt thường ngày như: giao tiếp trong văn phòng - công ty – trường học , xin phép, chúc mừng, nhờ cậy, cảm ơn...	2.0	3	Vấn đáp
FL62 38	Kỹ năng đọc Tiếng Nhật 3	Học phần này được thiết kế dành cho sinh viên học kỳ I năm thứ hai, đã học qua 2 học phần tiếng Nhật, và hoàn thành chương trình tiếng Nhật sơ cấp. Thông qua học phần này sinh viên có thể sử dụng được các kiến thức về từ vựng, ngữ pháp để đọc hiểu lấy thông tin cụ thể và thông tin tổng quát từ các văn bản ngắn bằng tiếng Nhật ở trình độ trung cấp I. Các kỹ năng đọc hiểu của sinh viên sẽ được phát triển thông qua luyện đọc hiểu các chủ đề liên quan đến cuộc sống sinh hoạt thường ngày như: rô bốt, thực phẩm, an toàn, cứu thương, ô tô bay, hôn nhân, bệnh nghề nghiệp, truyện tranh, y tế, nền âm nhạc mới và nhạc cụ truyền thống, phụ nữ thời hiện đại, nghề kiến trúc sư...; và các chiến lược đọc của sinh viên cũng sẽ được phát triển qua các dạng bài đọc phong phú, rèn luyện cho sinh viên thích ứng dần với dạng thức câu hỏi đọc trong kỳ thi năng lực tiếng nhật JLPT.	2.0	3	Tự luận/Viết
FL62 39	Kỹ năng viết Tiếng Nhật 3	Học phần này được thiết kế dành cho sinh viên học kỳ I năm thứ hai, đã học qua 2 học phần tiếng Nhật, và hoàn thành chương trình tiếng Nhật sơ cấp. Thông qua học phần này sinh viên có thể sử dụng được các kiến thức về từ vựng, ngữ pháp để viết đoạn văn ngắn (khoảng 200~300 từ) về các chủ đề gắn với cuộc sống hàng ngày bằng tiếng Nhật ở trình độ trung cấp I. Các kỹ năng viết của sinh viên sẽ được phát triển thông qua luyện viết các chủ đề liên quan đến cuộc sống sinh hoạt thường ngày như: viết một đoạn văn ngắn bày tỏ mơ ước, sự phàn nàn, viết fax, bưu thiếp, thư, biên chỉ dẫn...	2.0	3	Tự luận/Viết
FL62 40	Ngữ pháp tiếng Nhật 3	Học phần ngữ pháp tiếng Nhật 3 được thiết kế dành cho sinh viên học kỳ I năm thứ hai, đã học hai học phần tiếng ngữ pháp tiếng Nhật 1, ngữ pháp tiếng Nhật 2. Học phần này trang bị cho sinh viên các kiến thức về từ vựng, ngữ pháp để thực hiện các kỹ năng ngôn ngữ như nghe, nói đọc viết trong các tình huống giao tiếp hàng ngày bằng tiếng Nhật ở trình độ sơ - trung cấp. Các kỹ năng sử dụng ngôn ngữ trong giao tiếp của sinh viên sẽ được phát triển thông qua luyện tập các mẫu ngữ pháp về các chủ đề liên quan đến cuộc sống sinh hoạt thường ngày như: giao tiếp trong văn phòng - công ty – trường học , bàn luận về môn thể thao, kế hoạch trong tương lai, xin phép, chúc mừng, nhờ cậy, cảm ơn...	2.0	3	Tự luận/Viết
FL62 41	Kỹ năng nghe	Học phần này được thiết kế dành cho sinh viên học kỳ II năm thứ hai, đã học qua 3 học phần kỹ năng nghe tiếng Nhật, và hoàn thành chương trình tiếng Nhật trung cấp I. Thông qua học phần này sinh viên có thể sử dụng được các kiến thức về từ vựng, ngữ pháp để	2.0	4	Tự luận/Viết

	Tiếng Nhật 4	nghe lấy thông tin cụ thể và thông tin tổng quát từ các đoạn hội thoại hay đoạn văn ngắn bằng tiếng Nhật ở trình độ trung cấp II. Các kỹ năng nghe của sinh viên sẽ được phát triển thông qua luyện nghe các chủ đề như phàn nàn, xin lỗi, khen ngợi, bày tỏ quan điểm v.v...			
FL62 42	Kỹ năng nói Tiếng Nhật 4	Học phần này được thiết kế dành cho sinh viên học kỳ II năm thứ hai, đã học qua 3 học phần tiếng Nhật, và hoàn thành chương trình tiếng Nhật trung cấp I. Thông qua học phần này sinh viên có thể sử dụng được các kiến thức về từ vựng, ngữ pháp để thực hiện được các đoạn hội thoại bằng các đóng vai các tình huống giao tiếp hàng ngày bằng tiếng Nhật ở trình độ trung cấp II. Các kỹ năng nói của sinh viên sẽ được phát triển thông qua luyện hội thoại các chủ đề liên quan đến cuộc sống sinh hoạt thường ngày như: đi cửa hàng, hỏi đường, môi trường..., các hành vi ngôn ngữ như: thuyết minh, so sánh, phàn nàn, xin lỗi, khen ngợi, bày tỏ quan điểm v.v...	2.0	4	Vấn đáp
FL62 43	Kỹ năng đọc Tiếng Nhật 4	Học phần này được thiết kế dành cho sinh viên học kỳ II năm thứ hai, đã học qua 3 học phần kỹ năng đọc tiếng Nhật, và hoàn thành chương trình tiếng Nhật trung cấp I. Thông qua học phần này sinh viên có thể sử dụng được các kiến thức về từ vựng, ngữ pháp để đọc lấy thông tin cụ thể và thông tin tổng quát từ các văn bản (400-600 chữ) bằng tiếng Nhật ở trình độ trung cấp II. Các kỹ năng đọc của sinh viên sẽ được phát triển thông qua luyện đọc các chủ đề như : tài năng tiềm ẩn và thử thách, tín ngưỡng, trẻ em và trường khuyết tật ở Nhật, chiến tranh, văn hoá ẩm thực truyền thống Nhật Bản, thể thao... , ; và các chiến lược đọc của sinh viên cũng sẽ được phát triển qua các dạng bài đọc phong phú, rèn luyện cho sinh viên thích ứng với dạng thức câu hỏi đọc trong kỳ thi năng lực tiếng nhật JLPT.	2.0	4	Tự luận/Viết
FL62 44	Kỹ năng viết Tiếng Nhật 4	Học phần này được thiết kế dành cho sinh viên học kỳ II năm thứ hai, đã học qua 3 học phần tiếng Nhật, và hoàn thành chương trình tiếng Nhật trung cấp I. Thông qua học phần này sinh viên có thể sử dụng được các kiến thức về từ vựng, ngữ pháp để viết đoạn văn ngắn (khoảng 170 từ) về các chủ đề gắn với cuộc sống hàng ngày bằng tiếng Nhật ở trình độ trung cấp II. Các kỹ năng viết của sinh viên sẽ được phát triển thông qua luyện viết các chủ đề liên quan đến cuộc sống sinh hoạt thường ngày như: thuyết minh về đường phố, thuyết minh các chế biến món ăn, miêu tả bảng biểu, giới thiệu nhà hàng, công ty, lịch trình du lịch...	2.0	4	Tự luận/Viết
FL62 45	Ngữ pháp tiếng Nhật 4	Học phần này được thiết kế dành cho sinh viên học kỳ II năm thứ hai, đã học qua 3 học phần tiếng Nhật, và hoàn thành chương trình tiếng Nhật trung cấp I. Thông qua học phần này sinh viên có thể sử dụng được các kiến thức về từ vựng, ngữ pháp để thực hiện các kỹ năng ngôn ngữ như nghe, nói đọc viết các tình huống giao tiếp hàng ngày bằng tiếng Nhật ở trình độ trung cấp II. Các kỹ năng nói của sinh viên sẽ được phát triển thông qua luyện tập các mẫu ngữ pháp về các chủ đề liên quan đến cuộc sống sinh hoạt thường ngày như:	2.0	4	Tự luận/Viết

		đi cửa hàng, hỏi đường, môi trường..., các hành vi ngôn ngữ như: thuyết minh, so sánh, phân nân, xin lỗi, khen ngợi, bày tỏ quan điểm v.v...			
FL62 46	Kỹ năng nghe Tiếng Nhật 5	Học phần này được thiết kế dành cho sinh viên học kỳ I năm thứ ba, đã học qua 4 học phần kỹ năng nghe tiếng Nhật, và hoàn thành chương trình tiếng Nhật trung cấp. Thông qua học phần này sinh viên có thể sử dụng được các kiến thức về từ vựng, ngữ pháp để đọc và nghe lấy thông tin cụ thể và thông tin tổng quát từ các văn bản nghe trong cuộc sống bằng tiếng Nhật ở trình độ N3. Các kỹ năng nghe của sinh viên sẽ được phát triển thông qua luyện nghe các văn bản thường gặp trong cuộc sống hàng ngày.	2.0	5	Tự luận/Viết
FL62 47	Kỹ năng nói Tiếng Nhật 5	Học phần này được thiết kế dành cho sinh viên học kỳ I năm thứ ba, đã học qua 4 học phần tiếng Nhật, và hoàn thành chương trình tiếng Nhật trung cấp. Thông qua học phần này sinh viên có thể sử dụng được các kiến thức, kỹ năng thực hành tiếng Nhật, các chiến lược nói để thể hiện các chủ đề văn hóa xã hội, trình bày một chủ đề một cách chi tiết kết hợp thể hiện ý kiến, quan điểm cá nhân. Năng lực nói của sinh viên sẽ được phát triển thông qua luyện các chủ đề về văn hóa, xã hội như: sự trải nghiệm, các sử dụng ngôn từ, tôn giáo, văn hóa, du lịch...	2.0	5	Vấn đáp
FL62 48	Kỹ năng đọc Tiếng Nhật 5	Học phần này được thiết kế dành cho sinh viên học kỳ I năm thứ ba, đã học qua 4 học phần kỹ năng đọc tiếng Nhật, và hoàn thành chương trình tiếng Nhật trung cấp II. Thông qua học phần này sinh viên có thể sử dụng được các kiến thức về từ vựng, ngữ pháp để đọc lấy thông tin cụ thể và thông tin tổng quát từ các văn bản (600-800 chữ) bằng tiếng Nhật ở trình độ trung cao cấp I. Các kỹ năng đọc của sinh viên sẽ được phát triển thông qua luyện đọc các chủ đề như : nền chính trị, nhà chính trị, nhà kinh doanh, lịch sử, nét đặc trưng văn hoá, khoa học kỹ thuật, địa danh nổi tiếng của Nhật Bản...; và các chiến lược đọc của sinh viên cũng sẽ được phát triển qua các dạng bài đọc phong phú, rèn luyện cho sinh viên thích ứng với dạng thức câu hỏi đọc trong kỳ thi năng lực tiếng nhật JLPT.	2.0	5	Tự luận/Viết
FL62 49	Kỹ năng viết Tiếng Nhật 5	Học phần này cung cấp cho sinh viên các kiến thức từ vựng, ngữ pháp, chiến lược viết văn bản tiếng Nhật trình độ trung cấp trở lên .Sau khi học xong học phần này, sinh viên có thể áp dụng được từ vựng, ngữ pháp (mẫu câu) và các chiến lược viết để viết các văn bản (300 – 600 chữ) bằng tiếng Nhật về các chủ đề : viết mail với nội dung hỏi thăm, nhờ vả, hẹn gặp đối tác, chúc mừng năm mới, cảm ơn, xin lỗi, trình bày nguyện vọng, viết báo cáo, viết CV xin việc, viết blog, viết feedback về giờ học....Độ khó tương đương với bậc 5 trong khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc Việt Nam.	2.0	5	Tự luận/Viết
FL62 50	Ngữ pháp tiếng Nhật 5	Học phần này được thiết kế dành cho sinh viên học kỳ I năm thứ ba, đã học qua 4 học phần tiếng Nhật, và hoàn thành chương trình tiếng Nhật trung cấpII. Thông qua học phần này sinh viên có thể sử dụng được các kiến thức về ngữ pháp để thực hiện các kỹ năng ngôn	2.0	5	Tự luận/Viết

		ngữ như nghe, nói, đọc, viết các tình huống giao tiếp hàng ngày bằng tiếng Nhật ở trình độ N3.			
FL62 51	Hán tự tiếng Nhật 1	Học phần này cung cấp cho sinh viên cách viết, cách đọc theo âm Hán và âm Nhật của 256 chữ Hán trong tiếng Nhật.	2.0	2	Tự luận/Viết
FL62 52	Hán tự tiếng Nhật 2	Học phần này được thiết kế dành cho sinh viên học kỳ I năm thứ hai, đã học qua 2 học phần tiếng Nhật, và hoàn thành chương trình tiếng Nhật sơ cấp. Thông qua học phần này sinh viên có thể sử dụng được các kiến thức của 192 chữ hán để thực hiện các kỹ năng ngôn ngữ như nghe, nói, đọc, viết tiếng Nhật ở trình độ trung cấp I.	2.0	3	Tự luận/Viết
FL62 57	Văn hóa kinh doanh Nhật Bản	Học phần trang bị cho sinh viên hơn 300 từ mới, hơn 20 mẫu ngữ pháp và các kiến thức tổng hợp về văn hoá kinh doanh tại Nhật Bản qua các chủ đề về một số doanh nghiệp như công ty cocacola, công ty trò chơi...từ đó giúp sinh viên tăng cường hiểu biết về lĩnh vực kinh doanh của Nhật Bản.	3.0	6	Vấn đáp
FL62 58	Văn hóa truyền thống Nhật Bản	Học phần này được thiết kế dành cho sinh viên đã học qua 5 học kỳ các kỹ năng thực hành tiếng Nhật, và có năng lực tiếng ở cấp độ trung cao cấp. Thông qua học phần này sinh viên có thể sử dụng được các kiến thức và kỹ năng thực hành tiếng Nhật để hiểu và áp dụng các kiến thức văn hóa truyền thống của Nhật để giao tiếp bằng tiếng Nhật có hiệu quả và nghiên cứu, phân tích vận dụng tốt tri thức văn hóa Nhật bản. Các kiến thức văn hóa truyền thống của Nhật thông qua một số chủ điểm tiêu biểu như: các trò chơi dân gian, truyền thống, các loại hình nghệ thuật truyền thống linh thiêng và trang trọng, các loại hình nghệ thuật dân gian, các loại hình võ thuật truyền thống....	3.0	6	Tự luận/Viết
FL62 61	Biên dịch Tiếng Nhật 1	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức, kỹ năng biên dịch ở trình độ sơ trung cấp về các chủ đề như: văn hóa, giáo dục, du lịch, chính trị, kinh tế, y tế. Học phần gồm các bài luyện tập biên dịch từ Tiếng Nhật sang tiếng Việt Nam và các bài luyện tập biên dịch từ Tiếng Việt Nam sang tiếng Nhật Bản với nội dung cố định trong tài liệu học tập và các nội dung cập nhật trên các mặt của đời sống xã hội kinh tế chính trị. Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có khả năng phát triển kỹ năng biên dịch từ tiếng Nhật Bản sang tiếng Việt Nam hoặc ngược lại về các chủ đề tương quan xuất hiện trong học phần.	3.0	5	Tự luận/Viết, Bài tập lớn
FL62 62	Phiên dịch Tiếng Nhật 1	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức, kỹ năng phiên dịch ở trình độ sơ trung cấp về các chủ đề như: văn hóa, giáo dục, du lịch, chính trị, kinh tế, y tế. Học phần gồm các bài luyện tập phiên dịch từ Tiếng Nhật sang tiếng Việt Nam và các bài luyện tập phiên dịch từ Tiếng Việt Nam sang tiếng Nhật Bản với nội dung cố định trong tài liệu học tập và các nội dung cập nhật trong các mặt của đời sống xã hội kinh tế chính trị. Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có khả năng phát triển kỹ năng phiên dịch từ Tiếng Nhật Bản sang tiếng Việt Nam hoặc ngược lại về các chủ đề tương quan xuất hiện trong học phần.	3.0	5	Vấn đáp

FL62 69	Phân tích văn bản dịch	Học phần này được thiết kế dành cho sinh viên đã học qua các kỹ năng thực hành tiếng Nhật, và có năng lực tiếng ở cấp độ cao cấp. Thông qua học phần này sinh viên có thể sử dụng được các kiến thức và kỹ năng thực hành tiếng Nhật, các kiến thức và kỹ năng về dịch thuật để tìm kiếm, phân tích và tổng hợp thông tin liên quan đến dịch thuật có hiệu quả và tạo ra những sản phẩm biên dịch tốt. Các văn bản dịch thuật được phân tích như: văn bản lý luận, văn bản cảm xúc, văn bản tường minh, văn bản học thuật, văn bản phức tạp...	3.0	8	Tự luận/Viết
FL63 35	Tiếng Hàn 1	Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức về từ vựng (khoảng 500 từ), ngữ pháp trọng điểm (25 ngữ pháp); kiến thức về phát âm, kỹ năng nghe, nói, đọc, viết văn bản (khoảng 200-300 chữ) bằng tiếng Hàn theo chủ đề, phát triển các kỹ năng phân tích, so sánh, đưa ra quan điểm, miêu tả, đánh giá trong quá trình sử dụng ngôn ngữ để có thể giao tiếp được trong các tình huống cụ thể theo các chủ đề: chỉ đường, biểu hiện cảm xúc, trao đổi thông tin qua điện thoại, ẩm thực, sức khỏe, miêu tả tính cách. Độ khó tương đương với trình độ sơ cấp 2 trong khung năng lực 6 bậc của Tiếng Hàn (TOPIK), hay bậc 2 trong khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam.	5.0	5	Tự luận/Viết, Vấn đáp
AA6 039	Đề án kiểm toán	Học phần đề án môn học giúp sinh viên củng cố, tổng hợp những kiến thức chuyên ngành đã học về kiểm toán tài chính, kế toán và kiểm soát nội bộ. Học phần giúp sinh viên có khả năng phát hiện và giải quyết một số vấn đề kiểm toán hiệu quả. Đồng thời thể hiện khả năng giao tiếp tốt, diễn đạt rõ ràng thông qua báo cáo về đề tài đã lựa chọn. Học phần còn giúp sinh viên luôn có thái độ cầu thị, thường xuyên học tập và tinh thần hợp tác thân thiện với đồng nghiệp.	3.0	6	Tự luận/Viết, Viết báo cáo, Tiểu luận
AA6 040	Đổi mới sáng tạo và tư duy khởi nghiệp	Học phần Đổi mới sáng tạo và Tư duy khởi nghiệp cung cấp những kiến thức nhằm giúp người học hiểu và vận dụng các kỹ thuật và công cụ để hình thành và hỗ trợ cho các hoạt động sáng tạo và đổi mới trong tổ chức, cách chuẩn bị những điều kiện cần và đủ để tạo lập và điều hành thành công một doanh nghiệp mới. Môn học cũng đồng thời trang bị những kiến thức để người học có thể xây dựng được kế hoạch hành động cho ý tưởng kinh doanh, thực thi kế hoạch và điều chỉnh cho phù hợp với những thay đổi của môi trường kinh doanh. Ngoài ra môn học còn nhằm nâng cao nhận thức về trách nhiệm của một doanh nhân đối với sự phát triển nền kinh tế của đất nước, đối với khách hàng của doanh nghiệp. Học phần này tạo điều kiện cho người học rèn luyện các kỹ năng về Tư duy sáng tạo; Lập phương án thực thi ý tưởng kinh doanh; Phân tích thị trường và đối thủ cạnh tranh; tìm kiếm nguồn tài chính và thuyết phục nhà đầu tư. Đồng thời người học có thái độ chủ động và sáng tạo trong khuôn khổ luật pháp; Trung thực và cạnh tranh lành mạnh để tìm kiếm lợi nhuận chính đáng; Ủng hộ chiến lược tăng trưởng xanh nền kinh tế của chính phủ.	2.0	4	Viết báo cáo, Tự luận (Kết hợp trắc nghiệm)

AA6 041	Kiểm toán tài chính 2	<p>Học phần kiểm toán tài chính 2 cung cấp kiến thức về mục tiêu, căn cứ kiểm toán; các thử nghiệm kiểm soát, thử nghiệm cơ bản trong kiểm toán các chu kì: kiểm toán chu kỳ bán hàng và thu tiền, mua hàng và thanh toán, hàng tồn kho - giá vốn hàng bán, tiền lương và nhân sự, ... Sinh viên phân tích, tổng hợp, đánh giá được hệ thống kiểm toán tài chính, hệ thống kiểm soát nội bộ trong doanh nghiệp.</p> <p>Sau khi học xong học phần này, sinh viên có khả năng triển khai quy trình kiểm toán tài chính cho doanh nghiệp trong bối cảnh hội nhập quốc tế.</p> <p>Sinh viên tuân thủ chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp kiểm toán, có ý thức tôn trọng nội quy, quy định của công ty, có khả năng thích ứng cao trong công việc và có thái độ đúng mực đối với đối tác.</p>	4.0	6	Tự luận/Viết, Tự luận (Kết hợp trắc nghiệm)
AA6 042	Kiểm toán nội bộ	<p>Học phần Kiểm toán nội bộ cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về Kiểm toán nội bộ bao gồm: Khái niệm, đặc điểm, quy trình kiểm toán, hồ sơ kiểm toán, quy trình xử lý các phát hiện kiểm toán trong Kiểm toán nội bộ và báo cáo Kiểm toán nội bộ. Vận dụng kiến thức Kiểm toán nội bộ để đánh giá hệ thống thông tin và kiểm soát nội bộ trong tổ chức.</p> <p>Học phần giúp sinh viên có kiến thức, khả năng đề lập kế hoạch, thực hiện, tổ chức thực hiện, giám sát và đánh giá công tác kiểm toán nội bộ trong doanh nghiệp và tổ chức kinh tế khác, nhận dạng được các rủi ro trong hoạt động của tổ chức, từ đó đề xuất biện pháp cải thiện thích hợp.</p> <p>Học phần rèn luyện cho sinh viên có tác phong làm việc chuyên nghiệp, tư duy sáng tạo, linh hoạt trong công việc.</p>	3.0	7	Tự luận/Viết, Tự luận (Kết hợp trắc nghiệm), Bài tập lớn
AA6 043	Kiểm soát nội bộ	<p>Học phần kiểm soát nội bộ cung cấp những kiến thức cơ bản về hoạt động kiểm soát nội bộ trong một số chu trình kinh doanh chính của doanh nghiệp; khuôn mẫu hệ thống kiểm soát nội bộ; các hình thức gian lận và biện pháp phòng ngừa gian lận.</p> <p>Sau khi học xong học phần này sinh viên có khả năng vận dụng các kiến thức vào việc xác định các loại hình gian lận, các thành phần trong kiểm soát nội bộ, đánh giá tài liệu, quy trình kế toán, vận hành và đào tạo kế toán trong một số chu trình kinh doanh tại doanh nghiệp. Học phần rèn luyện cho sinh viên kỹ năng nhận diện được rủi ro trong môi trường kinh doanh đồng thời linh hoạt trong phân tích và đánh giá được rủi ro trong tổ chức.</p> <p>Đồng thời sinh viên có thái độ tích cực cập nhật, nghiên cứu kiến thức mới để áp dụng hiệu quả trong lĩnh vực chuyên môn.</p>	3.0	7	Tiểu luận, Tự luận (Kết hợp trắc nghiệm)
AA6 044	Kiểm toán và dịch vụ đảm bảo (F8-ACCA)	<p>Học phần kiểm toán và dịch vụ đảm bảo xác định và giải thích khái niệm và các thuật ngữ cơ bản của kiểm toán như tính trọng yếu, rủi ro kiểm toán, kiểm soát nội bộ, bằng chứng kiểm toán và báo cáo kiểm toán...; Xác định các phương pháp thu thập bằng chứng kiểm toán, nhận biết thời điểm rút ra kết luận kiểm toán từ bằng chứng thu được; Xác định quy trình kiểm toán, các nguyên tắc cơ bản của hệ thống kiểm soát hữu hiệu, các khiếm khuyết trong hệ thống kiểm soát nội bộ của đơn vị khách hàng và lựa chọn các phương pháp thích hợp để giải quyết các tình huống.</p> <p>Sinh viên sử dụng tiếng Anh để đọc và hiểu các tài</p>	3.0	7	Tự luận (Kết hợp trắc nghiệm)

		liệu chuyên ngành kiểm toán; cập nhật các quy định, nguyên tắc kế toán, kiểm toán quốc tế để thích ứng với môi trường làm việc quốc tế. Sinh viên nhận thức được vai trò và tầm quan trọng của các quy tắc đạo đức, tuân thủ đầy đủ các yêu cầu về đạo đức nghề nghiệp; cam kết trung thành với lợi ích của doanh nghiệp và cộng đồng. 			
AA6 046	Kiểm toán hệ thống thông tin	Học phần kiểm toán hệ thống thông tin cung cấp những kiến thức cơ bản về kiểm toán hệ thống thông tin, kỹ thuật kiểm toán có sự trợ giúp của máy tính, quy trình kiểm toán hệ thống thông tin, kiểm toán kiểm soát ứng dụng và kiểm toán an ninh mạng. Học phần giúp sinh viên có khả năng vận dụng các kiến thức vào nhận định, phân tích, đánh giá rủi ro ảnh hưởng đến hệ thống thông tin, thực hiện kiểm toán và đưa ra ý kiến kiểm toán. Học phần rèn luyện cho sinh viên khả năng phân tích và trình bày dữ liệu kiểm toán khi có sự trợ giúp của máy tính. Học phần còn giúp sinh viên có thái độ tuân thủ các qui định và chuẩn mực nghề nghiệp thuộc lĩnh vực kiểm toán hệ thống thông tin. 	3.0	7	Tự luận/Viết, Tự luận (Kết hợp trắc nghiệm)
AA6 047	Thực tập doanh nghiệp	Học phần Thực tập tốt nghiệp giúp sinh viên áp dụng kiến thức chuyên ngành kiểm toán đã được học vào thực tế doanh nghiệp. Sinh viên được hướng dẫn phương pháp tiếp cận và đánh giá được quy trình lập kế hoạch kiểm toán, thực hiện quy trình kiểm toán; Thông qua đợt thực tập sinh viên vận dụng linh hoạt kiến thức kế toán, tài chính, kiểm toán, kiểm soát nội bộ trong các đơn vị với các tình huống đa dạng tại doanh nghiệp; Vận dụng được các kiến thức Công nghệ thông tin, phần mềm chuyên dùng trong nghiên cứu để triển khai công việc kiểm toán Sau khi hoàn thành học phần này, sinh viên thành thạo trong các công việc của một chuyên viên kiểm toán, sinh viên giao tiếp được thành thạo bằng ngôn ngữ văn bản và làm việc nhóm một cách hiệu quả. Sinh viên có khả năng giao tiếp tốt, diễn đạt rõ ràng, thuyết phục ý kiến cá nhân liên quan đến công việc chuyên môn; Vận hành công việc độc lập, sáng tạo, linh hoạt trong xử lý các công việc chuyên môn; kỹ năng thiết lập và quản lý tài liệu khoa học Sinh viên tuân thủ tốt các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp kiểm toán, có ý thức tôn trọng nội quy, quy định của tổ chức, có khả năng thích ứng cao trong công việc và độc lập, hình thành ý thức tự học tập và rèn luyện suốt đời, sáng tạo trong nghiên cứu kiến thức chuyên ngành.Triển khai quy trình kế toán trong doanh nghiệp/tổ chức. 	6.0	8	Viết báo cáo, Quan sát, Đi thực tế
AA6 048	Khóa luận tốt nghiệp	Học phần Khóa luận tốt nghiệp có năng lực nhận diện, phát hiện những vấn đề còn có những bất cập, tồn tại trong lĩnh vực kiểm toán; Thông qua đợt thực tập sinh viên vận dụng linh hoạt kiến thức kế toán, tài chính, kiểm toán, kiểm soát nội bộ trong các đơn vị với các tình huống đa dạng tại doanh nghiệp; Vận dụng được các kiến thức Công nghệ thông tin, phần mềm chuyên dùng trong nghiên cứu để triển khai công việc kiểm toán Sau khi hoàn thành học phần này, sinh viên Liên hệ giữa lý thuyết và thực tế của doanh nghiệp thông qua khảo sát tại đơn vị thực tập; Giao tiếp tốt, diễn đạt rõ ràng, thuyết phục ý kiến cá	9.0	8	Viết báo cáo

		nhân liên quan đến công việc chuyên môn ; Độc lập, sáng tạo, linh hoạt trong xử lý các công việc chuyên môn; Cập nhật những lý thuyết, quy định mới nhất trong lĩnh vực kiểm toán và các vấn đề liên quan; Nhận diện, đánh giá được những ưu điểm, tồn tại và đề xuất/khuyến nghị các biện pháp hoàn thiện theo chủ đề nghiên cứu. 			
AA6 049	Dự báo và phân tích dữ liệu kinh doanh	Học phần Dự báo và Phân tích dữ liệu kinh doanh cung cấp cho sinh viên kiến thức tổng quan về dự báo và phân tích dữ liệu kinh doanh; về các mô hình dự báo và phân tích dữ liệu kinh doanh gồm các mô hình dự báo đơn giản, các mô hình dự báo xử lý dữ liệu chuỗi thời gian, các mô hình dự báo trong phân tích và dự báo rủi ro; và những kiểm soát và quản lý quy trình cần thiết trong quy trình dự báo và phân tích dữ liệu kinh doanh. Học phần giúp sinh viên có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin trong phân tích và trình bày dữ liệu thông qua sử dụng Excel/Eview/Stata/Minitab/SPSS/R. Học phần cũng giúp sinh viên có ý thức, trách nhiệm với bản thân, chủ động, tích cực, sáng tạo, có tinh thần học tập nghiêm túc, khoa học	3.0	5	Trắc nghiệm, Thực hành trên máy tính, Bài tập lớn
AA6 050	Phân tích và trình bày dữ liệu trong kinh doanh	Học phần Phân tích và trình bày dữ liệu trong kinh doanh cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về: những vấn đề chung về phân tích trình bày dữ liệu trong kinh doanh, vận dụng các phương pháp, kỹ thuật phân tích dữ liệu kinh doanh để phân tích các yếu tố đầu vào của quá trình sản xuất, phân tích chi phí sản xuất, giá thành sản phẩm và lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Học phần rèn luyện cho sinh viên kỹ năng tính toán, lựa chọn các công cụ, kỹ thuật, thao tác trình bày, phân tích, cung cấp thông tin, trình bày báo cáo phân tích trong điều kiện ứng dụng công nghệ thông tin (sử dụng phần mềm powerBI) hỗ trợ ra quyết định. Học phần còn giúp sinh viên có thái độ linh hoạt trong việc lựa chọn chỉ tiêu, kỹ thuật, phương pháp phân tích để trình bày, phân tích, cung cấp thông tin phù hợp với nhu cầu ra quyết định. 	3.0	4	Tự luận/Viết, Thực hành trên máy tính
FE60 47	Kỹ thuật lập trình nhúng	Học phần này cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về ngôn ngữ lập trình C; cấu trúc của một hệ thống nhúng đơn giản dùng nền tảng Arduino; cách thức lập trình trên hệ thống nhúng. Sau khi học xong học phần này, sinh viên có thể sử dụng ngôn ngữ lập trình C để viết các chương trình thực hiện ghi, đọc, xử lý dữ liệu trên hệ thống nhúng dùng nền tảng Arduino. 	2.0	4	Kiểm tra trên máy tính
FE60 48	Truyền thông số	Học phần cung cấp các kiến thức về các thành phần của hệ thống truyền thông số; đặc tính kênh truyền; nguyên tắc mã nguồn liên tục, mã nguồn rời rạc, mã hóa điều khiển lỗi; kỹ thuật ghép kênh và kỹ thuật điều chế số. Trang bị cho sinh viên kỹ năng mô phỏng, khảo sát và đánh giá các tham số của hệ thống truyền thông số dựa trên phần mềm Matlab-Simulink. Sau khi kết thúc học phần này, sinh viên có thể phân tích được quá trình số hóa tín hiệu; phân biệt được các loại mã, mã hóa và giải mã được một số mã nguồn và mã kênh thông dụng; phân loại được các kỹ thuật ghép kênh, ứng dụng kỹ thuật ghép kênh	4.0	4	Tự luận/Viết, Kỹ năng thực hành/thí nghiệm, Thực hành trên máy tính

		trong truyền dẫn số; phân tích được các kỹ thuật điều chế, so sánh hiệu năng điều chế và xác suất lỗi; xây dựng được sơ đồ chức năng của hệ thống truyền thông số; mô phỏng được hệ thống truyền thông số sử dụng phần mềm chuyên dụng và phân tích và tổng hợp được kết quả mô phỏng hệ thống truyền thông số. 			
FE60 52	Hệ thống điều khiển tuần tự	- Học phần trang bị kiến thức về các kiến thức cơ bản về hệ thống điều khiển tuần tự, các phương pháp phân tích, tổng hợp mạch và các công nghệ điều khiển tuần tự khác nhau để xác định hàm điều khiển cho các mạch tuần tự. - Sau khi học xong học phần này sinh viên có thể thiết kế được các mạch điều khiển dùng role, công tắc tơ hoặc sử dụng bộ điều khiển khả trình PLC với các công nghệ tuần tự khác nhau. 	3.0	6	Tự luận/Viết, Kỹ năng thực hành/thí nghiệm
FE60 58	Vi điều khiển	- Học phần này cung cấp cho sinh viên: Kiến thức về cấu trúc của vi điều khiển ARM, cấu trúc, hoạt động của các tài nguyên cơ bản trên vi điều khiển ARM (GPIO, hoạt động ngắt NVIC, hoạt động định thời, điều chế độ rộng xung, chuyển đổi tương tự số, truyền thông nối tiếp); phương pháp thiết kế một ứng dụng trên vi điều khiển ARM. - Sau khi học học phần này, sinh viên có thể: Thiết kế được một số ứng dụng về đo đo lường, điều khiển, xử lý dữ liệu dùng vi điều khiển ARM (gồm phần cứng và phần mềm). 	3.0	6	Tự luận/Viết, Kỹ năng thực hành/thí nghiệm, Trắc nghiệm
FE60 59	Mạng nơ-ron nhân tạo	- Học phần này cung cấp các kiến thức cơ bản về mô hình và kiến trúc mạng nơron nhân tạo, các thuật toán huấn luyện mạng, một số ứng dụng thực tế của mạng nơ-ron nhân tạo trong giải quyết các bài toán thực tế. - Sau khi học học phần này, sinh viên có thể: Xây dựng được mô hình mạng nơ-ron nhân tạo ứng dụng vào các bài toán phân loại và dự đoán trong thực tiễn. 	2.0	7	Tự luận/Viết, Dự án/Đồ án
FE60 65	Thiết kế mạch tần số cao	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về mạch tần số cao, PHTK, chia công suất, linh kiện tần số cao và các tham số thiết kế mạch tần số cao. Trang bị quy trình thiết kế các mạch tần số cao; mô phỏng các mạch tần số cao theo yêu cầu dựa trên phần mềm chuyên dụng, thực hiện layout và đo đạc các thông số cho các mạch tần số cao. Sau khi học xong học phần này học sinh có thể trình bày và áp dụng được các tính chất cơ bản về mạch tần số cao, tính toán xác định các linh kiện tần số cao, tính chọn được các linh kiện cho mạch điện với yêu cầu cụ thể, kỹ năng mô phỏng mạch bằng phần mềm chuyên dụng; kỹ năng đo đạc các thông số của mạch đã thiết kế. 	3.0	7	Tự luận/Viết, Kỹ năng thực hành/thí nghiệm, Kiểm tra trên máy tính
FE60 66	Nhập môn về kỹ thuật máy tính	Học phần trang bị cho sinh viên: Kỹ năng làm việc nhóm; kỹ năng giao tiếp; một số tiêu chuẩn kỹ thuật ngành Công nghệ kỹ thuật Máy tính; Quy trình thiết kế sản phẩm điện tử. Sau khi học xong học phần này, sinh viên có thể tham gia một cách hiệu quả vào hoạt động nhóm với vai trò là thành viên/trưởng nhóm; Sử dụng được các bản vẽ kỹ thuật, slides, hình ảnh một cách hiệu quả trong quá trình giao tiếp ở môi trường kỹ thuật và phi kỹ thuật; sử dụng các tiêu chuẩn kỹ thuật trong ngành Công nghệ kỹ thuật Máy tính để thiết kế một dự án kỹ thuật. 	3.0	1	Viết báo cáo, Dự án/Đồ án, Chuẩn bị bài

FE60 67	CAD trong điện tử	- Học phần này cung cấp các kiến thức cơ bản về phần mềm vẽ, mô phỏng, thiết kế mạch điện tử dựa vào trợ giúp của máy tính (CAD); cung cấp một số tiêu chuẩn thiết kế mạch điện tử. - Sau khi học học phần này, sinh viên có thể làm/Thực hiện: Sử dụng thành thạo phần mềm hỗ trợ thiết kế mạch; thiết kế được một số mạch điện tử (bao gồm mạch nguyên lý và mạch in) theo sơ đồ và các tiêu chuẩn cho trước. 	2.0	4	Thực hành trên máy tính
FE60 72	Lập trình mạng và truyền thông	Học phần cung cấp những kiến thức về nguyên lý lập trình mạng, các giao thức mạng, mô hình TCP/IP. Trang bị phương pháp thiết kế, lập trình xây dựng các ứng dụng truyền dữ liệu dựa trên các giao thức mạng. Sau khi học xong học phần này, sinh viên có thể: Áp dụng kỹ thuật và ngôn ngữ lập trình mạng trong việc xây dựng các ứng dụng mạng, lập trình sử dụng Socket theo cơ chế kết nối (TCP) và không kết nối (UDP), sử dụng các hàm từ xa, xây dựng ứng dụng mạng phân tán, thiết kế Web Server và thiết kế, lập trình xây dựng các ứng dụng truyền dữ liệu dựa trên các giao thức mạng. 	3.0	6	Tự luận/Viết,Kỹ năng thực hành/thí nghiệm,Kiểm tra trên máy tính
FE60 77	Nhập môn mạng và truyền thông	Học phần trang bị cho sinh viên: kỹ năng làm việc nhóm; kỹ năng giao tiếp; một số tiêu chuẩn kỹ thuật ngành Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu; quy trình thiết kế sản phẩm Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu (MMT-TTDL). Sau khi học xong học phần này, sinh viên có thể tham gia một cách hiệu quả vào hoạt động nhóm với vai trò là thành viên/trưởng nhóm; Sử dụng được các bản vẽ kỹ thuật, slides, hình ảnh một cách hiệu quả trong quá trình giao tiếp ở môi trường kỹ thuật và phi kỹ thuật; sử dụng các các tiêu chuẩn kỹ thuật trong ngành Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu để thiết kế một số ứng dụng mạng máy tính và truyền thông dữ liệu. 	2.0	1	Vấn đáp,Viết báo cáo,Chuẩn bị bài
FE60 78	Thiết kế mạch số	Học phần trang bị cho sinh viên một số tính chất, định lý, tiên đề của đại số logic, phương pháp tối thiểu hóa hàm logic, phương pháp thiết kế mạch điện tử số; kiến thức về hoạt động của một số mạch logic tổ hợp và mạch logic tuần tự cơ bản. Sau khi học xong học phần này, sinh viên có thể trình bày được tính chất, định lý, tiên đề của đại số logic; phân tích, thiết kế mạch điện tử số cơ bản. 	2.0	3	Tự luận/Viết
EE61 00	Mạch điện tuyến tính	- Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức sau: Khái niệm và phân loại mạch điện; kết cấu hình học và các phần tử cơ bản trong mạch điện; định luật Kirchhoff; biểu diễn các đại lượng điện hình sin bằng vector và số phức; các phương pháp giải mạch điện tuyến tính một pha ở chế độ xác lập; mạng một cửa Kirchhoff tuyến tính và mạng hai cửa Kirchhoff tuyến tính không nguồn; phân tích mạch điện ba pha đối xứng và không đối xứng. - Sau khi học xong học phần này, sinh viên có thể trình bày được khái niệm về mạch điện, xác định được kết cấu hình học và biểu diễn được các phần tử cơ bản của mạch điện; biểu diễn được các đại lượng điện hình sin dưới dạng vector, số phức và ý nghĩa của chúng; áp dụng được các định luật, định lý và phương pháp phân tích mạch điện tuyến tính ở chế độ	3.0	2	Tự luận/Viết

		xác lập để xác định các thông số của mạng một cửa, mạng hai cửa, mạch điện xoay chiều một pha và ba pha.			
EE61 02	Kỹ thuật lập trình C và C++	- Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về kỹ thuật lập trình như lập trình có cấu trúc, lập trình hướng đối tượng dựa trên ngôn ngữ lập trình C và C++. - Sau khi học xong học phần này, sinh viên có khả năng sử dụng ngôn ngữ C/C++ để thực thi giải pháp phần mềm cho một số bài toán liên quan đến kỹ thuật điện.	3.0	3	Tự luận/Viết, Thực hành trên máy tính
EE61 03	Kỹ thuật mạch tương tự	- Học phần trang bị các kiến thức cơ bản về transistor và khuếch đại thuật toán để ứng dụng các vi mạch chức năng tích hợp, thiết kế các mạch khuếch đại đo lường, mạch chuẩn hóa, mạch khuếch đại vi sai, mạch xử lý thuật toán tương tự, mạch dao động, mạch lọc, mạch nguồn ổn áp trong bài toán đo lường và điều khiển. - Sau khi học xong học phần này, sinh viên có thể phân tích, mô phỏng và ứng dụng các vi mạch tương tự trong bài toán đo lường và điều khiển.	2.0	3	Tự luận/Viết, Vấn đáp, Kỹ năng thực hành/thí nghiệm
EE61 05	Vật liệu kỹ thuật điện	Vật liệu kỹ thuật điện là học phần cơ sở ngành nằm trong chương trình đào tạo hệ đại học thuộc khối ngành CNKT Điện-Điện tử. Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức liên quan đến: - Vấn đề bản chất, quyết định đến tính chất điện như: dẫn điện, cách điện, từ. - Các ứng dụng vật liệu trong kỹ thuật điện - điện tử hiện nay. - Vật liệu cấu tạo các chi tiết khí cụ, thiết bị điện. - Đây là môn học cơ sở tiền đề giúp sinh viên nhận thức sâu hơn khi bước vào các môn học chuyên ngành.	2.0	3	Tự luận/Viết
IT60 82	Nhập môn công nghệ phần mềm	Cung cấp các kiến thức cơ bản, các phương pháp, nguyên tắc, quy trình công nghệ liên quan tới quá trình phát triển sản phẩm phần mềm theo quy trình công nghiệp (lập kế hoạch, phân tích thiết kế, quy trình công nghệ, phương pháp kỹ thuật thực hiện, phương pháp tổ chức quản lý, công cụ và môi trường triển khai phần mềm,...), luật CNTT và một số nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp đối với kỹ sư phần mềm theo ACM. Từ đó sinh viên biết cách tiến hành xây dựng phần mềm một cách có hệ thống và tuân thủ luật phát cũng như nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp.	3.0	4	Tự luận/Viết, Bài tập lớn
BS60 18	Giao tiếp liên văn hóa	Học phần nghiên cứu sâu về mối quan hệ giao tiếp giữa con người với con người trong môi trường làm việc. Sau khi học xong học phần này, sinh viên hiểu được cơ sở lý luận chung về giao tiếp; thực hiện được các kỹ năng giao tiếp cơ bản; thiết lập được các mối quan hệ giao tiếp với đồng nghiệp, với đối tác ở mọi độ tuổi, trình độ, văn hóa, tôn giáo,... khác nhau.	2.0	4	Tự luận/Viết
BS60 19	Nhập môn nghiên cứu khoa học	Áp dụng kiến thức được học vào hoạt động nghiên cứu khoa học; thực hiện Tiểu luận; Bài tập lớn, Đồ án/Khóa luận tốt nghiệp. Học phần giới thiệu cơ sở tri thức khoa học hiện đại và tinh giản về nhập môn nghiên cứu khoa học ở trình độ đại học, bao gồm các nội dung phản ánh các khái niệm cốt lõi về phương pháp luận khoa học, nhấn mạnh những cách hiểu mới và thích hợp với bối cảnh nghiên cứu hiện nay ở Việt Nam và trên thế giới. Cách xác	2.0	1	Tự luận/Viết

		định chủ đề/ đề tài nghiên cứu; Các phương pháp nghiên cứu cơ bản; Quy trình nghiên cứu, cấu trúc đề cương nghiên cứu. Đáp ứng yêu cầu thiết kế, tổ chức thực hiện Tiểu luận, Bài tập lớn, Đồ án/Khóa luận tốt nghiệp; nhu cầu tự học, tự nghiên cứu của sinh viên.			
BS60 20	Quan hệ lao động và việc làm	Học phần cung cấp các kiến thức sâu về mối quan hệ giữa người sử dụng lao động, người lao động và việc làm. Trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản và có hệ thống cả về lý luận và thực tiễn quan hệ lao động ở Việt Nam, như: tổng quan về quan hệ lao động; vai trò của các chủ thể trong quan hệ lao động, tình hình kinh tế, xã hội tác động đến quan hệ lao động và việc làm. Giúp sinh viên chủ động tham gia vào thế giới nghề nghiệp sau khi tốt nghiệp.	2.0	1	Tự luận/Viết
BS60 21	Con người và môi trường	Học phần cung cấp cơ sở lý luận chung về mối quan hệ giữa con người và môi trường. Trang bị cho sinh viên các biện pháp cơ bản để bảo vệ môi trường, bảo tồn tài nguyên. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo vệ môi trường, bảo tồn tài nguyên trong cuộc sống hiện tại và tương lai.	2.0	1	Tự luận/Viết
BS60 22	Âm nhạc đại cương	Học phần trình bày các kiến thức đại cương về âm nhạc như: Lịch sử hình thành và phát triển của âm nhạc thế giới, âm nhạc Việt Nam; Các thể loại âm nhạc; Hệ thống lý thuyết âm nhạc cơ bản. Giúp sinh viên hiểu được các kiến thức âm nhạc cơ bản, đọc được bản nhạc đơn giản, qua đó làm nền tảng để phát triển năng khiếu, sở thích và thị hiếu cá nhân	2.0	2	Tự luận/Viết
BS60 23	Nghệ thuật học đại cương	Học phần giới thiệu những kiến thức cơ bản nhất về nghệ thuật học như khái niệm, vai trò, nguồn gốc của nghệ thuật; chức năng của nghệ thuật; hình tượng nghệ thuật; nội dung – hình thức trong nghệ thuật. Giới thiệu đặc trưng hình thức, ngôn ngữ của một số loại hình nghệ thuật tiêu biểu: Kiến trúc, Hội họa, Trang trí, Múa, Sân khấu, Điện Ảnh, Văn học và một số vấn đề về thưởng thức và giáo dục nghệ thuật.	2.0	2	Tự luận/Viết
BS60 24	Mỹ thuật đại cương	Học phần giới thiệu khái quát những vấn đề đại cương về mỹ thuật, bao gồm: những vấn đề chung về nghệ thuật tạo hình; nguồn gốc của nghệ thuật tạo hình; vai trò của nghệ thuật trong đời sống xã hội; lịch sử mỹ thuật Việt Nam; các thể loại hội họa-đồ họa; luật xa - gần; mỹ thuật trang trí, bố cục. Giúp sinh viên có khả năng cảm thụ vẻ đẹp của các tác phẩm nghệ thuật.	2.0	2	Tự luận/Viết
BS60 25	Xác suất	Học phần Xác suất bao gồm các kiến thức chính là: giới thiệu các khái niệm cơ bản về xác suất, các công thức tính xác suất, khái niệm đại lượng ngẫu nhiên và một số phân phối xác suất thường gặp, khái niệm véc tơ ngẫu nhiên hai chiều và các đặc trưng của nó. Nội dung học phần này đóng vai trò quan trọng trong việc học tập và nghiên cứu một số môn học chuyên ngành liên quan. Ngoài ra, học phần sẽ góp phần hình thành và phát triển tư duy logic cho sinh viên, giúp sinh viên rèn luyện các kỹ năng nghề nghiệp.	3.0	1	Tự luận/Viết,Viết báo cáo
BS60 26	Thống kê	Học phần Thống kê toán giới thiệu cơ sở lý thuyết về mẫu ngẫu nhiên, các đặc trưng mẫu, bài toán ước lượng tham số và bài toán kiểm định giả thiết, bài toán tương quan và hồi quy. Nội dung học phần này đóng vai trò quan trọng trong việc học tập và nghiên cứu	3.0	2	Tự luận/Viết,Viết báo cáo

		một số môn học chuyên ngành liên quan. Ngoài ra, học phần sẽ góp phần hình thành và phát triển tư duy logic cho sinh viên, giúp sinh viên rèn luyện các kỹ năng nghề nghiệp như kỹ năng thu thập xử lý số liệu thống kê, kỹ năng quan sát, đặc biệt là kỹ năng phân tích và ra quyết định. 			
BS60 27	Vật lý đại cương	Học phần Vật lý đại cương gồm hai phần: phần lý thuyết và phần thí nghiệm. - Phần lý thuyết cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản của Vật lý về các lĩnh vực cơ học (cơ học chất điểm, hệ chất điểm và cơ học vật rắn) và điện - từ học (trường tĩnh điện, vật dẫn, dòng điện không đổi, từ trường, hiện tượng cảm ứng điện từ và trường điện từ). - Phần thí nghiệm giúp củng cố và bổ sung các kiến thức về cơ học và điện-từ học, rèn luyện kỹ năng sử dụng các dụng cụ đo lường, phân tích số liệu thực nghiệm, tính toán sai số. Các kiến thức và kỹ năng mà sinh viên lĩnh hội được từ học phần Vật lý đại cương sẽ là cơ sở cho việc tiếp thu các kiến thức chuyên ngành công nghệ, kỹ thuật một cách thuận lợi. Ngoài ra, học phần Vật lý đại cương sẽ góp phần hình thành thế giới quan khoa học và tư duy logic cho sinh viên, giúp sinh viên trong quá trình học tập, nghiên cứu chuyên môn ở những trình độ chuyên sâu. 	3.0	2	Tự luận/Viết,Viết báo cáo,Kỹ năng thực hành/thí nghiệm
ME6 090	Nhập môn về kỹ thuật	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức tổng quát về các ngành nghề kỹ thuật, yêu cầu cần có của một kỹ sư trong tương lai về kiến thức chuyên môn và các công cụ theo tiêu chuẩn CDIO (Conceive - Design - Implement - Operate). Ngoài ra, thông qua phần đồ án môn học, sinh viên sẽ được vận dụng các kỹ năng làm việc theo nhóm để đề xuất ý tưởng, thiết kế và chế tạo các mô hình. Sau khi học xong học phần, sinh viên sẽ có được kỹ năng làm việc theo nhóm và các kỹ năng học tập hiệu quả.	2.0	1	Tự luận/Viết,Viết báo cáo,Dự án/Đồ án
BM6 091	Quản lý dự án	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức về dự án và quản lý dự án, giúp sinh viên hiểu rõ mục tiêu và nội dung quá trình hình thành và quản lý một dự án. Sinh viên có thể phân tích được mô hình tổ chức đội ngũ, công cụ và phương pháp quản lý dự án nhằm đạt được các mục tiêu trong giới hạn về thời gian và nguồn lực. Ngoài ra, sinh viên thừa nhận và biết tôn trọng các nguyên tắc trong quản lý dự án, nhận thức đúng vai trò và trách nhiệm của nhà quản lý dự án.	2.0	7	Tự luận/Viết
BM6 093	Nhập môn Logistics & Quản lý chuỗi cung ứng	Học phần Nhập môn Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng giới thiệu vị trí việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp, sinh viên hiểu được những kiến thức, kỹ năng, phẩm chất nghề nghiệp cần thiết trong lĩnh vực dịch vụ Logistics và chuỗi cung ứng và chương trình đào tạo ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng. Qua đó, sinh viên nhận thức đúng về ngành nghề đào tạo, có lòng yêu nghề và chủ động trong học tập, đồng thời sinh viên có khả năng quản lý thời gian, có khả năng làm việc nhóm và giao tiếp hiệu quả.	2.0	1	Tự luận/Viết,Trắc nghiệm
BM6 094	Phương pháp tối	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức toán học cần thiết, thuật toán giải các bài toán tối ưu trong kinh tế như: bài toán lập kế hoạch sản xuất, bài toán đầu tư, bài toán vận	3.0	4	Tự luận/Viết

	ưu trong kinh doanh	tải để xây dựng, tổ chức, quản lý và kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh một cách tối ưu. Trên cơ sở đó khai thác ứng dụng phương pháp tối ưu để giải quyết những vấn đề từ thực tiễn sản xuất kinh doanh. Sau khi học xong, sinh viên có khả năng tính toán chính xác những phương án để xây dựng, tổ chức, quản lý và kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh và tư duy phân tích tối ưu.			
BM6 095	Nguyên lý vận hành chuỗi cung ứng	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức về những nguyên lý cơ sở và phương thức vận hành của một chuỗi cung ứng, những kỹ thuật, công nghệ và phương tiện được sử dụng để cải thiện quá trình vận hành nội bộ và hợp tác hiệu quả hơn với khách hàng cũng như các nhà cung cấp trong chuỗi cung ứng. Sinh viên hình thành kỹ năng phối hợp các hoạt động liên quan đến quản lý các hoạt động thực tế của doanh nghiệp như lập kế hoạch, tìm nguồn mua sắm, giao nhận, lưu trữ, tiêu thụ và quan hệ với khách hàng và nhà cung cấp. Đồng thời, sinh viên hình thành tư duy hệ thống trong công việc.	2.0	3	Tự luận/Viết, Tự luận (Kết hợp trắc nghiệm)
BM6 096	Phân tích và thiết kế chuỗi cung ứng	Sinh viên được trang bị các khái niệm, nguyên tắc và quy trình được lựa chọn liên quan đến quản lý chuỗi cung ứng để ra quyết định hiệu quả, như: Điều tra các phương pháp khác nhau để đánh giá thực hành hậu cần và phân phối. Trên cơ sở đó, áp dụng các công cụ và nguyên tắc cơ bản của hậu cần để tối ưu hóa hoạt động trong các mô hình mạng; Xác định và đánh giá các quy trình, công cụ và nguyên tắc thực hành hậu cần trong lĩnh vực sản xuất và dịch vụ; Áp dụng các giải pháp toán học để tối ưu hóa mạng lưới chuỗi cung ứng và các vấn đề hậu cần. Sau khi học xong, sinh viên hình thành được tư duy phân tích hệ thống và tư duy phối hợp hoạt động theo mô hình chuỗi.	3.0	4	Tự luận/Viết, Tự luận (Kết hợp trắc nghiệm)
AA6 069	Kế toán quản trị 2	Học phần Kế toán quản trị 2 (F5 - Performance Management) cung cấp cho sinh viên kiến thức kế toán quản trị để phân tích được hệ thống kế toán trong doanh nghiệp, cụ thể là cách thức quản lý doanh nghiệp hiệu quả bao gồm: Các kiến thức về kế toán quản trị trong việc đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp; Các kỹ thuật kế toán quản trị; Các kỹ thuật ra quyết định liên quan đến nguồn lực khan hiếm, định giá và quyết định sản xuất hay mua ngoài, các rủi ro và điều bất định trong việc ra quyết định; Lập ngân sách và kiểm soát biến động về dự toán và định mức chi phí; Các chỉ tiêu đánh giá và kiểm soát hiệu quả kinh doanh. Sau khi học xong học phần này, sinh viên có thể trình bày, phân tích và đề xuất được các phương án kinh doanh của doanh nghiệp, lựa chọn và vận dụng được các kỹ thuật kế toán quản trị hiện đại phù hợp với sự thay đổi của môi trường kinh doanh và trong đánh giá hiệu quả hoạt động, thực hiện quản lý quá trình cung cấp thông tin kế toán. 	3.0	7	Tự luận/Viết, Tự luận (Kết hợp trắc nghiệm)
IT60 93	Lý thuyết đồ thị	Học phần bao gồm các kiến thức về khái niệm quan hệ, đồ thị, cây, các bài toán về đồ thị phẳng, đường đi.... Học phần là nền tảng cho các học phần chuyên ngành, ví dụ: Cơ sở dữ liệu, Cấu trúc dữ liệu và giải thuật, Ứng dụng thuật toán, Trí tuệ nhân tạo...	3.0	5	Tự luận/Viết

IT60 96	Thiết kế phần mềm	Học phần này trang bị cho sinh viên các kiến thức và kỹ năng về thiết kế hệ thống phần mềm bao gồm thiết kế chức năng và thiết kế giao diện người dùng. Sau khi học xong học phần này sinh viên có thể thiết kế được chức năng và giao diện cho một hệ thống phần mềm thực tế. Để học được học phần này sinh viên phải được học qua học phần Phân tích và đặc tả các yêu cầu phần mềm, nắm được các khái niệm về cơ sở dữ liệu và lập trình.	3.0	6	Tự luận/Viết, Bài tập lớn
IT60 97	Phân tích và đặc tả yêu cầu phần mềm	Học phần này cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về các phương pháp thu thập, các kỹ năng phân tích đặc tả yêu cầu phần mềm. Đồng thời, trang bị cho sinh viên kiến thức và kỹ năng phân tích cho một hệ thống thông tin cụ thể.	3.0	4	Tự luận/Viết, Bài tập lớn
ME6 112	CAD	Học phần cung cấp cho sinh viên các phương pháp mô hình hóa hình học trong thiết kế sản phẩm, ứng dụng phần mềm để thiết kế chi tiết máy và máy, xây dựng bản vẽ thiết kế kỹ thuật cơ khí và định dạng dữ liệu thiết kế. Sau khi học xong học phần, người học có khả năng sử dụng phần mềm để thiết kế chi tiết và sản phẩm cơ khí.	2.0	3	Thực hành trên máy tính
BM6 123	Thiết kế và phân tích công việc	Học phần thiết kế phân tích công việc cung cấp cho sinh viên kiến thức về hoạt động thiết kế phân tích công việc trong tổ chức. Để từ đó sinh viên có thể xây dựng được bản mô tả công việc và bản tiêu chuẩn công việc cho các vị trí công việc trong tổ chức. Trên cơ sở tổng hợp, chọn lọc, phân tích các thông tin trong quá trình phân tích sinh viên xác định được công việc cần phân tích, luận giải được hoạt động phân tích công việc. Bên cạnh đó, học phần rèn luyện cho sinh viên tính cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác trong quá trình giải quyết công việc.	2.0	6	Tự luận/Viết
BM6 124	Tin học ứng dụng trong quản trị nhân lực	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức về việc ứng dụng tin học trong quản trị nhân lực, sử dụng thành thạo phần mềm quản lý nhân sự, xây dựng kế hoạch xử lý thông tin trên phần mềm quản lý nhân sự, xây dựng thang bảng lương, thưởng trong doanh nghiệp. Thông qua môn học này các bạn sinh viên sẽ thành thạo những kỹ năng về tiếp nhận thông tin, xử lý thông tin, lập kế hoạch về công tác tuyển dụng, kế hoạch về đào tạo, kế hoạch về lương thưởng cũng như đánh giá nhân viên, đãi ngộ nhân lực trên phần mềm quản lý nhân sự. Việc sử dụng thành thạo phần mềm còn đòi hỏi yêu cầu các bạn sinh viên phải thường xuyên thao tác các ứng dụng trên phần mềm, tích cực chịu khó nhằm đạt được hiệu quả cao nhất trong môn học.	3.0	7	Thực hành trên máy tính
BM6 127	Tuyển dụng nguồn nhân lực	Học phần cung cấp các kiến thức về tuyển dụng nhân lực như vai trò của tuyển dụng nhân lực, các nguồn tuyển dụng nhân lực, xác định nhu cầu và lập kế hoạch tuyển dụng, thông báo tuyển dụng, thu nhận và xử lý hồ sơ, tổ chức thi tuyển (bao gồm cả kỹ năng phỏng vấn), đánh giá ứng viên, ra quyết định tuyển dụng, hội nhập nhân viên mới vào môi trường làm việc, đánh giá hiệu quả tuyển dụng nhân lực	3.0	6	Tự luận/Viết

BM6 129	Đánh giá thực hiện công việc	Học phần đánh giá thực hiện công việc cung cấp cho sinh viên kiến thức về Phương pháp các bước trong quy trình đánh giá hiệu quả thực hiện công việc của người lao động trong tổ chức. Trên cơ sở tổng hợp, chọn lọc, phân tích các thông tin trong quá trình đánh giá sinh viên xác định và xây dựng bản mô tả công việc cho các vị trí trong tổ chức, luận giải được hoạt động quản lý nhân lực. Bên cạnh đó, học phần rèn luyện cho sinh viên tính cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác trong quá trình giải quyết công việc.	3.0	7	Tự luận/Viết
BM6 131	Quan hệ lao động	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức về quan hệ lao động, phân tích các chủ thể trong quan hệ lao động, các cơ chế tương tác của quan hệ lao động, các vấn đề tranh chấp lao động hay đình công lao động, đối thoại xã hội và thương lượng tập thể. Nhằm giải thích mối quan hệ giữa người sử dụng lao động và người lao động, giải thích cơ chế hai bên, cơ chế ba bên. Thông qua môn học các bạn sinh viên sẽ đạt được kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng phân tích vấn đề và đánh giá giá vấn đề trong quan hệ lao động. Việc hoạt động nhóm của môn học cũng đem lại sự tương tác trong việc xử lý vấn đề đối thoại, tranh chấp hay những điều kiện phát triển mối quan hệ giữa người lao động, nhà quản lý, đồng nghiệp, để duy trì mối quan hệ và tiến tới đạt được mục tiêu của doanh nghiệp. Cần có tư duy phân tích giải quyết vấn đề và sự chăm chỉ, cầu thị trong môn học nhằm đạt được yêu cầu đã đề ra.	2.0	7	Tự luận/Viết, Vấn đáp
BM6 147	Hành chính học đại cương	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức chung về hành chính nhà nước như các yếu tố cấu thành, chức năng, nguyên tắc hoạt động, thể chế của nền hành chính nhà nước. Sau khi học xong sinh viên có thể phân tích và lý giải được các nguyên tắc, phương pháp, công cụ quản lý hành chính, hệ thống hóa được các quy định của Pháp luật có liên quan đến hành chính và quản lý hành chính, luận giải được tính tất yếu của đổi mới hành chính nhà nước. Học phần giúp sinh viên có nhận thức khách quan về vai trò quan trọng của nền hành chính nhà nước trong điều hành nền kinh tế. Từ đó, có thái độ tôn trọng pháp luật, có tinh thần trách nhiệm và tác phong làm việc khoa học.	2.0	4	Tự luận/Viết
BM6 149	Tài chính doanh nghiệp	Học phần Tài chính doanh nghiệp cung cấp kiến thức về nguyên tắc quản lý tài chính, tài sản - nguồn vốn, doanh thu – chi phí – lợi nhuận, hiệu quả sử dụng tài sản và hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp. Từ đó, sinh viên vận dụng kiến thức để luận giải được các nội dung của tài chính doanh nghiệp như quản lý tài sản quản lý tài sản; quyết định lựa chọn các nguồn tài trợ vốn phù hợp với đặc điểm kinh doanh của doanh nghiệp; hợp lý hoá chi phí và tối đa hoá lợi nhuận. Học phần giúp sinh viên có ý thức tuân thủ các quy định về tài chính doanh nghiệp và hoàn thiện phẩm chất cẩn thận trong công việc.	3.0	3	Tự luận/Viết
BM6 151	Tin ứng dụng trong	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức tổng quan về phần mềm Egov Education, về quy trình quản lý văn bản và giải quyết yêu cầu của các phòng chức năng, cơ quan hành chính, công ty và doanh nghiệp. Trên cơ sở đó, sinh viên rèn luyện được kỹ năng soạn thảo văn	3.0	7	Thực hành trên máy tính

	quản trị văn phòng	bản, vận dụng công cụ của phần mềm egov Education trong quy trình quản lý văn bản. Sau khi học xong, sinh viên chủ động, sáng tạo và linh hoạt trong vận hành các trang thiết bị của văn phòng.			
BM6 152	Nghiệp vụ thư ký	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức về khái niệm, nhiệm vụ, năng lực và phẩm chất của người thư ký; vai trò của người thư ký trong việc cung cấp thông tin, xếp lịch và tiếp đón khách. Trên cơ sở đó, sinh viên vận dụng kiến thức vào xây dựng chương trình, lập kế hoạch, tổ chức tiếp đón khách, tổ chức chuyên đi công tác cho lãnh đạo. Sau khi học xong, sinh viên có ý thức thực hiện công việc cẩn thận, chính xác, đáng tin cậy và luôn tuân thủ các quy định của tổ chức và nhà nước.	3.0	7	Tự luận/Viết, Kỹ năng thực hành/thí nghiệm
BM6 155	Quản lý hành chính Nhà nước	Học phần nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quản lý hành chính Nhà nước, bao gồm: Bản chất, nguyên tắc, chủ thể, phương pháp, công cụ quản lý hành chính Nhà nước cũng như vị trí, vai trò, chức năng của các cơ quan quản lý hành chính Nhà nước. Hình thành cho sinh viên kỹ năng vận dụng được phương pháp, công cụ quản lý hành chính Nhà nước trong các tình huống thực tiễn; phân tích được cách ra các quyết định hành chính trong cơ quan quản lý hành chính Nhà nước. Sau khi học xong học phần, sinh viên có thái độ tôn trọng pháp luật, chấp hành các quy định của cơ quan quản lý hành chính Nhà nước.	3.0	6	Tự luận/Viết
BS60 30	Tâm lý học đại cương	Học phần cung cấp cho sinh viên cơ sở lí luận chung về tâm lý học. Sinh viên lý giải được các hiện tượng tâm lý theo quan điểm khoa học. Từ đó, sinh viên có trách nhiệm trong việc hoàn thiện đời sống tâm lý của bản thân để phục vụ hoạt động học tập và nghề nghiệp.	2.0	1	Tự luận/Viết
FL63 63	Kỹ năng học đại học	Học phần trang bị cho sinh viên một số kỹ năng mềm cần thiết như kỹ năng tư duy phản biện, kỹ năng nghiên cứu, kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng làm việc độc lập, lập kế hoạch, tự định hướng để nâng cao hiệu quả của việc học tập ở bậc đại học.	2.0	1	Tự luận/Viết, Thuyết trình

D. Công khai thông tin về giáo trình, tài liệu tham khảo do cơ sở giáo dục tổ chức biên soạn

TT	Tên giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)	Năm xuất bản	Kế hoạch soạn thảo giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)
1	Kinh tế học Vi mô	2020	
2	Kinh tế học ứng dụng	2020	
3	Các dân tộc Việt Nam	2020	
4	Hình họa màu	2020	
5	Kế toán tài chính phần 1&2	2020	
6	Luật Kinh tế	2020	
7	Luật Du lịch	2020	
8	Nguyên lý máy	2020	
9	Hóa học polyme	2020	
10	Công nghệ giấy	2020	
11	Công nghệ chế biến khí	2020	
12	Cơ sở thiết kế ô tô	2020	
13	Hệ thống nhiên liệu động cơ đốt trong	2020	
14	Hệ thống tự động thủy khí	2020	
15	Cơ sở dữ liệu	2020	
16	Thiết kế và giác sơ đồ trên máy tính	2020	
17	Đồ họa thời trang	2020	
18	Hóa phân tích	2020	

19	Trang phục 2	2020	
20	Tổ chức sự kiện	2020	
21	Quản trị kinh doanh lữ hành	2020	
22	Hình họa màu	2020	
23	Du lịch bền vững	2020	
24	Marketing căn bản	2020	
25	Chiến lược kinh doanh	2020	
26	An toàn và môi trường công nghiệp	2020	
27	Vật liệu học	2020	
28	Hướng dẫn đồ án chi tiết máy	2020	
29	Động lực học dao động ô tô	2020	
30	Hành vi người tiêu dùng	2020	
31	Lập trình hướng đối tượng với Java	2020	
32	Kỹ thuật phản ứng	2020	
33	Các hợp chất dị vòng	2020	
34	Hành vi tổ chức	2020	
35	Lập trình hướng đối tượng với Java	2020	
36	Phân tích tài chính doanh nghiệp	2020	
37	Thực hành phát triển ứng dụng trên thiết bị di động với các cơ sở dữ liệu Firebase	2020	
38	Bài tập cơ sở dữ liệu	2020	
39	Phân tích công nghiệp 2	2020	
40	Vật liệu điện và an toàn điện	2020	

41	Kỹ Thuật điện	2020	
42	Quản trị học	2020	
43	Pháp luật đại cương	2020	
44	Tổng hợp hệ thống điện cơ	2020	
45	Lập trình mạng	2020	
46	Quản lý chất lượng sản phẩm	2020	
47	Cơ học Kỹ thuật	2020	
48	Thể dục Aerobic	2020	
49	Bóng chuyền	2020	
50	Tiếng Anh Thương mại 6	2020	
51	Phiên dịch 1	2020	
52	Tiếng Anh Du lịch khách sạn 5	2020	
53	Tiếng Anh Máy -Thiết kế thời trang 6	2020	
54	Tiếng Anh Điện - Điện tử	2020	
55	Công nghệ chế biến dầu mỡ	2020	
56	Công nghệ chế biến khí	2020	
57	Công nghệ chất hoạt động bề mặt	2020	
58	Ăn mòn và bảo vệ kim loại	2020	
59	Vật liệu Compozit	2020	
60	Hóa học các hợp chất phân tử	2020	
61	Phiên dịch1	2020	
62	Biên dịch 3	2020	

63	Tiếng Anh Du lịch khách sạn	2020	
64	Hóa học đại cương	2020	
65	Công nghệ giấy	2020	
66	Công nghệ mạ điện	2020	
67	Dụng cụ đo	2020	
68	Vẽ kỹ thuật	2020	
69	Cơ học kỹ thuật	2020	
70	Nguyên lý máy	2020	
71	Thực hành cơ bản gầm ô tô	2020	
72	Xử lý số tín hiệu	2020	
73	Công nghệ chế tạo máy 2	2020	
74	Các phương pháp phân tích vật lý trong hóa hữu cơ	2020	
75	Thực hành điện tử cơ bản 1	2020	
76	Nhân trắc học Ecgonomi	2020	
77	Nghiệp vụ kinh doanh khách sạn	2021	
78	Phân tích môi trường	2021	
79	Hóa vô cơ	2021	
80	Hóa học hữu cơ	2021	
81	Lập và phân tích dự án đầu tư	2021	
82	BT công nghệ chế tạo máy	2021	
83	Thực hành cơ bản điện ô tô	2021	
84	Lý thuyết kiểm toán	2021	

85	Ngân hàng trung ương	2021	
86	Hướng dẫn thiết kế đồ án công nghệ chế tạo máy	2021	
87	Giáo dục chính trị	2021	
88	Ứng dụng PLC và thiết kế màn hình giám sát HMI	2021	
89	Atlas đồ gá	2021	
90	Pháp luật đại cương	2021	
91	Kiến trúc máy tính	2021	
92	Kỹ thuật lập trình trong điện tử	2021	
93	Hướng dẫn thiết kế kho lạnh	2021	

E. Công khai thông tin về đề án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp

TT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
1	Tiến sĩ	<p>Nghiên cứu khử khí và điều khiển quá trình đông đặc cho một số mác hợp kim nhôm biến dạng</p> <p>Nghiên cứu ảnh hưởng của một số thông số hình học khuôn và thông số công nghệ đến chất lượng sản phẩm khi ép chảy hợp kim nhôm</p> <p>Nghiên cứu xác định chế độ công nghệ tối ưu khi gia công cung tia lửa điện bằng điện cực đồng</p> <p>Nghiên cứu ảnh hưởng của chế độ cắt đến độ nhám bề mặt răng và lượng mòn dao khi cắt tinh bánh răng côn cung tròn bằng đầu dao hợp kim cứng</p>	<p>Phạm Đức Thắng</p> <p>Nguyễn Trọng Mai</p> <p>Nguyễn Văn Đức</p> <p>Hoàng Xuân Thịnh</p>	<p>Nguyễn Văn Thái; Nguyễn Hồng Hải</p> <p>Trần Đức Quý; Phạm Văn Nghệ</p> <p>Phạm Văn Đông; Trần Xuân Việt</p> <p>Phạm Văn Đông; Trần Về Quốc</p>	
2	Thạc sĩ	<p>Hoạt động huy động vốn tại ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Hà Tây</p> <p>Quản trị rủi ro tín dụng tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Á Châu (ACB)</p> <p>Giải pháp tăng cường quản trị rủi ro trong hoạt động kinh doanh tại các công ty chứng khoán trên địa bàn Thành phố Hà Nội</p> <p>Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên dạy nghề cơ điện tử tại các Trường Cao đẳng nghề trên địa bàn Thành phố Hà Nội</p> <p>Giải pháp tăng cường quản trị rủi ro trong hoạt động kinh doanh thẻ tín dụng tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng khu vực Hà Nội</p> <p>Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng tới sự hài lòng của khách hàng trong ngành dịch vụ Spa tại Hà Nội</p> <p>Nâng cao chất lượng nhân lực của khách sạn Lam Kinh - Thanh Hóa</p> <p>Giải pháp tăng cường quản lý thu bảo hiểm xã hội tại bảo hiểm xã hội tỉnh Sơn La</p> <p>Phát triển dịch vụ Ngân hàng số dành cho khách hàng cá nhân tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam- chi nhánh Hoài Đức</p> <p>Nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng tại công ty điện lực Lai Châu</p> <p>Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho Công ty điện lực Lai Châu</p>	<p>Nguyễn Kỳ Đăng</p> <p>Cán Thị Hòa</p> <p>Phạm Đình Hoàng</p> <p>Nguyễn Minh Phương</p> <p>Vũ Phương Thảo</p> <p>Lê Thị Ngọc Yến</p> <p>Nguyễn Văn Tương</p> <p>Phạm Hoài Anh</p> <p>Trần Thị Ánh</p> <p>Vàng Văn Cường</p> <p>Trần Trung Dũng</p>	<p>TS. Nguyễn Thị Nguyệt Dung</p> <p>TS. Nguyễn Thị Nguyệt Dung</p> <p>PGS.TS. Đào Minh Phúc</p> <p>TS. Phạm Minh Tuấn</p> <p>TS. Nguyễn Lê Cường</p> <p>TS. Hoàng Khắc Lịch</p> <p>TS. Hà Thành Công</p> <p>TS. Nguyễn Hữu Cung</p> <p>TS. Bùi Thị Thu Loan</p> <p>TS. Trần Quang Thắng</p> <p>TS. Lê Đức Thủy</p>	

<p>Phát triển nguồn nhân lực tại Bảo hiểm xã hội thành phố Hà Nội trong thời kỳ cách mạng công nghiệp 4.0</p> <p>Hoàn thiện công tác quản lý thuế thu nhập doanh nghiệp đối với các doanh nghiệp ngoài quốc doanh tại chi cục thuế Quận Thanh Xuân</p> <p>Nâng cao hiệu quả hoạt động xuất khẩu lao động của công ty Letco</p> <p>Các nhân tố ảnh hưởng đến động lực làm việc của cán bộ Cục tin học hóa - Bộ thông tin và truyền thông</p> <p>Nghiên cứu sự hài lòng của du khách đối với chất lượng dịch vụ tại các điểm du lịch tỉnh Hà Giang</p> <p>Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tại công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam</p> <p>Nghiên cứu sự hài lòng trong công việc của nhân viên tại công ty TNHH Maersk Việt Nam.</p> <p>Đẩy mạnh công tác thu nợ bảo hiểm xã hội bắt buộc tại Bảo hiểm xã hội huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội</p> <p>Nâng cao chất lượng đào tạo nhân lực công nghệ thông tin tại công ty cổ phần FPT</p> <p>Ảnh hưởng của thương hiệu Viettel đến quyết định sử dụng các dịch vụ giải pháp Công nghệ thông tin và viễn thông đối với nhóm khách hàng doanh nghiệp</p> <p>Nâng cao sự hài lòng của người tham gia Bảo hiểm xã hội về dịch vụ công tại Bảo hiểm xã hội quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.</p> <p>Phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện tại Bảo hiểm xã hội huyện Hoài Đức</p> <p>Nâng cao chất lượng dịch vụ của hệ thống nhà hàng Sành Mi.</p> <p>Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tại Bảo hiểm xã hội thành phố Hà Nội</p> <p>Nghiên cứu những yếu tố ảnh hưởng tới sự hài lòng của khách hàng với dịch vụ tư vấn du học của công ty Letco</p> <p>Đánh giá sự hài lòng của sinh viên đối với chất lượng dịch vụ đào tạo tại trường Đại học Dược Hà Nội</p> <p>Phát triển nguồn nhân lực tại trường Đại học Hà Nội</p> <p>Công tác quản lý thuế tại chi cục thuế Vân Đồn</p>	<p>Tạ Thị Đoàn</p> <p>Nguyễn Cẩm Minh</p> <p>Nguyễn Hữu Giang</p> <p>Doãn Thị Hương Giang</p> <p>Phạm Thu Hà</p> <p>Vũ Gia Hưng</p> <p>Đào Quỳnh Hương</p> <p>Nguyễn Thị Thanh Hương</p> <p>Nghiêm Thị Thu Hương</p> <p>Đoàn Quốc Khánh</p> <p>Trần Thị Mai</p> <p>Phó Đình Nam</p> <p>Hoàng Thị Kim Oanh</p> <p>Trần Thị Quỳnh</p> <p>Nguyễn Văn Thanh</p> <p>Phan Tiến Thành</p> <p>Nguyễn Quyết Thắng</p> <p>Nguyễn Thị Phương Thảo</p>	<p>TS. Nguyễn Đức Diệp</p> <p>TS. Phạm Minh Tuấn</p> <p>TS. Bùi Thị Thu Loan</p> <p>TS. Trần Quang Thắng</p> <p>TS. Cao Thị Thanh</p> <p>TS. Thân Thanh Sơn</p> <p>TS. Cao Thị Thanh</p> <p>GS.TS. Nguyễn Kế Tuấn</p> <p>TS. Đỗ Hải Hưng</p> <p>TS. Vũ Đình Khoa</p> <p>GS.TS. Nguyễn Kế Tuấn</p> <p>TS. Nguyễn Hữu Cung</p> <p>TS. Nguyễn Anh Tuấn</p> <p>TS. Trần Ánh Phương</p> <p>TS. Lê Thùy Hương</p> <p>TS. Hà Thành Công</p> <p>TS. Hà Xuân Quang</p> <p>TS. Nguyễn Thị Hồng Nhung</p>
--	--	--

	<p>Phát triển cho vay tiêu dùng tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Hà Tây</p> <p>Nghiên cứu khung năng lực cán bộ quản lý công ty may mặc miền Bắc</p> <p>Nâng cao hiệu quả quản lý đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc trên địa bàn huyện Đan Phượng</p> <p>Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp xuất khẩu lao động đối với người lao động</p> <p>Giải pháp nâng cao hiệu quả kinh doanh tại công ty cổ phần Đồng Xuân</p> <p>Ảnh hưởng của niềm tin giữa các cá nhân đến sự hài lòng đối với công việc của nhân viên tại công ty Vina Dual Electronics</p> <p>Đãi ngộ nhân lực tại công ty cổ phần sản xuất, dịch vụ, xuất nhập khẩu Từ Liêm (Tultraco)</p> <p>Tạo động lực cho người lao động tại công ty TNHH MTV 19/5, Bộ công an</p> <p>Nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng của công ty Điện lực Hoài Đức</p> <p>Nghiên cứu mối quan hệ giữa định hướng học tập và sự sáng tạo của nhân viên tại công ty TNHH Kim Lâm</p> <p>Nâng cao chất lượng dịch vụ vệ sinh môi trường các quận nội thành thành phố Hà Nội</p> <p>Công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức văn phòng - thống kê cấp xã tại quận Đống Đa, Hà Nội</p> <p>Nâng cao chất lượng đội ngũ công chức của Ủy ban nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội giai đoạn từ năm 2020 đến năm 2025</p> <p>Tạo động lực làm việc cho cán bộ nhân viên trung tâm thông tin tiêu chuẩn đo lường chất lượng</p> <p>Nâng cao chất lượng dịch vụ nhà ở ký túc xá cho sinh viên tại Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội</p> <p>Nâng cao năng lực đội ngũ kiểm toán viên của kiểm toán Nhà nước chuyên ngành II</p> <p>Nâng cao năng lực cạnh tranh trong kinh doanh nhà ở thương mại tại Tổng công ty đầu tư phát triển nhà và đô thị Bộ Quốc Phòng</p> <p>Nâng cao năng lực cạnh tranh kinh doanh vàng, bạc Công ty vàng bạc đá quý Bảo Tín Minh Châu trên địa bàn Hà Nội</p>	<p>Nguyễn Duy Thịnh</p> <p>Đoàn Thị Thu Thủy</p> <p>Tạ Thị Quỳnh Trang</p> <p>Bùi Xuân Hán</p> <p>Hoàng Công Tâm</p> <p>Trịnh Thị Quỳnh Anh</p> <p>Nguyễn Xuân Ánh</p> <p>Đào Việt Cường</p> <p>Đình Văn Cường</p> <p>Đoàn Thùy Dương</p> <p>Trần Thị Duyên</p> <p>Đặng Thị Thu Hằng</p> <p>Nguyễn Thị Thu Hằng</p> <p>Nguyễn Xuân Lan</p> <p>Lê Thị Thùy Linh</p> <p>Trương Tuấn Ngọc</p> <p>Phạm Thị Nhị</p> <p>Trần Thị Thanh</p>	<p>TS. Nguyễn Thị Hồng Nhung</p> <p>TS. Vũ Đình Khoa</p> <p>TS. Đỗ Hải Hưng</p> <p>TS. Vũ Đình Khoa</p> <p>TS. Hà Thành Công</p> <p>TS. Lê Ba Phong</p> <p>TS. Lê Đức Thủy</p> <p>TS. Đỗ Hải Hưng</p> <p>TS. Nguyễn Anh Tuấn</p> <p>TS. Lê Ba Phong</p> <p>TS. Nguyễn Anh Tuấn</p> <p>TS. Hà Xuân Quang</p> <p>TS. Lê Đức Thủy</p> <p>TS. Trần Quang Thắng</p> <p>TS. Đỗ Hải Hưng</p> <p>TS. Trần Quang Thắng</p> <p>TS. Nguyễn Hữu Cung</p> <p>TS. Bùi Thị Thu Loan</p>	
--	---	--	--	--

	<p>Giải pháp nâng cao chất lượng hệ thống thông tin VOV giao thông</p> <p>Giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tại Nhà máy in Viettel - Tập đoàn công nghiệp - Viễn thông Quân đội</p> <p>Nghiên cứu, thiết kế và mô phỏng cảm biến điện dung không tiếp xúc cảm biến giọt mực lỏng trong kênh không khí định hướng ứng dụng cho máy in phun.</p> <p>Nghiên cứu nhận dạng các ký tự viết tay tiếng Việt</p> <p>Nghiên cứu, thiết kế mạch điều khiển nội dung bảng ma trận LED chạy chữ từ xa qua Bluetooth</p> <p>Nghiên cứu tối ưu hoạt động của pin mặt trời</p> <p>Nghiên cứu chế tạo xúc tác điện hóa, ứng dụng cho phản ứng khử nitrat trong nước.</p> <p>Nghiên cứu quy trình phân lập thành phần hóa học cây Sơn xà (<i>Chrysophyllum lanceolatum</i> (Blume) A.DC.) thuộc họ Hồng xiêm (Sapotaceae) và hoạt tính sinh học</p> <p>Nghiên cứu quy trình tổng hợp và tinh chế tinh bột Natri Octenyl Succinat ứng dụng làm thực phẩm chức năng hỗ trợ điều trị bệnh béo phì và bệnh tiểu đường.</p> <p>Nghiên cứu tổng hợp monoglyceride từ dầu đậu nành, ứng dụng chống kết khối cho phân bón NPK.</p> <p>Tổng hợp và đánh giá hoạt tính sinh học của một số dẫn xuất Dipterocarpol phân lập từ nhựa cây Dầu rái (<i>Dipterocarpus alatus</i>) ở Việt Nam</p> <p>Nghiên cứu sử dụng xỉ thải phot pho vàng (Lào Cai) làm gạch không nung</p> <p>Nghiên cứu chế tạo tổ hợp Polymer sinh học Carrageenan/ Collagen để nâng cao sinh khả dụng của thuốc Allopurinol</p> <p>Nghiên cứu tổng hợp Isopropyl Nitrate định hướng ứng dụng làm thuốc nổ</p> <p>Nghiên cứu quy trình chế tạo gel alginate từ nguồn rong nâu của biển Việt Nam bằng phương pháp hiện đại</p> <p>Nghiên cứu ảnh hưởng của các thông số đánh bóng bề mặt hợp kim đồng dưới sự trợ giúp của từ trường.</p> <p>Nghiên cứu ảnh hưởng một số thông số công nghệ hàn đến độ bền mỏi mỏi hàn ống thép không gỉ 304.</p> <p>Nghiên cứu ảnh hưởng của tần số thấp trong rung động đến năng suất và nhám bề mặt khi gia công bằng xung định hình có bột trộn trong dung dịch điện môi.</p>	<p>Nguyễn Văn Tráng</p> <p>Dương Toàn Vũ</p> <p>Hoàng Văn Lục</p> <p>Đình Văn Hoàng</p> <p>Nguyễn Thị Huyền</p> <p>Phạm Quốc Vương</p> <p>Nguyễn Thị Ngọc Bích</p> <p>Mai Tiến Thành</p> <p>Nguyễn Minh Thành</p> <p>Dương Ngô Vụ</p> <p>Nguyễn Thị Dung</p> <p>Vũ Thị Huyền</p> <p>Đàm Dương Mĩ Ngọc</p> <p>Phạm Ngọc Trân</p> <p>Hồ Sỹ Tùng</p> <p>Nguyễn Đức Cường</p> <p>Nguyễn Anh Tuấn</p> <p>Nguyễn Hữu Tuấn</p>	<p>TS. Vũ Đình Khoa</p> <p>TS. Hà Thành Công</p> <p>TS. Nguyễn Đắc Hải</p> <p>TS. Dư Đình Viên</p> <p>TS. Nguyễn Thị Diệu Linh</p> <p>TS. Hoàng Mạnh Kha</p> <p>TS. Nguyễn Thị Thu Phương</p> <p>TS. Nguyễn Ngọc Thanh</p> <p>TS. Nguyễn Minh Việt</p> <p>TS. Hoàng Thanh Đức</p> <p>TS. Lê Thị Hồng Nhung</p> <p>TS. Phạm Thị Mai Hương</p> <p>TS. Nguyễn Thúy Chinh</p> <p>TS. Trần Quang Hải</p> <p>TS. Trần Quốc Toàn</p> <p>TS. Nguyễn Nhật Tân</p> <p>TS. Nguyễn Xuân Chung</p> <p>TS. Nguyễn Hữu Quang</p>	
--	---	---	---	--

	<p>Nghiên cứu ảnh hưởng của chế độ cắt đến mòn dao khi phay cao tốc vật liệu nhôm AL6061.</p> <p>Nghiên cứu ảnh hưởng của tần số rung động đến năng suất cắt và nhám bề mặt khi gia công thép SKD11 bằng phương pháp cắt dây</p> <p>Nghiên cứu mô hình hóa - dự đoán lực cắt và độ nhám của bề mặt chi tiết khi phay mặt phẳng bằng dao phay mặt đầu</p> <p>Nghiên cứu xây dựng bản đồ 3D trong nhà cho robot di động</p> <p>Thiết kế bộ điều khiển trượt lực và vị trí cho tay máy robot sử dụng bộ quan sát vận tốc/lực</p> <p>Nghiên cứu phương pháp định vị và thiết kế quỹ đạo chuyển động cho robot di động</p> <p>Thiết kế bộ điều khiển thích nghi thông minh cho robot chịu nhiễu bất định</p> <p>Kế toán chi phí, doanh thu và kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Vận tải biển VINAPECO</p> <p>Hoàn thiện tổ chức kế toán ngân sách xã, thị trấn trên địa bàn Huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội</p> <p>Kế toán hoạt động thu chi tại Bệnh viện Đa khoa Huyện Phú Xuyên</p> <p>Kế toán quản trị chi phí sản xuất tại Công ty Cổ phần Giấy Vạn Điểm</p> <p>Hoàn thiện tổ chức kế toán tại Bảo hiểm Xã hội Tỉnh Phú Thọ</p> <p>Hoàn thiện tổ chức kế toán tại Công ty TNHH Nhựa Đông Á</p> <p>Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Dược Trung ương MEDIPLANTEX</p> <p>Hoàn thiện kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả hoạt động kinh doanh tại Công ty Cổ phần Gạch Khang Minh</p> <p>Hoàn thiện Quy trình kiểm toán hoạt động tại Kiểm toán Nhà nước</p> <p>Hoàn thiện kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần HYUANDAI Việt Thanh</p> <p>Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm may mặc tại công ty TNHH May Tinh Lợi</p>	<p>Nguyễn Hữu Thái</p> <p>KOUANGMANIVAN H Vilasak</p> <p>VILAIIVANH Xaisavang</p> <p>Lã Đình Hội</p> <p>Đặng Trung Kiên</p> <p>Bùi Hà Phan</p> <p>SOULIYAVONGSA Y Vilavong</p> <p>Nguyễn Thị Mai Anh</p> <p>Phạm Cao Cường</p> <p>Lê Hải Hà</p> <p>Hoàng Thanh Hải</p> <p>Cao Thị Hào</p> <p>Nguyễn Thị Hiền</p> <p>Nguyễn Thị Huê</p> <p>Lưu Quang Hưng</p> <p>Nguyễn Thị Thu Hường</p> <p>Phùng Thị Phương Lan</p> <p>Đào Trọng Long</p>	<p>TS. Nguyễn Như Tùng</p> <p>TS. Nguyễn Hữu Phần</p> <p>TS. Đỗ Đức Trung</p> <p>TS. Hoàng Hồng Hải</p> <p>TS. Phan Đình Hiếu</p> <p>TS. Nguyễn Anh Tú</p> <p>TS. Nguyễn Văn Trường</p> <p>TS. Nguyễn Thị Lan Anh</p> <p>PGS.TS. Đặng Ngọc Hùng</p> <p>TS. Trương Thanh Hằng</p> <p>TS. Nguyễn Thị Thanh Loan</p> <p>TS. Trương Thanh Hằng</p> <p>TS. Nguyễn Thị Lan Anh</p> <p>TS. Nguyễn Thị Thanh Loan</p> <p>TS. Đặng Thị Hồng Hà</p> <p>PGS.TS. Đặng Ngọc Hùng</p> <p>TS. Hoàng Thị Việt Hà</p> <p>TS. Hoàng Thị Việt Hà</p>	
--	---	--	---	--

<p>Kế toán chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm xây dựng tại Công ty Cổ phần Đầu tư Công nghệ & Xây dựng VNG</p> <p>Hoàn thiện Quy trình kiểm toán ngân sách Trung ương do Kiểm toán nhà nước Chuyên ngành III thực hiện</p> <p>Phân tích báo cáo tài chính của Công ty TNHH Viễn thông Hoàng Mạnh</p> <p>Kế toán hoạt động thu – chi Bảo hiểm xã hội tại Huyện Phú Xuyên - Thành phố Hà Nội</p> <p>Phân tích Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư DIA</p> <p>Hoàn thiện kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng Vĩnh Thịnh Phú Thọ</p> <p>Hoàn thiện công tác kiểm tra thực hiện kiến nghị kiểm toán của Kiểm toán nhà nước</p> <p>Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm xây lắp tại Công ty Cổ phần Đại Thiên Trường</p> <p>Hoàn thiện kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần VIGLACERA Hạ Long</p> <p>Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán ngân sách tại các xã trên địa bàn Huyện Ứng Hòa Thành phố Hà Nội</p> <p>Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm xây lắp tại Công ty Cổ phần Xây dựng PDC</p> <p>Phân tích Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần TNHH Sản xuất Gõ đồ gia dụng SUNHOUSE</p> <p>Hoàn thiện công tác kế toán tài sản cố định tại Ngân hàng thương mại Cổ phần Đông Nam Á</p> <p>Hoàn thiện kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thương mại và Sản xuất Hải Long</p> <p>Nghiên cứu các nhân tố tác động đến hiệu quả tài chính của các Công ty Cổ phần ngành Thực phẩm niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam</p>	<p>Phùng Thị Mận</p> <p>Nguyễn Bích Ngọc</p> <p>Nguyễn Hồng Thái</p> <p>Nguyễn Văn Thắng</p> <p>Nguyễn Thị Phương Thảo</p> <p>Nguyễn Thị Thông</p> <p>Nguyễn Thị Thương</p> <p>Nguyễn Đức Thị Thủy</p> <p>Phạm Thanh Thủy</p> <p>Đỗ Thị Ngọc Trâm</p> <p>Trần Thanh Tùng</p> <p>Lê Thanh Tùng</p> <p>Nguyễn Thị Thu Vân</p> <p>Lưu Thị Hải Yến</p> <p>Phạm Hương Yến</p>	<p>TS. Hoàng Thị Việt Hà</p> <p>TS. Giáp Đăng Kha</p> <p>TS. Giáp Đăng Kha</p> <p>TS. Nguyễn Thị Xuân Hồng</p> <p>TS. Đậu Hoàng Hưng</p> <p>TS. Trương Thanh Hằng</p> <p>PGS.TS. Đặng Ngọc Hùng</p> <p>TS. Nguyễn Thị Lan Anh</p> <p>TS. Trần Thị Thùy Trang</p> <p>TS. Trần Thị Thùy Trang</p> <p>TS. Đặng Thị Hồng Hà</p> <p>TS. Đậu Hoàng Hưng</p> <p>PGS.TS. Nguyễn Thị Hồng Nga</p> <p>PGS.TS. Nguyễn Thị Hồng Nga</p> <p>TS. Nguyễn Thị Xuân Hồng</p>	
---	--	---	--

	<p>Hoàn thiện kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh tại Công ty cổ phần TOPSUN</p> <p>Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Đầu tư và Kỹ thuật Hải An</p> <p>Kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh tại Công ty cổ phần Thương mại và Sản xuất Thiết bị công nghiệp Anh Phát</p> <p>Kiểm toán công nghệ thông tin trong kiểm toán báo cáo tài chính Ngân hàng thương mại của Kiểm toán nhà nước Việt Nam</p> <p>Kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh tại Công ty cổ phần Đầu tư công nghệ Sơn Lâm</p> <p>Kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh tại Công ty cổ phần Tân Hiếu</p> <p>Hoàn thiện kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH An Điền</p> <p>Kế toán chi phí và giá thành dịch vụ đào tạo tại trường Đại học Công nghiệp Hà Nội</p> <p>Kế toán chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm tại Công ty cổ phần Nam Hải</p> <p>Hoàn thiện kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thương mại Anh Minh</p> <p>Hoàn thiện kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh tại Công ty Quảng cáo và sản xuất đồ gỗ nội thất Hùng Sơn</p> <p>Nghiên cứu một số mô hình mạng học sâu ứng dụng vào bài toán dự báo tỷ lệ sinh viên đăng ký học phần tại Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội</p> <p>Ứng dụng công nghệ tính toán GPU trong việc xác định lỗi của mạng sinh học lớn</p> <p>Nghiên cứu xây dựng hệ thống sử dụng khuôn mặt để mở khoá tệp tin</p> <p>Nghiên cứu Deep learning trong phân loại hình ảnh từ camera giám sát</p> <p>Nghiên cứu một số mô hình dự báo, ứng dụng dự báo tốc độ phát triển thương mại điện tử cho thành phố Hồ Chí Minh</p> <p>Nghiên cứu mô hình dự báo chuỗi dữ liệu thời gian và ứng dụng vào cảnh báo chất lượng nước thải khu công nghiệp</p> <p>Nhận dạng ảnh mặt người dựa trên các đặc trưng kết cấu</p>	<p>Lê Thị Vân Anh</p> <p>Ngô Văn Duẩn</p> <p>Nguyễn Minh Đức</p> <p>Trần Mạnh Hùng</p> <p>Đỗ Thị Lý</p> <p>Trần Thị Ánh Nguyệt</p> <p>Hoàng Thị Tuyết Nhung</p> <p>Vũ Thị Hồng Thơm</p> <p>Nguyễn Thị Trang</p> <p>Nguyễn Như Trang</p> <p>Phú Thị Thanh Xuân</p> <p>Trương Văn Khải</p> <p>Đào Mạnh Quang</p> <p>Đỗ Quang Hùng</p> <p>Lê Khắc Cường</p> <p>Trần Xuân Bình</p> <p>Bùi Minh Hiếu</p> <p>PHIMVANH Khamphoui</p>	<p>TS. Hoàng Thị Việt Hà</p> <p>TS. Nguyễn Thị Thu Thủy</p> <p>TS. Nguyễn Thị Lan Anh</p> <p>PGS.TS. Nguyễn Thị Hồng Nga</p> <p>TS. Nguyễn Thị Thanh Loan</p> <p>TS. Nguyễn Thị Thanh Loan</p> <p>TS. Trương Thanh Hằng</p> <p>PGS.TS. Nguyễn Thị Hồng Nga</p> <p>PGS.TS. Đặng Ngọc Hùng</p> <p>TS. Hoàng Thị Việt Hà</p> <p>TS. Trương Thanh Hằng</p> <p>TS. Nguyễn Bá Nghiễn</p> <p>TS. Trần Tiến Dũng</p> <p>TS. Nguyễn Hoàng Tú</p> <p>TS. Nguyễn Mạnh Cường</p> <p>TS. Ngô Đức Vĩnh</p> <p>TS. Nguyễn Bá Nghiễn</p> <p>TS. Trần Chí Kiên</p>	
--	---	---	---	--

	<p>Tiếp cận deep learning trong kỹ thuật xây dựng phần mềm chăm công tự động</p> <p>Nghiên cứu xây dựng mô hình kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu trong kiến trúc chính phủ điện tử</p> <p>Nghiên cứu phát triển hệ thống mũi điện tử IOT để phát hiện và giám sát chất độc hại trong môi trường không khí</p> <p>Phát triển ứng dụng thương mại điện tử trên cơ sở đám mây di động sử dụng Firebase của Google</p> <p>Nghiên cứu thiết kế, phát triển hệ thống thông tin truyền số liệu giữa UAV và trạm mặt đất ứng dụng công nghệ trải phổ trực tiếp</p> <p>Xây dựng hệ chuyên gia chẩn đoán bệnh dạ dày bằng phương pháp sinh luật tự động</p> <p>Nghiên cứu bảo mật mạng không dây và ứng dụng bảo mật cho học viện IICT</p> <p>Nhận dạng khuôn mặt trên cơ sở công nghệ Deep Learning và ứng dụng</p> <p>Nghiên cứu xây dựng hệ thống giám sát và tự động điều chỉnh tần số, điện áp của trạm biến áp 110 kV tại Xã Lê Hồ - Huyện Kim Bảng - Tỉnh Hà Nam</p> <p>Nghiên cứu, mô phỏng và đánh giá ảnh hưởng của pin mặt trời lắp mái tới tổng thể hiệu quả năng lượng tòa nhà</p> <p>Nghiên cứu, đánh giá hiệu quả làm việc của bộ ổn định công suất Nhà máy thủy điện Huội Quảng</p> <p>Nghiên cứu đề xuất giải pháp tiết kiệm điện năng cho Trường Cao đẳng Công nghệ và Thương mại Hà Nội</p> <p>Mô hình hóa vận chuyển điện tích vật liệu cách điện rắn trong không gian 2 chiều</p> <p>Phân tích, đánh giá ảnh hưởng của một số nguồn nhiệt điện đến chất lượng điện áp của lưới điện truyền tải miền Bắc, giai đoạn đến năm 2025</p> <p>Nghiên cứu hệ thống năng lượng có sử dụng khí biogas trong trang trại chăn nuôi quy mô vừa và nhỏ</p> <p>Nghiên cứu đề xuất giải pháp giảm tổn thất điện năng trong lưới điện phân phối huyện Ba Vì - Hà Nội</p> <p>Nghiên cứu ứng dụng phần mềm JEPLUS+EA vào thiết kế tối ưu tiêu thụ năng lượng tòa nhà</p>	<p>UMVONG Kiengcay</p> <p>Lê Nhật</p> <p>Trần Duy Phương</p> <p>Nguyễn Như Quyên</p> <p>Nguyễn Minh Sơn</p> <p>Nguyễn Văn Thái</p> <p>PHALAMESAY Vilavong</p> <p>ORPHANAPHAY Voladeth</p> <p>Nguyễn Văn Hải</p> <p>Vũ Văn Luân</p> <p>Đỗ Duy Quân</p> <p>Nguyễn Thị Sứ</p> <p>Ngo Tuấn Đạt</p> <p>Nguyễn Trọng Thống</p> <p>Đỗ Anh Tuấn</p> <p>Dương Thị Lan Anh</p> <p>Nguyễn Hồng Hạnh</p>	<p>TS. Trần Tiến Dũng</p> <p>TS. Ngô Đức Vĩnh</p> <p>TS. Phạm Văn Hà</p> <p>TS. Hà Mạnh Đào</p> <p>TS. Phạm Văn Hà</p> <p>TS. Nguyễn Mạnh Cường</p> <p>HD1: TS. Đỗ Mạnh Hùng</p> <p>HD2: TS. Nguyễn Bá Nghiễn</p> <p>TS. Hà Mạnh Đào</p> <p>TS. Phạm Văn Cường</p> <p>TS. Đặng Hoàng Anh</p> <p>PGS.TS. Trịnh Trọng Chương</p> <p>TS. Nguyễn Quang Thuấn</p> <p>TS. Hoàng Mai Quyên</p> <p>PGS.TS. Trịnh Trọng Chương</p> <p>TS. Bùi Văn Huy</p> <p>TS. Nguyễn Quang Thuấn</p> <p>TS. Đặng Hoàng Anh</p>	
--	--	--	--	--

		<p>Phân tích ảnh hưởng của các nguồn thủy điện đến chất lượng điện năng lưới điện khu vực miền nam nước CHDCND Lào</p> <p>Nghiên cứu, thiết kế và cải tạo lưới điện quận Sikhottabong, thành phố Viêng Chăn, CHDCND Lào đến năm 2030</p> <p>Nghiên cứu xây dựng hệ thống giám sát trực tuyến các thông số môi trường trong trang trại chăn nuôi bằng công nghệ không dây</p> <p>Nghiên cứu đề xuất các giải pháp giảm tổn thất điện năng cho lưới điện huyện Xaysettha, Thủ đô Viêng Chăn, CHDCND Lào</p> <p>Nghiên cứu xây dựng thuật toán điều khiển tay máy robot sử dụng bộ điều khiển mạng nơ ron thích nghi</p> <p>Nghiên cứu giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng cho tòa nhà trụ sở Tổng cục Hải quan</p> <p>Nghiên cứu, tính toán độ tin cậy lưới điện phân phối tỉnh Oudomxay CHDCND Lào theo tiêu chuẩn IEEE 1366</p> <p>Nghiên cứu thiết kế giải thuật điều khiển cho hệ thống xe tự cân bằng</p> <p>Nghiên cứu mô phỏng mô hình cháy HCCI cho động cơ Diesel bằng giải pháp luân hồi khí thải</p> <p>Nghiên cứu ảnh hưởng của thanh ổn định đến dao động ngang của thân xe du lịch</p> <p>Mô hình hóa và điều khiển hệ thống treo chủ động trên ô tô du lịch</p> <p>Ứng dụng phương pháp EEMD trong chẩn đoán hư hỏng hộp giảm tốc</p>	<p>PHAPHO Keoudone</p> <p>MOLAPHOUM Khamhang</p> <p>LORKHAMVONG Khamkong</p> <p>XAMOUNTRY Maytry</p> <p>Nguyễn Hữu Nguyễn</p> <p>Nguyễn Xuân Ninh</p> <p>PHOUTHAVONG Sithattha</p> <p>Bùi Minh Trí</p> <p>Văn Đăng Cương</p> <p>Nguyễn Ngọc Cường</p> <p>Trịnh Duy Hùng</p> <p>Trần Văn Mạnh</p>	<p>PGS.TS. Trịnh Trọng Chương</p> <p>PGS.TS. Trịnh Trọng Chương</p> <p>TS. Phạm Văn Hùng</p> <p>TS. Nguyễn Mạnh Quân</p> <p>TS. Phạm Văn Cường</p> <p>TS. Nguyễn Mạnh Quân</p> <p>PGS.TS. Trịnh Trọng Chương</p> <p>TS. Quách Đức Cường</p> <p>TS. Bùi Văn Chinh</p> <p>TS. Nguyễn Anh Ngọc</p> <p>TS. Vũ Hải Quân</p> <p>TS. Lê Đức Hiếu</p>	
3	Đại học	<p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại công ty Cổ phần tập đoàn Đăng cấp Việt</p> <p>Kế toán tập hợp chi phí và tính giá thành sản phẩm tại xí nghiệp 11 - CN Tổng công ty 319 BQP</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần phân phối XTREND</p> <p>Kế toán nguyên vật liệu tại công ty Cổ phần cơ khí và kính gia dụng Đồng Tâm</p>	<p>Cao Thị Hoa</p> <p>Nguyễn Thị Thu Hà</p> <p>Nguyễn Thị Thu Chà</p> <p>Nguyễn Thị Hồng</p>	<p>Nguyễn Thị Lan Anh</p> <p>Vũ Thị Bích Hà</p> <p>Nguyễn Thị Lan Anh</p> <p>Nguyễn Thị Lan Anh</p>	

		<p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại công ty TNHH Thương mại và dịch vụ kỹ thuật T&B Việt Nam</p> <p>Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại công ty luật TNHH FANCI</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty TNHH Một thành viên Học Nguyễn</p> <p>Kế toán tập hợp chi phí và tính giá thành dịch vụ tại Công ty Cổ phần dịch vụ Kỹ thuật Ba Sao</p> <p>Kế toán nguyên vật liệu tại công ty Cổ phần đầu tư xây dựng HIMALAYA</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty TNHH Một thành viên KASON</p> <p>Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại công ty Cổ phần thiết bị điện Vạn Xuân</p> <p>Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại công ty Cổ phần Thương mại và dịch vụ kỹ thuật ATA</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH thiết bị điện ASIA KOREA</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Hoàng Lâm HN</p> <p>Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty Cổ phần đầu tư Thương mại và phát triển Công nghệ FSI</p> <p>Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH xây dựng thương mại và dịch vụ Quỳnh Giang</p> <p>Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại công ty TNHH vận tải Alibaba Logistics</p> <p>Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty Cổ phần thiết bị môi trường Cao Thành Đạt</p>	<p>Đào Thị Hồng</p> <p>Nguyễn Thị Hòa</p> <p>Nguyễn Thị Thu Hương</p> <p>Đinh Thị Ngà</p> <p>Bùi Thị Lan Hương</p> <p>Trương Thị Hòa Bình</p> <p>Nguyễn Thị Giang</p> <p>Nguyễn Thị Hương</p> <p>Trần Thu Mai</p> <p>Nguyễn Thị Hồng Ngát</p> <p>Nguyễn Thị Nguyệt Ánh</p> <p>Nguyễn Thị Lan Anh</p> <p>Trần Minh Anh</p> <p>Nguyễn Thị Lan Anh</p>	<p>Nguyễn Thị Lan Anh</p> <p>Nguyễn Thị Lan Anh</p> <p>Nguyễn Thị Ngọc Hiền</p> <p>Mai Thanh Thủy</p> <p>Nguyễn Thị Lan Anh</p> <p>Nguyễn Thị Lan Anh</p> <p>Vũ Thị Bích Hà</p> <p>Nguyễn Thị Ngọc Hiền</p> <p>Mai Thanh Thủy</p> <p>Mai Thanh Thủy</p> <p>Vũ Thị Bích Hà</p> <p>Vũ Thị Bích Hà</p> <p>Vũ Thị Bích Hà</p> <p>Vũ Thị Bích Hà</p>	
--	--	--	---	---	--

	<p>Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty Cổ phần xây dựng và thiết bị Điện H.A.H</p> <p>Kế toán doanh thu, chi phí tại công ty cổ phần giải pháp doanh nghiệp KT Việt Nam</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty CP phòng cháy chữa cháy Thăng Long</p> <p>Kế toán nguyên vật liệu tại công ty Cổ phần Trung Đô Nam Giang</p> <p>Kế toán nguyên vật liệu tại công ty Cổ phần Gốm xây dựng Thanh Sơn</p> <p>Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH dịch vụ thương mại nội thất Thành Đạt</p> <p>Kế toán nguyên vật liệu tại công ty TNHH SXKD và XNK Nguyễn Vinh</p> <p>Hoàn thiện kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm tại Công ty Cổ phần Markus Việt Nam</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty Cổ phần đầu tư thương mại và phát triển công nghệ Việt Phát</p> <p>Hoàn thiện kế toán nguyên vật liệu tại công ty TNHH sản xuất cơ khí Minh Quân</p> <p>Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm tại Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Quang Ngọc</p> <p>Kế toán mua hàng tại công ty Cổ phần sách Thái Hà</p> <p>Kế toán nguyên vật liệu tại công ty Cổ phần đầu tư và xây dựng Tuấn Linh</p> <p>Kế toán nguyên vật liệu tại công ty Cổ phần xây dựng và thương mại Thiên An Việt Nam</p> <p>Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại công ty cổ phần xây dựng Thương mại dịch vụ Tú Anh</p> <p>Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại công ty TNHH Thiên Tôn</p>	<p>Hồ Thị Duyên</p> <p>Hoàng Thị Phúc</p> <p>Bùi Thị Đào</p> <p>Đặng Thị Thanh</p> <p>Nguyễn Quỳnh Anh</p> <p>Lê Thị Bích</p> <p>Vũ Thị Phương Anh</p> <p>Nguyễn Thị Hằng</p> <p>Dương Thu Hà</p> <p>Lê Thị Hoài Thu</p> <p>Tạ Thị Hà Giang</p> <p>Trần Thị Thanh Huyền</p> <p>Nguyễn Thị Ngọc</p> <p>Phó Thị Tâm</p> <p>Nguyễn Huyền Trang</p> <p>Nguyễn Thị Yến</p>	<p>Vũ Thị Bích Hà</p> <p>Cao Thị Huyền Trang</p> <p>Trương Thanh Hằng</p> <p>Cao Thị Huyền Trang</p> <p>Vũ Thị Bích Hà</p> <p>Lê Thị Thu Hương</p> <p>Lê Thị Thu Hương</p> <p>Lê Thị Thu Hương</p> <p>Lê Thị Thu Hương</p> <p>Lê Thị Thu Hương</p> <p>Nguyễn Việt Hà</p> <p>Lê Thị Thu Hương</p> <p>Trần Thị Thu Huyền</p> <p>Lê Thị Ngọc Mai</p> <p>Cao Thị Huyền Trang</p> <p>Nguyễn Thị Thanh Loan</p> <p>Nguyễn Thị Hồng</p>	
--	---	---	--	--

	<p>Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại công ty TNHH xây dựng thương mại và dịch vụ Trường Tùng</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại công ty TNHH VIBAN</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại công ty TNHH xuất nhập khẩu Ánh Ngọc</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại công ty TNHH xây dựng và thương mại Phương Gia</p> <p>Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty Cổ phần kiến trúc và nội thất Thế Giới Xanh</p> <p>Kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm tại công ty Cổ phần sản xuất và thương mại thiết bị Công nghiệp Việt Nam</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại công ty Cổ phần đầu tư thương mại Nguyễn Huân</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại công ty TNHH thương mại và dịch vụ đầu tư Minh Đức</p> <p>Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Quốc tế JASONVN</p> <p>Kế toán nguyên vật liệu tại công ty Cổ phần Group An Thuận Phát</p> <p>Kế toán nguyên vật liệu tại công ty Cổ phần xây lắp và dịch vụ Thương mại Hoàng Long</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại công ty Cổ phần thương mại dịch vụ và xây dựng HC</p> <p>Kế toán nguyên vật liệu tại công ty TNHH MTV Trường Phong</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại công ty TNHH Thương mại và dịch vụ điện lạnh Tài Phát</p> <p>Kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp trong kiểm toán báo cáo tài chính tại công ty TNHH Kiểm toán Hùng Vương</p>	<p>Phạm Thị Khánh Trinh</p> <p>Nguyễn Thị Ngọc Ánh</p> <p>Đỗ Thị Ánh</p> <p>Tạ Thị Ngọc Anh</p> <p>Hoàng Kiều Mai Anh</p> <p>Mai Thị Vân Anh</p> <p>Đỗ Thị Ngọc Ánh</p> <p>Nguyễn Thị Cúc</p> <p>Vũ Lan Anh</p> <p>Đặng Huyền Trang</p> <p>Bùi Thị Chang</p> <p>Trần Thị Quỳnh Phương</p> <p>Trần Thị Linh</p> <p>Nguyễn Thị Bình</p> <p>Hoàng Thị Thùy Linh</p>	<p>Nguyễn Thị Hồng</p> <p>Nguyễn Thị Xuân Hồng</p> <p>Nguyễn Thị Xuân Hồng</p> <p>Nguyễn Thị Xuân Hồng</p> <p>Nguyễn Thị Xuân Hồng</p> <p>Nguyễn Thị Xuân Hồng</p> <p>Nguyễn Thị Xuân Hồng</p> <p>Nguyễn Thị Xuân Hồng</p> <p>Nguyễn Thị Xuân Hồng</p> <p>Nguyễn Thị Hồng</p> <p>Nguyễn Thị Xuân Hồng</p> <p>Cao Thị Huyền Trang</p> <p>Lê Thị Ngọc Mai</p> <p>Trương Thanh Hằng</p> <p>Phạm Thị Hồng Diệp</p>	
--	---	--	--	--

	<p>Kiểm toán tiền lương và các khoản trích theo lương trong kiểm toán báo cáo tài chính tại công ty TNHH Kiểm toán và định giá Quốc tế</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại công ty TNHH Một thành viên Tân Phúc Vinh Vĩnh Phúc</p> <p>Kế toán cung cấp dịch vụ, xác định kết quả cung cấp dịch vụ</p> <p>Kế toán tiền và các khoản tương đương tiền trong kiểm toán báo cáo tài chính do công ty TNHH Kiểm toán ES-GLOCAL thực hiện</p> <p>Kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm tại công ty Cổ phần du lịch và chế biến suất ăn Thăng Long</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại công ty Cổ phần NUNTEK Việt Nam</p> <p>Kế toán nguyên vật liệu tại công ty TNHH xây dựng và thương mại Sông Hồng</p> <p>Kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm tại công ty Thương mại và sản xuất Nguyên An</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH đầu tư Thương mại dịch vụ Hồng Minh</p> <p>Hoàn thiện kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại công ty Cổ phần xây dựng và công nghệ DK Việt Nam</p> <p>Kế toán nguyên vật liệu tại công ty TNHH dịch vụ và thương mại giải pháp kỹ thuật công nghiệp Việt Nam</p> <p>Kiểm toán khoản mục thu nhập khác và chi phí khác trong kiểm toán báo cáo tài chính tại công ty TNHH Kiểm toán ES-GLOCAL</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH tư vấn và đầu tư VILAW</p> <p>Kế toán doanh thu, chi phí tại công ty TNHH CHEONIL LOGISTICS Việt Nam</p>	<p>Đào Thị Huyền Trang</p> <p>Hoàng Mỹ Linh</p> <p>Vũ Hồng Phương</p> <p>Nguyễn Thị Linh</p> <p>Đoàn Thị Thùy Trang</p> <p>Vũ Thị Trang</p> <p>Khương Thị Vân Trang</p> <p>Bùi Thị Thúy Hào</p> <p>Nguyễn Thị Thuyền</p> <p>Nguyễn Thị Yến</p> <p>Nguyễn Vân Anh</p> <p>Trần Thị Thùy Ngân</p> <p>Nguyễn Thị Nga</p> <p>Đỗ Thị Quỳnh</p>	<p>Phạm Thị Hồng Diệp</p> <p>Nguyễn Thị Thanh Hương</p> <p>Bùi Thị Thu</p> <p>Nguyễn Thị Thanh Tâm</p> <p>Nguyễn Thùy Dương</p> <p>Nguyễn Thùy Dương</p> <p>Đặng Thu Hà</p> <p>Hà Thu Huyền</p> <p>Nguyễn Thị Hải Ly</p> <p>Trần Thùy Linh</p> <p>Nguyễn Thị Xuân Hồng</p> <p>Trần Thùy Linh</p> <p>Hà Thu Huyền</p> <p>Cao Thị Huyền Trang</p>	
--	---	--	---	--

	<p>Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại công ty Cổ phần thương mại dịch vụ và xây dựng HC</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Tâm Phúc Xanh</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH giải pháp và dịch vụ cao cấp</p> <p>Kế toán nguyên vật liệu tại công ty TNHH Green Future</p> <p>Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại công ty TNHH đầu tư và thương mại Hà Phát</p> <p>Kế toán nguyên vật liệu tại công ty Cổ phần ứng dụng Công nghệ & CNC Việt Nam</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại công ty TNHH Dây và cáp điện Đại Hoàng Minh</p> <p>Kế toán nguyên vật liệu tại công ty Cổ phần sản xuất thương mại dịch vụ Hoàng Gia Việt</p> <p>Kế toán nguyên vật liệu tại công ty TNHH Một thành viên xây dựng C.N.M</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty TNHH dịch vụ tổng hợp Phụng Hoàng</p> <p>Kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm tại công ty TNHH Kỹ thương Tân Tiến</p> <p>Kế toán nguyên vật liệu tại công ty Cổ phần đầu tư xây dựng phát triển Đông Đô 1-BQP</p> <p>Kế toán nguyên vật liệu tại công ty TNHH Thadeco Việt Nam</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại công ty Cổ phần công nghệ và đầu tư TP Toàn Cầu (TPG)</p> <p>Kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm tại công ty Cổ phần kỹ thuật đo lường VBS</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty Cổ phần thương hiệu quốc tế -IBC Group</p>	<p>Trần Thị Hoài Linh</p> <p>Đàm Thị Mơ</p> <p>Ngô Thị Dương</p> <p>Nguyễn Thị Vân Anh</p> <p>Đào Trọng Cường</p> <p>Lê Thị Trang</p> <p>Đặng Thị Quỳnh</p> <p>Vũ Thị Như</p> <p>Trần Thị Thùy Dung</p> <p>Lê Thị Lan</p> <p>Hà Thị Huệ</p> <p>Bùi Thị Hồng</p> <p>Trịnh Thị Thoa</p> <p>Nguyễn Thị Thu</p> <p>Đào Thị Thu</p> <p>Đỗ Hoàng Đan</p>	<p>Lê Thị Ngọc Mai</p> <p>Lê Thị Ngọc Mai</p> <p>Lê Thị Thu Hương</p> <p>Lê Thị Thu Hương</p> <p>Lê Thị Thu Hương</p> <p>Đặng Thu Hà</p> <p>Lương Thị Hân</p> <p>Đào Thị Nhung</p> <p>Đào Thu Hà</p> <p>Nguyễn Thị Kim Hường</p> <p>Nguyễn Thị Kim Hường</p> <p>Nguyễn Thị Kim Hường</p> <p>Nguyễn Thị Hồng</p> <p>Nguyễn Thu Hương</p> <p>Nguyễn Thu Hương</p> <p>Trương Thanh Hằng</p>	
--	--	--	--	--

	<p>Kế toán nguyên vật liệu tại công ty Cổ phần đầu tư Công nghệ Việt</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại công ty Cổ phần VINATAB</p> <p>Hoàn thiện kiểm toán chi phí quản lý doanh nghiệp tại chi nhánh công ty TNHH Kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam tại Hà Nội</p> <p>Hoàn thiện kiểm toán quy trình lương và các khoản trích theo lương tại chi nhánh Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn ASEAN</p> <p>Kiểm toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp trong kiểm toán báo cáo tài chính tại công ty TNHH hãng kiểm toán và định giá ATC</p> <p>Kiểm toán chu trình tiền lương và các khoản trích theo lương trong kiểm toán báo cáo tài chính tại công ty TNHH kiểm toán tư vấn và định giá ACC- Việt Nam</p> <p>Kiểm toán tiền lương và các khoản trích theo lương trong kiểm toán báo cáo tài chính tại công ty TNHH Kiểm toán Hùng Vương</p> <p>Kiểm toán khoản mục hàng tồn kho trong kiểm toán báo cáo tài chính tại công ty TNHH kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam</p> <p>Kiểm toán nợ phải thu khách hàng trong kiểm toán báo cáo tài chính tại công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế ICPA</p> <p>Kế toán các khoản mục chi phí bán hàng trong kiểm toán báo cáo tài chính tại công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế UNISTARS</p> <p>Kiểm toán khoản mục nợ phải thu khách hàng trong kiểm toán báo cáo tài chính tại công ty TNHH kiểm toán và tư vấn đầu tư tài chính Châu Á</p> <p>Kiểm toán khoản mục chi phí quản lý doanh nghiệp trong kiểm toán báo cáo tài chính tại Công ty TNHH kiểm toán Quốc tế UNISTARS</p>	<p>Đặng Thị Nhân</p> <p>Bùi Thị Minh Thu</p> <p>Vũ Quỳnh Hương</p> <p>Hoàng Thị Ngọc</p> <p>Lưu Thị Hương</p> <p>Vũ Thị Hiền</p> <p>Hoàng Ánh Ngọc</p> <p>Nguyễn Thị Minh Nguyệt</p> <p>Nguyễn Thị Thu Thủy</p> <p>Lê Công Hoàng</p> <p>Nguyễn Thị Phương</p> <p>Trần Thị Hà Phương</p>	<p>Cao Thị Huyền Trang</p> <p>Cao Thị Huyền Trang</p> <p>Cao Hồng Hạnh</p> <p>Cao Hồng Hạnh</p> <p>Phạm Thị Hồng Diệp</p> <p>Phạm Thị Hồng Diệp</p> <p>Phạm Thị Hồng Diệp</p> <p>Nguyễn Thị Hồng Nga</p> <p>Phạm Thị Hồng Diệp</p> <p>Nguyễn Thị Hồng Nga</p> <p>Nguyễn Thị Hồng Nga</p> <p>Phạm Thị Hồng Diệp</p>	
--	---	---	--	--

	<p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty sản xuất vật liệu xây dựng số 6 Hà Tĩnh</p> <p>Kế toán nguyên vật liệu tại công ty TNHH DKT Việt Nam</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH cơ khí ô tô An Thái</p> <p>Hoàn thiện công tác kế toán xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH xuất nhập khẩu và phát triển thương mại Bảo Long</p> <p>Kế toán nguyên vật liệu tại nhà máy Viglacera Thái Bình</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH sản xuất và xuất khẩu Rừng xanh T&K</p> <p>Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại công ty Cổ phần hãng sơn Đông Á</p> <p>Kế toán vốn bằng tiền tại công ty Cổ phần sản xuất và thương mại OMINSU Việt Nam</p> <p>Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Á Châu Hoa Sơn</p> <p>Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty TNHH xuất nhập khẩu và phát triển Thương mại Bảo Long</p> <p>Kế toán nguyên vật liệu tại công ty Cổ phần cửa nhôm 3GDOOR Việt Nam</p> <p>Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty Cổ phần giáo dục và du lịch VIETKITE</p> <p>Hoàn thiện công tác kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại công ty Cổ phần dữ liệu trực tuyến Việt Nam</p> <p>Kế toán nguyên vật liệu và công cụ dụng cụ tại Công ty Cổ phần Hồng Hạc Đại Lải</p> <p>Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty Cổ phần thương mại và công nghiệp Thiên Thành An</p>	<p>Vũ Thị Chinh</p> <p>Ngô Thị Thanh</p> <p>Nguyễn Quốc Cao Cường</p> <p>Lê Thị Quyên</p> <p>Nguyễn Thị Như Quỳnh</p> <p>Phạm Thị Vân Anh</p> <p>Hoàng Thị Ngân</p> <p>Ngô Thị Thắm</p> <p>Bùi Thị Hương Quỳnh</p> <p>Bùi Thị Quy</p> <p>Nguyễn Thị Phương Thủy</p> <p>Nguyễn Thị Huyền Trang</p> <p>Phạm Thị Thu</p> <p>Dương Thị Nhi</p> <p>Nguyễn Thị Phương Thảo</p>	<p>Đặng Thị Hồng Hà</p> <p>Đặng Ngọc Hùng</p> <p>Đặng Thị Hồng Hà</p> <p>Đặng Ngọc Hùng</p> <p>Đặng Ngọc Hùng</p> <p>Đặng Thị Hồng Hà</p> <p>Nguyễn Thị Thanh Loan</p> <p>Đặng Ngọc Hùng</p> <p>Đặng Ngọc Hùng</p> <p>Đặng Ngọc Hùng</p> <p>Đặng Ngọc Hùng</p> <p>Đặng Ngọc Hùng</p> <p>Đặng Ngọc Hùng</p> <p>Nguyễn Thị Thanh Loan</p> <p>Đặng Ngọc Hùng</p>	
--	--	--	---	--

		<p>Kế toán tiêu thụ và xác định kết quả tiêu thụ tại Công ty Cổ phần in và bao bì Goldsun</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần đầu tư Tín Gia</p> <p>Hoàn thiện quy trình kiểm toán nợ phải thu khách hàng trong kiểm toán báo cáo tài chính tại công ty TNHH Kiểm toán tư vấn Đất Việt</p> <p>Kiểm toán khoản mục hàng tồn kho trong kiểm toán báo cáo tài chính tại công ty TNHH kiểm toán và tư vấn tài chính Châu Á</p> <p>Kiểm toán khoản mục nợ phải trả trong kiểm toán báo cáo tài chính tại công ty TNHH kiểm toán và tư vấn tài chính Châu Á</p> <p>Kiểm toán chu trình mua hàng và thanh toán trong kiểm toán báo cáo tài chính tại công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn tài chính Châu Á</p> <p>Kiểm toán khoản mục tiền lương và các khoản trích theo lương trong kiểm toán báo cáo tài chính tại công ty TNHH kiểm toán và tư vấn tài chính Châu Á</p> <p>Kiểm toán khoản mục doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ trong kiểm toán báo cáo tài chính tại công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn tài chính Châu Á</p> <p>Hoàn thiện quy trình kiểm toán khoản mục vốn bằng tiền trong kiểm toán BCTC do công ty TNHH kiểm toán Nhân Tâm Việt thực hiện</p> <p>Kiểm toán khoản mục nợ phải thu khách hàng trong kiểm toán báo cáo tài chính tại công ty TNHH kiểm toán và tư vấn đầu tư tài chính Châu Á</p> <p>Kiểm toán khoản mục tài sản cố định trong kiểm toán báo cáo tài chính tại Công ty TNHH Kiểm toán DTH Việt Nam</p>	<p>Nguyễn Thanh Mai</p> <p>Nguyễn Thị Nụ</p> <p>Nguyễn Thị Trang</p> <p>Trần Thị Lan Anh</p> <p>Hoàng Thị Thúy Nga</p> <p>Bùi Thị Lan</p> <p>Vũ Thị Mai</p> <p>Đoàn Thị Thanh Huyền</p> <p>Nguyễn Thị Thanh Hoa</p> <p>Ngô Thị Huyền</p> <p>Đinh Thị Ân</p>	<p>Nguyễn Thị Thanh Hương</p> <p>Bùi Thị Thu</p> <p>Hoàng Thị Thanh Huyền</p> <p>Giáp Đăng Kha</p> <p>Giáp Đăng Kha</p> <p>Giáp Đăng Kha</p> <p>Giáp Đăng Kha</p> <p>Giáp Đăng Kha</p> <p>Giáp Đăng Kha</p> <p>Giáp Đăng Kha</p> <p>Hoàng Thị Thanh Huyền</p>	
--	--	---	---	---	--

	<p>Kiểm toán khoản mục nợ phải trả người bán trong kiểm toán báo cáo tài chính tại công ty TNHH kiểm toán và tư vấn MKF Việt Nam</p> <p>Kiểm toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ trong kiểm toán báo cáo tài chính tại công ty TNHH Kiểm toán DTH Việt Nam</p> <p>Kiểm toán khoản mục hàng tồn kho trong kiểm toán báo cáo tài chính tại công ty TNHH Kiểm toán DTH Việt Nam</p> <p>Kiểm toán các khoản mục tiền và các khoản tương đương tiền trong kiểm toán báo cáo tài chính tại Công ty TNHH kiểm toán DTH Việt Nam</p> <p>Kiểm toán các khoản mục chi phí quản lý trong kiểm toán báo cáo tài chính tại công ty TNHH kiểm toán tư vấn độc lập</p> <p>Kế toán tiêu thụ và xác định kết quả tiêu thụ tại Công ty TNHH sản xuất và thương mại Trần Đức Hùng</p> <p>Kế toán nguyên vật liệu tại công ty Cổ phần bê tông Chèm Hà Nội</p> <p>Kế toán nguyên vật liệu tại công ty Cổ phần sản xuất thương mại và dịch vụ AZ</p> <p>Kế toán nguyên vật liệu tại công ty TNHH xây lắp Thành Đạt Hưng Yên</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại công ty CP Thương mại dược phẩm Việt Đức</p> <p>Kế toán doanh thu, chi phí, xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH kiến trúc và kỹ thuật YS Việt Nam</p> <p>Kế toán doanh thu cung cấp dịch vụ và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH thương mại và dịch vụ ASIA Trang Ngân</p> <p>Kế toán tài sản cố định tại công ty TNHH Kiểm toán ES-GLOCAL</p> <p>Kiểm toán nợ phải thu khách hàng tại Công ty TNHH Kiểm toán Việt</p> <p>Kiểm toán tài sản cố định trong kiểm toán báo cáo tài chính tại công ty</p>	<p>Nguyễn Thị Nhung</p> <p>Nguyễn Thị Huyền</p> <p>Nguyễn Thị Thu</p> <p>Hồ Thị Thu</p> <p>Đào Thị Giang</p> <p>Đỗ Thị Hoa</p> <p>Nguyễn Thị Thu Hằng</p> <p>Nguyễn Thị Vân Hà</p> <p>Nguyễn Thị Hoài</p> <p>Lê Thanh Trúc</p> <p>Trần Thị Hoài Nam</p> <p>Phan Thị Thu Trang</p> <p>Cáp Thị Vân Anh</p> <p>Nguyễn Thị Thùy</p> <p>Đỗ Thị Mỹ Linh</p>	<p>Hoàng Thị Thanh Huyền</p> <p>Hoàng Thị Thanh Huyền</p> <p>Hoàng Thị Thanh Huyền</p> <p>Hoàng Thị Thanh Huyền</p> <p>Hoàng Thị Thanh Huyền</p> <p>Hà Thu Huyền</p> <p>Đậu Thị Bích Phương</p> <p>Đậu Thị Bích Phương</p> <p>Trần Thị Thu Huyền</p> <p>Trần Thị Nga</p> <p>Đặng Thị Hồng Hà</p> <p>Nguyễn Thị Thanh Loan</p> <p>Hoàng Thị Việt Hà</p> <p>Hoàng Thị Việt Hà</p> <p>Phạm Thị Hồng Diệp</p>	
--	--	---	---	--

		<p>TNHH kiểm toán Quốc tế UNISTARS</p> <p>Kiểm toán khoản mục nợ phải thu khách hàng trong kiểm toán báo cáo tài chính tại công ty TNHH kiểm toán và định giá Quốc tế</p> <p>Kiểm toán khoản nợ phải trả người bán trong kiểm toán báo cáo tài chính tạo công ty TNHH kiểm toán ES-GLOCAL</p> <p>Kiểm toán khoản mục lương và các khoản trích theo lương trong kiểm toán báo cáo tài chính tại công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC</p> <p>Kế toán chi phí phải trả trước trong kiểm toán BCTC tại công ty TNHH kiểm toán Hùng Vương</p> <p>Kiểm toán khoản mục doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ trong kiểm toán báo cáo tài chính tại công ty TNHH Kiểm toán KTV</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần xây dựng thương mại An Phước</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty TNHH thương mại và sản xuất Hiếu Dũng</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Thương mại và phát triển dịch vụ Xuân Phương</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Một thành viên Thăng Loan</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH dịch vụ đô thị HANCIC</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần sản xuất và thương mại Trạng Nguyên</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại công ty cổ phần thương mại dịch vụ Việt Pro</p> <p>Kế toán nguyên vật liệu tại công ty cổ phần sản xuất và kinh doanh vật tư thiết bị -VVMI</p>	<p>Phạm Thị Hồng Vân</p> <p>Đỗ Văn Anh</p> <p>Trần Thị Thu Trang</p> <p>Nguyễn Thị Hào</p> <p>Nguyễn Trần Trung Anh</p> <p>Nguyễn Thị Thu Hiền</p> <p>Vũ Thị Huệ</p> <p>Tô Thị Hiền</p> <p>Lương Thị Hiệp</p> <p>Phan Thu Hằng</p> <p>Hạ Thị Huệ</p> <p>Trần Thị Toan</p> <p>Vũ Thanh Thúy</p> <p>Nguyễn Hải Yến</p>	<p>Nguyễn Thùy Dương</p> <p>Nguyễn Thị Thanh Tâm</p> <p>Nguyễn Thị Thanh Tâm</p> <p>Nguyễn Thị Thanh Tâm</p> <p>Nguyễn Thị Quế</p> <p>Đậu Thị Bích Phương</p> <p>Hà Thu Huyền</p> <p>Hà Thu Huyền</p> <p>Hà Thu Huyền</p> <p>Đậu Thị Bích Phương</p> <p>Hà Thu Huyền</p> <p>Nguyễn Thị Thanh Loan</p> <p>Nguyễn Thị Thanh Loan</p> <p>Trần Thị Nga</p>	
--	--	--	--	--	--

		<p>Kế toán nguyên vật liệu tại công ty TNHH thương mại và xây lắp Quốc tế HHC</p> <p>Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại công ty cổ phần đầu tư M.E</p> <p>Kế toán nguyên vật liệu tại công ty TNHH Dongjin Việt Nam</p> <p>Kế toán nguyên vật liệu tại công ty Cổ phần Accuracy</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Thiên Tiến Phát</p> <p>Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH xuất khẩu Châu Anh</p> <p>Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Soohuyn Vina</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại công ty Cổ phần IEC 559</p> <p>Kế toán chi phí trả trước trong kiểm toán báo cáo tài chính tại công ty TNHH kiểm toán ES-GLOCAL</p> <p>Kế toán chi phí bán hàng trong kiểm toán báo cáo tài chính tại công ty TNHH kiểm toán ES-GLOCAL</p> <p>Kiểm toán khoản mục chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp trong kiểm toán báo cáo tài chính tại công ty TNHH kiểm toán tư vấn Thủ Đô</p> <p>Kiểm toán tài sản cố định trong kiểm toán báo cáo tài chính tại công ty TNHH kiểm toán và tư vấn tài chính Châu Á (CN Miền Bắc)</p> <p>Kế toán chi phí quản lý doanh nghiệp trong kiểm toán báo cáo tài chính tại công ty TNHH kiểm toán ES-GLOCAL</p> <p>Kiểm toán tiền lương và các khoản trích theo lương trong kiểm toán báo cáo tài chính tại công ty TNHH kiểm toán ES-GLOCAL</p>	<p>Phạm Thị Mai</p> <p>Nguyễn Thị Linh</p> <p>Nguyễn Thị Hằng Nga</p> <p>Trần Thị Thảo</p> <p>Vũ Thị Thu Thủy</p> <p>Vũ Hồng Thuận</p> <p>Trần Thị Trang</p> <p>Phi Thị Lan</p> <p>Hoàng Thùy Dương</p> <p>Nguyễn Thị Hoài Linh</p> <p>Đào Thị Thu Hiền</p> <p>Nguyễn Thanh Hằng</p> <p>Lê Thu Trang</p> <p>Đỗ Thị Quỳnh</p>	<p>Nguyễn Thị Thanh Loan</p> <p>Nguyễn Thị Thanh Loan</p> <p>Nguyễn Thị Thanh Loan</p> <p>Đậu Hoàng Hưng</p> <p>Đậu Hoàng Hưng</p> <p>Đậu Hoàng Hưng</p> <p>Nguyễn Phương Anh</p> <p>Nguyễn Thị Thanh Tâm</p> <p>Nguyễn Thị Thanh Tâm</p> <p>Nguyễn Thị Quế</p> <p>Nguyễn Thùy Dương</p> <p>Nguyễn Thị Thanh Tâm</p> <p>Nguyễn Thị Thanh Tâm</p> <p>Hoàng Thị Việt Hà</p>	
--	--	---	--	---	--

	<p>Kiểm toán khoản mục thu nhập khác và chi phí khác trong kiểm toán báo cáo tài chính tại công ty TNHH Kiểm toán CPA VietNam thực hiện</p> <p>Kiểm toán khoản mục phải thu khách hàng trong kiểm toán báo cáo tài chính tại công ty TNHH kiểm toán và định giá Đại Việt</p> <p>Kiểm toán khoản mục doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ trong kiểm toán báo cáo tài chính tại công ty TNHH kiểm toán và tư vấn đầu tư tài chính Châu Á</p> <p>Kiểm toán khoản mục tiền lương và các khoản trích theo lương trong kiểm toán báo cáo tài chính tại công ty TNHH kiểm toán và tư vấn đầu tư tài chính Châu Á</p> <p>Kiểm toán khoản mục nợ phải trả người bán trong kiểm toán báo cáo tài chính tại công ty TNHH kiểm toán Quốc tế Unistars</p> <p>Kế toán chu trình bán hàng và thu tiền trong kiểm toán báo cáo tài chính tại công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam - Chi nhánh phía Bắc</p> <p>Kiểm toán khoản mục nợ phải trả người bán ngắn hạn và dài hạn trong kiểm toán báo cáo tài chính tại công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam - Chi nhánh phía Bắc</p> <p>Kiểm toán khoản mục phải thu khách hàng ngắn hạn và dài hạn trong kiểm toán báo cáo tài chính tại công ty TNHH Kiểm toán - tư vấn định giá ACC - Việt Nam</p> <p>Kiểm toán khoản mục chi phí trả trước trong kiểm toán báo cáo tài chính tại công ty TNHH Kiểm toán An Việt</p> <p>Kiểm toán khoản mục phải thu khách hàng trong kiểm toán báo cáo tài chính tại công ty TNHH PKF Việt Nam</p>	<p>Nguyễn Đức Tôn</p> <p>Nguyễn Thu Hà</p> <p>Lê Thị Thu Lan</p> <p>Dương Thị Lương</p> <p>Vũ Thị Thúy</p> <p>Nguyễn Thị Lành</p> <p>Trần Thị Thu Trang</p> <p>Nguyễn Thành Công</p> <p>Phạm Thị Thanh Huyền</p> <p>Hà Thị Hương Thương</p> <p>Nguyễn Thị Trang</p>	<p>Hoàng Thị Việt Hà</p> <p>Nguyễn Thị Hồng Nga</p> <p>Nguyễn Thị Hồng Nga</p> <p>Nguyễn Thị Hồng Nga</p> <p>Hoàng Thị Việt Hà</p> <p>Hoàng Thị Việt Hà</p> <p>Hoàng Thị Việt Hà</p> <p>Nguyễn Thị Hồng Nga</p> <p>Nguyễn Thị Hồng Nga</p> <p>Nguyễn Thị Hồng Nga</p> <p>Nguyễn Phương Anh</p>	
--	--	---	--	--

	<p>Kế toán chu trình bán hàng- thu tiền trong kiểm toán báo cáo tài chính tại công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại công ty TNHH in ấn Hùng Phát</p> <p>Kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm tại công ty cổ phần sách và công nghệ giáo dục Việt Nam</p> <p>Kế toán nguyên vật liệu tại công ty TNHH kiến trúc và nội thất Thiên Bình</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại công ty TNHH sản xuất và thương mại APM</p> <p>Kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm tại công ty Cổ phần Gỗ nội thất Phú Cường</p> <p>Kế toán mua hàng, kế toán bán hàng tại công ty TNHH thương mại và phát triển dịch vụ Xuân Phương</p> <p>Hoàn thiện kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại công ty Cổ phần công nghệ vật liệu Samtek Việt Nam</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH sản xuất và thương mại bảo hộ lao động Tùng Ngọc</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại công ty Cổ phần gạch ngói 30/4</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại công ty TNHH thương mại và dịch vụ Tùng Hân</p> <p>Kế toán nguyên vật liệu tại công ty TNHH Hoàng Nam S.T.O.N.E</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Cường Đại</p> <p>Kiểm toán khoản mục doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ trong kiểm toán báo cáo tài chính tại công ty TNHH kiểm toán và tư vấn định giá ACC Việt Nam</p>	<p>Nguyễn Kiều Trang</p> <p>Khuất Thị Thu Trang</p> <p>Đỗ Thị Thu Trang</p> <p>Lê Thị Thùy</p> <p>Hồ Thị Thanh Thủy</p> <p>Lục Thị Thúy</p> <p>Tạ Thị Nga</p> <p>Nguyễn Thị Nhật Lệ</p> <p>Phạm Khánh Huyền</p> <p>Nguyễn Thị Thanh Duyên</p> <p>Đặng Thị Dung</p> <p>Nguyễn Kiều Trang</p> <p>Chu Thị Tuyết</p> <p>Trịnh Thị Thanh Vân</p>	<p>Nguyễn Phương Anh</p> <p>Nguyễn Phương Anh</p> <p>Nguyễn Phương Anh</p> <p>Nguyễn Phương Anh</p> <p>Nguyễn Phương Anh</p> <p>Nguyễn Phương Anh</p> <p>Nguyễn Phương Anh</p> <p>Đặng Hồng Hà</p> <p>Nguyễn Thị Thu Thủy</p> <p>Nguyễn Thị Thu Thủy</p> <p>Đinh Thị Thanh Hải</p> <p>Đinh Thị Thanh Hải</p> <p>Nguyễn Thị Hồng Nga</p> <p>Trần Thị Nga</p> <p>Trần Thị Nga</p>	
--	---	---	---	--

		<p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại công ty TNHH Thương mại Thành Công</p> <p>Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại công ty TNHH công nghệ và phát triển Minh Anh</p> <p>Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH đầu tư thương mại và dịch vụ ô tô Hà Thành</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại công ty Cổ phần Intimex Việt Nam chi nhánh Thanh Hóa</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH thương mại và phát triển Đức Hiền</p> <p>Kế toán tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh tại công ty Cổ phần Cenco Việt Nam</p> <p>Kế toán nguyên vật liệu tại công ty Cổ phần xây dựng và thương mại Trang Hùng Anh</p> <p>Kế toán nguyên vật liệu và công cụ dụng cụ tại công ty Cổ phần đầu tư xây dựng Thành Long</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH HAMIHUTA</p> <p>Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm tại Công ty cổ phần cơ khí Fansipan</p> <p>Kiểm toán tài sản cố định trong kiểm toán BCTC tại công ty TNHH Kiểm toán Hùng Vương</p> <p>Kiểm toán nợ phải thu khách hàng trong kiểm toán báo cáo tài chính tại công ty TNHH Kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam (AVA)</p> <p>Kiểm toán tiền lương và các khoản trích theo lương trong kiểm toán báo cáo tài chính tại công ty TNHH kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam (AVA)</p>	<p>Bùi thị Phương Thảo</p> <p>Lê Thị Thương</p> <p>Nguyễn Thị Thương</p> <p>Ngô Thị Thùy</p> <p>Nguyễn Thị Lan</p> <p>Nguyễn Thị Minh Hoàng</p> <p>Lê Thị Liễu</p> <p>Nguyễn Thị Thu Hường</p> <p>Nguyễn Thị Lan Anh</p> <p>Phạm Thị Thùy Linh</p> <p>Vũ Thị Ánh Ngọc</p> <p>Nguyễn Thị Linh</p> <p>Trần Thị Nhàn</p>	<p>Đậu Hoàng Hưng</p> <p>Đậu Hoàng Hưng</p> <p>Đậu Hoàng Hưng</p> <p>Đậu Hoàng Hưng</p> <p>Đậu Thị Bích Phương</p> <p>Hà Thu Huyền</p> <p>Đậu Thị Bích Phương</p> <p>Nguyễn Thị Thu Thủy</p> <p>Nguyễn Thị Dự</p> <p>Nguyễn Thị Quế</p> <p>Hà Thị Tuyết</p> <p>Nguyễn Thị Dự</p> <p>Nguyễn Thị Ngọc Lan</p>	
--	--	--	---	---	--

	<p>Kiểm toán khoản mục nợ phải trả người bán trong kiểm toán báo cáo tài chính tại công ty TNHH kiểm toán và tư vấn ASEAN</p> <p>Kiểm toán khoản phải trả người bán tại công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn đầu tư tài chính Châu Á</p> <p>Kiểm toán tiền và các khoản tương đương tiền trong kiểm toán báo cáo tài chính tại công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn thẩm định xây dựng Thăng Long</p> <p>Kiểm toán khoản mục tiền lương và các khoản trích theo lương trong kiểm toán báo cáo tài chính tại công ty TNHH kiểm toán DTH Việt Nam</p> <p>Kiểm toán nợ phải thu khách hàng trong kiểm toán báo cáo tài chính tại công ty TNHH Tri Thức Việt</p> <p>Hoàn thiện kiểm toán khoản mục doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tại chi nhánh công ty TNHH kiểm toán và tư vấn tài chính Châu Á - Chi nhánh Miền Bắc</p> <p>Kỹ thuật thu thập bằng chứng kiểm toán vào kiểm toán tài sản cố định trong kiểm toán báo cáo tài chính tại công ty TNHH hãng Kiểm toán AASC</p> <p>Quy trình kiểm toán chu trình bán hàng - thu tiền trong kiểm toán BCTC tại công ty TNHH kiểm toán tư vấn Thủ Đô</p> <p>Kiểm toán khoản mục nợ phải thu khách hàng trong kiểm toán BCTC tại công ty TNHH kiểm toán và định giá Vạn An - VACA HA NOI</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại công ty TNHH cơ khí Quyết Tiến</p> <p>Kế toán tiêu thụ thành phẩm và xác định kết quả tiêu thụ tại công ty Cổ phần BT Đông Dương</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Thương mại Lam Anh</p>	<p>Mai Thị Thùy Linh</p> <p>Trương Thị Kiều Oanh</p> <p>Đỗ Thị Xuân Hương</p> <p>Nguyễn Thị Hương</p> <p>Nguyễn Thị Ngọc Anh</p> <p>Chu Thị Mỹ Hạnh</p> <p>Nguyễn Thị Linh</p> <p>Vũ Thị Khánh</p> <p>Nguyễn Thị Hải Yên</p> <p>Lương Thị Việt Hà</p> <p>Phạm Thị Lệ</p> <p>Nguyễn Thị Hào</p> <p>Cao Thị Mai Linh</p> <p>Vũ Thị Kim Liên</p>	<p>Hà Thị Tuyết</p> <p>Nguyễn Thị Dư</p> <p>Hà Thị Tuyết</p> <p>Cao Hồng Hạnh</p> <p>Hà Thị Tuyết</p> <p>Nguyễn Thị Dư</p> <p>Hà Thị Tuyết</p> <p>Nguyễn Thị Thu Thủy</p> <p>Đặng Thu Hà</p> <p>Đặng Thị Hồng Hà</p> <p>Nguyễn Thị Thu Thủy</p> <p>Nguyễn Thị Thu Thủy</p> <p>Trần Thị Thùy Trang</p> <p>Trần Thị Thùy Trang</p>	
--	--	---	--	--

		<p>Kế toán nguyên vật liệu tại công ty Cổ phần vật tư thiết bị & xây dựng Vạn Xuân</p> <p>Kế toán thanh toán tại công ty TNHH Thương mại Lam Anh</p> <p>Kế toán nguyên vật liệu tại công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai</p> <p>Kế toán nguyên vật liệu tại công ty TNHH KAKOTECH</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại công ty Cổ phần sản xuất và thương mại Tiến Huy</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại công ty TNHH KEPLER Việt Nam</p> <p>Kế toán nguyên vật liệu tại Công ty TNHH dịch vụ và xây lắp Hưng Phát</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại công ty TNHH Ngọc Long VINA</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần in sách và xây dựng Cao Minh</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại công ty TNHH OKONO Việt Nam</p> <p>Kế toán nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ tại công ty cổ phần cơ điện ASIA</p> <p>Kế toán doanh thu, chi phí, xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại công ty TNHH Dược phẩm VIHAPHA</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại công ty Cổ phần đầu tư và phát triển công nghệ điện lạnh Mai Anh</p> <p>Kế toán tiêu thụ và xác định kết quả tiêu thụ tại công ty TNHH bao bì nhựa Song Ân</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại công ty Cổ phần thương mại và xây dựng Hoa Tùng</p>	<p>Nguyễn Văn Khương</p> <p>Tăng Thị Hằng</p> <p>Đào Phương Hoa</p> <p>Nguyễn Thị Hoa</p> <p>Nguyễn Thị Thùy Dung</p> <p>Phạm Thị Huyền</p> <p>Phạm Thị Nga</p> <p>Lê Thị Thu Phương</p> <p>Nguyễn Thị Tuyết Mai</p> <p>Lương Thùy Linh</p> <p>Trương Mỹ Linh</p> <p>Hoàng Thị Thúy</p> <p>Trần Thị Thủy</p> <p>Nguyễn Thị Thúy</p> <p>Ngô Thị Thanh Thùy</p>	<p>Nguyễn Thị Thu Thủy</p> <p>Nguyễn Thị Thu Thủy</p> <p>Nguyễn Thị Thu Thủy</p> <p>Nguyễn Thị Thu Thủy</p> <p>Đặng Thị Hồng Hà</p> <p>Nguyễn Thị Thanh Hương</p> <p>Hà Thu Huyền</p> <p>Bùi Thị Thu</p> <p>Nguyễn Thị Thanh Hương</p> <p>Nguyễn Thị Thanh Hương</p> <p>Lương Thị Hân</p> <p>Đặng Thu Hà</p> <p>Lương Thị Hân</p> <p>Lương Thị Hân</p>	
--	--	--	---	--	--

Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại công ty Cổ phần HYUNDAI Phạm Văn Đồng	Phạm Thị Quỳnh	Lương Thị Hân
Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại công ty Cổ phần Sói Biển Trung Thực	Nguyễn Thị Thu	Lương Thị Hân
Kế toán nguyên vật liệu tại công ty TNHH sản xuất và thương mại nội thất Hùng Vương	Nguyễn Thị Như Quỳnh	Lương Thị Hân
Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại công ty Cổ phần thương mại và xây dựng Chu Nguyễn	Trần Thị Thúy	Mai Thanh Thủy
Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại công ty TNHH xây dựng và thương mại Hải Thuận	Nguyễn Thị Phương Thúy	Mai Thanh Thủy
Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại công ty TNHH xuất nhập khẩu Phú Tuấn	Nguyễn Thị Oanh	Mai Thanh Thủy
Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại công ty TNHH Thái Vạn Xuân	Trần Thị Thắm	Lương Thị Hân
Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại công ty TNHH SIKA Việt Nam	Nguyễn Thị Châm	Đình Thị Thanh Hải
Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại công ty Dệt HOPEX	Nguyễn Thị Linh Chi	Đình Thị Thanh Hải
Kế toán nguyên vật liệu tại công ty TNHH VONTA Việt Nam	Lê Thị Hằng	Nguyễn Thị Dự
Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại công ty Cổ phần cơ khí Tân Minh	Vũ Thị Giang	Nguyễn Thị Dự
Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Công nghệ Nhà sạch	Phạm Thị Trang	Đậu Hoàng Hưng
Kiểm toán khoản mục tài sản cố định trong kiểm toán báo cáo tài chính tại Công ty TNHH Kiểm toán tư vấn Thủ đô	Nguyễn Thị Quyên	Đậu Hoàng Hưng
Kiểm toán khoản mục nợ phải trả người bán trong kiểm toán BCTC tại công ty TNHH kiểm toán tư vấn Thủ Đô	Nguyễn Thị Hiếu	Hà Thu Huyền
Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH thương mại, sản xuất gỗ Ngọc Diệp	Nguyễn Thị Sóng	Hoàng Thị Việt Hà

	<p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH sản xuất và Thương mại Đức Tín</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại công ty TNHH thương mại và xây dựng Giang Sơn Việt Nam</p> <p>Kiểm toán khoản mục tiền và các khoản tương đương tiền trong kiểm toán và định giá Quốc tế</p> <p>Kiểm toán khoản mục phải thu khách hàng trong kiểm toán báo cáo tài chính tại công ty TNHH kiểm toán và định giá Quốc tế</p> <p>Kiểm toán khoản mục chi phí quản lý doanh nghiệp trong kiểm toán báo cáo tài chính tại Công ty TNHH kiểm toán AASC</p> <p>Kiểm toán nợ phải thu khách hàng trong kiểm toán BCTC tại công ty TNHH kiểm toán Quốc tế UNISTARS</p> <p>Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại công ty Cổ phần thể thao Phương Đông</p> <p>Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm trong doanh nghiệp sản xuất</p> <p>Kế toán nguyên vật liệu tại công ty cổ phần đầu tư hạ tầng INTRACOM</p> <p>Kế toán tập hợp chi phí và tính giá thành sản phẩm tại công ty cổ phần dinh dưỡng Hải Thịnh</p> <p>Hoàn thiện kế toán nguyên vật liệu tại công ty Cổ phần tập đoàn CK4</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại công ty TNHH Hà Yên IND</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại công ty TNHH tư vấn xây dựng và thương mại Bắc Á</p> <p>Hoàn thiện kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Lotabee</p>	<p>Nguyễn Thị Phương Dung</p> <p>Nguyễn Thị Hằng Nga</p> <p>Nguyễn Thị Mỹ Linh</p> <p>Bùi Thị Diệu Huế</p> <p>Nguyễn Hà Oanh</p> <p>Trương Minh Hưng</p> <p>Tô Thị Thu Hương</p> <p>Nguyễn Thị Lan</p> <p>Trương Tâm Như</p> <p>Trần Thị Ngân</p> <p>Trần Thị Thương</p> <p>Trần Thị Thương</p> <p>Nguyễn Thị Uyên</p> <p>Lương Thị Tuyết</p> <p>Vũ Thị Thu Hương</p>	<p>Hoàng Thị Việt Hà</p> <p>Nguyễn Thị Hồng Nga</p> <p>Nguyễn Thị Dự</p> <p>Nguyễn Thị Ngọc Hiền</p> <p>Bùi Thị Thu</p> <p>Đinh Thị Thanh Hải</p> <p>Nguyễn Thị Ngọc Hiền</p> <p>Nguyễn Thị Thanh Hương</p> <p>Nguyễn Thị Ngọc Lan</p> <p>Nguyễn Thị Ngọc Lan</p> <p>Hoàng Thị Việt Hà</p> <p>Hoàng Thị Việt Hà</p> <p>Giáp Đăng Kha</p> <p>Giáp Đăng Kha</p> <p>Đinh Thị Thanh Hải</p>	
--	--	---	---	--

	<p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại công ty cổ phần phân phối biến thế và thiết bị điện Miền Bắc</p> <p>Hoàn thiện kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại công ty cổ phần phân phối biến thế và thiết bị điện Miền Bắc</p> <p>Hoàn thiện kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại công ty Cổ phần Quốc tế Đông Á</p> <p>Kế toán nguyên vật liệu tại công ty TNHH thiết kế & in Đức Phương</p> <p>Kế toán hàng hóa tại công ty TNHH thương mại và dịch vụ IEC Việt Nam</p> <p>Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại công ty TNHH Nittotech</p> <p>Kế toán doanh thu - chi phí tại công ty cổ phần đào tạo và phát triển nhân lực Thăng Long</p> <p>Kế toán nguyên vật liệu tại công ty Cổ phần Tiên Thành</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại công ty TNHH thương mại và xây lắp Quốc tế HHG</p> <p>Kế toán khoản mục chi phí khác, thu nhập khác trong kiểm toán BCTC tại công ty TNHH kiểm toán Quốc tế UNISTARS</p> <p>Kiểm toán khoản mục nợ phải thu khách hàng trong kiểm toán báo cáo tài chính tại công ty TNHH kiểm toán KDG Việt Nam- Chi nhánh số 1</p> <p>Hoàn thiện quy trình kiểm toán hàng tồn kho trong kiểm toán báo cáo tài chính tại công ty TNHH hãng kiểm toán AASC</p> <p>Kiểm toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp trong kiểm toán báo cáo tài chính tại công ty TNHH Kiểm toán Châu Á</p> <p>Kiểm toán nợ phải thu khách hàng trong kiểm toán báo cáo tài chính tại công ty TNHH kiểm toán và định giá Việt Nam</p>	<p>Lê Thị Yên</p> <p>Lê Văn Trường</p> <p>Nguyễn Thị Hương</p> <p>Trịnh Hoài Tú</p> <p>Đào Kim Tuyền</p> <p>Vũ Ngọc Diệp</p> <p>Vũ Thị Yên</p> <p>Từ Thị Hào</p> <p>Phí Thị Ngọc Anh</p> <p>Nguyễn Thị Lan Hương</p> <p>Nguyễn Thị Kiều Mai</p> <p>Tăng Lê Khánh Loan</p> <p>Nguyễn Thị Nhàn</p>	<p>Hà Thị Tuyết</p> <p>Hà Thị Tuyết</p> <p>Đinh Thị Thanh Hải</p> <p>Hà Thị Tuyết</p> <p>Phạm Thị Hồng Diệp</p> <p>Phạm Thị Hồng Diệp</p> <p>Nguyễn Thị Hồng Nga</p> <p>Cao Hồng Hạnh</p> <p>Trần Thùy Linh</p> <p>Phạm Thúy Hà</p> <p>Phạm Thị Thu Oanh</p> <p>Phạm Thị Thu Oanh</p> <p>Phạm Thị Thu Oanh</p>	
--	---	--	--	--

		<p>Kế toán khoản mục phải trả người bán trong kiểm toán báo cáo tài chính tại công ty TNHH kiểm toán tư vấn và định giá ACC- Việt Nam</p> <p>Kiểm toán giá vốn hàng bán trong kiểm toán báo cáo tài chính tại công ty TNHH kiểm toán DTH Việt Nam thực hiện</p> <p>Kiểm toán khoản mục phải thu khách hàng trong kiểm toán báo cáo tài chính tại công ty TNHH kiểm toán DTH Việt Nam</p> <p>Kiểm toán khoản mục chi phí phải trả trước trong kiểm toán báo cáo tài chính tại công ty TNHH kiểm toán tư vấn và định giá ACC- Việt Nam</p> <p>Kiểm toán khoản mục tiền và các khoản tương đương tiền trong kiểm toán báo cáo tài chính tại công ty TNHH kiểm toán tư vấn và định giá ACC - Việt Nam</p> <p>Kiểm toán tiền lương và các khoản trích theo lương trong kiểm toán báo cáo tài chính tại công ty TNHH Kiểm toán và định giá Quốc tế</p> <p>Kiểm toán khoản mục doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ trong kiểm toán báo cáo tài chính tại công ty TNHH hãng kiểm toán CALICO</p> <p>Kiểm toán vốn bằng tiền trong kiểm toán BCTC tại công ty TNHH kiểm toán và tư vấn đầu tư tài chính Châu Á</p> <p>Kiểm toán khoản mục phải trả cho người bán trong kiểm toán báo cáo tài chính tại công ty TNHH Kiểm toán DTH Việt Nam</p> <p>Kiểm toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp trong kiểm toán báo cáo tài chính tại công ty TNHH kiểm toán - tư vấn Đất Việt - CN Miền Bắc</p> <p>Kiểm toán khoản mục nợ phải trả người bán trong kiểm toán báo cáo tài chính tại công ty TNHH kiểm toán và tư vấn tài chính Châu Á</p>	<p>Trần Thị Phương Anh</p> <p>Hoàng Thị Mai</p> <p>Lê Thị Hậu</p> <p>Nguyễn Thị Hương</p> <p>Đặng Thị Mỹ Linh</p> <p>Nguyễn Thị Phương</p> <p>Nguyễn Thị Huyền</p> <p>Nguyễn Thị Diệu Linh</p> <p>Nguyễn Thị Lan Anh</p> <p>Dương Thị Huyền</p> <p>Bùi Thị Huyền</p> <p>Nguyễn Doãn Thị Duyên</p>	<p>Phạm Thị Thu Oanh</p> <p>Phạm Thị Thu Oanh</p> <p>Nguyễn Thùy Dương</p> <p>Phạm Thị Thu Oanh</p> <p>Nguyễn Thùy Dương</p> <p>Phạm Thị Thu Oanh</p> <p>Trần Thùy Linh</p> <p>Trần Thùy Linh</p> <p>Đinh Thị Thanh Hải</p> <p>Hoàng Thị Hương</p> <p>Hoàng Thị Hương</p> <p>Đào Thu Hà</p>	
--	--	--	---	---	--

	<p>Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty Cổ phần tư vấn và truyền thông Niềm tin</p> <p>Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty Cổ phần Logistics Viettrans</p> <p>Kế toán nguyên vật liệu tại công ty Cổ phần kỹ thuật đo lường VES</p> <p>Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH 678 Hà Nội</p> <p>Hoàn thiện công tác kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại công ty TNHH AT Đông Dương</p> <p>Kế toán nguyên vật liệu tại công ty TNHH Sông Hồng Việt</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ IEC Việt Nam</p> <p>Kế toán nguyên vật liệu tại công ty thương mại và xây dựng Minh Triết</p> <p>Kế toán nguyên vật liệu tại công ty Cổ phần du lịch và chế biến suất ăn Thăng Long</p> <p>Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty Cổ phần xây dựng và kinh doanh Sơn Tùng</p> <p>Kế toán nguyên vật liệu tại công ty Cổ phần xây dựng và kinh doanh Sơn Tùng</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Găng Ty Dong Won Việt Nam</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại công ty Cổ phần phát triển cơ khí Việt Nam</p> <p>Kế toán nguyên vật liệu tại công ty Cổ phần đầu tư phát triển Vĩnh Cát</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại công ty TNHH Thương mại và gia công Kim khí Thành Phát</p> <p>Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại công ty TNHH Thương mại dịch vụ Thiên Ứng</p>	<p>Nguyễn Thị Huệ</p> <p>Phạm Thị Huyền</p> <p>Nguyễn Thanh Loan</p> <p>Nguyễn Thị Kim Hương</p> <p>Đinh Thị Mỹ Hạnh</p> <p>Nguyễn Thị Hào</p> <p>Nguyễn Thị Mai Linh</p> <p>Ngô Thị Yến Linh</p> <p>Nguyễn Thị Hồng Lý</p> <p>Nguyễn Thị Dung</p> <p>Nguyễn Thị Minh Huệ</p> <p>Vũ Thị Diệu</p> <p>Lê Minh Hiền</p> <p>Dương Cẩm Tú</p> <p>Nguyễn Thị Tuyết Nhung</p> <p>Phạm Thị Hồng Nhung</p>	<p>Đào Thu Hà</p> <p>Hoàng Thị Hương</p> <p>Hoàng Thị Hương</p> <p>Hoàng Thị Hương</p> <p>Đào Thu Hà</p> <p>Đào Thu Hà</p> <p>Hoàng Thị Hương</p> <p>Hoàng Thị Hương</p> <p>Hoàng Thị Hương</p> <p>Đào Thu Hà</p> <p>Đào Thu Hà</p> <p>Trương Thanh Hằng</p> <p>Nguyễn Thị Thu Thủy</p> <p>Nguyễn Thị Hồng</p> <p>Trịnh Viết Giang</p> <p>Trịnh Viết Giang</p>	
--	--	---	--	--

	<p>Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Duy Phương Đô</p> <p>Kế toán nguyên vật liệu tại công ty TNHH SOO HUYN VINA</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại công ty TNHH dịch vụ cảnh quan Hoàng Gia</p> <p>Kế toán tiêu thụ và xác định kết quả tiêu thụ tại công ty Cổ phần Sơn Tisco Việt Nam</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại công ty TNHH Công nghệ Nước Hà Nội</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại công ty TNHH Xuất nhập khẩu đá Long Hải</p> <p>Kế toán cung cấp dịch vụ và xác định kết quả cung cấp dịch vụ tại chi nhánh công ty TNHH Không Hải Vận tải Hà Nội</p> <p>Kế toán nguyên vật liệu tại công ty Cổ phần cơ khí và xây dựng giao thông vận tải</p> <p>Kế toán cung cấp dịch vụ và xác định kết quả cung cấp dịch vụ tại chi nhánh công ty Cổ phần du lịch Nam Thái Bình Dương</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty Cổ phần giải pháp Thiên Hoàng</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại công ty TNHH xây dựng và xuất nhập khẩu Bạch Đằng</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại công ty TNHH Thương mại Thành Hưng</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại công ty Cổ phần xuất nhập khẩu thương mại và xây dựng Ngọc Khánh</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại công ty TNHH thiết bị công nghệ Bình Minh</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại công ty TNHH Nam Phong</p>	<p>Đào Lan Anh</p> <p>Giang Thị Tuyết Anh</p> <p>Đặng Thị Ngọc Bích</p> <p>Lê Thị Hằng</p> <p>Lê Thị Ngọc Mai</p> <p>Nguyễn Thị Lan Anh</p> <p>Nguyễn Thị Thùy Linh</p> <p>Đào Thu Huyền</p> <p>Trần Thị Ngọc Huyền</p> <p>Trịnh Thị Hương</p> <p>Nguyễn Thị Thúy Hương</p> <p>Nguyễn Thị Thu Hương</p> <p>Cao Thị Thu Huệ</p> <p>Trần Thị Lan Anh</p> <p>Nguyễn Hồng Thủy</p>	<p>Vũ Thị Thanh Bình</p> <p>Vũ Thị Thanh Bình</p> <p>Vũ Thị Thanh Bình</p> <p>Vũ Thị Thanh Bình</p> <p>Trịnh Viết Giang</p> <p>Vũ Thị Thanh Bình</p> <p>Trịnh Viết Giang</p> <p>Nguyễn Thị Hồng Duyên</p> <p>Nguyễn Thị Hồng Duyên</p> <p>Nguyễn Thị Hồng Duyên</p> <p>Nguyễn Thị Hồng Duyên</p> <p>Nguyễn Thị Hồng Duyên</p> <p>Nguyễn Thị Hồng Duyên</p> <p>Nguyễn Thị Ngọc Hiền</p> <p>Trần Thị Nga</p>	
--	--	--	--	--

	<p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại công ty TNHH xuất nhập khẩu Quốc tế Việt Hàn</p> <p>Kế toán nguyên vật liệu tại công ty Cổ phần thương mại, đầu tư và xây dựng Văn Lang</p> <p>Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại công ty Cổ phần đầu tư và phát triển Nhựa gỗ Châu Âu</p> <p>Kế toán nguyên vật liệu tại công ty TNHH Sunlin Electronics Việt Nam</p> <p>Hoàn thiện công tác kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại công ty TNHH xuất nhập khẩu và đầu tư Thành Hóa</p> <p>Hoàn thiện công tác kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại công ty Cổ phần đầu tư phát triển HTP Việt Nam</p> <p>Hoàn thiện công tác kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại công ty cổ phần khai thác đá Đồng Tiến</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại công ty Cổ phần Sara Quốc tế</p> <p>Kế toán nguyên vật liệu tại công ty cổ phần thiết bị Inox Việt Nam</p> <p>Hoàn thiện công tác kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại công ty TNHH MTV Ngân Giang</p> <p>Hoàn thiện công tác kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại công ty TNHH thương mại dịch vụ và sản xuất Trường An</p> <p>Kế toán doanh thu, chi phí và kết quả cung ứng dịch vụ tại công ty cổ phần thương mại và phát triển du lịch Sông Hồng</p> <p>Kế toán nguyên vật liệu tại công ty TNHH Cơ khí SPUTNIK</p> <p>Kế toán nguyên vật liệu tại công ty TNHH Suzukaku Việt Nam</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại công ty CP Thương mại, dịch vụ và xây dựng Hiếu Trang</p>	<p>Đỗ Thị Thu Thủy</p> <p>Trần Thị Nhung</p> <p>Trần Thị Phụng</p> <p>Dương Thị Thu Thủy</p> <p>Nguyễn Thị Loan</p> <p>Nguyễn Thị Kim Thủy</p> <p>Nghiêm Thị Thanh Nhân</p> <p>Nguyễn Thị Thùy Linh</p> <p>Trần Thị Thùy Linh</p> <p>Phạm Trà My</p> <p>Nguyễn Thị Mỹ Linh</p> <p>Ngọ Thị Ngoan</p> <p>Lê Thị Phương Thảo</p> <p>Nguyễn Thùy Quyên</p> <p>Ngô Thanh Phương</p>	<p>Nguyễn Viết Hà</p> <p>Nguyễn Viết Hà</p> <p>Nguyễn Viết Hà</p> <p>Trần Thị Nga</p> <p>Trần Thị Thùy Trang</p> <p>Nguyễn Viết Hà</p> <p>Nguyễn Viết Hà</p> <p>Trần Thị Thùy Trang</p> <p>Trần Thị Thùy Trang</p> <p>Trần Thị Thùy Trang</p> <p>Trần Thị Thùy Trang</p> <p>Trần Thị Thùy Trang</p> <p>Nguyễn Viết Hà</p> <p>Nguyễn Thị Hải Ly</p> <p>Trịnh Viết Giang</p>	
--	---	--	--	--

	<p>Kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm tại công ty cổ phần giải pháp kỹ thuật Thời đại Hoàn thiện công tác kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại công ty TNHH Dược phẩm Hoàng Hà</p> <p>Kế toán tiêu thụ và xác định kết quả tiêu thụ tại công ty Chè Phú Đa</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại công ty TNHH Một thành viên Tây Bắc</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại công ty TNHH phát triển công nghệ Thiên Phú</p> <p>Kế toán tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh tại công ty Cổ phần phát triển Quốc tế Việt Trung</p> <p>Kế toán tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần sản xuất, dịch vụ, thương mại Hoàng Gia Việt</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH KOAS Việt Nam</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại công ty TNHH thương mại và dịch vụ tổng hợp Khánh Bình</p> <p>Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH dịch vụ thương mại bất động sản Sunhouse</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH tin học Vĩnh Thịnh</p> <p>Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm tại công ty cổ phần đầu tư sản xuất và thương mại Hữu Nghị</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH công nghệ - đầu tư Toàn Cầu</p> <p>Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần quản lý tư vấn nhân lực Hoàng Việt</p>	<p>Đoàn Thị Phương</p> <p>Đoàn thị Thảo</p> <p>Phạm Thị Thu</p> <p>Trương Thị Thủy</p> <p>Nguyễn Thị Hậu</p> <p>Hoàng Thị Thanh Huyền</p> <p>Nguyễn Thị Ánh</p> <p>Nguyễn Thị Dung</p> <p>Vi thị Ngọc Anh</p> <p>Nguyễn Thị Hải</p> <p>Nguyễn Thị Khải</p> <p>Phạm Thị Thu Hoài</p> <p>Vũ Thị Huyền</p> <p>Võ Thị Thu Hoài</p>	<p>Trịnh Viết Giang</p> <p>Nguyễn Thị Hải Ly</p> <p>Nguyễn Thị Hải Ly</p> <p>Nguyễn Thị Hải Ly</p> <p>Vương Thị Tuyên</p> <p>Lê Thị Ngọc Mai</p> <p>Vương Thị Tuyên</p> <p>Vương Thị Tuyên</p> <p>Vương Thị Tuyên</p> <p>Lê Thị Ngọc Mai</p> <p>Trần Thị Thu Huyền</p> <p>Lê Thị Ngọc Mai</p> <p>Trần Thị Thu Huyền</p>	
--	---	--	---	--

Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH thương mại và dịch vụ TMT Việt Nam	Nguyễn Thị Huyền	Trần Thị Thu Huyền
Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại công ty cổ phần thương mại và xây dựng Vinh Danh	Trần Hương Lan	Trần Thị Hằng
Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần thương mại dịch vụ và xây dựng Dũng Thành	Ứng Thị Hương Lý Nguyễn Thị Ngọc Lý	Trần Thị Hằng Trần Thị Hằng
Kế toán nguyên vật liệu tại công ty cổ phần thời trang thể thao chuyên nghiệp Giao Thủy	Kiều Thị Hương	Trần Thị Thu Huyền
Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại công ty TNHH TC Ngọc Nam	Nguyễn Thu Hương	Trần Thị Thu Huyền
Kế toán nguyên vật liệu tại công ty TNHH xây dựng Tam Hồng	Nguyễn Thị Ngọc Linh	Nguyễn Thu Hương
Kế toán nguyên vật liệu tại công ty TNHH hữu hạn Thiên Tiến Phát	Nguyễn Thị Mai Hương	Trần Thị Thu Huyền
Kế toán nguyên vật liệu tại công ty cổ phần vật liệu xây sông Đáy	Trần Thị Mơ	Trần Thị Hằng
Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại công ty cổ phần vật liệu xây dựng An Thành Hưng	Vũ Thị Linh	Trần Thị Hằng
Kế toán nguyên vật liệu tại công ty cổ phần in và dịch vụ văn hóa Su phạm	Nguyễn Thị Linh	Trần Thị Hằng
Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Ngoan Kiên	Hồ Hải Ly	Trần Thị Hằng
Kế toán nguyên vật liệu tại công ty TNHH xây dựng và dịch vụ Lê Hải Bình	Trần Thị Vân Lan	Trần Thị Hằng
Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH in Tiến Sơn	Hà Thị Nhung	Đào Thị Nhung
Kế toán nguyên vật liệu tại công ty TNHH Camex Việt Nam	Nguyễn Thị Hồng Ngát	Đào Thị Nhung
Kế toán nguyên vật liệu tại công ty TNHH bao bì nhựa Hòa Phát	Văn Thị Nhung	Đào Thị Nhung
Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại công ty cổ phần truyền thông đa phương tiện Tân Quang	Phạm Thị Định	Trương Thanh Hằng
Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần sách Thái Hà		

	<p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại công ty trách nhiệm hữu hạn thiết bị và công nghệ Minh Hà</p> <p>Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại công ty Cổ phần Xuân Trường 18</p> <p>Kế toán nguyên vật liệu tại công ty Cổ phần sản xuất và thương mại An Phát</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại công ty TNHH MTV Thành Mạnh 35</p> <p>Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại công ty TNHH sản xuất kinh doanh và xuất nhập khẩu Nguyễn Vinh</p> <p>Kế toán tiêu thụ thành phẩm và xác định kết quả tiêu thụ thành phẩm tại công ty Cổ phần công nghiệp xây dựng và thương mại Nguyên Phát</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty cổ phần phát triển công nghệ ngày đêm</p> <p>Kế toán nguyên vật liệu tại công ty Cổ phần Gỗ nội thất Phú Cường</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty cổ phần âm nhạc và công nghệ NEWSTAR</p> <p>Kế toán nguyên vật liệu tại công ty cổ phần Nguyễn Đăng</p> <p>Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại công ty TNHH tư vấn giải pháp kế toán Việt Nam</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại công ty cổ phần đầu tư thương mại và xây dựng Vạn Phát</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại công ty TNHH năng lượng điện T&T</p> <p>Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại công ty TNHH tư vấn và đầu tư VILAW</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại công ty cổ phần T và T 68</p>	<p>Đỗ Thị Yên</p> <p>Bé Thị Hằng</p> <p>Nguyễn Thị Huyền</p> <p>Nguyễn Thị Mỹ Linh</p> <p>Vũ Thị Hằng</p> <p>Nguyễn Thị Phương Mai</p> <p>Nguyễn Thị Ngọc Mai</p> <p>Nguyễn Thị Hải</p> <p>Võ Thị Hiền Lương</p> <p>Hoàng Thị Hương Lan</p> <p>Văn Thị Khánh Linh</p> <p>Nguyễn Thị Thu Hằng</p> <p>Trần Thị Duyên</p> <p>Nguyễn Thị Hương Mẫn</p> <p>Vũ Thị Thanh Xuân</p>	<p>Nguyễn Thị Hồng</p> <p>Trương Thanh Hằng</p> <p>Phạm Thu Huyền</p> <p>Phạm Thu Huyền</p> <p>Trương Thanh Hằng</p> <p>Phạm Thu Huyền</p> <p>Phạm Thu Huyền</p> <p>Trương Thanh Hằng</p> <p>Phạm Thu Huyền</p> <p>Phạm Thu Huyền</p> <p>Phạm Thu Huyền</p> <p>Trương Thanh Hằng</p> <p>Trương Thanh Hằng</p> <p>Phạm Thu Huyền</p> <p>Nguyễn Thị Quế</p>	
--	---	---	---	--

	<p>Kế toán tiêu thụ thành phẩm và xác định kết quả tiêu thụ thành phẩm tại công ty TNHH FINE MOLD Việt Nam</p> <p>Kế toán tiêu thụ thành phẩm và xác định kết quả tiêu thụ thành phẩm tại công ty TNHH quảng cáo và truyền thông Vũ Gia</p> <p>Kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm tại công ty cổ phần đầu tư xây dựng Nhi Mai</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại công ty TNHH phát triển Tiên Anh</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại công ty TNHH công nghệ và dịch vụ Nhất Tâm</p> <p>Kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm tại công ty cổ phần kiến trúc xây dựng thương mại MPT</p> <p>Kế toán nguyên vật liệu tại công ty trách nhiệm hữu hạn Bình Giang Hưng Yên</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại công ty CP in và dịch vụ văn hóa Sư Phạm</p> <p>Kế toán nguyên vật liệu tại công ty cổ phần thương mại và phát triển du lịch Sông Hồng</p> <p>Hoàn thiện kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần tập đoàn quốc tế SLAND</p> <p>Kế toán nguyên vật liệu tại công ty cổ phần đầu tư xây dựng Việt Châu</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH VJCO</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH xây dựng và thương mại Hiệp Minh</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH một thành viên cung và cầu - chi nhánh Hà Nội</p> <p>Kế toán nguyên vật liệu tại công ty cổ phần du lịch dịch vụ Nam Cường - Chi nhánh Hải Dương</p>	<p>Vũ Thị Vân</p> <p>Hoàng Thị Tuyết</p> <p>Đỗ Thị Hải Yến</p> <p>Nguyễn Thị Thủy</p> <p>Lê Huyền Trang</p> <p>Nguyễn Thu Yến</p> <p>Nguyễn Thị Thủy</p> <p>Nguyễn Thị Ngọc Huyền</p> <p>Lê Kim Hoàn</p> <p>Lê Thị Quỳnh Hương</p> <p>Lê Thị Huyền</p> <p>Lê Thị Phương Dung</p> <p>Nguyễn Thị Uyên Nhi</p> <p>Nguyễn Thị kim Nhung</p> <p>Nguyễn Khánh Huyền</p> <p>Nguyễn Thị Thu Vân</p> <p>Nguyễn Thị Trinh</p>	<p>Phạm Thúy Hà</p> <p>Phạm Thúy Hà</p> <p>Trần Thùy Linh</p> <p>Nguyễn Thị Ngọc Lan</p> <p>Nguyễn Thị Ngọc Lan</p> <p>Cao Hồng Hạnh</p> <p>Nguyễn Thị Ngọc Lan</p> <p>Nguyễn Thị Kim Hương</p> <p>Nguyễn Thị Kim Hương</p> <p>Nguyễn Thị Kim Hương</p> <p>Nguyễn Thị Kim Hương</p> <p>Nguyễn Thị Xuân Hồng</p> <p>Đào Thị Nhung</p> <p>Đào Thị Nhung</p> <p>Nguyễn Thị Kim Hương</p> <p>Phạm Thúy Hà</p> <p>Phạm Thúy Hà</p>	
--	---	---	---	--

	<p>Kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm tại công ty TNHH xây dựng và thương mại SQR</p> <p>Kế toán nguyên vật liệu tại công ty cổ phần đầu tư Thái Anh Sơn</p> <p>Kế toán nguyên vật liệu tại công ty TNHH MTV May Thùy Dung</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH sản xuất và thương mại sắc màu Việt Nam</p> <p>Kế toán nguyên vật liệu tại công ty cổ phần tư vấn và xây dựng Phú Xuân</p> <p>Kế toán nguyên vật liệu tại công ty cổ phần Đá Hoàng Mai</p> <p>Kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm tại công ty TNHH MTV xây dựng và vận tải Sơn Hà</p> <p>Kế toán nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ tại công ty TNHH sản xuất và thương mại Nhưõng Thủy</p> <p>Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại công ty cổ phần thương mại dịch vụ và xây dựng Dũng Thành</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH T2A Hà Nội</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại công ty cổ phần thương mại và xây dựng HTK Việt Nam</p> <p>Kế toán nguyên vật liệu tại công ty TNHH cơ điện Công Nông</p> <p>Kế toán nguyên vật liệu tại công ty cổ phần đầu tư kiến trúc và nội thất DSPACE</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại công ty Cổ phần đầu tư thương mại và dịch vụ Công nghệ Việt</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Hải Hoa</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại công ty TNHH MTV thương mại và xây dựng Bình Sơn</p>	<p>Đào Thị Thu Trang</p> <p>Lê Thị Thu Hiền</p> <p>Ngô Thị Yến</p> <p>Nguyễn Thị Ngọc</p> <p>Nguyễn Thị Hồng Nguyên</p> <p>Đào Thị Phương</p> <p>Chu Thị Thùy Dung</p> <p>Nguyễn Thị Ngọc</p> <p>Phùng Thúy Hằng</p> <p>Trần Thị Kim Oanh</p> <p>Vũ Thị Hồng Nhung</p> <p>Lê Thị Bích Thủy</p> <p>Nguyễn Minh Phương</p> <p>Đỗ Thị Nhung</p>	<p>Phạm Thúy Hà</p> <p>Hà Thu Huyền</p> <p>Nguyễn Thị Quế</p> <p>Nguyễn Thị Nga</p> <p>Nguyễn Thị Nga</p> <p>Nguyễn Thị Nga</p> <p>Nguyễn Thị Nga</p> <p>Nguyễn Thị Nga</p> <p>Nguyễn Thu Hương</p> <p>Đào Thị Nhung</p> <p>Đào Thị Nhung</p> <p>Nguyễn Thu Hương</p> <p>Nguyễn Thị Nga</p> <p>Nguyễn Thị Nga</p>	
--	---	--	---	--

	<p>Kế toán nguyên vật liệu tại công ty Cổ phần bao bì Phú Mỹ Hà Nội</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH hữu hạn công nghệ Hà Thành</p> <p>Kế toán cung cấp dịch vụ và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH công nghệ ứng dụng và truyền thông DTC</p> <p>Kế toán cung cấp dịch vụ và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần đầu tư Bép Việt</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại công ty TNHH đầu tư thương mại thảo dược GLOBAL PHARMA</p> <p>Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại công ty cổ phần giao hàng tiết kiệm</p> <p>Kiểm toán khoản mục tài sản cố định tại công ty TNHH kiểm toán và tư vấn ASEAN</p> <p>Kế toán nguyên vật liệu tại công ty cổ phần MIZA</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại công ty TNHH Kin Long Việt Nam</p> <p>Kế toán nguyên vật liệu tại công ty cổ phần lắp máy và xây dựng Điện</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại công ty cổ phần dịch vụ và thương mại Hưng Long</p> <p>Kế toán bán hàng tại công ty TNHH thương mại và dịch vụ SUNFLOWER</p> <p>Kế toán nguyên vật liệu tại công ty cổ phần in và bao bì Goldsun</p> <p>Kế toán tiền lương và khoản trích theo lương tại công ty TNHH Viễn thông An Thịnh Vượng</p> <p>Kế toán bán hàng tại công ty cổ phần thương mại và dịch vụ TTC Việt Nam</p> <p>Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại công ty cổ phần đầu tư xây dựng và xuất nhập khẩu An Huy</p>	<p>Đinh Thị Thu Ngân</p> <p>Lê Thị Nga</p> <p>Đặng Thùy Trang</p> <p>Nguyễn Hữu Văn</p> <p>Vũ Mỹ Hào</p> <p>Đặng Trần Phương Thảo</p> <p>Trần Minh Huyền</p> <p>Phạm Thị Hồng Hà</p> <p>Trần Thị Mỹ Duyên</p> <p>Nguyễn Thị Yên</p> <p>Phạm Thị Vân</p> <p>Nguyễn Thị Tô Uyên</p> <p>Phạm Thị Huyền Trang</p> <p>Nguyễn Thị Trang</p> <p>Nguyễn Thị Trang</p> <p>Nguyễn Thị Trang</p> <p>Đặng Quốc Trung</p>	<p>Nguyễn Thị Nga</p> <p>Nguyễn Thu Hương</p> <p>Nguyễn Thị Hồng Nga</p> <p>Phạm Thị Hồng Diệp</p> <p>Phạm Thị Hồng Diệp</p> <p>Phạm Thị Hồng Diệp</p> <p>Phạm Thị Hồng Diệp</p> <p>Nguyễn Thị Ngọc Hiền</p> <p>Đinh Thị Thanh Hải</p> <p>Đặng Thu Hà</p> <p>Đặng Thu Hà</p> <p>Đặng Thu Hà</p> <p>Đặng Thu Hà</p> <p>Đặng Thu Hà</p> <p>Đặng Thu Hà</p> <p>Đặng Thu Hà</p> <p>Nguyễn Văn Mạnh</p> <p>Lê Hà Giang/ Vũ Thị Hòa</p>	
--	--	--	---	--

	<p>Kế toán nguyên vật liệu tại công ty cổ phần tự động hóa- điện tử- viễn thông- tin học</p> <p>Kế toán mua hàng và bán hàng tại công ty TNHH VINADU</p> <p>Kế toán nguyên vật liệu tại công ty cổ phần dịch vụ kỹ thuật Ba Sao</p> <p>Thiết kế hệ thống cô đặc đoạn II dịch Urê lỏng nóng của nhà máy phân đạm Hà Bắc năng suất 1680 tấn/ngày</p> <p>Nghiên cứu tổng hợp vật liệu Composit MOFs/GO (Ag-Mn-BTC/GO) Ứng dụng làm tác quang xử lý thuốc nhuộm RY-145 trong môi trường nước</p> <p>Tính toán thiết kế dây chuyền mạ Treo NI-CR sản phẩm tay dắt xe máy của hãng Honda, năng suất 15000 sản phẩm/tháng</p> <p>Tính toán thiết kế dây chuyền mạ treo Ni-Cr sản phẩm tay gạt vòi nước gạt gù chậu rửa mặt, năng suất 10000 sản phẩm trên tháng</p> <p>Tổng hợp vật liệu Nano Composite Ag-Ti-BTC/GO bằng phương pháp thủy nhiệt vi sóng, định hướng làm xúc tác quang phân hủy thuốc nhuộm trong môi trường nước</p> <p>Thiết kế hệ thống cô đặc đoạn I dịch Urê lỏng nóng của nhà máy phân đạm Hà Bắc năng suất 1500 tấn Urê/ngày</p> <p>Nghiên cứu điều chế DICANXI PHOTPHAT từ quặng APATIT Lào Cai</p> <p>Tính toán thiết kế dây chuyền mạ treo kẽm sản phẩm vỏ củ đề động cơ xe máy của hãng Honda, năng suất 15.000 sản phẩm/ tháng</p> <p>Thiết kế tính toán dây chuyền mạ treo kẽm sản phẩm ổ khóa cửa năng suất 20.000 sản phẩm /tháng</p> <p>Khảo sát ảnh hưởng của lực lượng dùng xúc tác và H₂O₂ đến hiệu quả xử lý Cr⁶⁺ trong môi trường nước trên cơ sở vật liệu Nanocomposite Ag-ZnO/rGO dưới ánh sáng mặt trời</p> <p>Nghiên cứu tổng hợp vật liệu Composite nZVI/BENTONIT, ứng dụng xử lý thuốc nhuộm hoạt tính RY-145</p>	<p>Nguyễn Văn Quảng</p> <p>Nguyễn Duy Thăng</p> <p>Dương Anh Thanh</p> <p>Trịnh Hằng Thu</p> <p>Nguyễn Đình Luân</p> <p>Hồ Vũ Lực</p> <p>Nguyễn Đình Nam</p> <p>Lê Thị Nhung</p> <p>Đoàn Việt Phương</p> <p>Nguyễn Ngọc Hoàn</p> <p>Cao Thị Thu Huệ</p> <p>Phạm Thị Huệ</p>	<p>Nguyễn Xuân Huy</p> <p>Nguyễn Xuân Huy</p> <p>Phạm Thị Thu Giang</p> <p>Nguyễn Văn Mạnh</p> <p>Vũ Quang Dương/ Nguyễn Văn Mạnh</p> <p>Nguyễn Xuân Huy</p> <p>Nguyễn Xuân Huy</p> <p>Nguyễn Văn Mạnh</p> <p>Quản Thị Thu Trang/ Phan Thị Quyên</p> <p>Nguyễn Văn Hoàn</p> <p>Nguyễn Văn Mạnh</p> <p>Nguyễn Văn Hoàn</p>	
--	--	---	---	--

	<p>Khảo sát đánh giá chất lượng sản phẩm gạch ốp lát khi sử dụng xúc tác đã qua sử dụng của quá trình CRAKING dầu mỏ để thay thế một phần nguyên liệu sản xuất</p> <p>Khảo sát ảnh hưởng của pH và nồng độ Cr⁶⁺ đến hiệu quả xử lý Cr⁶⁺ trong môi trường nước trên cơ sở vật liệu Nanocomposite Ag-ZnO/rGO dưới ánh sáng Mặt Trời</p> <p>Khảo sát đánh giá chất lượng sản phẩm gạch ốp lát nung ở 1200°C khi sử dụng xúc tác đã qua sử dụng quá trình Craking dầu mỏ để thay thế một phần nguyên liệu sản xuất</p> <p>Thiết kế phân xưởng nguyên liệu cho nhà máy sản xuất gạch Granite tại Vĩnh Phúc với công suất 2,5 triệu M²/năm</p> <p>Thiết kế phân xưởng nguyên liệu cho nhà máy sản xuất gạch men tại Vĩnh Phúc với công suất 2,3 triệu M²/năm</p> <p>Tổng hợp và khảo sát hình thái tính chất của vật liệu xúc tác quang dnagj mảng ống Nanocomposite ZnS/CdS/Pt/TiO2</p> <p>Điều chế Nanosilica từ thủy tinh lỏng</p> <p>Khảo sát các phương pháp tạo hình và xác định một số thông số tạo hình của gạch gốm ốp lát khi sử dụng bã thải xúc tác RFCC của quá trình Craking dầu mỏ để thay thế một phần nguyên liệu sản xuất gạch ốp lát</p> <p>Thiết kế phân xưởng nguyên liệu cho nhà máy sản xuất gạch Granite với công suất 1,6 triệu M²/ năm</p> <p>Nghiên cứu đánh giá khả năng đóng rắn của xỉ thải quá trình sản xuất phốt pho vàng Lào Cai bằng Cao Lanh, Bentonit được hoạt hóa bằng thủy tinh lỏng</p> <p>Thiết kế phân xưởng nghiền đóng bao cho nhà máy sản xuất xi măng tại Vĩnh Sơn - Hòa Bình với công suất 562000 tấn xi măng /năm</p> <p>Tính toán thiết kế dây chuyền mạ treo Ni-Cr sản phẩm cân số xe máy của hãng Honda, năng suất 15.000 sản phẩm/tháng</p> <p>Thiết kế phân xưởng lò nung cho nhà máy sản xuất gạch Granite với năng suất 1,75 triệu M²/năm</p>	<p>Tạ Thị Hương</p> <p>Lưu Văn Huỳnh</p> <p>Phùng Mỹ Linh</p> <p>Nguyễn Văn Lợi</p> <p>Vũ Thị Thúy An</p> <p>Đinh Đức Anh</p> <p>Vũ Quang Đại</p> <p>Phan Quang Dũng</p> <p>Nguyễn Khắc Dũng</p> <p>Đặng Long Giang</p> <p>Phạm Văn Hiệp</p> <p>Nguyễn Thị Oanh</p> <p>Đào Văn Khởi</p> <p>Trần Công Quyết</p> <p>Đinh Thị Phụng</p>	<p>Nguyễn Văn Hoàn</p> <p>Nguyễn Văn Hoàn</p> <p>Trần Thị Thanh Hợp/Nguyễn Văn Mạnh</p> <p>Nguyễn Thị Hoài/ Nguyễn Văn Mạnh</p> <p>Nguyễn Văn Hoàn</p> <p>Phan Thị Quyên</p> <p>Phan Thị Quyên</p> <p>Nguyễn Văn Hoàn</p> <p>Nguyễn Xuân Huy</p> <p>Phan Thị Quyên</p> <p>Phan Thị Quyên</p> <p>Phan Thị Quyên</p> <p>Nguyễn Tuấn Anh</p> <p>Nguyễn Tuấn Anh</p> <p>Nguyễn Tuấn Anh</p> <p>Nguyễn Tuấn Anh</p>	
--	---	--	--	--

	<p>Nghiên cứu đánh giá khả năng đóng rắn xỉ thải quá trình sản xuất phốt pho vàng Lào Cai bằng Trùng Thạch, Bentonit được hoạt hóa bằng vôi bột.</p> <p>Nghiên cứu chế tạo màng Composites có mặt vi sợi Nanocellulose (Cellulose vi khuẩn) định hướng ứng dụng trong y sinh</p> <p>Nghiên cứu chế tạo vật liệu Epoxy Nanocomposite trên cơ sở GO có mặt ống Nanocarbon đa tường</p> <p>Nghiên cứu chế tạo vật liệu Epoxy Nanocomposite trên cơ sở GO có mặt Nanoclay</p> <p>Nghiên cứu chế tạo vật liệu Composite trên cơ sở nhựa PVA có mặt Cellulose vi khuẩn (Bacterial Cellulose)</p> <p>Nghiên cứu chế tạo vật liệu Epoxy Nanocomposite trên cơ sở GO có mặt đồng thời ống Nanocarbon đa tường/NanoClay</p> <p>Nghiên cứu chế tạo lớp xử lý bề mặt cho nền thép mạ kẽm trên cơ sở Hydrotalcit</p> <p>Nghiên cứu chế tạo, đặc trưng tính chất và cấu trúc vật liệu Nanocomposite PU/CNT</p> <p>Nghiên cứu ảnh hưởng Silicagel biến tính và không biến tính đến đặc trưng tính chất của vật liệu xi măng sinh học</p> <p>Thiết kế dây chuyền sản xuất nhựa PVC theo phương pháp nhũ tương công suất 3000 tấn/ năm</p> <p>Nghiên cứu chế tạo, đặc trưng tính chất và cấu trúc của vật liệu xốp Nanocomposite Polyurethan/Graphit</p> <p>Phân lập các Flavoloid Glycoside từ loài lãnh công lông Fissistigma Bicolor</p> <p>Bước đầu nghiên cứu thành phần hóa học của mẫu nghệ (Curcuma Longa) trồng ở Bắc Kan</p> <p>Bước đầu nghiên cứu thành phần hóa học tinh dầu và căn chiết N-Hexan của cây té tân lá tim (Asarum Cordifolium C.E.C Fischer) ở Việt Nam</p> <p>Bước đầu nghiên cứu thành phần hóa học tinh dầu thân rễ cây Địa Long (Ophiopogon SP.)</p>	<p>Nguyễn Thị Hiền</p> <p>Nguyễn Thị Ngọc</p> <p>Hồ Thị Chang</p> <p>Lại Thị Huyền</p> <p>Nguyễn Thị Thảo</p> <p>Nguyễn Thị Thu Thùy</p> <p>Nguyễn Văn Thanh</p> <p>Hoàng Thị Minh Lan</p> <p>Đỗ Hồng Ngọc</p> <p>Vũ Ngọc Mai</p> <p>Đinh Đức Phương</p> <p>Đinh Thị Liên</p> <p>Nguyễn Thủy Tiên</p> <p>Nguyễn Thị Len</p> <p>Nguyễn Anh Tuấn</p> <p>Phan Văn Trường</p>	<p>Nguyễn Tuấn Anh</p> <p>Lê Thế Hoài/Tô Thị Xuân Hồng</p> <p>Lê Thế Hoài/ Nguyễn Vũ Giang</p> <p>Đỗ Quang Thắm/ Lê Thế Hoài</p> <p>Lê Thế Hoài</p> <p>Nguyễn Quang Tùng/ Nguyễn Vũ Giang</p> <p>Phạm Thị Thắm/ Nguyễn Xuân Nhiệm</p> <p>Nguyễn Phi Hùng/ Lê Thế Hoài</p> <p>Phạm Thị Hồng Minh/ Nguyễn Quang Tùng</p> <p>Nguyễn Mạnh Cường/ Nguyễn Quang Tùng</p> <p>Thái Hoàng/ Lê Thế Hoài</p> <p>Nguyễn Quang Tùng/ Trần Quốc Toàn</p> <p>Nguyễn Thúy Chinh</p> <p>Thái Hoàng/ Lê Thế Hoài</p> <p>Nguyễn Thị Thanh Mai</p> <p>Hoàng Thanh Đức</p>	
--	--	---	---	--

	<p>Cấu tạo và nghiên cứu các đặc trưng và hình thái cấu trúc của vật liệu tổ hợp HDPE/xi Photpho vàng</p> <p>Nghiên cứu một số yếu tố ảnh hưởng đến quá trình chiết xuất các hợp chất Phenolic từ Rong biển</p> <p>Chế tạo và nghiên cứu đặc trưng, tính chất của vật liệu tổ hợp Collagen/Gisenoside RB1</p> <p>Nghiên cứu chế tạo vật liệu tổ hợp Collagen/Allopurinol</p> <p>Nghiên cứu tổng hợp và đánh giá hoạt tính sinh học của hợp chất Ethyl 5-(4-Hydroxyphenyl)-4-Phenyl-1(4-Sulfamoylphenyl)-1H-Pyrazole-3-Carboxylate</p> <p>Nghiên cứu tách chiết và thăm dò hoạt tính sinh học của cao lá ôi Đài Loan</p> <p>Khảo sát thành phần hóa học phân đoạn nước loài <i>Chrysanthemum Morifolium</i> Ramat</p> <p>Khảo sát thành phần hóa học phân đoạn nước của loài <i>Siegesbeckia Orientalis</i>-L</p> <p>Nghiên cứu thành phần hóa học của cây ngọc nữ chân vịt (<i>Clerodendrum Paniculatum</i>)</p> <p>Bước đầu nghiên cứu các hợp chất có hoạt tính sinh học của hạt nhãn (<i>Dimocarpus Longan</i> Lour.)</p> <p>Phân lập và xác định cấu trúc một số hợp chất hữu cơ trong cây Ngọc nữ chân vịt (<i>Clerodendrum Paniculatum</i>)</p> <p>Khảo sát thành phần hóa học phân đoạn Ethyl Acetate loài <i>Siegesbeckia Orientalis</i> L</p> <p>Nghiên cứu thành phần hóa học của cây bóng nước chìa khóa (<i>Impatiens Claviger</i> Hook.F)</p> <p>Nghiên cứu thành phần hóa học của cây Vọng cách (<i>Premna Serra TIFOLIA</i>)</p> <p>Phân lập và xác định cấu trúc một số hợp chất từ cành, lá cây Nhót (<i>Elaeagnus latifolia</i>)</p> <p>Phân lập và xác định cấu trúc một số hợp chất Flavonoid từ loài Cúc Quỳ (<i>Tithonia Diversifolia</i>)</p> <p>Nghiên cứu tổng hợp và khảo sát hoạt tính kháng, kháng khuẩn của một số hợp chất cơ kim đồng</p>	<p>Vũ Thị Hoa</p> <p>Nguyễn Đình Nguyễn</p> <p>Thân Ngọc Sơn</p> <p>Nguyễn Việt Toan</p> <p>Phạm Thị Hồng Hạnh</p> <p>Hà Thu Trang</p> <p>Vũ Thị Hồng Quyên</p> <p>Lê Thị Nhung</p> <p>Trần Thị Vang</p> <p>Nguyễn Thị Quỳnh Anh</p> <p>Hoàng Đức Nghĩa</p> <p>Ngô Thị Thư</p> <p>Bùi Thị Thu Uyên</p> <p>Vũ Thị Thùy Linh</p> <p>Nguyễn Thị Thanh Huyền</p> <p>Lê Mạnh Cường</p> <p>Nguyễn Cẩm Tú</p>	<p>Bùi Thị Thu Trang</p> <p>Bùi Thị Thu Trang</p> <p>Nguyễn Thị Thanh Mai</p> <p>Nguyễn Thị Thanh Mai</p> <p>Nguyễn Thị Thanh Mai</p> <p>Bùi Thị Thu Trang</p> <p>Nguyễn Thị Thanh Mai</p> <p>Nguyễn Thị Thanh Mai</p> <p>Trần Thị Phương Thảo/Lê Thị Hồng Nhung</p> <p>Lê Thị Hồng Nhung</p> <p>Lê Đăng Quang/Bùi Thị Thu Trang</p> <p>Hoàng Thanh Đức</p> <p>Hồ Ngọc Anh/Lê Thị Hồng Nhung</p> <p>Nguyễn Thị Thanh Mai</p> <p>Trần Thị Phương Thảo/Lê Thị Hồng Nhung</p> <p>Lê Thị Hồng Nhung</p> <p>Lê Thị Hồng Nhung</p>	
--	--	--	--	--

<p>Nghiên cứu pha chế chế phẩm đặc dụng công nghệ Nano phòng trừ nấm bệnh cho cây ăn quả có múi</p> <p>Phân lập và xác định cấu trúc một số hợp chất từ loài cỏ sữa lá to (Euphorbia Hirta L.) thu hái tại Đan Phượng - Hà Tây- Việt Nam</p> <p>Bước đầu nghiên cứu thành phần hóa học và hoạt tính sinh học của cây rau Dớn (Diplazium Esculentum (Retz.)SW.)</p> <p>Nghiên cứu phân lập và chuyên hóa một số dẫn xuất IRIDOID từ cây QUAO nước (Dolichandrone spathacea (L.F.)K.Schum.) thu tại Thừa Thiên Huế- Việt Nam</p> <p>Phân lập và xác định cấu trúc một số hợp chất Sesquiterpen từ loài Cúc Quý (Tithonia Diversifolia)</p> <p>Phân lập và xác định cấu trúc một số hợp chất Phenolic có trong cây Ngọc Cầu</p> <p>Nghiên cứu các tính chất cơ học và độ chậm cháy của màng sơn trên cơ sở nhựa Epoxy Epikote 240 có mặt Nanoclay</p> <p>Nghiên cứu chế tạo vật liệu Epoxy Composite có sử dụng tro bay Nhà máy nhiệt định hướng ứng dụng làm vật liệu cách điện</p> <p>Nghiên cứu chế tạo vật liệu Epoxy Composite có mặt tro bay và GO</p> <p>Nghiên cứu tính chất cơ học và độ chậm cháy của màng sơn trên cơ sở nhựa Epoxy Epikote 240 có mặt của ống Nano Cacbon đa tường và phụ gia tro bay</p> <p>Nghiên cứu tính chất cơ học và độ chậm cháy của màng sơn trên cơ sở nhựa Epoxy Epikote 240</p> <p>Nghiên cứu ứng dụng Chlorophyll làm chất ổn định cho Polyme (PVC hoặc Polyolefin)</p> <p>Thiết kế dây chuyền công nghệ sản xuất Poly Propylene (PP) với năng suất 100.000 tấn/năm</p> <p>Ảnh hưởng của hạt Nano TiO₂ đến một số tính chất đặc trưng của vật liệu Composite Polyamide 11 và Sợi Đay</p> <p>Ảnh hưởng của một số phụ gia hữu cơ đến một số tính chất đặc trưng của vật liệu Composite PA-11/Sợi Đay</p> <p>Nghiên cứu tổng hợp các hợp chất dị vòng thiếu hụt Electron Alkene và Alkyne bằng phản ứng Domino</p>	<p>Hoàng Triệu Hiếu</p> <p>Trần Văn Thuyên</p> <p>Trịnh Thị Thùy Linh</p> <p>Vũ Minh Hiếu</p> <p>Phạm Thị Khuyên</p> <p>Vũ Văn Trường</p> <p>Nguyễn Thị Thủy</p> <p>Nguyễn Thị Ngọc Ánh</p> <p>Ngô Ngọc Sơn</p> <p>Đỗ Thị Thu</p> <p>Nguyễn Thị Nguyệt</p> <p>Dương Thị Oanh</p> <p>Trần Thị Diệu Linh</p> <p>Hoàng Thị Minh Nguyệt</p> <p>Nguyễn Văn Hiến</p> <p>Vũ Xuân Phương</p> <p>Đình Việt Anh</p>	<p>Nguyễn Tuấn Anh</p> <p>Nguyễn Tuấn Anh</p> <p>Nguyễn Tuấn Anh</p> <p>Nguyễn Tuấn Anh</p> <p>Lê Thị Hồng Nhung</p> <p>Trần Hữu Quang/Nguyễn Thị Hương</p> <p>Lê Thị Hồng Nhung</p> <p>Đỗ Văn Công/ Nguyễn Thị Hương</p> <p>Đỗ Văn Công/ Nguyễn Thị Hương</p> <p>Đặng Thị Tuyết Anh</p> <p>Nguyễn Thị Hương/ Đặng Thị Tuyết Anh</p> <p>Nguyễn Tuấn Anh</p> <p>Nguyễn Thị Kim An</p> <p>Trần Thị Thu Thủy/ Nguyễn Thị Kim An</p> <p>Nguyễn Thị Kim An</p> <p>Ninh Thế Sơn/ Nguyễn Thị Hương</p> <p>Nguyễn Văn Hòa/ Trần Quang Hải</p>	
---	---	---	--

	<p>Nghiên cứu tổng hợp một số dẫn chất lai của Tritecpenoit</p> <p>Nghiên cứu chế tạo vật liệu màng Nanocomposite trên cơ sở nhựa PVA và Nanoclay</p> <p>Nghiên cứu thành phần hóa học phân đoạn GCV 1 từ dịch chiết Điclometan của lá cây tai chua Garcinia Cowa</p> <p>Nghiên cứu thành phần hóa học phân đoạn GHV1 từ dịch chiết Điclometan của lá cây Đẳng Hoàng Garcinia Hanbury1</p> <p>Nghiên cứu thành phần hóa học phân đoạn F2 từ dịch chiết Etyl Axetat của nhựa cây tai chua Garcinia Cowa</p> <p>Phân lập xác định cấu trúc một số hợp chất Falvonoid trong cây thành ngành đẹp - Cratoxylum Formosum</p> <p>Phân tích một số chỉ tiêu đánh giá chất lượng nước thải Nhà máy Dệt 10-10</p> <p>Nghiên cứu về các phương pháp phân tích hàm lượng Cafein trong chè và Cà phê</p> <p>Định lượng Berberine trong cây vàng Đẳng theo phương pháp HPLC</p> <p>Nghiên cứu phương pháp thu hồi kim loại đồng từ bản mạch điện tử phế thải</p> <p>Nghiên cứu phương pháp thu hồi kim loại bạc từ bản mạch điện tử phế thải</p> <p>Xác định hàm lượng Naphtalen trong khí thải công nghiệp bằng phương pháp sắc ký khí giải hấp nhiệt</p> <p>Xác định hàm lượng đồng trong nước sinh hoạt bằng phương pháp quang phổ phát xạ ICP-OES</p> <p>Định lượng Coenzyme Q10 trong thực phẩm chức năng Capsicum bằng phương pháp HPLC</p> <p>Định lượng Polysaccharide trong đẳng sâm bằng phương pháp đo quang phổ UV-VIS</p> <p>Nghiên cứu về các phương pháp phân tích kim loại nặng trong rau</p> <p>Xây dựng phương pháp định lượng Phenolic tổng trong dứa dại bằng kỹ thuật Đo quang</p> <p>Phân tích hàm lượng phốt pho hòa tan tách từ xỉ thăm một số nhà máy sản xuất phốt pho trong nước mưa</p> <p>Nghiên cứu về các phương pháp phân tích hàm lượng chì trong nước sinh hoạt</p>	<p>Cao Thị Hằng</p> <p>Nguyễn Duy Kiên</p> <p>Phạm Thị Liên</p> <p>Bùi Thị Lư</p> <p>Nguyễn Thị Reo</p> <p>Phạm Thu Quyên</p> <p>Hoàng Thị Thu Hoài</p> <p>Vũ Thị Nhật Linh</p> <p>Nguyễn Minh Chuyên</p> <p>Vũ Thế Hoàng Anh</p> <p>Khúc Thị Huệ</p> <p>Phạm Thị Thảo</p> <p>Trần Văn Hùng</p> <p>Khuất Mạnh Cường</p> <p>Trần Trọng Thắng</p> <p>Nguyễn Hoàng Yên</p> <p>Nguyễn Thị Phước</p> <p>Nguyễn Thị Nhung</p>	<p>Trần Quang Hải</p> <p>Trần Quang Hải</p> <p>Nguyễn Thị Thoa</p> <p>Nguyễn Thị Thoa</p> <p>Đào Thu Hà</p> <p>Đào Thu Hà</p> <p>Trần Quang Hải</p> <p>Nguyễn Tuấn Hiệp/Trần Quang Hải</p> <p>Trần Quang Hải</p> <p>Trần Quang Hải/ Nguyễn Tiến Đạt</p> <p>Nguyễn Thị Thoa</p> <p>Nguyễn Thị Thoa</p> <p>Lê Bá Thắng/ Nguyễn Thị Thoa</p> <p>Nguyễn Thị Thoa/Trương Thị Nam</p> <p>Trịnh Thu Hà/Nguyễn Thị Thu Phương</p> <p>Trịnh Thu Hà/Nguyễn Thị Thu Phương</p> <p>Trịnh Thu Hà/Nguyễn Thị Thu Phương</p> <p>Đào Thu Hà</p>	
--	---	---	---	--

	<p>Nghiên cứu xử lý Ion Fe^{2+} và Cr^{6+} trong nước thải mạ bằng tro xỉ đáy biến tính</p> <p>Nghiên cứu xử lý Ion Ni^{2+} và Cr^{3+} trong nước thải mạ bằng tro xỉ đáy biến tính</p> <p>Xác định một số chất phát sinh ra trong quá trình đốt vật liệu chống cháy làm từ Polyurethane</p> <p>Nghiên cứu xác định hàm lượng một số kim loại nặng trong gạo bằng phương pháp khối phổ Plasma cảm ứng ICP-MS</p> <p>Nghiên cứu một số yếu tố ảnh hưởng đến quá trình xác định đa dư lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong gạo bằng phương pháp sắc kí khí ghép nối đầu dò khối phổ ba tứ cực GC-MS/MS</p> <p>Phân tích hàm lượng Florua trong xỉ thải của Nhà máy sản xuất Phốt pho vàng (Lào Cai) bằng phương pháp trắc quang</p> <p>Xác định hàm lượng Florua và Nitrat trong nước uống, nước sinh hoạt ở công ty cổ phần khoa học và công nghệ Việt Nam bằng phương pháp Sắc ký ION</p> <p>Xác định hàm lượng Cadimi trong đất nông nghiệp ở khu Tây Tựu- Quận Bắc Từ Liêm - Hà Nội bằng phương pháp quang phổ hấp thụ nguyên tử</p> <p>Phân tích hàm lượng đồng và Magie trong phân bón NPK trên thị trường bằng phương pháp quang phổ hấp thụ nguyên tử AAS</p> <p>Phân tích hàm lượng Kali tổng số trong phân bón NPK trên thị trường bằng phương pháp quang phổ phát xạ nguyên tử AES</p> <p>Phân tích hàm lượng photpho tổng trong nước thải tại công ty Vinacap bằng phương pháp Trắc quang</p> <p>Xác định hàm lượng VOCS của nhóm BTX (Benzen, Toluen, Xylen) trong không khí tại xưởng sản xuất điện tử bằng phương pháp sắc ký khí</p> <p>Nghiên cứu các phương pháp phân tích hàm lượng chì trong thực phẩm</p> <p>Nghiên cứu xử lý Cr(VI) trong nước thải mạ bằng vật liệu Nano sắt từ được chế tạo từ bùn đỏ Tây Nguyên</p> <p>Nghiên cứu về các phương pháp phân tích và xử lý COD trong nước thải công nghiệp</p>	<p>Phạm Thị Lan Anh</p> <p>Hồ Thị Thắm</p> <p>Nguyễn Văn Cường</p> <p>Hà Thị Hương</p> <p>Mạc Thị Lan</p> <p>Vũ Thị Thanh</p> <p>Lê Thị Tâm</p> <p>Trương Anh Thu</p> <p>Nguyễn Thị Thu Huyền</p> <p>Hạ Thị Hiền</p> <p>Nguyễn Thị Thùy Trang</p> <p>Nguyễn Thị Huyền Trang</p> <p>Nguyễn Hoàng Anh</p> <p>Trần Thị Lê</p> <p>Chu Quý Hương</p>	<p>Đào Thu Hà</p> <p>Đào Thu Hà</p> <p>Nguyễn Mạnh Hà</p> <p>Nguyễn Mạnh Hà</p> <p>Nguyễn Mạnh Hà</p> <p>Nguyễn Mạnh Hà</p> <p>Nguyễn Mạnh Hà</p> <p>Phạm Thị Mai Hương</p> <p>Trần Quang Hải</p> <p>Trần Quang Hải</p> <p>Trần Quang Hải</p> <p>Nguyễn Thị Thu Phương</p> <p>Nguyễn Tiến Đạt/ Trần Quang Hải</p> <p>Trần Quang Hải</p> <p>Phạm Thị Mai Hương</p>	
--	--	---	---	--

	<p>Nghiên cứu về các phương pháp phân tích thủy ngân trong thực phẩm</p> <p>Nghiên cứu về các phương pháp phân tích và thu hồi Co, Ni trong rác thải điện tử</p> <p>Nghiên cứu quá trình hấp phụ Rhodamine B và Metylene xanh trong nước bằng vật liệu MIL-53(Fe) định hướng xử lý nước thải dệt nhuộm</p> <p>Xây dựng phương pháp chiết xuất Polysaccharides và đánh giá hàm lượng Polysaccharide tổng trong đậu cove</p> <p>Nghiên cứu về các phương pháp phân tích và xử lý chất màu trong nước thải công nghiệp nhuộm</p> <p>Phân tích và đánh giá một số chỉ tiêu trong mẫu nước mặt tại khu vực xung quanh các nhà máy sản xuất phốt pho vàng Lào Cai</p> <p>Xác định hàm lượng SiO₂, cặn không tan, Fe₂O₃, Al₂O₃ trong xỉ thải của nhà máy sản xuất phốt pho vàng (Lào Cai)</p> <p>Xác định hàm lượng Styren trong khí thải công nghiệp bằng phương pháp sắc ký khí giải hấp nhiệt</p> <p>Nghiên cứu các phương pháp xác định hàm lượng Asen trong nước</p> <p>Xây dựng phương pháp định lượng Tannins tổng trong thực vật bằng kỹ thuật đo quang</p> <p>Phân tích hàm lượng CaO, MgO trong xỉ thải của nhà máy sản xuất Phốt pho vàng (Lào Cai) bằng phương pháp phân tích thể tích</p> <p>Tính toán thiết kế hệ thống xử lý nước thải TERRA-83 Hào Nam, công suất 103m³/ ngày đêm</p> <p>Nghiên cứu tổng hợp Zeolite từ cao lanh và than hoạt tính để xử lý Amoni trong môi trường nước</p> <p>Đánh giá chất lượng nước một số kênh tưới tiêu huyện Tiên Hải, Tỉnh Thái Bình phục vụ canh tác Nông nghiệp</p> <p>Nghiên cứu tổng hợp Nanocompozit NiO-CuO sử dụng dịch chiết từ vỏ chôm chôm ứng dụng xử lý Methylen xanh trong môi trường nước</p> <p>Nghiên cứu ảnh hưởng của hàm lượng FLO trong quá trình xử lý xỉ thải phốt pho vàng Lào Cai bằng phương pháp đông rắn</p>	<p>Lê Thị Thùy Linh</p> <p>Đỗ Thị Ngọc Diễm</p> <p>Phạm Thị Thảo</p> <p>Phạm Thị Hoa</p> <p>Đỗ Thị Quyên</p> <p>Nguyễn Tiến Đạt</p> <p>Ngô Huyền Vân</p> <p>Phạm Văn Linh</p> <p>Đỗ Thị Linh</p> <p>Trịnh Hồng Thắm</p> <p>Chu Thị Khuyên</p> <p>Nguyễn Xuân Quyền</p> <p>Phan Đình Khải</p> <p>Hoàng Thị Thúy</p>	<p>Đào Thu Hà</p> <p>Đào Thu Hà</p> <p>Nguyễn Mạnh Hà</p> <p>Nguyễn Tiến Đạt/ Trần Quang Hải</p> <p>Đào Thu Hà</p> <p>Nguyễn Hùng Ngạn</p> <p>Nguyễn Hùng Ngạn/ Nguyễn Thu Trang</p> <p>Phạm Thị Mai Hương</p> <p>Nguyễn Thị Hương/ Phạm Thị Mai Hương</p> <p>Phạm Thị Mai Hương</p> <p>Nguyễn Thị Hương/ Phạm Thị Mai Hương</p> <p>Nguyễn Hùng Ngạn</p> <p>Nguyễn Hùng Ngạn</p> <p>Nguyễn Hùng Ngạn</p>	
--	---	--	--	--

	<p>Nghiên cứu tổng hợp Nanocompozit NiO-CuO sử dụng dịch chiết từ vỏ quả măng cụt ứng dụng xử lý Methylen xanh trong môi trường nước</p> <p>Tính toán thiết kế hệ thống xử lý nước thải trung tâm Thương mại, trung bày và giới thiệu sản phẩm tòa nhà Thành Công Auto Phường Yên Sở Quận Hoàng Mai - Thành phố Hà Nội công suất 60m³/ngày đêm</p> <p>Tính toán thiết kế hệ thống xử lý nước thải phát sinh từ Gara sửa chữa ô tô trên địa bàn Hà Nội công suất 30m³/ngày đêm</p> <p>Nghiên cứu đề xuất biện pháp sản xuất sạch hơn và sử dụng hiệu quả tài nguyên cho đơn vị sản xuất đồ gỗ Công nghiệp</p> <p>Đánh giá hiện trạng hệ thống xử lý nước thải của bệnh viện Y học Biển Việt Nam, đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả xử lý</p> <p>Nghiên cứu tổng hợp vật liệu Zeolite từ cao lanh để xử lý Amoni trong môi trường nước</p> <p>Tính toán, thiết kế hệ thống xử lý nước thải tòa nhà Thanh Công Residence 343-345 Đội Cấn công suất 180m³/ ngày đêm</p> <p>Đánh giá một số chỉ tiêu BOD₅,COD,TSS,Fe trong nước thải của nhà máy lắp ráp ô tô Ford Việt Nam - Công ty TNHH Ford Việt Nam</p> <p>Đánh giá COD, SO₄²⁻, Silic hòa tan trong nước mặt tại công ty TNHH khai thác chế biến khoáng sản Núi Pháo, Thái Nguyên</p> <p>Tổng hợp vật liệu khung hữu cơ kim loại với khuyết tật mạng lưới tinh thể và định hướng xử lý chất màu hữu cơ</p> <p>Tổng hợp vật liệu xử lý dư lượng thuốc bảo vệ thực vật, diệt vi khuẩn gây hại cây trồng</p> <p>Tìm hiểu về sự phát triển khả năng xử lý NH₄⁺ và COD trong nước thải của tảo, qua đó đề xuất phương pháp xử lý nước thải bằng tảo</p> <p>Đánh giá tác động môi trường của dự án chế biến tinh bột thuốc cụm dự án điện mặt trời Xuân Thiện EA Súp tại huyện EA Súp, Tỉnh Đắk Lắk</p>	<p>Nguyễn Thu Hà</p> <p>Lương Thị Thắm</p> <p>Vũ Huy Dũng</p> <p>Nguyễn Thị Hương Mai</p> <p>Vương Đắc Mạnh</p> <p>Phạm Thị Hà My</p> <p>Nguyễn Thị Nhân</p> <p>Vũ Trọng Phúc</p> <p>Đào Như Quỳnh</p> <p>Nguyễn Đức Thắng</p> <p>Nguyễn Thị Thu Huyền</p> <p>Hoàng Thị Kiều</p> <p>Vũ Thị Lý</p> <p>Đỗ Mai Chi</p>	<p>Nguyễn Hùng Ngan/ Nguyễn Thu Trang</p> <p>Nguyễn Hùng Ngan/ Nguyễn Thu Trang</p> <p>Nguyễn Hùng Ngan</p> <p>Nguyễn Đức Hải</p> <p>Nguyễn Thị Phương Thảo/ Phạm Thị Thanh Yên</p> <p>Nguyễn Đức Hải</p> <p>Nguyễn Đức Hải</p> <p>Phạm Thị Thanh Yên</p> <p>Phạm Thị Thanh Yên</p> <p>Nguyễn Đức Hải</p> <p>Nguyễn Đức Hải</p> <p>Vương Thị Lan Anh</p> <p>Vũ Đức Chính</p> <p>Nguyễn Đức Hải</p>	
--	--	---	--	--

	<p>Nghiên cứu quá trình xử lý ASEN trong môi trường nước bằng vật liệu UiO-66 với khuyết tật mạng lưới tinh thể</p> <p>Nghiên cứu quá trình xử lý ASEN trong môi trường nước bằng vật liệu MESO UiO-66</p> <p>Nghiên cứu sử dụng Nano sắt trong xử lý nước thải làng nghề xã Liên Hà - Đan Phượng</p> <p>Nghiên cứu tổng hợp vật liệu Nano Carbon - hợp kim vàng - bạc liên hoạt tính quang xúc tác của Titan Dioxid định hướng ứng dụng xử lý chất màu hữu cơ</p> <p>Đánh giá chỉ tiêu COD, BOD₅, TSS, NH₄⁺ trong môi trường nước mặt trên địa bàn huyện Thanh Hà Tỉnh Hải Dương</p> <p>Khảo sát và đề xuất quy trình công nghệ xử lý nước thải chế biến thủy sản tại công ty Cổ phần thực phẩm xuất khẩu Trung Sơn công suất 1500m³/ngày đêm</p> <p>So sánh khả năng xử lý CO₂ của hai chủng vi tảo Scenedesmus SP. Và Chlorella SP.</p> <p>Nghiên cứu chế tạo ống chỉ thị phát hiện khí H₂S trong môi trường lao động</p> <p>Nghiên cứu ảnh hưởng của pH, nhiệt độ, DO đến sự phát triển của vi khuẩn Bacillus Subtulis trong nước thải sinh hoạt</p> <p>Đánh giá khả năng tăng trưởng và xử lý CO₂ của đơn chủng tảo Scenedesmus SP. Và hỗn hợp đa chủng tảo Scenedesmus SP., Ankistrodesmus SP. Và Tetrademus SP.</p> <p>Nghiên cứu ảnh hưởng của tốc độ khuấy trộn và tỉ lệ C/N đến sự phát triển của vi khuẩn Bacillus Subtilis trong nước thải sinh hoạt</p> <p>Đánh giá chỉ tiêu TSS, COD, BOD₅, PO₄³⁻ trong nước Hồ Bạch Đằng của Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương</p> <p>Xác định hàm lượng đạm tổng số, đạm dễ tiêu trong đất tại tỉnh Bình Thuận</p> <p>Phân tích, đánh giá dung lượng trao đổi Cation trong đất tại một số khu vực thuộc tỉnh Quảng Nam</p> <p>Nghiên cứu quá trình hấp phụ Crom trong nước thải bằng vật liệu MIL-101 (Fe)</p>	<p>Nguyễn Mạnh Cường</p> <p>Nguyễn Thị Mỹ Hạnh</p> <p>Lê Minh Hiếu</p> <p>Trương Thị Hòa</p> <p>Đàm Thị Minh Huệ</p> <p>Đinh Thị Hương</p> <p>Nguyễn Thị Ngọc Huyền</p> <p>Ninh Thị Quỳnh Lan</p> <p>Trịnh Thị Nga Linh</p> <p>Nguyễn Lương Hùng</p> <p>Cao Văn Hiếu</p> <p>Nguyễn Đắc Thái</p> <p>Trịnh Thị Thu Hương</p> <p>Phạm Thảo Linh</p> <p>Vương Mạnh Tuấn</p>	<p>Vương Thị Lan Anh</p> <p>Trần Đăng Thuần</p> <p>Phạm Thị Thanh Yên/ Đào Duy Hưng</p> <p>Vũ Thị Cường</p> <p>Trần Đăng Thuần</p> <p>Vũ Thị Cường</p> <p>Nguyễn Đức Hải</p> <p>Nguyễn Thị Thu Phương</p> <p>Nguyễn Thị Thu Phương</p> <p>Nguyễn Thị Thu Phương</p> <p>Trịnh Thu Hà/ Nguyễn Thị Thu Phương</p> <p>Nguyễn Thị Thu Phương</p> <p>Nguyễn Mạnh Hà</p> <p>Nguyễn Mạnh Hà</p> <p>Nguyễn Thị Thoa</p>	
--	--	---	--	--

	<p>Xác định đa dư lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong đất bằng phương pháp sắc ký lỏng siêu hiệu năng cao ghép nối đầu dò khối phổ Ba tứ cực UPLC-MS/MS</p> <p>Phân tích hàm lượng Photpho tổng số trong đất theo TCVN 8940:2011 ở một số khu vực miền Trung</p> <p>Phân tích hàm lượng phot pho hữu hiệu trong phân bón NPK trên thị trường bằng phương pháp Trắc quang</p> <p>Xác định hàm lượng sắt trong nước ngầm tại công ty CROWN Hà Nội bằng phương pháp AAS</p> <p>Phân tích hàm lượng Phốt pho hòa tan tách từ xiwr thải của một số nhà máy sản xuất phot pho trong nước biển và nước sinh hoạt</p> <p>Đánh giá hàm lượng kim loại nặng Pb,Cd,Zn,Ni và Mn trong dịch chiết cây Dương xỉ Pteris Vittata L</p> <p>Đánh giá hàm lượng kim loại nặng Cr,Hg, Al,As và Fe trong dịch chiết cây dương xỉ PTERIS VITTATA L</p> <p>Phân tích hàm lượng Phốt pho trong mẫu xỉ thải của Nhà máy sản xuất Phốt pho vàng Lào Cai bằng phương pháp khối lượng</p> <p>Nghiên cứu triển khai mã hàng ODM măng tô nam trong sản xuất may công nghiệp</p> <p>Nghiên cứu dự án sản xuất, kinh doanh đơn hàng ODM áo Jacket lông vũ nữ trong may công nghiệp</p> <p>Nghiên cứu dự án sản xuất và kinh doanh đơn hàng ODM áo Veston và váy nữ trong may Công nghiệp</p> <p>Nghiên cứu dự án sản xuất , kinh doanh đơn hàng ODM áo măng tô nữ trong may công nghiệp</p> <p>Nghiên cứu dự án sản xuất, kinh doanh đơn hàng ODM bộ Veston trẻ em nam trong may Công nghiệp</p> <p>Nghiên cứu dự án sản xuất, kinh doanh đơn hàng ODM áo Jacket nhồi bông nữ trong may công nghiệp</p> <p>Nghiên cứu dự án sản xuất kinh doanh đơn hàng ODM bộ thể thao nữ trong may Công nghiệp</p> <p>Nghiên cứu dự án sản xuất, kinh doanh đơn hàng ODM áo Jacket nam nhồi trong may công nghiệp</p>	<p>Phạm Thị Hằng</p> <p>Ngô Thị Hiền</p> <p>Nguyễn Thị Oanh</p> <p>Ninh Thị Loan</p> <p>Đỗ Thị Trinh</p> <p>Đinh Ngọc Diệp</p> <p>Bùi Thị Yến</p> <p>Hoàng Thị Nhung</p> <p>Ngô Thị Hồng Nghĩa</p> <p>Trần Thị Khánh Linh</p> <p>Trần Thị Na</p> <p>Nguyễn Thị Thu Trang</p> <p>Bùi Thị Thùy Linh</p> <p>Nguyễn Thị Thúy</p> <p>Lưu Thị Hậu</p> <p>Mai Thị Khánh Chi</p> <p>Bùi Thị Phương</p>	<p>Nguyễn Hải Đăng/Nguyễn Thị Thoa</p> <p>Nguyễn Hải Đăng</p> <p>Nguyễn Thị Thoa</p> <p>Phạm Thị Huyền</p> <p>Phạm Thị Huyền</p> <p>Phạm Thị Huyền</p> <p>Phạm Thị Huyền</p> <p>Phạm Thị Huyền</p> <p>Phạm Thị Huyền</p> <p>Phạm Thị Huyền</p> <p>Phạm Thị Huyền</p> <p>Phạm Thị Huyền</p> <p>Phạm Thị Huyền</p> <p>Nguyễn Thị Mai Hoa</p> <p>Nguyễn Thị Mai Hoa</p> <p>Nguyễn Thị Mai Hoa</p> <p>Nguyễn Thị Mai Hoa</p> <p>Nguyễn Thị Mai Hoa</p>	
--	---	--	--	--

	<p>Nghiên cứu dự án sản xuất, kinh doanh đơn hàng ODM áo Veston nam trong may công nghiệp</p> <p>Nghiên cứu dự án sản xuất, kinh doanh đơn hàng ODM bộ thể thao nam trong sản xuất may công nghiệp</p> <p>Nghiên cứu triển khai mã hàng ODM áo măng tô nam trong sản xuất may công nghiệp</p> <p>Nghiên cứu triển khai mã hàng ODM áo Jacket nam trong sản xuất may công nghiệp</p> <p>Nghiên cứu triển khai mã hàng ODM áo Măng tô nữ trong sản xuất may công nghiệp</p> <p>Nghiên cứu triển khai mã hàng ODM áo Jacket nữ trong sản xuất may công nghiệp</p> <p>Nghiên cứu triển khai mã hàng ODM bộ thể thao nữ trong sản xuất may công nghiệp</p> <p>Nghiên cứu triển khai mã hàng ODM bộ Vest nữ trong sản xuất may công nghiệp (Vest + Váy liền)</p> <p>Nghiên cứu triển khai mã hàng ODM bộ Vest nữ trong sản xuất may công nghiệp</p> <p>Nghiên cứu dự án sản xuất và kinh doanh đơn hàng ODM áo Jacket nam giả da trong may công nghiệp</p> <p>Nghiên cứu sản xuất và kinh doanh đơn hàng ODM- bộ thể thao nam 2 lớp</p> <p>Nghiên cứu dự án sản xuất, kinh doanh đơn hàng ODM áo Jacket nam 2 lớp trong may công nghiệp</p> <p>Nghiên cứu dự án sản xuất, kinh doanh đơn hàng ODM áo Jacket nữ 2 lớp trong may công nghiệp</p> <p>Nghiên cứu dự án sản xuất, kinh doanh đơn hàng ODM áo măng tô nữ trong may công nghiệp</p> <p>Nghiên cứu dự án sản xuất, kinh doanh đơn hàng ODM bộ Vest nữ 2 lớp trong may công nghiệp</p> <p>Nghiên cứu, lập kế hoạch sản xuất đơn hàng áo Jacket nữ trong sản xuất may công nghiệp</p> <p>Nghiên cứu, lập kế hoạch sản xuất đơn hàng áo Măng tô nam trong sản xuất may công nghiệp</p> <p>Nghiên cứu, lập kế hoạch sản xuất đơn hàng váy thời trang nữ trong sản xuất may công nghiệp</p>	<p>Nguyễn Thị Hồng</p> <p>Vũ Thị Ngọc</p> <p>Nguyễn Thị Yên</p> <p>Nguyễn Thị Kim Ngân</p> <p>Đoàn thị Ngọc Diệu</p> <p>Lê Thị Hiền</p> <p>Đỗ Thị Thanh Tuyền</p> <p>Hoàng Thị Vân</p> <p>Nguyễn Thị Nhung</p> <p>Lê Thị Nga</p> <p>Lê Thị Minh Huyền</p> <p>Cao Thị Minh</p> <p>Tạ Thị Hằng</p> <p>Nguyễn Thị Nhung</p> <p>Vũ Thị Thanh Hương</p> <p>Trần Thị Thu Thủy</p> <p>Vũ Thị Lành</p> <p>Nguyễn Thị Huyền</p>	<p>Nguyễn Thị Mai Hoa</p> <p>Nguyễn Thị Mai Hoa</p> <p>Nguyễn Thị Mai Hoa</p> <p>Nguyễn Trọng Tuấn</p> <p>Nguyễn Trọng Tuấn</p> <p>Nguyễn Trọng Tuấn</p> <p>Nguyễn Trọng Tuấn</p> <p>Nguyễn Trọng Tuấn</p> <p>Nguyễn Trọng Tuấn</p> <p>Nguyễn Trọng Tuấn</p> <p>Nguyễn Thanh Tùng</p> <p>Nguyễn Thanh Tùng</p> <p>Nguyễn Thanh Tùng</p> <p>Nguyễn Thanh Tùng</p> <p>Nguyễn Thanh Tùng</p> <p>Nguyễn Thanh Tùng</p> <p>Nguyễn Thanh Tùng</p> <p>Đỗ Thị Thủy</p> <p>Đỗ Thị Thủy</p>	
--	--	--	---	--

	<p>Nghiên cứu, lập kế hoạch sản xuất đơn hàng bộ Vest nữ trong sản xuất may công nghiệp</p> <p>Nghiên cứu, lập kế hoạch sản xuất đơn hàng áo Măng tô nữ trong sản xuất may công nghiệp</p> <p>Nghiên cứu, lập kế hoạch sản xuất đơn hàng bộ Vest nữ và quần âu trong sản xuất may công nghiệp</p> <p>Nghiên cứu, lập kế hoạch sản xuất đơn hàng áo Jacket nam trong sản xuất may công nghiệp</p> <p>Nghiên cứu dự án sản xuất và kinh doanh đơn hàng ODM áo Veston và chân váy trong may công nghiệp</p> <p>Nghiên cứu dự án sản xuất kinh doanh đơn hàng ODM bộ Hoodie nam thanh niên trong may công nghiệp</p> <p>Nghiên cứu dự án sản xuất, kinh doanh đơn hàng ODM áo Jacket chần bông nữ trong may công nghiệp</p> <p>Nghiên cứu dự án sản xuất, kinh doanh đơn hàng ODM áo Jacket nam nhồi bông trong may công nghiệp</p> <p>Nghiên cứu dự án sản xuất, kinh doanh đơn hàng ODM áo Jacket nữ nhồi bông trong may công nghiệp</p> <p>Nghiên cứu dự án sản xuất, kinh doanh đơn hàng ODM áo Jacket nữ giả da trong may công nghiệp</p> <p>Nghiên cứu dự án sản xuất, kinh doanh đơn hàng ODM áo Jacket nam giả da trong may công nghiệp</p> <p>Nghiên cứu dự án sản xuất và kinh doanh đơn hàng ODM bộ thể thao nữ 2 lớp trong may công nghiệp</p> <p>Nghiên cứu triển khai mã hàng ODM bộ Hoodie nữ trong sản xuất may công nghiệp</p> <p>Nghiên cứu dự án sản xuất và kinh doanh đơn hàng ODM bộ thể thao nam một lớp trong may công nghiệp</p> <p>Nghiên cứu triển khai sản xuất, kinh doanh đơn hàng áo Jacket bé trai nhóm từ 6-12 tuổi</p> <p>Nghiên cứu triển khai sản xuất, kinh doanh đơn hàng bộ thể thao bé gái nhóm từ 8-12 tuổi</p> <p>Nghiên cứu dự án sản xuất, kinh doanh đơn hàng bộ thể thao bé trai nhóm từ 8-14 tuổi</p> <p>Nghiên cứu triển khai sản xuất kinh doanh đơn hàng " Áo măng tô nữ"</p>	<p>Nguyễn Thị Phương Anh</p> <p>Nguyễn Thị Hải Anh</p> <p>Nguyễn Thị Linh</p> <p>Hồ Thị Thắm</p> <p>Phạm Thị Phin</p> <p>Lê Thị Ngọc Anh</p> <p>Nguyễn Thị Ngọc Loan</p> <p>Phan Thị Thu Hương</p> <p>Nguyễn Thị Hà</p> <p>Phan Thị Hằng</p> <p>Đỗ Ngọc Phương</p> <p>Hà Thị Nhung</p> <p>Lưu Thị Trang</p> <p>Nguyễn Thị Thủy</p> <p>Nguyễn Thị Vân Anh</p> <p>Khuất Huy Công</p> <p>Phạm Thùy Dung</p> <p>Nguyễn Thị Linh</p> <p>Lê Thị Lý</p> <p>Ngô Thị Thu</p> <p>Bùi Thị Ngọc Yến</p>	<p>Đỗ Thị Thùy</p> <p>Đỗ Thị Thùy</p> <p>Đỗ Thị Thùy</p> <p>Đỗ Thị Thùy</p> <p>Đỗ Thị Thùy</p> <p>Đỗ Thị Thùy</p> <p>Đỗ Thị Thùy</p> <p>Đỗ Thị Thùy</p> <p>Nguyễn Thị Mai</p> <p>Nguyễn Thị Mai</p> <p>Nguyễn Thị Mai</p> <p>Nguyễn Thị Mai</p> <p>Nguyễn Thị Mai</p> <p>Nguyễn Thị Mai</p> <p>Nguyễn Thị Y Ngọc</p> <p>Nguyễn Thị Y Ngọc</p> <p>Nguyễn Thị Y Ngọc</p> <p>Nguyễn Thị Y Ngọc</p> <p>Nguyễn Thị Y Ngọc</p> <p>Nguyễn Thị Y Ngọc</p> <p>Nguyễn Thị Y Ngọc</p> <p>Nguyễn Thị Y Ngọc</p>	
--	---	---	---	--

	<p>Lập dự án sản xuất và kinh doanh đơn hàng Veston nữ theo phương thức ODM</p> <p>Nghiên cứu dự án sản xuất và kinh doanh đơn hàng ODM áo Jacket nam</p> <p>Nghiên cứu triển khai sản xuất , kinh doanh đơn hàng "Áo jacket nữ"</p> <p>Nghiên cứu thị trường và tiến hành sản xuất ODM mã hàng Jacket nam lông vũ</p> <p>Nghiên cứu thị trường và tiến hành sản xuất ODM mã hàng bộ váy áo trẻ em</p> <p>Nghiên cứu thị trường và tiến hành sản xuất ODM mã hàng Áo măng tô nữ</p> <p>Nghiên cứu thị trường và tiến hành sản xuất ODM mã hàng bộ thể thao nữ</p> <p>Nghiên cứu thị trường và tiến hành sản xuất ODM mã hàng Jacket nam nhồi bông</p> <p>Nghiên cứu thị trường và tiến hành sản xuất ODM mã hàng Jacket nữ nhồi bông</p> <p>Nghiên cứu dự án sản xuất kinh doanh đơn hàng ODM áo măng tô nam - MTN1205 trong công nghiệp</p> <p>Nghiên cứu thị trường và tiến hành sản xuất ODM mã hàng bộ Vest nữ</p> <p>Nghiên cứu dự án sản xuất kinh doanh đơn hàng ODM bộ Vest nữ - VNQ 20-01 trong công nghiệp</p> <p>Nghiên cứu dự án sản xuất kinh doanh đơn hàng ODM bộ thể thao nam - TH0305 trong công nghiệp</p> <p>Nghiên cứu dự án sản xuất kinh doanh đơn hàng bộ thể thao nữ - HMP 1314 trong công nghiệp</p> <p>Nghiên cứu dự án sản xuất, kinh doanh đơn hàng ODM áo măng tô nữ -TC1209 trong may công nghiệp</p> <p>Nghiên cứu dự án sản xuất và kinh doanh đơn hàng ODM bộ Veston trẻ em trai - VST712 trong công nghiệp</p> <p>Nghiên cứu dự án sản xuất, kinh doanh đơn hàng ODM áo Jacket nam -JM0620 trong may công nghiệp</p> <p>Nghiên cứu dự án sản xuất, kinh doanh đơn hàng ODM bộ Veston và quần âu nam trong công nghiệp</p> <p>Nghiên cứu dự án sản xuất, kinh doanh đơn hàng ODM áo măng tô trẻ em gái - MT0135 trong công nghiệp</p> <p>Nghiên cứu dự án sản xuất, kinh doanh đơn hàng ODM áo khoác nữ lông vũ Cherry2403 trong công nghiệp</p> <p>Nghiên cứu dự án sản xuất và kinh doanh đơn hàng bộ Vest nữ</p>	<p>Đoàn Thị Anh</p> <p>Lê Thị Hà</p> <p>Ngô Thị Kim Định</p> <p>Trần Thị Hiền</p> <p>Nguyễn Thị Phương</p> <p>Viết Thị Vân</p> <p>Phạm Thị Bích Đào</p> <p>Nguyễn Thị Bích Ngọc</p> <p>Lâm Thị Hải Đường</p> <p>Nguyễn Thị Huế</p> <p>Ngô Nguyệt Hà</p> <p>Nguyễn Thị Ánh</p> <p>Nguyễn Thị Lan Anh</p> <p>Nguyễn Thị Hiền</p> <p>Vương Thị Thu Phương</p> <p>Trịnh Thị Hà</p> <p>Lê Hoài Vân</p> <p>Vũ Thị Hậu</p> <p>Nguyễn Thị Nga</p> <p>Nguyễn Thị Kim Oanh</p> <p>Nguyễn Thị Loan</p>	<p>Nguyễn Thị Kim Hòa</p> <p>Nguyễn Thị Y Ngọc</p> <p>Nguyễn Thị Kim Hòa</p> <p>Nguyễn Thị Kim Hòa</p> <p>Nguyễn Thị Kim Hòa</p> <p>Nguyễn Thị Kim Hòa</p> <p>Nguyễn Thị Kim Hòa</p> <p>Nguyễn Thị Kim Hòa</p> <p>Nguyễn Thị Kim Hòa</p> <p>Nguyễn Thị Kim Hòa</p> <p>Nguyễn Thị Kim Hòa</p> <p>Phạm Thị Quỳnh Hương</p> <p>Phạm Thị Quỳnh Hương</p> <p>Phạm Thị Quỳnh Hương</p> <p>Phạm Thị Quỳnh Hương</p> <p>Phạm Thị Quỳnh Hương</p> <p>Phạm Thị Quỳnh Hương</p> <p>Phạm Thị Quỳnh Hương</p> <p>Phạm Thị Quỳnh Hương</p> <p>Phạm Thị Quỳnh Hương</p> <p>Phạm Thị Quỳnh Hương</p> <p>Phạm Thị Quỳnh Hương</p> <p>Phạm Thị Quỳnh Hương</p>	
--	--	---	--	--

<p>Nghiên cứu dự án sản xuất và kinh doanh đơn hàng áo Demi Nam</p> <p>Nghiên cứu dự án sản xuất và kinh doanh đơn hàng áo măng tô nữ</p> <p>Nghiên cứu dự án sản xuất và kinh doanh đơn hàng bộ thể thao nam</p> <p>Nghiên cứu dự án sản xuất và kinh doanh đơn hàng bộ thể thao nữ</p> <p>Nghiên cứu dự án sản xuất và kinh doanh đơn hàng áo Jacket nam</p> <p>Nghiên cứu dự án sản xuất và kinh doanh đơn hàng bộ Vest nam trẻ em</p> <p>Nghiên cứu dự án sản xuất và kinh doanh đơn hàng áo măng tô nam</p> <p>Nghiên cứu dự án sản xuất và kinh doanh đơn hàng áo Jacket nữ</p> <p>Nghiên cứu dự án sản xuất và kinh doanh đơn hàng áo măng tô trẻ em</p> <p>Nghiên cứu dự án sản xuất, kinh doanh đơn hàng ODM áo Vest nam trong may công nghiệp</p> <p>Nghiên cứu dự án sản xuất, kinh doanh đơn hàng ODM áo Jacket nam trong may công nghiệp mã JK065</p> <p>Lập dự án sản xuất và kinh doanh đơn hàng áo jacket nữ nhồi bông 4 lớp mã D1412</p> <p>Nghiên cứu dự án sản xuất, kinh doanh đơn hàng ODM áo Vest nữ trong may công nghiệp mã VN092</p> <p>Nghiên cứu dự án sản xuất, kinh doanh đơn hàng áo măng tô trẻ em nam 7 tuổi mã hàng BMT082</p> <p>Nghiên cứu dự án sản xuất, kinh doanh đơn hàng áo măng tô nữ mã hàng MT09</p> <p>Nghiên cứu dự án sản xuất, kinh doanh đơn hàng ODM bộ thể thao nam trong may công nghiệp mã BSP218</p> <p>Lập dự án kinh doanh và triển khai sản xuất đơn hàng bộ thể thao nữ trong sản xuất may công nghiệp</p> <p>Lập dự án kinh doanh và triển khai sản xuất đơn hàng áo lông vũ nam trong sản xuất may công nghiệp</p> <p>Lập dự án kinh doanh và triển khai sản xuất đơn hàng áo Vest nữ trong sản xuất may công nghiệp</p> <p>Lập dự án kinh doanh và triển khai sản xuất đơn hàng áo Jacket lông vũ trong sản xuất may công nghiệp</p> <p>Lập dự án kinh doanh và triển khai sản xuất đơn hàng áo Jacket nữ 3 lớp trong sản xuất may công nghiệp</p>	<p>Nguyễn Thị Ngọc Mai</p> <p>Phạm Thị Huyền Trang</p> <p>Lê Thị Duyên</p> <p>Trương Thị Quỳnh Nga</p> <p>Nguyễn Thị Hoa</p> <p>Hoàng Thị Ngọc Mai</p> <p>Nguyễn Thị Lan Hương</p> <p>Cung Thị Vân Anh</p> <p>Nguyễn Phương Hà</p> <p>Doãn Thị Hằng</p> <p>Vũ Thị Thanh Hương</p> <p>Đỗ Thị Loan</p> <p>Phạm Thị Phượng</p> <p>Trần Thị Thắm</p> <p>Bùi Thị Thảo</p> <p>Nguyễn Thị Thảo</p> <p>Nguyễn Thị Thủy</p> <p>Lê Thị Thu Hồng</p>	<p>Hoàng Thị Thanh Luyến</p> <p>Hoàng Thị Thanh Luyến</p> <p>Hoàng Thị Thanh Luyến</p> <p>Hoàng Thị Thanh Luyến</p> <p>Hoàng Thị Thanh Luyến</p> <p>Hoàng Thị Thanh Luyến</p> <p>Hoàng Thị Thanh Luyến</p> <p>Hoàng Thị Thanh Luyến</p> <p>Phạm Thị Thắm</p> <p>Phạm Thị Thắm</p> <p>Phạm Thị Thắm</p> <p>Phạm Thị Thắm</p> <p>Phạm Thị Thắm</p> <p>Phạm Thị Thắm</p> <p>Phạm Thị Thắm</p> <p>Phạm Thị Thắm</p> <p>Phạm Thị Thắm</p> <p>Phạm Thị Thắm</p> <p>Phạm Thị Thắm</p> <p>Nguyễn Thị Sinh</p>	
---	---	---	--

	<p>Lập dự án kinh doanh và triển khai sản xuất đơn hàng bộ thể thao nam trong sản xuất may công nghiệp</p> <p>Lập dự án kinh doanh và triển khai sản xuất đơn hàng áo Vest nam trong sản xuất may công nghiệp</p> <p>Lập dự án kinh doanh và triển khai sản xuất đơn hàng áo Măng tô trẻ em trong sản xuất may công nghiệp</p> <p>Lập dự án kinh doanh và triển khai sản xuất đơn hàng áo Măng tô nữ trong sản xuất may công nghiệp</p> <p>Lập dự án kinh doanh và triển khai sản xuất đơn hàng áo Măng tô nam trong sản xuất may công nghiệp</p> <p>Nghiên cứu dự án sản xuất, kinh doanh đơn hàng ODM " Áo Jacket trẻ em 3 lớp"</p> <p>Nghiên cứu dự án sản xuất, kinh doanh đơn hàng ODM Veston nam</p> <p>Nghiên cứu dự án sản xuất, kinh doanh đơn hàng ODM áo lông vũ nữ</p> <p>Nghiên cứu triển khai sản xuất đơn hàng ODM bộ thể thao nam thu đông</p> <p>Nghiên cứu dự án sản xuất, kinh doanh đơn hàng ODM " Váy áo nữ thu đông 2020"</p> <p>Nghiên cứu dự án sản xuất, kinh doanh đơn hàng ODM " Sản phẩm váy áo thời trang xuân hè"</p> <p>Nghiên cứu triển khai sản xuất đơn hàng ODM áo măng tô nam vải dạ</p> <p>Nghiên cứu triển khai sản xuất đơn hàng ODM bộ thể thao nữ thu đông</p> <p>Nghiên cứu dự án sản xuất, kinh doanh đơn hàng ODM " Áo Jacket nam 3 lớp"</p> <p>Nghiên cứu triển khai sản xuất đơn hàng ODM Áo măng tô nữ vải dạ</p> <p>Lập dự án sản xuất và kinh doanh đơn hàng bộ Veston nam theo phương thức ODM</p> <p>Lập dự án sản xuất và kinh doanh đơn hàng măng tô nữ theo phương thức ODM</p> <p>Lập dự án sản xuất và kinh doanh đơn hàng bộ vest nữ theo phương thức ODM</p> <p>Lập dự án sản xuất và kinh doanh đơn hàng Jacket nữ theo phương thức ODM</p> <p>Lập dự án sản xuất và kinh doanh đơn hàng Jacket nam theo phương thức ODM</p>	<p>Nguyễn Thị Thảo</p> <p>Nguyễn Thị Thuỳên</p> <p>Nguyễn Thị Lanh</p> <p>Nguyễn Thị Linh</p> <p>Nguyễn Thị Hà</p> <p>Bùi Thị Giang</p> <p>Bùi Thị Thu Huyền</p> <p>Phạm Thị Minh</p> <p>Vương Thị Trang</p> <p>Nguyễn Thùy Linh</p> <p>Phan Anh Phương</p> <p>Nguyễn Thị Ngọc Anh</p> <p>Nguyễn Thị Chinh</p> <p>Dương Thị Toán</p> <p>Nguyễn Kiều Trang</p> <p>Trần Thị Linh</p> <p>Trần Lê Vy</p> <p>Trần Thị Kiều</p> <p>Trần Thị Phương Linh</p> <p>Nguyễn Thị Giang</p> <p>Phạm Thị Lê</p> <p>Nguyễn Thị Linh</p> <p>Đỗ Huyền Trang</p>	<p>Nguyễn Thị Sinh</p> <p>Nguyễn Thị Sinh</p> <p>Nguyễn Thị Sinh</p> <p>Nguyễn Thị Sinh</p> <p>Nguyễn Thị Sinh</p> <p>Nguyễn Thị Sinh</p> <p>Nguyễn Thị Sinh</p> <p>Nguyễn Thị Sinh</p> <p>Nguyễn Thị Sinh</p> <p>Đinh Mai Hương</p> <p>Đinh Mai Hương</p> <p>Đinh Mai Hương</p> <p>Đinh Mai Hương</p> <p>Đinh Mai Hương</p> <p>Đinh Mai Hương</p> <p>Đinh Mai Hương</p> <p>Đinh Mai Hương</p> <p>Đinh Mai Hương</p> <p>Đinh Mai Hương</p> <p>Đinh Mai Hương</p> <p>Đinh Mai Hương</p> <p>Nguyễn Thị Lệ</p> <p>Nguyễn Thị Lệ</p> <p>Nguyễn Thị Lệ</p> <p>Nguyễn Thị Lệ</p>	
--	---	---	--	--

	<p>Lập dự án sản xuất và kinh doanh đơn hàng măng tô nữ trẻ em theo phương thức ODM</p> <p>Lập dự án sản xuất và kinh doanh đơn hàng Jacket trẻ em nữ theo hình thức ODM</p> <p>Lập dự án sản xuất và kinh doanh đơn hàng áo măng tô nữ theo phương thức ODM</p> <p>Lập dự án sản xuất và kinh doanh đơn hàng bộ veston trẻ em nam theo mô hình ODM</p> <p>Lập dự án sản xuất và kinh doanh đơn hàng bộ thể thao nữ theo mô hình ODM</p> <p>Phát triển bộ quần áo khoác ngoài nữ tại thị trường Thành phố Hà Nội</p> <p>Phát triển bộ quần áo thu đông nữ tại thị trường Thành phố Hà Nội</p> <p>Phát triển bộ thể thao thu đông nữ tại thị trường Thành phố Hà Nội</p> <p>Phát triển bộ quần áo thể thao thu đông nam tại thị trường Thành phố Hà Nội</p> <p>Phát triển áo Jacket 3 lớp nữ tại thị trường Thành phố Hà Nội</p> <p>Phát triển Jacket nam tại thị trường Thành phố Hà Nội</p> <p>Phát triển bộ áo váy thu đông bé gái tại thị trường Thành phố Hà Nội</p> <p>Phát triển bộ áo váy hè thu bé gái tại thị trường Thành phố Hà Nội</p> <p>Phát triển bộ váy áo thu đông nữ tại thị trường Thành phố Hà Nội</p> <p>Phát triển bộ váy áo hè thu nữ tại thị trường Thành phố Hà Nội</p> <p>Hình tượng nghệ thuật trang trí trên triều phục Nhà Nguyễn ứng dụng trong thiết kế thời trang dạo phố dành cho nữ độ tuổi từ 25 đến 35</p> <p>Tranh dân gian Đông Hồ ứng dụng trong thiết kế áo dài truyền thống dành cho nữ (18-28 tuổi)</p> <p>Hình tượng Rồng Triều Nguyễn ứng dụng trong thiết kế áo dài truyền thống dành cho nữ (độ tuổi 18-25)</p> <p>Hoa văn trống đồng Đông Sơn thời Hùng Vương ứng dụng trong thiết kế thời trang dạo phố dành cho nữ 18-25 tuổi</p> <p>Ứng dụng họa tiết trang phục dân tộc Lô Lô Hoa trong thời trang dạo phố nữ lứa tuổi 18-25</p> <p>Ứng dụng mây tre đan Phú Vinh trong trang phục dạo phố nữ độ tuổi từ 25-30</p>	<p>Phạm Thị Dung</p> <p>Nguyễn Thùy Linh</p> <p>Nguyễn Thị Hải Yến</p> <p>Nguyễn Thị Dịu</p> <p>Trần Thị Miên</p> <p>Nguyễn Thị Thu Trà</p> <p>Trần Thị Thu Trang</p> <p>Lê Thị Phương Hoa</p> <p>Lê Thị Phương Quỳnh</p> <p>Hoàng Thị Nga</p> <p>Nguyễn Thị Lành</p> <p>Đoàn thị Ngọc</p> <p>Bùi Thị Thơm</p> <p>Vũ Thị Linh</p> <p>Nguyễn Thị Khánh Linh</p> <p>Bùi Thị Quỳnh Trang</p> <p>Lò Thị Thoa</p> <p>Bùi Huyền Minh</p> <p>Phạm Thị Nhài</p> <p>Dương Thị Lệ</p>	<p>Nguyễn Thị Lệ</p> <p>Nguyễn Thị Lệ</p> <p>Nguyễn Thị Lệ</p> <p>Nguyễn Thị Lệ</p> <p>Nguyễn Thị Lệ</p> <p>Nguyễn Thị Lệ</p> <p>Vũ Huyền Trang</p> <p>Vũ Huyền Trang</p> <p>Vũ Huyền Trang</p> <p>Vũ Huyền Trang</p> <p>Nguyễn Thị Quỳnh Mai</p> <p>Nguyễn Thị Quỳnh Mai</p> <p>Nguyễn Thị Quỳnh Mai</p> <p>Nguyễn Thị Quỳnh Mai</p> <p>Vũ Thu Huyền</p> <p>Vũ Thu Huyền</p> <p>Nguyễn Phương Việt</p> <p>Nguyễn Phương Việt</p> <p>Dương Văn Trình</p> <p>Dương Văn Trình</p>	
--	--	---	---	--

	<p>Nghệ thuật POP ART ứng dụng trong thời trang dạo phố từ 18-25 tuổi</p> <p>Cảm hứng trang phục Quân đội Napoleon vào thời trang dạo phố lứa tuổi 18-25</p> <p>Cảm hứng hình tượng chim Phượng Hoàng của Phương Đông ứng dụng trong thiết kế trang phục dạ hội nữ độ tuổi 25-30</p> <p>Thiết kế áo dài truyền thống lấy cảm hứng từ hoa văn trên trang phục dân tộc H'Mông Hoa dành cho nữ từ 18-25 tuổi</p> <p>Giá trị nghệ thuật của mặt nạ tuồng trong thiết kế thời trang dạo phố cho nữ từ 18-25 tuổi</p> <p>Thiết kế trang phục dạ hội lấy cảm hứng từ hình tượng chim Thiên Nga cho nữ độ tuổi từ 20-30</p> <p>Cảm hứng kiến trúc Baroque ứng dụng trong trang phục dạ hội nữ độ tuổi 25-30</p> <p>Cảm hứng từ phong cách Bohemian ứng dụng trong trang phục dạo phố nữ độ tuổi 20-30</p> <p>Cảm hứng bức họa Diên Vĩ trong tranh của Vincent Van Gogh ứng dụng vào trang phục dạ hội nữ độ tuổi 18-30</p> <p>Đánh giá tiềm năng phát triển du lịch văn hóa tại vùng hồ Hòa Bình</p> <p>Đánh giá mô hình phát triển du lịch cộng đồng của công ty du lịch Đà Bắc (Hòa Bình)</p> <p>Bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa Mường nhằm phát triển du lịch cộng đồng vùng hồ Hòa bình</p> <p>Giải pháp phát triển loại hình du lịch phượt tại Mộc Châu (Sơn La)</p> <p>Giải pháp phát triển du lịch sinh thái tại vườn quốc gia Tam Đảo</p> <p>Thực trạng và giải pháp phát triển du lịch tâm linh ở tỉnh Nam Định (nghiên cứu cứu tại chùa Phổ Minh)</p> <p>Thực trạng và giải pháp phát triển du lịch tâm linh tỉnh Hưng Yên (nghiên cứu trường hợp: đền Chủ Đổng Tử)</p> <p>Thực trạng và giải pháp phát triển du lịch văn hóa tại tỉnh Bắc Ninh</p> <p>Đánh giá chất lượng đội ngũ hướng dẫn viên du lịch tại khu di tích nhà tù Hoà Lò – Hà Nội</p> <p>Đánh giá chất lượng hoạt động thuyết minh cho khách du lịch quốc tế tại khu di tích Văn Miếu Quốc Tử Giám</p>	<p>Nguyễn Thị Quỳnh Như</p>	<p>Dương Văn Trinh</p> <p>Nguyễn Thị Hồng Vân</p> <p>Nguyễn Thị Hồng Vân</p> <p>Nguyễn Thị Hồng Vân</p> <p>Nguyễn Thị Ngọc Anh</p> <p>Nguyễn Thị Ngọc Anh</p> <p>Đào Thanh Thái</p> <p>Đào Thanh Thái</p> <p>Nguyễn Phương Thảo</p> <p>Phạm Thị Vân Anh</p> <p>Phạm Thị Vân Anh</p> <p>Phạm Thị Vân Anh</p> <p>Chu Thị Hoàng Khuyên</p> <p>Chu Thị Hoàng Khuyên</p> <p>Nguyễn Thị Phương Nga</p> <p>Nguyễn Thị Phương Nga</p> <p>Nguyễn Thị Phương Nga</p> <p>Đỗ Hải Yến</p> <p>Hà Thị Hồng Mai</p> <p>Hà Thị Hồng Mai</p>	
--	--	-----------------------------	--	--

	<p>Đánh giá chất lượng hoạt động thuyết minh cho khách du lịch nội địa tại khu di tích chùa Thầy – Hà Nội</p> <p>Một số giải pháp giúp thu hút khách du lịch quốc tế đến với khu du lịch Tràng An - Ninh Bình</p> <p>Thực trạng hoạt động thuyết minh cho khách du lịch quốc tế tại khu di tích Hoàng Thành Thăng Long</p> <p>Đánh giá tác động của du lịch đến văn hóa của cộng đồng địa phương tại chùa Hương</p> <p>Thực trạng và giải pháp phát triển du lịch cộng đồng tại Hà Giang</p> <p>Nghiên cứu phát triển du lịch làng gốm Phù Lãng ở Bắc Ninh</p> <p>Giải pháp phát triển sản phẩm team building phục vụ trường khách công sở tại Hà Nội</p> <p>Tiềm năng thu hút khách du lịch tại làng gốm Bát Tràng</p> <p>Tiềm năng phát triển du lịch tại chùa Tây Phương</p> <p>Nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh dịch vụ lưu trú của khách sạn Silk Path Hà Nội</p> <p>Hoàn thiện quy trình và tiêu chuẩn làm việc tại bộ phận buồng của khách sạn Crowne Plaza West Hanoi</p> <p>Nâng cao chất lượng phục vụ tại nhà hàng Lotus của Khách sạn Sen Grand Hotel & Spa</p> <p>Nâng cao chất lượng phục vụ tại nhà hàng Bạch Đằng của khách sạn Army Hotel</p> <p>Nâng cao chất lượng phục vụ tiệc Á tại khách sạn Intercontinental Hanoi Landmark 72</p> <p>Nâng cao chất lượng phục vụ bàn tại nhà hàng La Cour của khách sạn Silk Path Boutique Hà Nội</p> <p>Nâng cao chất lượng phục vụ của bộ phận nhà hàng tại khách sạn La Storia ruby Hotel</p> <p>Nâng cao chất lượng phục vụ bàn tại khách sạn Classy Holiday Hotel & Spa</p> <p>Đánh giá chất lượng phục vụ tiệc buffet buổi sáng tại nhà hàng Grill 63 của khách sạn Lotte Hà Nội</p> <p>Nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh ăn uống tại khách sạn Crowne Plaza West Hanoi</p>	<p>Trần Thị Phương</p> <p>Nguyễn Thị Tuyết</p> <p>Nguyễn Văn Sơn</p> <p>Phạm Thu Thủy</p> <p>Nguyễn Thị Huyền Trang</p> <p>Trần Thị Hương Mai</p> <p>Chu Thị Hạnh</p> <p>Nguyễn Thị Lan</p> <p>Tạ Thị Kim Tuyền</p> <p>Trần Thị Tuyết</p> <p>Phạm Thị Thanh Phương</p> <p>Phạm Thu Thủy</p> <p>Lê Thị Thu Hà</p> <p>Phạm Thị Hồng Vân</p> <p>Ngô Thị Ninh</p> <p>Lê Thanh Quảng</p> <p>Nguyễn Lưu Quang</p> <p>Lại Thị Ngọc Anh</p> <p>Phạm Thị Giang</p> <p>Phí Thị Mai</p>	<p>Trần Thị Lan Hương</p> <p>Trần Thị Lan Hương</p> <p>Trần Thị Lan Hương</p> <p>Trần Thị Lan Hương</p> <p>Trần Thị Lan Hương</p> <p>Trần Thị Lan Hương</p> <p>Trần Thị Lan Hương</p> <p>Bùi Phú Mỹ</p> <p>Cao Thị Thanh</p> <p>Bùi Phú Mỹ</p> <p>Bùi Phú Mỹ</p> <p>Bùi Phú Mỹ</p> <p>Bùi Phú Mỹ</p> <p>Bùi Phú Mỹ</p> <p>Cao Thị Thanh</p> <p>Bùi Phú Mỹ</p> <p>Bùi Phú Mỹ</p> <p>Cao Thị Thanh</p> <p>Bùi Phú Mỹ</p> <p>Cao Thị Thanh</p>	
--	--	--	---	--

	<p>Phát triển hoạt động marketing online của công ty truyền thông Nicotex Việt Nam</p> <p>Nâng cao chất lượng phục vụ của bộ phận buồng tại khách sạn A25</p> <p>Hoàn thiện quy trình tiếp nhận và xử lý phàn nàn của bộ phận lễ tân khách sạn Sen Luxury</p> <p>Nghiên cứu công tác quản trị chất lượng dịch vụ tại nhà hàng của khách sạn Brandi Gate Hotel & Spa</p> <p>Chiến lược Marketing tại khách sạn Lotte Hà Nội</p> <p>Công tác đánh giá chất lượng dịch vụ bổ sung tại khách sạn DHT Hang Cầu</p> <p>Công tác quản lý bộ phận phục vụ buồng tại khách sạn Crowne Plaza West Hanoi</p> <p>Chính sách sản phẩm của khách sạn A25 cơ sở 12 Ngô Sĩ Liên</p> <p>Nghiên cứu hoạt động marketing online của công ty cổ phần Du lịch Thương mại và Đầu tư Hà Nội</p> <p>Nâng cao chất lượng phục vụ tại nhà hàng Lackah của khách sạn Crowne Plaza West Hanoi</p> <p>Nâng cao chất lượng phục vụ của bộ phận lễ tân tại khách sạn Crowne Plaza West Hanoi & Residences</p> <p>Nâng cao chất lượng phục vụ của bộ phận buồng tại khách sạn Crowne Plaza West Hanoi</p> <p>Đánh giá mức độ hài lòng của khách hàng đối với chất lượng phục vụ của bộ phận buồng tại khách sạn Crowne Plaza West Hanoi</p> <p>Nâng cao chất lượng phục vụ của bộ phận buồng khách sạn De L'Opera Hà Nội</p> <p>Chiến lược marketing nhằm thu hút du khách của công ty TNHH Thương Mại Tổng hợp và Du lịch Victoria</p> <p>Nâng cao chất lượng phục vụ của bộ phận lễ tân khách sạn Crown Plaza West HaNoi</p> <p>Nâng cao chất lượng chương trình du lịch tại công ty TNHH Thương Mại Tổng hợp và Du lịch Victoria</p> <p>Nâng cao chất lượng phục vụ tại nhà hàng Fish Cá, khách sạn FLC Sầm Sơn Beach & Golf Resort</p> <p>Nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý bộ phận buồng của khách sạn Crowne Plaza West Hanoi</p>	<p>Nguyễn Thị Phương</p> <p>Vũ Thị Quỳnh</p> <p>Nguyễn Thị Hương Thảo</p> <p>Bùi Thị Ngọc Trang</p> <p>Hoàng Thị Thu Hằng</p> <p>Phạm Thị Thu Hằng</p> <p>Vũ Thanh Hương</p> <p>Mai Thị Lan</p> <p>Dương Thị Khánh Ly</p> <p>Phạm Minh Tuấn</p> <p>Nguyễn Thị Thúy Loan</p> <p>Bé Thị Hoàng Nhật</p> <p>Lê Thị Ngân</p> <p>Trịnh Thị Hải</p> <p>Trịnh Thị Hồng Hải</p> <p>Lê Quang Linh</p> <p>Nguyễn Thị Thủy</p> <p>Nguyễn Thị Hoài Thu</p> <p>Đỗ Thị Mơ</p>	<p>Hạ Thanh Tùng</p> <p>Hạ Thanh Tùng</p> <p>Cao Thị Thanh</p> <p>Bùi Phú Mỹ</p> <p>Phí Công Mạnh</p> <p>Phí Công Mạnh</p> <p>Phí Công Mạnh</p> <p>Cao Thị Thanh</p> <p>Cao Thị Thanh</p> <p>Cao Thị Thanh</p> <p>Phí Công Mạnh</p> <p>Cao Thị Thanh</p> <p>Cao Thị Thanh</p> <p>Cao Thị Thanh</p> <p>Cao Thị Thanh</p> <p>Phí Công Mạnh</p> <p>Phí Công Mạnh</p> <p>Phí Công Mạnh</p> <p>Cao Thị Thanh</p>	
--	---	--	---	--

	<p>Hiệu quả hoạt động kinh doanh của chuỗi Cafe The Coffee House</p> <p>Nâng cao chất lượng phục vụ bàn tại khách sạn Hanoi Emerald Waters Hotel & Spa</p> <p>Nâng cao chất lượng dịch vụ của bộ phận buồng tại khách sạn A25, 66 Trần Thái Tông</p> <p>Quản trị cơ sở vật chất, kỹ thuật tại bộ phận Buồng Phòng của khách sạn Sen Hotel</p> <p>Nâng cao chất lượng phục vụ của nhà hàng JW Café tại khách sạn JW Marriott</p> <p>Nâng cao hiệu quả kinh doanh dịch vụ lưu trú tại khách sạn Crowne Plaza West Hanoi</p> <p>Nâng cao chất lượng phục vụ của bộ phận lễ tân khách sạn L'Heritage Hàng Gà Hà Nội</p> <p>Nâng cao chất lượng phục vụ của bộ phận buồng tại FLC Sầm Sơn</p> <p>Chất lượng dịch vụ ăn uống của nhà hàng Royal Restaurant tại FLC Vĩnh Phúc</p> <p>Nâng cao hiệu quả kinh doanh dịch vụ ăn uống tại khách sạn Quốc Hoa Premier</p> <p>Quản thẻ di tích lịch sử văn hoá Phố Hiến trong phát triển du lịch tỉnh Hưng Yên</p> <p>Phát triển du lịch cộng đồng tại xã Hồng Vân, huyện Thường Tín, Hà Nội</p> <p>Khai thác giá trị Khu du lịch quốc gia Tam Chúc gắn với phát triển du lịch văn hóa tỉnh Hà Nam</p> <p>Tiềm năng phát triển du lịch văn hóa tại thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh</p> <p>Nghiên cứu phát triển du lịch làng nghề long nhãn Hồng Nam, tỉnh Hưng Yên</p> <p>Nghiên cứu văn hóa ẩm thực dân tộc Tày huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai phục vụ phát triển du lịch</p> <p>Nghiên cứu lễ hội Lồng Tồng dân tộc Tày huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai phục vụ phát triển du lịch</p> <p>Làng nghề trồng Đọi Sơn trong phát triển du lịch</p> <p>Khai thác giá trị di tích đình Tây Đằng phục vụ hoạt động du lịch</p> <p>Nghiên cứu phát triển du lịch làng nghề truyền thống làng trồng Đọi Tam, tỉnh Hà Nam</p> <p>Phát triển du lịch cộng đồng tại làng cổ Đường Lâm</p>	<p>Trần Thị Vân Anh</p> <p>Lê Minh Châu</p> <p>Nguyễn Bích Thủy</p> <p>Phạm Thị Điền</p> <p>Vũ Thị Hương Giang</p> <p>Trần Công Minh</p> <p>Hoàng Minh Hợi</p> <p>Nguyễn Thùy Linh</p> <p>Nguyễn Tiến Nam</p> <p>Nguyễn Thị Nhài</p> <p>Nguyễn Thị Ánh</p> <p>Bùi Thị Hồng</p> <p>Vũ Thị Duyên</p> <p>Nguyễn Thị Ngọc</p> <p>Nguyễn Thị Trà Giang</p> <p>Đông Thị Mỹ Huyền</p> <p>Nguyễn Minh Nhật</p> <p>Trịnh Thị Như Quỳnh</p> <p>Lê Thị Lệ</p> <p>Trần Thị Hương</p> <p>Hoàng Thị Lan Anh</p> <p>Nguyễn Thị Ánh</p>	<p>Nguyễn Thị Ngọc Anh</p> <p>Nguyễn Phương Thảo</p> <p>Nguyễn Phương Thảo</p> <p>Nguyễn Phương Thảo</p> <p>Đào Thanh Thái</p> <p>Đào Thanh Thái</p> <p>Đào Thanh Thái</p> <p>Đào Thanh Thái</p> <p>Đặng Thị Hoàng Liên</p> <p>Đặng Thị Hoàng Liên</p> <p>Đặng Thị Hoàng Liên</p> <p>Đặng Thị Hoàng Liên</p> <p>Đặng Thị Hoàng Liên</p> <p>Nguyễn Thị Phương Nga</p> <p>Nguyễn Thị Phương Nga</p> <p>Nguyễn Thị Phương Nga</p> <p>Nguyễn Thị Phương Nga</p> <p>Nguyễn Thị Phương Nga</p> <p>Nguyễn Thị Phương Nga</p> <p>Nguyễn Thị Ngọc Anh</p> <p>Đào Thanh Thái</p> <p>Đào Thanh Thái</p> <p>Bùi Phú Mỹ</p>	
--	--	---	--	--

	<p>Phát triển du lịch sinh thái của vườn quốc gia Pù Mát, tỉnh Nghệ An</p> <p>Nghiên cứu tiềm năng phát triển du lịch sức khỏe tại tỉnh Thái Bình</p> <p>Nghiên cứu tiềm năng phát triển du lịch nông nghiệp tại tỉnh Hải Dương</p> <p>Nghiên cứu phát triển du lịch cộng đồng tại tỉnh Bắc Giang</p> <p>Phát huy giá trị văn hóa chợ Viềng phục vụ phát triển du lịch tỉnh Nam Định</p> <p>Nghiên cứu chất lượng các chương trình du lịch nội địa đến Hà Nội</p> <p>Nghiên cứu chất lượng chương trình du lịch tại Công ty du lịch Viettravel</p> <p>Nghiên cứu phát triển loại hình du lịch MICE tại thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa</p> <p>Nghiên cứu tiềm năng phát triển du lịch tại xã Hòa Hậu, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam</p> <p>Nghiên cứu lễ hội đình Tổng Trân trong phát triển du lịch tỉnh Hưng Yên</p> <p>Nâng cao chất lượng phục vụ của bộ phận lễ tân khách sạn A25 - 61 Lương Ngọc Quyến</p> <p>Nghiên cứu hoạt động kinh doanh dịch vụ ăn uống tại khách sạn Crowne Plaza West Hà Nội</p> <p>Nâng cao chất lượng đội ngũ nhân viên nhà hàng Lacour tại khách sạn Silk Path Boutique Hà Nội</p> <p>Giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ buồng phòng tại khách sạn My Hotel Hoàng Cầu 3</p> <p>Nâng cao chất lượng phục vụ của bộ phận buồng tại khách sạn FLC Luxury Resort Vĩnh Phúc</p> <p>Nâng cao chất lượng phục vụ của bộ phận buồng tại khách sạn Silk Path Hà Nội</p> <p>Nghiên cứu sự hài lòng của khách hàng về chất lượng phục vụ tại nhà hàng Lacka của khách sạn Crowne Plaza West Hà Nội</p> <p>Giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ lưu trú tại khách sạn JW Marriott Hà Nội</p> <p>Thực trạng công tác tuyển dụng nhân sự tại công ty TNHH Thương mại, sản xuất và xây lắp Kaiyo Việt Nam</p>	<p>Nguyễn Thị Thu Hằng</p> <p>Nguyễn Thị Hiền</p> <p>Đinh Ngọc Huyền</p> <p>Đỗ Thùy Linh</p> <p>Vũ Thị Linh</p> <p>Nguyễn Thùy Linh</p> <p>Lê Thị Lan, Bùi Đức Hùng, Nguyễn Thị Kim Oanh</p> <p>Đỗ Thị Dinh</p> <p>Ngô Thị Dung</p> <p>Đặng Thị Hằng</p> <p>Đàm Thị Hiền</p> <p>Trần Thu Hiền</p> <p>Vũ Thị Hoài</p> <p>Nguyễn Thị Hương</p> <p>Phạm Thị Hương</p> <p>Nguyễn Thị Khánh Huyền</p> <p>Lưu Thị Lan</p>	<p>Bùi Phú Mỹ</p> <p>Bùi Phú Mỹ</p> <p>Trần Thị Lan Hương</p> <p>Trần Thị Lan Hương</p> <p>Trần Thị Lan Hương</p> <p>Bùi Phú Mỹ</p> <p>Cao Thị Thanh</p>	
--	--	---	--	--

	<p>Nâng cao hiệu quả công tác tuyển dụng nhân sự tại CTCP Văn phòng phẩm Hồng Hà</p> <p>Nâng cao hiệu quả hoạt động tuyển dụng tại Công ty KD Sports Việt Nam</p> <p>Nâng cao hiệu quả công tác tuyển dụng nhân lực tại công ty TNHH Hạ tầng viễn thông miền Bắc</p> <p>Hoàn thiện công tác tuyển dụng nhân lực tại công ty Cổ phần truyền thông và tổ chức sự kiện Sao Vàng</p> <p>Nâng cao hiệu quả công tác tuyển dụng nhân lực tại công ty TNHH Bujeon Việt Nam Electronics</p> <p>Giải pháp hoàn thiện công tác đào tạo nhân lực tại công ty TNHH Bujeon Việt Nam Electronics</p> <p>Một số giải pháp nâng cao công tác đào tạo nhân lực tại công ty TNHH MH Rental Việt Nam</p> <p>Hoàn thiện công tác tuyển dụng nhân lực tại công ty TNHH thương mại và sản xuất Hoàng Mai</p> <p>Nâng cao chất lượng công tác tuyển dụng nhân lực tại công ty TNHH sản xuất chế tạo Jastech Việt Nam</p> <p>Công tác đào tạo nhân lực tại công ty CPTM và dịch vụ D&T Việt Nam</p> <p>Hoàn thiện công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực tại công ty Huha trong thời đại số</p> <p>Nâng cao chất lượng hoạt động đánh giá thực hiện công việc theo phương pháp KPI tại công ty Cổ phần Truyền thông và tổ chức sự kiện Sao Vàng</p> <p>Thực trạng và giải pháp về chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao tại công ty Bê tông Anh Dũng giai đoạn 2020-2025</p> <p>Phát triển công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực trong bối cảnh cách mạng 4.0 tại công ty Cổ phần đầu tư K&G Việt Nam</p> <p>Hoàn thiện công tác đãi ngộ nhân sự tại công ty Cổ phần hợp tác đào tạo và phát triển nhân tài</p> <p>Thực trạng và giải pháp nâng cao hiệu quả công tác tuyển dụng nhân sự tại công ty TNHH dịch vụ cảnh quan Hoàng Gia trong bối cảnh cách mạng 4.0</p> <p>Công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực tại công ty TNHH Mỹ thực Hưng Thịnh</p>	<p>Hoàng Diệu Loan</p> <p>Nguyễn Thị Mến</p> <p>Nguyễn Thị Hồng Ngát</p> <p>Đào Thị Hồng Ngoan</p> <p>Khuất Thị Nhung</p> <p>Nguyễn Thị Trang Nhung</p> <p>Đỗ Thị Kiều Oanh</p> <p>Đặng Thị Phương</p> <p>Nguyễn Thị Hương Quế</p> <p>Trần Phương Thảo</p> <p>Trần Thị Phương Thảo</p> <p>Trần Thị Hoài Thu</p> <p>Hoàng Thị Hiền Thương</p> <p>Nguyễn Thị Thùy</p> <p>Nguyễn Trần Thu Trang</p> <p>Lâm Thị Tuyền</p> <p>Nguyễn Thị Mai Anh</p> <p>Đặng Thị Mỹ Duyên</p>	<p>Phạm Thị Thu Hiền</p>	
--	---	--	--------------------------	--

		<p>Công tác đãi ngộ nhân lực tại công ty cổ phần Innotek</p> <p>Hoàn thiện công tác đào tạo nguồn nhân lực tại Sở lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Bắc Ninh</p> <p>Hoàn thiện công tác tạo tạo nguồn nhân lực tại công ty cổ phần Nội thất và thiết bị Tân Phát</p> <p>Nâng cao chất lượng tuyển dụng nhân sự tại công ty cổ phần Dược phẩm TT&T</p> <p>Hoàn thiện công tác tuyển dụng nhân sự tại công ty TNHH Thương mại dịch vụ Chuẩn Mỹ</p> <p>Hoàn thiện công tác tuyển dụng nhân sự tại công ty cổ phần Đức Bình</p> <p>Hoàn thiện quy trình tuyển dụng nhân lực tại công ty cổ phần Đức Bình</p> <p>Hoàn thiện quy trình tuyển dụng nhân lực tại công ty cổ phần Đá ốp lát Thiên Hà</p> <p>Hoàn thiện công tác đãi ngộ nhân sự tại công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Dược Ngân</p> <p>Động lực làm việc cho nhân viên kinh doanh tại công ty cổ phần Thẩm định giá BTC Value</p> <p>Thực trạng công tác tuyển dụng nhân sự tại công ty TNHH Dawon</p> <p>Nâng cao hiệu quả công tác tuyển dụng nhân lực tại công ty TNHH thời trang Star</p> <p>Một số giải pháp nâng cao hiệu quả công tác đãi ngộ nhân lực tại Khách sạn Western Hanoi</p> <p>Đào tạo nguồn nhân lực tại công ty Cổ phần Giấy và Bao bì Phú An</p> <p>Nâng cao chất lượng hoạt động đãi ngộ nhân sự tại Công ty TNHH đầu tư và thương mại Đại Vũ I.C.T</p> <p>Phát triển hoạt động đào tạo nguồn nhân lực tại Ngân hàng thương mại TNHH MTV Đạo Dương</p> <p>Hoàn thiện công tác đãi ngộ nhân sự tại Công ty cổ phần BĐS Upland</p> <p>Hoàn thiện quy trình đào tạo và phát triển nhân lực tại Công ty cổ phần Giao hàng tiết kiệm</p> <p>Nâng cao chất lượng công tác tuyển dụng nhân lực tại Công ty cổ phần Công nghiệp Kimsen</p> <p>Nâng cao hiệu quả công tác đánh giá thực hiện công việc tại Công ty Cổ phần Xây lắp Xuân Mai</p>	<p>Nguyễn Thu Hằng</p> <p>Nguyễn Thị Hiên</p> <p>Lê Thanh Hoa</p> <p>Lê Thị Hoài</p> <p>Đỗ Thị Hồng</p> <p>Đỗ Thị Hương</p> <p>Hoàng Thị Hương</p> <p>Nguyễn Thị Lan Hương</p> <p>Nguyễn Thị Lan Hương</p> <p>Lê Thị Thu Lan</p> <p>Phạm Thị Lan</p> <p>Nguyễn Thùy Linh</p> <p>Trịnh Thị Thùy Linh</p> <p>Ngô Thị Lý</p> <p>Nguyễn Phương Mai</p> <p>Trương Thị Mai</p> <p>Cao Thị Thu Ngân</p> <p>Phạm Thị Phương</p>		
--	--	--	---	--	--

	<p>Giải pháp nâng cao hiệu quả công tác đào tạo nhân viên khối văn phòng tại Công ty cổ phần Nhựa và bao bì An Vinh</p> <p>Thực trạng công tác đào tạo nguồn nhân lực tại Công ty cổ phần cọc và bê tông Vina68</p> <p>Một số vấn đề trong công tác tạo động lực cho người lao động Công ty TNHH Dịch vụ PG Á Đông</p> <p>Nâng cao hiệu quả hoạt động đào tạo nhân lực tại Công ty TNHH kết cấu thép Việt Hàn Vina</p> <p>Hoàn thiện công tác đãi ngộ cho nhân viên kinh doanh tại Công ty TNHH Youngone Nam Định</p> <p>Giải pháp hoàn thiện công tác đào tạo nguồn nhân lực tại Công ty TNHH liên doanh Vinastone</p> <p>Phát triển nguồn nhân lực tại Công ty TNHH World Power Việt Nam trong thời kỳ cách mạng công nghiệp 4.0</p> <p>Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tại Công ty TNHH Dosung Vina trong thời kỳ cách mạng công nghiệp 4.0</p> <p>Thực trạng và giải pháp nâng cao hiệu quả tuyển dụng nhân sự tại Công ty TNHH liên doanh Vina Stone quận Thanh Xuân Hà Nội</p> <p>Thực ttrangj công tác tuyển dụng nhân sự tại Công ty TNHH cơ điện Xây dựng và lắp máy ATV quận Đống Đa Hà Nội</p> <p>Tạo động lực cho nhân viên làm việc tại Công ty cổ phần bất động sản Upland quận Cầu Giấy Hà Nội</p> <p>Hoàn thiện công tác tuyển dụng nhân sự tại Công ty cổ phần bất động sản Upland quận Cầu Giấy Hà Nội</p> <p>Hoàn thiện cơ cấu nguồn vốn tại Công ty cổ phần đầu tư thương mại và sản xuất Bắc Sơn</p> <p>Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn lưu động trong Công ty TNHH thương mại và xây dựng Linh Hà</p> <p>Giải pháp nhằm gia tăng lợi nhuận trong Công ty cổ phần Sochi Thăng Long</p> <p>Cơ cấu nguồn vốn và chi phí sử dụng nguồn vốn tại Công ty cổ phần xây dựng và thương mại Tiến Phát</p> <p>Hoạt động huy động vốn và hiệu quả sử dụng vốn của Công ty cổ phần phát triển công nghệ Pantado</p>	<p>Trương Thị Thu</p> <p>Lê Thị Thương</p> <p>Nguyễn Thị Toàn</p> <p>Nguyễn Thị Uyên</p> <p>Nguyễn Thị Vân</p> <p>Nguyễn Thị Thùy</p> <p>Mai Thị Ngân</p> <p>Bùi Thị Thúy Hằng</p> <p>Phan Thị Hoài</p> <p>Trần Thị Ngân</p> <p>Ngô Thị Thanh Thúy</p> <p>Lê Thị Ngọc Bích</p> <p>Nguyễn Thị Thu Hiền</p> <p>Lê Thanh Phương Anh</p> <p>Ngô Thị Thu Loan</p> <p>Nguyễn Thùy Linh</p> <p>Phạm Thu Trang</p> <p>Đỗ Thị Ngân</p>		
--	---	---	--	--

	<p>Nâng cao chất lượng cho vay khách hàng cá nhân tại Ngân hàng thương mại cổ phần quân đội chi nhánh Đào Duy Anh</p> <p>Giải pháp nâng cao khả năng thanh toán của Công ty cổ phần Pusco</p> <p>Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn lưu động tại Công ty TNHH ĐTXD Mai Phương Nam</p> <p>Phân tích tình hình tài chính tại Công ty cổ phần Công nghiệp Vĩnh Tường</p> <p>Giải pháp nâng cao chất lượng tín dụng trung và dài hạn tại Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam chi nhánh khu công nghiệp Tiên Sơn</p> <p>Nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản ngắn hạn tại Công ty cổ phần trang thiết bị y tế Đại Dương</p> <p>Ứng dụng mô hình Dupont trong phân tích khả năng sinh lời tại Công ty TNHH bảo tồn phát triển kỹ thuật Việt Nam</p> <p>Giải pháp nâng cao năng lực tài chính tại Công ty TNHH Hòa Bình</p> <p>Giải pháp đẩy mạnh huy động vốn tại Ngân hàng thương mại TNHH một thành viên Đại Dương - chi nhánh Thăng Long</p> <p>Giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng đòn bẩy tài chính tại Công ty cổ phần Summit</p> <p>Giải pháp huy động vốn tại Công ty cổ phần hạ tầng viễn thông CMC</p> <p>Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn lưu động tại Công ty TNHH 318</p> <p>Quản trị vốn lưu động nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn lưu động tại Công ty cổ phần thuốc bảo vệ thực vật Tiên Tiên</p> <p>Phân tích ảnh hưởng của chi phí đến kết quả hoạt động kinh doanh tại Công ty cổ phần Pusco</p> <p>Hoàn thiện cấu trúc vốn tại Công ty cổ phần hạ tầng Tuấn Kiệt</p> <p>Quản trị các khoản phải thu tại Công ty TNHH một thành viên TMP</p> <p>Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn lưu động tại Công ty cổ phần xây dựng Nghĩa Trung</p> <p>Hoàn thiện khả năng thanh toán tại Công ty cổ phần DRH Holdings</p> <p>Giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng vốn lưu động tại Công ty cổ phần hạ tầng và chuyển giao công nghệ Viễn Đông</p>	<p>Trần Thị Thanh Tâm</p> <p>Lê Thị Thủy</p> <p>Trần Thị Anh</p> <p>Trần Thị Ngân</p> <p>Nguyễn Thị Ngọc</p> <p>Nguyễn Thị kim Anh</p> <p>Nguyễn Thị Ngọc Liên</p> <p>Phạm Thị Huệ</p> <p>Bùi Thị Ngọc Anh</p> <p>Lê Thị Ánh Tuyết</p> <p>Bùi Thu Trang</p> <p>Phạm Phương Anh</p> <p>Nguyễn Quang Tráng</p> <p>Trần Thị Đông</p> <p>Lê Thị Thùy Linh</p> <p>Nguyễn Thị Thúy Quỳnh</p> <p>Lê Thị Thái Thủy</p> <p>Đỗ Mai Uyên</p> <p>Lê Thị Nguyệt Minh</p>	<p>Nguyễn Thị Ngân</p> <p>Nguyễn Thị Hải Yến</p> <p>Nguyễn Phương Anh</p> <p>Nguyễn Minh Phương</p> <p>Nguyễn Minh Phương</p> <p>Nguyễn Chung Thủy</p> <p>Dương Thị Hoàn</p>	
--	---	---	--	--

<p>Mở rộng hoạt động tín dụng tài trợ xuất nhập khẩu tại Ngân hàng TMCP quốc tế Việt Nam (VIB) - chi nhánh Hà Đông</p> <p>Phát triển hoạt động tín dụng cá nhân tại Ngân hàng thương mại TNHH MTV Đại Dương - Phòng giao dịch Trung Yên</p> <p>Nâng cao chất lượng hoạt động tín dụng tiêu dùng tại Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng Hội Sở</p> <p>Phát triển hoạt động thanh toán thẻ tại Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam - chi nhánh Hà Thành</p> <p>Giải pháp nâng cao khả năng sinh lời tại công ty Cổ phần phát triển xây dựng và thương mại Phương Đông</p> <p>Ứng dụng mô hình DUPONT trong phân tích tài chính nhằm nâng cao khả năng sinh lời tại Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển CROWN UK Việt Nam</p> <p>Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn lưu động của công ty TNHH Quang Sáng</p> <p>Quản lý và phòng ngừa rủi ro tài chính trong công ty Cổ phần dịch vụ Thương mại Trung Anh</p> <p>Giải pháp nâng cao chất lượng môi giới tại công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng</p> <p>Giải pháp hoàn thiện cơ cấu nguồn vốn tại công ty cổ phần kinh doanh bất động sản HP LAND</p> <p>Quản trị rủi ro tài chính tại công ty CP Thương mại và dịch vụ Tam Phát</p> <p>Giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng đòn bẩy tài chính tại công ty TNHH phát triển công nghệ DTH Việt Nam</p> <p>Giải pháp nâng cao chất lượng tín dụng đối với hộ sản xuất tại ngân hàng TMCP An Bình - Chi nhánh Từ Sơn</p> <p>Tác động của đòn bẩy tài chính đến hiệu quả tài chính tại công ty Cổ phần hạ tầng Tuấn Kiệt</p> <p>Giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản ngắn hạn tại công ty TNHH phát triển Thương mại Đại Việt</p> <p>Giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng vốn lưu động tại công ty cổ phần Hồng Hà Việt Nam</p> <p>Phân tích tài chính tại công ty bảo hiểm nhân thọ DAI-CHI Việt Nam</p> <p>Phát triển hoạt động cho vay đối với doanh nghiệp vừa và nhỏ tại ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam</p>	<p>Bùi Thị Thanh Hoa</p> <p>Vương Thu Hà</p> <p>Trương Linh Hương</p> <p>Mạc Thị Tuyết</p> <p>Tống Thùy Linh</p> <p>Trần thị Giang</p> <p>Nguyễn Thị Nga</p> <p>Nguyễn Văn Bắc</p> <p>Nguyễn Thị Ánh Tuyết</p> <p>Nguyễn thị Vân Kiều</p> <p>Lê Thị Hồng Liên</p> <p>Nguyễn Thị Mai</p> <p>Nguyễn Thị Thái</p> <p>Đào Thị Hương Giang</p> <p>Nguyễn Thị Thu Trang</p> <p>Nguyễn Thị Hà</p> <p>Phạm Thị Thu</p> <p>Vũ Thị Thùy Lương</p>	<p>Trần Quang Việt</p> <p>Phạm thị Trúc Quỳnh</p> <p>Nguyễn Thị Ngân</p> <p>Nguyễn Thị Hải Yến</p> <p>Nguyễn Chung Thủy</p> <p>Mai Thị Diệu Hằng</p> <p>Đỗ Thị Ngọc Lan</p> <p>Trần Thị Lan Anh</p> <p>Phạm thị Trúc Quỳnh</p> <p>Nguyễn Thị Ngân</p> <p>Trần Thị Hoa</p> <p>Trần Quang Việt</p> <p>Phạm thị Trúc Quỳnh</p> <p>Nguyễn Thị Hoa</p> <p>Nguyễn Thị Hải Yến</p> <p>Bùi Thị Thu Loan</p> <p>Trần Thị Lan Anh</p> <p>Trần Thị Lan Anh</p>	
---	---	---	--

	<p>Giải pháp nâng cao khả năng thanh toán tại Công ty TNHH phát triển thương mại Đại Việt</p> <p>Phát triển hoạt động thanh toán thẻ tại ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam- Chi nhánh Phú Thọ</p> <p>Lợi nhuận và các giải pháp gia tăng lợi nhuận tại công ty TNHH RHYTHM KYOSHIN Hà Nội</p> <p>Giải pháp nâng cao khả năng sinh lời tại công ty cổ phần ZAD Việt Nam</p> <p>Giải pháp tăng lợi nhuận và tỷ suất lợi nhuận tại công ty TNHH Nam Phong</p> <p>Giải pháp đẩy mạnh huy động vốn tại ngân hàng NN&PTNT (Agribank)- Chi nhánh Đông Nam AM Hải Phòng</p> <p>Giải pháp nâng cao hiệu quả huy động vốn tại ngân hàng Á Châu (ACB)- Chi nhánh Đông Đô</p> <p>Ứng dụng đòn bẩy tài chính nhằm nâng cao hiệu quả tài chính tại công ty cổ phần Visimex</p> <p>Ứng dụng mô hình DUPONT trong phân tích tài chính và một số giải pháp nâng cao hiệu quả kinh doanh tại công ty Cổ phần đầu tư Phú Khang</p> <p>Giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả tài chính của công ty cổ phần khoáng sản và cơ khí MIMECO</p> <p>Phân tích hiệu quả hoạt động tại công ty TNHH vận tải Việt Thuận</p> <p>Giải pháp phòng ngừa và hạn chế rủi ro tín dụng ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành</p> <p>Giải pháp phòng ngừa và hạn chế rủi ro tín dụng trong kinh doanh tại ngân hàng Agribank- Chi nhánh Tây Đô</p> <p>Phân tích khả năng thanh toán tại công ty cổ phần sản xuất Sông Hồng</p> <p>Giải pháp cải thiện tình hình tài chính doanh nghiệp thông qua phân tích tài chính tại công ty TNHH phát triển thương mại Hải Phương</p> <p>Giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng vốn tại công ty cổ phần Alco Việt Nam</p> <p>Nâng cao hiệu quả đầu tư dài hạn tại công ty cổ phần An Thịnh</p> <p>Nâng cao khả năng thanh toán của công ty cổ phần vật tư xây dựng Đất Mới</p> <p>Vốn kinh doanh và biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng vốn kinh doanh tại công ty TNHH Hồng Phong</p>	<p>Nguyễn Phương Linh</p> <p>Bùi thị Thùy Linh</p> <p>Trần Thị Linh</p> <p>Nguyễn Thị Hương</p> <p>Hoàng Thị Minh Huệ</p> <p>Nguyễn Thị Linh</p> <p>Nguyễn Thị Lan</p> <p>Nguyễn Thị Diệu</p> <p>Vũ Thị Vân Anh</p> <p>Thái Thúy Hằng</p> <p>Hà Thị Anh</p> <p>Nguyễn Phúc Vệ</p> <p>Nguyễn Thị Hồng Vân</p> <p>Đình Thị Lý</p> <p>Nguyễn Phương Linh</p> <p>Lê Thị Thảo</p> <p>Nguyễn Thị Kỳ Duyên</p> <p>Mnguyễn Minh Quang</p>	<p>Nguyễn Thị Nguyệt Dung</p> <p>Nguyễn Thị Nguyệt Dung</p> <p>Nguyễn Thị Hồng Nhung</p> <p>Nguyễn Thị Hồng Nhung</p> <p>Nguyễn Thị Hồng Nhung</p> <p>Nguyễn Thị Hồng Nhung</p> <p>Nguyễn Thị Hồng Nhung</p> <p>Nguyễn Hữu Cung</p> <p>Đỗ Thị Ngọc Lan</p> <p>Đỗ Thị Ngọc Lan</p> <p>Bùi Thị Thu Loan</p> <p>Bùi Thị Thu Loan</p> <p>Trần Thị Lan Anh</p> <p>Trần Thị Hoa</p> <p>Trần Quang Việt</p> <p>Nguyễn Thị Nguyệt Dung</p> <p>Nguyễn Thị Nguyệt Dung</p> <p>Nguyễn Thị Nguyệt Dung</p>	
--	---	---	--	--

	<p>Giải pháp phát triển dịch vụ thẻ thanh toán của ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam- Hội Sở chính</p> <p>Nâng cao chất lượng cho vay tiêu dùng tại ngân hàng TMCP Tiên Phong - Chi nhánh trung tâm bán Miền Bắc II</p> <p>Phân tích rủi ro tại công ty cổ phần thời trang H2T Việt Nam</p> <p>Rủi ro tài chính và dự báo nguy cơ phá sản tại công ty Cổ phần công nghiệp PSI Việt Nam</p> <p>Giải pháp nâng cao khả năng sinh lời tại công ty TNHH dịch vụ chăm sóc sức khỏe cộng đồng</p> <p>Phân tích khả năng thanh toán và rủi ro tài chính của công ty cổ phần Doorway</p> <p>Giải pháp cải thiện tình hình tài chính tại công ty TNHH TM van sửa chữa ô tô Nhật Quang</p> <p>Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động cho vay khách hàng cá nhân tại ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam thịnh vượng - Chi nhánh Tây Hà Nội</p> <p>Giải pháp nâng cao chất lượng tín dụng trung và dài hạn tại ngân hàng TMCP Đông Nam Á (SEABANK) chi nhánh Đại An</p> <p>Phân tích hiệu quả hoạt động kinh doanh của công ty Cổ phần INFOR Việt Nam</p> <p>Tác động của doanh số bán hàng đến khả năng sinh lời của công ty TNHH lương thực Thăng Đạt</p> <p>Cơ cấu nguồn vốn và chi phí sử dụng nguồn vốn tại công ty cổ phần thiết bị công nghệ Phú An</p> <p>Giải pháp nâng cao tỷ suất sinh lời tại công ty Cổ phần đầu tư Thương mại và giải pháp Quốc tế ANT GROUP</p> <p>Phân tích công nợ của công ty TNHH thời trang thế giới đồng phục</p> <p>Phân tích hiệu quả sử dụng đòn bẩy tài chính của công ty Cổ phần thiết bị và công nghệ VTG</p> <p>Mô hình tài trợ vốn và ảnh hưởng của mô hình tài trợ vốn tới hiệu quả kinh doanh của công ty cổ phần Đại Việt Tri Tuệ</p> <p>Ứng dụng đòn bẩy tài chính nhằm nâng cao hiệu quả tài chính tại công ty cổ phần Viễn Thông Tuổi Trẻ</p> <p>Giải pháp tăng cường khả năng huy động vốn tại công ty TNHH vật liệu nhiệt Phát Lộc</p>	<p>Hoàng Thị Hương Liên</p> <p>Nguyễn Việt Hùng</p> <p>Nguyễn Thị Hay</p> <p>Đỗ thị Thu Hằng</p> <p>Ngô thị Hà</p> <p>Vũ Thị Trinh</p> <p>Nguyễn Thị Thảo</p> <p>Đỗ Thị Minh Ngọc</p> <p>Lê Thị Bình</p> <p>Vũ Phương Anh</p> <p>Nguyễn Thị Xuyên</p> <p>Nguyễn Thị Thu Hoa</p> <p>Nguyễn Thị Tình</p> <p>Lê Thị Kiều Oanh</p> <p>Đỗ Minh Anh</p> <p>Nguyễn Thị Trang</p> <p>Nguyễn Thị Vân Anh</p> <p>Doãn Thị Giang</p>	<p>Nguyễn Hữu Cung</p> <p>Nguyễn Hữu Cung</p> <p>Nguyễn Hữu Cung</p> <p>Mai Thị Diệu Hằng</p> <p>Mai Thị Diệu Hằng</p> <p>Bùi Thị Thu Loan</p> <p>Bùi Thị Thu Loan</p> <p>Trần Thị Hoa</p> <p>Nguyễn Thị Hải Yến</p> <p>Nguyễn Phương Anh</p> <p>Nguyễn Minh Phương</p> <p>Dương Thị Hoàn</p> <p>Nguyễn Thị Hồng Nhung</p> <p>Mai Thị Diệu Hằng</p> <p>Đỗ Thị Ngọc Lan</p> <p>Đỗ Thị Ngọc Lan</p> <p>Bùi Thị Thu Loan</p> <p>Trần Thị Lan Anh</p>	
--	---	---	---	--

	<p>Giải pháp nâng cao hiệu quả kinh doanh tại công ty cổ phần dược phẩm liên doanh Việt Pháp</p> <p>Nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản ngắn hạn tại công ty TNHH đầu tư xây dựng và kinh doanh thương mại Hải Nam</p> <p>Ứng dụng phân tích kỹ thuật tại công ty chứng khoán Phú Hưng</p> <p>Nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản ngắn hạn tại công ty Cổ phần nội thất CED Việt Nam</p> <p>Nâng cao khả năng thanh toán tại công ty TNHH thương mại và giải pháp tự động hóa Việt Nam</p> <p>Phân tích tình hình doanh thu - lợi nhuận xí nghiệp Bắc Hà</p> <p>Nâng cao quản lý khả năng thanh toán tại công ty Cổ phần vàng bạc Đá quý Phú Nhuận</p> <p>Hoạt động huy động vốn tại ngân hàng thương mại cổ phần phát triển HCM-PGD Ngọc Thụy</p> <p>Ảnh hưởng của quản trị hàng tồn kho đến hiệu quả kinh doanh của công ty TNHH phát triển Thương mại Tổng hợp Phương Đông</p> <p>Giải pháp hạn chế rủi ro thanh toán và rủi ro hoạt động tại công ty SX & TM Vĩnh Sáng</p> <p>Một số giải pháp cải thiện tình hình tài chính của công ty TNHH xây dựng và thương mại SQR</p> <p>Quản trị khoản phải thu tại công ty TNHH RICH WAY</p> <p>Giải pháp nâng cao khả năng thanh toán tại công ty cổ phần xây dựng Tân Lộc</p> <p>Xây dựng chiến lược Marketing nhằm mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm cho Công ty TNHH Thương mại Dương Khang</p> <p>Hoàn thiện chiến lược phát triển thị trường tại công ty Cổ phần thương mại và kỹ thuật LAB Việt Nam</p> <p>Hoàn thiện chính sách Marketing - Mix của công ty Cổ phần Elimaz</p> <p>Giải pháp hoàn thiện chính sách xây dựng và phát triển thương hiệu Công ty Cổ phần Bảo Dược Nhất Tâm</p> <p>Giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ tại công ty Cổ phần thực phẩm DAKMARK</p>	<p>Nguyễn Thị Thanh Ngoan</p> <p>Nguyễn Thị Liễu</p> <p>Vũ Thị Diễm Hương</p> <p>Phạm Thị Thơm</p> <p>Bùi Thị Thanh</p> <p>Nguyễn Ánh Hồng</p> <p>Đinh Thị Bích Huệ</p> <p>Lưu Thị Ngọc Huyền</p> <p>Nguyễn Thị Huyền</p> <p>Hoàng Thị Thu Hiền</p> <p>Ngô Minh Hiếu</p> <p>Lê Thị Hoa</p> <p>Bùi Thị Hoài</p> <p>Lê Minh Hà</p> <p>Quách Thị Hà</p> <p>Trần Thị Hà</p> <p>Lương Thị Hạnh</p> <p>Hoàng Thị Kim Cúc</p> <p>Bùi thị Dung</p>	<p>Trần Thị Lan Anh</p> <p>Trần Thị Hoa</p> <p>Trần Thị Hoa</p> <p>Vũ Thị Thu Hà</p> <p>Vũ Thị Thu Hà</p> <p>Vũ Thị Thu Hà</p> <p>Ngô Văn Quang</p> <p>Nguyễn Thị Phương Anh</p> <p>Vũ Thị Thu Hà</p> <p>Vũ Thị Thu Hà</p> <p>Vũ Thị Thu Hà</p> <p>Nguyễn Thị Phương Anh</p> <p>Nguyễn Thị Phương Anh</p> <p>Nguyễn Thị Phương Anh</p> <p>Nguyễn Thị Phương Anh</p> <p>Bùi Thị Phương Hoa</p> <p>Bùi Thị Phương Hoa</p> <p>Nguyễn Thị Phương Anh</p> <p>Nguyễn Thị Phương Anh</p> <p>Bùi Thị Phương Hoa</p>	
--	---	--	---	--

	<p>Hoàn thiện chính sách sản phẩm, dịch vụ tại ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín</p> <p>Giải pháp đẩy mạnh các hoạt động Marketing trực tuyến tại Website Http://bactom.com của Công ty TNHH VINAGAP Việt Nam</p> <p>Hoàn thiện hoạt động xúc tiến hỗn hợp nhằm thu hút khách hàng của Công ty Cổ phần thời trang Tino</p> <p>Hoàn thiện chính sách xây dựng thương hiệu tại công ty Cổ phần Cenco Việt Nam</p> <p>Hoàn thiện chính sách sản phẩm du lịch tại Công ty Cổ phần Cenco Việt Nam</p> <p>Giải pháp hoàn thiện chính sách xúc tiến hỗn hợp tại công ty cổ phần Sapio</p> <p>Giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ tại công ty TNHH dịch vụ PG Á Đông</p> <p>Giải pháp hoàn thiện hoạt động truyền thông Marketing qua các phương tiện truyền thông xã hội tại công ty Cổ phần đầu tư và dịch vụ giáo dục</p> <p>Hoàn thiện hoạt động xúc tiến hỗn hợp trong E-Marketing của công ty TNHH giải pháp công nghệ VTS Việt Nam</p> <p>Hoàn thiện hoạt động quản trị quan hệ khách hàng tại công ty Lan Chi</p> <p>Hoàn thiện chính sách bán hàng trực tuyến tại công ty Cổ phần Elimaz</p> <p>Đo lường sự hài lòng của khách hàng khi mua hàng trên Website bán hàng của Công ty Cổ phần Pizza Ngon</p> <p>Hoàn thiện chính sách chăm sóc khách hàng tại Công ty TNHH đào tạo van tư vấn EFA Việt Nam</p> <p>Hoàn thiện chính sách quảng bá thương hiệu tại công ty TNHH Đầu tư Hải Dũng</p> <p>Hoàn thiện chính sách định vị thương hiệu công ty Cổ phần xây dựng và thiết bị BILICO</p> <p>Giải pháp hoàn thiện kênh phân phối của công ty Cổ phần Lộc Đại Quý</p> <p>Giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc khách hàng tại tổng công ty Cổ phần bảo hiểm Bru Điện</p> <p>Giải pháp hoàn thiện hoạt động xúc tiến hỗn hợp tại công ty cổ phần Cenco Việt Nam</p> <p>Giải pháp thúc đẩy hoạt động bán hàng tại công ty TNHH Alpha GP Việt Nam</p>	<p>Nguyễn Thị Phương Dung</p> <p>Nguyễn thị Duyên</p> <p>Phạm Thị Ngọc Anh</p> <p>Phùng Thị Phương Anh</p> <p>Đào thị Ngọc Ánh</p> <p>Trương Thị Ngọc Ánh</p> <p>Nguyễn Thị Kim Chi</p> <p>Lê Thùy Trang</p> <p>Trần Thị Kiều Trang</p> <p>Tạ Văn Tuấn</p> <p>Hoàng Thị Yến</p> <p>Vương Thị Thanh Thanh</p> <p>Nguyễn Thị Phương Thảo</p> <p>Chu Thị Thu</p> <p>Phạm Thị Thu</p> <p>Đỗ Thị Thu Trang</p> <p>Nguyễn Thị Ngọc Phúc</p> <p>Lâm Thị Phương</p> <p>Nguyễn Thị Thu Phương</p>	<p>Bùi Thị Phương Hoa</p> <p>Bùi Thị Phương Hoa</p> <p>Bùi Thị Phương Hoa</p> <p>Bùi Thị Phương Hoa</p> <p>Phạm Việt Dũng</p> <p>Phạm Việt Dũng</p> <p>Phạm Việt Dũng</p> <p>Phạm Việt Dũng</p> <p>Đỗ Thị Phương Nga</p> <p>Trương Thị Thùy Ninh</p> <p>Trương Thị Thùy Ninh</p> <p>Trương Thị Thùy Ninh</p> <p>Trương Thị Thùy Ninh</p> <p>Đỗ Thị Phương Nga</p> <p>Đỗ Thị Phương Nga</p> <p>Đỗ Thị Phương Nga</p> <p>Vũ thị Phương Thảo</p> <p>Đỗ Thị Phương Nga</p>	
--	---	--	--	--

	<p>Hoàn thiện hoạt động Marketing online của công ty cổ phần công nghệ giáo dục EDTE Group</p> <p>Giải pháp hoàn thiện hoạt động xúc tiến hỗn hợp của công ty TNHH Thương mại và sản xuất Hoàng Mai</p> <p>Hoàn thiện công tác xây dựng thương hiệu tại công ty cổ phần tư vấn xây dựng BHT Thái Nguyên</p> <p>Giải pháp nâng cao hoạt động xúc tiến hỗn hợp của công ty TNHH VIEEA</p> <p>Giải pháp hoàn thiện hoạt động xúc tiến hỗn hợp tại công ty cổ phần Dệt may Thái Hòa</p> <p>Giải pháp hoàn thiện chiến lược sản phẩm cho bộ sản phẩm Phương Hoàng tại công ty TNHH Estelle Việt Nam</p> <p>Hoàn thiện hoạt động xúc tiến hỗn hợp tại Công ty cổ phần kinh doanh tổng hợp và tư vấn đầu tư</p> <p>Hoàn thiện hoạt động xúc tiến hỗn hợp của Công ty cổ phần đầu tư phát triển công nghệ điện tử viễn thông (ELCOM)</p> <p>Giải pháp xây dựng thương hiệu công ty TNHH sản xuất van thương mại Thành Phát Food</p> <p>Giải pháp hoàn thiện chính sách xây dựng thương hiệu của Công ty cổ phần truyền thông và quảng cáo Đông Kinh</p> <p>Giải pháp hoàn thiện công tác quản lý hệ thống kênh phân phối của công ty TNHH sản xuất và thương mại Thành Phát Food</p> <p>Giải pháp hoàn thiện chính sách Marketing Mix đối với nhóm sản phẩm đá quý phong thủy tại công ty Cổ phần Đầu tư và thương mại Việt Long</p> <p>Hoàn thiện hoạt động Marketing -Mix đối với sản phẩm mỹ phẩm nhập khẩu từ Nhật Bản của công ty TNHH Kamogawa</p> <p>Hoàn thiện hoạt động Marketing Mix đối với dịch vụ cho thuê văn phòng tại công ty Cổ phần đầu tư Thương Mại Hải Âu</p> <p>Giải pháp nâng cao hiệu quả công tác xây dựng và quảng bá thương hiệu qua các công cụ IMC tại Công ty cổ phần truyền thông và quảng cáo Đông Kinh</p> <p>Giải pháp thúc đẩy hiệu quả hoạt động bán hàng tại Công ty cổ phần Quảng cáo Việt Tiên Mạnh</p>	<p>Hồ Thị Minh Phương</p> <p>Nguyễn Minh Phương</p> <p>Trần Thanh Nga</p> <p>Nguyễn Thị Hồng Ngọc</p> <p>Phạm Hồng Ngọc</p> <p>Trần Thị Nguyên</p> <p>Nguyễn Thị Nhạn</p> <p>Nguyễn Thị Huyền</p> <p>Trần Thị Thu Huyền</p> <p>Ngô thị Luyên</p> <p>Dương Thị Cẩm Ly</p> <p>Lê Thảo My</p> <p>Nguyễn Thu Phương</p> <p>Nguyễn Thị Thắm</p> <p>Nguyễn Thị Thanh Hoa</p> <p>Nguyễn Thị Minh Nguyệt</p>	<p>Vũ thị Phương Thảo</p> <p>Vũ thị Phương Thảo</p> <p>Vũ thị Phương Thảo</p> <p>Vũ thị Phương Thảo</p> <p>Vũ thị Phương Thảo</p> <p>Ngô Văn Quang</p> <p>Ngô Văn Quang</p> <p>Ngô Văn Quang</p> <p>Ngô Văn Quang</p> <p>Ngô Văn Quang</p> <p>Vũ thị Phương Thảo</p> <p>Cao Văn Trường</p> <p>Cao Văn Trường</p> <p>Nguyễn Thị Tuyền</p> <p>Nguyễn Thị Minh Huyền</p> <p>Nguyễn Tiến Lợi</p> <p>Nguyễn Tiến Lợi</p>	
--	--	--	---	--

	<p>Giải pháp hoàn thiện hoạt động xúc tiến hỗn hợp tại công ty TNHH Thương mại và dịch vụ LifeTech Việt Nam</p> <p>Các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi mua hàng trực tuyến các sản phẩm ảnh hưởng của công ty TNHH HSVN Global</p> <p>Giải pháp Marketing - Mix trong phát triển thị trường tại công ty TNHH Đức và gia công cơ khí Hải Phòng</p> <p>Marketing trực tiếp tại công ty Cổ phần Vinalines Logistics Việt Nam</p> <p>Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động truyền thông Marketing tại công ty cổ phần truyền thông và quảng cáo Đông Kinh</p> <p>Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động Marketing tại công ty TNHH MTV đầu tư - xây dựng Toàn Thành</p> <p>Nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý vật tư trong sản xuất tại công ty Cổ phần bê tông Anh Dũng</p> <p>Một số giải pháp nhằm hoàn thiện nghiệp vụ của người thư ký văn phòng tại công ty cổ phần xuất nhập khẩu ô tô Long Biên, Hà Nội</p> <p>Giải pháp nâng cao hiệu quả tiêu thụ sản phẩm của công ty TNHH MTV Hung Tech</p> <p>Nâng cao hiệu quả tiêu thụ sản phẩm của công ty cổ phần thương mại và sản xuất nội thất Anh Vũ</p> <p>Đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm của công ty TNHH Lotteria Việt Nam chi nhánh Lotteria Ebest</p> <p>Một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng kênh phân phối tại công ty TNHH kinh doanh dược phẩm An Hưng</p> <p>Nâng cao công tác đãi ngộ nhân sự tại công ty cổ phần Bê Tông Anh Dũng</p> <p>Một số giải pháp tối ưu hóa quy trình giải quyết công việc văn phòng tại công ty TNHH Luxeden Hà Nội</p> <p>Hoàn thiện công tác tuyển dụng nhân lực tại công ty TNHH sợi Vĩ Sơn giai đoạn 2020-2025</p> <p>Nâng cao hiệu quả kinh doanh ở công ty Cổ phần tư vấn - đầu tư và kiểm định xây dựng ASIAN</p> <p>Đẩy mạnh công tác tiêu thụ sản phẩm của Công ty cổ phần sản xuất van thương mại gồm Đại Thắng</p>	<p>Nguyễn Thị Lan</p> <p>Bùi Thị Linh</p> <p>Hoàng Ngọc My</p> <p>Nguyễn Thị Bích Phương</p> <p>Tiêu Thị Bích</p> <p>Nguyễn Thị Luyên</p> <p>Bùi Thị Mơ</p> <p>Phạm Thị Hoa</p> <p>Lê Thị Hương</p> <p>Nguyễn Thị Thúy</p> <p>Phạm Thị Thanh Thủy</p> <p>Trần Thị Vui</p> <p>Ngô Thị Xuyên</p> <p>Bạch Thị Trà</p> <p>Nguyễn Thị Thúy</p> <p>Bùi thị Hồng Trang</p> <p>Trần Thị Thúy</p>	<p>Nguyễn Tiến Lợi</p> <p>Cao Văn Trường</p> <p>Nguyễn Thị Tuyền</p> <p>Nguyễn Tiến Lợi</p> <p>Nguyễn Tiến Lợi</p> <p>Trần Thanh Tùng</p> <p>Trần Thanh Tùng</p> <p>Trần Phương Thảo</p> <p>Trần Phương Thảo</p> <p>Nguyễn Duy Chúc</p> <p>Nguyễn Duy Chúc</p> <p>Hà Thị Kim Dung</p> <p>Nguyễn Hoàng Nam</p> <p>Vũ Huyền Trang</p> <p>Vũ Huyền Trang</p> <p>Dương Đình Bắc</p> <p>Đặng Thị Hiền</p>	
--	--	--	--	--

	<p>Phát triển chính sách xúc tiến thương mại cho sản phẩm giày cao cấp James Blanc của công ty cổ phần bán lẻ trực tuyến OSS Việt Nam tại thị trường Hà Nội</p> <p>Hoàn thiện công tác tham mưu tại văn phòng công ty TNHH truyền thông quảng cáo D&N</p> <p>Hoàn thiện công tác bảo quản tài liệu lưu trữ tại công ty cổ phần công nghệ lưu trữ - số hóa HT</p> <p>Hoàn thiện công tác tuyển dụng nhân sự văn phòng tại công ty cổ phần dịch vụ và đầu tư Tân Long</p> <p>Hoàn thiện công tác nghiệp vụ văn thư - lưu trữ tại công ty cổ phần công nghệ lưu trữ - số hóa HT</p> <p>Nâng cao hiệu quả hoạt động xúc tiến bán hàng tại Công ty Cổ phần Archi Vien Nam</p> <p>Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tại công ty TNHH vận tải van thương mại Minh Trí</p> <p>Giải pháp thúc đẩy hoạt động tiêu thụ sản phẩm quà tặng tại công ty TNHH truyền thông và dịch vụ Sông Lam</p> <p>Giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ lao động của công ty TNHH Sunrise Fabric (Việt Nam)</p> <p>Giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm Mein Voice tại công ty cổ phần Misa Hà Nội</p> <p>Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động Marketing tại công ty cổ phần đào tạo trực tuyến Unica</p> <p>Giải pháp nâng cao hiệu quả tiền lương tại Công ty cổ phần thương mại 3H Việt Nam</p> <p>Một số giải pháp đẩy mạnh hoạt động quản trị bán hàng tại công ty cổ phần F&B Ba Sao</p> <p>Hoàn thiện công tác đãi ngộ nhân sự tại công ty cổ phần cơ khí và thương mại Phương Nam</p> <p>Giải pháp nâng cao hiệu quả quản trị nguồn nhân lực tại công ty Cổ phần dược phẩm Gia Nguyễn</p> <p>Hoàn thiện công tác tổ chức thực hiện hợp đồng nhập khẩu hàng hóa tại công ty TNHH MTV cung van cầu - chi nhánh Hà Nội</p>	<p>Đinh Thị Huyền</p> <p>Đinh Thị Hồng Ngọc</p> <p>Nguyễn Thị Ngọc</p> <p>Trần Thị Oanh</p> <p>Vũ Hà Phương</p> <p>Nguyễn Thị Quý</p> <p>Đỗ Thị Xuyên</p> <p>Lưu Thị Thu Trang</p> <p>Lưu Hải Linh</p> <p>Nguyễn Thị Dung</p> <p>Tạ Thị Quỳnh</p> <p>Nguyễn Thị Thảo</p> <p>Trương Quỳnh Lê</p> <p>Nguyễn Thị Ngọc Lan</p> <p>Vũ Thị Thanh Huyền</p> <p>Vũ Kim Ngân</p> <p>Đỗ Thị Phương Nga</p> <p>Nguyễn Thùy Linh</p>	<p>Nguyễn Thị Tuyết</p> <p>Nguyễn Thị Tuyết</p> <p>Nguyễn Hoàng Nam</p> <p>Nguyễn Hoàng Nam</p> <p>Hà Thị Kim Dung</p> <p>Hà Thị Kim Dung</p> <p>Nguyễn Quang Huy</p> <p>Nguyễn Thị Diệu Hiền</p> <p>Nguyễn Thị Minh Huyền</p> <p>Phùng Thị Kim Phụng</p> <p>Trần Quang Thắng</p> <p>Trần Quang Thắng</p> <p>Trần Quang Thắng</p> <p>Nguyễn Thị Mai Anh</p> <p>Nguyễn Thị Mai Anh</p> <p>Trần Quang Thắng</p> <p>Nguyễn Thị Mai Anh</p> <p>Nguyễn Thị Mai Anh</p>	
--	---	--	---	--

	<p>Nâng cao năng lực cạnh tranh của công ty nội thất Uniuni - Công ty TNHH THDC</p> <p>Giải pháp nâng cao hiệu quả Marketing Mix tại công ty TNHH xây dựng van thương mại Ngân Đào</p> <p>Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động Marketing tại công ty cổ phần tập đoàn đầu tư Thăng Long</p> <p>Giải pháp nâng cao kỹ năng mềm cho nhân viên văn phòng tại công ty TNHH giáo dục và đào tạo An Phước</p> <p>Hoàn thiện về tổ chức, khai thác và sử dụng tài liệu lưu trữ tại Ủy ban nhân dân xã Phù Ninh</p> <p>Nâng cao trách nhiệm xã hội của người tiêu dùng tại công ty cổ phần du lịch Đôi Mắt Á Châu khu vực Cát Bà</p> <p>Ứng dụng ma trận SWOT trong xây dựng chiến lược Marketing tại công ty cổ phần bao bì Cửu Long</p> <p>Nâng cao năng lực cạnh tranh của công ty nội thất Uniuni - Công ty TNHH JADE M VINA</p> <p>Nâng cao hiệu quả tiêu thụ sản phẩm tại công ty TNHH cơ khí chế tạo van DVTM Tân Thành Công</p> <p>Nâng cao hiệu quả tiêu thụ sản phẩm tại công ty cổ phần hóa phẩm xây dựng Vitec</p> <p>Nâng cao chất lượng dịch vụ tại công ty TNHH MTV dịch vụ bảo vệ Tân Trào</p> <p>Nâng cao hiệu quả hoạt động Marketing Mix tại công ty cổ phần Tech Plaza Việt Nam</p> <p>Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tại công ty cổ phần MDF Bảo Yên</p> <p>Nâng cao hiệu quả tiêu thụ sản phẩm đồ nội thất ô tô tại công ty TNHH Thương mại xuất nhập khẩu nội thất ô tô Quang Minh</p> <p>Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tại công ty TNHH ô tô Đại Duy</p> <p>Phát triển văn hóa doanh nghiệp tại công ty TNHH truyền thông và dịch vụ thương mại Sông Lam</p> <p>Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động Marketing Mix tại công ty cổ phần xây dựng thương mại du lịch Xuân Khai</p> <p>Hoàn thiện công tác hoạch định nguồn nhân lực tại công ty Cổ phần đầu tư Thăng Long Phú Thọ</p>	<p>Luu Thanh Thu</p> <p>Phạm Thị Phương</p> <p>Nguyễn Kim Oanh</p> <p>Đỗ Thị Phương Nguyên</p> <p>Võ Thanh Huyền</p> <p>Mạc Thị Hồng Thắm</p> <p>Nguyễn Thị Mai Trang</p> <p>Khuất Thị Thu Mai</p> <p>Hoàng Thị Phương Thảo</p> <p>Đồng Thị Hoài</p> <p>Vũ Thị Linh</p> <p>Nguyễn Khánh Linh</p> <p>Nguyễn Thị Lan</p> <p>Đỗ Thị Phương Bắc</p> <p>Lê Thị Ngọc Lan</p> <p>Nguyễn Thị Khánh Huyền</p> <p>Tạ Thị Hồng</p> <p>Trần Thị Thúy Quỳnh</p>	<p>Nguyễn Thị Mai Anh</p> <p>Nguyễn Thị Mai Anh</p> <p>Trần Quang Thắng</p> <p>Nguyễn Thị Phương Liên</p> <p>Vũ Huyền Trang</p> <p>Lê Thị Hải</p> <p>Phùng Thị Kim Phượng</p> <p>Thân Thanh Sơn</p> <p>Dương Đình Bắc</p> <p>Nguyễn Duy Chúc</p> <p>Nguyễn Duy Chúc</p> <p>Hoàng Thị Hương</p> <p>Nguyễn Duy Chúc</p> <p>Nguyễn Duy Chúc</p> <p>Nguyễn Duy Chúc</p> <p>Nguyễn Thu Hiền</p> <p>Nguyễn Thu Hiền</p>	
--	--	--	---	--

	<p>Xây dựng kế hoạch Marketing nhằm mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm áo phông của công ty TNHH sản xuất và thương mại tổng hợp Minh Quang</p> <p>Xây dựng chiến lược kinh doanh tại Công ty TNHH gồm sứ Đức Minh</p> <p>Một số giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động Marketing tại công ty TNHH Con đường tốt nhất</p> <p>Hoàn thiện công tác tuyển dụng nhân sự tại công ty TNHH cơ khí chính xác WANTAI</p> <p>Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động Marketing Mix của công ty TNHH thiết bị trường học Nam Anh</p> <p>Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động Marketing tại công ty TNHH đúc van gia công cơ khí Hải Phòng</p> <p>Giải pháp nâng cao hiệu quả quản trị nguồn nhân lực tại công ty TNHH khí đốt Thăng Long - Chi nhánh Gas Ninh Bình</p> <p>Giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tại công ty TNHH thiết bị điện Shihlin Việt Nam</p> <p>Giải pháp phát triển thị trường của công ty cổ phần xi măng Hệ Dương</p> <p>Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động Marketing tại công ty cổ phần đầu tư và phát triển Ngọc Phát</p> <p>Một số giải pháp hoàn thiện hoạt động xây dựng chiến lược hoạch định nguồn nhân lực của công ty TNHH Luxury Stone</p> <p>Nâng cao hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp tại công ty TNHH Bao bì và Thương mại T&H</p> <p>Giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ lao động tại công ty TNHH một thành viên Thương mại Việt Hàn - Bắc Giang</p> <p>Xây dựng chiến lược Marketing nhằm mở rộng thị trường công ty in công nghệ cao Việt Nam</p> <p>Nâng cao hiệu quả kinh doanh của công ty Cổ phần Lotus Quality Assurance</p> <p>Một số giải pháp nhằm phát triển thị trường tiêu thụ cho sản phẩm máy tự động và dây chuyền tự động của công ty cổ phần ứng dụng công nghệ và CNC Việt Nam</p> <p>Nâng cao hiệu quả hoạt động Marketing Mix tại công ty Cổ phần xây lắp van thương mại Thiên Trường Phát</p>	<p>Luu Thị Phương Quỳnh</p> <p>Hoàng Thị Vân Anh</p> <p>Nguyễn Thị Vân Anh</p> <p>Đỗ Thị Ngọc Ánh</p> <p>Nguyễn Thị Phương</p> <p>Nguyễn Thị Phương</p> <p>Mai Thị Phương</p> <p>Phạm Thị Thảo</p> <p>Lê Thị Thảo</p> <p>Vũ Thị Thanh</p> <p>Nguyễn Thị Thom</p> <p>Hoàng Thị Thi</p> <p>Đoàn Văn Minh</p> <p>Mạc Thị Huyền Thương</p> <p>Vũ Thị Thu</p> <p>Nguyễn Thảo Linh</p> <p>Lê Hoàng Anh</p> <p>Tạ Thị Quỳnh Anh</p> <p>Phạm Thị Quỳnh Anh</p>	<p>Hoàng Thị Hương</p> <p>Hoàng Thị Hương</p> <p>Hoàng Thị Hương</p> <p>Nguyễn Thu Hiền</p> <p>Đặng Thị Hiền</p> <p>Đặng Thị Hiền</p> <p>Nguyễn Thị Phương Liên</p> <p>Nguyễn Thị Phương Liên</p> <p>Nguyễn Thị Phương Liên</p> <p>Nguyễn Thị Phương Liên</p> <p>Nguyễn Thị Phương Liên</p> <p>Nguyễn Thị Phương Liên</p> <p>Nguyễn Thị Tuyết</p> <p>Nguyễn Thị Phương Liên</p> <p>Nguyễn Thị Phương Liên</p> <p>Nguyễn Thị Trang Nhung</p> <p>Thân Thanh Sơn</p> <p>Thân Thanh Sơn</p> <p>Thân Thanh Sơn</p> <p>Trần Quang Thắng</p>	
--	---	--	---	--

	<p>Giải pháp Marketing nâng cao năng lực cạnh tranh sản phẩm điện tử tại công ty TNHH EST VINA</p> <p>Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động Marketing - Mix tại công ty Cổ phần kỹ thuật thương mại Sen Việt</p> <p>Phát triển Marketing mục tiêu tại công ty TNHH Chung Phát Hưng Yên</p> <p>Một số giải pháp nhằm mở rộng thị trường tiêu thụ đồ nội thất tại công ty cổ phần sản xuất và thương mại Khang Linh</p> <p>Giải pháp nâng cao hoạt động xúc tiến hỗn hợp tại công ty TNHH Lavichem</p> <p>Một số giải pháp nâng cao hiệu quả công tác quản trị nguồn nhân lực tại công ty cổ phần F&B Ba Sao</p> <p>Nâng cao hiệu quả tiêu thụ sản phẩm tại công ty cổ phần Best House Việt Nam</p> <p>Giải pháp thúc đẩy hoạt động bán hàng tại công ty cổ phần Best House Việt Nam</p> <p>Giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng vốn cố định tại công ty cổ phần vận tải xây dựng Thương mại Việt Hà</p> <p>Hoàn thiện công tác tuyển dụng tại công ty cổ phần chế tạo máy Vinacomon</p> <p>Giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tại công ty cổ phần phân phối HDE</p> <p>Phát triển văn hóa doanh nghiệp tại công ty TNHH ETEN Technologies Việt Nam</p> <p>Giải pháp mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm của công ty TNHH MTV xây lắp Minh Phát</p> <p>Giải pháp thu hút khách hàng đối với sản phẩm Khung nhôm của công ty cổ phần Alutec Vina</p> <p>Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động Marketing tại công ty cổ phần công nghệ và thương mại Tường Anh</p> <p>Giải pháp mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm của công ty TNHH AM TECH Việt Nam</p> <p>Nâng cao chất lượng dịch vụ của công ty TNHH Thương mại và du lịch Nghĩa Phú</p> <p>Nâng cao hiệu quả tiêu thụ sản phẩm sơn nước của công ty TTNHH Quốc tế Trường Thu</p> <p>Nâng cao hiệu quả tiêu thụ sản phẩm tại Công ty cổ phần Thương Mại Hoa Bình</p> <p>Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động Marketing tại công ty TNHH Anh Tú</p>	<p>Nguyễn Văn Huấn</p> <p>Trần Thị Thu Huyền</p> <p>Từ Minh Huyền</p> <p>Nguyễn Thị Hồng Bích</p> <p>Nguyễn Thị Lý</p> <p>Nguyễn Thị Hòa</p> <p>Lê Đình Hòa</p> <p>Nguyễn Thị Hiền</p> <p>Nguyễn Thị Trang</p> <p>Lê Thị Thanh Thúy</p> <p>Phạm Thị Len</p> <p>Đặng Thị Linh</p> <p>Trịnh Thị Hạnh</p> <p>Quách Thị Giang</p> <p>Vũ Thị Dung</p> <p>Nguyễn Quang Trường</p> <p>Nguyễn Thị Phương Chi</p> <p>Nguyễn Thị Như Quỳnh</p> <p>Nguyễn Hồng Thi</p>	<p>Trần Quang Thắng</p> <p>Trần Quang Thắng</p> <p>Hoàng Thị Hương</p> <p>Lê Thị Hải</p> <p>Nguyễn Duy Chức</p> <p>Nguyễn Duy Chức</p> <p>Nguyễn Duy Chức</p> <p>Lê Thị Hải</p> <p>Nguyễn Thị Phương Liên</p> <p>Nguyễn Thị Trang Nhung</p> <p>Nguyễn Thị Trang Nhung</p> <p>Nguyễn Duy Chức</p> <p>Nguyễn Duy Chức</p> <p>Nguyễn Thị Vân Anh</p> <p>Lê Thị Hải</p> <p>Hoàng Thị Hương</p> <p>Phùng Thị Kim Phương</p> <p>Phùng Thị Kim Phương</p> <p>Phùng Thị Kim Phương</p>	
--	---	---	--	--

	<p>Xây dựng chiến lược kinh doanh cho công ty cổ phần xây dựng và thương mại Thiên Long giai đoạn 2020-2025</p> <p>Xây dựng chiến lược kinh doanh của công ty TNHH Lavichem</p> <p>Một số giải pháp hoàn thiện hoạt động Marketing Mix tại công ty Cổ phần Cenco Việt Nam</p> <p>Nâng cao sự hài lòng của khách hàng với sản phẩm vải không dệt của công ty TNHH Sợi Vĩ Sơn</p> <p>Nâng cao hiệu quả hoạt động tiêu thụ sản phẩm tại công ty cổ phần thương mại và sản xuất vật liệu xây dựng Phú Bình</p> <p>Giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tại công ty TNHH Synergix Technologies Việt Nam</p> <p>Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động Marketing tại công ty TNHH An Sinh Lộc</p> <p>Nâng cao hiệu quả hoạt động công tác quản trị bán hàng tại công ty TNHH Elite Group Hà Nội</p> <p>Giải pháp hoàn thiện kế hoạch Marketing cho công ty TNHH Một thành viên Quang Điện - Điện tử</p> <p>Giải pháp nâng cao hiệu quả tiêu thụ sản phẩm tại công ty TNHH sản xuất & Thương mại Hải Long</p> <p>Thúc đẩy xuất khẩu thiết bị chiếu sáng của công ty Cổ phần đầu tư và sản xuất thiết bị chiếu sáng Việt Nhật</p> <p>Hoàn thiện chiến lược Marketing nhằm mở rộng thị trường tiêu thụ của công ty Cổ phần Tập đoàn quốc tế Halo</p> <p>Đẩy mạnh hoạt động tiêu thụ sản phẩm của công ty cổ phần phân phối gốm sứ Bát Tràng</p> <p>Hoàn thiện công tác quản trị sản xuất tại công ty TNHH Anmac Việt Nam</p> <p>Đẩy mạnh hoạt động tiêu thụ sản phẩm tại công ty TNHH Đông Phong</p> <p>Nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh tại công ty cổ phần cơ khí 75</p> <p>Giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tại công ty TNHH xây dựng và thương mại Đại Phúc</p> <p>Một số giải pháp nâng cao chất lượng sản phẩm tại công ty TNHH in - thương mại Thuận Phát</p>	<p>Lê Thị Thương</p> <p>Nguyễn Thị Thùy</p> <p>Nguyễn Thị Huyền</p> <p>Vũ Thanh Huyền</p> <p>Đỗ Thị Hiền</p> <p>Nguyễn Thị Hằng</p> <p>Nguyễn Thị Hiền Chương</p> <p>Nguyễn Thị Thảo Chinh</p> <p>Vũ Thị Lệ Chi</p> <p>Trần Thị Ngọc Bích</p> <p>Phạm Thị Hồng Vân</p> <p>Trần Phương Thảo</p> <p>Phùng Thị Thúy</p> <p>Lê Thị Hà Trang</p> <p>Quản Thị Cẩm Vân</p> <p>Hoàng Hải Yến</p> <p>Trần Thị Vân Anh</p> <p>Hoàng Văn Chung</p> <p>Nguyễn Thị Dung</p>	<p>Phùng Thị Kim Phượng</p> <p>Nguyễn Thị Trang Nhung</p> <p>Nguyễn Thị Trang Nhung</p> <p>Nguyễn Thị Hạnh Nguyên</p> <p>Nguyễn Thị Hạnh Nguyên</p> <p>Trần Phương Thảo</p> <p>Trần Phương Thảo</p> <p>Trần Phương Thảo</p> <p>Trần Phương Thảo</p> <p>Cao Văn Trường</p> <p>Nguyễn Thúy Quỳnh</p> <p>Nguyễn Thúy Quỳnh</p> <p>Nguyễn Thúy Quỳnh</p> <p>Nguyễn Thúy Quỳnh</p> <p>Nguyễn Thúy Quỳnh</p> <p>Nguyễn Thị Diệu Hiền</p> <p>Nguyễn Thị Diệu Hiền</p> <p>Nguyễn Thị Diệu Hiền</p> <p>Nguyễn Thị Diệu Hiền</p>	
--	---	--	--	--

	<p>Giải pháp hoàn thiện công tác tổ chức sản xuất sản phẩm đá ốp lát tại công ty cổ phần đá và khoáng sản Phù Quỳnh</p> <p>Nâng cao chất lượng dịch vụ viễn thông tại công ty cổ phần Kasaco</p> <p>Một số giải pháp Marketing nhằm mở rộng thị trường vận chuyển hàng hóa thủy nội địa tại doanh nghiệp vận tải tư nhân Tuấn Yến</p> <p>Giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tại công ty Cổ phần Avia</p> <p>Giải pháp nâng cao hiệu quả Marketing tại công ty Cổ phần Ý Vân Hiền</p> <p>Hoàn thiện công tác văn thư - lưu trữ tại công ty cổ phần công nghệ lưu trữ - số hóa HT</p> <p>Hoàn thiện công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực văn phòng tại công ty cổ phần Việt Tinh Anh</p> <p>Giải pháp nâng cao chất lượng cán bộ văn thư lưu trữ tại UBND xã Thiệu Phúc</p> <p>Hoàn thiện công tác bài trí văn phòng tại Ủy ban nhân dân xã Cẩm Xá</p> <p>Phát triển công tác tuyển dụng nguồn nhân lực văn phòng tại công ty TNHH U-Tech Vina</p> <p>Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động Marketing tại công ty cổ phần phát triển công nghệ Pantado</p> <p>Giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tại công ty cổ phần phát triển công nghệ Pantado</p> <p>Phát triển thị trường tiêu thụ giày da của công ty Cổ phần bán lẻ trực tuyến OSS Việt Nam trên thị trường Nội địa</p> <p>Giải pháp Marketing nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh tại công ty TNHH thiết bị y tế và vật tư khoa học kỹ thuật Nam Thành</p> <p>Giải pháp Marketing nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của công ty TNHH Lotteria Việt Nam</p> <p>Đẩy mạnh công tác tiêu thụ sản phẩm của công tác TNHH Hoa Hoa</p> <p>Nghiên cứu công tác quản trị nguyên vật liệu tại công ty TNHH Eunsung Electronics Vina</p> <p>Xây dựng kế hoạch Marketing nhằm mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm tại công ty TNHH Hồng Loan Thái Nguyên</p> <p>Giải pháp mở rộng thị trường sản phẩm lâm sản của công ty cổ phần Yên Thành</p>	<p>Trần Thị Mai Dung</p> <p>Đỗ Thị Hà</p> <p>Cao Thanh Hiền</p> <p>Nguyễn Thị Phương Thảo</p> <p>Nguyễn Thị Thắm</p> <p>Đào Thị Hải Yến</p> <p>Đinh Thị Yến</p> <p>Nguyễn Thanh Tuấn</p> <p>Chu Thị Vân Anh</p> <p>Đặng Minh Hiếu</p> <p>Nguyễn Xuân Hiếu</p> <p>Bùi Thị Hoa</p> <p>Đặng Thị Kim Cúc</p> <p>Nguyễn Diệu Linh</p> <p>Hoàng Thị Lan</p> <p>Nguyễn Thị Minh Huyền</p> <p>Nguyễn Đăng Huy</p> <p>Phạm Đức Hiệp</p>	<p>Nguyễn Thị Diệu Hiền</p> <p>Trần Thanh Tùng</p> <p>Cao Văn Trường</p> <p>Cao Văn Trường</p> <p>Lê Thị Hải</p> <p>Hà Thị Kim Dung</p> <p>Lê Thị Hải</p> <p>Nguyễn Thị Diệu Hiền</p> <p>Trần Thanh Tùng</p> <p>Trần Thanh Tùng</p> <p>Trần Thanh Tùng</p> <p>Trần Phương Thảo</p> <p>Nguyễn Mạnh Cường</p> <p>Nguyễn Quang Huy</p> <p>Nguyễn Quang Huy</p> <p>Nguyễn Quang Huy</p> <p>Trần Quang Thắng</p> <p>Đỗ Hải Hưng</p> <p>Đỗ Hải Hưng</p>	
--	---	--	---	--

	<p>Hoàn thiện hoạt động Marketing - Mix tại công ty cổ phần Lotus Quality Assurance</p> <p>Giải pháp cải thiện chất lượng dịch vụ của công ty TNHH Huấn Phát Lộc nhằm nâng cao mức độ hài lòng của khách hàng</p> <p>Hoàn thiện công tác tuyển dụng và phát triển nguồn nhân lực tại công ty cổ phần may xuất khẩu Hà Phong</p> <p>Giải pháp hoàn thiện công tác tuyển dụng nhân sự tại công ty cổ phần phát triển công nghệ Pantado</p> <p>Một số giải pháp hoàn thiện chính sách Marketing Mix của hợp tác xã sản xuất và dịch vụ công nghệ Cao Gia Lâm</p> <p>Hoàn thiện công tác tuyển dụng nhân sự tại công ty TNHH Kim loại Việt</p> <p>Đổi mới công tác quản lý tài sản cố định tại công ty cổ phần xây dựng Lũng Lô 2</p> <p>Giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ tại công ty cổ phần đầu tư công nghệ và thương mại Softdreams</p> <p>Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động Marketing Mix tại công ty TNHH Man Motors Vietnam</p> <p>Giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động Marketing tại công ty TNHH thương mại kỹ thuật Sen Việt</p> <p>Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động quản trị tài chính tại công ty TNHH Ecoba công nghệ Môi trường</p> <p>Giải pháp thúc đẩy xuất khẩu mặt hàng may mặc sang thị trường EU của công ty TNHH Đức Quang</p> <p>Giải pháp Marketing nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh của sản phẩm tại công ty Cổ phần Đầu tư van Phát triển Công nghệ Tiến Đạt</p> <p>Giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ lao động tại công ty cổ phần Xeca Việt Nam</p> <p>Nâng cao chất lượng hoạch định nguồn nhân lực tại công ty TNHH Thương mại Đại Lợi</p> <p>Hoàn thiện kế hoạch Marketing nhằm mở rộng thị trường tiêu thụ dòng sản phẩm nội địa tại Công ty Dược phẩm Linh Đạt</p> <p>Giải pháp nâng cao hiệu quả công tác quản trị văn phòng tại công ty TNHH Thương mại Kỹ thuật Sen Việt</p>	<p>Phạm Mai Thảo</p> <p>Dương Thị Thảo</p> <p>Trần Thị Quyên</p> <p>Tạ Thị Bích Thìn</p> <p>Nguyễn Thị Nguyên</p> <p>Nguyễn Thị Thảo</p> <p>Phạm Thị Linh Hương</p> <p>Đinh Thị Linh</p> <p>Lê Thị Mỹ Linh</p> <p>Mạc Thị Mơ</p> <p>Phan Thị Ngà</p> <p>Lê Thị Ngọc</p> <p>Lương Thành Đạt</p> <p>Nguyễn Thị Thanh Bình</p> <p>Nguyễn Thị Bảo</p> <p>Nguyễn Thị Như Ý</p> <p>Nguyễn Thị Phương Trang</p> <p>Nguyễn Thị Ngọc Trâm</p>	<p>Đỗ Hải Hưng</p> <p>Đỗ Hải Hưng</p> <p>Nguyễn Thị Thúy</p> <p>Nguyễn Thúy Quỳnh</p> <p>Nguyễn Thị Tuyền</p> <p>Nguyễn Thị Tuyền</p> <p>Nguyễn Thị Tuyền</p> <p>Nguyễn Thị Thúy</p> <p>Nguyễn Thị Thúy</p> <p>Nguyễn Thị Thúy</p> <p>Nguyễn Thị Thúy</p> <p>Vũ Huyền Trang</p> <p>Vũ Huyền Trang</p> <p>Vũ Huyền Trang</p> <p>Đỗ Hải Hưng</p> <p>Đỗ Hải Hưng</p> <p>Đỗ Hải Hưng</p> <p>Đỗ Hải Hưng</p> <p>Vũ Đình Khoa</p>	
--	--	--	---	--

	<p>Phát triển công tác tuyển dụng nguồn nhân lực văn phòng tại công ty cổ phần thương mại Higraph Việt Nam</p> <p>Hoàn thiện công tác bố trí trị sở văn phòng tại công ty Cổ phần dịch vụ bất động sản An Cư, Hà Nội</p> <p>Một số giải pháp nâng cao hiệu quả công tác chính lý tài liệu lưu trữ tại công ty Cổ phần lưu trữ Việt Nam, Hà Nội</p> <p>Hoàn thiện công tác tham mưu tại văn phòng công ty cổ phần thương mại sản xuất và nhập khẩu Hưng thịnh, Hà Nội</p> <p>Nâng cao năng lực làm việc của nhân viên văn phòng tại Công ty TNHH sản xuất và thương mại Virgo</p> <p>Hoàn thiện công tác lưu trữ của công ty Cổ phần lưu trữ Việt Nam</p> <p>Giải pháp nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động văn phòng tại công ty Cổ phần Lưu trữ Việt Nam</p> <p>Nâng cao hiệu quả tiêu thụ sản phẩm tại công ty TNHH Sơn Hải Triều</p> <p>Chiến lược mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm của công ty TNHH Hoàng Gia HDP</p> <p>Giải pháp thúc đẩy hoạt động tiêu thụ sản phẩm tại công ty TNHH Smart Shirts Garments Manufacturing Bắc Giang</p> <p>Giải pháp thu hút khách hàng đối với sản phẩm Đèn Pha Lê của công ty TNHH Thương mại Đèn Pha Lê</p> <p>Áp dụng ma trận SWOT để xây dựng chiến lược kinh doanh tại Xí nghiệp Quang điện 23 giai đoạn 2020-2025</p> <p>Hoàn thiện công tác đãi ngộ nhân sự tại công ty cổ phần thể thao Phương Đông</p> <p>Giải pháp nâng cao chất lượng sản phẩm của công ty cổ phần xây dựng Thăng Long</p> <p>Giải pháp hoàn thiện kênh phân phối sản phẩm tại công ty Cổ phần Mỹ phẩm Phong cách Y</p> <p>Một số giải pháp nhằm hoàn thiện kênh phân phối ở Công ty TNHH Sunway Vina</p> <p>Giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng TQM trong quản trị chất lượng tại công ty Cổ phần May Nam Định</p> <p>Nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty TNHH Công nghệ kỹ thuật Bình An</p>	<p>Nguyễn Thị Thu Thủy</p> <p>Phạm Thị Thu Hiền</p> <p>Trần Thị Hiền</p> <p>Đỗ Thị Liên Hương</p> <p>Nguyễn Thùy Linh</p> <p>Nguyễn thị Ly</p> <p>Nguyễn Thị Kiều Oanh</p> <p>Vũ Thị Xuân Phương</p> <p>Chu Thị Thủy</p> <p>Nguyễn Thị Thuy Uyên</p> <p>Thịnh Thị Xuân</p> <p>Trần Thị Thu An</p> <p>Nguyễn Thị Lan Anh</p> <p>Nguyễn Thị Vân Anh</p> <p>Phạm thị Vân Anh</p> <p>Trương Thị Anh</p> <p>Vũ Thị Ánh</p> <p>Trần Hồng Phương</p> <p>Vấn Thị Bích</p>	<p>Vũ Đình Khoa</p> <p>Vũ Đình Khoa</p> <p>Hà Thành Công</p> <p>Hà Thành Công</p> <p>Thân Thanh Sơn</p> <p>Thân Thanh Sơn</p> <p>Phùng Thị Kim Phượng</p> <p>Phùng Thị Kim Phượng</p> <p>Phùng Thị Kim Phượng</p> <p>Nguyễn Thị Vân Anh</p> <p>Nguyễn Thị Vân Anh</p> <p>Nguyễn Thị Vân Anh</p> <p>Nguyễn Thị Vân Anh</p> <p>Nguyễn Thị Vân Anh</p> <p>Nguyễn Thị Vân Anh</p> <p>Nguyễn Mạnh Cường</p> <p>Nguyễn Thị Vân Anh</p> <p>Nguyễn Thị Vân Anh</p> <p>Nguyễn Thị Vân Anh</p>	
--	---	---	--	--

	<p>Giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ lao động công ty TNHH xuất nhập khẩu Lena Việt Nam</p> <p>Nâng cao năng lực cạnh tranh của công ty TNHH May Thiên Oanh</p> <p>Một số giải pháp nhằm thúc đẩy hoạt động tiêu thụ sản phẩm tại công ty TNHH Shints BVT</p> <p>Giải pháp Marketing nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của công ty TNHH Phát triển Viễn thông Đại Dương</p> <p>Nâng cao năng lực cạnh tranh của công ty Cổ phần thiết bị Công nghiệp van dịch vụ Thương mại</p> <p>Đẩy mạnh hoạt động tiêu thụ sản phẩm tại công ty TNHH Xuất khẩu & Đầu tư Thanh Hóa</p> <p>Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động Marketing tại công ty TNHH Synergix Technologies Việt Nam</p> <p>Giải pháp Marketing - Mix nhằm mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm tại công ty Cổ phần Thương Mại Hoa Bình</p> <p>Nâng cao chất lượng dịch vụ của siêu thị MM Mega Market Hà Đông</p> <p>Giải pháp hoàn thiện công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực tại công ty Cổ phần Hasky</p> <p>Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động Marketing tại công ty TNHH Anh Tú</p> <p>Đẩy mạnh hoạt động tiêu thụ sản phẩm tại công ty TNHH Thương mại & đầu tư công nghệ Phương Nam</p> <p>Giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty Cổ phần Xeca Việt Nam</p> <p>Giải pháp mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm tại công ty CP Lê Gia Thịnh</p> <p>Giải pháp Marketing - Mix nhằm mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm tại công ty TNHH sản xuất vật liệu xây dựng số 6 Hà Tĩnh</p> <p>Giải pháp Marketing - Mix nhằm đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm của công ty TNHH Gas Cường Thắng</p> <p>Xây dựng chiến lược kinh doanh của công ty TNHH sản xuất & Thương mại Hoàng Anh Gia Lâm</p> <p>Hoàn thiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ văn thư lưu trữ tại UBND xã Liên Mạc, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương</p>	<p>Tạ Thị Chát</p> <p>Hoàng Thị Kim Dung</p> <p>Trần Thị Quyên</p> <p>Mạc Thị Minh Ngọc</p> <p>Nguyễn Thị Nhung</p> <p>Nguyễn Thị My</p> <p>Đinh Thị Lý</p> <p>Hoàng Vinh Luật</p> <p>Lương Thị Loan</p> <p>Nguyễn Thị Thùy Linh</p> <p>Nguyễn Thị Thu</p> <p>Dương Thị Hồng</p> <p>Nguyễn Thị Thu Hường</p> <p>Lê Thị Huyền</p> <p>Nguyễn Thị Lương</p> <p>Nguyễn Thị Thanh Hậu</p> <p>Nguyễn Thị Hạnh</p>	<p>Đỗ Hải Hưng</p> <p>Nguyễn Thị Thúy</p> <p>Nguyễn Mạnh Cường</p> <p>Nguyễn Mạnh Cường</p> <p>Nguyễn Mạnh Cường</p> <p>Nguyễn Mạnh Cường</p> <p>Nguyễn Mạnh Cường</p> <p>Nguyễn Mạnh Cường</p> <p>Nguyễn Mạnh Cường</p> <p>Đỗ Hải Hưng</p> <p>Nguyễn Thị Trang Nhung</p> <p>Nguyễn Thị Trang Nhung</p> <p>Nguyễn Thị Trang Nhung</p> <p>Nguyễn Thị Minh Huyền</p> <p>Vũ Đình Khoa</p> <p>Vũ Đình Khoa</p> <p>Trần Phương Thảo</p> <p>Trần Phương Thảo</p> <p>Trần Phương Thảo</p>	
--	---	---	--	--

	<p>Giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh của công ty TNHH Thương mại kỹ thuật Sen Việt</p> <p>Giải pháp nâng cao hiệu quả quản trị chất lượng dịch vụ tại công ty Cổ phần dịch vụ và Thương Mại Nhuận Phát</p> <p>Nâng cao hiệu quả tiêu thụ sản phẩm của công ty TNHH An Lâm</p> <p>Nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý nguyên vật liệu tại công ty TNHH Xây dựng & Thương Mại Hải Biên</p> <p>Nâng cao sự hài lòng của khách hàng về sản phẩm Xi măng của công ty Cổ phần kinh doanh Xi măng Miền Bắc</p> <p>Xây dựng kế hoạch Marketing nhằm mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm thang máy tại công ty CPPT Công nghệ thiết bị Thuận Phát</p> <p>Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động Marketing tại công ty TNHH sản xuất và đầu tư Thương mại Trường Thành</p> <p>Đẩy mạnh hoạt động tiêu thụ sản phẩm tại công ty TNHH MTV Nam Sơn Thịnh</p> <p>Quản trị chất lượng sản phẩm tại công ty cổ phần cơ khí thương mại XNK Hùng Phát</p> <p>Giải pháp Marketing nhằm mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm tại công ty cổ phần Sơn Jenitex Việt Nam</p> <p>Nâng cao năng lực cạnh tranh của công ty bảo hiểm BSH Hà Nội</p> <p>Phát triển thương hiệu sản phẩm tại công ty cổ phần đầu tư quốc tế Đại Sơn</p> <p>Tăng cường hoạt động Marketing online nhằm nâng cao hiệu quả tiêu thụ sản phẩm tại công ty TNHH giải pháp công nghệ CNC Miền Bắc</p> <p>Giải pháp thúc đẩy hoạt động bán hàng tại công ty TNHH dịch vụ ăn uống & tổ chức sự kiện Thu Hằng</p> <p>Nâng cao hiệu quả hoạt động bán hàng tại công ty TNHH thương mại tổng hợp Thanh Hương</p> <p>Giải pháp Marketing nhằm mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm tại công ty Cổ phần Vacom</p> <p>Phát triển chiến lược Marketing Online tại công ty Cổ phần bao bì & Thương mại Lâm Thảo</p> <p>Khung năng lực của nhân viên phòng kinh doanh tại công ty Cổ phần Early Start</p>	<p>Nguyễn Thị Hà</p> <p>Hồ Thị Hà</p> <p>Trần Thị Ánh Duyên</p> <p>Lê thị Dung</p> <p>Nguyễn Thị Mai Liên</p> <p>Trương Thị Khánh</p> <p>Nguyễn Thị Thu Hường</p> <p>Hoàng Thị Hương</p> <p>Nguyễn Thu Hoài</p> <p>Trần Thị Hà</p> <p>Nguyễn Thị Phương</p> <p>Nguyễn Thị Lan Phương</p> <p>Hoàng Thị Tú Quyên</p> <p>Hà Thị Thúy Quỳnh</p> <p>Nguyễn Thị Linh</p> <p>Lê Thị Mỹ Linh</p> <p>Lê Thị Ngọc Ánh</p> <p>Nguyễn Duy Anh</p>	<p>Trần Phương Thảo</p> <p>Vũ Đình Khoa</p> <p>Vũ Đình Khoa</p> <p>Vũ Đình Khoa</p> <p>Vũ Đình Khoa</p> <p>Nguyễn Quang Huy</p> <p>Nguyễn Quang Huy</p> <p>Nguyễn Thị Minh Huyền</p> <p>Nguyễn Thị Minh Huyền</p> <p>Nguyễn Thị Minh Huyền</p> <p>Nguyễn Thị Minh Huyền</p> <p>Hà Thành Công</p> <p>Hà Thành Công</p> <p>Mai thị Châu Lan</p> <p>Mai thị Châu Lan</p> <p>Mai thị Châu Lan</p> <p>Nguyễn Thị Minh Huyền</p> <p>Nguyễn Thị Minh Huyền</p> <p>Nguyễn Thị Minh Huyền</p>	
--	---	---	--	--

	<p>Giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh tại công ty TNHH sản xuất Thương mại Lâm Anh</p> <p>Áp dụng chiến lược Marketing 5P nhằm thúc đẩy hoạt động bán hàng tại công ty TNHH Thương mại và sản xuất Nguyễn Thành</p> <p>Áp dụng Just in time nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý vật tư trong hoạt động xây dựng tại Công ty Cổ phần xây dựng Lũng Lô 2</p> <p>Nâng cao năng lực cạnh tranh của công ty TNHH Đầu tư & Thương mại A2Z</p> <p>Giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ lao động tại công ty cổ phần thời trang BGG</p> <p>Giải pháp nâng cao hoạt động tiêu thụ sản phẩm tại công ty TNHH thiết bị Vạn An</p> <p>Nâng cao chất lượng dịch vụ Logistics của công ty Cổ phần Unifreight Global</p> <p>Giải pháp đẩy mạnh hoạt động tiêu thụ sản phẩm của công ty Cổ phần phân phối Gốm xứ Bát Tràng</p> <p>Giải pháp thúc đẩy hoạt động bán hàng tại công ty Cổ phần thương mại & Xây dựng Vũ Phong</p> <p>Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động Marketing Mix tại công ty TNHH sản xuất & Công nghiệp TH Việt Nam</p> <p>Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động Marketing tại Công ty Cổ phần Xây dựng Lũng Lô 2</p> <p>Hoàn thiện công tác quản lý nguyên vật liệu tại công ty Cổ phần GoldenMax</p> <p>Giải pháp nâng cao hoạt động Marketing của công ty TNHH Hòa Bình</p> <p>Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động Marketing tại công ty cổ phần Đá Hoàng Mai</p> <p>Nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc khách hàng tại công ty cổ phần công nghệ D&Q Việt Nam</p> <p>Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn lưu động tại công ty TNHH xây dựng Cường Vinh</p> <p>Nâng cao năng lực cạnh tranh của công ty TNHH Thương mại sản xuất cơ khí & Xây dựng DTH</p> <p>Giải pháp thúc đẩy hoạt động bán hàng tại công ty cổ phần đầu tư và phát triển Ngọc Phát</p>	<p>Nguyễn Thị Hà</p> <p>Nguyễn Thị Minh</p> <p>Nguyễn Thị Nguyệt</p> <p>Vũ Thị Tuyết Mai</p> <p>Nguyễn Thị Mến</p> <p>Phạm Thị Dung</p> <p>Vũ Thị Hà</p> <p>Lưu Thị Hương</p> <p>Nguyễn Thị Thanh Hương</p> <p>Nguyễn Thu Hương</p> <p>Bùi Thị Mỹ Linh</p> <p>Nguyễn Thị Nga</p> <p>Lê Thị Quỳnh Anh</p> <p>Nguyễn Thị Thúy Vân</p> <p>Vi Thu Trà</p> <p>Đinh Thị Thủy</p> <p>Lương Thị Thúy</p> <p>Trần Thị Thoan</p> <p>Lương Thị Thu Hà</p>	<p>Nguyễn Thị Minh Huyền</p> <p>Dương Đình Bắc</p> <p>Dương Đình Bắc</p> <p>Dương Đình Bắc</p> <p>Trần Quang Thắng</p> <p>Trần Quang Thắng</p> <p>Lê Việt Anh</p> <p>Lê Việt Anh</p> <p>Mai thị Châu Lan</p> <p>Trương Thị Thu Hương</p> <p>Trương Thị Thu Hương</p> <p>Trương Thị Thu Hương</p> <p>Trương Thị Thu Hương</p> <p>Trương Thị Thu Hương</p> <p>Nguyễn Thị Hạnh Nguyên</p> <p>Mai thị Châu Lan</p> <p>Mai thị Châu Lan</p> <p>Mai thị Châu Lan</p> <p>Hoàng Thị Hương</p> <p>Nguyễn Thị Trang Nhung</p>	
--	---	--	---	--

	<p>Nâng cao hiệu quả công tác đánh giá thực hiện công việc văn phòng tại công ty TNHH Sung Kwang Vina</p> <p>Phát triển công tác văn thư tại công ty TNHH Reintechnik Việt Nam</p> <p>Giải pháp nâng cao vai trò của văn phòng trong công tác tuyển dụng nguồn nhân lực tại công ty cổ phần MISA Hà Nội</p> <p>Hoàn thiện công tác quản lý nhân sự văn phòng tại công ty TNHH sản xuất & Thương mại Kosanhan</p> <p>Hoàn thiện công tác Văn thư - Lưu trữ tại công ty cổ phần Tập đoàn Truyền thông & Công nghệ NOVA</p> <p>Hoàn thiện công tác văn thư - lưu trữ tại công ty Cổ phần Ứng dụng Công nghệ & CNC Việt Nam</p> <p>Hoàn thiện công tác đào tạo & phát triển nguồn nhân lực tại công ty TNHH in Điện tử Minh Đức</p> <p>Xây dựng chiến lược Marketing tại công ty Cổ phần đầu tư SVIETNAM</p> <p>Nâng cao năng lực cạnh tranh tại công ty TNHH Đầu tư & Thương Mại Anh Vũ</p> <p>Hoàn thiện công tác tuyển dụng nhân lực tại công ty Cổ phần Công nghệ Điện tử & Viễn Thông Việt Nam</p> <p>Giải pháp tạo động lực cho người lao động tại công ty cổ phần xây dựng & kinh doanh Thương mại Hoàng Hà</p> <p>Phát triển hoạt động Marketing tại công ty TNHH May Thiên Oanh</p> <p>Xây dựng chiến lược kinh doanh của công ty TNHH Vận tải Biển Bạch Đằng giai đoạn 2020-2025</p> <p>Giải pháp hoàn thiện công tác đào tạo nguồn nhân lực ở công ty TNHH Thương mại & Đầu tư Thái Bình Dương</p> <p>Nâng cao năng lực cạnh tranh Marketing tại công ty TNHH Đình Đồng</p> <p>Nâng cao năng lực cạnh tranh Marketing công ty TNHH thương mại kỹ thuật Sen Việt</p> <p>Giải pháp mở rộng thị trường tại công ty cổ phần cơ khí thương mại xuất nhập khẩu Hùng Phát</p> <p>Nâng cao hiệu quả hoạt động bán hàng tại công ty Cổ phần cơ điện Quảng Ninh</p> <p>Nghiên cứu hệ thống lái trên xe Corolla Altis</p> <p>Khảo sát hộp số tự động A140E trên xe Toyota Camry</p>	<p>Nguyễn Thị Diễm</p> <p>Phạm Thị Bình</p> <p>Thiều thị Dung</p> <p>Đình Thu Hiền</p> <p>Phạm Văn Bảo</p> <p>Lê Tuấn Anh</p> <p>Nguyễn Thành An</p> <p>Phạm Văn Dương</p> <p>Nguyễn Văn Quang</p> <p>Nguyễn Văn Hiếu</p> <p>Lê Hữu Tài</p> <p>Ngô Thanh Duy</p> <p>Trần Văn Chinh</p> <p>Lê Anh Dũng</p> <p>Phạm Văn Khôi</p> <p>Phạm Trung Anh</p> <p>Nguyễn Đắc Vinh</p> <p>Phùng Đức Việt</p> <p>Hà Nhật Vũ</p> <p>Trịnh Xuân Nhất</p> <p>Nguyễn Đức Tuyển</p> <p>Nguyễn Hoàng Hiệp</p> <p>Nguyễn Văn Quang</p> <p>Hoàng Việt Vinh</p>	<p>Lê Văn Anh</p> <p>Lê Văn Anh</p> <p>Lê Văn Anh</p> <p>Lê Văn Anh</p> <p>Đoàn Công Thành</p> <p>Đoàn Công Thành</p> <p>Đoàn Công Thành</p> <p>Đoàn Công Thành</p> <p>Lê Văn Anh</p> <p>Lê Văn Anh</p> <p>Lê Văn Anh</p> <p>Nguyễn Xuân Tuấn</p> <p>Nguyễn Xuân Tuấn</p> <p>Nguyễn Xuân Tuấn</p> <p>Phạm Việt Thành</p> <p>Lê Văn Anh</p> <p>Nguyễn Xuân Tuấn</p> <p>Nguyễn Xuân Tuấn</p> <p>Nguyễn Xuân Tuấn</p> <p>Nguyễn Xuân Tuấn</p> <p>Lê Văn Anh</p> <p>Lê Văn Anh</p> <p>Lê Văn Anh</p> <p>Phạm Việt Thành</p> <p>Phạm Việt Thành</p>	
--	---	--	--	--

Nghiên cứu hệ thống phanh trên xe Toyota Innova J2007	Vũ Minh Ánh	Phạm Việt Thành
Nghiên cứu hệ thống điều hòa trên xe Toyota Vios	Trần Thế Duy	Phạm Việt Thành
Nghiên cứu kết cấu hệ thống phanh trên xe Toyota Camry 3.5Q	Lại Tiến Đạt	Phạm Việt Thành
Nghiên cứu hệ thống lái trên xe Toyota Camry 2.5Q	Phan Thái Dương	Đoàn Công Thành
Nghiên cứu hệ thống treo trên xe Mazda 3	Vũ Thanh Tùng/ Trần Hồng Tuấn	Hoàng Quang Tuấn
Nghiên cứu hệ thống khởi động trên xe Toyota Vios 1.5G	Nguyễn Duy Linh	Nguyễn Thanh Quang
Nghiên cứu hệ thống phanh xe Mitsubishi Grandis 2.4 Mivec	Thạch Văn Huy	Nguyễn Thành Bắc
Nghiên cứu hệ thống bôi trơn động cơ trên xe Toyota Vios	Vũ Thanh Tùng/ Trần Hồng Tuấn	Nguyễn Mạnh Dũng
Nghiên cứu hệ thống phanh trên xe Toyota Vios	Phan Văn Dũng	Nguyễn Thanh Quang
Nghiên cứu xây dựng Website tra cứu thông số kỹ thuật và đánh giá các xe oto con hạng B tại Việt Nam	Đặng Minh Tiến	Hoàng Quang Tuấn
Nghiên cứu hệ thống điều hòa trên xe Toyota Vios 2010	Hoàng Tô Hiệu	Nguyễn Thanh Quang
Nghiên cứu hệ thống lái trên xe Toyota Vios 2014	Bùi Văn Linh	Nguyễn Thành Bắc
Nghiên cứu hệ thống lái trợ lực điện trên xe Toyota Altis	Nguyễn Văn Khải	Hoàng Quang Tuấn
Nghiên cứu hệ thống treo trên xe Toyota Vios	Lê Trọng Sơn	Nguyễn Thanh Quang
Nghiên cứu thiết bị cảnh báo bỏ quên học sinh lắp trên xe ô tô du lịch Ford Transis 16 chỗ	Lê Thanh Tùng	Nguyễn Mạnh Dũng
Nghiên cứu hệ thống bật tắt pha tự động AHB trên xe Toyota Lexus ES350	Nguyễn Thế Hùng	Nguyễn Thanh Quang
Nghiên cứu hệ thống đánh lửa trên xe Mazda Cx5-2018	Nguyễn Cao Bình	Nguyễn Thành Bắc
Nghiên cứu hệ thống phanh trên xe Chevrolet Cruze	Nguyễn Văn Chiến	Nguyễn Mạnh Dũng
Nghiên cứu hệ thống phanh trên xe Toyota Vios	Nguyễn Quốc Huy	Hoàng Quang Tuấn
Nghiên cứu hệ thống treo trên xe Toyota Innova	Khuất Văn Hùng	Nguyễn Thanh Quang
Nghiên cứu hệ thống cung cấp điện trên xe ô tô Toyota Camry	Nguyễn Văn Phong	Nguyễn Thanh Quang
Nghiên cứu hệ thống lái trợ lực điện trên xe Toyota Vios	Nguyễn Văn Phong	Nguyễn Thành Bắc
Ứng dụng Matlab-Simulink mô phỏng hệ thống phanh ABS trên xe du lịch	Phan Quốc Cường	Nguyễn Mạnh Dũng
Nghiên cứu hệ thống phanh trên xe Toyota Vios	Mai Hoàng Việt	Nguyễn Thành Bắc
Nghiên cứu hệ thống phanh trên xe Chevrolet Cruze	Bùi Đức Mạnh	Nguyễn Thành Bắc
	Hoàng Công Thành	Nguyễn Thành Bắc

	<p>Ứng dụng Matlab-Simulink mô phỏng hệ thống phanh ABS trên xe du lịch</p> <p>Nghiên cứu hệ thống chiếu sáng tín hiệu trên xe Toyota Vios</p> <p>Nghiên cứu hệ thống điều khiển bướm ga trên xe Corolla Altis</p> <p>Nghiên cứu hệ thống điều hòa trên xe Toyota Camry</p> <p>Nghiên cứu hệ thống đánh lửa trực tiếp của động cơ xăng trên xe ô tô đời mới</p> <p>Nghiên cứu hệ thống lái xe trên xe Toyota Wigo 2017</p> <p>Nghiên cứu và khảo sát hệ thống khởi động xe Toyota Vios</p> <p>Nghiên cứu hệ thống phanh trên xe Toyota Vios 2014</p> <p>Nghiên cứu hệ thống cung cấp điện trên xe Toyota Corolla Altis</p> <p>Nghiên cứu hệ thống nhiên liệu phun xăng trực tiếp GDI của động cơ xăng trên xe ô tô đời mới</p> <p>Nghiên cứu hệ thống phanh dẫn động khí nén trên xe tải</p> <p>Khảo sát hệ thống phanh ABS trên xe Toyota Vios</p> <p>Nghiên cứu hệ thống phanh trên xe Toyota Vios 2017</p> <p>Nghiên cứu hệ thống nhiên liệu Common Rail trên động cơ Diesel DW10 ATED</p> <p>Nghiên cứu hệ thống nhiên liệu Common Rail của động cơ Diesel trên ô tô đời mới</p> <p>Hệ thống cảnh báo điểm mù trên ô tô</p> <p>Nghiên cứu hệ thống lái trên ô tô Toyota Corolla Altis</p> <p>Khảo sát hệ thống lái trên xe Toyota Corolla Altis 2.0</p> <p>Nghiên cứu hệ thống lái trên ô tô Huynhdai 2500KG</p> <p>Nghiên cứu hệ thống bôi trơn động cơ trên ô tô đời mới</p> <p>Tìm hiểu hệ thống phun xăng điện tử Toyota Camry 2.0 2014</p> <p>Nghiên cứu hệ thống bướm ga điện tử trên ô tô đời mới</p> <p>Nghiên cứu hệ thống phân phối khí tích cực của động cơ trên xe ô tô đời mới</p> <p>Nghiên cứu hệ thống điều hòa tự động trên xe ô tô đời mới</p>	<p>Luu Quang Khánh</p> <p>Mai Hà Duy</p> <p>Nguyễn Văn Chính</p> <p>Mai Việt Phong</p> <p>Đỗ Hồng Mạnh</p> <p>Nguyễn Văn Thắng</p> <p>Vũ Tiên Tiến</p> <p>Nguyễn Văn Công</p> <p>Ngô Minh Hiếu</p> <p>Trần Thế Minh</p> <p>Trần Đức Thuận</p> <p>Bùi Huy Linh</p> <p>Thân Nhân Nam</p> <p>Đào Đức Minh</p> <p>Nguyễn Văn Sơn</p> <p>Vũ Văn Trung</p> <p>Nguyễn Duy Phú</p> <p>Nguyễn Văn Quân</p> <p>Nguyễn Văn Hưng</p> <p>Nguyễn Văn Khiêm</p> <p>Lê Viết Nam</p> <p>Nguyễn trí Thanh</p> <p>Nguyễn Mạnh Cường</p> <p>Phạm Duy Thắng</p> <p>Nguyễn Danh Quyền</p>	<p>Nguyễn Thành Bắc</p> <p>Hoàng Quang Tuấn</p> <p>Hoàng Quang Tuấn</p> <p>Nguyễn Mạnh Dũng</p> <p>Nguyễn Thành Bắc</p> <p>Nguyễn Thanh Quang</p> <p>Nguyễn Thanh Quang</p> <p>Lê Đức Hiếu</p> <p>Trần Phúc Hòa</p> <p>Nguyễn Huy Chiến</p> <p>Lê Đức Hiếu</p> <p>Vũ Ngọc Quỳnh</p> <p>Vũ Ngọc Quỳnh</p> <p>Lê Đức Hiếu</p> <p>Lê Đức Hiếu</p> <p>Trần Phúc Hòa</p> <p>Vũ Ngọc Quỳnh</p> <p>Lê Đức Hiếu</p> <p>Nguyễn Huy Chiến</p> <p>Vũ Ngọc Quỳnh</p> <p>Lê Đức Hiếu</p> <p>Trần Phúc Hòa</p> <p>Trần Phúc Hòa</p> <p>Lê Đức Hiếu</p>	
--	--	---	--	--

	<p>Nghiên cứu hệ thống nhiên liệu EFI của động cơ xăng trên ô tô đời mới</p> <p>Nghiên cứu hệ thống treo cần bằng khí nén trên xe Lexus LX 570</p> <p>Nghiên cứu hệ thống treo trên xe Mazda 6</p> <p>Tìm hiểu hệ thống treo khí nén trên xe Lexus 570</p> <p>Nghiên cứu hệ thống làm mát của động cơ trên ô tô đời mới</p> <p>Khảo sát hệ thống lái trên xe Toyota Vios</p> <p>Nghiên cứu hệ thống làm mát động cơ ô tô Toyota Vios</p> <p>Nghiên cứu hệ thống bôi trơn xe Kia Morning 2015</p> <p>Nghiên cứu hệ thống lái Toyota Corolla Altis 2016</p> <p>Nghiên cứu hệ thống lái trên xe Toyota Vios 2015</p> <p>Mô phỏng hệ thống nhiên liệu Diesel điện tử trên ô tô trên phần mềm LMS Amesim</p> <p>Nghiên cứu hệ thống đánh lửa trực tiếp trên xe Mazda CX5 2018</p> <p>Nghiên cứu hệ thống điều hòa không khí trên xe Toyota Vios 2012</p> <p>Nghiên cứu hệ thống lái có trợ lực điện trên xe Lexus 2006</p> <p>Nghiên cứu hệ thống phanh trên xe Toyota Camry 3.5Q</p> <p>Nghiên cứu hệ thống phanh xe Toyota Altis 2008</p> <p>Nghiên cứu hệ thống đánh lửa trực tiếp của động cơ trên ô tô đời mới</p> <p>Nghiên cứu, thiết kế mô hình mô phỏng hệ thống đánh lửa điện tử trên động cơ xăng</p> <p>Mô phỏng hệ thống nhiên liệu EFI trên ô tô trên phần mềm LMS AMESIM</p> <p>Nghiên cứu hệ thống bôi trơn trên xe Toyota Vios 2015</p> <p>Nghiên cứu hệ thống luân hồi khí xả - EGR</p> <p>Nghiên cứu hệ thống điều hòa tự động trên xe Toyota Vios</p> <p>Nghiên cứu hệ thống treo khí nén điện tử trên xe Lexus 570-2011</p> <p>Nghiên cứu hệ thống lái Toyota Camry 2013</p> <p>Nghiên cứu hệ thống tăng áp trên xe ô tô Mazda B2500</p>	<p>Phan Mạnh Tiến</p> <p>Nguyễn Đức Anh</p> <p>Mac Việt Tuấn</p> <p>Nguyễn Nhật Long</p> <p>Nguyễn Phi Cường Anh</p> <p>Nguyễn Ngọc Hải</p> <p>Phạm Minh Quý</p> <p>Nguyễn Lương Khánh</p> <p>Nguyễn Ngọc Khánh</p> <p>Bùi Văn Hinh</p> <p>Lê Anh Dũng</p> <p>Nguyễn Tiến Hải</p> <p>Trần Bá Nhất</p> <p>Nguyễn Hữu Hoài Nam</p> <p>Vũ Văn Xuân</p> <p>Nguyễn Đăng Mạnh</p> <p>Trần Văn Chà</p> <p>Lê Văn Phụng</p> <p>Lê Anh Phong</p> <p>Nguyễn Ngọc Toàn</p> <p>Nguyễn Minh Đức</p> <p>Nguyễn Thế Lực</p> <p>Lê Quang Vũ</p> <p>Dương Văn Hiệp</p> <p>Đỗ Văn Chiến</p>	<p>Lê Đức Hiếu</p> <p>Vũ Ngọc Quỳnh</p> <p>Nguyễn Huy Chiến</p> <p>Nguyễn Huy Chiến</p> <p>Lê Đức Hiếu</p> <p>Lê Đức Hiếu</p> <p>Nguyễn Huy Chiến</p> <p>Trần Phúc Hòa</p> <p>Trần Phúc Hòa</p> <p>Trần Phúc Hòa</p> <p>Trần Phúc Hòa</p> <p>Nguyễn Thành Vinh</p> <p>Nguyễn Tiến Hán</p> <p>Nguyễn Tiến Hán</p> <p>Thân Quốc Việt</p> <p>Nguyễn Tiến Hán</p> <p>Nguyễn Tiến Hán</p> <p>Thân Quốc Việt</p> <p>Thân Quốc Việt</p> <p>Nguyễn Thành Vinh</p> <p>Vũ Minh Diễn</p> <p>Nguyễn Thành Vinh</p> <p>Ngô Quang Tạo</p> <p>Phạm Minh Hiếu</p> <p>Phạm Minh Hiếu</p>	
--	--	---	---	--

Thiết kế mô hình khởi động động cơ thông minh bằng vân tay	Mai Tùng Lâm	Phạm Minh Hiếu
Nghiên cứu hệ thống chiếu sáng van tín hiệu trên xe Toyota Camry 2014	Trần Tiến Đạt	Phạm Minh Hiếu
Nghiên cứu hệ thống phanh trên xe Toyota Vios 2018	Nguyễn Minh Hiếu	Ngô Quang Tạo
Nghiên cứu hệ thống làm mát trên xe Toyota Vios 2016	Nguyễn Thành Đạt	Bùi Văn Chinh
Nghiên cứu hệ thống đánh lửa trực tiếp trên xe Vios 2007	Nguyễn Ngọc Linh	Nguyễn Trung Kiên
Nghiên cứu, thiết kế mô hình mô phỏng hệ thống đánh lửa điện tử trên động cơ xăng	Lê Công Tâm/ Đỗ Thanh Tùng	Phạm Văn Đoàn
Nghiên cứu hệ thống khởi động trên xe Toyota Vios 2015	Đoàn Đình Huy	Bùi Văn Chinh
Nghiên cứu hệ thống phanh Huynhdai - I10-2016	Đỗ Huỳnh Đức	Bùi Văn Chinh
Nghiên cứu hệ thống phanh trên xe Toyota Vios 2015	Hoàng Văn Hiếu	Bùi Văn Chinh
Nghiên cứu hệ thống treo trên ô tô toyota Innova 2015	Đình Ngọc Cương	Ngô Quang Tạo
Nghiên cứu hệ thống lái trên xe Forrd-Ranger 2010	Nguyễn An Thuyên	Phạm Minh Hiếu
Nghiên cứu hệ thống lái trên xe Toyota Camry 2.5Q 2013	Quách Hữu Trường	Phạm Minh Đoàn
Nghiên cứu hệ thống làm mát động cơ ô tô Toyota Vios 2010	Trịnh Đình Sơn	Phạm Minh Hiếu
Nghiên cứu hệ thống điều hòa trên xe Toyota Vios 2016	Nguyễn Văn Tùng	Đình Xuân Thành
Nghiên cứu hệ thống điều hòa không khí dựa trên ô tô tham khảo BMW-X6	Trịnh Đình Khản	Nguyễn Tuấn Nghĩa
Nghiên cứu, tìm hiểu hệ thống phanh ABS trên xe Toyota Vios 2015	Đỗ Đức Trung	Nguyễn Tiến Hán
Nghiên cứu hệ thống điều hòa tự động trên xe Toyota Camry 2.0E 2013	Nguyễn Đức Thịnh	Vũ Minh Diễn
Nghiên cứu hệ thống khởi động dựa trên ô tô tham khảo là xe Ford Focus -2004	Nguyễn Đình Vũ	Nguyễn Thành Vinh
Nghiên cứu hệ thống lái có trợ lực thủy lực dựa trên ô tô tham khảo Toyota Corolla Altis 2.0-2008	Lưu Hồng Phong	Nguyễn Tuấn Nghĩa
Nghiên cứu hệ thống phun xăng trên xe Huynhdai Santafe Theta II 2.4L GDI 2019	Hồ Anh Tuấn	Trịnh Đắc Phong
Khảo sát hệ thống phanh trên xe Toyota Camry 2010	Lê Duy Mạnh	Nguyễn Tuấn Nghĩa
Nghiên cứu hệ thống phanh trên xe Toyota Vios 1.5E 2007	Nhữ Xuân Toàn	Đình Xuân Thành
Nghiên cứu hệ thống đánh lửa động cơ Inzfe trên xe Vios 2007	Nguyễn Duy Công	Nguyễn Tuấn Nghĩa
Nghiên cứu hệ thống phanh trên xe Honda Civic 2009 1.8 MT	Vũ Đức Hùng	Phạm Hòa Bình
Nghiên cứu hệ thống phanh trên xe Honda RAV4-2014	Hà Văn Thái	Phạm Văn Đoàn

<p>Ứng dụng phần mềm Matlab Simunink trong mô phỏng hệ thống treo khí nén điện tử</p> <p>Nghiên cứu hệ thống truyền lực trên cơ sở xe Toyota Forrtuner 2015</p> <p>Nghiên cứu hệ thống lái xe Kia Sorento 2015</p> <p>Nghiên cứu hệ thống lái trên xe ô tô Toyota Corolla Altis 1.8</p> <p>Nghiên cứu hệ thống khởi động trên xe Toyota Vios</p> <p>Nghiên cứu hệ thống làm mát động cơ 1TR-FE trên xe Toyota Inova2019</p> <p>Nghiên cứu hệ thống treo Macpherson trên xe Toyota Camry 2010</p> <p>Nghiên cứu hệ thống phun xăng điện tử trên xe Toyota Vios 2014</p> <p>Nghiên cứu hệ thống đánh lửa trên động cơ ZAZ- FE Toyota Camry</p> <p>Nghiên cứu hệ thống đánh lửa trên động cơ V8 Audi A8L 2013</p> <p>Nghiên cứu hệ thống đánh lửa trên xe Toyota Vios 2010</p> <p>Nghiên cứu hệ thống lái trợ lực thủy lực trên xe Toyota Inova 2019</p> <p>Nghiên cứu hệ thống lái trợ lực điện trên xe Toyota Corolla Altis 1.8AT-2014</p> <p>Nghiên cứu, khảo sát hệ thống lái trợ lực điện trên xe toyota Corolla Altis 2.0 2016</p> <p>Nghiên cứu hệ thống phun xăng điện tử trên xe ô tô Toyota Vios 2014</p> <p>Nghiên cứu hệ thống lái trợ lực điện trên xe Toyota Corolla Altis 2015</p> <p>Khảo sát động cơ trên xe Toyota Camry Hybrid 2010</p> <p>Nghiên cứu hệ thống tăng áp Turbocharger trên xe Ford Ranger động cơ 2.5L Turbodiesel SOHC 2008</p> <p>Nghiên cứu hệ thống phanh trên xe Toyota Vios 2012</p> <p>Nghiên cứu hệ thống phun xăng trực tiếp GDI trên xe Huynhdai Sotana</p> <p>Nghiên cứu hệ thống phanh trên xe Hino XZU720L</p> <p>Nghiên cứu, khảo sát hệ thống phanh trên xe Toyota Vios 1.5E 2016</p> <p>Nghiên cứu hệ thống điều hòa trên xe Toyota Vios 2016</p> <p>Nghiên cứu hệ thống lái trên xe ô tô Toyota Camry 2.5Q 2015</p> <p>Nghiên cứu hệ thống lái trợ lực điện trên xe Corolla Altis 2019</p>	<p>Nguyễn Văn Thực</p> <p>Lê Đại Phúc</p> <p>Nguyễn Khắc Liêm</p> <p>Nguyễn Duy Việt Anh</p> <p>Nguyễn Duy Long</p> <p>Đông Đức Huy</p> <p>Thân Bảo Ngọc</p> <p>Nguyễn Văn Toàn</p> <p>Nguyễn Văn Thế</p> <p>Lê Hồng Công</p> <p>Nguyễn Văn Tuấn</p> <p>Nguyễn Quốc Cường</p> <p>Trần Khánh Thiện</p> <p>Phạm Hữu Thế Anh</p> <p>Nguyễn Xuân Hùng</p> <p>Trần Tiến Thọ</p> <p>Nguyễn Hồng Tiến</p> <p>Nguyễn Danh Quân</p> <p>Phạm Quang Thoại</p> <p>Bùi Văn Khánh</p> <p>Nguyễn Văn Kính</p> <p>Đoàn Văn Khiêm</p> <p>Đoàn Văn Chương</p> <p>Đào Văn Mạnh</p>	<p>Ngô Quang Tạo</p> <p>Phạm Minh Hiếu</p> <p>Ngô Quang Tạo</p> <p>Phạm Văn Đoàn</p> <p>Nguyễn Tiến Hán</p> <p>Thân Quốc Việt</p> <p>Nguyễn Tiến Hán</p> <p>Nguyễn Tiến Hán</p> <p>Thân Quốc Việt</p> <p>Nguyễn Tiến Hán</p> <p>Nguyễn Tiến Hán</p> <p>Thân Quốc Việt</p> <p>Nguyễn Tiến Hán</p> <p>Nguyễn Tiến Hán</p> <p>Thân Quốc Việt</p> <p>Vũ Minh Diễn</p> <p>Nguyễn Tiến Hán</p> <p>Vũ Minh Diễn</p> <p>Vũ Minh Diễn</p> <p>Vũ Minh Diễn</p> <p>Nguyễn Thành Vinh</p> <p>Lê Đình Mạnh</p> <p>Lê Đình Mạnh</p> <p>Nguyễn Phi Trường</p> <p>Nguyễn Anh Ngọc</p> <p>Nguyễn Anh Ngọc</p> <p>Lê Đình Mạnh</p>	
---	---	--	--

	<p>Nghiên cứu thiết kế hệ thống nạp cho xe điện ba bánh sử dụng năng lượng Mặt Trời</p> <p>Nghiên cứu hệ thống Turbo tăng áp trên xe Huynhdai Santafe 2.2 CRDI</p> <p>Tìm hiểu cơ cấu phân phối khí VANOS van Valvetronic trên xe BMW X5 30i 2007</p> <p>Nghiên cứu, tìm hiểu hệ thống phanh ABS trên xe Toyota Camry 2.5Q 2019</p> <p>Nghiên cứu và khảo sát hệ thống khởi động trên xe Toyota Vios 2007</p> <p>Nghiên cứu hệ thống làm mát dựa trên ô tô tham khảo Toyota Yaris 1.5G-2018</p> <p>Nghiên cứu van khảo sát hệ thống phân phối khí nói chung và trên xe Toyota Camry 2016</p> <p>Nghiên cứu hệ thống phun xăng trực tiếp GDI trên xe Huynhdai Sotana</p> <p>Nghiên cứu hộp số tự động dựa trên ô tô tham khảo Mercedes-Benz S 2002-2004</p> <p>Nghiên cứu về hệ thống phanh xe Honda Civic 1.8AT</p> <p>Nghiên cứu kết cấu tính năng kỹ thuật và phương pháp kiểm tra, điều khiển ghế ngồi trên ô tô</p> <p>Nghiên cứu hệ thống cung cấp nhiên liệu Diesel dựa trên ô tô tham khảo Ford Ranger 2016</p> <p>Khảo sát hệ thống phối hợp động lực trên xe Toyota Camry Hybrid 2010</p> <p>Nghiên cứu hệ thống điều hòa không khí trên xe Toyota Vios</p> <p>Nghiên cứu hệ thống treo điều khiển điện tử trên xe Lexus 570</p> <p>Khảo sát hệ thống treo trên xe Toyota Innova 2015</p> <p>Khảo sát hệ thống lái trên xe Toyota Camry Hybrid 2010</p> <p>Nghiên cứu hệ thống điều khiển CAM thông minh VVT-I trên xe Toyota Vios 1.5L 2012</p> <p>Nghiên cứu hệ thống treo xe Vios 2017</p> <p>Nghiên cứu hệ thống phân phối khí thông minh trên xe Camry 2014</p> <p>Nghiên cứu quá trình hình thành hỗn hợp cháy và cháy trên động cơ HCCI</p> <p>Nghiên cứu hệ thống nhiên liệu Biodiesel</p> <p>Nghiên cứu hệ thống phun xăng điện tử xe Toyota Camry 2.E-2014</p> <p>Nghiên cứu hệ thống khởi động trên xe Huynhdai Grand i10 1.0MT 2015</p>	<p>Tăng Văn Tuấn</p> <p>Phạm Văn Tường</p> <p>Ngô Tùng Lâm</p> <p>Nguyễn Văn Văn</p> <p>Lê Trọng Giang</p> <p>Lê Văn Tuấn</p> <p>Trần Hồng Phúc</p> <p>Nguyễn Đức Kiên</p> <p>Nguyễn Danh Nhất</p> <p>Vi Văn Dương</p> <p>Hoàng Đình Dũng</p> <p>Nguyễn Văn Hà</p> <p>Lê Văn Tiến</p> <p>Lê Đình Nghĩa</p> <p>Trịnh Ngọc Diễm</p> <p>Vũ Minh Hiếu</p> <p>Cao Văn Tuấn</p> <p>Trần Trung Hiếu</p> <p>Lê Đức Hiếu</p> <p>Chu Hùng Anh</p> <p>Dương Mạnh Cường</p> <p>Phan Tôn Đức</p> <p>Nguyễn Đức Anh</p> <p>Thái Đình Bình</p> <p>Phạm Quang Anh</p> <p>Nguyễn Tuấn Anh</p>	<p>Nguyễn Phi Trường</p> <p>Nguyễn Phi Trường</p> <p>Nguyễn Phi Trường</p> <p>Nguyễn Anh Ngọc</p> <p>Nguyễn Phi Trường</p> <p>Nguyễn Phi Trường</p> <p>Nguyễn Phi Trường</p> <p>Nguyễn Anh Ngọc</p> <p>Bùi Văn Hải</p> <p>Bùi Văn Hải</p> <p>Bùi Văn Hải</p> <p>Lê Hữu Chúc</p> <p>Lê Hữu Chúc</p> <p>Lê Hồng Quân</p> <p>Chu Đức Hùng</p> <p>Lê Hồng Quân</p> <p>Lê Hồng Quân</p> <p>Chu Đức Hùng</p> <p>Lê Hữu Chúc</p> <p>Chu Đức Hùng</p> <p>Lê Hồng Quân</p> <p>Lê Hồng Quân</p> <p>Chu Đức Hùng</p> <p>Lê Hữu Chúc</p> <p>Bùi Văn Chinh</p> <p>Bùi Văn Hải</p>	
--	--	--	--	--

	<p>Nghiên cứu hệ thống nhiên liệu động cơ Diesel trên ô tô Ford Ranger 2018</p> <p>Nghiên cứu hệ thống làm mát của động cơ Diesel sử dụng trên động cơ Ford Ranger 201852</p> <p>Nghiên cứu, mô phỏng kiểm nghiệm bền buồng cháy thể tích không đổi (CVCC)</p> <p>Tìm hiểu hệ thống treo khí nén trên xe KingKong KB 120 SE</p> <p>Nghiên cứu, mô phỏng kiểm nghiệm bền buồng cháy thể tích không đổi (CVCC)</p> <p>Nghiên cứu, mô phỏng kiểm nghiệm bền buồng cháy thể tích không đổi (CVCC)</p> <p>Nghiên cứu, mô phỏng kiểm nghiệm bền buồng cháy thể tích không đổi (CVCC)</p> <p>Nghiên cứu hệ thống lái trợ lực điện xe Toyota Vios 1.5E CVT-2016</p> <p>Tính toán động lực học xe tải nặng</p> <p>Nghiên cứu tính toán động lực học khớp nối xe tải hạng nặng</p> <p>Đánh giá mức tiêu thụ năng lượng của các loại xe ô tô ở Việt Nam</p> <p>Nghiên cứu hệ thống phun xăng trực tiếp trên xe Nissan X-Trail 2018</p> <p>Nghiên cứu hệ thống lái trên xe Toyota Vios 2010</p> <p>Nghiên cứu hệ thống lái trợ lực trên xe Toyota - Corolla Altis -2014</p> <p>Nghiên cứu hệ thống phanh trên xe Toyota - Vios 2017</p> <p>Nghiên cứu hệ thống lái trên xe Kia - Morning 2010</p> <p>Nghiên cứu hệ thống phanh trên xe Mitsubishi Grandis 2009</p> <p>Nghiên cứu hệ thống làm mát động cơ 1TR-FE trên xe Toyota Innova</p> <p>Nghiên cứu hệ thống treo khí nén trên xe Lexus 570 năm 2015</p> <p>Nghiên cứu hệ thống treo trên xe ô tô Toyota Vios 2009</p> <p>Nghiên cứu hệ thống lái trợ lực Toyota - Vios 2014</p> <p>Nghiên cứu về hệ thống lái trên xe Toyota -Altis 2007</p> <p>Nghiên cứu hệ thống khởi động trên xe Toyota Vios 2015</p> <p>Nghiên cứu hệ thống lái trợ lực điện EPS trên xe Honda CRV 2010</p> <p>Nghiên cứu hệ thống phanh trên xe Lexus -GS 350</p> <p>Nghiên cứu tính toán hệ thống treo xe tải hạng nặng</p>	<p>Nguyễn Trung Đức</p> <p>Lê Văn Trọng</p> <p>Phạm Sỹ Hiếu</p> <p>Đỗ Duy Dương</p> <p>Nguyễn Hữu Kiên</p> <p>Đoàn Ngọc Dũng</p> <p>Nguyễn Công Nhật</p> <p>Ngô Thanh Tùng</p> <p>Hoàng Tiến Hạnh</p> <p>Ngô Duy Toàn</p> <p>Hoàng Văn Nam</p> <p>Phạm Văn Quang</p> <p>Trịnh Văn Bắc</p> <p>Hoàng Văn Thái</p> <p>Nguyễn Quang Trường</p> <p>Nguyễn Văn Linh</p> <p>Nguyễn Khánh Hải</p> <p>Nguyễn Thế Vinh</p> <p>Phạm Đức Nam</p> <p>Nguyễn Xuân Trường</p> <p>Đào Thành Công</p> <p>Nguyễn Bá Ngà</p> <p>Trần Xuân Mỹ</p> <p>Vũ Đức Tùng</p> <p>Ngô Văn Toàn</p> <p>Hoàng Đăng Bảo</p>	<p>Bùi Văn Chinh</p> <p>Đinh Xuân Thành</p> <p>Trịnh Đắc Phong</p> <p>Nguyễn Tuấn</p> <p>Đinh Xuân Thành</p> <p>Nguyễn Tuấn Nghĩa</p> <p>Nguyễn Tuấn Nghĩa</p> <p>Trịnh Đắc Phong</p> <p>Đinh Xuân Thành</p> <p>Đinh Xuân Thành</p> <p>Phạm Hòa Bình</p> <p>Trịnh Đắc Phong</p> <p>Phạm Hòa Bình</p> <p>Nguyễn Tuấn Nghĩa</p> <p>Phạm Hòa Bình</p> <p>Bùi Văn Chinh</p> <p>Bùi Văn Chinh</p> <p>Phạm Văn Đoàn</p> <p>Bùi Văn Chinh</p> <p>Phạm Minh Hiếu</p> <p>Nguyễn Anh Ngọc</p> <p>Lê Đình Mạnh</p> <p>Nguyễn Văn Toàn</p> <p>Nguyễn Văn Toàn</p> <p>Nguyễn Anh Ngọc</p>	
--	---	--	--	--

	<p>Nghiên cứu hệ thống truyền lực trên xe Toyota Vios</p> <p>Nghiên cứu, khảo sát hệ thống phanh trên xe Lexus -GS350</p> <p>Nghiên cứu hệ thống phanh trên xe Toyota Corolla Altis 2.0</p> <p>Nghiên cứu hệ thống làm mát trên xe Kia Morning 2015</p> <p>Nghiên cứu, khảo sát hệ thống làm mát động cơ xe Toyota Camry 2.0E 2015</p> <p>Nghiên cứu hệ thống phanh trên xe Toyota Corolla Altis 2013</p> <p>Nghiên cứu hệ thống phanh trên xe Toyota Vios 2017</p> <p>Nghiên cứu thiết kế mô hình hệ thống cảnh báo mở cửa xe an toàn trên ô tô</p> <p>Nghiên cứu, khảo sát hệ thống đánh lửa trên xe Toyota Camry 2010</p> <p>Nghiên cứu khảo sát hệ thống phun xăng điện tử trên xe Land Cruise</p> <p>Nghiên cứu hệ thống treo trên ô tô Toyota Vios 2015</p> <p>Nghiên cứu hệ thống ESP trên xe Audi A8</p> <p>Nghiên cứu hệ thống phanh trên xe Chevrolet Cruze 2015</p> <p>Nghiên cứu hệ thống khởi động trên xe Kia Morning 2015</p> <p>Nghiên cứu hệ thống phanh ABS trên xe Toyota Vios 2018</p> <p>Nghiên cứu hệ thống truyền lực thủy cơ trên xe Toyota Camry 2.5Q</p> <p>Nghiên cứu hệ thống phanh trên xe ô tô Toyota Corolla Altis 2.0</p> <p>Nghiên cứu hệ thống phanh trên xe Toyota Vios 1.5G-2019</p> <p>Nghiên cứu hệ thống khởi động trên xe Toyota Camry 2.0G</p> <p>Nghiên cứu hệ thống khởi động sử dụng Smartkey trên xe Huynhdai Grand I 10.AT 2015</p> <p>Nghiên cứu hệ thống phanh trên xe Lexus -GS 350</p> <p>Nghiên cứu hệ thống phun xăng điện tử EFI trên xe Toyota Vios 2014</p> <p>Nghiên cứu hệ thống lái xe Huynhdai i10-2019</p> <p>Nghiên cứu hệ thống điều hòa tự động trên xe Toyota Vios 2010</p> <p>Ứng dụng phần mềm Matlab Simunink nghiên cứu xây dựng mô hình dao động của hệ thống treo trên xe Mazda CX5</p>	<p>Nguyễn Thái Việt</p> <p>Đình Anh Tuấn</p> <p>Phạm Khắc Phúc</p> <p>Chu Anh Tấn</p> <p>Bùi Thế Anh</p> <p>Nguyễn Hà Phong</p> <p>Nguyễn Tuấn Anh</p> <p>Nguyễn Việt Phúc</p> <p>Phạm Văn Thành</p> <p>Lê Văn Hưng</p> <p>Nguyễn Công Tuyên</p> <p>Vũ Ngọc Nam</p> <p>Đỗ Quốc Tuấn</p> <p>Vũ Việt Thắng</p> <p>Nguyễn Minh Hiếu</p> <p>Vũ Văn Dương</p> <p>Nguyễn Duy Hiền</p> <p>Nguyễn Quang Hiếu</p> <p>Phạm Thành Tôn</p> <p>Nguyễn Tuấn Anh</p> <p>Đỗ Đức Hào</p> <p>Dương Bá Ngọc</p> <p>Phạm Ánh Dương</p> <p>Trần Văn Trường</p>	<p>Nguyễn Anh Ngọc</p> <p>Nguyễn Anh Ngọc</p> <p>Nguyễn Anh Ngọc</p> <p>Nguyễn Tuấn Nghĩa</p> <p>Đình Xuân Thành</p> <p>Lê Đình Mạnh</p> <p>Nguyễn Anh Ngọc</p> <p>Nguyễn Tuấn Nghĩa</p> <p>Nguyễn Tuấn Nghĩa</p> <p>Đình Xuân Thành</p> <p>Trịnh Đắc Phong</p> <p>Lê Hồng Quân</p> <p>Lê Hồng Quân</p> <p>Lê Hồng Quân</p> <p>Chu Đức Hùng</p> <p>Lê Hồng Quân</p> <p>Lê Hồng Quân</p> <p>Bùi Văn Hải</p> <p>Lê Hữu Chúc</p> <p>Nguyễn Thế Anh</p> <p>Vũ Hải Quân</p> <p>Nguyễn Minh Thắng</p> <p>Nguyễn Minh Thắng</p> <p>Vũ Hải Quân</p> <p>Phạm Văn Thoan</p>	
--	---	---	---	--

	<p>Nghiên cứu hệ thống đánh lửa trên xe Mazda Cx5-2015</p> <p>Nghiên cứu hệ thống treo độc lập Macpherson trên Toyota Vios</p> <p>Nghiên cứu đặc tính kỹ thuật của thanh ổn định ngang trên xe du lịch</p> <p>Nghiên cứu hệ thống treo khí nén trên xe Thaco KingLong KB120SH</p> <p>Nghiên cứu, khảo sát hệ thống treo trên xe Camry 2.5Q 2019</p> <p>Nghiên cứu hệ thống làm mát trên xe Toyota Vios 1.5AT 2012</p> <p>Ứng dụng phần mềm Matlab Simunink nghiên cứu xây dựng mô hình dao động của hệ thống treo trên xe Mazda CX5</p> <p>Nghiên cứu hệ thống lái điện trên xe Mazda CX5</p> <p>Nghiên cứu hệ thống lái trên xe ô tô Toyota Vios 2014</p> <p>Nghiên cứu và khảo sát hệ thống lái trên xe Toyota Fortuner 2011</p> <p>Nghiên cứu hệ thống lái trên xe Huynhdai Santafe 2015</p> <p>Nghiên cứu hệ thống phanh Toyota - Fortuner- 2017</p> <p>Nghiên cứu hệ thống treo Toyota Vios 2017</p> <p>Nghiên cứu hệ thống treo Huynhdai Accent 2014</p> <p>Nghiên cứu hệ thống lái trên xe Toyota Camry 2015</p> <p>Nghiên cứu hệ thống lái Toyota - Vios 2010</p> <p>Nghiên cứu hệ thống nhiên liệu xe Kia Morning 2015</p> <p>Nghiên cứu động cơ chạy bằng nhiên liệu H₂</p> <p>Nghiên cứu hệ thống làm mát của động cơ trên xe ô tô Toyota Vios 2014</p> <p>Nghiên cứu hệ thống đánh lửa trên xe Honda CRV 2015</p> <p>Nghiên cứu khí động học xe ô tô khách Huynhdai Universe bằng phần mềm Ansys Fluent</p> <p>Nghiên cứu hệ thống điều hòa trên xe Mazda3- 2018</p> <p>Nghiên cứu khai thác hệ thống khởi động cơ INZ-FE trên xe Toyota Vios 2015</p> <p>Nghiên cứu hệ thống lái trợ lực điện trên xe Toyota Camry 2.5Q-2015</p> <p>Khai thác hệ thống lái xe Toyota Forrtuner 2009</p>	<p>Lê Quang Hà</p> <p>Nguyễn Minh Dương</p> <p>Lê Minh Đức</p> <p>Nguyễn Quang Huy</p> <p>Đỗ Anh Hào</p> <p>Phạm Tiến Dũng</p> <p>Nguyễn Thành Đạt</p> <p>Mạch Văn Sơn</p> <p>Lê Xuân Tuấn</p> <p>Nguyễn Hoàng Sơn</p> <p>Nguyễn Mạnh Hùng</p> <p>Bùi Văn Thịnh</p> <p>Nguyễn Xuân Kiên</p> <p>Mai Đức Minh</p> <p>Lê Trọng Quyết</p> <p>Trịnh Minh Thảo</p> <p>Đỗ Quang Anh</p> <p>Ngô Đình Khánh</p> <p>Đỗ Duy Cường</p> <p>Đỗ Tùng Lâm</p> <p>Chu Ngọc Tuấn</p> <p>Hoàng Quốc Việt</p> <p>Nguyễn Hồng Quân</p> <p>Vũ Minh Hoàn</p> <p>Nguyễn Văn Minh</p>	<p>Nguyễn Thế Anh</p> <p>Nguyễn Văn Thoan</p> <p>Vũ Hải Quân</p> <p>Nguyễn Thế Anh</p> <p>Vũ Hải Quân</p> <p>Phạm Văn Thoan</p> <p>Vũ Hải Quân</p> <p>Nguyễn Minh Thắng</p> <p>Nguyễn Văn Toàn</p> <p>Nguyễn Văn Toàn</p> <p>Nguyễn Văn Toàn</p> <p>Nguyễn Anh Ngọc</p> <p>Lê Duy Long</p> <p>Nguyễn Thế Anh</p> <p>Nguyễn Minh Thắng</p> <p>Phạm Văn Thoan</p> <p>Vũ Hải Quân</p> <p>Vũ Hải Quân</p> <p>Nguyễn Minh Thắng</p> <p>Phạm Văn Thoan</p> <p>Vũ Hải Quân</p> <p>Phạm Văn Thoan</p> <p>Phạm Văn Thoan</p> <p>Nguyễn Minh Thắng</p> <p>Nguyễn Thế Anh</p>	
--	---	--	--	--

	<p>Nghiên cứu hệ thống lái điện trên xe Toyota Vios 2012</p> <p>Khai thác hệ thống nhiên liệu động cơ Diesel lắp trên xe Ford Ranger 2010</p> <p>Nghiên cứu hệ thống lái trợ lực thủy lực trên xe Land Cruise 200</p> <p>Nghiên cứu kết cấu hệ thống phanh trên xe Toyota Vios 2007</p> <p>Khảo sát hệ thống treo chủ động trang bị trên xe ô tô bằng phần mềm Matlab Simulink</p> <p>Khai thác hệ thống phanh trên xe Lexus -GS350</p> <p>Nghiên cứu hệ thống phanh ABS trên ô tô Toyota Vios 2010</p> <p>Nghiên cứu hệ thống phun xăng điện tử trên xe Nissan Sunny 2019</p> <p>Nghiên cứu hệ thống phun xăng điện tử EEFI trên xe Corolla Altis 2012</p> <p>Nghiên cứu hệ thống phanh thủy lực trên xe Toyota Corolla Altis 2.0</p> <p>Nghiên cứu hệ thống phanh ABS trên xe Toyota Vios 2014</p> <p>Nghiên cứu đặc tính kỹ thuật của thanh ổn định ngang trên xe du lịch</p> <p>Nghiên cứu về hệ thống bôi trơn trên xe Toyota -Vios 2017</p> <p>Nghiên cứu hệ thống làm mát trên xe Toyota Vios 2014</p> <p>Nghiên cứu hệ thống phanh trên xe Honda Civic 2017</p> <p>Khai thác hệ thống phanh xe Toyota Altis 2.0-2013</p> <p>Nghiên cứu hệ thống phanh khí nén trên xe tải Renault V.I</p> <p>Nghiên cứu hộp số stuwj động vô cấp trên xe Toyota Corolla Altis 2.0 CVT 2016</p> <p>Nghiên cứu hệ thống lái trợ lực điện trên xe Toyota Vios 2015</p> <p>Nghiên cứu hệ thống lái xe Toyota Hilux 3.0G</p> <p>Nghiên cứu công nghệ Pin nhiên liệu ứng dụng trên xe ô tô du lịch hiện đại</p> <p>Khai thác hệ thống lái xe Mazda CX5 2016</p> <p>Nghiên cứu hệ thống làm mát động cơ Deawoo- DE12TIS</p> <p>Nghiên cứu hệ thống treo trên xe Toyota Vios 2015</p> <p>Nghiên cứu hệ thống khởi động trên xe Toyota Camry 2010</p>	<p>Lý Xuân Thanh</p> <p>Nguyễn Khắc Dũng</p> <p>Nguyễn Đức Phương</p> <p>Lê Thái Hòa</p> <p>Nguyễn Thế Mạnh</p> <p>Nguyễn Văn Học</p> <p>Nguyễn Tuấn Long</p> <p>Trần Hữu Dũng</p> <p>Ngọ Văn Linh</p> <p>Lê Minh Nghĩa</p> <p>Đoàn Văn Nhất</p> <p>Phạm Đức Thi</p> <p>Lê Hoài Nam</p> <p>Lại Thế Hào</p> <p>Nguyễn Văn Thái</p> <p>Phùng Văn Tú</p> <p>Hoàng Trường Phước</p> <p>Ngô Tiến Mạnh</p> <p>Lê Văn Tự</p> <p>Lê Thị Thương</p> <p>Trịnh Thị Linh</p> <p>Lê Đình Mạnh</p> <p>Nguyễn Thị Hải Xuyên</p> <p>Hạp Thị Minh Hằng</p>	<p>Phạm Văn Thoan</p> <p>Vũ Hải Quân</p> <p>Phạm Văn Thoan</p> <p>Nguyễn Minh Thắng</p> <p>Bùi Văn Hải</p> <p>Bùi Văn Hải</p> <p>Bùi Văn Hải</p> <p>Bùi Văn Hải</p> <p>Lê Hồng Quân</p> <p>Nguyễn Thị Hương Lan</p> <p>Nguyễn Hoàng Tú</p> <p>Nguyễn Thị Hương Lan</p> <p>Nguyễn Thị Hương Lan</p> <p>Nguyễn Thị Hương Lan</p> <p>Trần Tiến Dũng</p> <p>Nguyễn Thị Hương Lan</p> <p>Trần Tiến Dũng</p> <p>Nguyễn Thị Hương Lan</p> <p>Nguyễn Hoàng Tú</p> <p>Trịnh Bá Quý</p> <p>Trịnh Bá Quý</p> <p>Đỗ Mạnh Hùng</p> <p>Trịnh Bá Quý</p>	
--	--	---	---	--

		<p>Khai thác hệ thống lái trợ lực điện xe Toyota Altis 2014</p> <p>Nghiên cứu hộp số trên xe Honda CR-V 2017</p> <p>Khai thác hệ thống phanh xe Toyota Vios 2014</p> <p>Nghiên cứu hệ thống phanh trên xe Toyota Vios 2017</p> <p>Nghiên cứu hệ thống điều khiển cho xe Hybrid</p> <p>Nghiên cứu xe ô tô điện sử dụng năng lượng điện Mặt Trời</p> <p>Nghiên cứu động lực học của xe Rơ Mooc hoạt động trong môi trường gió</p> <p>Nghiên cứu tính toán động lực học xe trộn bê tông</p> <p>Nghiên cứu hệ thống phanh ABS trên xe Toyota Vios 2018</p> <p>Xây dựng hệ thống quản lý gia phả dòng họ bằng Java</p> <p>Xây dựng Website cho cửa hàng thời trang Mỹ Hạnh sử dụng Spring van MySQL</p> <p>Nhận dạng các bệnh trên cây lúa bằng mạng CNN</p> <p>Xây dựng Website bán điện thoại di động Đức Huy</p> <p>Xây dựng Website tư vấn sức khỏe da liễu</p> <p>Xây dựng hệ thống quản lý thông tin viện dưỡng lão sử dụng công nghệ PHP Laravel Framework</p> <p>Xây dựng Website Mai Linh chuyên bán hàng điện tử</p> <p>Xây dựng hệ thống điểm danh sinh viên qua ảnh chụp ứng dụng Deep Learning</p> <p>Xây dựng Website bán máy tính Hải Anh bằng Laravel</p> <p>Nghiên cứu FrameWork Flutter áp dụng vào xây dựng ứng dụng nghe nhạc và cài chuông Blackping Music trên hệ điều hành Android</p> <p>Khảo sát, phân tích, xây dựng ứng dụng chăm công nhân viên văn phòng Wasabi sử dụng Nodejs, thư viện React Native</p> <p>Nghiên cứu về công cụ kiểm thử Selenium, ứng dụng kiểm thử Website</p> <p>Xây dựng hệ thống lấy ý kiến người học sau kết thúc học phần trên Android</p> <p>Tìm hiểu về kỹ thuật Chatbot, áp dụng vào xây dựng trợ lý ảo cho Website bán giày Witter</p>	<p>Hoàng Minh Chiến</p> <p>Đoàn thị Tứ</p> <p>Đặng Ngọc Hiếu</p> <p>Nguyễn Đình Giang</p> <p>Nguyễn Thị Hằng</p> <p>Nguyễn Chiến Thắng</p> <p>Nguyễn Văn Hoàng Linh</p> <p>Chu Anh Tài</p> <p>Nguyễn Văn Công</p> <p>Lê Quang Đạo</p> <p>Lê Mạnh Hùng</p> <p>Nguyễn Khắc Luyện</p> <p>Nguyễn Thị Thảo</p> <p>Nguyễn Văn Trường</p> <p>Phan Trung Hiếu</p> <p>Trương Tuấn Hiệp</p> <p>Phạm Hải Dương</p> <p>Phạm Văn Hiếu</p> <p>Nguyễn Tùng Dương</p> <p>Nguyễn Duy Long</p> <p>Nguyễn Mạnh Toàn</p>	<p>Vũ Minh Yên</p> <p>Đỗ Mạnh Hùng</p> <p>Vũ Minh Yên</p> <p>Vũ Minh Yên</p> <p>Vũ Minh Yên</p> <p>Vũ Minh Yên</p> <p>Vũ Minh Yên</p> <p>Nguyễn Thị Nhung</p> <p>Phạm Văn Hà</p> <p>Nguyễn Thị Nhung</p> <p>Phạm Văn Hà</p> <p>Ngô Thị Bích Thúy</p> <p>Phạm Văn Hà</p> <p>Ngô Thị Bích Thúy</p> <p>Phạm Văn Hà</p> <p>Ngô Thị Bích Thúy</p> <p>Phạm Văn Hà</p> <p>Nguyễn Thị Mỹ Bình</p> <p>Phạm Văn Hà</p> <p>Đỗ Mạnh Hùng</p> <p>Trịnh Bá Quý</p> <p>Nguyễn Thị Mỹ Bình</p>	
--	--	--	--	--	--

	<p>Quản lý quán cà phê, quán ăn nhỏ trên nền tảng Spring Boot</p> <p>Xây dựng Website bán hàng giày dép thể thao</p> <p>Xây dựng ứng dụng Web quản lý giờ làm và tính lương cho nhân viên công ty ICTS</p> <p>Nghiên cứu Unity, ứng dụng xây dựng phần mềm các trò chơi giới thiệu nghề nghiệp cho trẻ 5 tuổi</p> <p>Nghiên cứu Unity, ứng dụng xây dựng phần mềm mô phỏng phòng trưng bày "Hà Nội - Ký ức Tháng Mười thuộc bảo tàng Hà Nội</p> <p>Nghiên cứu Unity, ứng dụng xây dựng phần mềm dạy chữ cái Tiếng Việt cho trẻ lớp 5 tuổi</p> <p>Xây dựng Website bán máy vi tính cho Shop Mạnh Hùng</p> <p>Xây dựng ứng dụng quản lý nhà trọ trên hệ điều hành Android</p> <p>Xây dựng Website môi giới bất động sản bằng Asp.Net Core</p> <p>Xây dựng hệ thống hỗ trợ nấu ăn tương tác sử dụng Laravel FrameWork van VUE.JS</p> <p>Xây dựng Website quản lý và bán sản phẩm cho cửa hàng giày chạy Store</p> <p>Xây dựng ứng dụng trò chuyện thời gian thực Friendly Messenger</p> <p>Xây dựng ứng dụng tìm nhà trọ Homestay cho thiết bị di động trên nền tảng Android</p> <p>Xây dựng Website bán hàng cho cửa hàng bánh Thu Hà bằng Spring FrameWork</p> <p>Mạng xã hội chia sẻ hình ảnh D'Look</p> <p>Xây dựng ứng dụng WEB quản lý chuỗi cửa hàng Karaoke</p> <p>Xây dựng Website giới thiệu và bán đồ gỗ nội thất Đức Thịnh</p> <p>Xây dựng ứng dụng quản lý cửa hàng bán đồ nội thất trên nền tảng Hệ điều hành Android</p> <p>Nghiên cứu kỹ thuật tăng cường thực tế ảo, ứng dụng xây dựng chương trình tham quan vườn thú</p> <p>Tìm hiểu công cụ kiểm thử tự động Selenium áp dụng kiểm thử Website quản lý bán hàng quần áo Young Suit</p> <p>Thiết kế và xây dựng Website bán hàng quần áo thời trang cửa hàng Moon</p>	<p>Phùng Tuấn Anh</p> <p>Nguyễn Phú Luật</p> <p>Nguyễn Thị Thanh Hường</p> <p>Trần Thị Thùy Dương</p> <p>Đoàn Đức Đồng</p> <p>Ngô Tiến Lâm</p> <p>Nguyễn Văn Đoàn</p> <p>Hà Duy Hưng</p> <p>Đặng Duy Hoàng</p> <p>Phạm Thị Dung</p> <p>Lê thị Hoa</p> <p>Trần Văn Quyền</p> <p>Đỗ Thị Hồng Ngọc</p> <p>Nguyễn Thị Thu</p> <p>Lê Văn Thắng</p> <p>Lê Thị Minh</p> <p>Nguyễn Thị Thanh Thúy</p> <p>Nguyễn Văn Trọng</p> <p>Lê Văn Bình</p> <p>Nguyễn Thị Hồng Thúy</p> <p>Nguyễn Quang Tuấn</p>	<p>Trịnh Bá Quý</p> <p>Trịnh Bá Quý</p> <p>Trịnh Bá Quý</p> <p>Trịnh Bá Quý</p> <p>Nguyễn Thị Thanh Huyền</p> <p>Trần Tiến Dũng</p> <p>Trần Tiến Dũng</p> <p>Nguyễn Đức Lưu</p> <p>Nguyễn Đức Lưu</p> <p>Nguyễn Đức Lưu</p> <p>Nguyễn Thị Hương Lan</p> <p>Nguyễn Đức Lưu</p> <p>Nguyễn Đức Lưu</p> <p>Nguyễn Thị Hương Lan</p> <p>Nguyễn Thị Hương Lan</p> <p>Nguyễn Thị Hương Lan</p> <p>An Văn Minh</p> <p>An Văn Minh</p> <p>An Văn Minh</p> <p>An Văn Minh</p> <p>Nguyễn Văn Tinh</p> <p>Nguyễn Văn Tinh</p>	
--	---	---	---	--

	<p>Xây dựng Website quản lý nhân sự cho công ty Bất động sản TiTan bằng PHP</p> <p>Khảo sát, phân tích, xây dựng giải pháp điểm danh vân tính điểm tham sự sự kiện cho sinh viên SEV</p> <p>Xây dựng hệ thống quản lý xuất nhập hàng Smartshop sử dụng Nodejs, FrameWwork Flutter</p> <p>Khảo sát, phân tích và xây dựng phần mềm quản lý tài sản cho công ty may Bảo Lâm</p> <p>Xây dựng hệ thống đặt đồ ăn trực tuyến trên nền tảng Android</p> <p>Nghiên cứu Selenium Webdriver và áp dụng trong kiểm thử Website quản lý bán hàng</p> <p>Nghiên cứu Selenium Webdriver và áp dụng trong kiểm thử Website Toanthang.com.vn</p> <p>Tìm hiểu công cụ Unity và xây dựng ứng dụng Ar Animal</p> <p>Xây dựng Website bán điện thoại di động bằng REACTJS và PHPMYADMIN</p> <p>Kiểm thử phần mềm bằng công cụ Selenium và ứng dụng kiểm thử tự động trên Website</p> <p>Hệ thống quản lý lớp học FREAHER ACADEMY</p> <p>Tìm hiểu công cụ kiểm thử giao diện Applitools Eyes</p> <p>Tìm hiểu công cụ kiểm thử API tự động POSTMAN và ứng dụng kiểm thử WEBSITE</p> <p>Quản lý quán cà phê, quán ăn nhỏ trên nền tảng Spring Boot</p> <p>Xây dựng Website bán đồng hồ đeo tay cho công ty TNHH Đăng Quang</p> <p>Xây dựng Website bán sách Online BOOKLOVERS sử dụng ASP.NET</p> <p>Xây dựng ứng dụng du lịch Việt Nam bằng Flutter FrameWork</p> <p>Xây dựng ứng dụng nghe nhạc bằng FrameWork Flutter</p> <p>Xây dựng Website ôn thi trắc nghiệm Online cho Trường THPT Tân Lập</p> <p>Xây dựng Website bán mỹ phẩm và tư vấn làm đẹp Online bằng PHP/LARAVEL</p> <p>Tìm hiểu FrameWork Flutter và xây dựng ứng dụng tối ưu hóa hệ thống Game Booster trên Android</p>	<p>Trần Minh Tú</p> <p>Trần Thị Tinh</p> <p>Nguyễn Thị Phương Hà</p> <p>Nguyễn Văn Thành</p> <p>Nguyễn Văn Tú</p> <p>Phạm Hồng Quân</p> <p>Lê Thị Bích Ngọc</p> <p>Nguyễn Công Sinh</p> <p>Vũ Ngọc Đức Long</p> <p>Tổng Lê Tú Vân</p> <p>Đỗ Tiến Đức</p> <p>Phạm Thị Hải Minh</p> <p>Nguyễn Thanh Bình</p> <p>Bùi Tuấn Anh</p> <p>Nguyễn Thị Thúy Hường</p> <p>Nguyễn Văn Dương</p> <p>Nguyễn Xuân Mạnh</p> <p>Nguyễn Viết Công An</p> <p>Trần Tuấn Điệp</p> <p>Lê Thị Mỹ Linh</p> <p>Nguyễn Thị Mỹ Hạnh</p> <p>Trần Văn Phương</p> <p>Phạm Văn Tâm</p> <p>Hồ Ngọc Duẩn</p> <p>Nguyễn Duy Khánh</p> <p>Nguyễn Bá Thử</p>	<p>Nguyễn Văn Tinh</p> <p>Nguyễn Văn Tinh</p> <p>Trần Chí Kiên</p> <p>Trần Chí Kiên</p> <p>Trần Chí Kiên</p> <p>Vũ Đức Huy</p> <p>Mai Thanh Hồng</p> <p>Vũ Đức Huy</p> <p>Mai Thanh Hồng</p> <p>Mai Thanh Hồng</p> <p>Ngô Đức Vĩnh</p> <p>Mai Thanh Hồng</p> <p>Mai Thanh Hồng</p> <p>Vũ Đức Huy</p> <p>Ngô Đức Vĩnh</p> <p>Ngô Đức Vĩnh</p> <p>Ngô Đức Vĩnh</p> <p>Nguyễn Mạnh Cường</p> <p>Vũ Thị Tuyết Mai</p> <p>Nguyễn Mạnh Cường</p> <p>Vũ Thị Tuyết Mai</p> <p>Nguyễn Mạnh Cường</p> <p>Phạm Thị Kim Phụng</p> <p>Phạm Thị Kim Phụng</p> <p>Nguyễn Mạnh Cường</p> <p>Phạm Thị Kim Phụng</p>	
--	---	--	--	--

	<p>Xây dựng ứng dụng Panda bán quần áo trên Android</p> <p>Xây dựng ứng dụng tư vấn sức khỏe các bệnh về da trên nền tảng Android</p> <p>Tìm hiểu về công cụ tìm kiếm thử hiệu năng JMETER và áp dụng kiểm thử WEBSITE GOPANDA.ASIA</p> <p>Xóa và làm mờ nền ảnh dựa trên mạng tích chập (CNN)</p> <p>Phân loại Video trong lĩnh vực thể thao dựa trên mạng tích chập</p> <p>Xây dựng ứng dụng dịch ngôn ngữ cho thiết bị Mobile</p> <p>Xây dựng Website bán đồ nội thất cho cửa hàng Luxury Furniture</p> <p>Xây dựng hệ thống quản lý điểm trường THPT Cộng Hiền</p> <p>Xây dựng Website bán đồ gỗ mỹ nghệ cho cửa hàng BLACKPINK</p> <p>Giải các bài toán SPOJ bằng PYTHON</p> <p>Xây dựng Website hỗ trợ tập YOGA</p> <p>Xây dựng Website bán giày cho cửa hàng NEO Shop</p> <p>Xây dựng Website quản lý quán Karaoke Hoa Sữa</p> <p>Xây dựng Website bán giày cho cửa hàng A-SHOP</p> <p>Xây dựng Website chợ máy tính</p> <p>Nghiên cứu về Chatbot, vận dụng xây dựng ứng dụng tư vấn tuyển sinh</p> <p>Xây dựng Website tư vấn chế độ dinh dưỡng</p> <p>Xây dựng Website bán mỹ phẩm bằng ngôn ngữ AST-NET</p> <p>Xây dựng Website bán máy vi tính Hùng Dũng</p> <p>Xây dựng Website bán hàng bằng ngôn ngữ JAVA</p> <p>Xây dựng hệ thống thu thập dữ liệu Website tự động - Carwler</p> <p>Xây dựng Website tạo và làm bài thi trắc nghiệm bằng ngôn ngữ RUBY</p> <p>Tìm hiểu về Framework Spring Boot và Template Engine Thymeleaf. Ứng dụng xây dựng Website bán sách cho cửa hàng KhackhangBooks</p> <p>Xây dựng Website bán hàng máy tính của công ty An Dương sử dụng ngôn ngữ PHP & MYSQL</p> <p>Xây dựng Website bán sách bằng ngôn ngữ Ruby</p>	<p>Nguyễn Khắc Khang</p> <p>Phạm Thị Thu Thủy</p> <p>Nguyễn Quang Phú</p> <p>Nguyễn Ngọc Thắng</p> <p>Hồ Ngọc Trang</p> <p>lê Thị Lệ</p> <p>Đặng Hà Mi</p> <p>Nguyễn Quang Lợi</p> <p>Dương Văn Đoàn</p> <p>Nguyễn Văn Tùng</p> <p>Trần Viết Trường</p> <p>Phạm Quang Thiện</p> <p>Nguyễn Trung Kiên</p> <p>Nguyễn Thị Hồng Nhung</p> <p>Lương Thị Ngọc Minh</p> <p>Bùi Thị Thực</p> <p>Đỗ Thị Thùy Dung</p> <p>Trần Thị Ánh Ngọc</p> <p>Đào thị Cúc</p> <p>Tạ Thị Mỹ Hà</p> <p>Đặng Quốc Cường</p> <p>Trần Thị Thu Phương</p> <p>Nguyễn Thị Liên</p> <p>Bùi Thị Ninh</p>	<p>Vũ Thị Tuyết Mai</p> <p>Nguyễn Mạnh Cường</p> <p>Lê Thị Thủy</p> <p>Lê Thị Thủy</p> <p>Trần Thanh Hùng</p> <p>Trần Thanh Hùng</p> <p>Lê Thị Thủy</p> <p>Nguyễn Mạnh Cường</p> <p>Lê Thị Thủy</p> <p>Nguyễn Mạnh Cường</p> <p>Trần Thanh Hùng</p> <p>An Văn Minh</p> <p>Ngô Đức Vĩnh</p> <p>Ngô Đức Vĩnh</p> <p>Ngô Đức Vĩnh</p> <p>Nguyễn Văn Tinh</p> <p>Ngô Đức Vĩnh</p> <p>Nguyễn Văn Tinh</p> <p>Ngô Đức Vĩnh</p> <p>Ngô Đức Vĩnh</p> <p>Ngô Đức Vĩnh</p> <p>Nguyễn Văn Tinh</p> <p>Ngô Đức Vĩnh</p> <p>Ngô Đức Vĩnh</p> <p>Ngô Đức Vĩnh</p> <p>Nguyễn Lan Anh</p> <p>Nguyễn Lan Anh</p> <p>Chu Thị Khuyên</p> <p>Chu Thị Khuyên</p>	
--	---	---	---	--

Xây dựng ứng dụng đọc truyện Online trên Android	Lê Thị Dinh	Chu Thị Khuyên
Xây dựng Website tìm nhà trọ	Ngô Thị Ngọc Hà	Nguyễn Văn Thắng
Xây dựng ứng dụng quản lý công việc trên nền tảng Android	Trần Thị Trang	Nguyễn Văn Thắng
Phân loại VIDEO về lĩnh vực thể thao	Phạm Đức Phương	Nguyễn Văn Thắng
Xây dựng Website bán hàng điện thoại cho cửa hàng Hòa Bình	Ngô Thị Thủy	Nguyễn Văn Thắng
Xây dựng Website quản lý bán hàng máy tính công ty Đoàn Dương Laptop	Nguyễn Thị Nhung	Nguyễn Văn Thắng
Xây dựng Website bán máy tính bằng ASP.Net MVC5	Trần Văn Linh	Nguyễn Văn Thắng
Hệ thống tư vấn khởi nghiệp dựa trên học máy	Nguyễn Thị Nhân	Chu Thị Quyên
Nhận dạng khuôn mặt bằng DEEP Learning và ứng dụng vào hệ thống điểm danh sinh viên	Đặng Quang Anh	Phạm Văn Hiệp
Xây dựng Website quản lý và bán sách Online Trí Việt	Nguyễn Thị Ban	Phạm Văn Hiệp
Kiểm thử hiệu năng bằng công cụ JMETER	Vũ Thị Phương	Phạm Văn Hiệp
Xây dựng Website bán Laptop cho công ty TNHH Lương Minh Computer	Cung Đình Phi	Phạm Văn Hiệp
Xây dựng Website bán đồ gỗ nội thất Bình Phú	Chu Trọng Sơn	Phạm Văn Hiệp
Nghiên cứu Elasticsearch ứng dụng xây dựng Website bán mỹ phẩm	Nguyễn Thị Hằng	Nguyễn Thanh Hải
Nghiên cứu về lọc cộng tác, ứng dụng xây dựng Website bán điện thoại	Hà Văn Chương	Nguyễn Tuấn Tú
Nghiên cứu công cụ kiểm thử tự động APPIUM trên thiết bị di động	Đinh Văn Quang	Nguyễn Tuấn Tú
Xây dựng Website bán cây cảnh văn phòng trên ASP.NET	Nguyễn Văn Trí	Nguyễn Tuấn Tú
Xây dựng ứng dụng học tiếng anh trên thiết bị di động	Bùi Thị Huệ	Nguyễn Thanh Hải
Xây dựng phần mềm quản lý hệ thống GPS cho xe tải công ty "Giao hàng tiết kiệm"	Bùi Văn Tuấn	Ngô Đức Vĩnh
nghiên cứu công cụ kiểm thử KATALON	Vũ Thị Ngọc Hân	Chu Thị Quyên
Nghiên cứu phương pháp kiểm thử tự động. Ứng dụng trên Website bán hàng TIKI	Vũ Văn Thái Trường	Nguyễn Văn Thắng
Nghiên cứu về kiểm thử hiệu năng và ứng dụng	Nguyễn Quốc Huy	Nguyễn Văn Thắng
Xây dựng Website lớp học Mỹ thuật	Lưu Thị Hoa	Vũ Minh Yên
Xây dựng Website bán điện thoại cho cửa hàng Trần Trang	Hoàng Minh Dương	Nguyễn Văn Thắng
Xây dựng chương trình nhận dạng khuôn mặt người	Vũ Thị Hồng Nhung	

Xây dựng Website trung tâm tiếng Anh Nemo	Nguyễn Đăng Phương	Nguyễn Văn Thắng
Xây dựng Website bán sách Hola	Nguyễn Văn Lương	Vũ Minh Yên
Xây dựng Website bán hàng điện thoại của công ty Trần Linh	Đoàn Văn Duy	Ngô Đức Vĩnh
Xây dựng Website bán mỹ phẩm cho cửa hàng IMUA bằng ASP.NET trên nền tảng mô hình MVC	Nguyễn Hương Hợp	Ngô Đức Vĩnh
Xây dựng Website về : hệ thống chia sẻ nhà ở du lịch và đặt Homestay"	Bùi Chiến Thắng	Phạm Văn Hà
Xây dựng Website bán các món ăn nhanh sử dụng ngôn ngữ ASP.NET	Đào Văn Hùng	Phạm Thế Anh
Xây dựng Website bán đồ gỗ cho cửa hàng Phạm Gia bằng công nghệ. NET theo mô hình MVC	Phạm Thị Hiền	Đỗ Sinh Trường
Xây dựng Website bán ô tô bằng ASP.NET	Lê Thanh Hà	Nguyễn Bá Nghiễn
Xây dựng Website bán hàng máy tính của công ty Linh Sơn	Trần Ngọc Hùng	Nguyễn Bá Nghiễn
Xây dựng Website nhà hàng Nhật Bản Hatoyamia trên nền tảng ASP.NET	Phạm Quốc Cường	Phạm Thế Anh
Xây dựng Website bán giày cho cửa hàng TULISTORE	Nguyễn Văn Huy	Nguyễn Bá Nghiễn
Xây dựng Website quản lý đặt phòng khách sạn HOTEX	Nguyễn Kim Lương	Đỗ Sinh Trường
Xây dựng Website bán máy tính cho cửa hàng T-Computer	Khuất Thị Khánh Ly	Trần Phương Nhung
Xây dựng Website bán hàng thời trang cho cửa hàng Méo Shop sử dụng ASP.Net	Vũ Hồng Sơn	Đoàn Văn Trung
Hệ thống chăm sóc cây rau mầm trong nông nghiệp TTP FARMING	Hoàng Văn Thực	Nguyễn Thái Cường
Kiểm thử hiệu năng trang sinh viên ĐHCNHN bằng công cụ JMETER	Bùi Thị Trang	Nguyễn Thái Cường
Xây dựng phần mềm quản lý chấm điểm OCOP cho hoa quả	Lê Văn Việt	Hoàng Quang Huy
Xây dựng Website bán hàng thời trang HIDRUFT 71 Xuân Thủy	Đinh Thanh Tuấn	Hà Mạnh Đào
Xây dựng Website bán đồ gỗ mỹ nghệ cho cửa hàng Hướng Liệu	Nguyễn Thị Thom	Hà Mạnh Đào
Nghiên cứu khai phá luật kết hợp mờ, ứng dụng xây dựng Website bán giày	Nguyễn Văn Phong	Hoàng Quang Huy
Xây dựng Website quản lý quán Cafe Hồng Anh	Nguyễn Xuân Quyền	Hoàng Quang Huy
Xây dựng hệ thống giám sát môi trường phòng làm việc thông qua mạng Wifi	Phùng Đăng Khoa	Hoàng Quang Huy
Ứng dụng thị giác máy tính trong bài toán trích xuất thông tin từ chứng minh thư và căn cước công dân		
Xây dựng Website quản lý nhà xưởng sản xuất cho cửa hàng đồ gỗ và nội thất Thái Ngọc		

	<p>Xây dựng ứng dụng "Món ngon Hà Nội" trên Android</p> <p>Xây dựng ứng dụng tìm kiếm và chia sẻ phòng trọ trên thiết bị di động với nền tảng Android</p> <p>Xây dựng ứng dụng Web quản lý bán hàng cho cửa hàng thời trang ORIANNA</p> <p>Xây dựng sàn giao dịch mỹ phẩm trực tuyến</p> <p>Xây dựng ứng dụng chăm sóc sức khỏe mẹ và bé trên thiết bị di động</p> <p>Xây dựng Website bán xe máy trực tuyến cho cửa hàng Ngọc Hùng Motor bằng Spring FrameWork</p> <p>Thiết kế Website bán mỹ phẩm cho cửa hàng Lan Hương sử dụng Servlet, JSP và MySQL</p> <p>Xây dựng Website tin tức công nghệ Technews</p> <p>Xây dựng ứng dụng hỗ trợ học Tiếng Anh trực tuyến</p> <p>Thiết kế trang Web bán giày cho cửa hàng Bitis Hunter sử dụng Spring và Hibernate</p> <p>Xây dựng Website bán đồng hồ đeo tay trên nền Servlet/ JSP/Hibernate/Spring</p> <p>Xây dựng Web bán thiết bị đo lường cho công ty Tecotec bằng ASP.NET và SQL Server</p> <p>Xây dựng hệ thống đăng ký và tìm kiếm người giúp việc sử dụng Java và MySQL</p> <p>Lập trình Spring MVC xây dựng Website bán hàng cho hàng thời trang EVADEEVA</p> <p>Xây dựng Website bán hàng E-Shopper</p> <p>Kiểm thử tự động APP truy xuất nguồn gốc bằng công cụ APPIUM</p> <p>Xây dựng ứng dụng Kachat - Messenger trò chuyện trực tuyến thông qua Internet</p> <p>Hệ thống quản lý thông tin học sinh tiểu học trên nền Web</p> <p>Xây dựng phần mềm quản lý Gia phả dòng họ</p> <p>Xây dựng ứng dụng bán điện thoại trên cơ sở công nghệ Webservice</p> <p>Nghiên cứu Hadoop FrameWork và ứng dụng quản trị dữ liệu lớn trong doanh nghiệp</p> <p>Nghiên cứu kỹ thuật sinh Test Case cho các chương trình JAVA dựa trên nền tảng ETOC</p>	<p>Vương Văn Hậu</p> <p>Đỗ Mạnh Quang</p> <p>Nguyễn Văn Hào</p> <p>Phạm Thị Thanh Thư</p> <p>Nguyễn Văn Nam</p> <p>Vũ Thị Thu Hường</p> <p>Chu Tuấn Thành</p> <p>Đặng thị Huyền</p> <p>Phan Thị Duyên</p> <p>Nguyễn Thanh Tùng</p> <p>Hoàng Nguyên Hùng</p> <p>Nguyễn thị Ngọc</p> <p>Đỗ Thị Lan Anh</p> <p>Nguyễn Thị Hải</p> <p>Vũ Thị Lựu</p> <p>Nguyễn Văn Trường</p> <p>Nguyễn Đức Huy</p> <p>Đặng Bình Minh</p> <p>Hoàng Văn Thịnh</p>	<p>Hoàng Quang Huy</p> <p>Nguyễn Thái Cường</p> <p>Nguyễn Thái Cường</p> <p>Phạm Văn Hà</p> <p>Phạm Văn Hà</p> <p>Hà Mạnh Đào</p> <p>Hà Mạnh Đào</p> <p>Nguyễn Văn Tinh</p> <p>Vũ Thị Dương</p> <p>Vũ Thị Dương</p> <p>Vũ Thị Dương</p> <p>Nguyễn Thái Cường</p> <p>Nguyễn Thái Cường</p> <p>Nguyễn Trung Phú</p> <p>Trần Chí Kiên</p> <p>Đỗ Ngọc Sơn</p> <p>Trần Chí Kiên</p> <p>Phạm Văn Hà</p> <p>Đỗ Ngọc Sơn</p>	
--	---	--	--	--

	<p>Hệ thống phân tích và tư vấn nghề nghiệp dựa trên học máy</p> <p>Kỹ thuật đánh giá INFEASIBLE PATH cho các chương trình JAVA dựa trên giải thuật di truyền</p> <p>Kiểm thử phần mềm quản lý công việc bằng công cụ SELENIUM WEBDRIVER</p> <p>Xây dựng Website quản lý nhà hàng lẩu Phan Hàm Nghi theo Java Web sử dụng FRAMEWORK SPRING</p> <p>Tìm hiểu công cụ SELENIUM van ứng dụng kiểm thử tự động Website bán sách trực tuyến</p> <p>Kiểm thử Website bán quần áo cho cửa hàng ShopPuma sử dụng công cụ Selenium</p> <p>Xây dựng hệ thống thu thập dữ liệu, giám sát và điều khiển hệ thống cấp nước sinh hoạt trên cơ sở công nghệ Lora</p> <p>Ứng dụng công nghệ Blockchain truy xuất nguồn gốc vé xem bóng đá trực tuyến</p> <p>Tìm hiểu về công cụ kiểm thử tự động Katalon Studio và áp dụng kiểm thử Website làm bài thi trắc nghiệm Ittest</p> <p>Kiểm thử chức năng phần mềm quản lý thời gian biểu TIMESHEET với công cụ POSTMAN</p> <p>Kiểm thử chức năng phần mềm quản lý nhà xưởng sản xuất và bán hàng nội thất với công cụ SELENIUM</p> <p>Xây dựng trang Web bán rau củ quả cho công ty Thế giới rau sạch</p> <p>Xây dựng Website bán sữa và các sản phẩm từ sữa Mộc Châu Milk</p> <p>Xây dựng Website bán hàng thời trang cho cửa hàng CLASSIC sử dụng JAVASPRING</p> <p>Xây dựng Web site quản lý siêu thị điện máy Bình An với PHP Codeigniter và MYSQL</p> <p>Xây dựng hệ thống quản lý và truy xuất sản phẩm</p> <p>Xây dựng Website giới thiệu sản phẩm và bán hàng xe máy cho công ty Minh Đức</p> <p>Ứng dụng học máy vào xây dựng hệ thống tìm kiếm người giúp việc</p> <p>Xây dựng Website đặt phòng trực tuyến cho khách sạn Del Luna bằng công nghệ Java</p>	<p>Bùi Quang Linh</p> <p>Bùi Ngọc Thắng</p> <p>Cao Thị Ngọc Lan</p> <p>Phạm Thị Lệ</p> <p>Đỗ Thúy Hương</p> <p>Đoàn Văn Quân</p> <p>lê Kim Oanh</p> <p>Lý Thị Quỳnh</p> <p>Nguyễn Văn Đan</p> <p>Nguyễn Văn Tân</p> <p>Nguyễn Văn Minh</p> <p>Nguyễn Hữu Dương</p> <p>Đình Văn Tuấn</p> <p>Phạm Bình Minh</p> <p>Nguyễn Thị Mỹ Linh</p> <p>Nguyễn Thị Ngọc</p> <p>Trần Thị Loan</p> <p>Vũ thị Hồng Nguyệt</p> <p>Trần Bá Linh</p> <p>Nguyễn Văn Hưng</p> <p>Nguyễn Viết Sách</p>	<p>Đỗ Ngọc Sơn</p> <p>Nguyễn Trung Phú</p> <p>Trần Chí Kiên</p> <p>Trần Thanh Hùng</p> <p>Phạm Văn Hà</p> <p>Đặng Quỳnh Nga</p> <p>Đặng Quỳnh Nga</p> <p>Nguyễn Thị Thanh Huyền</p> <p>Phạm Văn Hà</p> <p>Nguyễn Thị Thanh Huyền</p> <p>Phạm Văn Hà</p> <p>Nguyễn Thị Thanh Huyền</p> <p>Phạm Văn Hà</p> <p>Phạm Văn Hà</p> <p>Nguyễn Thị Thanh Huyền</p> <p>Phạm Văn Hiệp</p> <p>Lê Anh Thắng</p> <p>Phạm Văn Hiệp</p> <p>Nguyễn Trung Phú</p> <p>Phạm Văn Hiệp</p> <p>Lê Anh Thắng</p> <p>Nguyễn Trung Phú</p>	
--	---	--	--	--

	<p>Xây dựng Website giới thiệu sản phẩm và bán hàng cây cảnh cho cửa hàng Thúy Nga</p> <p>Kiểm thử chức năng Website quản lý quán cà phê</p> <p>Tìm hiểu bài toán phân loại văn bản và ứng dụng phân loại tin tức cho Website Việt Nam ngày nay</p> <p>Thiết kế và xây dựng Website trao đổi đồ dùng</p> <p>Xây dựng Website bán hàng quần áo cho hệ thống cửa hàng thời trang PINQ FASHION</p> <p>Xây dựng hệ thống Website kết hợp phần mềm ANDROID hỗ trợ quản lý và đặt phòng cho khách sạn EASY HOTEL</p> <p>Xây dựng Website nghe nhạc trực tuyến</p> <p>Xây dựng Website cho công ty du lịch Lam Anh</p> <p>Tìm hiểu FRAMEWORK REACTJS và ứng dụng vào xây dựng hệ thống quản lý bán hàng tập trung cho công ty MOBIFONE</p> <p>Xây dựng ứng dụng quản lý văn bản hành chính và tài liệu lưu trữ trên nền tảng WEB sử dụng Laravel FrameWork</p> <p>Xây dựng ứng dụng quản lý không gian làm việc chung Coex</p> <p>Xây dựng Website bán sách cho cửa hàng sách IBOOK bằng công nghệ JAVA</p> <p>Kiểm thử tự động Website http://tampham.devpro.vn/ Bằng công cụ SELENIUM</p> <p>Xây dựng Website giới thiệu van bán xe hơi bằng công nghệ JAVA</p> <p>Xây dựng Website bán sản phẩm điện tử bằng Laravel FrameWork</p> <p>Xây dựng ứng dụng xem phim di động</p> <p>Xây dựng Website bán linh kiện máy tính NH Computer</p> <p>Xây dựng Website bán máy vi tính cho cửa hàng Hanoicomputer</p> <p>Xây dựng Website bán hàng thời trang cho cửa hàng Thúy Hằng</p> <p>Kiểm thử thủ công và tự động trên Website EFOCH.EDU.VN</p> <p>Nghiên cứu và ứng dụng công nghệ thông tin trong Digital Marketing</p>	<p>Giáp Thị Thu Hằng</p> <p>Trần Thị Tâm</p> <p>Ngô Văn Hào</p> <p>Đoàn Trung Thành</p> <p>Hoàng Chính Nghĩa</p> <p>Trần Thị Phương</p> <p>Tống Thị Mỹ Linh</p> <p>Phạm Hoàng Dũng</p> <p>Phạm Trọng Tài</p> <p>Bùi Ngọc Minh</p> <p>Trương Thị Mai Anh</p> <p>Trịnh Ngọc Kiểm</p> <p>Nguyễn Công Sơn</p> <p>Dương Trọng Nghĩa</p> <p>Phùng thị Lan</p> <p>Nguyễn Sơn Hưng</p> <p>Đông Trọng Hùng</p> <p>Lưu Thị Hằng</p> <p>Lê Thị Hà</p> <p>Trần Văn Đức</p> <p>Trần Ngọc Hải</p> <p>Đoàn Chiến Thắng</p>	<p>Phạm Văn Hiệp</p> <p>Phạm Văn Hiệp</p> <p>Nguyễn Trung Phú</p> <p>Nguyễn Trung Phú</p> <p>Nguyễn Bá Nghiễn</p> <p>Nguyễn Bá Nghiễn</p> <p>Trần Phương Nhung</p> <p>Ngô Văn Bình</p> <p>Ngô Văn Bình</p> <p>Nguyễn Bá Nghiễn</p> <p>Ngô Văn Bình</p> <p>Trần Phương Nhung</p> <p>Trần Phương Nhung</p> <p>Trần Phương Nhung</p> <p>Ngô Văn Bình</p> <p>Võ Thị Cẩm Thùy</p> <p>Ninh Văn Nam</p> <p>Ninh Văn Nam</p> <p>Dương Anh Tuấn</p> <p>Đặng Đình Chung</p> <p>Tô Anh Dũng</p>	
--	---	---	--	--

	<p>Xây dựng Forum chuyên về phụ kiện nâng cấp Option ô tô trên nền tảng JSP/Servlet/spring/Hibernate</p> <p>Xây dựng Website bán đồ cũ Luxury Store</p> <p>Xây dựng Website bán sách Online Ảnh Dương sử dụng ASP.NET MVC</p> <p>Xây dựng Website bán quần áo cho cửa hàng Shein</p> <p>Xây dựng Website quản lý trường THPT Đông Hiếu sử dụng NODE JS</p> <p>Quản lý khóa học cho công ty AHT bằng Spring Boot và Angular</p> <p>Nghiên cứu Deep Learning, ứng dụng nhận dạng chữ số viết tay</p> <p>Xây dựng và thiết kế trang Web bán hàng thời trang cho cửa hàng Mai Anh</p> <p>Xây dựng Website bán điện thoại di động cho cửa hàng Hoanghamobie sử dụng PHP van MYSQL</p> <p>Xây dựng Website bán hàng đồ chơi trên nền Spring/Hibernate/Angular</p> <p>Xây dựng Website chia sẻ truyện bằng NODEJS</p> <p>Thiết kế Website bán điện thoại di động cho cửa hàng Phùng Lan sử dụng PHP van MYSQL</p> <p>Xây dựng Website bán phụ kiện ô tô trên nền Spring/Hibernate/React</p> <p>Xây dựng Website bán mỹ phẩm cho hãng Mỹ phẩm THEFACESHOP tại Việt Nam sử dụng PHP van MYSQL</p> <p>Xây dựng Website hỗ trợ học Tiếng Anh trên nền tảng PHP</p> <p>Xây dựng Website giới thiệu, đặt và quản lý Tour du lịch xuyên Việt</p> <p>Xây dựng Website cung cấp Option cho ô tô bằng Spring / Hibernate</p> <p>Thiết kế hệ thống điều khiển và giám sát cho máy đánh bóng cơ khí sử dụng từ trường</p> <p>Thiết kế cung cấp điện theo tiêu chuẩn IEC và mô phỏng tính toán hệ thống nối đất an toàn cho một nhà máy lắp ráp ô tô</p> <p>Thiết kế hệ thống chống sét và nối đất cho trạm biến áp 110/22 KV khu Công nghiệp Bắc Thăng Long</p> <p>Xây dựng hệ thống điều khiển hệ thống báo cháy, báo khói cho tầng hầm chung cư sử dụng ARDUINO UNO R3</p>	<p>Nguyễn Ngọc Long</p> <p>Hoàng Văn Chiến</p> <p>Nguyễn Đại Dương</p> <p>Nguyễn Hoàng Hiếu</p> <p>Nguyễn Thị Giang</p> <p>Phạm Tiến Đạt</p> <p>Nguyễn Quyết Chiến</p> <p>Phạm Tuấn Đạt</p> <p>Vương Ngọc Hiếu</p> <p>Hoàng Văn Bảo</p> <p>Nguyễn Lê Anh Tuấn</p> <p>Phạm Trọng Hải</p> <p>Trần Huy Minh Đạt</p> <p>Nguyễn Đình Hoàng</p> <p>Nguyễn Xuân Huy</p> <p>Nguyễn Thành Công</p> <p>Phan Văn Trường</p> <p>Nguyễn Văn Mạnh</p> <p>Nguyễn Văn Thịnh</p>	<p>Đào Thị Lan Phương</p> <p>Ngô Mạnh Tùng</p> <p>Nguyễn Sơn Tùng</p> <p>Nguyễn Sơn Tùng</p> <p>Ngô Mạnh Tùng</p> <p>Quách Đức Cường</p> <p>Hà Trung Kiên</p> <p>Nguyễn Thị Minh Hiền</p> <p>Nguyễn Thị Minh Hiền</p> <p>Phạm Văn Cường</p> <p>Phạm Văn Cường</p> <p>Phạm Văn Cường</p> <p>Trần Thủy Văn</p> <p>Trần Thủy Văn</p> <p>Phùng Thị Vân</p> <p>Trần Thủy Văn</p> <p>Đoàn Đức Thắng</p> <p>Ninh Văn Nam</p> <p>Ninh Văn Nam</p>	
--	---	---	---	--

	<p>Thiết kế thiết bị lọc bụi mịn điều khiển giám sát từ xa ứng dụng cho phân xưởng May</p> <p>Thiết kế Pass Robot theo chủ đề Robocon Abu 2020</p> <p>Thiết kế hệ thống bù công suất phản kháng nâng cao hệ thống công suất COS ϕ</p> <p>Phân tích, thiết kế điều khiển Smart Home trên nền tảng trợ lý ảo BOT hỗ trợ Tiếng Việt</p> <p>Thiết kế hệ thống phân chia hàng hóa sử dụng phương pháp xử lý ảnh</p> <p>Ứng dụng xử lý hình ảnh nhận diện mã sản phẩm trong hệ thống kho tự động</p> <p>Phân tích, thiết kế hệ thống truyền động điều khiển động cơ đồng bộ từ trường dọc trục</p> <p>Thiết kế hệ thống điều khiển thang máy sử dụng PLC S7-1200</p> <p>Thiết kế Robot di động nâng hạ hàng hóa, điều khiển qua Bluetooth với các thông số sau: vận tốc di chuyển (0÷1,5)M/S, tải trọng</p> <p>Thiết kế hệ thống điều khiển và giám sát cho máy đánh bóng cơ khí sử dụng từ trường</p> <p>Thiết kế hệ thống truyền động điện thang máy chờ người cho tòa nhà 5 tầng ứng dụng PLC S7-1200</p> <p>Nghiên cứu ứng dụng thiết bị bay không người lái trong điều khiển giao thông</p> <p>Thiết kế hệ thống giám sát và điều khiển thiết bị điện trong nhà bằng Smartphone sử dụng Modul SIM900A</p> <p>Thiết kế mô hình hệ thống cảnh báo và xử lý tình huống còn người trên xe ô tô sử dụng Module SIM800A</p> <p>Ứng dụng PLC S7-1200 điều khiển tối ưu thời gian đèn tín hiệu cho nhiều nút giao thông</p> <p>Thiết kế hệ thống điều khiển trạm bơm nước trong công ty thép Hòa Phát Dung Quất sử dụng PLC S7-1200</p> <p>Thiết kế cung cấp điện cho tòa nhà giảng đường Đại học 9 tầng</p> <p>Ứng dụng PLC S7-1200 điều khiển tối ưu hành trình nhiều thang máy cho tòa nhà cao tầng</p> <p>Thiết kế xe tự hành làm nhiệm vụ vận chuyển đồ ăn trong nhà hàng, khách sạn</p> <p>Thiết kế trạm biến áp 110/22KV trong cụm công nghiệp Thị trấn Phùng</p>	<p>Đoàn Minh Đức</p> <p>Phạm Xuân Hiếu</p> <p>Tạ Văn Quyền</p> <p>Đào Xuân Quý</p> <p>Đình Hoàng Hùng</p> <p>Nguyễn Minh Hải</p> <p>Nguyễn Văn Văn</p> <p>Trương Thị Ngọc Lan</p> <p>Nguyễn Tuấn An</p> <p>Lê Dương Hưng</p> <p>Lưu Văn Khánh</p> <p>Bùi Quang Huy</p> <p>Nguyễn Minh Đức</p> <p>Bùi Xuân Sơn</p> <p>Đào Quang Linh</p> <p>Trần Đức An</p> <p>Nguyễn Dũng Dương</p> <p>Đặng Xuân Vương</p> <p>Phạm Trung Kiên</p> <p>Bùi Xuân Thìn</p>	<p>Ninh Văn Nam</p> <p>Bùi Lập Hiến</p> <p>Nguyễn Đăng Toàn</p> <p>Trần Thị Hồng Thắm</p> <p>Bùi Văn Huy</p> <p>Bùi Văn Huy</p> <p>Trần Thị Hồng Thắm</p> <p>Nguyễn Đức Quang</p> <p>Hoàng Quốc Xuyên</p> <p>Hoàng Quốc Xuyên</p> <p>Nghiêm Xuân Thước</p> <p>Bùi Văn Huy</p> <p>Nguyễn Đăng Toàn</p> <p>Nguyễn Đăng Toàn</p> <p>Hoàng Quốc Xuyên</p> <p>Bùi Lập Hiến</p> <p>Nguyễn Đăng Khang</p> <p>Nguyễn Đức Quang</p> <p>Nguyễn Việt Anh</p> <p>Nguyễn Văn Đoàn</p>	
--	---	--	--	--

	<p>Thiết kế hệ thống cung cấp điện cho phân xưởng lắp ráp điện tử</p> <p>Thiết kế hệ thống chống sét cho trạm biến áp 110/22KV và mô phỏng quá điện áp trạm biến áp trong cụm công nghiệp Thị Trấn Phùng</p> <p>Ứng dụng tính năng truyền thông của PLC loại Q của hãng Mitsubishi vào hệ thống giám sát điện năng trong nhà máy</p> <p>Xây dựng hệ thống điều khiển giám sát mô hình lò nhiệt trong phòng thực hành thiết bị và hệ thống tự động</p> <p>Thiết kế hệ thống điều khiển thang máy 6 tầng sử dụng PLC S7-1200</p> <p>Xây dựng hệ thống điều khiển IOT cho văn phòng thông minh</p> <p>Xây dựng hệ thống điều khiển giám sát bằng vi điều khiển AVR, giao tiếp theo chuẩn I2C</p> <p>Ứng dụng của Modul Sim 3G (CP 1242-7) trong Công nghiệp</p> <p>Ứng dụng AC Servo Mitsubishi MR-J2S-A trong hệ thống điều khiển vị trí</p> <p>Thiết kế hệ thống điều khiển giám sát cho tín hiệu đèn giao thông sử dụng PLC S7-1200 và phần mềm TIA-PORTAL</p> <p>Xây dựng hệ thống điều khiển giám sát cho trạm trộn bê tông công suất 60m³/h</p> <p>Thiết kế hệ thống điều khiển lưu lượng theo giá trị đặt áp suất trong các nhà máy công nghiệp</p> <p>Mô phỏng và lập trình Robot công nghiệp trên máy tính với phần mềm Easy -Rob</p> <p>Xây dựng hệ thống điều khiển giám sát mô hình phân loại sản phẩm trong phòng thực hành thiết bị và hệ thống tự động</p> <p>Xây dựng mô hình máy phun sơn tự động ứng dụng trong công nghệ sản xuất gỗ</p> <p>Thiết kế hệ thống điều khiển giám sát cho công đoạn xử lý nước cấp trong các nhà máy bia công suất 60m³/h sử dụng PLC S7-1200 và phần mềm Tia Portal</p> <p>Thiết kế hệ thống điều khiển hệ thống 2 bơm nước làm việc song song sử dụng PLC loại Q của hãng Mitsubishi</p> <p>Xây dựng hệ thống PLC Mitsibishi, biến tần điều khiển giám sát tốc độ động cơ không đồng bộ 3 pha công</p> <p>Thiết kế hệ thống nguồn dự phòng dùng Ắc qui, điện áp ra dạng Sine 220V AC công suất đến 2KW</p>	<p>Phạm Quang Bền</p> <p>Trương Đình Cương</p> <p>Cao Đức Thiện</p> <p>Lê Văn Cương</p> <p>Đỗ Quang Huy</p> <p>Nguyễn Văn Hiếu</p> <p>Đông Xuân Hiếu</p> <p>Nguyễn Tiến Đàm</p> <p>Trần Xuân Cương</p> <p>Nguyễn Sĩ Hà</p> <p>Nguyễn Đức Thắng</p> <p>Vương Mạnh Trường</p> <p>Nguyễn Quốc Đại</p> <p>Trương Đỗ Khải</p> <p>Trần Hồng Sơn</p> <p>Đỗ Đức Duy</p> <p>Nguyễn Danh Lương</p> <p>Đỗ Đức Thiện</p>	<p>Nguyễn Văn Đoàn</p> <p>Lê Anh Tuấn</p> <p>Lê Anh Tuấn</p> <p>Nguyễn Việt Anh</p> <p>Nguyễn Việt Anh</p> <p>Nguyễn Xuân Bình</p> <p>Nguyễn Ngọc Quý</p> <p>Nguyễn Xuân Bình</p> <p>Nguyễn Ngọc Quý</p> <p>Nguyễn Ngọc Quý</p> <p>Nguyễn Xuân Bình</p> <p>Nguyễn Xuân Bình</p> <p>Nguyễn Xuân Bình</p> <p>Nguyễn Duy Thảo</p> <p>Nguyễn Bá Lãng</p> <p>Nguyễn Đức Nam</p> <p>Nguyễn Duy Thảo</p>	
--	--	--	---	--

	<p>Phân tích và ứng dụng Lora trong hệ thống truyền tin nội bộ tầm xa</p> <p>Thiết kế bộ biến đổi công suất trong hệ truyền động xung áp - Động cơ một chiều</p> <p>Điều khiển bộ nghịch lưu công suất ba pha trong hệ thống điện Mặt Trời</p> <p>Nghiên cứu và ứng dụng Ansys/Maxwell mô phỏng khảo sát động cơ không đồng bộ</p> <p>Thiết kế thiết bị đo dung lượng Pin Lithim trong các trạm BTS</p> <p>Ứng dụng nền tảng IOT trong việc chăm sóc sức khỏe con người</p> <p>Thiết kế hệ thống cảnh báo cháy rừng sử dụng năng lượng Mặt Trời</p> <p>Thiết kế hệ thống điều hòa không khí Water Chiller và thông gió các tầng 6-7-8 tòa nhà HUD</p> <p>Tính toán thiết kế điều hòa không khí cho biệt thự Ciputra - Phú Thượng - Tây Hồ- HafNooij sử dụng hệ thống điều hòa trung tâm VRV Daikin</p> <p>Tính toán thiết kế hệ thống điều hòa không khí VRF LG và thông gió các tầng 7,8,9,10 tòa nhà trung tâm Lưu Quốc Gia 2 khu vực phía Nam</p> <p>Tính toán thiết kế kho lạnh bảo quản đông 50 tấn tôm, cá đặt tại Thành phố Sầm Sơn, Thanh Hóa</p> <p>Tính toán thiết kế kho lạnh bảo quản đông, dùng để bảo quản 50 tấn thịt gà nhập khẩu đặt tại Thành Phố Hà Nội</p> <p>Thiết kế hệ thống điều hòa không khí Water Chiller và thông gió các tầng 9,12-13 và 14-16 tòa nhà HUD</p> <p>Thiết kế hệ thống điều hòa không khí Water Chiller và thông gió các tầng 3,4,5 tòa nhà HUD</p> <p>Thiết kế hệ thống điều hòa không khí VRF Mitsubishi Heavy và thông gió tầng hầm, tầng 1, tầng lửng trung tâm lưu trữ Quốc gia khu vực Phía Nam</p> <p>Tính toán thiết kế hệ thống điều hòa không khí cho nhà phân lô loại C khu 1A Học viện Quốc phòng tại khu ĐTM Tây Hồ Tây</p> <p>Thiết kế hệ thống điều hòa không khí VRF Fujitsu và thông gió cho nhà điều hành Dasan - Phủ Lý - Hà Nam</p> <p>Thiết kế hệ thống điều hòa không khí và thông gió chung cư Intercon Codotel Quảng Bình</p>	<p>Trần Văn Lâm</p> <p>Đặng Văn Quang</p> <p>Phạm Văn Minh</p> <p>Quách Ngọc Tiến</p> <p>Lê Minh Chiến</p> <p>Nguyễn Tiến Linh</p> <p>Phạm Quang Linh</p> <p>Bùi Văn Quân</p> <p>Nguyễn Minh Toàn</p> <p>Lều Tuấn Phong</p> <p>Lê Văn Ngọc</p> <p>Phạm Văn Thảo</p> <p>Nguyễn Hà Phong</p>	<p>Nguyễn Duy Thảo</p> <p>Phạm Thế Vũ</p> <p>Nguyễn Đức Nam</p> <p>Nguyễn Đức Nam</p> <p>Nguyễn Đức Nam</p> <p>Nguyễn Duy Thảo</p> <p>Nguyễn Duy Thảo</p> <p>Nguyễn Bá Lăng</p> <p>Nguyễn Đức Nam</p> <p>Nguyễn Đức Nam</p> <p>Nguyễn Duy Thảo</p> <p>Nguyễn Thị Việt Linh</p> <p>Nguyễn Đức Nam</p>	
--	---	--	--	--

	<p>Thiết kế hệ thống điều hòa không khí cho tầng 1 đến tầng 5 của tòa nhà Học viện Quốc phòng tại khu đô thị mới Tây Hồ Tây</p> <p>Tính toán thiết kế hệ thống điều hòa không khí nhà phân lô loại B khu 1A Học viện Quốc phòng tại Khu đô thị mới Tây Hồ Tây</p> <p>Thiết kế hệ thống kho lạnh đặt tại Lạng Sơn có kích thước W11.700×L6.800×2.800mm; nhiệt độ bảo quản -20°C</p> <p>Tính toán thiết kế hệ thống thông gió và điều hòa không khí VRV cho dự án tòa nhà dịch vụ Riverside - Garden Hà Nội tầng 1 và tầng hầm 1</p> <p>Tính toán thiết kế hệ thống thông gió và điều hòa không khí VRV cho dự án văn phòng và dịch vụ Riverside Garden tầng 3 và tầng hầm 3</p> <p>Tính toán thiết kế hệ thống thông gió và điều hòa không khí tầng 4 và tầng 9 tòa nhà Intercon Condotel Quảng Bình. Địa chỉ: Đường Phạm Văn Đồng- Đức Ninh Đông-TP Đồng Hới- Quảng Bình</p> <p>Thiết kế hệ thống điều hòa không khí cho tầng 20 đến 26 của tòa nhà 1A Học viện Quốc phòng tại khu đô thị mới Tây Hồ Tây</p> <p>Tính toán thiết kế hệ thống điều hòa không khí cho tầng 27 đến tầng 33 của tòa nhà 1A Học viện Quốc phòng tại Khu ĐTM Tây Hồ Tây</p> <p>Tính toán thiết kế hệ thống thông gió và điều hòa không khí tầng 3 và tầng 4- Tòa nhà tổ hợp khách sạn, văn phòng Hoàn Sơn. Địa chỉ: 116 Trần Phú - Hà Tĩnh- TP. Hà Tĩnh</p> <p>Tính toán thiết kế hệ thống thông gió và điều hòa không khí tầng 2 và tầng hầm 2 khu nhà ở kết hợp văn phòng và dịch vụ Riverside Garden</p> <p>Thiết kế hệ thống điều hòa không khí và thông gió tầng 2 và tầng 7 của tòa nhà Intercon Condotel Quảng Bình</p> <p>Thiết kế hệ thống điều hòa không khí cho tầng 34 đến 40 của tòa nhà 1A Học viện Quốc phòng tại Khu Đô thị mới Tây Hồ Tây</p>	<p>Nguyễn Hoàng Hải</p> <p>Trần Quốc Toàn</p> <p>Dương Thành Quyền</p> <p>Thái Bá Hiệp</p> <p>Lê Văn Phúc</p> <p>Trần Mạnh Khôi</p> <p>Phan Quý Cường</p> <p>Hà Thanh Hùng</p> <p>Nguyễn Ngọc Đức</p> <p>Tạ Đức Quang</p> <p>Phạm Đình Tùng</p> <p>Hoàng Gia Bảo</p> <p>Phạm Tiến Sỹ</p> <p>Phan Sơn Tùng</p>	<p>Nguyễn Bá Lăng</p> <p>Nguyễn Xuân Bình</p> <p>Nguyễn Ngọc Quý</p> <p>Nguyễn Ngọc Quý</p> <p>Nguyễn Xuân Bình</p> <p>Nguyễn Xuân Bình</p> <p>Phạm Thế Vũ</p> <p>Nguyễn Đức Nam</p> <p>Nguyễn Xuân Bình</p> <p>Nguyễn Duy Thảo</p> <p>Nguyễn Bá Lăng</p> <p>Nguyễn Đức Nam</p> <p>Phạm Thế Vũ</p> <p>Phạm Thế Vũ</p>	
--	---	---	---	--

	<p>Thiết kế hệ thống điều hòa không khí và thông gió cho tòa nhà điều hành sản xuất điện lực Mỹ Hào, thị trấn Bàn Yên Nhân, Mỹ Hào, Hưng Yên</p> <p>Thiết kế hệ thống điều hòa không khí và thông gió chung cư Intercon Codotel Quảng Bình</p> <p>Tính toán thiết kế hệ thống thông gió và điều hòa không khí tầng 7 và tầng 9- Tòa nhà tổ hợp khách sạn, văn phòng Hoàn Sơn. Địa chỉ: 116 Trần Phú - Hà Tĩnh- TP. Hà Tĩnh</p> <p>Thiết kế hệ thống điều hòa không khí VRF Mitsubishi Electric và thông gió các tầng 2-3-4-5-6 Trung tâm lưu trữ Quốc gia khu vực Phía Nam</p> <p>Tính toán thiết kế điều hòa không khí cho biệt thự La Phù - Hoài Đức - Hà Đông - Hà Nội sử dụng hệ thống điều hòa Trung tâm VRV Fujitsu</p> <p>Tính toán thiết kế kho lạnh bảo quản đông, dùng để bảo quản 100 tấn thịt bò nhập khẩu đặt tại Thành phố Hà Nội</p> <p>Thiết kế hệ thống điều hòa không khí Water Chiller và thông gió các tầng hầm 1, trệt, 1,2 tòa nhà HUD</p> <p>Thiết kế hệ thống điều hòa không khí VRF Panasonic các tầng 3 đến tầng 9 tòa nhà điều hành và sản xuất</p> <p>Thiết kế hệ thống kho lạnh bảo quản tại Sơn La, có thể tích 800 m³</p> <p>Tính toán thiết kế hệ thống điều hòa không khí, thông gió của hầm bi và tầng 30 của công trình Intercon Condotel Quảng Bình</p> <p>Thiết kế hệ thống điều hòa không khí VRV Daikin và thông gió cho tầng hầm; tầng 1,2 tòa nhà điều hành và sản xuất phần mềm</p> <p>Tính toán thiết kế hệ thống điều hòa không khí cho tầng 13 đến 19 của tòa nhà 1A học viện Quốc phòng tại khu đô thị mới Tây Hồ Tây</p> <p>Thiết kế hệ thống điều hòa không khí Water Chiller và thông gió các tầng 17-21, tòa nhà HUD</p> <p>Tính toán thiết kế hệ thống thông gió và điều hòa không khí tầng 3 và tầng 8 tòa nhà Intercon Condotel Quảng Bình. Địa chỉ: Đường Phạm Văn Đồng- Đức Ninh Đồng-TP Đồng Hới-Quảng Bình</p>	<p>Lê Văn Quân</p> <p>Nguyễn Tiến Thắng</p> <p>Cần Khang</p> <p>Đoàn Mạnh Thành</p> <p>Nguyễn Văn Song</p> <p>Nguyễn Văn Nam</p> <p>Nguyễn Đắc Trường</p> <p>Nguyễn Văn Tiếp</p> <p>Trần Công Điện</p> <p>Bùi Xuân Hiền</p> <p>Trần Văn Hùng</p> <p>Mai Quang Duy</p> <p>Bùi Quang Huy</p>	<p>Phạm Thế Vũ</p> <p>Phạm Thế Vũ</p> <p>Phạm Thế Vũ</p> <p>Phạm Thế Vũ</p> <p>Nguyễn Ngọc Quý</p> <p>Nguyễn Ngọc Quý</p> <p>Nguyễn Duy Thảo</p> <p>Nguyễn Đức Nam</p> <p>Nguyễn Ngọc Quý</p> <p>Cù Xuân Đông</p> <p>Nguyễn Thị Việt Linh</p> <p>Nguyễn Thị Việt Linh</p> <p>Nguyễn Thị Việt Linh</p> <p>Nguyễn Thị Việt Linh</p>	
--	--	--	---	--

	<p>Thiết kế hệ thống kho lạnh đặt tại Hà Nội, có kích thước W14.000×L20.000×H8.000mm, Nhiệt độ bảo quản -20 độ C</p> <p>Thiết kế hệ thống kho lạnh đặt tại Hà Nội, có kích thước W14.000×L20.000×H8.000mm, Nhiệt độ bảo quản -20 độ C</p> <p>Thiết kế hệ thống kho bảo quản Kem đặt tại huyện Lương Sơn- Tỉnh Hòa Bình, kích thước W11.000×L26.000×H7.200</p> <p>Thiết kế hệ thống kho lạnh đặt tại Hòa Bình có kích thước W11.000×L26.000×7.2000mm; Nhiệt độ bảo quản -20 độ C</p> <p>Tính toán thiết kế hệ thống kho lạnh đặt tại Hà Nội, có kích thước W14.000×L7.000×H8.000mm; Nhiệt độ bảo quản +2 độ C</p> <p>Thiết kế hệ thống kho lạnh tại Hà Nội, có kích thước L14.000×W7.000×H8.000mm; Nhiệt độ bảo quản +2 độ C</p> <p>Tính toán thiết kế kho lạnh bảo quản đông 100 tấn Tôm, cá biển đặt tại Thành phố Hạ Long- Quảng Ninh</p> <p>Tính toán thiết kế điều hòa không khí cho biệt thự La phù - Hoài Đức - Hà Đông - Hà Nội sử dụng hệ thống điều hòa Trung tâm VRV Mitsubishi Heavy</p> <p>Thiết kế hệ thống điều hòa không khí cho tầng 6 đến 12 của tòa nhà 1A Học viện Quốc phòng tại khu đô thị mới Tây Hồ Tây</p> <p>Tính toán thiết kế hệ thống thông gió, điều hòa không khí cho tầng 1 và tầng hầm B2 tòa nhà Intercon Condotel Quảng Bình</p> <p>Tính toán thiết kế điều hòa không khí cho biệt thự Ciputra- Phú Thượng - Tây Mỗ- Hà Nội sử dụng hệ thống điều hòa Trung tâm VRV Fujitsu</p> <p>Tính toán thiết kế hệ thống điều hòa không khí cho lô B01 khu Shophouse P.Xuân Tảo - Q. Bắc Từ Liêm- TP. Hà Nội sử dụng điều hòa Daikin</p> <p>Thiết kế hệ thống điều hòa không khí và thông gió cho tòa nhà văn phòng tổ 23, P. Bồ Đề, Long Biên, Hà Nội</p> <p>Thiết kế hệ thống điều hòa không khí và thông gió cho tòa nhà văn phòng tổ 23, P.Bồ Đề, Long Biên, Hà Nội</p>	<p>Vũ Hải Đăng</p> <p>Triệu Quang Trung Dũng</p> <p>Nguyễn Minh Thuận</p> <p>Cao Văn Truyền</p> <p>Vũ Ngọc Thiện</p> <p>Phạm Anh Minh</p> <p>Nguyễn Minh Hoàng</p> <p>Nguyễn Sỹ Công</p> <p>Nguyễn Xuân Quyền</p> <p>Dương Văn Sơn</p> <p>Vũ Hùng Vương</p> <p>Phạm Văn Khải</p> <p>Vi Văn Thắng</p> <p>Phan Trần Minh Đức</p>	<p>Nguyễn Thị Việt Linh</p> <p>Cù Xuân Đông</p> <p>Phạm Thế Vũ</p> <p>Phạm Thế Vũ</p> <p>Nguyễn Thị Việt Linh</p> <p>Nguyễn Thị Việt Linh</p> <p>Nguyễn Bá Lân</p> <p>Mai Thế Thắng</p> <p>Tổng Thị Lý</p> <p>Tổng Thị Lý</p> <p>Nguyễn Đăng Hải</p> <p>Phạm Văn Hùng</p> <p>Phạm Văn Hùng</p> <p>Nguyễn Đăng Hải</p> <p>Bùi Thị Khánh Hòa</p> <p>Bùi Thị Khánh Hòa</p>	
--	---	--	---	--

	<p>Thiết kế hệ thống điều hòa không khí và thông gió cho tòa nhà văn phòng cho thuê số 57 Ngô Thì Nhậm, Hai Bà Trưng, Hà Nội (tầng hầm, Tầng 5)</p> <p>Thiết kế hệ thống điều hòa không khí và thông gió cho tòa nhà văn phòng nhà máy Flat Hải Phòng, KCN Đình Vũ, Hải An, Hải Phòng (Tầng 1-3)</p> <p>Thiết kế hệ thống điều hòa không khí và thông gió cho tòa nhà văn phòng nhà máy Flat Hải Phòng, KCN Đình Vũ, Hải An, Hải Phòng (Tầng 1-3)</p> <p>Tính toán thiết kế hệ thống điều hòa không khí cho lô B01 khu Shophouse P.Xuân Tảo - Q. Bắc Từ Liêm- TP. Hà Nội sử dụng điều hòa Daikin</p> <p>Thiết kế hệ thống kho lạnh bảo quản tại Sơn La, có thể tích 800m³</p> <p>Thiết kế hệ thống kho lạnh đặt tại Lạng Sơn có kích thước W11.700×L6.800×2.800mm; nhiệt độ bảo quản -20độ C</p> <p>Thiết kế hệ thống điều hòa không khí và thông gió cho tòa nhà văn phòng cho thuê số 57 Ngô Thì Nhậm, Hai Bà Trưng, Hà Nội (tầng hầm, Tầng 5)</p> <p>Thiết kế hệ thống điều hòa không khí và thông gió cho tòa nhà điều hành sản xuất điện lực Mỹ Hào, thị trấn Bản Yên Nhân, Mỹ Hào, Hưng Yên</p> <p>Tính toán thiết kế hệ thống thông gió và điều hòa không khí tầng 1 và tầng 2- Tòa nhà tổ hợp khách sạn, văn phòng Hoàn Sơn. Địa chỉ: 116 Trần Phú - Hà Tĩnh- TP. Hà Tĩnh</p> <p>Thiết kế hệ thống gia công, phân loại và giám sát sản phẩm theo màu sắc với khối lượng trên một sản phẩm bằng 1kg và thực nghiệm trên mô hình Y-0044</p> <p>Thiết kế chế tạo bộ điều khiển trên nền PLC kết hợp IOT ứng dụng cho Trạm bơm tưới tiêu xa khu dân cư</p> <p>Nghiên cứu xây dựng mạch điều khiển cho bộ khóa ứng dụng trong các tủ gửi đồ tự động trên nền vi điều khiển</p> <p>Nhận dạng và điều khiển hệ mức chất lỏng trên mô hình CE105</p> <p>Nhận dạng biển số xe sử dụng máy tính nhúng Raspberry PI</p> <p>Nghiên cứu ứng dụng Raspberry PI trong IOT</p>	<p>Dương Minh Hiếu</p> <p>Trần Tuấn Anh</p> <p>Đoàn Minh Tân</p> <p>Nguyễn Trung Giang</p> <p>Nguyễn Hồng Sơn</p> <p>Hoàng Văn Võ</p> <p>Phạm Hữu Việt</p> <p>Lê Như Toàn</p> <p>Nguyễn Bá Đông</p> <p>Lê Minh Chất</p> <p>Đào Duy An</p> <p>Hồ Minh Trung</p> <p>Phạm Duy Hà</p> <p>Nguyễn Ngọc Dung</p> <p>Trần Văn Thắng</p> <p>Lê Kim Đại</p> <p>Bùi Trọng Đại</p> <p>Đặng Văn Thức</p> <p>Nguyễn Thanh Bình</p>	<p>Nguyễn Bá Khả</p> <p>Nguyễn Bá Lãng</p> <p>Mai Thế Thắng</p> <p>Đào Thị Mai Phương</p> <p>Trần Đức Hiệp</p> <p>Trần Đức Hiệp</p> <p>Nguyễn Bá Khả</p> <p>Phạm Thị Hồng Hạnh</p> <p>Đào Thị Mai Phương</p> <p>Đào Thị Mai Phương</p> <p>Nguyễn Thu Hà</p> <p>Nguyễn Thu Hà</p> <p>Phí Hòa Nhã</p> <p>Nguyễn Văn Hùng</p> <p>Đặng Hoàng Anh</p> <p>Đỗ Duy Phú</p> <p>Đỗ Duy Phú</p> <p>Hà Văn Phương</p>	
--	---	--	---	--

	<p>Thiết kế hệ thu thập điều khiển và giám sát mức chất lỏng trên mô hình HPE/TDH-1A</p> <p>Nghiên cứu xây dựng hệ thống giám sát và điều khiển nhiệt độ trên Module CE103</p> <p>Nghiên cứu xây dựng bộ điều khiển hiện đại trong hệ thống điều khiển động cơ DC</p> <p>Thiết kế hệ thống giám sát, điều khiển tự động tuần tự sử dụng với mô hình khí nén</p> <p>Tính toán thiết kế hệ thống điều hòa không khí VRF Samsung và thông gió cho tầng hầm, tầng 1-4 khu nhà ở cán bộ Quốc Phòng</p> <p>Ứng dụng mạng không dây Lora trong thu thập dữ liệu Môi Trường</p> <p>Ứng dụng PLC S7-1200 để điều khiển và giám sát thang máy 4 tầng sử dụng trong các chung cư mini</p> <p>Điều khiển, giám sát nhiệt độ thông qua truyền thông Modbus giữa PLC và bộ điều khiển nhiệt</p> <p>Thiết kế lò sấy nông sản</p> <p>Thiết kế, tích hợp hệ thống pha dung dịch phân bón và tưới cây tự động cho vườn rau</p> <p>Thiết kế hệ thống bãi giữ xe thông minh ứng dụng công nghệ RFID kết hợp nhận diện biển số</p> <p>Ứng dụng PLC trong thiết kế, điều khiển và giám sát tay gấp Robot sử dụng trong các hệ thống phân loại sản phẩm</p> <p>Ứng dụng PLC S7-1200 trong thiết kế mô hình băng tải đếm và phân loại sản phẩm áp dụng trong dây chuyền sản xuất nước ngọt Coca</p> <p>Xây dựng Module ứng dụng giao tiếp truyền thông của PLC thực hiện bài toán điều khiển giám sát với biến tần MM440</p> <p>Xây dựng hệ thống điều khiển giám sát nhiệt độ ứng dụng trong lò sấy công nghiệp</p> <p>Ứng dụng PLC S7-1200 trong hệ thống phân loại sản phẩm bằng cảm biến đa màu sắc TCS 3200</p> <p>Thiết kế hệ thống giám sát và điều khiển cho phòng điện Nhà máy lắp ráp xe nâng hạ</p> <p>Thiết kế cấp điện cho công trình Sao Thái Dương</p>	<p>Đặng Quang Bắc</p> <p>Lê Văn Quang</p> <p>Nguyễn Quang Bộ</p> <p>Nguyễn Văn Hường</p> <p>Giáp Ngọc Chiến</p> <p>Phạm Văn Phong</p> <p>Lê Trung Hiếu</p> <p>Phạm Minh Tiến</p> <p>Nguyễn Văn Sơn</p> <p>Trần Nhật Tiến</p> <p>Vũ Bá Thành</p> <p>Vũ Tiên Dũng</p> <p>Bùi Ngọc Thắng</p> <p>Bùi Văn Bảo/Doãn Đình Cao</p> <p>Nguyễn Quốc Huy</p> <p>Nguyễn Bá Công</p> <p>Nguyễn Đình Hùng</p> <p>Vũ Quang Dương</p> <p>Đỗ Văn Quang</p> <p>Hàn Công Lộc</p> <p>Phạm Phong Phú</p>	<p>Hoàng Mai Quyên</p> <p>Hoàng Mai Quyên</p> <p>Nguyễn Quang Thuần</p> <p>Nguyễn Văn Hùng</p> <p>Nguyễn Xuân Bình</p> <p>Nguyễn Ngọc Quý</p> <p>Nguyễn Ngọc Quý</p> <p>Hoàng Tiến Dũng</p> <p>Nguyễn Trọng Mai</p> <p>Nguyễn Chí Bảo</p> <p>Phùng Xuân Sơn</p> <p>Trần Quốc Hùng</p> <p>Nguyễn Hữu Phán</p> <p>Nguyễn Văn Cảnh</p> <p>Nguyễn Văn Cảnh</p> <p>Đỗ Đức Trung</p> <p>Chu Khắc Trung</p> <p>Trịnh Văn Long</p> <p>Nguyễn Văn Thiện</p> <p>Vũ Văn Duy</p> <p>Nguyễn Văn Thiện</p> <p>Nguyễn Hồng Tiến</p>	
--	---	---	--	--

	<p>Nghiên cứu xây dựng hệ thống giám sát và điều khiển đồng tốc trong công nghệ in bao bì Nilong</p> <p>Xây dựng trạm khí tượng để giám sát các thông số về thời tiết qua APP Điện thoại</p> <p>Thiết kế, tích hợp hệ thống đo và giám sát nhiệt độ không tiếp xúc cho vật nuôi tại trang trại</p> <p>Thiết kế hệ thống cung cấp điện cho tòa nhà Lapaz Tower</p> <p>Thiết kế cung cấp điện cho một chung cư 11 tầng</p> <p>Thiết kế hệ thống cung cấp điện cho khu nhà ở xã hội khu vực Linh Đàm- Hà Nội</p> <p>Thiết kế cung cấp cho tòa nhà cho thuê văn phòng Trà Vinh</p> <p>Thiết kế hệ thống điều hòa không khí VRF Toshiba và thông gió các tầng 11,12,13,14,15 tòa nhà trung tâm lưu trữ Quốc Gia 2 Khu vực Phía Nam</p> <p>Tính toán thiết kế kho lạnh bảo quản đông, dùng để bảo quản 150 tấn Tôm, cá biển đặt tại Thanh phố Hải Phòng</p> <p>Tính toán thiết kế điều hòa không khí cho biệt thự La Phù - Hoài Đức - Hà Đông - Hà Nội sử dụng hệ thống điều hòa Trung tâm VRV Daikin</p> <p>Nghiên cứu, thiết kế và chế tạo hệ thống phân loại chân hương tự động</p> <p>Tính toán thiết kế, lập quy trình chế tạo khuôn dập bánh răng trụ răng thẳng</p> <p>Nghiên cứu, thiết kế mô hình sử dụng sóng siêu âm để tẩy rửa bề mặt thép uốn định hình</p> <p>Thiết kế dây chuyền sản xuất tấm Panel PU liên tục và thiết kế tấm Panel PU</p> <p>Nghiên cứu thiết kế mô hình máy tiện biên dạng mặt đầu CNC</p> <p>Tính toán thiết kế, chế tạo thiết bị cắt tôn tấm bằng khí nén</p> <p>Tính toán, thiết kế và chế tạo máy mài đai nhám</p> <p>Thiết kế, chế tạo thiết bị bôi trơn tối thiểu ứng dụng trong gia công phay CNC</p> <p>Nghiên cứu thiết kế và chế tạo mô hình máy mài vô tâm</p> <p>Tính toán, thiết kế và chế tạo mô hình hệ thống nghiền rác thải sinh hoạt</p>	<p>Chu Công An</p> <p>Đỗ Hồng Đăng</p> <p>Nguyễn Văn Chiến</p> <p>Lưu Phương Nam</p> <p>Đậu Xuân Kiên</p> <p>Dương Thành Phúc</p> <p>Đậu Xuân Sừ</p> <p>Trần Văn Hoàng</p> <p>Phạm Công Chính</p> <p>Ngô Viết Phương Nam</p> <p>Đình Văn Chiến</p> <p>Giáp Văn Hà</p> <p>Ngô Thái Bảo</p> <p>Hoàng Ngọc Sơn</p> <p>Nguyễn Thị Trà</p> <p>Nguyễn Văn Vang</p> <p>Phạm Văn Đức</p> <p>Ngô Hữu Đức</p> <p>Bé Văn Chuẩn</p> <p>Hoàng Văn Quyền</p>	<p>Nguyễn Như Tùng</p> <p>Đỗ Đức Trung</p> <p>Nguyễn Như Tùng</p> <p>Nguyễn Hoài Sơn</p> <p>Phạm Thị Thiều Thoa</p> <p>Phạm Thị Thiều Thoa</p> <p>Nguyễn Văn Thiện</p> <p>Vũ Văn Duy</p> <p>Nguyễn Mai Anh</p> <p>Nguyễn Tiến Sỹ</p> <p>Nguyễn Tuấn Linh</p> <p>Nguyễn Mai Anh</p> <p>Phạm Văn Trinh</p> <p>Phạm Văn Trinh</p> <p>Nguyễn Tiến Sỹ</p> <p>Nguyễn Quốc Tuấn</p> <p>Hoàng Xuân Khoa</p> <p>Phạm Đức Cường</p> <p>Nguyễn Xuân Chung</p> <p>Nguyễn Xuân Chung</p>	
--	---	--	---	--

	<p>Nghiên cứu, thiết kế, chế tạo khuôn ép nhựa cho sản phẩm bánh răng</p> <p>Nghiên cứu thiết kế và chế tạo mô hình đồ gá kẹp tự động</p> <p>Nghiên cứu ảnh hưởng của một số thông số công nghệ cơ bản đến chất lượng và năng suất gia công trên máy cắt dây.</p> <p>Nghiên cứu tính toán thiết kế máy sàng rung và lập quy trình công nghệ gia công một số chi tiết của máy</p> <p>Nghiên cứu tính toán thiết kế, mô phỏng mô hình cân định lượng phân vi sinh bằng Vít tải</p> <p>Nghiên cứu, thiết kế hộp giảm tốc ứng dụng trong dây chuyền vận chuyển sữa</p> <p>Thiết kế, chế tạo máy làm bánh cuốn tự động</p> <p>Thiết kế và chế tạo mô hình máy sấy lạnh sử dụng trong hộ gia đình</p> <p>Tính toán, thiết kế máy đùn ép cám viên</p> <p>Tính toán, thiết kế, chế tạo đồ gá gia công nút cầu không gian trên máy phay vạn năng</p> <p>Tính toán, thiết kế và chế tạo hệ thống chiết rót, đóng nắp và dán nhãn tự động cho sản phẩm "Dung dịch rửa tay khô sát khuẩn HaUI" 100ML</p> <p>Nghiên cứu, tính toán thiết kế máy bóc vỏ cà phê và lập quy trình công nghệ gia công một số chi tiết của máy</p> <p>Nghiên cứu, tính toán thiết kế máy thu hoạch củ khoai tây (năng suất 0,2 đến 0,3 HA/Giờ)</p> <p>Tính toán, thiết kế và lập quy trình công nghệ gia công một số chi tiết của máy làm cốc đựng nước thân thiện với môi trường</p> <p>Tính toán thiết kế hệ thống trạm thu phí gom rác ngầm, điều khiển tự động, vận hành theo mô hình đô thị thông minh tại các đô thị lớn ở Việt Nam</p> <p>Nghiên cứu mô phỏng va chạm dạng dầm với vật thể tuyệt đối cứng</p> <p>Tính toán, thiết kế, lập quy trình công nghệ chế tạo một số chi tiết của thang máy dùng trong hộ gia đình 5 người</p> <p>Tính toán thiết kế khuôn bình nhớt Mobil, dung tích 1L</p> <p>Tính toán, thiết kế khuôn ép nhựa sản phẩm ghế đầu Bé Hoa</p>	<p>Hoàng Văn Tú</p> <p>Nguyễn Văn Vương</p> <p>Trương Ngọc Thọ</p> <p>Nguyễn Đình Sơn</p> <p>Bùi Văn Cường</p> <p>Lê Hải</p> <p>Phùng Đức Hậu</p> <p>Nguyễn Văn Đông</p> <p>Trần Đức Trường</p> <p>Nguyễn Trường Giang</p> <p>Lê Ngọc Tuấn</p> <p>Hoàng Văn Khiêm</p> <p>Thân Văn Hiệp</p> <p>Ngô Việt Phương Nam</p> <p>Nguyễn Văn Thịnh</p> <p>Nguyễn Trường Sơn</p> <p>Lê Ngọc Tùng Lâm</p> <p>Phạm Quốc Huy</p> <p>Trần Thế Thành</p> <p>Mạc Văn Thanh</p> <p>Nguyễn Xuân Hòa</p> <p>Bùi Quyết Thắng</p>	<p>Nguyễn Hồng Sơn</p> <p>Nguyễn Mai Anh</p> <p>Nguyễn Văn Quê</p> <p>Nguyễn Văn Quê</p> <p>Nguyễn Tiến Sỹ</p> <p>Nguyễn Hoài Sơn</p> <p>Nguyễn Trọng Mai</p> <p>Nguyễn Hoài Sơn</p> <p>Nguyễn Văn Quê</p> <p>Vũ Đình Thơm</p> <p>Nguyễn Việt Hùng</p> <p>Nguyễn Hoài Sơn</p> <p>Phạm Thị Thiều Thoa</p> <p>Phạm Văn Đông</p> <p>Nguyễn Xuân Trường</p> <p>Trần Thị Thu Thủy</p> <p>Đào Ngọc Hoàn</p> <p>Trịnh Văn Long</p> <p>Phạm Văn Đông</p> <p>Nguyễn Trọng Mai</p> <p>Nguyễn Hữu Phấn</p>	
--	---	--	---	--

	<p>Tính toán thiết kế và mô phỏng hệ thống cấp phối dạng trụ cho máy khoan tự động điều khiển bằng PLC</p> <p>Thiết kế, chế tạo cơ cấu nâng hạ hệ thống sục khí thiết bị lò thí nghiệm</p> <p>Thiết kế và mô phỏng gia công khuôn cho sản phẩm tay phanh xe</p> <p>Ứng dụng phần mềm CAD/CAE trong tính toán thiết kế khuôn dập khối ứng dụng chi tiết dạng cang</p> <p>Nghiên cứu thiết kế, chế tạo máy uốn tự động kiểu F-FLEX</p> <p>Nghiên cứu thiết kế, chế tạo máy uốn chân linh kiện</p> <p>Thiết kế và chế tạo thiết bị cấp, thu và bó niêm tự động cho máy khắc Laser niêm phong kẹp trì nhựa 6 ngạnh</p> <p>Nghiên cứu, thiết kế quy trình công nghệ chế tạo một số chi tiết trong cơ cấu trục Khuỷu- thanh truyền của động cơ xe Nissan Terra</p> <p>Thiết kế chế tạo mô hình hỗ trợ thiết bị đo lường tia Gamma</p> <p>Thiết kế chế tạo máy cắt tua chậm tự động</p> <p>Tính toán thiết kế và đầu kết nối hệ thống cấp phối chi tiết dạng trục bậc cho Máy tiện tự động, điều khiển bằng PLC</p> <p>Tính toán thiết kế máy thu gom rác lưỡng cư</p> <p>Thết kế và chế tạo khuôn ép thìa nhựa</p> <p>Tính toán, thiết kế máy đùn ép cám viên</p> <p>Tính toán thiết kế chế tạo cơ cấu Máy tiện khóa đầu ống</p> <p>Nghiên cứu, thiết kế dây chuyền bán tự động sản xuất gạch không nung kích thước: 60×100×210</p> <p>Nghiên cứu thiết kế và chế tạo thiết bị cấp hạt nhựa cho máy ép nhựa SE180EV</p> <p>Tính toán thiết kế Máy bóc tách vỏ và phân loại lạc</p> <p>Tính toán, thiết kế và mô phỏng thiết bị lắp ráp cụm giảm xóc xe máy tự động</p> <p>Nghiên cứu, thiết kế quy trình công nghệ gia công một số chi tiết điển hình của mâm quay</p> <p>Nghiên cứu, thiết kế và chế tạo giường nằm cho bệnh nhân</p> <p>Nghiên cứu, tính toán, thiết kế và mô phỏng máy in 3D phối màu vật liệu nhựa PLA</p>	<p>Hoàng Văn Thiệp</p> <p>Nguyễn Duy Khánh</p> <p>Nguyễn Quang Hiệu</p> <p>Lê Hồng Vỹ</p> <p>Nguyễn Huy Đông</p> <p>Phan Văn Quốc</p> <p>Nguyễn Thương Nghiệp</p> <p>Phạm Duy Khải</p> <p>Vũ Trung Thành</p> <p>Nguyễn Chí Đoàn</p> <p>Nguyễn Đức Mạnh</p> <p>Lê Việt Trung</p> <p>Nguyễn Thanh Tùng</p> <p>Phạm Trọng Tấn</p> <p>Nguyễn Văn Hưng</p> <p>Nguyễn Văn Tùng</p> <p>Nguyễn Văn Hiến</p> <p>Nguyễn Đức Ninh</p> <p>Nguyễn Tuấn Anh</p> <p>Dương Mạnh Quang</p> <p>Nguyễn Hoàng Dũng</p> <p>Không Ngọc Thọ</p>	<p>Nguyễn Tuấn Linh</p> <p>Phạm Đức Cường</p> <p>Nguyễn Việt Hùng</p> <p>Trần Quốc Hùng</p> <p>Phùng Xuân Sơn</p> <p>Hoàng Tiến Dũng</p> <p>Nguyễn Như Tùng</p> <p>Dương Văn Đức</p> <p>Đào Ngọc Hoàn</p> <p>Nguyễn Văn Tuấn</p> <p>Dương Văn Đức</p> <p>Hoàng Tiến Dũng</p> <p>Trần Văn Đua</p> <p>Nguyễn Anh Tú</p> <p>Bùi Thanh Lâm</p> <p>Bùi Thanh Lâm</p> <p>Bùi Thanh Lâm</p> <p>Lưu Vũ Hải</p> <p>Nguyễn Xuân Thuận</p> <p>Phạm Tiến Hùng</p> <p>Nguyễn Anh Tú</p> <p>Phạm Tiến Hùng</p> <p>Bùi Thanh Lâm</p> <p>Lê Ngọc Duy</p>	
--	--	--	--	--

	<p>Nghiên cứu, tính toán, thiết kế và chế tạo khuôn ép nhựa sản phẩm mặt trước điều khiển điều hòa</p> <p>Tính toán, thiết kế và chế tạo thiết bị chuyển đổi năng lượng</p> <p>Thiết kế quy trình công nghệ gia công một số chi tiết điển hình của đồ gá kiểm tra</p> <p>Tính toán thiết kế, chế tạo khuôn ép chảy thanh hợp kim nhôm cho tiết diện phức tạp</p> <p>Tính toán, thiết kế mô hình cấp phối tự động trong nguyên công kiểm tra Main của Camera bằng máy Test Camera</p> <p>Nghiên cứu mô phỏng va chạm dạng khung với vật thể tuyệt đối cứng</p> <p>Thiết kế chế tạo đầu hồ quang cho thiết bị phủ chân không sử dụng công nghệ Hồ quang</p> <p>Nghiên cứu thiết kế và chế tạo khuôn mẫu đùn ép sản phẩm nhựa cho linh kiện máy in Laze</p> <p>Nghiên cứu thiết kế máy lăn gân tạo rãnh ống gió điều hòa</p> <p>Tính toán thiết kế mô hình máy nhuộm vải sử dụng CO2 siêu tới hạn</p> <p>Nghiên cứu thiết kế và mô phỏng máy dán cạnh gỗ MFC,MDF,PVC</p> <p>Nghiên cứu, thiết kế và chế tạo mô hình máy thu gom rác và làm sạch cát trên bãi biển</p> <p>Nghiên cứu thiết kế, lập quy trình công nghệ chế tạo máy phun phủ hạt mài</p> <p>Thiết kế, tính toán và chế tạo khuôn nhựa chi tiết nắp trên ổ cắm</p> <p>Nghiên cứu, tính toán, thiết kế hệ thống máy đánh bóng ống nối Inox</p> <p>Nghiên cứu thiết kế, lập quy trình công nghệ chế tạo máy ép dầu vùng, lạc</p> <p>Nghiên cứu tính toán và thiết kế máy nén khí Trục vít</p> <p>Nghiên cứu thiết kế, chế tạo kết cấu cơ khí mô hình đầu chia răng tự động</p> <p>Nghiên cứu, thiết kế hệ thống giám sát và cảnh báo cho mô hình nhà thông minh</p> <p>Nghiên cứu thiết kế chế tạo mô hình xe tự hành (WMR) ứng dụng luật điều khiển mờ (Fuzzy)</p> <p>Thiết kế bộ điều khiển bám quỹ đạo cho mô hình Robot song song</p>	<p>Nguyễn Hữu Hiệu</p> <p>Phạm Phú Khuê</p> <p>Dương Quang Chiến</p> <p>Dương Tuấn Anh</p> <p>Không Tiến Sỹ</p> <p>Phạm Lê Tiến Dũng</p> <p>Nguyễn Văn An</p> <p>Không Trọng Hiếu</p> <p>Nguyễn Thành Công</p> <p>Mẫn Thế Duy</p> <p>Nguyễn Văn Duy</p> <p>Cao Tú Anh</p> <p>Lê Như Nam</p> <p>Nguyễn Ngọc Hà</p> <p>Vũ Trung Hiếu</p> <p>Trương Thị Mai Hương</p> <p>Phạm Văn Tùng</p> <p>Lê Văn Thực</p> <p>Đàm Thoại Khanh</p> <p>Phạm Văn Nói</p> <p>Vương Văn Tú</p> <p>Chữ Minh Tiến</p> <p>Lưu Văn Bình</p> <p>Bùi Nguyễn Hoàng Hiệp</p> <p>Nguyễn Trung Quân</p>	<p>Nguyễn Văn Trường</p> <p>Nguyễn Anh Tú</p> <p>Lê Ngọc Duy</p> <p>Lê Ngọc Duy</p> <p>Nguyễn Anh Tú</p> <p>Trương Chí Công</p> <p>Chu Khắc Trung</p> <p>Nhữ Quý Thơ</p> <p>Lưu Vũ Hải</p> <p>Nguyễn Xuân Thuận</p> <p>Lê Văn Nghĩa</p> <p>Phan Đình Hiếu</p> <p>Phan Đình Hiếu</p> <p>Nguyễn Xuân Thuận</p> <p>Lê Văn Nghĩa</p> <p>Lưu Vũ Hải</p> <p>Nguyễn Văn Thắng</p> <p>Nhữ Quý Thơ</p> <p>Trần Văn Đua</p> <p>Nguyễn Xuân Chung</p> <p>Nhữ Quý Thơ</p> <p>Vũ Tuấn Anh</p> <p>Phan Đình Hiếu</p> <p>lê Văn Nghĩa</p>	
--	---	--	--	--

		<p>Nghiên cứu, thiết kế, chế tạo mô hình điều khiển con lắc ngược sử dụng đại số Gia Tử</p> <p>Nghiên cứu, thiết kế máy rửa bát</p> <p>Nghiên cứu, thiết kế AGV sử dụng LINE từ dùng trong nhà máy Công nghiệp</p> <p>Nghiên cứu thiết kế hệ thống phân loại sản phẩm theo khối lượng</p> <p>Nghiên cứu, thiết kế Robot di động sử dụng phương pháp điều khiển Logic mờ</p> <p>Nghiên cứu, thiết kế hệ thống nuôi cá giống tự động</p> <p>Nghiên cứu, thiết kế buồng khuôn toàn thân di động</p> <p>Nghiên cứu, thiết kế mô hình Segway ứng dụng điều khiển LQR</p> <p>Nghiên cứu và thiết kế hệ thống kiểm tra linh kiện điện tử ứng dụng trí tuệ nhân tạo</p> <p>Nghiên cứu, thiết kế hệ thống phân loại sản phẩm theo kích thước và màu sắc</p> <p>Nghiên cứu thiết kế hệ thống điều khiển nhiệt độ và áp suất ứng dụng điều khiển Fuzzy giám sát qua Labview</p> <p>Nghiên cứu, thiết kế mô hình con lắc ngược một bậc tự do ứng dụng điều khiển PID</p> <p>Nghiên cứu, thiết kế và chế tạo máy in 3D sử dụng công nghệ FDM</p> <p>Thiết kế bãi đỗ xe nhiều tầng thông minh quản lý bằng thẻ từ</p> <p>Nghiên cứu nguyên lý hoạt động, cấu tạo, hệ thống điều khiển và phục chế máy xén giấy tại TTKT Trường ĐHCNHN</p> <p>Điều khiển Robot dò Line bằng phương pháp điều khiển mờ</p> <p>Nghiên cứu, thiết kế hệ thống phân loại sản phẩm theo màu sắc, chiều cao</p> <p>Nghiên cứu, thiết kế hệ thống phân loại sản phẩm theo màu sắc</p> <p>Nghiên cứu, thiết kế và chế tạo hệ thống đóng nắp chai tự động</p> <p>Nghiên cứu thiết kế máy dán vỏ hộp tự động</p> <p>Nghiên cứu, thiết kế mô hình thang máy bốn tầng dùng vi điều khiển</p> <p>Nghiên cứu, thiết kế máy in 3D 3 trục</p> <p>Nghiên cứu, thiết kế xe hai bánh tự cân bằng</p>	<p>Nguyễn Đức Hường</p> <p>Nguyễn Kim Văn</p> <p>Trần Văn Phong</p> <p>Nguyễn Quốc Huy</p> <p>Nguyễn Văn Dũng</p> <p>Nguyễn Xuân Tiến</p> <p>Mai Hiền Chuẩn</p> <p>Đặng Phương Nam</p> <p>Đặng Đức Mạnh</p> <p>Nguyễn Văn Tuấn</p> <p>Nguyễn Văn Dâng</p> <p>Bùi Văn Mạnh</p> <p>Bùi Hồng Sơn</p> <p>Thân Ngọc Sơn</p> <p>Nguyễn Thị Phương Thảo</p> <p>Nguyễn Thị Tố Thảo</p> <p>Nguyễn Thị Thương Thương</p> <p>Bùi Thị Yên</p> <p>Đào Thị Hoài</p> <p>Cao Thị Thư</p> <p>Trần Văn Cường</p>	<p>Nguyễn Văn Trường</p> <p>Vũ Tuấn Anh</p> <p>Vũ Tuấn Anh</p> <p>Nguyễn Xuân Thuận</p> <p>Nguyễn Văn Trường</p> <p>Vũ Tuấn Anh</p> <p>Lê Anh Tuấn</p> <p>Lê Anh Tuấn</p> <p>Đặng Cẩm Thạch</p> <p>Đặng Cẩm Thạch</p> <p>Trần Đình Thông</p> <p>Trần Đình Thông</p> <p>Phan Thị Thu Hằng</p> <p>Nguyễn Thị Diệu Linh</p> <p>Nguyễn Thị Diệu Linh</p> <p>Nguyễn Thị Diệu Linh</p> <p>Nguyễn Tuấn Anh</p> <p>Nguyễn Tuấn Anh</p> <p>Nguyễn Thị Diệu Linh</p>	
--	--	--	--	--	--

	<p>Nghiên cứu, thiết kế và chế tạo tay máy bốn bậc tự do dùng trong phân loại sản phẩm</p> <p>Tính toán, thiết kế bàn ăn linh hoạt cho gia đình</p> <p>Thiết lập đường di chuyển cho Robot hút bụi có sử dụng cảm biến siêu âm</p> <p>Nghiên cứu, thiết kế và mô phỏng hệ thống điều khiển mô hình đầu chia răng tự động</p> <p>Nghiên cứu, thiết kế máy cán màng chất dẻo PVC</p> <p>Xây dựng và điều khiển con lắc ngược 1 bậc tự do bằng phương pháp LQR</p> <p>Nghiên cứu, thiết kế hệ thống điều khiển tốc độ quạt thông gió</p> <p>Nghiên cứu thiết kế mô hình hệ thống kho lưu động</p> <p>Nghiên cứu, thiết kế Mobile Robot ứng dụng GPS</p> <p>Nghiên cứu, thiết kế mô hình máy in 3D tích hợp chạy tự động đa chương trình</p> <p>Nghiên cứu, thiết kế hệ thống phân loại sản phẩm theo màu sắc có mô phỏng WINCC</p> <p>Nghiên cứu thiết kế hệ thống trộn sử dụng PLC có mô phỏng WINCC</p> <p>Nghiên cứu, thiết kế máy khắc Laser</p> <p>Nghiên cứu và thiết kế hệ thống điều khiển thông minh cho Pendubot</p> <p>Nghiên cứu, thiết kế Robot gắp sản phẩm</p> <p>Thiết kế bộ điều khiển mái che tự động</p> <p>Thiết kế bộ giám sát nhiệt độ độ ẩm qua mô đun SIM</p> <p>Thiết kế hệ thống tưới cây tự động sử dụng PIC 18F4550.</p> <p>Thiết kế lịch vạn liên thị LCD sử dụng PIC 16F877A.</p> <p>Nghiên cứu và thiết kế thiết bị đo nồng độ cồn sử dụng Arduino</p> <p>Thiết kế thiết bị điều khiển từ xa dùng cảm biến hồng ngoại sử dụng pic 18F4520</p>	<p>Phạm Sỹ Hùng</p> <p>Bùi Văn Thanh</p> <p>Nguyễn Ngọc Đoài</p> <p>Nguyễn Văn Đà</p> <p>Phạm Văn Chinh</p> <p>Phùng Huy Hưng</p> <p>Phan Ty Phong</p> <p>Nguyễn Văn Ngọc</p> <p>Bùi Thị Ngọc</p> <p>Phạm Văn Vương</p> <p>Nguyễn Quang Phúc</p> <p>Trần Thế Dân</p> <p>Nguyễn Thị Thảo</p> <p>Trịnh Xuân Thái</p> <p>Nguyễn Quyết Tiến</p> <p>Hoàng Thị Lan</p>	<p>Nguyễn Thị Diệu Linh</p> <p>Nguyễn Thị Diệu Linh</p> <p>Nguyễn Tuấn Anh</p> <p>Nguyễn Thị Diệu Linh</p> <p>Nguyễn Thị Diệu Linh</p> <p>Nguyễn Thị Diệu Linh</p> <p>Phan Thị Thu Hằng</p> <p>Phan Thị Thu Hằng</p> <p>Nguyễn Thị Diệu Linh</p> <p>Nguyễn Thị Diệu Linh</p> <p>Vũ Trung Kiên</p> <p>Vũ Trung Kiên</p> <p>Vũ Trung Kiên</p> <p>Vũ Trung Kiên</p> <p>Vũ Trung Kiên</p> <p>Trần Quang Việt</p>	
--	---	--	--	--

	<p>NGHIÊN CỨU VÀ THIẾT KẾ PHẦN MỀM ĐIỀU KHIỂN TRONG MODULE HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHỖ ĐỖ XE TRONG TẦNG HẦM NHÀ CHUNG CƯ</p> <p>Nghiên cứu hệ thống điều khiển pin năng lượng quay theo hướng mặt trời dùng PIC16F877A</p> <p>Nghiên cứu, thiết kế mạch điều khiển camera thông minh sử dụng cảm biến chuyển động</p> <p>Nghiên cứu, thiết kế mạch đo nhiệt độ, độ ẩm trong phòng hiển thị trên LCD</p> <p>Thiết kế mạch điều khiển thiết bị điện từ xa bằng điện thoại</p> <p>Nghiên cứu thiết kế giàn phơi thông minh sử dụng cho hộ gia đình</p> <p>Thiết kế mô hình khóa cửa thông minh sử dụng cảm biến vân tay</p> <p>Nghiên cứu, thiết kế hệ thống điều khiển thiết bị điện gia đình bằng trợ lý ảo Google assistant</p> <p>Nghiên cứu, thiết kế hệ thống thông gió tòa nhà dùng Arduino hiển thị điều khiển trên LCD</p> <p>Xây dựng mô hình hệ thống Bootrom tại doanh nghiệp và phòng Net</p> <p>Thiết kế mô hình khóa cửa thông minh sử dụng RFID</p> <p>Nghiên cứu, thiết kế hệ thống đếm sản phẩm dùng Arduino hiển thị kết quả trên LCD</p> <p>Nghiên cứu, thiết kế hệ thống quản lý chỗ đỗ xe ô tô thông minh trong hầm nhà chung cư</p> <p>Nghiên cứu, thiết kế mạch điều khiển ma trận LED quảng cáo bằng Bluetooth</p> <p>SỬ DỤNG OPENCV TRONG NGHIÊN CỨU, THIẾT KẾ MODULE NHẬN DIỆN VÀ CẢNH BÁO TÌNH TRẠNG NGỦ GẬT CỦA TÀI XẾ LÁI XE</p>	<p>Nguyễn Đình Nhân</p> <p>Trần Văn Thắng</p> <p>Hoàng Tiến Dũng</p> <p>Vũ Anh Quyền</p> <p>Hoàng Quốc Đạt</p> <p>Lê Quý Điền</p> <p>Phạm Thanh Sơn</p> <p>Lê Văn Chung</p> <p>Phạm Văn Tới</p> <p>Nguyễn Mạnh Tùng</p> <p>Phạm Hồng Sơn</p> <p>Trần Xuân Hanh</p> <p>Lê Văn Bắc</p> <p>Vũ Minh Hiếu</p> <p>Phạm Đức Mạnh</p> <p>Vũ Đình Duy</p> <p>Nguyễn Công Nam</p> <p>Lê Thị Hằng</p>	<p>Trần Quang Việt</p> <p>Trần Quang Việt</p> <p>Vũ Trung Kiên</p> <p>Trần Quang Việt</p> <p>Phan Thanh Hòa</p> <p>Phan Thanh Hòa</p> <p>Bùi Như Phong</p> <p>Bùi Như Phong</p> <p>Bùi Như Phong</p> <p>Nguyễn Đắc Hải</p> <p>Nguyễn Đắc Hải</p> <p>Vũ Trung Kiên</p> <p>Vũ Trung Kiên</p> <p>Nguyễn Thanh Hà</p> <p>Bùi Như Phong</p> <p>Bùi Như Phong</p> <p>Bùi Như Phong</p>	
--	--	--	--	--

	<p>NGHIÊN CỨU, THIẾT KẾ PHẦN XỬ LÝ, TRAO ĐỔI DỮ LIỆU CỦA MODULE ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ GIA DỤNG QUA GOOGLE ASSISTANT</p> <p>Nghiên cứu, thiết kế hệ thống điều khiển đèn tòa nhà giám sát qua điện thoại</p> <p>Nghiên cứu, thiết kế mạch điều khiển phun sương tự động sử dụng trong phòng kín</p> <p>Thiết kế thiết bị giám sát và cảnh báo nhiệt độ trong phòng sử dụng PIC18F4520 và DS18B20</p> <p>Thiết kế cân điện tử sử dụng vi điều khiển AT89x52, hiển thị thông tin trên LCD</p> <p>Thiết kế bộ điều khiển từ xa cho các robot theo chủ đề Robocon 2020</p> <p>Thiết kế bộ điều khiển động cơ trên các robot theo chủ đề Robocon 2020</p> <p>Thiết kế Pass robot theo chủ đề cuộc thi Robocon 2020</p> <p>Thiết kế mạch hiển thị thông tin của Robot theo chủ đề Robocon 2020</p> <p>Thiết kế Try robot theo chủ đề Robocon 2020</p> <p>Thiết kế mạch thu thập dữ liệu từ cảm quang và encoder sử dụng cho robot theo chủ đề robocon2020</p> <p>Thiết kế mạch phát hiện vạch cho các robot theo chủ đề Robocon 2020</p> <p>Thiết kế thiết bị hiển thị thời gian thực, nhiệt độ trên LCD.</p> <p>Thiết kế, viết phần mềm điều khiển và hiển thị trên thiết bị lọc bụi mịn PM2.5 và khử mùi có hiển thị thông số đo trên màn hình OLED và kết nối Bluetooth trên điện thoại di động</p> <p>Thiết kế, chế tạo phần cứng thiết bị lọc bụi mịn PM2.5 và khử mùi có hiển thị thông số đo trên màn hình OLED và kết nối Bluetooth trên điện thoại di động</p> <p>Nghiên cứu thiết kế hệ thống giám sát thiết bị gia dụng dùng RFID</p>	<p>Nguyễn Hoàng Hải</p> <p>Phạm Văn Tú</p> <p>Nguyễn Mạnh Hùng</p> <p>Trần Văn Trường</p> <p>Lê Văn Huỳnh</p> <p>Bùi Anh Thắng</p> <p>Nguyễn Văn Thịnh</p> <p>Trần Văn Tiến</p> <p>Đặng Phi Hùng</p> <p>Doãn Trọng Sang</p> <p>Nguyễn Thị Tuyết Mai</p> <p>Lê Trung Đức</p> <p>Lê Bá Đạt</p> <p>Phan Quý Văn</p> <p>Nguyễn Quốc Cường</p> <p>Đỗ Đình Sỹ</p> <p>Nguyễn Linh Sơn</p> <p>Phạm Văn Hiếu</p> <p>Nguyễn Văn Sang</p>	<p>Bùi Như Phong</p> <p>Bùi Như Phong</p> <p>Bùi Như Phong</p> <p>Bùi Như Phong</p> <p>Nguyễn Đắc Hải</p> <p>Trần Quang Việt</p> <p>Nguyễn Đắc Hải</p> <p>Nguyễn Đắc Hải</p> <p>Lê Thị Trang</p> <p>Lê Thị Trang</p> <p>Lê Thị Trang</p> <p>Lê Thị Trang</p> <p>Lê Thị Trang</p> <p>Phan Thanh Hòa</p> <p>Trần Quang Việt</p> <p>Trần Quang Việt</p> <p>Nguyễn Tuấn Anh</p> <p>Phan Thị Thu Hằng</p> <p>Phan Thị Thu Hằng</p>	
--	---	--	---	--

	<p>Nghiên cứu thiết kế hệ thống giám sát và điều khiển nhiệt độ hầm tòa nhà sử dụng LoRa</p> <p>Nghiên cứu hệ thống thu thập dữ liệu thời tiết sử dụng LoRa</p> <p>Nghiên cứu hoạt động và thiết kế mạch ổn định nhiệt độ cho lò áp trướng sử dụng PIC18F4520</p> <p>Thiết kế Cánh tay Robot Điều khiển từ xa.</p> <p>Thiết kế thiết bị báo cháy sử dụng vi điều khiển Atmega8, cảm biến nhiệt độ và cảm biến khói.</p> <p>Thiết kế thiết bị báo giờ học/làm sử dụng PIC18F4520 và DS1307</p> <p>Thiết kế hệ thống SCADA điều khiển và giám sát hoạt động trạm trộn bê tông</p> <p>Nghiên cứu thiết kế hệ thống điều khiển chiếu sáng trong nhà sử dụng Zigbee</p> <p>Nghiên cứu thiết kế modul cảnh báo ô nhiễm môi trường dữ liệu hiển thị trên web</p> <p>Nghiên cứu thiết kế vali tự hành thông minh.</p> <p>Nghiên cứu, thiết kế hệ thống cảnh báo cháy sớm cho tòa nhà cao tầng sử dụng Wifi</p> <p>Nghiên cứu giám sát điều khiển động cơ sử dụng Labview</p> <p>Nghiên cứu thiết kế lò sấy hoa quả sử dụng vi điều khiển DSPIC</p> <p>Nghiên cứu thiết kế modul cảnh báo đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông</p> <p>Thiết kế mô hình máy phun sương tự động</p> <p>Thiết kế hệ thống tưới cây tự động sử dụng adruino mega 2560</p> <p>Thiết kế mô hình kiểm tra nồng độ cồn cho người lái xe trước khi tham gia giao thông sử dụng vi điều khiển PIC16f877a</p> <p>Thiết kế mạch đo và điều chỉnh nhiệt độ sử dụng Arduino ứng dụng trong nhà kính.</p>	<p>Lê Phương Nam</p> <p>Đàm Duy Long</p> <p>Nguyễn Đình Lâm San</p> <p>Phạm Minh Thái</p> <p>Nguyễn Thị Hương</p> <p>Đoàn Văn Đức</p> <p>Hoàng Văn Thơ</p> <p>Nguyễn Văn Lộc</p> <p>Phạm Ngọc Trai</p> <p>Ngô Trọng Lực</p> <p>Đỗ Thành Trung</p> <p>Nguyễn Trọng Hiếu</p> <p>Phạm Thanh Phong</p> <p>Hoàng Thi</p> <p>Trần Anh Tuấn</p> <p>Đào Thị Hải Yến</p>	<p>Phan Thị Thu Hằng</p> <p>Nguyễn Thị Diệu Linh</p> <p>Lê Thị Trang</p> <p>Lê Thị Trang</p> <p>Trần Quang Việt</p> <p>Vũ Trung Kiên</p> <p>Phan Thanh Hòa</p> <p>Phan Thanh Hòa</p> <p>Phan Thanh Hòa</p> <p>Phan Thanh Hòa</p> <p>Phan Thanh Hòa</p> <p>Phan Thanh Hòa</p> <p>Nguyễn Anh Dũng</p> <p>Dương Thị Hằng</p> <p>Dương Thị Hằng</p> <p>Nguyễn Thị Diệu Linh</p> <p>Nguyễn Tuấn Anh</p>	
--	--	---	--	--

	<p>Thiết kế bộ điều khiển ánh sáng tự động trong phòng</p> <p>Thiết kế mô hình hệ thống báo cháy tự động</p> <p>Thiết kế mạch điều khiển thiết bị điện sử dụng Arduino thông qua Bluetooth</p> <p>Khóa cửa sử dụng vân tay sử dụng Arduino</p> <p>Ứng dụng RFID vào khóa cửa điện tử sử dụng PIC16F887</p> <p>Thiết kế, chế tạo mạch điều khiển và điều chỉnh độ sáng đèn thông qua wifi</p> <p>Thiết kế hệ thống quản lý người ra vào siêu thị</p> <p>Thiết kế bộ điều khiển cho nhà thông minh</p> <p>Thiết kế mạch điện điều khiển thiết bị trong nhà qua Smartphone</p> <p>NGHIÊN CỨU, THIẾT KẾ MẠCH ĐIỀU KHIỂN CỬA CUỐN SỬ DỤNG BLUETOOTH.</p> <p>NGHIÊN CỨU, THIẾT KẾ PHẦN CỨNG MODULE ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ GIA DỤNG QUA GOOGLE ASSISTANT</p> <p>NGHIÊN CỨU VÀ THIẾT KẾ PHẦN XỬ LÝ, TRAO ĐỔI DỮ LIỆU CỦA MODULE HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHỖ ĐỖ XE Ô TÔ TRONG TẦNG HẦM NHÀ CHUNG CƯ SỬ DỤNG WEB SERVER.</p> <p>Nghiên cứu, thiết kế máy áp trứng có cảnh báo bằng điện thoại</p> <p>Thiết kế mạch báo động chống trộm</p> <p>Thiết kế bộ đo nhiệt độ sử dụng PIC16F877A</p> <p>Thiết kế thiết bị hiển thị thời gian thực, nhiệt độ trên LED 7 thanh.</p> <p>Thiết kế bộ điều khiển cho 03 động cơ bước sử dụng vi điều khiển STM32</p> <p>Chế tạo thử nghiệm thiết bị đo chất lượng không khí CO2, bụi mịn PM2.5 hiển thị trên màn hình OLED và kết nối Bluetooth trên điện thoại di động</p>	<p>Trần Văn Thúy</p> <p>Lưu Hoàng Anh</p> <p>Đặng Hữu Đức</p> <p>Lê Phi Long</p> <p>Nguyễn Thị Minh Anh</p> <p>Nghiêm Văn Bình</p> <p>Phạm Tiến Thành</p> <p>Lê Ngọc Quang</p> <p>Nguyễn Thành Đạt</p> <p>Nguyễn Văn Hoàng</p> <p>Nguyễn Bá Trọng</p> <p>Phạm Văn Sáng</p> <p>Trần Mạnh Hoàng</p> <p>Nguyễn Văn Tài</p>	<p>Phan Thị Thu Hằng</p> <p>Phan Thị Thu Hằng</p> <p>Nguyễn Viết Tuyền</p> <p>Nguyễn Anh Dũng</p> <p>Hoàng Mạnh Kha</p> <p>Nguyễn Tuấn Anh</p> <p>Phan Thị Thu Hằng</p> <p>Hà Thị Phương</p> <p>Hà Thị Phương</p> <p>Nguyễn Thanh Hà</p> <p>Vũ Trung Kiên</p> <p>Phạm Văn Chiến</p> <p>Phạm Văn Chiến</p> <p>Phạm Văn Chiến</p> <p>Phạm Văn Chiến</p>	
--	---	---	---	--

	<p>Thiết kế, chế tạo hệ thống phân loại sản phẩm theo màu sắc và trọng lượng, thống kê sản phẩm được phân loại</p> <p>Thiết kế phần cứng bảng led chạy chữ điều khiển qua wifi</p> <p>Xây dựng thuật toán nhận dạng và các module của OpenCV cho hệ thống nhận diện khuôn mặt ứng dụng đếm danh sinh viên theo thời gian thực chạy trên hệ thống máy tính hiệu năng cao HPC</p> <p>Thiết kế, viết phần mềm điều khiển bảng led chạy chữ điều khiển qua wifi</p> <p>Thiết kế mạch hiển thị tỷ giá</p> <p>Nghiên cứu, thiết kế mô hình thiết bị khảo sát chất lượng không khí trong nhà</p> <p>Thiết kế mô hình hệ thống giám sát nhiệt độ, độ ẩm, khí độc, khí gas trong nhà thông minh.</p> <p>Nghiên cứu, thiết kế hệ thống tưới cây thông minh cho hộ gia đình</p> <p>Nghiên cứu thiết kế hệ thống bảo quản kho hàng thiết bị điện tử tin học</p> <p>NGHIÊN CỨU VÀ THIẾT KẾ PHẦN CỨNG MODULE HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHỖ ĐỖ XE Ô TÔ TRONG TẦNG HẦM NHÀ CHUNG CƯ.</p> <p>NGHIÊN CỨU, THIẾT KẾ PHẦN CỨNG MODULE NHẬN DIỆN VÀ CẢNH BÁO TÌNH TRẠNG NGỦ GẬT CỦA TÀI XẾ LÁI XE.</p> <p>Thiết kế hệ thống điều khiển và giám sát các trạm bơm trong nhà máy nước sạch sử dụng PLC M221 của hãng SCHNEIDER</p> <p>Thiết kế mạch điều khiển thiết bị cho nhà thông minh</p> <p>Thiết kế, mô phỏng hệ thống giám sát điều khiển trạm trộn bê tông xi măng sử dụng PLC S7-1200</p> <p>Nghiên cứu thiết kế mô hình chăm sóc và giám sát vườn cây thông minh</p>	<p>Nguyễn Đình Duy</p> <p>Đoàn Cao Thiên</p> <p>Nguyễn Văn Lâm</p> <p>Phạm Văn Độ</p> <p>Phan Thanh Nghĩa</p> <p>Hoàng Thị Uyên</p> <p>Phí Phương Nam</p> <p>Lương Tiến Dũng</p> <p>Đặng Xuân Thành</p> <p>Hoàng Thị Thúy Dung</p> <p>Lâm Hoàng Anh</p> <p>Hoàng Quang Minh</p> <p>Nguyễn Thị Huyền</p> <p>Nguyễn Thị Minh Lý</p> <p>Bùi Văn Đông</p> <p>Ngô Xuân Mạnh</p> <p>Đình Xuân Trường</p> <p>Lê Quốc Toàn</p>	<p>Phạm Văn Chiến</p> <p>Trần Quang Việt</p> <p>Phạm Văn Chiến</p> <p>Phạm Văn Chiến</p> <p>Bùi Thị Thu Hiền</p> <p>Bùi Thị Thu Hà</p> <p>Bùi Thị Thu Hà</p> <p>Bùi Thị Thu Hà</p> <p>Phan Thanh Hòa</p> <p>Phan Thanh Hòa</p> <p>Phan Thanh Hòa</p> <p>Phan Thanh Hòa</p> <p>Phan Thanh Hòa</p> <p>Phan Thanh Hòa</p> <p>Phan Thanh Hòa</p> <p>Phan Thanh Hòa</p> <p>Phan Thanh Hòa</p>	
--	--	--	--	--

	<p>SỬ DỤNG NGÔN NGỮ LẬP TRÌNH PYTHON TRONG NGHIÊN CỨU, THIẾT KẾ MODULE NHẬN DIỆN VÀ CẢNH BÁO TÌNH TRẠNG NGỦ GẬT CỦA TÀI XẾ LÁI XE.</p> <p>Thiết kế mô hình mô phỏng giám sát nhiệt độ và độ ẩm trong vườn hoa, cảnh báo qua SMS</p> <p>Thiết kế mô hình điều khiển thiết bị qua điện thoại dùng module sim 900A.</p> <p>Thiết kế hệ thống SCADA điều khiển và giám sát hoạt động nhà máy xử lý nước sạch</p> <p>Thiết kế mạch phát hiện hướng di chuyển của Robot theo chủ đề Robocon 2020</p> <p>Thiết kế hệ thống giàn phơi tự động</p> <p>Thiết kế bộ điều khiển thiết bị điện từ xa</p> <p>Thiết kế khóa điện tử sử dụng RFID</p> <p>Thiết kế bộ điều khiển bình nước nóng tự động</p> <p>Thiết kế bộ điều khiển chiếu sáng thông minh</p> <p>Thiết kế trò chơi kiểm tra IQ trên thiết bị di động</p> <p>Thiết kế hệ thống quản lý đỗ xe sử dụng RFID</p> <p>Thiết kế đồng hồ điện tử có chức năng báo thức và hiển thị nhiệt độ</p> <p>Thiết kế mạch phân loại và đếm sản phẩm theo màu sắc sử dụng Arduino Nano</p> <p>Thiết kế bộ điều khiển và giám sát cho robot khí nén</p> <p>Xây dựng bộ điều khiển giám sát cho hệ thống dập tem tự động</p> <p>Thiết kế hệ thống điều khiển và giám sát nhiệt độ lò ấp trứng gia cầm</p> <p>Thiết kế, chế tạo hệ thống tự động tưới tiêu cho cây hoa hồng sử dụng hệ điều khiển Arduino</p>	<p>Chu Mạnh Kiên</p> <p>Hoàng Văn Thuán</p> <p>Tô Thị Huyền</p> <p>Nguyễn Thị Xuân</p> <p>Hà Thị Sao</p> <p>Nguyễn Thị Hải Yên</p> <p>Thân Tuyết Minh</p> <p>Nguyễn Thế Khiêm</p> <p>Tô Trung Hiếu</p> <p>Trần Kim Sơn</p> <p>Nguyễn Văn Thiết</p> <p>Trần Văn Tuấn</p> <p>Nguyễn Thị Huyền</p> <p>Nguyễn Tiến Tú</p> <p>Nguyễn Thị Trang</p> <p>Ngô Ngọc Sang</p> <p>Hà Duy Tú Anh</p>	<p>Nguyễn Thanh Hà</p> <p>Nguyễn Thanh Hà</p> <p>Trương Thị Bích Liên</p> <p>Bùi Thị Thu Hà</p> <p>Bùi Thị Thu Hà</p> <p>Trương Thị Bích Liên</p> <p>Trương Thị Bích Liên</p> <p>Bùi Thị Thu Hà</p> <p>Bùi Thị Thu Hà</p> <p>Bùi Thị Thu Hà</p> <p>Trương Thị Bích Liên</p> <p>Nguyễn Tiến Kiệt</p> <p>Nguyễn Tiến Kiệt</p> <p>Nguyễn Tiến Kiệt</p> <p>Nguyễn Tiến Kiệt</p> <p>Nguyễn Tuấn Anh</p> <p>Phan Thị Thu Hằng</p> <p>Nguyễn Thị Diệu Linh</p>	
--	--	---	---	--

	<p>Thiết kế, chế tạo hệ thống phân loại sản phẩm theo chiều cao và màu sắc, thống kê sản phẩm được phân loại</p> <p>Lập trình nhận dạng khuôn mặt dùng ngôn ngữ Python cho hệ thống nhận diện khuôn mặt ứng dụng điểm danh sinh viên theo thời gian thực chạy trên hệ thống máy tính hiệu năng cao HPC</p> <p>Thiết kế, chế tạo phần cứng máy đo nhịp tim màn OLED kết nối với điện thoại qua Bluetooth</p> <p>Thiết kế, viết phần mềm điều khiển và hiển thị máy đo nhịp tim màn OLED kết nối với điện thoại qua Bluetooth</p> <p>Thiết kế, viết phần mềm điều khiển và thông báo tình trạng hoạt động, công suất tiêu thụ của đèn, quạt, ổ cắm thông qua wifi trên điện thoại di động</p> <p>Thiết kế, chế tạo phần cứng mạch điều khiển và thông báo tình trạng hoạt động, công suất tiêu thụ của đèn, quạt, ổ cắm thông qua wifi trên điện thoại di động</p> <p>Thiết kế hệ thống mạng CC-Link điều khiển hoạt động đèn giao thông</p> <p>Thiết kế hệ thống mạng CC-Link sử dụng trong trạm trộn nhiên liệu</p> <p>Thiết kế hệ thống tính tiền cước xe tự động.</p> <p>Thiết kế hệ thống báo cháy đa điểm tự động qua tin nhắn SMS.</p> <p>Thiết kế bộ điều khiển cảnh báo trộm đột nhập qua hệ thống tin nhắn SMS</p> <p>Thiết kế hệ thống điều khiển và giám sát vận hành cho hệ thống bãi đỗ xe ô tô tự động dạng xếp tầng.</p> <p>Thiết kế hệ thống điều khiển và giám sát máy trộn nhựa Furam</p> <p>Ứng dụng mạng truyền thông CC-Link trong thiết kế bộ điều khiển phân loại sản phẩm</p> <p>Xây dựng bộ điều khiển giám sát tốc độ động cơ ba pha.</p>	<p>Hoàng Thanh Thiện</p> <p>Hồ Thị Dung</p> <p>Nguyễn Hữu Nhiệm</p> <p>Nguyễn Văn Đăng</p> <p>Nguyễn Văn Việt</p> <p>Vũ Tiến Mạnh</p> <p>Nguyễn Gia Thái</p> <p>Nguyễn Ngọc Hải</p> <p>Nguyễn Duy Khánh</p> <p>Bùi Thị Phương Thảo</p> <p>Bùi Thị Thảo</p> <p>Lê Văn Minh</p> <p>Nguyễn Minh Quang</p> <p>Đỗ Văn Chuyên</p> <p>Hoàng Công Học</p> <p>Nguyễn Đức Kiên</p> <p>Trịnh Ngọc Đạt</p> <p>Trần Thị Ngân</p> <p>Đỗ Đức Công</p>	<p>Nguyễn Tuấn Anh</p> <p>Nguyễn Tuấn Anh</p> <p>Nguyễn Tuấn Anh</p> <p>Nguyễn Tiến Kiệt</p> <p>Hà Thị Kim Duyên</p> <p>Hà Thị Kim Duyên</p> <p>Trương Thị Bích Liên</p> <p>Trương Thị Bích Liên</p> <p>Lê Văn Thái</p> <p>Lê Văn Thái</p> <p>Phạm Thị Quỳnh Trang</p> <p>Bồ Quốc Bảo</p> <p>Bồ Quốc Bảo</p> <p>Phạm Thị Thanh Huyền</p> <p>Lê Văn Thái</p> <p>Lê Văn Thái</p> <p>Lê Thị Trang</p> <p>Lê Mạnh Long</p> <p>Lê Mạnh Long</p> <p>Lê Mạnh Long</p> <p>Lê Mạnh Long</p>	
--	--	--	--	--

	<p>Ứng dụng PLC thiết kế hệ thống điều khiển mức</p> <p>Thiết kế hệ thống điều khiển và cảnh báo hệ thống đóng mở cửa tự động trong hệ thống siêu thị</p> <p>Thiết kế giao diện giám sát và điều khiển đóng gói vải sậy trên màn hình GOT2000</p> <p>Thiết kế hệ thống giám sát, điều khiển độ ẩm tự động cho cây trồng sử dụng bộ arduino</p> <p>Thiết kế mô hình cánh tay robot phân loại sản phẩm theo chiều cao sử dụng PLC</p> <p>Thiết kế mô hình điều khiển băng tải phân loại sản phẩm theo màu sắc sử dụng PLC.</p> <p>Thiết kế mô hình Robot dò line cho việc vận chuyển hàng hóa sử dụng thuật toán PID</p> <p>NGHIÊN CỨU, THIẾT KẾ PHẦN MỀM MODULE ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ GIA DỤNG QUA GOOGLE ASSISTANT.</p> <p>Nghiên cứu, thiết kế mạch điều khiển thiết bị thông minh trong tòa nhà bằng Bluetooth</p> <p>Thiết kế mạch điện điều khiển hệ thống báo cháy thông minh</p> <p>Thiết kế mô hình mạch điện điều khiển thiết bị trong nhà bằng sóng RF</p> <p>Thiết kế mạch điện điều khiển thiết bị trong nhà qua mạng ETHERNET</p> <p>Thiết kế mô hình hệ thống rửa xe tự động dùng PLC</p> <p>Xây dựng bản đồ địa hóa cho robot sử dụng hệ điều hành ROS (Robot Operating System)</p> <p>Nghiên cứu, chế tạo hệ thống truyền năng lượng không dây dựa trên hiệu ứng cộng hưởng từ ở khoảng cách trung bình</p> <p>Thiết kế hệ thống điều khiển và cảnh báo an toàn ngang qua đường sắt.</p> <p>Thiết kế hệ thống tưới cây tự động.</p>	<p>Trịnh Ngọc Lâm</p> <p>Hoàng Hữu Thắng</p> <p>Nguyễn Minh Hiếu</p> <p>Lương Văn Đức</p> <p>Lê Đức Tuấn</p> <p>Vũ Thị Thương</p> <p>Đinh Thị Hợp</p> <p>Nguyễn Hữu Sơn</p> <p>Bùi Xuân Oanh</p> <p>Phạm Duy Hùng</p> <p>Nguyễn Trọng Tài</p> <p>Trần Thị Mỹ Linh</p> <p>Đông Thị Trà</p> <p>Trần Văn Thành</p> <p>Đỗ Công Điệp</p> <p>Nguyễn Thị Hương</p> <p>Nguyễn Thị Ngân</p> <p>Đinh Hoàng Tùng Lâm</p> <p>Giáp Thị Huê</p> <p>Nguyễn Văn Hải</p>	<p>Lê Mạnh Long</p> <p>Lê Mạnh Long</p> <p>Lê Mạnh Long</p> <p>Lê Mạnh Long</p> <p>Lê Mạnh Long</p> <p>Lê Mạnh Long</p> <p>Nguyễn Tiến Kiệt</p> <p>Nguyễn Tiến Kiệt</p> <p>Nguyễn Tiến Kiệt</p> <p>Nguyễn Tiến Kiệt</p> <p>Nguyễn Tiến Kiệt</p> <p>Nguyễn Tiến Kiệt</p> <p>Trương Thị Bích Liên</p> <p>Hà Thị Kim Duyên</p> <p>Nguyễn Tiến Kiệt</p> <p>Bồ Quốc Bảo</p> <p>Bồ Quốc Bảo</p> <p>Bồ Quốc Bảo</p> <p>Bồ Quốc Bảo</p> <p>Bồ Quốc Bảo</p> <p>Bồ Quốc Bảo</p> <p>Bồ Quốc Bảo</p>	
--	---	---	--	--

	<p>Nghiên cứu, thiết kế mạch cảnh báo khí Gas và phòng chống cháy nổ</p> <p>Nghiên cứu tìm hiểu hệ thống Lịch vạn niên, mô phỏng trên LCD 16x2 sử dụng PIC 18F4520</p> <p>Thiết kế robot xách đồ.</p> <p>Khảo sát và thiết kế mạng LAN cho doanh nghiệp quy mô nhỏ</p> <p>Xây dựng website bán hàng online</p> <p>Thiết kế mô hình lò áp trứng mini</p> <p>Nghiên cứu và thiết kế lịch vạn niên dùng vi điều khiển PIC 16f877A</p> <p>Nghiên cứu, thiết kế mô hình hệ thống phân loại sản phẩm theo chiều cao sử dụng Arduino</p> <p>Thiết kế bộ điều khiển đóng mở rèm cửa tự động</p> <p>Mạch đo nồng độ CO2 trong không khí giao tiếp qua module sim 800L.</p> <p>Thiết kế mạch cảnh báo cháy kết nối IOT.</p> <p>Thiết kế mạch đo mức nước và kiểm soát độ đục của nước.</p> <p>Thiết kế mạch giám sát và điều khiển nhiệt độ giao tiếp qua module sim 800C.</p> <p>Thiết kế mạch đo nồng độ khí NH3.</p> <p>Thiết kế mạch đo nồng độ bụi mịn trong không khí.</p> <p>Mạch điều khiển nhiệt độ cho chuồng nuôi.</p> <p>Thiết kế mạch điều khiển tưới cây thông minh.</p> <p>Thiết kế mạch báo cháy sử dụng module sim 800L.</p> <p>Thiết kế mạch đo chỉ số TDS trong nước.</p> <p>Thiết kế khóa số điện tử sử dụng vi điều khiển PIC 18F4520</p> <p>Thiết kế hệ thống cảnh báo rò rỉ khí gas sử dụng vi điều khiển PIC 16F877A</p>	<p>Trần Đức Nam</p> <p>Phạm Hoàng Trúc</p> <p>Nguyễn Thanh Tùng</p> <p>Phạm Văn Nhân</p> <p>Bùi Văn Hưng</p> <p>Phạm Thị Thanh Thủy</p> <p>Đông Văn Huy</p> <p>Lê Thanh Tùng</p> <p>Nguyễn Văn Hữu</p> <p>Nghiêm Xuân Diên</p> <p>Ngô Văn Tôn</p> <p>Trần Mạnh Cường</p> <p>Nguyễn Tự Trung</p> <p>Trần Trọng Cường</p> <p>Nguyễn Quang Triên</p> <p>Nguyễn Thị Thắm</p> <p>Triệu Quang Anh</p> <p>Nguyễn Tất Huân</p> <p>Nguyễn Văn Tiệp</p> <p>Nghiêm Thọ Đô</p> <p>Nguyễn Hạ Điệp</p>	<p>Bồ Quốc Bảo</p> <p>Bồ Quốc Bảo</p> <p>Nguyễn Thị Thu</p> <p>Nguyễn Thị Thu</p> <p>Bồ Quốc Bảo</p> <p>Bồ Quốc Bảo</p> <p>Phạm Thị Quỳnh Trang</p> <p>Bồ Quốc Bảo</p> <p>Phạm Thị Quỳnh Trang</p> <p>Phạm Thị Quỳnh Trang</p> <p>Phạm Thị Quỳnh Trang</p> <p>Bồ Quốc Bảo</p> <p>Nguyễn Thị Thu</p> <p>Nguyễn Thị Thu</p> <p>Phạm Thị Quỳnh Trang</p> <p>Phạm Thị Quỳnh Trang</p> <p>Phạm Thị Quỳnh Trang</p> <p>Nguyễn Thị Thu</p> <p>Nguyễn Thị Thu</p> <p>Nguyễn Thị Thu</p> <p>Nguyễn Thị Thu</p>	
--	--	--	---	--

	<p>Thiết kế giàn phơi thông minh có thể điều khiển từ xa bằng WiFi</p> <p>Thiết kế hệ thống cảnh báo và chữa cháy tự động sử dụng arduino</p> <p>Thiết kế hệ thống điều khiển đèn giao thông tại ngã tư theo thời gian thực sử dụng vi điều khiển PIC 18f4520</p> <p>Thiết kế hệ thống đóng mở cửa và quản lý xe trong gara ô tô</p> <p>Nghiên cứu, chế tạo và khảo sát tính chất của cấu trúc cảm biến quang dựa trên công nghệ màng Silic xấp đa lớp</p> <p>Thiết kế mô hình điều khiển và giám sát hệ thống chiếu sáng thông minh.</p> <p>Xây dựng và thiết kế mô hình quản lý bán hàng áp dụng cho công ty vừa và nhỏ</p> <p>Xây dựng hệ thống mạng domain network trong doanh nghiệp</p> <p>Khảo sát và xây dựng hệ thống mạng cho doanh nghiệp vừa và nhỏ</p> <p>Xây dựng mô hình bảo mật mạng không dây</p> <p>Thiết kế mô hình giàn phơi quần áo thông minh dùng Arduino</p> <p>Nghiên cứu thiết kế mô hình phân loại sản phẩm trên băng chuyền sử dụng PLC của Mitsubishi</p> <p>Thiết kế mô hình tưới nước tự động dùng Arduino</p> <p>Nghiên cứu thiết kế mạch điều chỉnh âm lượng kỹ thuật số cho loa sử dụng Arduino</p> <p>Thiết kế hệ thống tự động điều chỉnh nhiệt độ trong phòng</p> <p>Thiết kế thiết bị đo nhịp tim và ứng dụng giám sát nhịp tim trên điện thoại thông minh</p> <p>Thiết kế mô hình kiểm soát và điều khiển nhiệt độ dùng vi điều khiển PIC</p> <p>Thiết kế mô hình khống chế nhiệt độ, độ ẩm</p> <p>Thiết kế mô hình máy dò kim loại</p>	<p>Lê Sơn Đình</p> <p>Trịnh Thị Khánh Linh</p> <p>Trần Thanh Tùng</p> <p>Lê Văn Cường</p> <p>Nguyễn Trường Giang</p> <p>Nguyễn Minh Cảnh</p> <p>Vũ Hữu Tuấn</p> <p>Thân Thị Thương</p> <p>Nguyễn Hồng Lâm</p> <p>Dương Minh Hiếu</p> <p>Nguyễn Quang Khánh</p> <p>Đỗ Thị Phương</p> <p>Nguyễn Thảo Duy</p> <p>Nguyễn Huy Minh</p> <p>Trịnh Thanh Hùng</p> <p>Nguyễn Thị Hợp</p> <p>Trần Văn Hoàng</p> <p>Nguyễn Văn Lâm</p> <p>Mai Thị Phương Loan</p> <p>Nguyễn Văn Quang</p>	<p>Nguyễn Thị Thu</p> <p>Nguyễn Thị Thu</p> <p>Nguyễn Thị Thu</p> <p>Nguyễn Thị Thu</p> <p>Nguyễn Thị Thu</p> <p>Nguyễn Thị Thu</p> <p>Nguyễn Tiến Kiệt</p> <p>Hà Thị Kim Duyên</p> <p>Hà Thị Kim Duyên</p> <p>Hà Thị Kim Duyên</p> <p>Nguyễn Tiến Kiệt</p> <p>Hà Thị Kim Duyên</p> <p>Nguyễn Tiến Kiệt</p> <p>Trương Thị Bích Liên</p> <p>Nguyễn Tiến Kiệt</p> <p>Hà Thị Phương</p> <p>Vũ Thị Hoàng Yến</p> <p>Trần Xuân Phương</p> <p>Vũ Thị Hoàng Yến</p>	
--	--	--	--	--

	<p>Khảo sát và thiết kế hạ tầng mạng cho công ty ALI</p> <p>Thiết kế ứng dụng bán hàng qua mạng</p> <p>Thiết kế ứng dụng gọi món ăn.</p> <p>Xây dựng ứng dụng quản lý sinh viên trên điện thoại</p> <p>Thiết kế mạch điều khiển thiết bị điện bằng SmartPhone qua sóng Wifi</p> <p>Thiết kế mô hình mạng cho doanh nghiệp</p> <p>Thiết kế bộ điều khiển từ xa cho xe 3 bánh bằng điện thoại thông minh thông qua Bluetooth</p> <p>Thiết kế mô hình cân điện tử</p> <p>Thiết kế mạch đo độ đục trong môi trường nước</p> <p>Thiết kế mạch tưới cây tự động</p> <p>Ứng dụng thuật toán Naive Bayes trong giải quyết bài toán chuẩn đoán bệnh tiêu đường.</p> <p>Thiết kế mô hình nhà thông minh</p> <p>Thiết kế mô hình mũ bảo hiểm thông minh</p> <p>Thiết kế mô hình thiết bị giám sát nhiệt độ, độ ẩm trong nhà qua sóng wifi ứng dụng giao thức TCP/IP</p> <p>Thiết kế máy điểm danh, chấm công sử dụng STM32F407VG</p> <p>Thiết kế phần mềm mô phỏng tìm kiếm ảnh theo nội dung</p> <p>Thiết kế chương trình mô phỏng nhận dạng hoa quả.</p> <p>Xây dựng mô hình vườn thông minh</p> <p>Thiết kế mô hình đồng hồ số sử dụng LCD và PIC 18F4520</p> <p>Thiết kế hệ thống đếm đối tượng trong ảnh sử dụng kit Arduino, hiển thị trên LCD</p> <p>Thiết kế mô hình điều khiển và giám sát nhà thông minh.</p>	<p>Nguyễn Thị Kim Anh</p> <p>Trần Đăng Tuấn</p> <p>Trịnh Lê Hùng</p> <p>Không Văn Chức</p> <p>Nguyễn Văn Tùng</p> <p>Lê Anh Tiến</p> <p>Nguyễn Văn Thành</p> <p>Trần Mạnh Cường</p> <p>Dương Tuấn Điệp</p> <p>Nguyễn Duy Trường</p> <p>Nguyễn Văn Dũng</p> <p>Nguyễn Công Chức</p> <p>Phùng Văn Tiến</p> <p>Nguyễn Thị Hiền</p> <p>Nguyễn Thị Mỹ</p> <p>Nguyễn Tiến Văn</p> <p>Phạm Quang Huy</p> <p>Nguyễn Thị Kim Dung</p> <p>Trần Anh Tú</p>	<p>Vũ Thị Hoàng Yến</p> <p>Vũ Thị Hoàng Yến</p> <p>Vũ Thị Hoàng Yến</p> <p>Trần Xuân Phương</p> <p>Nguyễn Ngọc Anh</p> <p>Nguyễn Ngọc Anh</p> <p>Nguyễn Ngọc Anh</p> <p>Trần Xuân Phương</p> <p>Nguyễn Ngọc Anh</p> <p>Nguyễn Ngọc Anh</p> <p>Vũ Thị Hoàng Yến</p> <p>Vũ Thị Hoàng Yến</p> <p>Trần Xuân Phương</p> <p>Vũ Thị Hoàng Yến</p> <p>Vũ Thị Hoàng Yến</p> <p>Trần Xuân Phương</p> <p>Nguyễn Ngọc Anh</p> <p>Nguyễn Ngọc Anh</p>	
--	--	---	--	--

	<p>Nghiên cứu hệ thống truyền năng lượng không dây được tăng cường hiệu suất bởi vật liệu biến hóa.</p> <p>Thiết kế hệ thống điều khiển đèn giao thông</p> <p>Thiết kế hệ thống bơm, tưới nước tự động</p> <p>Thiết kế mô hình vườn thông minh có thể điều khiển và giám sát bằng smart phone sử dụng esp 8266.</p> <p>Thiết kế khóa cửa điện tử thông minh</p> <p>Thiết kế mô hình thiết bị điều khiển điện và giám sát tòa nhà dùng Arduino và modun Sim900A</p> <p>Thiết kế hệ thống đếm và phân loại sản phẩm.</p> <p>Thiết kế bộ điều khiển, giám sát nhiệt độ, độ ẩm và điều khiển thiết bị điện thông qua mạng WiFi</p> <p>Thiết kế mô hình hệ thống tưới cây tự động sử dụng vi điều khiển</p> <p>Thiết kế ứng dụng đặt mua thực phẩm trực tuyến trên hệ điều hành android</p> <p>Thiết kế hệ thống cảnh báo rò rỉ khí gas qua SMS</p> <p>Thiết kế mô hình hệ thống điều khiển thiết bị gia dụng theo kịch bản sử dụng cho nhà thông minh</p> <p>Thiết kế mô hình hệ thống điều khiển, giám sát bãi đỗ xe luân chuyển trên cao dùng PLC FX3G</p> <p>Thiết kế mô hình hệ thống đèn giao thông tại ngã tư có vòng xuyên</p> <p>Thiết kế mô hình robot tự cân bằng sử dụng Arduino Mega 2560</p> <p>Thiết kế mạch đo nhịp tim</p> <p>Thiết kế mô hình khóa cửa bảo mật vân tay trong ngôi nhà thông minh</p> <p>Thiết kế mô hình điều khiển thiết bị điện qua Internet</p> <p>Thiết kế mô hình mô phỏng hệ thống giám sát nhiệt độ, độ ẩm, đưa ra cảnh báo và điều khiển thiết bị bằng SMS.</p>	<p>Nguyễn Văn Nam</p> <p>Nguyễn Thị Phương</p> <p>Nguyễn Bá Văn</p> <p>Đỗ Văn Hợp</p> <p>Nguyễn Hồng Thái</p> <p>Nguyễn Ngọc Long</p> <p>Nguyễn Phú Thành</p> <p>Hoàng Thị Tô Uyên</p> <p>Thân Thế Hiệp</p> <p>Nguyễn Hữu Tứ</p> <p>Nguyễn Thị Thu Huyền</p> <p>Lê Văn Cường</p> <p>Trịnh Ngọc Hải</p> <p>Phạm Minh Tiến</p> <p>Nguyễn Thị Như Quỳnh</p> <p>Hứa Văn Hoàn</p> <p>Ngô Thị Thúy Nga</p> <p>Phạm Minh Nhân</p> <p>Nguyễn Văn Hiên</p>	<p>Nguyễn Ngọc Anh</p> <p>Nguyễn Ngọc Anh</p> <p>Vũ Thị Hoàng Yến</p> <p>Bồ Quốc Bảo</p> <p>Bùi Thị Thu Hà</p> <p>Phạm Thị Quỳnh Trang</p> <p>Nguyễn Thị Thu</p> <p>Phạm Thị Quỳnh Trang</p> <p>Hoàng Mạnh Kha</p> <p>Hoàng Mạnh Kha</p> <p>Hoàng Mạnh Kha</p> <p>Hoàng Mạnh Kha</p> <p>Hoàng Mạnh Kha</p> <p>Hoàng Mạnh Kha</p> <p>Hoàng Mạnh Kha</p> <p>Hoàng Mạnh Kha</p> <p>Hoàng Mạnh Kha</p> <p>Dương Thị Hằng</p> <p>Dương Thị Hằng</p> <p>Nguyễn Anh Dũng</p> <p>Hoàng Mạnh Kha</p> <p>Dương Thị Hằng</p>	
--	--	---	---	--

	<p>Thiết kế hệ thống kiểm soát biển số xe</p> <p>Thiết kế mô hình mô phỏng giàn phơi đồ thông minh</p> <p>Thiết kế mô hình mô phỏng hệ thống báo cháy và điều khiển thiết bị qua tin nhắn SMS</p> <p>Thiết kế mạch báo động tới người giám hộ khi người già neo đơn gặp nguy hiểm về sức khỏe</p> <p>Thiết kế mô hình hệ thống đếm và phân loại sản phẩm theo màu sắc dùng PIC 18f4520</p> <p>Thiết kế hệ thống điều khiển thiết bị dân dụng sử dụng Arduino</p> <p>Thiết kế mô hình cửa cuốn tự động điều khiển bằng sóng RF sử dụng PIC 18f4520</p> <p>Thiết kế mô hình nhà kho thông minh nhập xuất hàng tự động sử dụng PLC FX3G</p> <p>Thiết kế mạch đo mực nước, bơm tự động sử dụng sóng RF hiển thị trên LCD</p> <p>Thiết kế mô hình mô phỏng hệ thống phân loại hàng hóa tự động theo chiều cao</p> <p>Thiết kế mô hình lò áp trứng tự động sử dụng PIC 16F877A và cảm biến nhiệt DHT11</p> <p>Thiết kế hệ thống giám sát và điều khiển hệ thống phun sương.</p> <p>Thiết kế mô hình mô phỏng hệ thống ổn định nhiệt độ và tưới tiêu tự động áp dụng trong trồng rau an toàn.</p> <p>Thiết kế mô hình nhà kính thông minh điều khiển nhiệt độ độ ẩm từ xa cho cây chè</p> <p>Thiết kế mô hình điều khiển và khống chế nhiệt độ lò điện</p> <p>Ứng dụng PIC18f4520 thiết kế bộ điều khiển chăm sóc cây trồng</p> <p>Thiết kế mạch điều khiển đèn trong gia đình bằng wifi</p> <p>Thiết kế mô hình máy cắt tự động</p>	<p>Nguyễn Thành Công</p> <p>Nguyễn Anh Tuấn</p> <p>Bùi Văn Muôn</p> <p>Trịnh Văn Thành</p> <p>Nguyễn Văn Duy</p> <p>Phạm Văn Trọng</p> <p>Bùi Văn Chủ</p> <p>Lê Xuân Quý</p> <p>Phạm Thanh Phong</p> <p>Lê Quang Thắng</p> <p>Mạc Văn Duy</p> <p>Trần Văn Trung</p> <p>Nguyễn Mạnh Cường</p> <p>Ngô Văn Chuyên</p> <p>Nguyễn Ngọc Loan</p> <p>Hoàng Tuấn Tú</p> <p>Nguyễn Mậu Quang</p> <p>Lê Văn Thảo</p> <p>Nguyễn Thị Trang</p>	<p>Nguyễn Anh Dũng</p> <p>Hoàng Mạnh Kha</p> <p>Hoàng Mạnh Kha</p> <p>Dương Thị Hằng</p> <p>Dương Thị Hằng</p> <p>Dương Thị Hằng</p> <p>Hoàng Mạnh Kha</p> <p>Hà Thị Kim Duyên</p> <p>Hà Thị Phương</p> <p>Hà Thị Phương</p> <p>Hà Thị Phương</p> <p>Hà Thị Phương</p> <p>Hà Thị Phương</p> <p>Hà Thị Phương</p> <p>Hà Thị Phương</p> <p>Hà Thị Phương</p> <p>Trần Đình Thông</p> <p>Nguyễn Anh Dũng</p> <p>Dương Thị Hằng</p> <p>Hoàng Mạnh Kha</p> <p>Dương Thị Hằng</p>	
--	---	--	--	--

	<p>Nghiên cứu, kiểm thử phần mềm trên công cụ selenium webdriver</p> <p>Thiết kế mạch điều khiển giàn phơi tự động sử dụng PIC18F4520</p> <p>Thiết kế hệ thống giám sát nhiệt độ tòa nhà sử dụng công nghệ RF</p> <p>Nghiên cứu, thiết kế hệ thống bãi đỗ xe thông minh sử dụng trong các chung cư</p> <p>Thiết kế mô hình điều khiển thiết bị từ xa sử dụng tín hiệu WiFi</p> <p>Nghiên cứu, ứng dụng mạng nơ-ron tích chập trong nhận dạng chữ số</p> <p>Thiết kế máy đo nhiệt độ, độ ẩm sử dụng PIC18F4520</p> <p>Nghiên cứu, thiết kế hệ thống thu thập dữ liệu và điều khiển trong nông nghiệp sử dụng truyền thông LoRa</p> <p>Nghiên cứu và thiết kế mô hình hệ thống đỗ xe thông minh</p> <p>Nghiên cứu, thiết kế mô hình máy đo và giám sát nhịp tim sử dụng vi điều khiển.</p> <p>Thiết kế hệ thống hẹn giờ điều khiển thiết bị qua SmartPhone</p> <p>Nghiên cứu, thiết kế hệ thống tự động giám sát và điều khiển mức nước trong bồn chứa</p> <p>Nghiên cứu và thiết kế mô hình giám sát thùng rác thông minh trên đường phố</p> <p>Thiết kế mô hình tưới cây tự động</p> <p>Thiết kế mạch đo và điều khiển nhiệt độ sử dụng PIC18F4520</p> <p>Thiết kế khóa số điện tử dùng PIC16F877</p> <p>Thiết kế mô hình giám sát và điều khiển hệ thống tưới cây tự động.</p> <p>Nghiên cứu và ứng dụng chức năng định vị GPS trong modul A9G vào giám sát hành lý tại sân bay.</p> <p>Thiết kế mô hình hệ thống giám sát nhiệt độ, độ ẩm, khí độc, khí gas sử dụng trong khu công nghiệp</p>	<p>Hoàng Đức Quỳnh</p> <p>Nguyễn Việt Dũng</p> <p>Nguyễn Văn Dương</p> <p>Trần Văn Bảo</p> <p>Nguyễn Ngọc Hùng</p> <p>Lê Đăng Khôi</p> <p>Nguyễn Hương Giang</p> <p>Đàm Văn Dương</p> <p>Vũ Thế Bách</p> <p>Lã Xuân Quý</p> <p>Phùng Văn Chiến</p> <p>Nguyễn Thị Lân</p> <p>Đoàn Thị Bích Ngọc</p> <p>Trần Văn Thuận</p> <p>Nguyễn Đình Thành</p> <p>Trần Tuấn Anh</p> <p>Nguyễn Mạnh Khiêm</p> <p>Nguyễn Văn Chính</p> <p>Nguyễn Danh Diên</p> <p>Quách Thị Thanh Hồng</p> <p>Hồ Công Triều</p>	<p>Hoàng Mạnh Kha</p> <p>Hoàng Mạnh Kha</p> <p>Nguyễn Anh Dũng</p> <p>Nguyễn Anh Dũng</p> <p>Nguyễn Anh Dũng</p> <p>Nguyễn Anh Dũng</p> <p>Nguyễn Thị Thu Hà</p> <p>Phạm Thị Thanh Huyền</p> <p>Phạm Thị Thanh Huyền</p> <p>Nguyễn Thị Thu Hà</p> <p>Nguyễn Thị Thu Hà</p> <p>Nguyễn Thị Thu Hà</p> <p>Phạm Thị Thanh Huyền</p> <p>Phạm Thị Thanh Huyền</p> <p>Phạm Thị Thanh Huyền</p> <p>Phạm Thị Thanh Huyền</p> <p>Phạm Thị Thanh Huyền</p> <p>Phạm Thị Thanh Huyền</p> <p>Lê Văn Thái</p> <p>Lê Văn Thái</p> <p>Lê Văn Thái</p> <p>Lê Văn Thái</p>	
--	---	--	---	--

	<p>Nghiên cứu, thiết kế mô hình mạch điều khiển đèn giao thông ngã tư sử dụng vi điều khiển PIC18F4520</p> <p>Nghiên cứu, chế tạo và khảo sát tính chất của cấu trúc cảm biến quang dựa trên công nghệ màng Silic xấp đơn lớp</p> <p>Thiết kế mô hình điều khiển đóng ngắt thiết bị dùng ESP8266 thông qua mạng internet.</p> <p>Nghiên cứu, thiết kế thiết bị cảnh báo khí gas và báo cháy</p> <p>Mô phỏng hệ thống điều khiển đèn giao thông giám sát qua Camerra</p> <p>Thiết kế mô hình điều khiển thiết bị điện qua Google Assistant</p> <p>Thiết kế sạc pin dự phòng</p> <p>Thiết kế mô hình tự động điều hướng pin mặt trời</p> <p>Thiết kế lịch vạn niên điện tử hiện thị trên LED 7 thanh.</p> <p>Thiết kế hệ thống tưới nước tự động sử dụng PIC 18F4520</p> <p>Thiết kế mạch điều khiển thiết bị sử dụng wifi</p> <p>Nghiên cứu, thiết kế mô hình giám sát sự rò rỉ của hóa chất, chất lỏng trong công nghiệp</p> <p>Nghiên cứu, thiết kế hệ thống đèn chiếu sáng thông minh.</p> <p>Thiết kế trang web bán hàng đồ gỗ</p> <p>Nghiên cứu, thiết kế hệ thống điều khiển khu vườn thông minh</p> <p>Thiết kế hệ thống điều khiển cửa tự động sử dụng vi điều khiển PIC18F4520</p> <p>Thiết kế mạch điều khiển thiết bị sử dụng Bluetooth</p> <p>Thiết kế mô hình kiểm soát vào/ra sử dụng RFID</p> <p>Thiết kế đồng hồ thời gian thực</p> <p>Thiết kế mạch điều khiển thiết bị sử dụng hồng ngoại.</p>	<p>Hồ Đức Thắng</p> <p>Nguyễn Hữu Đại</p> <p>Bùi Đắc Hoàng</p> <p>Lão Thị Hằng</p> <p>Vi Mạnh Trường</p> <p>Nguyễn Trí Thức</p> <p>Nguyễn Hồng Quân</p> <p>Tạ Minh Tiến</p> <p>Nguyễn Văn Hoàng</p> <p>Lương Văn Hậu</p> <p>Nguyễn Văn Hùng</p> <p>Trần Bảo Lâm</p> <p>Bùi Minh Tú</p> <p>Khúc Tuấn Vũ</p> <p>Nguyễn Hữu Tiên</p> <p>Nguyễn Văn Duy</p> <p>Nguyễn Thế Hãnh</p> <p>Đỗ Hồng Hiên</p> <p>Lê Văn Anh</p> <p>Nguyễn Trọng Nghĩa</p>	<p>Lê Văn Thái</p> <p>Nguyễn Thị Thu Hà</p> <p>Lê Văn Thái</p> <p>Lê Văn Thái</p> <p>Lê Văn Thái</p> <p>Lê Văn Thái</p> <p>Nguyễn Thị Thu Hà</p> <p>Nguyễn Thị Thu Hà</p> <p>Nguyễn Thị Thu Hà</p> <p>Nguyễn Thị Thu Hà</p> <p>Đặng Cẩm Thạch</p> <p>Đặng Cẩm Thạch</p> <p>Trần Đình Thông</p> <p>Đặng Cẩm Thạch</p> <p>Đặng Cẩm Thạch</p> <p>Lê Anh Tuấn</p> <p>Trần Đình Thông</p> <p>Đặng Cẩm Thạch</p> <p>Lê Anh Tuấn</p> <p>Lê Anh Tuấn</p>	
--	---	--	--	--

	<p>Thiết kế hệ thống điều khiển đèn giao thông cho ngã tư sử dụng vi điều khiển PIC 18F4520</p> <p>Thiết kế mô hình bật tắt thiết bị điện gia dụng qua tin nhắn</p> <p>Thiết kế mô hình lịch vạn niên</p> <p>Thiết kế đồng hồ số hiển thị trên LCD</p> <p>Thiết kế mô hình Smarthome với cửa tự động, đèn thông minh và hệ thống chống cháy sử dụng Arduino</p> <p>Thiết kế hệ thống điều khiển đèn giao thông sử dụng vi điều khiển cho đoạn đường gồm 3 nút giao</p> <p>Thiết kế mô hình điều khiển đèn giao thông thông minh</p> <p>Thiết kế mô hình hệ thống cảnh báo bỏ quên trẻ trên xe ô tô</p> <p>Thiết kế mô hình hệ thống đếm và phân loại sản phẩm theo chiều cao</p> <p>Thiết kế mô hình báo cháy, báo trộm qua module SIM</p> <p>Thiết kế mô hình hệ thống quản lý nhân viên sử dụng RFID</p> <p>Nghiên cứu thiết kế hệ thống điều khiển tối ưu hóa cho PIN mặt trời sử dụng Arduino UNO</p> <p>Nghiên cứu thiết kế đồng hồ hiển thị thời gian thực sử dụng PIC 16F877A</p> <p>Nghiên cứu thiết kế mô hình cân điện tử và thước đo trên Board Arduino</p> <p>Nghiên cứu thiết kế hệ thống tưới tiêu tự động sử dụng PIC18F4520</p> <p>Nghiên cứu, thiết kế mô hình điều khiển hệ thống các thiết bị bằng giọng nói</p> <p>Thiết kế mạch đo và cảnh báo nhiệt độ qua SMS</p> <p>Nghiên cứu, thiết kế mô hình hệ thống đóng mở cửa tự động sử dụng vi xử lý 8051</p> <p>Nghiên cứu và thiết kế Hệ thống cảnh báo và điều khiển thiết bị qua tin nhắn SMS</p>	<p>Bùi Thị Nhung</p> <p>Hoàng Danh Quý</p> <p>Tăng Thị Khuyên</p> <p>Ngô Xuân Lộc</p> <p>Trần Văn Mạnh</p> <p>Dương Công Minh</p> <p>Tạ Văn Nam</p> <p>Đỗ Văn Hiệp</p> <p>Nguyễn Lang Hoàn</p> <p>Nguyễn Thiên Huân</p> <p>Phạm Ngọc Hùng</p> <p>Đào Thị Hương</p> <p>Phan Trọng Huy</p> <p>Phạm Hồng Đăng</p> <p>Bùi Khánh Duy</p> <p>Lê Thị Hoài</p> <p>Đặng Quang Minh</p> <p>Dương Ngọc Sơn</p> <p>Nguyễn Văn Điệp</p> <p>Trần Mạnh Hiếu</p>	<p>Trần Đình Thông</p> <p>Đặng Cẩm Thạch</p> <p>Trần Đình Thông</p> <p>Trần Đình Thông</p> <p>Lê Anh Tuấn</p> <p>Lê Anh Tuấn</p> <p>Đặng Cẩm Thạch</p> <p>Trần Đình Thông</p> <p>Lê Anh Tuấn</p> <p>Đặng Cẩm Thạch</p> <p>Đinh Thị Kim Phụng</p> <p>Vũ Việt Hưng</p> <p>Vũ Việt Hưng</p> <p>Vũ Việt Hưng</p> <p>Vũ Việt Hưng</p> <p>Đinh Thị Kim Phụng</p> <p>Đinh Thị Kim Phụng</p> <p>Đinh Thị Kim Phụng</p> <p>Lê Anh Tuấn</p>	
--	---	--	---	--

	<p>Nghiên cứu,thiết kế hệ thống đảm bảo an ninh không dây sử dụng ESP8266 NodeMcu</p> <p>Nghiên cứu thiết kế mạch điều khiển đèn led đa sắc sử dụng vi điều khiển ARM STM32</p> <p>Thiết kế hệ thống điều khiển đèn giao thông sử dụng vi điều khiển AT89S52</p> <p>Thiết kế lò áp trứng tự động sử dụng vi điều khiển PIC 18F4520</p> <p>Thiết kế mạch đo và cảnh báo nhiệt độ hiển thị trên LCD</p> <p>Thiết kế hệ thống tưới cây tự động</p> <p>Thiết kế hệ thống lò áp trứng mini sử dụng vi điều khiển AT89S52.</p> <p>Thiết kế mô hình cân điện tử sử dụng Arduino Uno R3.</p> <p>Thiết kế hệ thống cảnh báo chống trộm thông minh cho xe máy sử dụng arduino</p> <p>Thiết kế hệ thống cảnh báo va chạm sử dụng Arduino Uno R3.</p> <p>Thiết kế hệ thống giàn phơi thông minh dùng vi điều khiển PIC18F4520.</p> <p>Thiết kế bộ điều hướng pin năng lượng mặt trời</p> <p>Thiết kế hệ thống đóng mở cửa dùng cảm biến vân tay sử dụng arduino</p> <p>Thiết kế mô hình cửa thông minh sử dụng module RFID và Arduino Uno R3.</p> <p>Thiết kế bộ điều khiển thiết bị qua wi-fi sử dụng mô đun ESP8266</p> <p>Thiết kế mạch điều khiển thiết bị qua bluetooh sử dụng mô đun HC-05</p> <p>Thiết Kế mạch điều khiển nhiệt độ, độ ẩm cho lò áp trứng sử dụng Arduino</p> <p>Thiết kế Robot tránh vật cản sử dụng Arduino Uno R3.</p> <p>Thiết kế mô hình băng chuyền đếm và phân loại sản phẩm theo chiều cao dùng PIC16F877A</p>	<p>Nguyễn Huy Tuấn</p> <p>Phan Anh Tuấn</p> <p>Trịnh Thị Ngọc</p> <p>Đặng Thị Vân Anh</p> <p>Lê Thành Công</p> <p>Tô Văn Du</p> <p>Nguyễn Thị Tú Uyên</p> <p>Vũ Thị Linh</p> <p>Trần Thị Thiết</p> <p>Phan Sỹ Thuần</p> <p>Hoàng Thị Bích</p> <p>Huỳnh Bá Đạt</p> <p>Nguyễn Đức Nam</p> <p>Vũ Văn Nam</p> <p>Bùi Văn Huy</p> <p>Mẫn Văn Phiêu</p> <p>Lương Văn Thành</p> <p>Đinh Xuân Hiếu</p> <p>Nguyễn Tiến Quân</p> <p>Ninh Quốc Đoàn</p>	<p>Trần Đình Thông</p> <p>Lê Anh Tuấn</p> <p>Hà Thị Kim Duyên</p> <p>Trương Thị Bích Liên</p> <p>Trương Thị Bích Liên</p> <p>Hà Thị Kim Duyên</p> <p>Đinh Thị Kim Phụng</p> <p>Vũ Việt Hưng</p> <p>Đinh Thị Kim Phụng</p> <p>Bùi Thị Thu Hiền</p> <p>Bùi Thị Thu Hiền</p> <p>Bùi Thị Thu Hiền</p> <p>Bùi Thị Thu Hiền</p> <p>Bùi Thị Thu Hiền</p> <p>Bùi Thị Thu Hiền</p> <p>Bùi Thị Thu Hiền</p> <p>Bùi Thị Thu Hiền</p> <p>Bùi Thị Thu Hà</p> <p>Bùi Thị Thu Hiền</p> <p>Đinh Thị Kim Phụng</p>	
--	---	--	---	--

	<p>Thiết kế hệ thống phát hiện sự cố rò rỉ khí ga hydrocarbon sử dụng Arduino R3</p> <p>Thiết kế bộ điều khiển giàn phơi tự động</p> <p>Thiết kế mạch đo độ PH chất lỏng phục vụ trong nông nghiệp</p> <p>Thiết kế hệ thống cảnh báo trộm qua điện thoại sử dụng PIC18F4520 .</p> <p>Thiết kế mạch điều khiển cảnh báo chống trộm bằng tin nhắn SMS sử dụng PIC 18F4520</p> <p>Thiết kế bộ điều khiển đóng mở rèm cửa tự động sử dụng hồng ngoại</p> <p>Thiết kế mô hình nhà thông minh sử dụng vi điều khiển PIC16F877A.</p> <p>NGHIÊN CỨU THỰC HIỆN TỐI ƯU VÙNG PHỦ CHO MẠNG DI ĐỘNG 4G-LTE</p> <p>Thiết kế hệ thống cửa tự động dùng Arduino</p> <p>Điều khiển thiết bị điện trong nhà bằng wifi sử dụng Node MCU Esp8266</p> <p>Xây dựng mô hình hệ thống phân loại sản phẩm theo chiều cao</p> <p>Thiết kế hệ thống chuông báo giờ học bằng vi điều khiển AT89C51</p> <p>THIẾT KẾ MẠCH ĐIỀU KHIỂN MÁY BAY KHÔNG NGƯỜI LÁI</p> <p>THIẾT KẾ MẠCH ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ BẰNG GIỌNG NÓI</p> <p>NGHIÊN CỨU, MÔ PHỎNG KỸ THUẬT BEAMFORMING TRONG MẠNG 5G.</p> <p>Thiết kế bộ đọc RFID ứng dụng trong bãi đỗ xe thông minh</p> <p>Thiết kế mô hình băng chuyền đếm và phân loại sản phẩm theo màu sử dụng Arduino R3</p> <p>Thiết kế mạch giám sát nhiệt độ, độ ẩm qua máy tính</p> <p>Thiết kế hệ thống điều khiển và giám sát căn hộ qua mạng điện thoại di động.</p> <p>Thiết kế hệ thống điều khiển và giám sát sản phẩm thông minh</p>	<p>Lê Anh Quân</p> <p>Hoàng Thị Thuý Dung</p> <p>Uông Xuân Lâm</p> <p>Lê Ngọc Hưng</p> <p>Trần Thị Thảo</p> <p>Nguyễn Văn Cường</p> <p>Đào Tuấn Anh</p> <p>Đình Vũ Quốc Khánh</p> <p>Nguyễn Văn Công</p> <p>Nguyễn Khắc Mạnh</p> <p>Trương Thị Phương</p> <p>Nguyễn Việt Hoàng</p> <p>Nguyễn Văn Trường</p> <p>Đào Văn Hoàng</p> <p>Nguyễn Đức Phong</p> <p>Trần Thảo Linh</p> <p>Trần Ngọc Khánh</p> <p>Văn Đức Giang</p> <p>Phạm Văn Hào</p> <p>Đỗ Văn Bằng</p> <p>Dương Đình Ngà</p> <p>Ngụy Thế Hoàn</p>	<p>Đình Thị Kim Phụng</p> <p>Vũ Việt Hưng</p> <p>Vũ Việt Hưng</p> <p>Vũ Việt Hưng</p> <p>Vũ Việt Hưng</p> <p>Vũ Việt Hưng</p> <p>Đình Thị Kim Phụng</p> <p>Nguyễn Văn Tùng</p> <p>Nguyễn Văn Tùng</p> <p>Nguyễn Văn Tùng</p> <p>Tổng Văn Luyện</p> <p>Đào Thị Phương Mai</p> <p>Đào Thị Phương Mai</p> <p>Đào Thị Phương Mai</p> <p>Đào Thị Phương Mai</p> <p>Đào Thị Phương Mai</p> <p>Đào Thị Phương Mai</p> <p>Đào Thị Phương Mai</p> <p>Đào Thị Phương Mai</p> <p>Đào Thị Phương Mai</p> <p>Tổng Văn Luyện</p> <p>Tổng Văn Luyện</p> <p>Tổng Văn Luyện</p> <p>Tổng Văn Luyện</p>	
--	---	--	--	--

<p>Thiết kế thống thống báo và chống cháy tòa nhà.</p> <p>Thiết kế hệ thống điều hướng cho robot sử dụng hệ điều hành ROS (Robot Operating System)</p> <p>THIẾT KẾ MÔ HÌNH NHÀ TRỒNG HOA THÔNG MINH</p> <p>Điều khiển thiết bị và giám sát nhiệt độ, độ ẩm thông qua internet</p> <p>THIẾT KẾ MẠCH ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ BẰNG GIỌNG NÓI SỬ DỤNG PYTHON</p> <p>Thiết kế hệ thống tự động điều hướng pin mặt trời</p> <p>Ứng dụng công nghệ RFID vào hệ thống quản lý nhân sự</p> <p>Thiết kế mô hình nhà thông minh sử dụng trợ lý ảo Google Assistant</p> <p>Điều khiển và giám sát các thiết bị trong gia đình sử dụng Moulde bluetooth HC05</p> <p>Điều khiển thiết bị từ xa bằng tin nhắn SMS</p> <p>Thiết kế mô hình đèn giao thông ở ngã tư theo từng thời điểm trong ngày</p> <p>Thiết kế mạch phân loại và đếm sản phẩm theo chiều cao sử dụng vi điều khiển PIC18F4520</p> <p>Thiết kế hệ thống đóng mở cửa tự động dùng công nghệ RFID</p> <p>Ứng dụng PLC thiết kế bộ điều khiển và giám sát băng tải</p> <p>Thiết kế mô hình điều khiển thiết bị qua internet sử dụng module ESP8266</p> <p>THIẾT KẾ MẠCH ĐIỀU KHIỂN MÁY BAY KHÔNG NGƯỜI LÁI HIỆN THỊ THÔNG TIN TRÊN WEB</p> <p>THIẾT KẾ ĐÈN BÀN HỌC THÔNG MINH</p> <p>Thiết kế thiết bị sạc điện thoại không dây và phát wifi</p> <p>Thiết kế hệ thống cảnh báo hỏa hoạn và khí độc nguy hiểm</p> <p>Ứng dụng Arduino điều khiển thiết bị điện bằng giọng nói</p>	<p>Ngô Thị Long</p> <p>Đỗ Tùng Lâm</p> <p>Đặng Hồng Đức</p> <p>Nguyễn Thị Ngọc Ly</p> <p>Đỗ Thị Huyền</p> <p>Nguyễn Đức Hoài</p> <p>Lê Hoàng Việt</p> <p>Đỗ Trung Nam</p> <p>Vũ Đình Hương</p> <p>Hoàng Thanh Quyên</p> <p>Trần Thị Hoa</p> <p>Nguyễn Văn Vụ</p> <p>Nguyễn Chí Hiếu</p> <p>Lê Ngọc Sơn</p> <p>Lê Minh Đức</p> <p>Phan Văn Long</p> <p>Ngô Minh Tú</p> <p>Bùi Thanh Nam</p> <p>Vũ Trọng Nghĩa</p> <p>Nguyễn Văn Khuê</p> <p>Phạm Văn Hiệp</p>	<p>Tổng Văn Luyên</p> <p>Tổng Văn Luyên</p> <p>Tổng Văn Luyên</p> <p>Phạm Thị Thanh Huyền</p> <p>Nguyễn Văn Tùng</p> <p>Nguyễn Văn Tùng</p> <p>Nguyễn Văn Tùng</p> <p>Nguyễn Văn Tùng</p> <p>Nguyễn Văn Tùng</p> <p>Tổng Văn Luyên</p> <p>Đào Thị Phương Mai</p> <p>Đào Thị Phương Mai</p> <p>Đào Thị Phương Mai</p> <p>Nguyễn Văn Tùng</p> <p>Tổng Văn Luyên</p> <p>Tổng Văn Luyên</p> <p>Tổng Văn Luyên</p> <p>Tổng Văn Luyên</p> <p>Nguyễn Văn Tùng</p> <p>Nguyễn Đắc Hải</p>	
---	--	--	--

	<p>Thiết kế hệ thống pin năng lượng mặt trời thông minh</p> <p>Thiết kế hệ thống tưới cây thông minh sử dụng PIC 18f4520.</p> <p>Thiết kế mạch điều khiển từ xa trên nền tảng Arduino</p> <p>Thiết kế thiết bị cảnh báo thời tiết</p> <p>Thiết kế bộ lưu điện</p> <p>Điều khiển và giám sát đèn đường thông qua Internet và cảm biến ánh sáng</p> <p>Thiết kế mạch kiểm soát, điều khiển nhiệt độ và độ ẩm cho lò ấp trứng gà</p> <p>Thiết kế hệ thống đóng mở cửa tự động dùng RFID</p> <p>Thiết kế mạch điều khiển thiết bị qua mạng</p> <p>Thiết kế đèn bàn thông minh sử dụng ARM STM32F103</p> <p>Nghiên cứu mạng nơ-ron và thiết kế ứng dụng nhận dạng chữ số viết tay</p> <p>Thiết kế bộ dao động điều khiển số sử dụng kỹ thuật thiết kế dựa trên mô hình và SystemVue</p> <p>Thiết kế mạch điều khiển của máy bán nước tự động sử dụng ngôn ngữ mô tả phần cứng VHDL</p> <p>Nghiên cứu và thực thi ứng dụng đọc báo trên điện thoại Android</p> <p>Thiết kế và thực thi mạch điều khiển thang máy trên FPGA</p> <p>Thiết kế mạch điều khiển hệ thống tưới tự động cho cây cam</p> <p>Thiết kế máy đo huyết áp và nhịp tim.</p> <p>Thiết kế mạch điều khiển thiết bị điện bằng Android qua sóng Bluetooth</p> <p>Thiết kế mô hình báo cháy, cảm biến khí gas tự động dùng PIC16F877A</p> <p>Thiết kế mô hình đếm và phân loại sản phẩm theo màu sắc sử dụng vi điều khiển PIC16F877A</p>	<p>Nguyễn Thu Hà</p> <p>Vũ Văn Thế</p> <p>Nguyễn Văn Đạt</p> <p>Nguyễn Thị Thương</p> <p>Trần Tú Anh</p> <p>Trần Ngọc Quân</p> <p>Đào Thị Hồng</p> <p>Đỗ Thanh Phong</p> <p>Hà Trung Đức</p> <p>Nguyễn Văn Tuấn</p> <p>Nguyễn Thanh Long</p>	<p>Lê Việt Tiến</p> <p>Lê Việt Tiến</p> <p>Lê Việt Tiến</p> <p>Lê Việt Tiến</p> <p>Nguyễn Thanh Hà</p> <p>Trần Quang Việt</p> <p>Nguyễn Đắc Hải</p>	
--	--	--	---	--

G. Công khai thông tin đào tạo theo đơn đặt hàng của nhà nước, địa phương và doanh nghiệp

TT	Tên đơn vị đặt hàng đào tạo	Số lượng	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Kết quả đào tạo	Ghi chú
1	Công ty TNHH Nissan Automotive Technology Việt Nam	51	Đại học	Cơ khí, Cơ điện tử, CN Ô tô, Điện, Tự động hóa, Điện tử viễn thông, CN Hóa	Đã hoàn thành	
2	Tập đoàn KHKT Hồng Hải	116	Đại học	Cơ khí, Cơ điện tử, CN Ô tô, Điện, Tự động hóa, Điện tử viễn thông, CN Hóa, CNTT, Tiếng Anh, Tiếng Trung, Truyền thông và mạng máy tính	Đã hoàn thành	

H. Công khai hội nghị, hội thảo khoa học do cơ sở giáo dục tổ chức

TT	Tên chủ đề hội nghị, hội thảo khoa học	Thời gian tổ chức	Địa điểm tổ chức	Số lượng đại biểu tham dự
1	Hội thảo khoa học “Công nghệ xe tự hành và hệ thống giao thông thông minh”	22/06/2020	Phòng hội thảo tầng 2 - Nhà A7	100
2	Hội thảo “Thấu cảm trong giáo dục và đổi mới sáng tạo trong hoạt động dạy học”	24/12/2020	Phòng BVLA 3 - Tầng 10 Nhà A1	40
3	Hội thảo khoa học "Chuyển đổi số trong phát triển trường đại học thông minh"	25/12/2021	Phòng hội thảo tầng 4 - Nhà A1	150
4	Hội thảo “Chia sẻ kinh nghiệm về Hóa học xanh tại doanh nghiệp – lồng ghép Hóa học xanh và bài giảng tại trường Đại học”	11/10/2021	Trực tuyến tại Đại học Công nghiệp Hà Nội	120
5	Hội thảo khoa học “Chất lượng lợi nhuận doanh nghiệp: cơ sở lý luận và thực tiễn”	29/10/2021	Phòng họp tầng 1 - Nhà B1	150
6	Hội nghị khoa học HaUI lần thứ V	30/10/2021	Phòng họp tầng 4 - Nhà A1	350
7	Hội thảo khoa học Quốc tế “Nghiên cứu về Quản lý và Công nghệ 2021”	Tháng 12/ 2021	Trực tuyến tại Đại học Công nghiệp Hà Nội	400

I. Công khai thông tin về các hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, sản xuất thử và tư vấn

TT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
1	Tăng cường khả năng đổi mới cho các doanh nghiệp Việt Nam: Vai trò của lãnh đạo chuyển đổi, lãnh đạo đạo đức và quản trị tri thức.	<ol style="list-style-type: none"> 1. TS. Lê Ba Phong 2. TS. Thân Thanh Sơn 3. TS. Nguyễn T. Nguyệt Dung 4. Nhân Phong Tuấn 5. Lê Trung Thành 6. Nguyễn Thị Tuyết Mai 	Nafosted	3/2020-3/2022	987	Báo cáo đề xuất các định hướng và giải pháp nhằm nâng cao khả năng đổi mới cho các doanh nghiệp Việt Nam
2	Tối ưu hóa các thông số công nghệ của phương pháp xung định hình với bột titan trộn trong dung dịch điện môi khi gia công thép làm khuôn bằng phương pháp Topsis – Taguchi.	<ol style="list-style-type: none"> 1. TS. Nguyễn Hữu Phấn 2. GS.TSKH. Bành Tiến Long 3. TS. Ngô Cường 4. ThS. Lê Quang Dũng 	Nafosted	2018-2020	487	Đề tài thuộc quỹ Nafosted Công bố 02 bài báo quốc tế có chỉ số ISI/Scopus
3	Nghiên cứu thiết kế, chế tạo cánh tay robot có ứng dụng thực tại ảo phục hồi chức năng vận động của chi trên cho bệnh nhân sau đột quy não	<ol style="list-style-type: none"> 1. TS. Phạm Văn Hà 2. Bùi Tiến Sơn 3. Nguyễn Việt Dũng 4. Nguyễn Thị Kim Liên 5. Lương Tuấn Khanh 6. PGS.TS. Phạm Văn Đông 7. TS. Ngô Đức Vĩnh 8. TS. Nguyễn Anh Tú 9. Nguyễn Thành Trung 	Cấp nhà nước	10/2020-09/2023	6.900	Cánh tay robot 7 bậc tự do, kết hợp công nghệ thực tại ảo, ứng dụng trong tương tác phục hồi chức năng vận động của chi trên cho bệnh nhân sau đột quy não

		10. Đào Việt Hùng 11. TS. Quách Đức Cường 12. TS. Đặng Hoàng Anh 13. Phan Đình Hiếu				
4	Nghiên cứu thành phần hóa học và hoạt tính chống ung thư của 3 loài thuộc chi <i>Fissistigma</i> : <i>lãnh công bắc</i> (<i>F. tonkinense</i>), <i>lãnh công ba vì</i> (<i>F. balansae</i>), <i>lãnh công lông</i> (<i>F. bicolor</i>) ở Việt Nam	1. PGS. TS. Phạm Thị Thắm 2. TS. Phạm Thế Chính 3. TS. Phạm Thị Thu Giang 4. TS. Nguyễn Thị Kim An 5. TS. Đàm Xuân Thắng 6. Nguyễn Hà Thanh Hoàng Lâm 7. Phạm Thị Hải Yên	Nafosted	2020-2022	820	-02 bài báo ISI -02 luận văn thạc sĩ -01 bài báo cấp quốc gia
5	Nghiên cứu thành phần hóa học định hướng khả năng kháng khuẩn của một số loài thực vật chọn lọc ở Việt Nam	1. TS. Lê Thị Hồng Nhung 2. TS. Nguyễn Tuấn Anh 3. PGS.TS Thành Thị Thu Thủy 4. TS. Nguyễn Thị Thu Thủy 5. TS. Nguyễn Ngọc Thanh 6. ThS. Trịnh Thị Hải	Nafosted	4/2017- 4/2020	800	Đề tài đã thực hiện nghiên cứu thành phần hóa học và hoạt tính sinh học (kháng khuẩn, kháng viêm, chống oxi hóa) của các loài Gai đầu lông, Xăng sê, Thuốc vòi cây, Xương quạt. Kết quả đề tài đã: - Hỗ trợ đào tạo: 02 Thạc sĩ và 01 NCS. - Công bố quốc tế uy tín: 02 bài - Công bố trong nước: 04 bài
6	Các phương pháp phân tích dữ liệu hệ gene liên quan đến bệnh ung thư trên mạng sinh học.	1. TS. Trần Tiến Dũng 2. TS. Nguyễn Hoàng Tú 3. ThS. Phạm Đức Tĩnh 4. KS. Trần Đông Kiên	Nafosted	4/2019 – 4/2022	688	Phát triển phần mềm Cytoscape plug-in xác định các gene chỉ thị ung thư từ đường dẫn tín hiệu (pathways) các mạng sinh học có hướng. Đây là một phần

						mềm thực hiện nghiên cứu đã được công bố
7	Nghiên cứu xử lý xỉ thải từ sản xuất phốt pho vàng (Lào Cai) làm vật liệu không nung, kết cấu nền ứng dụng trong xây dựng, đường giao thông bằng chất kết dính vô cơ không sử dụng xi măng	1. TS. Phạm Thị Mai Hương 2. ThS. Phan Thị Quyên 3. PGS.TS. Trần Hồng Côn 4. PGS.TS. Nguyễn Quang Tùng 5. PGS.TS. Vũ Minh Tân 6. TS. Đỗ Thị Cẩm Vân 7. TS. Phạm Thị Thanh Yên 8. TS. Phạm Hương Quỳnh 9. TS. Nguyễn Hùng Minh 10. Nguyễn Xuân Mai	Đề tài cấp nhà nước (KC08)	6/2019-6/2021	5.850	+Quy trình công nghệ đóng rắn xỉ thải phốt pho Lào Cai làm gạch không nung, lớp lót đường giao thông không gây ô nhiễm môi trường thứ cấp +Báo cáo đánh giá hiệu quả kinh tế, kỹ thuật, môi trường và phương án phát triển ứng dụng quy mô sản xuất lớn + Sản xuất thử nghiệm 1400 viên gạch không nung và 100 m ² Lớp lót đường giao thông +Công bố được 03 bài báo trên các các Tạp chí khoa học uy tín trong nước. +01 giải pháp hữu ích (chấp nhận đơn), , Quyết định chấp nhận đơn hợp lệ số 14766w/QĐ-SHTT ngày 28/9/2020. +Hỗ trợ đào tạo 02 Thạc sĩ ngành Công nghệ kỹ thuật hóa học. + Kết quả của đề tài được Công ty cổ phần TM dịch vụ và Xây dựng Hoàng Lâm nhận chuyển giao ứng dụng của sản phẩm.
8	Nghiên cứu một số nhân tố ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của	1. TS. Nguyễn Thị Lan Anh 2. TS. Đặng Thu Hà 3. ThS. Nguyễn Văn Linh 4. PGS.TS Đặng Ngọc Hùng	Tỉnh Nam Định	Tháng 8/2020 đến tháng 11/2021	460	Tìm ra các nhân tố ảnh hưởng đến HQHĐKD của các DN và bộ giải pháp hoàn thiện để nâng

	các doanh nghiệp trên địa bàn Tỉnh Nam Định	5. TS. Trương Thanh Hằng 6. TS. Bùi Thị Thủy 7. ThS. Nguyễn Huy Kiên 8. ThS. Trần Thanh Minh				cao HQHDKD của các DN trên địa bàn tỉnh Nam Định
9	Nghiên cứu chất lượng lợi nhuận doanh nghiệp ở Việt Nam: Tiếp cận theo khía cạnh đa chiều	1. PGS.TS. Đặng Ngọc Hùng 2. TS. Hoàng Thị Việt Hà 3. TS. Nguyễn Thị Lan Anh 4. PGS.TS. Nguyễn Thị Hồng Nga 5. TS. Nguyễn Thị Thanh Loan 6. TS. Trương Thanh Hằng 7. TS. Đậu Hoàng Hưng 8. ThS. Nguyễn Văn Linh 9. Vũ Thị Thúy Vân 10. Trần Mạnh Dũng 11. Đặng Thái Bình 12. Trần Thị Dịu	Quỹ Nafosted	2020-2022	947	Khuyến nghị bộ tài chính ban hành các cơ chế/quy định nhằm nâng cao chất lượng lợi nhuận trên BCTC của doanh nghiệp
10	Nghiên cứu xây dựng quy trình bảo quản cam Cao Phong tại tỉnh Hòa Bình bằng màng phủ sinh học (saponin kết hợp với chitosan và axit axetic)	1. PGS.TS. Nguyễn Văn Lợi 2. ThS. Nguyễn Thị Thu Hiền 3. ThS. Nguyễn Minh Thắng 4. PGS.TS. Nguyễn Thị Minh Tú 5. TS. Vũ Kiều Sâm	Tỉnh Hòa Bình	4/2018-3/2020	522	Quy trình bảo quản cam bằng màng phủ sinh học (saponin kết hợp chitosan và axit axetic)
11	Nghiên cứu ứng dụng màng sinh học saponin kết hợp với chitosan và axit acetic trong bảo quản quả cam, bưởi tại Hà Tĩnh	1. PGS.TS. Nguyễn Văn Lợi 2. ThS. Nguyễn Minh Thắng 3. Phạm Thị Ngọc Minh	Tỉnh Hà Tĩnh	7/2019-2/2021	592,360	Quy trình bảo quản cam, bưởi bằng màng phủ sinh học (saponin kết hợp chitosan và axit axetic)

12	Ứng dụng khoa học và công nghệ xây dựng mô hình chế biến sản phẩm thảo quả trên địa bàn huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang	<ol style="list-style-type: none"> 1. PGS.TS. Nguyễn Văn Lợi 2. ThS. Nguyễn Thị Thu Hiền 3. TS. Vũ Kiều Sâm 4. Phạm Thị Bình 	Tỉnh Lào Cai	6/2019-9/2021	1.150	Mô hình chế biến sản phẩm thảo quả
13	Nghiên cứu, thiết kế và chế tạo thiết bị phủ màng sử dụng kỹ thuật PVD, ứng dụng cho các sản phẩm trong ngành công nghiệp hỗ trợ nhằm nâng cao chất lượng và tuổi thọ	<ol style="list-style-type: none"> 1. PGS.TS. Phạm Đức Cường 2. ThS. Nguyễn Đức Luận 3. ThS. Đỗ Minh Hiền 4. TS. Thái Văn Trọng 5. TS. Đặng Văn Trường 6. TS. Nguyễn Quốc Tuấn 7. Lê Đình Mạnh 	Dự án cấp nhà nước	1/2020-12/2020	2.000	Hệ thống thiết bị phủ PVD được tích hợp 2 kỹ thuật phủ: phun xạ và hồ quang chân không, Hồ sơ kỹ thuật của thiết bị phủ PVD tích hợp các kỹ thuật phun xạ và hồ quang Quy trình công nghệ tạo lớp phủ cứng TiN trên nền thép Bộ tài liệu hướng dẫn vận hành, bảo trì hệ thống PVD
14	Nghiên cứu ứng dụng công nghệ IoT để xây dựng mô hình trang trại chăn nuôi thông minh trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc	<ol style="list-style-type: none"> 1. PGS.TS. Trịnh Trọng Chương 2. TS. Nguyễn Hữu Hải 3. TS. Nguyễn Văn Hùng 4. TS. Nguyễn Bá Nghiễn 5. Hà Văn Phương 6. Ninh Văn Nam 	Tỉnh Vĩnh Phúc	3/2019-10/2020	800	Hệ thống quản lý, giám sát, cảnh báo, theo dõi, lưu trữ, bảo mật CSDL, truyền thông tin đối với quá trình tăng trưởng của chuồng nuôi và gà nuôi bằng công nghệ IoT
15	Nghiên cứu công thức pha chế và ứng dụng chế phẩm (thuốc) đa dụng phòng trừ dịch ruồi vàng hại quả ôi Đài Loan, bệnh nấm mốc, giám quả bưởi diễn tại tỉnh Vĩnh Phúc	<ol style="list-style-type: none"> 1. TS. Hoàng Thanh Đức 2. TS. Phạm Hương Quỳnh 3. TS. Vũ Thị Cương 4. TS. Nguyễn Thị Thu Hiền 5. TS. Đỗ Thị Hạnh 	Tỉnh Vĩnh Phúc	3/2019-10/2020	630	Công thức và quy trình pha chế chế phẩm đa dụng phòng trừ dịch bệnh

16	Nghiên cứu cảm biến vận tốc góc dòng xoáy kích cỡ mm	1. TS. Phan Thanh Hòa 2. ThS. Phạm Việt Anh	Nafosted	9/2019-9/2021	592	Đề tài thuộc quỹ Nafosted Công bố 02 bài báo quốc tế có chỉ số ISI/Scopus
17	Nghiên cứu, thiết kế, chế tạo hệ thống giám sát và thu thập dữ liệu trực tuyến của bệnh nhân ứng dụng vào phục vụ công tác điều trị tích cực tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Nam	1. TS. Nguyễn Văn Thiện 2. PGS.TS. Phạm Đức Cường 3. ThS. Nguyễn Đức Luận 4. PGS.TS. Trịnh Trọng Chương 5. TS. Trần Tiến Dũng	Tỉnh Hà Nam	11/2019-11/2022	2.680	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống camera và màn hình giám sát phòng bệnh - Phần mềm giám sát trực tuyến, thu thập và quản lý dữ liệu bệnh nhân - Bộ quy trình hướng dẫn vận hành, bảo trì các thiết bị tài liệu hướng dẫn sử dụng phần mềm của trung tâm giám sát - Hồ sơ kỹ thuật của thiết bị đo 5 thông số bệnh nhân - Báo cáo đánh giá kết quả vận hành thử nghiệm hệ thống - 01 Bài báo khoa học
18	Nghiên cứu đánh giá ô nhiễm nước thải làng nghề Cơ khí và thiết kế xây dựng mô hình thí điểm hệ thống xử lý nước thải cơ khí xã Xuân Tiến, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định	1. TS. Phạm Hương Quỳnh 2. TS. Đỗ Thị Cẩm Vân 3. TS. Vũ Thị Cương 4. TS. Hoàng Thanh Đức 5. PGS.TS. Nguyễn Quang Tùng	Tỉnh Nam Định	12/2020-5/2022	550	Mô hình hệ thống xử lý nước thải có công suất $Q = 1 \text{ m}^3/\text{ngày}$ đêm
19	“Nghiên cứu công nghệ bảo quản kéo dài thời hạn sử dụng một số sản phẩm bánh truyền thống của làng Dòng, xã Xuân Lũng, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ	1. TS. Hoàng Thanh Đức 2. TS. Đỗ Thị Hạnh 3. TS. Nguyễn Văn Mạnh 4. PGS.TS. Nguyễn Thế Hữu	Tỉnh Phú Thọ	2/2020-3/2022	644	<ul style="list-style-type: none"> - Công thức phối hợp phụ gia bảo quản kéo dài thời hạn sử dụng của các loại bánh làng Dòng - Quy trình kỹ thuật bảo quản kéo dài thời hạn sử dụng của

						bánh gai, bánh nẳng, bánh dày, bánh đúc làng Dồng
20	Nghiên cứu, thiết lập bản đồ lan truyền ô nhiễm không khí đối với hoạt động giao thông, sản xuất công nghiệp tại tỉnh Vĩnh Phúc	<ol style="list-style-type: none"> 1. TS. Phạm Hương Quỳnh 2. TS. Nguyễn Thị Thu Thủy 3. TS. Vũ Thị Cương 4. TS. Hoàng Thanh Đức 5. PGS.TS. Nguyễn Quang Tùng 	Tỉnh Vĩnh Phúc	11/2020-6/2022	1.700	<p>Hệ thống cơ sở dữ liệu GIS để quản lý dữ liệu phát thải khí thải từ các nguồn thải (sinh hoạt, công nghiệp, giao thông, sinh học).</p> <p>Bản đồ lan truyền ô nhiễm không khí đối với hoạt động giao thông, sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.</p>
21	Nghiên cứu thiết kế dây chuyền sản xuất tấm panel PU liên tục và thiết kế, chế tạo và thử nghiệm tấm panel PU thân thiện với môi trường	<ol style="list-style-type: none"> 1. PGS.TS. Phùng Xuân Sơn 2. TS. Nguyễn Minh Việt 3. PGS.TS. Nguyễn Thế Hữu 4. PGS.TS. Phạm Thị Minh Huệ 5. ThS. Vũ Thị Huệ 6. ThS. Trần Anh Sơn 7. TS. Nguyễn Như Tùng 8. TS. Nguyễn Tuấn Linh 9. TS. Nguyễn Anh Ngọc 10. ThS. Nguyễn Thị Phương 11. KS. Nguyễn Văn Chiêu 	Bộ Xây Dựng	06/2020-12/2021	1.000	<ul style="list-style-type: none"> - Tấm panel PU: 3000 mm x1000x50±2 mm. Độ dày lớp tôn 2 mặt 0,4-0,6 mm. - Bộ tài liệu thiết kế và qui trình công nghệ chế tạo các chi tiết chính các mô đun của hệ thống sản xuất tấm panel PU liên tục - Bản vẽ thiết kế các tấm panel PU - Bài báo khoa học: 1 bài - Đào tạo kỹ: 3 SV
22	“Nghiên cứu, xây dựng quy trình công nghệ và chế tạo bánh răng côn xoắn trên máy CNC 5 trục”	<ol style="list-style-type: none"> 1. TS. Nguyễn Văn Thiện 2. TS. Đỗ Đức Trung 3. PGS.TS. Hoàng Tiến Dũng 4. PGS.TS. Phạm Văn Đông 5. TS. Nguyễn Như Tùng 6. ThS. Nguyễn Văn Quê 7. TS. Trần Quốc Hùng 8. ThS. Nguyễn Trọng Mai 	Bộ Công Thương.	01/01/2020 đến 31/12/2020	230	<ul style="list-style-type: none"> - Tài liệu thiết kế cặp bánh răng côn xoắn hệ Gleason trên phần mềm NX. - Tài liệu quy trình công nghệ gia công cặp bánh răng trên máy CNC 5 trục đảm bảo độ chính xác và các yêu cầu kỹ thuật của bánh răng.

		7. ThS. Nguyễn Mai Anh 8. ThS. Phạm Thị Thiều Thoa 9. KS. Đỗ Đức Khiêm				- Bộ bánh răng côn xoắn được thiết kế, chế tạo của đề tài
23	Mô hình hóa vận chuyển điện tích trong điện môi polyme không chứa và có chứa chất độn nano dưới ứng suất điện-nhiệt	1. TS. Hoàng Mai Quyền 2. TS. Nguyễn Mạnh Quân 3. TS. Vũ Thị Thu Nga 4. TS. Trần Anh Tùng 5. TS. Severine Le Roy 6. TS. Gilbert 7. TS. Nguyễn Xuân Trường	Nafosted	2019-2022	630	- Sản phẩm dự kiến: 2 bài báo quốc tế uy tín, 1 bài báo quốc gia uy tín, 2 bài hội thảo quốc gia/quốc tế, đào tạo 1 Thạc sĩ. - Ứng dụng: phát triển một công cụ số 2D có thể dự đoán hành vi của điện tích không gian trong vật liệu cách điện polyme dưới ứng suất điện-nhiệt, ứng dụng trong truyền tải điện một chiều cao áp, dưới đất hoặc trên không, trong lưu trữ năng lượng (tụ điện)...
24	Nghiên cứu, thiết kế, chế tạo thiết bị đo độ rung cầm tay cho các máy công nghiệp	1. TS. Nguyễn Thị Diệu Linh 2. TS. Hoàng Mạnh Kha 3. TS. Đặng Hoàng Anh 4. TS. Phan Thanh Hòa 5. PGS.TS. Phạm Văn Đông 6. TS. Kiều Xuân Thực 7. TS. Lê Văn Thái 8. ThS. Nguyễn Huy Kiên 9. ThS. Phan Thị Thu Hằng 7. ThS. Lê Anh Tuấn	Bộ Công Thương	1/2020-12/2020	250	Kết quả của nhiệm vụ là một thiết bị đo độ rung cầm tay cho các máy công nghiệp, sử dụng trong công tác bảo trì, bảo dưỡng, kiểm tra các bộ phận máy móc. Thiết bị có thể đo được gia tốc và tần số giúp phát hiện và theo dõi sự mất cân bằng dễ dàng, tránh gây thiệt hại do rung động không mong muốn. Thiết bị được ứng dụng tại công ty TNHH Liên Hạnh để đo độ rung cho dây chuyền các máy xay xát, sàng gạo, lúa, sàng gạo. Quá trình đo được thực hiện định kỳ 1 lần/ngày bởi kỹ thuật viên của công ty. Đến thời điểm

						hiện tại thiết bị đo vẫn làm việc ổn định, đáp ứng được nhu cầu đặt ra.
25	Nghiên cứu phương pháp thiết kế bộ điều khiển bám thích nghi thông minh thời gian ổn định hữu hạn cho robot chịu nhiễu bất định	<ol style="list-style-type: none"> 1. TS. Nguyễn Văn Trường 2. TS. Phan Đình Hiếu 3. TS. Bùi Thanh Lâm 4. TS. Nguyễn Văn Thiện 5. TS. Bùi Hải Lê 	Nafosted	4/2020-4/2021	614	02 Tạp chí quốc tế có uy tín, 01 Tạp chí quốc gia có uy tín, 01 Hội nghị khoa học quốc tế/quốc gia, 01 Học viên cao học
26	Nghiên cứu tối ưu hóa các kết cấu dạng tấm, khung, dầm nhằm giảm thiểu tác động của lực khi va chạm bằng phần mềm mô phỏng Abaqus trong nghiên cứu và đào tạo.	<ol style="list-style-type: none"> 1. TS. Nguyễn Tuấn Linh 2. TS. Nguyễn Anh Tú 3. TS. Nguyễn Văn Luật 4. TS. Nguyễn Xuân Trường 5. ThS. Nguyễn Hồng Tiến 6. ThS. Nguyễn Văn Tuấn 7. ThS. Khuất Đức Dương 8. SV. Vi Văn Cường 	Trường ĐHCNHN	01/6/2020-01/6//2021	56.8	Các mô hình mô phỏng trên máy tính. Phân tích kết quả, tối ưu thiết kế theo hướng giảm thiểu tác động của ngoại lực khi va chạm (sử dụng giải pháp 3D Experience tích hợp thiết kế đáp ứng công nghiệp 4.0 của hãng Dassault Systemes (Pháp). Ứng dụng trong đào tạo và nghiên cứu khoa học của sinh viên và học viên cao học.
27	Nghiên cứu xây dựng mô hình xác định hệ số lực cản cắt đơn vị và xây dựng chương trình dự đoán lực cắt trong một số quá trình phay CNC ứng dụng trong đào tạo và nghiên cứu.	<ol style="list-style-type: none"> 1. TS. Nguyễn Như Tùng 2. PGS.TS. Hoàng Tiến Dũng 3. TS. Đỗ Đức Trung 4. PGS.TS. Phạm Văn Đông 5. ThS. Đào Ngọc Hoàn 6. SV. Nguyễn Hữu Thái 	Trường ĐHCNHN	01/6/2020-01/6//2021	66.3	Mô hình toán học xác định lực cắt trong một số quá trình phay. Mô hình toán học xác định hệ số lực cản cắt đơn vị trong một số quá trình phay. Chương trình dự đoán lực cắt trong một số quá trình phay. Sản phẩm được ứng dụng trong tác đào tạo và nghiên cứu khoa học của Sinh viên, học viên cao học. Sản phẩm đề tài được ứng dụng trong đào tạo và nghiên cứu khoa học của sinh viên và học viên cao học.
28	Nghiên cứu thiết kế, chế tạo thiết bị bôi trơn tối thiểu (MQL) và tối ưu hóa một số thông số công nghệ ứng dụng	<ol style="list-style-type: none"> 1. ThS. Nguyễn Văn Cảnh 2. TS. Nguyễn Văn Thiện 3. PGS.TS. Hoàng Tiến Dũng 4. TS. Nguyễn Xuân Trường 	Trường ĐHCNHN	01/6/2020-01/6//2021	67.5	Thiết bị bôi trơn tối thiểu. Quy trình công nghệ chế tạo thiết bị. Ứng dụng thiết bị MQL trong nghiên cứu thực: Nghiên cứu tối ưu hoá đa mục

	MQL khi phay CNC phục vụ trong nghiên cứu và đào tạo	5. ThS. Nguyễn Văn Quê 6. ThS. Phạm Thị Thiều Thoa				tiêu quá trình phay hợp kim Titanium Ti-6Al-4V áp dụng phương pháp bôi trơn tối thiểu. Sản phẩm của đề tài phục vụ trong đào tạo và nghiên cứu khoa học.
29	Nghiên cứu, thiết kế và chế tạo hệ thống theo dõi và bám đối tượng trên robot di động phục vụ Logistic sử dụng RGB-D Camera	1. TS. Nguyễn Anh Tú 2. TS. Nguyễn Văn Trường 3. TS. Nguyễn Xuân Thuận 4. ThS. Lê Ngọc Duy 5. ThS. Phạm Tiến Hùng 6. SV. Vũ Công Thành	Trường ĐHCNHN	01/6/2020-01/6//2021	119	Hệ thống theo dõi và bám đối tượng trên robot di động phục vụ Logistic sử dụng RGB-D Camera; Quy trình thiết kế, chế tạo robot di động. Bản thiết kế hệ thống bám và theo dõi đối tượng sử dụng trên robot di động.
30	Nghiên cứu, thiết kế, chế tạo bộ điều khiển động cơ xăng 1 xylanh phục vụ công tác đào tạo	1. TS. Bùi Văn Chinh 2. ThS. Ngô Quang Tạo 3. ThS. Phạm Hòa Bình 4. ThS. Phạm Văn Đoàn 5. ThS. Vũ Ngọc Quỳnh 6. ThS. Đặng Văn Bình 7. SV. Bùi Quốc Việt	Trường ĐHCNHN	01/6/2020-01/6//2021	73.1	Mô hình động cơ xăng 1 xylanh có trang bị các cảm biến và bộ phận chấp hành.. Mạch điều khiển động cơ xăng 1 xylanh. Phần mềm điều khiển động cơ xăng 1 xylanh với các tính năng như điều khiển độ mở bơm ga, thời gian phun nhiên liệu và góc đánh lửa sớm. Bộ tài liệu hướng dẫn sử dụng và các bài thí nghiệm phục vụ cho công tác giảng dạy.
31	Thiết kế, chế tạo buồng cháy thể tích không đổi phục vụ nghiên cứu quá trình cháy của nhiên liệu tại Việt Nam	1. TS. Nguyễn Tuấn Nghĩa 2. PGS.TS. Phùng Xuân Sơn 3. TS. Đinh Xuân Thành 4. ThS. Nguyễn Phi Trường 5. ThS. Trịnh Đắc Phong 6. ThS. Đặng Văn Bình 7. SV. Nguyễn Văn Tùng	Trường ĐHCNHN		73.5	Hệ thống buồng cháy thể tích không đổi. Tập bản vẽ kỹ thuật thiết kế buồng cháy thể tích không đổi.

32	Nghiên cứu thiết kế thanh ổn định ngang tích cực sử dụng dầu từ trường	<ol style="list-style-type: none"> 1. TS. Nguyễn Anh Ngọc 2. ThS. Hoàng Quang Tuấn 3. ThS. Chu Đức Hùng 4. TS. Vũ Hải Quân 5. TS. Nguyễn Xuân Trường 6. TS. Trịnh Minh Hoàng 7. SV. Nguyễn Ngọc Cường 	Trường ĐHCNHN	01/6/2020-01/6//2021	43.5	Bộ bản vẽ kỹ thuật để chế tạo thanh ổn định ngang tích cực. Mô hình mô phỏng hệ thống. Quy trình thiết kế thanh ổn định ngang.
33	Nghiên cứu giải pháp nâng cao tính năng của thiết bị BANCO PROVA phục vụ công tác đào tạo ngành công nghệ ô tô	<ol style="list-style-type: none"> 1. PGS.TS. Nguyễn Tiến Hán 2. ThS. Nguyễn Văn Toàn 3. ThS. Trịnh Đắc Phong 4. ThS. Nguyễn Thành Vinh 5. PGS.TS. Lê Hồng Quân 6. ThS. Nguyễn Huy Kiên 7. SV. Phùng Văn Linh 	Trường ĐHCNHN	01/6/2020-01/6//2021	68.2	Thiết bị kiểm tra Banco Pro hoạt động tốt với các chế độ đã lập trình, cải tiến.. Bộ tài liệu hướng dẫn sử dụng. Quy trình sử dụng thiết bị trong điều kiện thực hành thí nghiệm tại Khoa CN ô tô
34	Nghiên cứu thiết kế và chế tạo mô hình thiết bị tẩy bề mặt thép uốn định hình bằng sóng siêu âm phục vụ cho xưởng sơn tĩnh điện	<ol style="list-style-type: none"> 1. TS. Đỗ Đức Trung 2. TS. Nguyễn Hồng Sơn 3. ThS. Đặng Xuân Thao 4. ThS. Hoàng Xuân Thịnh 5. ThS. Nguyễn Tiến Cần 6. SV. Nguyễn Thị Trà My 	Trường ĐHCNHN	01/6/2020-01/6//2021	117.5	Mô hình thiết bị tẩy bề mặt thép uốn định hình bằng sóng siêu âm. Bản vẽ thiết kế mô hình. Qui trình công nghệ gia công một số chi tiết. Tài liệu hướng dẫn sử dụng mô hình thiết bị tẩy bề mặt thép uốn định hình bằng sóng siêu âm
35	Nghiên cứu sử dụng sóng siêu âm để nâng cao năng suất trong gia công bằng tia lửa điện trên máy cắt dây (W-EDM) phục vụ nghiên cứu, đào tạo trong Nhà trường	<ol style="list-style-type: none"> 1. TS. Vũ Văn Duy 2. TS. Nguyễn Hồng Sơn 3. ThS. Đặng Xuân Thao 4. ThS. Chu Anh Tuấn 5. ThS. Nguyễn Nhật Minh 6. SV. Lưu Phương Nam 7. SV. Trần Văn Sỹ 	Trường ĐHCNHN	01/6/2020-01/6//2021	55.0	Cụm đồ gá lắp đầu phát siêu âm rung động trên máy cắt dây.

36	Nghiên cứu ảnh hưởng một số thông số cấu trúc của vải dệt kim đan ngang tới đặc tính cơ lý của vải	<ol style="list-style-type: none"> 1. ThS. Nguyễn Thị Mai 2. TS. Lưu Thị Tho 3. ThS. Nguyễn Gia Linh 4. ThS Phạm Thành Nam 5. ThS. Hoàng Thị Thanh Huyền 6. ThS. Nguyễn Thị Y Ngọc 7. SV. Nguyễn Thu Trang 8. SV. Dương Thị Thúy 9. SV. Nguyễn Thị Ánh Nguyệt 	Trường ĐHCNHN	01/6/2020-01/6//2021	52.2	3 mẫu vải có tính thấm hút, thoáng khí, độ đàn hồi, độ bền kéo đứt và độ giãn đứt cao. Quy trình công nghệ dệt tạo ra vải dệt kim đan ngang từ các loại sợi PA/spandex, PA/viscose/spandex.
37	Nghiên cứu phát triển dòng sản phẩm trang phục thường ngày cho lứa tuổi 12 – 17 tại thành phố Hà Nội	<ol style="list-style-type: none"> 1. ThS. Phạm Thị Thắm 2. ThS. Phạm Thị Huyền 3. ThS. Nguyễn Thị Mai Hoa 4. ThS. Nguyễn Trọng Tuấn 5. ThS. Nguyễn Kim Hòa 6. SV. Đoàn Trà My 7. SV. Lê Thị Mỹ Nhật 	Trường ĐHCNHN	01/6/2020-01/6//2021	59.2	10 mẫu sưu tập mẫu quần áo dành cho thiếu niên lứa tuổi 12-17
38	Nghiên cứu giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo vẽ mỹ thuật cho sinh viên ngành Công nghệ may	<ol style="list-style-type: none"> 1. ThS. Nguyễn Phương Việt 2. ThS. Phan Thị Phương 3. ThS. Nguyễn Thị Quỳnh Mai 4. ThS. Phạm Thị Quỳnh Hương 5. ThS. Vũ Huyền Trang 6. SV. Nguyễn Thu Trang 	Trường ĐHCNHN	01/6/2020-01/6//2021	40.6	Xây dựng 01 clip giải pháp nâng cao chất lượng dạy học môn vẽ mỹ thuật cho sinh viên ngành công nghệ may, trường đại học. Xây dựng clip giải pháp nâng cao chất lượng dạy học môn vẽ mỹ thuật cho sinh viên ngành công nghệ may, trường đại học công nghiệp Hà Nội
39	Nghiên cứu sử dụng tro bay nhà máy nhiệt điện làm phụ gia chế tạo vật liệu epoxy Epikote	<ol style="list-style-type: none"> 1. TS. Bùi Thị Thu Trang 2. TS. Nguyễn Tuấn Anh 3. TS. Nguyễn Mạnh Hà 	Trường ĐHCNHN	01/6/2020-01/6//2021	63.0	1 kg vật liệu nanocomposites: GO-Fly ash MWCNTs epoxy Epikote 240 gia cường bằng sợi thủy tinh 2D và 3D. Quy trình chế tạo vật liệu

	240 composite gia cường bằng graphene oxide (GO)	4. TS. Nguyễn Thị Hương 5. TS. Lê Thế Hoài 6. SV. Đỗ Minh Phương 7. SV. Lê Văn Mạnh				composites: GO-Fly ash /MWCNTs/Sợi thủy tinh /epoxy Epikote240
40	Chế tạo vật liệu Fe ₂ O ₃ , MnO ₂ mang trên SiO ₂ (Fe ₂ O ₃ , MnO ₂ /SiO ₂) nhằm ứng dụng phân hủy thuốc nhuộm bằng kỹ thuật oxy hóa kiểu Fenton -H ₂ O ₂ .	1. TS. Nguyễn Mạnh Hà 2. TS. Trần Quang Hải 3. TS. Nguyễn Thị Thu Phương 4. ThS. Nguyễn Thị Thoa 5. ThS. Nguyễn Trọng Tuấn 6. SV. Đào Xuân Trường	Trường ĐHCNHN	01/6/2020-01/6/2021	55.5	Quy trình chế tạo vật liệu Fe ₂ O ₃ , MnO ₂ /SiO ₂ quy mô phòng thí nghiệm. Quy trình xử lý thuốc nhuộm Reactive blue 19
41	Nghiên cứu xây dựng quy trình điều chế sơn dưỡng môi thảo dược chứa sắc tố betacyanin từ vỏ quả Thanh long.	1. TS. Nguyễn Thị Hương 2. TS. Nguyễn Tuấn Anh 3. TS. Nguyễn Ngọc Thanh 4. TS. Lê Thế Hoài 5. Bùi Thị Thu Trang 6. SV. Vũ Đình Cường 7. SV. Phạm Khánh Hòa	Trường ĐHCNHN	01/6/2020-01/6/2021	48.4	20 thời sơn dưỡng môi thảo dược. Quy trình tách chiết chất màu betacyanin từ vỏ Thanh Long. Quy trình điều chế sơn dưỡng môi thảo dược
42	Nghiên cứu tối ưu hóa quá trình chiết hỗn hợp vitexin và isovitexin từ vỏ đỗ xanh để tạo chế phẩm giàu vitexin và isovitexin	1. ThS. Phan Thị Quyên 2. TS. Nguyễn Văn Mạnh 3. TS. Lê Thị Hồng Nhung 4. ThS. Nguyễn Văn Hoàn 5. ThS. Nguyễn Thị Thoa 6. SV. Đỗ Trọng Sơn	Trường ĐHCNHN	01/6/2020-01/6/2021	61.0	Quy trình chiết vitexin và isovitexin từ vỏ đỗ xanh để tạo chế phẩm giàu vitexin và isovitexin.. 10g Chế phẩm giàu vitexin và isovitexin
43	Nghiên cứu tổng hợp vật liệu nano composite Ag/CeO ₂ -ZnO định hướng ứng dụng phân hủy hợp chất hữu cơ trong nước dưới ánh sáng nhìn thấy	1. TS. Nguyễn Minh Việt 2. TS. Nguyễn Thế Hữu 3. TS. Đặng Hữu Trung 4. TS. Nguyễn Văn Mạnh 5. TS. Trịnh Thị Hải 6. TS. Vũ Anh Tuấn	Trường ĐHCNHN	01/6/2020-01/6/2021	63.5	Quy trình tổng hợp vật liệu CeO ₂ -ZnO. Quy trình công nghệ tổng hợp vật liệu nano composite Ag/CeO ₂ -ZnO. 50 gam Vật liệu Ag/CeO ₂ -ZnO

		7. SV. Nguyễn Đình Long 8. SV. Nguyễn Thị Thu Hương				
44	Nghiên cứu chế tạo vật liệu bọc đường ống dẫn dầu có khả năng chống ăn mòn và tác động cơ học	1. TS. Đặng Hữu Trung 2. TS. Nguyễn Thế Hữu 3. TS. Nguyễn Minh Việt 4. ThS. Trịnh Thị Hải 5. ThS. Nguyễn Xuân Huy 6. SV. Dương Quang Tuấn 7. SV. Cao Duy Đạt	Trường ĐHCNHN	01/6/2020-01/6//2021	64.8	Đoạn ống sản phẩm bọc bằng vật liệu composit, có kích thước $\text{Ø}150\div\text{Ø}200$ mm, chiều dài 1000 mm, độ dày lớp bọc từ $3\div 5$ mm. Quy trình công nghệ bọc đường ống dẫn dầu bằng vật liệu composit
45	Nghiên cứu xây dựng quy trình sản xuất bùn hoạt tính hiếu khí xử lý nước thải	1. TS. Phạm Hương Quỳnh 2. TS. Hoàng Thanh Đức 3. TS. Vũ Thị Cương 4. ThS. Nguyễn Thị Thu Hiền 5. SV. Nguyễn Thị Hằng 6. SV. Trần Thị Nga	Trường ĐHCNHN	01/6/2020-01/6//2021	63.6	Quy trình sản xuất bùn sinh học hiếu khí xử lý nước thải. Quy trình xử lý nước thải nhà ăn Khu A trường ĐHCN. 2 lít bùn sinh học hiếu khí với nồng độ 20.000mg/l.
46	Nghiên cứu xây dựng hệ thống nhận diện khuôn mặt sử dụng máy tính hiệu năng cao trong tính toán tại phòng Lab HPC thuộc Viện Công nghệ HaUI	1. ThS. Phạm Việt Anh 2. TS. Phan Thanh Hòa 3. TS. Đặng Hoàng Anh 4. ThS. Nguyễn Thị Thu Hiền 5. ThS Nguyễn Chiến Thắng 6. SV. Nguyễn Hữu Sơn	Trường ĐHCNHN	01/6/2020-01/6//2021	69.6	Hệ thống ứng dụng nhận diện khuôn mặt bao gồm: 01 Module đăng ký thành viên; 01 Module thu thập dữ liệu từ camera; 01 Module phát hiện khuôn mặt giả mạo; 01 Module trích xuất file báo cáo thành viên có mặt; 01 Module huấn luyện dữ liệu.
47	Nghiên cứu thiết kế và chế tạo hệ thống sấy bơm nhiệt để sấy nông sản, thực phẩm	1. ThS. Nguyễn Đức Nam 2. ThS. Nguyễn Xuân Bình 3. ThS. Phạm Thế Vũ 4. TS. Nguyễn Đặng Bình Thành 5. TS. Nguyễn Ngọc Quý	Trường ĐHCNHN	01/6/2020-01/6//2021	72.2	Hệ thống sấy bơm nhiệt hai nhiệt độ bay hơi, quy mô đầu vào 5-8 kg/mê, công suất điện 1HP, điện áp 220V, nhiệt độ sấy $25^{\circ}\text{C}-40^{\circ}\text{C}$.

		6. SV. Trần Quang Hùng 7. SV. Nguyễn Hữu Đại - 8. SV. Lê Thành Nam				
48	Nghiên cứu thiết kế chế tạo mô hình đo hiệu suất động cơ điện ứng dụng trong sửa chữa, bảo dưỡng công nghiệp	1. TS. Lê Anh Tuấn 2. TS. Phạm Văn Minh 3. TS. Quách Đức Cường 4. TS. Bùi Văn Huy 5. ThS. Nguyễn Văn Đoài 6. SV. Nguyễn Duy Phong 7. SV. Nguyễn Đăng Ngọc 8. SV. Nguyễn Đình Cường 9. SV. Nguyễn Văn Đức	Trưởng ĐHCNHN	01/6/2020-01/6//2021	73.4	Mô hình đo hiệu suất động cơ có dải công suất từ 1HP ÷ 5HP, tốc độ tối đa 3000 vg/ph với mức độ tự động hóa cao dựa trên công nghệ vi xử lý hiện đại. Bản vẽ thiết kế hệ thống. Phần mềm hệ thống. 01 tài liệu hướng dẫn sử dụng mô hình
49	Nghiên cứu thiết kế hệ thống chống ồn chủ động ANC trên nền tảng ARM Cortex	1. TS. Quách Đức Cường 2. TS. Kiều Xuân Thực 3. TS. Bùi Văn Huy 4. TS. Lê Anh Tuấn 5. TS. Lê Việt Anh 6. ThS. Nguyễn Hữu Hải 7. GS.TS. Shun-Fu Lin (林顺副), Shanghai, China 8. TS. Yao Zhao (赵耀), Shanghai, China 9. SV. Trần Văn Bình 10. VS. Trần Văn Đạt 11. SV. Nguyễn Xuân Điệp	Trưởng ĐHCNHN	01/6/2020-01/6//2021	132.5	01 Hệ thống chống ồn chủ động, dải tần chống ồn [30-400] Hz, công suất 50W. Bản vẽ thiết kế hệ thống. Phần mềm hệ thống
50	Đề án: Nghiên cứu cơ sở khoa học đánh giá hiệu quả kinh tế của hệ thống điện mặt trời cho	1. TS. Phạm Văn Minh 2. TS. Phạm Văn Hùng 3. ThS. Trần Đức Hiệp 4. ThS. Ninh Văn Nam	Trưởng ĐHCNHN	01/6/2020-01/6//2021	41.8	01 bản thiết kế hệ thống Đánh giá hiện trạng hệ thống cung cấp điện và nhu cầu sử dụng điện tại cơ sở 3. Đề xuất phương án kỹ thuật, lựa chọn cấu hình tối ưu cho hệ thống

	Cơ sở 3 Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội	5. TS. Nguyễn Mạnh Quân 6. SV. Lương Hồng Nhung 7. SV. Lương Huyền Đức				điện mặt trời Đánh giá hiệu quả kinh tế - kỹ thuật của giải pháp. Tính toán, thiết kế chi tiết hệ thống điện mặt trời. Mô phỏng hệ thống trên nền tảng Matlab&Simulink để đánh giá hiệu quả của giải t Chế tạo bộ giảm áp một chiều theo thiết kế đề xuất
51	Nghiên cứu thiết kế, chế tạo bộ giảm áp một chiều (DC-DC buck converter) ứng dụng logic mờ	1. TS. Kiều Xuân Thực 2. TS. Quách Đức Cường 3. TS. Bùi Văn Huy 4. ThS. Nguyễn Văn Tùng 5. ThS. Vũ Trung Kiên 6. ThS. Lê Anh Tuấn 7. SV. Hoàng Văn Đăng 8. SV. Trần Đức Mạnh 9. SV. Nguyễn Hữu Tùng 10. SV. Đỗ Văn Phúc	Trường ĐHCNHN	01/6/2020-01/6//2021	70.5	Bộ giảm áp một chiều công suất 3 kW điều chỉnh và ổn định được điện áp trong phạm vi [50, 300] V khi tải thay đổi. Bản vẽ thiết kế hệ thống. Phần mềm điều khiển cài đặt trên vi điều khiển
52	Nghiên cứu thiết kế nút mạng trong mạng cảm biến không dây cho các ứng dụng IoT	1. TS. Nguyễn Viết Tuyến 2. TS. Lê Văn Thái 3. TS. Hoàng Mạnh Kha 4. ThS. Dương Thị Hằng 5. ThS. Phạm Thị Quỳnh Trang 6. SV. Phạm Văn Thọ 7. SV. Phạm Thị Lài 8. SV. Lê Thanh Tài	Trường ĐHCNHN	01/6/2020-01/6//2021	67.8	Mô hình WSN gồm: 03 bộ định tuyến, 01 nút trung tâm thu thập thông tin và 10 nút cảm biến đo nhiệt độ với các tham số kỹ thuật : Nguồn 9VDC, dải tần: 433 MHz, chu kỳ cập nhật dữ liệu: 5 phút, dòng tiêu thụ ở chế độ chờ: < 100μA, dòng tiêu thụ khi nhận: < 10mA, dòng tiêu thụ khi truyền: < 35mA

53	Phát triển các giải pháp chống nhiễu cho hệ thống thông tin vô tuyến thế hệ mới dựa trên các anten thông minh	<ol style="list-style-type: none"> 1. TS. Tổng Văn Luyện 2. TS. Hoàng Mạnh Kha 3. TS. Nguyễn Việt Tuyền 4. TS. Bồ Quốc Bảo 5. ThS. Dương Thị Hằng 6. SV. Nguyễn Trung Hải 	Trường ĐHCNHN	01/6/2020-01/6//2021	53.8	Phần mềm giải pháp chống nhiễu ANP đề xuất với các khả năng: Chống nhiễu thích nghi bằng cách tự động đặt các NULL trên giản đồ bức xạ; Đặt được một NULL, nhiều NULL đồng thời hoặc NULL rộng tương ứng với hướng nhiễu; Giữ được bức sóng chính về hướng tín hiệu cần thu.
54	Xây dựng mô hình đào tạo trực tuyến thời gian thực trên cơ sở tích hợp công nghệ nguồn mở Open EDX, VR/AR, AI, đám mây sử dụng mạng 5G	<ol style="list-style-type: none"> 1. TS. Hà Mạnh Đào 2. TS. Dư Đình Viên 3. ThS. Nguyễn Văn Thắng 4. ThS. Phạm Văn Hiệp 5. ThS. Hoàng Văn Hoàn 6. SV. Đỗ Mạnh Quang 7. SV. Hoàng Thị Huyền Trang 	Trường ĐHCNHN	01/6/2020-01/6//2021	53.6	Mô hình đào tạo trực tuyến thời gian thực với mạng 5G, với công nghệ VR/AR tích hợp đám mây, trí tuệ nhận tạo sử dụng nguồn mở Open eDX.
55	Nhận dạng dựa trên khuôn mặt người: Ứng dụng cho điểm danh, khảo thí, tìm thông tin của giảng viên và sinh viên trường Đại học Công nghiệp Hà Nội	<ol style="list-style-type: none"> 1. TS. Trần Chí Kiên 2. TS. Ngô Đức Vĩnh 3. TS. Nguyễn Mạnh Cường 4. ThS. Nguyễn Văn Thắng 5. ThS. Trần Thanh Hùng 6. ThS. An Văn Minh 7. HV. Hoàng Minh Hải 8. SV. Phimvanh Khamphoni 	Trường ĐHCNHN	01/6/2020-01/6//2021	57.5	Phần mềm ứng dụng có các chức năng: Tra cứu thông tin sinh viên và giảng viên dựa trên ảnh khuôn mặt; Điểm danh sinh viên đi học dựa trên ảnh khuôn mặt; Điểm danh sinh viên tham gia thi hết học phần dựa trên ảnh khuôn mặt.
56	Xây dựng một số chương trình du lịch ngắn ngày khu vực Hà Nội phục vụ đào tạo thực tế cho sinh viên chuyên	<ol style="list-style-type: none"> 1. TS. Nguyễn Thị Ngọc Anh 2. TS. Đỗ Hải Yến 3. TS. Nguyễn Phương Thảo 4. TS. Nguyễn Vũ Hoàng 			39.5	Chương trình du lịch ngắn ngày Hà Nội và vùng ven đô sử dụng cho nội dung học tập của sinh viên năm 2 ngành du lịch. - Lộ trình du lịch ngắn ngày Hà Nội và vùng ven đô,

	ngành Du lịch, trường Đại học Công nghiệp Hà Nội	5. ThS. Phạm Thu Hà 6. SV. Hà Thanh Thu 7. SV. La Thị Bích Liên				sử dụng cho nội dung học tập của sinh viên năm 2 ngành du lịch.
57	Xây dựng hệ thống dữ liệu thông tin trong du lịch phục vụ hoạt động giảng dạy tại Khoa Du lịch, Trường ĐHCNHN	1. TS. Phạm Văn Đại 2. TS. Lê Thu Hương 3. ThS. Nguyễn Thị Hồng Vân 4. ThS. Phạm Thị Vân Anh 5. ThS. Nguyễn Thị Bích Ngọc 6. SV. Nguyễn Văn Vương 7. SV. Hồ Thị Giang	Trường ĐHCNHN	01/6/2020-01/6//2021	39.5	Quy trình thiết kế, xây dựng CSDL trong du lịch. Cơ sở dữ liệu thông tin du lịch phục vụ công tác giảng dạy chuyên ngành Hướng dẫn du lịch và Lữ hành. Các bản đồ thể hiện thông tin du lịch phục vụ công tác giảng dạy chuyên ngành Hướng dẫn du lịch và Lữ hành.
58	Nghiên cứu giải pháp thúc đẩy khởi nghiệp cho nữ sinh viên trường đại học Công nghiệp Hà Nội	1. TS. Nguyễn Mạnh Cường 2. TS. Nguyễn Thị Nguyệt Dung 3. TS. Hà Thành Công 4. ThS. Trần Thanh Tùng 5. TS. Đỗ Hải Hưng 6. SV. Vũ Thị Minh Yến 7. SV. Hà Minh Hiếu	Trường ĐHCNHN	01/6/2020-01/6//2021	37.2	Bản báo cáo về các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định trở thành doanh nhân của nữ sinh viên. Hệ thống giải pháp thúc đẩy và khuyến khích nữ sinh viên trường đại học Công nghiệp Hà Nội sáng lập và sở hữu doanh nghiệp.
59	Nghiên cứu hiệu quả của chính sách hỗ trợ tài chính cho sinh viên tại Trường Đại học Công Nghiệp Hà Nội	1. TS. Nguyễn Thị Mai Anh 2. TS. Nguyễn Mạnh Cường 3. ThS. Trần Thanh Tùng 4. ThS. Trần Thị Lan Anh 5. ThS. Trần Thị Kim Hiếu 6. SV. Hoàng Đình Tuấn 7. SV. Trần Thái Hoàng	Trường ĐHCNHN	01/6/2020-01/6//2021	35.8	Bản báo cáo thực trạng hiệu quả của chính sách hỗ trợ tài chính đến sinh viên Trường Đại học Công Nghiệp Hà Nội. Hệ thống giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả của chính sách hỗ trợ tài chính cho sinh viên tại Trường Đại học Công Nghiệp Hà Nội trong những năm tiếp theo.
60	Nghiên cứu tổ chức kiểm toán nội bộ tại trường Đại học Công nghiệp Hà Nội	1. PGS.TS. Nguyễn Thị Hồng Nga 2. TS. Hoàng Thị Việt Hà 3. TS. Nguyễn Thị Mai Lan	Trường ĐHCNHN	01/6/2020-01/6//2021	40.3	Giải pháp về mô hình tổ chức kiểm toán nội bộ tại trường ĐHCNHN

		<p>4. ThS. Phạm Thị Hồng Diệp 5. ThS. Nguyễn Thị Dự 6. ThS. Phạm Thị Oanh 7. (SV) Tạ Bùi Thu Ngọc 8. SV. Nguyễn Thị Thu Uyên 9. SV. Trần Xuân Ngọc</p>				
61	<p>Giải pháp nâng cao năng lực của giảng viên khối ngành Kinh tế - Xã hội tại trường Đại học Công nghiệp Hà Nội trong cuộc cách mạng công nghiệp 4.0</p>	<p>1. TS. Đặng Hoàng Hưng 2. TS. Nguyễn Thị Thanh Loan 3. TS. Vũ Đình Khoa 4. ThS. Nguyễn Việt Hà 5. ThS. Hà Thu Huyền 6. ThS. Trần Thị Kim Ngọc 7. Nguyễn Thị Lan (SV) 8. SV. Trần Thị Mỹ Kim 9. SV. Đào Đoàn Hồng Vân</p>	<p>Trường ĐHCNHN</p>	<p>01/6/2020-01/6//2021</p>	<p>42.7</p>	<p>Phiếu khảo sát lao động trong lĩnh vực Kinh tế - Xã hội; Phiếu khảo sát doanh nghiệp; Phiếu khảo sát giảng viên. Bộ giải pháp nâng cao năng lực giảng viên khối ngành Kinh tế-Xã hội tại trường Đại học Công nghiệp Hà Nội trong cuộc cách mạng 4.0</p>
62	<p>Ứng dụng bất đẳng thức biến phân vào mô hình bài toán cân bằng kinh tế và bài toán cân bằng giao thông</p>	<p>1. TS. Vũ Văn Đồng 2. TS. Lại Đức Hùng 3. TS. Lê Bá Phương 4. PGS. TS. Nguyễn Năng Tâm 5. ThS. Lê Chí Thanh 6. ThS. Lê Anh Thắng</p>	<p>Trường ĐHCNHN</p>	<p>01/6/2020-01/6//2021</p>	<p>37.7</p>	<p>Nghiên cứu tính ổn định của một lớp bài toán bất đẳng thức biến phân và chứng minh các kết quả đạt được. Ứng dụng các kết quả đã chứng minh về mặt toán học vào mô hình bài toán cân bằng kinh tế. Ứng dụng các kết quả đã chứng minh về mặt toán học vào mô hình bài toán cân bằng giao thông.</p>
63	<p>Nghiên cứu kết hợp dạy học trực tuyến và dạy học truyền thống trong giảng dạy môn Giải tích theo chương trình CDIO cho sinh viên trường Đại học Công nghiệp Hà Nội</p>	<p>1. TS. Đỗ Thị Thanh 2. ThS. Trịnh Thị Anh Đào 3. ThS. Phùng Thị Anh Vũ 4. ThS. Nguyễn Thị Minh Nguyệt 5. ThS. Nguyễn Thị Cẩm Nhu</p>	<p>Trường ĐHCNHN</p>	<p>01/6/2020-01/6//2021</p>	<p>33.1</p>	<p>Một số bài giảng môn Giải tích có kết hợp dạy học trực tuyến và dạy học truyền thống</p>

64	Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến việc học chuyên ngành bằng tiếng anh của sinh viên tại Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội”	1. ThS. Lê Đức Hạnh 2. TS. Hoàng Ngọc Tuệ 3. ThS. Nguyễn Thị Minh Hạnh 4. ThS. Cao Thị Hải Hằng 5. SV. Phạm Văn Đức 6. SV. Phạm Thị Hồng	Trường ĐHCNHN	01/6/2020-01/6//2021	36.5	.01 bản đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng học tập và giảng dạy chương trình EMI tại trường Đại học Công nghiệp Hà Nội.
65	Đánh giá của doanh nghiệp về kỹ năng tiếng Anh tại nơi làm việc của sinh viên khóa 10 tốt nghiệp trường Đại học Công nghiệp Hà Nội	1. ThS. Trần Thị Kim Huệ 2. TS. Trần Thị Duyên 3. ThS. Lê Thị Thu Hương 4. ThS. Đỗ Thị Hạnh 5. ThS. Vũ Thị Phương Thoa 6. SV. Ngô Thị Quỳnh 7. SV. Nguyễn Nhân Hà	Trường ĐHCNHN	01/6/2020-01/6//2021	35.2	01 báo cáo đánh giá mức độ hài lòng của doanh nghiệp về kỹ năng tiếng Anh tại nơi làm việc
66	Giáo dục sinh viên ngành Du lịch ở trường Đại học Công nghiệp Hà Nội theo hướng phát triển toàn diện	1. TS. Phùng Danh Cường 2. TS. Cao Thị Thanh 3. TS. Vũ Thị Hồng Vân 4. TS. Nguyễn Thị Phương Nga 5. TS. Lê Thị Hồng Khuyên 6. SV. Nguyễn Thế Anh 7. SV. Đinh Thị Thu Hiền	Trường ĐHCNHN	01/6/2020-01/6//2021	37.0	Tiêu chuẩn của sinh viên ngành Du lịch ở trường Đại học Công nghiệp Hà Nội theo hướng phát triển toàn diện. Giải pháp để sinh viên ngành Du lịch ở trường Đại học Công nghiệp Hà Nội phát triển toàn diện.

K. Công khai thông tin kiểm định cơ sở giáo dục và chương trình giáo dục

Thông tin kiểm định cơ sở giáo dục

TT	Tên cơ sở đào tạo hoặc các chương trình đào tạo	Thời điểm đánh giá ngoài	Kết quả đánh giá/Công nhận	Nghị quyết của Hội đồng KĐCLGD	Công nhận đạt/không đạt chất lượng giáo dục	Giấy chứng nhận/Công nhận	
						Ngày cấp	Giá trị đến
1	Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội	6/2017	85,2%	22/NQ-HĐKĐCL	174/QĐ-KĐCLGD	Đạt	7/9/2017

Thông tin kiểm định chương trình giáo dục

TT	Tên chương trình đào tạo	Hoàn thành tự đánh giá	Báo cáo Bộ GD&ĐT	Đánh giá ngoài	Thời gian thẩm định công nhận kết quả ĐGN	CTĐT được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng	QĐ đạt chất lượng giáo dục	Nghị quyết của Hội đồng KĐCLGD	Quyết định công nhận	Giấy chứng nhận	
										Ngày cấp	Giá trị đến
1	Công nghệ kỹ thuật Hóa học	10/2020	Đã thực hiện	1/2021	6/2021	6/2021	Đạt	23/NQ-HĐKĐCLGD	173/QĐ-KĐCLGD	24/6/2021	24/6/2026
2	Kiểm toán	10/2020	Đã thực hiện	1/2021	6/2021	6/2021	Đạt	24/NQ-HĐKĐCLGD	174/QĐ-KĐCLGD	24/6/2021	24/6/2026
3	Tài chính ngân hàng	10/2020	Đã thực hiện	1/2021	6/2021	6/2021	Đạt	25/NQ-HĐKĐCLGD	175/QĐ-KĐCLGD	24/6/2021	24/6/2026
4	Ngôn ngữ Anh	02/2021	Đã thực hiện	4/2021	10/2021	10/2021	Đạt	49/NQ-HĐKĐCLGD	-	-	-
5	Công nghệ thông tin	02/2021	Đã thực hiện	4/2021	10/2021	10/2021	Đạt	48/NQ-HĐKĐCLGD	-	-	-

6	CNKT cơ điện tử	08/2021	Đã thực hiện	-	-	-	-	-	-	-
7	CNKT Ô tô	08/2021	Đã thực hiện	-	-	-	-	-	-	-
8	CNKT điều khiển và tự động hóa	08/2021	Đã thực hiện	-	-	-	-	-	-	-
9	CNKT điện tử - viễn thông	08/2021	Đã thực hiện	-	-	-	-	-	-	-
10	Hệ thống thông tin	08/2021	Đã thực hiện	-	-	-	-	-	-	-
11	Ngôn ngữ Trung Quốc	08/2021	Đã thực hiện	-	-	-	-	-	-	-
12	Quản trị kinh doanh	08/2021	Đã thực hiện	-	-	-	-	-	-	-
13	CNKT điện, điện tử	09/2021	Đã thực hiện	-	-	-	-	-	-	-
14	CNKT máy tính	09/2021	Đã thực hiện	-	-	-	-	-	-	-
15	Quản trị nhân lực	09/2021	Đã thực hiện	-	-	-	-	-	-	-
16	Công nghệ dệt, may	09/2021	Đã thực hiện	-	-	-	-	-	-	-

Hà Nội, ngày 30 tháng 7 năm 2021

HIỆU TRƯỞNG



Trần Đức Quý